

GÁRDONYI
GÉZA

Nàng

ĐỒ

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Tác phẩm: Nàng Iđo (Ida regénye)

Tác giả: Gárdonyi Géza (1863-1922)

Dịch giả: Hà Anh My

NXB: Thanh Niên

Đánh máy: yukichan và thelastwalt

Nguồn: vietlangdu.com

Sửa lỗi chính tả và làm eBook: hathanh725

<http://vietinfo.com>

Mục lục

Lời giới thiệu

Phần I

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Phần II

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Phần III

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chú thích

Lời giới thiệu

Cuốn truyện xoay quanh số phận của hai con người Ido (Ida) và Trobo (Csaba). Ido là một cô gái xinh đẹp, trong trắng. Trong trắng đến mức nàng không biết đến những khái niệm rất thường ngày như “trăng hoa”, “ham vui”... Tuy cha nàng là một triệu phú nhưng nàng lại bị nuôi dạy như trẻ con mồ côi trong trường dòng từ bé. Với sự nuôi dạy hết sức khắc nghiệt trong trường dòng, Ido đã luôn khát khao “tự do và tình yêu”.

Sau khi bị đuổi từ trường dòng do bảo vệ chân lý tự do của một người bạn, nàng lại bị người cha gả bán cốt để rảnh tay trong chuyện buôn bán và vui thú của mình. Trobo, người chồng mà nàng bị cha ép cưới cũng là một nạn nhân của xã hội đồng tiền. Là một họa sĩ nhưng chàng thiếu phương tiện làm việc. Không có tiền, chàng không thể phát triển tài năng được.

Là một người anh tình cảm, thương yêu em gái, gắn bó với quê hương, chàng đã vì em gái của mình mà hy sinh mọi quyền lợi của cá nhân mình. Đứng trước lời kêu cứu của em gái chàng đã phải bắt buộc tìm đến mối hôn nhân chỉ vì tiền.

Hai con người mà tâm hồn đều bị thương tổn, đều căm ghét lối sống không tình cảm chỉ biết có đồng tiền của xã hội bây giờ tình cờ phải sống với nhau. Họ đã thỏa thuận sống với nhau như những người xa lạ, hôn thú giữa hai người chỉ là hình thức, và sẽ li dị sau một năm. Cuộc sống chung mang lại cho họ nhiều rắc rối, hiểu lầm, nhưng đồng thời cũng làm họ ngày hiểu nhau hơn. Càng ngày, họ càng phát hiện ra được nhiều nét đẹp trong tính cách, tâm hồn của nhau và ngày càng gắn bó với nhau.

Hà nội ngày 17 tháng 10 năm 2009

Nguyễn Ngô Việt (<http://www.thegioichu.com>)

Phần I

Chương 1

Trong tiệm “Vua cà phê”, một ông bụng phệ cười to, nói giọng khả ố:

— Bọn nhà báo chính là lũ quỉ nhập vào đấy! - Ông ta đặt tờ báo xuống bàn, - đúng là những tên đều cáng, bịp bợm!

Bàn ông ta ngồi ăn sáng có cả thấy ba người. Trông cũng có thể đoán được đó là ba người đàn ông dân thủ đô Budapest, nhưng thuộc loại rỗng tuếch và hễ nói là thở ra giọng bất mãn. Ông bụng phệ chỉ cho ông bạn ngồi bên xem mục gì đó của báo:

— Đó chỉ là một tay chơi tem ranh mãnh...

Bàn bên cạnh, một chàng trai trẻ tuổi đang ngồi uống nước chè. Nghe câu nói của ông bụng phệ, chàng đặt tách xuống, đưa mắt nhìn sang. Hai hàng lông mày chàng nhíu lại thành một đường thẳng. Mái tóc màu nâu ngắn của chàng dựng lên kiểu bàn chải, giống như là lông con nhím vậy. Cái mũi khoằm, mỏng hơi chồm ra phía trước vẻ cứng cõi, mạnh dạn.

Ông bụng phệ lại dúm tờ báo sang người ngồi cạnh và chỉ vào mấy dòng chữ ở trang sau.

Chàng trẻ tuổi ưỡn ngực đứng lên, đi sang bàn ông bụng phệ, chàng dang hoàng nói:

— Tôi là một người trong ban biên tập của tờ báo này. Tôi hỏi ông, vì lẽ gì mà ông dám nói các nhà báo là những tên đều cáng, lừa đảo?!

Chàng đứng đó, ngực vươn ra như một con gà trống đúc bằng đồng.

— Tôi xin nói, tôi xin nói, đâu phải thế... - Ông bụng phệ lấp bắp, sợ hãi khiến cái bụng cũng như xẹp nhỏ lại, - tôi không định nói thế mà...

— Chính ông vừa mới nói ở đây, tai tôi nghe thấy kia mà!

— Tôi không định nói thế vô phép ngài... tôi chỉ định nói đến cái tin này thôi, - ông ta chỉ vào một tin nhỏ được đóng khung hình chữ nhật ở trên tờ báo - Tôi đọc và nghĩ đến mách khéo của tên sư tầm tem này. Tôi xin lỗi ngài vì đã trót nói những điều lẽ ra không nên nói. Đó là thói quen xấu của

tôi, tôi biết vậy. Trước mặt công chúng ở đây, tôi xin lỗi ngài... *Nichts für ungut...*^u

Ông ta thanh minh, run rẩy đến tận mười đầu ngón tay, mặt ông ta tái đi như mặt người Do Thái trong ngày lễ giáng sinh.

— Xin tha lỗi cho tôi, tôi xin lỗi ngài một ngàn lần.

— Thôi được - chàng trẻ tuổi nói giọng kiên quyết như một người lính - tôi chỉ muốn nói thêm rằng những tin này không phải do các phóng viên viết.

Tất cả các khuôn mặt trong tiệm ăn đều quay nhìn về phía đó. Những người bồi bàn vươn cổ ra chờ xem có cần chạy đến can ngăn ấu dả hay không? Cô gái thu tiền hai tay cứng đờ đặt trên cái khay có năm ô đựng tiền, đôi mắt màu xanh mệt mỏi của cô mở to. Cạnh cửa sổ, một người đàn ông trẻ đeo kính kẹp mắt đứng lên, mũi anh ta như hình con cá nhỏ nhô lưng lên. Anh đi như lướt qua các dãy bàn và đến bên chàng nhà báo tóc bần chải.

— Cảm ơn Trobo! - Anh vui vẻ chìa tay ra và nói to như hai người quen với nhau từ lâu - Thay mặt cho những phóng viên ngành báo chí và cá nhân mình nữa, cảm ơn cậu! Bồi bàn, hãy mang nước chè lại đây cho tôi và cho anh bạn tôi nữa.

Trobo cầm thìa khuấy tách chè vẻ mặt không vui.

— Tôi không thể nào chịu được nếu nghe thấy ai gọi chúng ta dù là gián điệp hay bằng cách khác là “những tên đều cáng”. Đúng là kiểu phát ngôn của những người đầu đường xó chợ, khoác lên người quần áo của các tôn ông.

Nhà báo đeo kính kẹp phẩy tay:

— Mình thấy cậu không phải là dân thủ đô, còn chúng mình thì quen rồi mỗi khi thấy người ta chửi bới, chúng mình cứ như những kẻ điếc đặc vì nghe sấm nổ to quá! Những lời thóa mạ, chúng mình coi như rải trên mặt đường để dẫm chân lên. Này bồi bàn, hãy mang một ít đường đến đây nhé!

— Ừ, cũng đúng thế đấy - Trobo đã bình tĩnh lại - chúng ta không thể đi theo mà sửa lời ăn tiếng nói cho cả thế giới được. Và lại... anh có biết không... nhưng mà thôi, hôm nay tôi cũng hơi bị căng thẳng. Tôi có một cái tật là khó chịu khi thấy cái gì chướng tai. Tôi là một nhà báo, nhưng cho đến tận ngày xuống lỗ tôi cũng không thể trở thành một nhà báo thực thụ được. Tuy vậy, điều đó cũng không cản trở tôi thường xuyên bảo vệ danh dự cho những người làm báo. Thực ra, tôi vào ngành báo chí của các anh cũng chỉ là tình cờ như bị gió cuốn qua cửa sổ mà vào thôi.

— Chắc chắn cậu là nhà báo rồi Trobo ạ, cậu còn ở lâu trong ngành này. Ngay cả chúng mình cũng có phải sinh ra để vào làng báo chí đâu. Tự nhiên một lúc nào đó người ta đã thấy mình ngồi trong ban biên tập. Mình cũng tình cờ mà vào thôi, thực ra mình còn chưa thi xong cái bằng kia. Suốt tám năm qua, lúc nào mình cũng nhắc nhở họ là mình còn một môn thi nữa... Vậy mà cho tới nay mình vẫn còn nợ môn thi đó. Mình biết trước nó sẽ còn đeo đuổi mình năm này qua năm khác cho đến lúc chết.

— Akô thân mến ạ, chính thức tôi đã tốt nghiệp trường hội họa kia đấy. Nhà danh họa Xêkei Bertolon đã nói với tôi rằng, tôi sẽ tự nhận hình phạt vào người nếu một ngày nào đó tôi không sờ tới bút vẽ. Còn họa sỹ Lôtz thì bảo có lẽ khi tôi vừa ra đời, trên bàn tay đã cầm sẵn bảng màu rồi. Ấy vậy mà đã hai năm nay, tôi không sờ tới bút lông, màu vẽ. Đột nhiên tôi lại say mê điêu khắc, chỉ có thiếu thời gian, phương tiện để theo đuổi nó mà thôi.

— Thì bên cạnh nghề làm báo, cậu hãy làm nghệ thuật đi.

Trobo lắc đầu.

— Với tất cả mọi nghề đều có thể làm thêm nghề phụ. Riêng với nghệ thuật thì không thể được. Hoặc phải theo đuổi nó bằng tất cả tâm hồn, thời gian, hoặc là không thể theo đuổi nghệ thuật.

Thực tế, đầu tiên Trobo theo đuổi con đường hội họa. Chàng đã là một họa sỹ, nếu chàng không bất ngờ chuyển hướng như là chiếc đầu máy xe lửa đang chạy trên đường ray bỗng quay sang hướng khác. Chàng bị môn điêu khắc thu cả tâm hồn tình cảm.

Lúc ấy chàng đang đi thăm Italia, mỗi xúc động đối với đất nước này đã khiến chàng viết một vài bài về các thành cổ, về các phù điêu, hội họa... Rồi một tờ báo đăng các bài đó, và thế là chàng được đặt viết thêm về các lĩnh vực khác nữa.

Khi trở về Hung, chàng cộng tác thường xuyên hơn với ban biên tập của báo. Thế rồi, có một nhà báo bị bệnh viêm gan phải nghỉ, chàng được nhận vào thay tạm chỗ đó để viết các loại tin tức. Họ cử chàng đi phỏng vấn ở những nơi có các nhà lãnh đạo đến. Họ cử chàng đi nhà hát nghe hòa nhạc rồi viết các bài lý luận phê bình. Chàng đã phải làm công việc như mọi phóng viên thường làm. Tìm viết tất cả, nếu như còn gì chưa hiểu. Anh nhà báo bị bệnh viêm gan đã được Đức Chúa đón lên trời chữa chạy, nên rốt cuộc chàng bị thay hẳn vào chỗ của anh ta.

Càng bị dẫn xa khỏi nghệ thuật điêu khắc, chàng lại càng cảm thấy bị nó thu hút hơn. Chàng đi xem tất cả các phòng triển lãm điêu khắc. Ở nhà hễ có thời gian rảnh là chàng lại say sưa nặn tượng theo mẫu các bông hoa, các đầu thiên thần... Chàng chưa dám tiêu tốn vào các khoản thuê phòng làm việc để nặn tượng, thuê mẫu, cho nên chàng cũng chẳng dám trông mong gì một - hai năm sau người đời sẽ biết đến tên chàng trong nghề điêu khắc.

— Ôi phải chi ta có được mười ngàn cuaron^[2] - nhiều đêm chàng trần trọc nghĩ - ít ra ta có được mười ngàn!

Chàng băn khoăn như Colombo đã suy nghĩ trong nhiều năm:

— Ước gì ta có được một chiếc tàu riêng! Ít ra là một chiếc tàu khỏe.

Cũng có lần, ông thần số mệnh đã đặt vào lòng bàn tay chàng một tài sản có giá trị còn lớn hơn mười ngàn cuaron, đó là món gia tài của cha mẹ chàng được thừa hưởng gồm có: ba trăm mẫu đất^[3] và một nửa ngôi nhà. Cha chàng đã định cho con trai tương lai trở thành một ông điền chủ như cha ông chàng, chàng có một cô em gái kém chàng một tuổi. Chàng có nghĩa vụ gả chồng cho em, chia cho em một nửa gia tài nếu như cha chàng không còn sống đến ngày đó.

Từ khi còn thơ ấu, trong gia đình chàng mọi người hay nói chuyện như vậy. Hai anh em chàng rất thương yêu nhau như cảnh các gia đình chỉ có hai anh em, một trai một gái, mà lại mồ côi mẹ từ sớm. Trái tim cô em gái dịu dàng, yêu thương anh thay cho trái tim người mẹ. Bàn tay cô làm lưng thay cho đôi tay người mẹ. Tâm hồn cô sẽ là cái bóng theo suốt cuộc đời người anh trai trên mọi nẻo đường. Còn chàng trai chính là cột trụ, là chỗ dựa cho cô em gái ở quê, chàng phải che chở cho em ngay cả khi chàng còn ở xa. Dù rằng họ không cùng sinh trong một ngày, một năm, nhưng tâm hồn họ lại cùng sinh ra một lúc. Họ theo dõi, gắn bó với nhau cho đến lúc chết.

— Zôlan - chàng nói với em gái sau khi chôn cất cha - tất cả tài sản là của em. Em hãy giữ lấy. Em hãy lấy người nào mà em yêu. Chỉ cần một, hai năm gửi cho anh số tiền đủ để anh tổ chức một phòng triển lãm tranh tượng của riêng anh ở châu Âu. Sau khi anh đã bán được tác phẩm của mình, anh sẽ không lấy gì của em nữa.

— Cám ơn anh Trobo - cô gái nói, đôi mắt ngấn lệ vẻ biết ơn - anh lúc nào cũng tốt quá...

Zôlan lấy chồng, cô cưới một người chạy giầy cho thầy ký ở trong làng. Chồng cô, một anh chàng trẻ tuổi để bộ ria có dáng xu nịnh, dù mùa hè hay mùa đông anh ta cũng mặc bộ quần áo đi săn, mặc dù chưa bao giờ anh ta bắn một phát súng săn, thật ra anh ta cũng chẳng còn bộ đồ nào khác ngoài bộ quần áo săn bắn đó, nhưng ngày nào anh ta cũng đeo caravat khác màu nhau. Anh ta còn biết cách cúi chào rất lịch sự, và biết nói những câu cảm động đối với phái đẹp: “xin hôn tay em”.

Cứ buổi tối, anh ta lại diễn điệu bộ đó trước hàng chục người nông dân trong quán rượu.

Trước khi cha chàng chết, anh ta còn chưa được phép bước vào nhà. Từ khi nhỏ, Zôlan đã nghe cha nói rằng cô lấy chồng sẽ được ở tại nhà quản lý gia sản nếu như Trobo chưa lấy vợ hoặc là chàng không có con mà chết. Zôlan không được phép nghĩ đến việc bán tài sản đó.

Một trăm rưỡi hecta đất, đó là tâm hồn, của cái của người cha quá cố.

Trobo thích vẽ từ thuở nhỏ, cậu bé vẽ luôn tay, cậu vẽ các thầy giáo, vẽ các bạn, vẽ cảnh làng quê. Chỉ nhìn các nét vẽ độc đáo là người ta đoán biết được tranh do cậu vẽ. Khi học trường trung học, cậu đã vẽ những chiếc ô tô trên cánh cửa, mà khi người ta chỉ cho cha cậu thấy, ông cũng phải ngạc nhiên. Nhưng không vì thế mà ông lại nghĩ rằng con trai ông được nuôi lớn để đi vào đường hội họa.

— Người Hungari sinh ra để lao động trên mảnh đất, chứ không phải để vẽ vờn hoa lá.

Cậu con trai tốt nghiệp trường trung học. Người cha được cậu báo tin, cậu sẽ lên thủ đô Budapest học ngành luật. Cậu học trong trường Lotz, sau đó lại chuyển sang Munchen (nước Đức) học tiếp. Thật ra, chàng học ngành hội họa, nhưng chỉ có Zôlan, em gái chàng là được biết điều đó. Hai anh em giấu cha, bởi vì chính Zôlan là người thường xuyên đọc thư của Trobo gửi về, cho cha nghe. Cô đã đổi tất cả những chỗ có tên Munchen thành Budapest, và ngần ấy năm, tất cả các ngân phiếu chuyển tiền học cho Trobo đều do chính tay cô gửi đi, cô lại gửi theo địa chỉ Munchen.

Khi biết anh chàng người yêu của em gái, Trobo không thấy anh ta là một người đàn ông đáng kính. Với khuôn mặt xun xoe, với những chiếc caravat lờ lợt đã khiến chàng luôn luôn cảm thấy anh ta xa lạ.

Chàng nói với em gái:

— Em hãy cẩn thận, bởi vì anh chàng này không hợp với em đâu mà chỉ hợp với các đĩa thức ăn trên bàn của em thôi.

Ngay lập tức Zôlan đã nhiệt tình bảo vệ anh ta:

— Anh đừng có nói vậy, anh đừng đánh giá con người qua sự nghèo khổ của họ. Chỉ có em mới hiểu hết trái tim của Ienôi mà thôi...

Nước mắt dâng đầy, cô nói tiếp:

— Em chẳng cần xin ở Đức Chúa, ở linh hồn cha chúng mình cái gì quá đáng hơn ngoài điều duy nhất ấy. Vậy mà anh lại phản đối em, phản đối cái điều mà Đức Chúa cũng chẳng phản đối.

Trobo nhún vai:

— Em chọn người yêu cho em, chứ có phải cho anh đâu.

Zôlan khi ấy đã hai mươi tuổi, người cô tròn trịa khỏe mạnh, đôi má đỏ au, mái tóc nâu tết một bím như các cô bạn cùng làng, cô không hề nghĩ rằng mình có một cái trán khá cao và cần phải để một ít tóc lòa xòa xuống trán làm cho khuôn mặt đẹp hơn. Sau tang lễ cha, Trobo còn ở lại làng đợi cho đến khi cưới em gái. Đám cưới được cử hành lặng lẽ vì trong nhà có tang. Chỉ có vị cha cố, viên thư lại, và hai người làm chứng là khách được mời đến nhà.

Sau bữa ăn, Trobo nói riêng với em rể:

— Chú hãy thề đi - chàng nói, ánh mắt cương nghị - tài sản của tôi sẽ cho lại Zôlan, nhưng chú phải giữ tâm hồn trong sạch, thật thà của Zôlan nguyên vẹn, vì đó chính là của cải của tôi!

Hôm sau chàng lại ra đi.

Một năm sau, chàng trở về Tổ quốc. Lúc đó chàng chẳng suy nghĩ gì khác ngoài hai bức tượng mà chàng đã nhìn thấy. Một bức tượng của Bertheliêr, cái đầu người khổng lồ thuộc thời kỳ trung cổ, cổ hiên ngang trong một cái cùm, tay giơ cao nắm tay như nói: *“không thể tiêu diệt được!!”* Còn bức tượng thứ hai của nhà điêu khắc Xarpô trong một nhà hát của Pari: các cô gái khóa thân nhảy múa.

Chàng chẳng thể nghĩ được điều gì khác ngoài hai bức tượng trên. Những bức tượng đó thế nào mà lại làm xao xuyến tâm hồn con người ta đến vậy? Chàng đã nhìn thấy nhiều bức tượng về nữ thần sắc đẹp Vênuyt, về thần mặt trời Apôlô và nhiều bức tượng tuyệt diệu nữa khiến con người ngẩn ngơ, nhưng vì sao chỉ có hai bức tượng kia khiến trái tim chàng đập rộn ràng như vậy?!

Sức cuốn hút gì trong đó?

Khi về đến Budapest chàng chợt tìm ra câu trả lời:

“Vì các bức tượng đó có máu chảy bên trong, một dòng máu sống động. Nhờ đó mà nó có một sức hấp dẫn mãnh liệt khiến ta ngây ngất say mê”.

Chàng nhìn ra ngoài trời đầy mây đen và chớp lóe.

Chàng quay mặt đi, hôm sau quay trở lại về Budapest, trong túi chàng còn khoảng hai trăm cuaron. Chàng thuê phòng ở theo từng tháng.

Chàng cũng có thể sống nghèo khổ như vậy và làm nghề hội họa. Nhưng chàng không đủ can đảm để chịu đựng nỗi sự khinh bỉ của những người buôn tranh, mỗi khi chàng đến mua chịu giấy, vải, màu để vẽ. Chàng còn đủ máu sữ diện của dân Hung trong huyết quản để không hạ mình cầu xin. Thà rằng chàng chết đói bên cạnh đồng bánh mì còn hơn phải nói: “*Tôi xin...*”

Vậy là như bao nhiêu nhà họa sỹ khốn khó khác, chàng không nhìn ngó đến cây bút lông nữa.

Chàng cũng có thể sống bằng cách xin làm phụ việc cho các nghệ sỹ điêu khắc giàu có nào đó. Nhưng chẳng lẽ con đại bàng lại phải học bay từ những con ngỗng sao? Có thể học được nghệ thuật điêu khắc ở những người thầy mà chàng đánh giá tởng của họ rất tầm thường, sao mà chàng lại có thể hãnh diện chỉ vào họ giới thiệu: “*đây là thầy của tôi*” được.

Trong hoàn cảnh ngặt nghèo đó chàng đành phải bước vào con đường làm báo.

Ở quê xảy ra chuyện gì nữa? Chàng không biết? Chỉ có ngày sinh nhật, ngày lễ đặt tên của chàng là Zôlan không quên viết thư chúc mừng. Suốt cả năm cô chỉ tỏ ra có niềm vui là được làm mẹ. Ngoài ra cuối thư cô luôn viết một câu: “*chúng em vẫn sống vậy!*”

Trobo cũng không trông mong gì được ở họ. Chàng như một người bệnh mà không cần mời bác sỹ, bởi lẽ chàng hoàn toàn biết rõ căn bệnh của mình. Công việc ở tòa soạn bận rộn, rảnh ra lúc nào là chàng lại quay về với sự say mê sáng tạo tởng. Trong phòng chàng dây dầy bột thạch cao, thạch cao đọng lại thành miếng, thành nhiều giọt chõng lên nhau. Đi công tác ở Italia chàng chỉ say mê xem những thợ đồ tởng ở trần nhà, hoặc ở cầu thang với những bức tởng thạch cao chạm trổ mềm mại, tất cả mọi đường nét đều nghệ thuật! Những người thợ làm việc hoàn toàn bằng đôi

tay nhanh nhẹn khéo léo bởi vì thạch cao đông lại rất nhanh: Họ đổ thạch cao vào khuôn và phải lấy khuôn ra ngay trong vài phút. Trobo nhìn thấy trong chớp mắt đã xuất hiện bao nhiêu tượng nhỏ đủ hình dạng gắn trên tường. Những hình người đủ kiểu, không theo một mẫu nhất định nào cả, chỉ theo trí tưởng tượng của con người. Nào là người nông dân đang gặt, chàng trai đang cầm vũ khí, cô sen bưng cái khay, viên kỹ sỹ, cha cố, đứa bé đang chạy, nhiều hình dáng người khô ngay trong chốc lát. Nhưng tất cả chỉ có hình dáng người một nửa hoặc hai phần ba. Ở cái tượng này chỉ có cái mặt là của người, ở tượng kia thì có cái đầu trông như một quả trứng chim nhỏ, nhưng áo quần ở dưới lại nghiêm chỉnh như quần áo thật đến từng nếp nhăn. Có thể thấy rằng người điêu khắc đang nghĩ cái nọ đã vội vã làm tới cái kia, vì vậy cái nào cũng chỉ hoàn chỉnh một nửa. Nhưng khi nào thì người nghệ sỹ điêu khắc nghĩ tới việc tạo ra các sản phẩm đồ sộ? Chàng bây giờ vừa tròn hai mươi sáu tuổi. Chàng có đầy đủ tất cả mọi kiến thức về nghệ thuật tạo hình, nhưng chàng không có trong tay phương tiện để làm việc!

“Chỉ cần có mười nghìn cuaron thôi!”...

Cuối cùng thì chàng đành ao ước vậy, chàng nghĩ đến một lúc nào vợ chồng cô em gái sẽ đền bù cho chàng một phần để chàng thực hiện ước mơ. Không, họ có nghĩa vụ bắt buộc phải giúp đỡ chàng, có nghĩa là chàng được chia một khoản nào đó để bảo đảm cuộc sống. Chắc chắn tổng số gia tài cha chàng để lại cũng đến một trăm nghìn, mà chàng mới lấy ra có sáu nghìn cuaron đúng hôm em gái chàng đi lấy chồng. Nếu họ không có tiền, thì ít ra họ có thể đem cầm cố cái phần gia sản được chia của chàng chứ, chàng được một nửa kia mà.

Chàng suy nghĩ một vài ngày phương án đó. Chàng cảm thấy kinh sợ về những ý nghĩ đem tài sản đi cầm. Chàng từng nghe cha nói rằng việc mang tài sản đi cầm cố, mua bán chịu là tội vô đạo đức, vì vậy ngay cả lúc túng thiếu nhất cha chàng cũng không vay ai một xu nào.

Nhưng làm sao có được phương tiện sống để làm việc đây?

Dịp lễ giáng sinh, không báo cho em gái biết mình sẽ về thăm quê, chàng định làm cho cô ngạc nhiên. Trước lễ giáng sinh chàng ra tàu. Tàu đến ga, chàng thuê một cỗ xe ngựa về nhà. Thà phải chịu một giờ đồng hồ rét buốt ngồi trên xe đi giữa mùa đông, nhưng bù lại chàng sẽ thấy sự thân thuộc ấm cúng gia đình và sự ngạc nhiên của em gái.

Chàng chỉ thấy có Zôlan ngồi một mình ở nhà. Chàng vui vẻ ôm hôn hai cháu, bé gái Zôlanko lớn hơn bé trai Ienôi hai tuổi, cậu bé con đã được tám tháng.

Bắt gặp ánh mắt của em gái cụp xuống tránh cái nhìn của mình, người anh hiểu được em rể đã đối xử với em gái mình ra sao.

— Thịnh thoảng anh ấy vẫn đi lên thành phố - Zôlan trả lời mắt nhìn xuống sàn nhà - nhưng bây giờ cũng ít hơn trước rồi.

Nhưng Trobo lại hiểu nhiều hơn qua nét mặt đau đớn của em gái.

Thế mà một giờ trước đây chàng còn hy vọng rằng biết đâu em rể chàng đã biết nghĩ lại, đã xử sự biết điều hơn, thông minh hơn và biết lo toan cho những đứa con. Chàng kể lại cho em gái nghe nỗi hy vọng của chàng, thì ra chàng đã chạy thi với một cục đá không nhúc nhích ở dưới chân... Chàng không thể chờ đợi được sự đổi thay nào ở cái gã đàn ông bạc nhược đó.

— Anh chỉ cần có mười nghìn cuaron thôi.

Mặt Zôlan trắng bệch.

Cô câm lặng nhìn anh, nét mặt đau khổ.

— Tài sản của anh - cô mấp má môi vẻ khó nhọc - đã đem cầm rồi.

— Đã đem cầm rồi!? Em tự cho phép anh ta ư?..

Nước mắt chảy tràn trên khuôn mặt cô.

— Em làm thế nào được? Anh ta là cha của những đứa trẻ.

Lúc đó em rể trở về nhà. Trobo nắm chặt hai tay vào, môi chàng run lên giật dữ. Chàng định làm gì đây, nếu chàng đập vỡ đầu gã thì còn hai đứa trẻ ra sao?

Gã em rể lại càng sùng sộ.

— Anh đừng có thọc vào chuyện riêng của tôi! - Gã rít lên the thé - Tôi có mắc một món nợ nhỏ, nhưng tôi đã bán cả cái cơ nghiệp này đi đâu chứ!

Một trận cãi vã bùng lên. Trobo không thể chịu đựng ở nhà thêm lấy một phút. Chàng ra tàu trở về Budapest.

Một vài ngày sau, chàng nhận được bức thư. Trong thư em rể đã xin chàng cho phép Zôlan đứng tên nửa căn nhà của cha chàng để lại để gã cho thuê, như vậy gã sẽ trả hết nợ. Không những thế, sau hai năm cũng sẽ có một món tiền mười nghìn cuaron chia đôi mỗi người một nửa. Còn anh ta, anh ta thề trước Chúa rằng từ nay sẽ thành thực nuôi những đứa trẻ tử tế, và anh ta sẽ không bao giờ động đến những cỗ bài nữa.

Dưới bức thư có dòng chữ của Zôlan:

“Ienôi đã thề trước cây thánh giá những lời trên”.

Trobo đã sang tên cho em gái nửa phần gia sản của chàng, khi tên Zôlan đã viết vào quyển trước bạ, chàng yên chí chờ đợi năm nghìn cuaron sẽ được chia.

Cuối tháng ba, chàng lại nhận được thư Zôlan:

“Trobo tốt bụng hiền hậu của em!

Em quỳ gối cầu xin anh trước ngưỡng cửa của địa ngục. Anh hãy làm gì cũng được, xoay ở đâu cũng được, miễn là anh kiếm cho em sáu mươi nghìn cuaron. Nếu anh không kiếm được, tất cả gia tài của chúng ta ngày mồng 4 tháng 5 này sẽ bị tịch thu vĩnh viễn.”

Cô còn giải thích trong thư rằng chồng cô lại đi đánh bạc với một bá tước người Đức, hai ngày hai đêm liền ở sòng bạc. Ngày thứ nhất, chồng cô được tám mươi nghìn cuaron, nhưng đến ngày thứ hai, lại bị thua hết. Không những thế, anh ta còn nợ sáu mươi nghìn cuaron nữa. Anh ta lão đảo trở về nhà với một khẩu súng trên tay.

Anh ta nằm lăn ra và như người mắc bệnh, cứ khóc than chửi bới âm ỹ. Nếu có sáu mươi nghìn cuaron mới có thể cứu vớt được tài sản, hoặc là phải chịu mười năm sắp tới nghèo đói khốn cùng để kéo cày trả nợ. Dù

rằng chồng cô có chết đi thì cô cũng chẳng thể trả hết nợ được. Cô sẽ không bao giờ có tiền nữa.

Bức thư rời khỏi tay Trobo rơi xuống đất. Chàng ngồi đờ đẫn ngẩn ngơ, và chàng cũng lờ mờ hiểu rằng trong giờ phút này chàng đã như kẻ mất trí.

Chương 2

Chàng nhận được thư hôm trước thì hôm sau xảy ra chuyện cãi vã ở tiệm cà phê, khi mà cái ông bụng phệ đó đọc báo và nói:

— Quý dữ ần trong người bọn nhà báo. Đúng là những tên đều cáng, bịp bợm!

Rồi sau đó, anh bạn đồng nghiệp Akôs kéo chàng ra uống nước chè, sau cốc chè, chàng buồn rầu châm tẩu thuốc hút và theo thói quen nghề nghiệp chàng cầm tờ báo lên đọc.

Chàng nhìn trang sau tờ báo: cái tin gì thế này, tin rao vặt đáng ngờ của những người không trong sạch sao?

Ở mục “*Tìm bạn đời*”, những dòng chữ đập vào mắt chàng!

“Tôi sẽ gả con gái cho một người có văn hóa, tuổi còn trẻ, có nghề nghiệp hoặc địa vị bình thường, không uống rượu, không đánh bạc, và khỏe mạnh. Con gái tôi có món hồi môn là 300 nghìn cuaron. Sau này khi tôi chết đi, tài sản vĩnh viễn sẽ lớn hơn nhiều lần, có thể tới hàng triệu. Địa chỉ của tôi, hỏi phòng trị sự của báo”.

Trobo không mấy khi đọc những tin tức rao vặt như vậy. Chàng vẫn thường biết ở ban trị sự của các tờ báo vẫn thường nhận đăng thuê các tin rao vặt. Nhất là việc sưu tầm tem thư đã lan truyền khắp năm châu. Người ta có thể đến tận Budapest để lùng mua những con tem cho bộ sưu tập. Ở phòng trị sự của báo vẫn nhận đăng các tin tức nho nhỏ rao vặt, mỗi khi trên trang báo còn thừa chỗ. Ngoài ra, cũng có chỗ cho những con chim bạch yến hiền lành, ngoan đạo tìm bạn, họ thường thuê đăng những mẫu tin mà không có địa chỉ. Chỉ cần viết thư đến tòa báo.

“Gửi ban trị sự của báo T. Tôi yêu cầu quý ngài làm ơn gửi cho tôi tên và địa chỉ của người đăng tin kia để tôi viết thư cho người ta.”

Kèm theo bức thư trên là một cái phong bì dán sẵn tem để cho phòng trị sự tòa báo gửi lại cho người yêu cầu.

Thế là ở tòa báo người ta ăn tiền được cả hai bên... Chà, thật là những người đô thành đạo đức!

Cả ngày hôm đó, cái mẫu tin chọt hiện về trong đầu Trobo nhiều lần. Chàng phỏng đoán, suy nghĩ:

“Có thật vậy chẳng? Nếu thật thế thì sao? Có thể, một cô gái tư sản nào ở tận vùng quê heo hút cần kiếm chồng thì sao? Có thể do mẹ cô ta bị ốm yếu không thể đưa cô đến các vũ hội để cô có dịp tìm bạn trai. Hay là ở vùng đó không có các chàng trai trẻ thích hợp với cô. Cũng có thể cô gái đã từng bị tay trai lơ nào lừa lọc, cô bị mang tiếng đi hoang và khó kiếm chồng? Hay là cô bị dị tật. Hay là bố cô bị đi tù cho nên ở nơi cô ở, đàn ông con nhà tử tế không dám cưới cô. Hay cô là một cô gái hư hỏng? Có thể do cô ta quá xấu nên không có chàng trai nào nhòm ngó đến? Mẫu tin đã đưa đến cho người đọc nhiều sự nghi ngờ. Nhưng nếu như tin đó có thật chứ không phải bịa, và cô gái đó có thể lấy được thì sao?”

Nếu như trước đây thì chàng sẵn sàng quẳng ngay cái tin vật ấy vào sọt rác, nhưng đây lại là ba trăm nghìn cuaron!... Nhiều gấp năm lần số tiền sáu mươi nghìn cuaron!... Và món tài sản vĩnh viễn nữa!... trong cuộc sống, người ta có thể gặp biết bao nhiêu điều bất ngờ. Có thể chứ, người ta còn có thể quen và cưới một cô gái mà trong tay không có một đồng tiền hồi môn. Rồi thì, một lần nào đó trong đời, người ta cũng phải nghĩ tới kết hôn chứ!...

Chàng muốn xua đuổi ý nghĩ đó đi, nhưng không xong, nó cứ bám riết lấy chàng như một con ruồi mặc cho ngựa, bò, cừu có xua đuổi nó vẫn vo ve lượn vòng rồi quay trở lại, sà xuống!

Buổi chiều, chàng đến tòa soạn báo, chàng nhìn vào ô cửa sổ phòng trị sự và chỉ tay vào ô chữ của tờ báo hỏi:

— Xin các ngài cho tôi biết, cái tin này là thật hay chuyện đùa?...

Người ta mỉm cười trả lời chàng:

— Ồ, ngài Balogh mà cũng nghĩ thế à?... đây, xin mời, địa chỉ của ông ta đây.

“Ông Ô. Peter hăng đại lý buôn bán rượu Budapest phố Prater số 96”.

Đêm hôm đó, Trobo toàn nhìn thấy cơ man nào là chữ Ô trong bóng đêm, trên tường, trên trần, trên bầu trời và trên mặt đất, ở khắp thế giới. Chàng tự trấn an mình một cách vô ích bằng ý nghĩ: đây không phải là việc làm xứng đáng với một người tự trọng! Nhưng ba trăm nghìn cuaron cũng là những số không tròn trĩnh như chữ Ô... Ô và Ô! Trong số đó có cả sáu mươi nghìn cuaron mà Zôlan yêu cầu Ô... Ô... Ô... Ô... Chàng không nghĩ đến cô gái nào mà chỉ nghĩ đến làm sao biến hóa ra được sáu mươi nghìn cuaron.

Chàng trần trở trong giường.

Những chữ Ô lại dày vò chàng.

Cái họ gì mà có chữ Ô đứng đầu nhỉ?

Ai là người có cái họ Ô ấy?

Hay đó là một người Do Thái. Hăng kinh doanh rượu, nhưng ở đời này tất cả mọi việc đều phải kinh doanh. Hôn nhân cũng là một việc kinh doanh.

Buổi sáng, khi đã bình tĩnh lại, chàng nghĩ đến mẫu tin đó một cách lạnh lùng. Chàng cảm thấy căm ghét bản thân mình - Lẽ nào chỉ vì một cái tin rẻ tiền thế mà chàng bị dày vò khổ sở suốt một đêm. Trái tim con người đâu phải là một cái cửa hàng có thể mua bán! Và nếu hành động thế thì khác nào nói với một cô gái: Hãy lấy tôi làm chồng! Đó là một vực thăm trước chàng.

Nhưng đến khi rửa mặt, chàng lại chợt nghĩ đến khuôn mặt đắm nước mắt của em gái.

— Anh hãy cứu lấy em! Hãy kéo em lên khỏi vực thăm, khỏi vũng bùn, khỏi địa ngục!

Khi chàng bước ra cổng, chàng đã như cảm thấy nhói đau trong lồng ngực, và khó thở.

— Phải chăng cuộc đời Zôlan chỉ có thể được cứu thoát bởi một đơn thuốc mà thôi, và cái đơn thuốc này lại bị rơi xuống mặt đường dẫm bùn, nó rơi vào một chỗ bẩn thiu... Bẩn đến nỗi nếu như chiếc nhẫn hoặc chiếc đồng hồ của ta mà trót đánh rơi xuống đó thì ta cũng bỏ đi luôn. Nhưng đây lại cứu vớt được cuộc đời Zôlan!... Và chuyện xảy ra giống như chính viên bác sỹ sau khi kê đơn thuốc cứu người khác xong lại bị chiếc xe điện đè nghiền...

Máu như đông lại trong huyết quản chàng.

Chàng tự động viên, trấn an tinh thần mình:

— Miễn là em mình còn sống, ta sẽ về đón Zôlan cùng các cháu lên đây, và chúng ra sẽ sống một cách nghèo đói như hàng nghìn nghìn người ở đây, ta sẽ làm tất cả mọi việc dù nặng nhọc như hàng triệu người ở đây, từ việc quét rác đến việc phu ngựa. Nhưng còn mái nhà của cha ông, miếng đất của tổ tiên.

Đôi mắt chàng tối lại khi chàng thấy hiện lên hình ảnh của người cha. Cha chàng dùng hai cánh tay nâng nắp áo quan lên và nói:

— Đất đai của tôi!... Đất đai!...

Cùng với tiếng kêu của cha chàng, cả ngôi nhà cũ, đến tất cả cây cỏ xung quanh đều lay động cùng với mảnh đất ngàn đời kêu gọi:

— Anh hãy cứu chúng tôi!

Dù cho chàng có đón mẹ con Zôlan lên đây, và nếu Zôlan cũng sống vất vưởng với chàng bằng miếng bánh khổ cực mà chàng kiếm được thì rồi nước mắt sẽ lại chảy trên khuôn mặt cô, cô rên rỉ liên tục:

— Ôi ngôi nhà của chúng ta... mảnh đất của chúng ta...

Ngôi nhà, mảnh đất của tổ tiên thì không thể nào đoạn tuyệt được, nó chính là một bộ phận của cơ thể ta, một góc tâm hồn ta. Nếu chúng ta tách rời khỏi nó, chúng ta sẽ bị dày vò cho đến chết.

Lẽ ra chàng phải đi đến tiệm “Vua cà phê” để ăn sáng theo thói quen, nhưng dường như có những bàn tay vô hình nào đó đẩy chàng đi đến phố

Iôzef. Ở đây, chàng bỗng giật thót mình khi thấy phố Prater và chàng đứng sững đầu phố.

Các cửa hàng, cửa hiệu nối tiếp nhau nhan nhản như khắp các đường phố trong thủ đô. Đâu cũng là cửa hiệu bán hàng từ lối vào nhà, đến cả gian ngoài, thậm chí ở trên đường phố lát đá nữa. Hiệu có mái che, hiệu chỉ có bầu trời phía trên, tất cả đều bán hàng! Cái mỗi hôn nhân của ông Ô. Pêter cũng là một cửa hiệu. Một cửa hiệu lạnh lẽo vô tình, dù cho đó là cửa hiệu tư, hay là cửa hiệu chung vốn, bởi vì dù thế nào đó cũng là một nơi buôn bán, không thể nhìn ông ta như một loại người khác được.

Hiện tại đang đe dọa tên tuổi chàng, nghệ thuật, tương lai của chàng có thể chệch sang một hướng khác chăng?

— Thôi cứ thử liềm xem sao, nào bước vào!

Chàng đi sâu vào trong, dần sâu hơn nữa như một con cừu câm lặng đi vào lò sát sinh dù cho nó vẫn nhìn thấy và nghe thấy được hậu quả.

Cuối cùng chàng đứng trước một cái quầy gỗ.

Chàng đứng trân trối, đờ đẫn.

— Vẫn có một cái gì đó không phải cho ta! Hôn nhân lạnh lẽo, cưỡng ép, trái với quy luật thiên nhiên! Đó không phải dành cho số phận ta! Không xứng đáng với một người đàn ông hoàng! Thật là một việc làm đê tiện!

Chợt một luồng điện phóng đến bên tai chàng, văng vẳng có tiếng Zôlan kêu:

— Hãy cứu em với!

Chàng đứng đó mặt xanh nhợt. Chàng nhìn một mẫu thuốc lá bẹp dí nằm dưới chân mình. Cuộc đời chàng giờ đây khác gì cái mẫu thuốc lá bị vứt này?

Sau đó chàng tự lấy can đảm:

— Mình còn chần chừ gì nữa? Mình đợi gì ở đây?! Đối với mình kết hôn chỉ là một chỗ nông để mình vượt qua. Chỗ đất nông trên một đầm lầy. Mình cần phải đến chỗ đó, để rồi còn đi tiếp quãng đời còn lại! Ai đã rơi

vào trong cái hố sâu, người đó không có quyền lựa chọn, ai sẽ kéo mình lên nữa. Nếu như hôn nhân của ta lại chính là hố sâu đó, thì ta lại càng bị mất hết sức lực! Ở đây đều là buôn bán! Cửa hàng và cửa hiệu: vậy thì ta cứ coi như việc này là một nơi cầm cố cho vay mượn, một cửa hiệu cầm cố chần ngán nặng nề. Đâu phải ta cần chung sống với một con ngỗng cái, một con bò cái hoặc một con lợn cái? Vì sao ta lại không thể chung sống với một cô gái không quá xấu và không quá khó chịu. Mà tiền thì ta lại không phải trả lại! Trong tin rao đó đâu có từ nào hứa hẹn tới hạnh phúc. Một cô gái mà đi lấy chồng như vậy, cô ta sẽ không hề có lời ràng buộc nào. Và lại thời buổi này đâu có cổ hủ nữa, sau này, nếu không hạnh phúc, ta còn ly dị được. Lúc đó, ta sẽ trả lại tiền cho cô ta, như là trả tiền lãi suất, và như vậy việc này sẽ chấm dứt.

Chàng bước vào.

Hàng ngàn cái chai đứng kề bên nhau. Tất cả đều sặc mùi rượu. Hầm rượu còn ở tận bên trong, sâu xuống đất. Cạnh cánh cửa có một cái giá gỗ ngăn. Ở đó có một viên hạ sỹ để ria mép, cổ áo gấn quân hiệu lấp lánh vàng đang đứng rất nghiêm túc bên chiếc bàn viết. Ngoài anh ta còn có một người trông dáng vẻ quản lý cửa hàng, mặt đỏ, đeo tạp dề da, vừa từ hầm rượu đi ra cửa.

— Tôi muốn nói chuyện với ông Ô. Pêter! - Trobo nói.

Viên hạ sỹ đeo lon màu vàng cũng quay ra nhìn chàng.

— Ông ấy không sống ở đây - Viên quản lý trả lời, ngài hỏi về cái tin đăng trên báo phải không?... Bây giờ chỉ có thể viết thư để lại được thôi. Ngài có thể viết ở đây.

Đôi mắt anh ta cười ranh mãnh, anh ta chỉ cho chàng cái giá gỗ.

Viên hạ sỹ lúc đó bình tĩnh đưa mắt nhìn khắp người Trobo để kiểm tra, nghi ngờ như Trobo là người móc tay vào túi anh ta vậy. Sau đó anh ta lại tiếp tục viết. Anh ta cũng viết trên một tập giấy, có dấu của cửa hàng rượu.

Trobo đứng đợi cho anh ta viết xong, gập thư cho vào phong bì và dán lại.

Bây giờ chàng đã đứng bên cái bàn viết.

Chàng cầm bút và quay về phía viên quản lý định hỏi: ông Ô. Pêter là ai? Là người thế nào? và con gái ngài ra sao...?

Vừa lúc đó có một anh chàng trẻ tuổi đội mũ ống bước vào cửa hàng, chiếc áo khoác của anh chàng phía trên màu đen, phía dưới màu hoa cẩm chướng đỏ. Anh ta bước lại gần và hỏi viên quản lý:

— Tôi đến gặp ngài Ô. Pêter...

Trobo viết tên mình lên tờ giấy:

“Tôi 26 tuổi. Tôi đến vì tin nhắn trên báo. Số phận của tôi, tương lai của tôi không giống như bất cứ người đàn ông nào đến đây. Tôi không có tiền lợi tức hàng năm. Tôi đã gia nhập quân đội. Nếu như gia đình ông có nhã ý muốn biết tôi, ông có thể đến gặp tôi, hoặc viết thư cho tôi bất cứ lúc nào theo địa chỉ tòa soạn. Tôi làm việc ở đó từ 5 giờ sáng đến 9 giờ tối!”

Ở mặt sau, bên cạnh tên mình, chàng viết thêm tên làng quê chàng, trong thâm tâm chàng chợt cảm thấy tiếc rằng ở trên giấy không có địa chỉ của ông ta.

Khi đã kết thúc, chàng nhìn lên, thấy có ba người trẻ tuổi, nghiêm túc đứng sắp hàng đợi đến lượt.

“Thật điên rồ!” - chàng thốt lên giận dữ khi bước ra ngoài. Có thể, cô ta là một cô gái bị mù.

Đi đến cuối phố, chàng lại cúi kính lắc đầu:

— Ta không dám nhìn vào gương nữa, ta quả là đê tiện, đáng khinh bỉ!

Đến phố Kôri chàng đã chợt nảy ra ý định: hay là quay lại, xé bức thư đó đi. Nhưng tàu điện mà chàng đang chờ đã tới, chàng phẩy tay, nhảy lên tàu.

Ba ngày sau chàng đã không còn nhớ đến chuyện đó nữa. Chàng đã tính đến chuyện khác, hay là đi tìm một người cho vay lãi và nói với họ tất cả lý do để vay tiền, chàng sẽ vay bảy mươi ngàn cuaron rồi thì chàng sẽ trả lãi cho người đó tới khi chết là mười phần trăm khoản thu hoạch được trong khoản lợi tức hàng năm.

Chàng cũng đã gặp và nói chuyện với một vài người cho vay lấy lãi. Chàng cũng đã ngỏ lời với chính ông chủ tiệm cà phê Ahbazia. Thậm chí, chàng còn hứa trả mỗi năm một nửa khoản thu hoạch được. Nhưng những người cho vay lấy lãi vẫn lắc đầu. Còn ông chủ tiệm cà phê thì chối từ thẳng thừng:

— Xin anh, đấy không phải là nghề của tôi...

Những ngày tiếp theo, chàng cũng đã nói chuyện với một đức cha: Chàng đã làm biếu đức cha một cái bệ thờ bằng cẩm thạch đẹp tuyệt mà trên khắp đất Hungari này chưa có cái nào như vậy.

Sau đó, có người viết thư giới thiệu chàng đến gặp ông bộ trưởng Bộ giáo dục xem ông này có giúp đỡ không, nhưng chàng đã chết đuối lại với phải bọt.

Vô ích! Vô ích! Ở đâu chàng cũng như gặp phải các bức tượng người bằng thạch cao hoặc bằng hình giấy. Bảy mươi nghìn cuaron đã làm mọi người tránh chàng.

Chàng lại nhận được thư của Zôlan. Tất cả mọi chữ trong thư đều như tiếng còi cấp cứu:

“Anh hãy cứu lấy chúng em! Ở thủ đô anh có điều kiện hơn, anh có khả năng làm!..”

Đôi chân Trobo đi đã rã rời khắp nơi.

Chương 3

Vào ngày thứ bảy sau đó ba tuần, có một ông người to như cái thùng phi, mặt tròn bước vào phòng làm việc của ban biên tập, lúc đó Trobo và năm người nữa đang làm việc:

— Ngài Balogh Trobo là ai?...

— Tôi ạ.

— Tôi là Ô. Pêter.

Trobo ngậy người ra nhìn ông ta như là đang chăm chú nhìn một người nào đó qua đường ngắm của khẩu súng.

Trông dáng ông vạm vỡ, tóc màu nâu thừa thớt, đầu tròn, khuôn mặt béo tốt đỏ au. Lông mày rộng cong cong. Bộ ria đen của ông được vuốt nhọn. Nom ông khoảng năm mươi tuổi, bận một bộ quần áo zaket màu đen như là người của văn phòng ban giám đốc lò mổ trung ương vậy.

Trobo bắt tay ông, rồi dẫn ông vào phòng khách.

— Mời ông ngồi.

— Tôi đã biết về ngài - ông ta bắt đầu câu chuyện, đôi mắt sắc sảo quan sát cẩn thận gương mặt và quần áo của chàng - tôi là thương gia vì vậy tôi có thói quen tìm hiểu, thu lượm mọi tin tức, để xem người đó có xứng đáng để mà trao đổi công chuyện không chứ! Ngài là con trai của một điền chủ. Ngài có theo học luật được một năm, sau đó ngài chuyển đến Munchen học hội họa. Ngài đã có bốn người tình tất cả, nhưng không phải trong cùng một thời điểm, và ngài đã không hứa cưới cô nào cả! Ngài chỉ kiếm được tiền đủ sống, tuy ngài không nợ nần nhưng cũng không có tiền gửi tiết kiệm. Đồng tiền tôi chi ra đã cho tôi biết sự thật và nó không lừa dối tôi - ngài không cờ bạc, không rượu chè. Ngài rất thận trọng với đàn bà và chưa bao giờ công khai giới thiệu họ với ai. Điều này khiến tôi thú vị nhất. Rất tốt đấy...

— Xin ông hãy đi vào việc chính.

— Để tôi nói tiếp điều tôi thu lượm được đã. Ngài không hay đàn đúm hội hè. Mùa đông vừa rồi, ngài có đến ăn chiều với một vài người bạn thân. Ngài không thuê người giúp việc nội trợ, hiện nay ngài vẫn tiếp tục sống như vậy. Ngăn ấy điều đã khiến tôi hướng sự tập trung chú ý vào ngài. Tôi cũng đã biết trong hai tuần vừa rồi ngài đã ba lần gặp gỡ và nói chuyện với một đức cha, hai lần gặp ngài bộ trưởng và bốn lần đến gặp Lowenstein Iôzef người cho vay lấy lãi ở tại phố Đức vua số nhà 53. Ngài đang rất cần tiền.

— Tiền ư!

— Vì vậy mà ngài sẵn sàng lấy bất cứ ai đúng không?

Trobo lấp bắp:

— Bất cứ ai ư?- thế tôi không thể nhìn ngấm trước người tôi định lấy hay sao?... hay là cô ta ở tận nước Thổ Nhĩ kỳ...

— Vậy là không phải bất cứ ai hay sao?

— Quả thật, tôi cưới vợ chỉ vì tôi rất cần tiền, nếu cô gái đó khỏe mạnh và lành lặn thì...

— Cô ấy khỏe mạnh và lành lặn.

— Cô ấy nom không đến nỗi già như mẹ tôi.

— Cô ấy mới mười chín tuổi.

— Cô ấy không bị mù chứ?

— Mắt cô ấy nhìn xuyên được cả trong đêm tối.

— Cô ấy không gù chứ?

— Người thẳng băng như một cây sậy.

— Cô ấy không bị khoèo chân chứ?

— Cô ấy bước đi thẳng như một sỹ quan kỵ binh.

Trobo đưa đôi mắt đầy vẻ nghi ngờ nhìn vào mặt người đối diện, chàng hỏi:

— Cô ấy người vừa phải chứ?

— Cô ấy người mảnh dẻ!

Trobo trầm ngâm một chút sau đó lại đưa mắt dò xét nhìn ông Pêter.

— Khuôn mặt của cô ấy không xấu giống như mặt ngựa chứ...?

— Cô ấy đẹp tựa khuôn mặt của thiên thần.

— Con gái của ngài ư?

— Của tôi chứ còn của ai nữa? Nhưng không phải vì vậy mà tôi khen con gái tôi đẹp đâu đấy nhé!

Trobo lại yên lặng ngẫm nghĩ rồi nói:

— Chúng ta hãy nói thẳng với nhau xem sự thật thế nào nhé, cô ta có mắc tội gì không?

— Ô hô!

— Hay là chỉ vì xích mích trong gia đình?

— Con bé mới chỉ rời khỏi trường dòng về nhà hơn tháng nay. Từ nhỏ, tôi đã gửi nó vào học nội trú, nó lớn lên trong đó!

Trobo trở mắt nhìn:

— Cô ta bị tâm thần ư?

— Tâm thần? Cô ấy đã tốt nghiệp trường trung học. Kết quả rất tốt, xuất sắc kia đấy!

— Thế thì cô ta có khuyết tật gì mới được chứ? tiểu thư có tật gì không ạ...?

— Tật gì ư? - Bây giờ đến lượt ông bố trầm ngâm suy nghĩ - tật gì ư? Tật gì bây giờ, nó chẳng có tật gì cả.

— Một khuyết tật gì đó trên cơ thể chẳng hạn! Xin ngài cứ nói thẳng ra khuyết tật gì đó trên cơ thể cô ta...

— Nhưng cơ thể con gái tôi không sao hết, không một nhược điểm gì ngoài chuyện tôi là cha của nó. Tôi xin ngài đừng có nhìn tôi bằng ánh mắt ngờ vực như vậy, tôi không phải là nhà ảo thuật. Tôi sẽ nói thêm sự thật cho anh hiểu. Tôi là một người đàn ông góa vợ sớm, mà tôi lại phải đi đây,

đi đó luôn luôn, tôi không thể đem con gái đi cùng như vậy được. Cho đến nay, con gái tôi không thể có khả năng lựa chọn lấy bạn đời. Tôi cứ chọn cho nó, anh nghĩ gì nào. Anh có biết có bao nhiêu người tới cầu hôn con gái tôi không?

Trobo lắc đầu:

— Tôi không biết, thưa ngài.

— Trong những người cầu hôn có cả bá tước, cả thứ trưởng, và cả các đại úy nữa đấy.

— Thế vì sao ông lại chọn đúng tôi?

— Bởi vì anh chính là người duy nhất mà theo những nguồn tin tôi thu lượm được, là người đứng đắn, trẻ trung, nề nếp, trung thực. Tôi đã bỏ tám ngàn cuaron để biết được những điều đó.

Lời nói chuyện của ông ta rõ ràng, mọi câu chữ đều dễ hiểu và đáng tin. Ông ta nói năng vẻ, mộc mạc, dân dã như một người không phải dân thủ đô chính cống, mà là một người chỉ sống ở thủ đô có một ít thời gian.

— Thế con gái ông cũng chấp nhận việc này sao?

— Con gái tôi chưa biết gì về việc này cả.

Trobo kinh ngạc:

—Ồ, vậy thì không thể kết hôn được đâu. Ngài phải giới thiệu để cho tôi trước tiên đến làm quen, chuyện trò với tiểu thư đã như. Hãy cho phép tôi đưa tiểu thư đi chơi các vũ hội, hay đi bể bơi...

— Con gái tôi trong ba ngày nữa có thể là vợ anh.

Trobo ngập ngừng hắng giọng. Một lần nữa chàng lại nhìn ông Pêter bằng ánh mắt nghi ngờ:

— Vì sao lại vội vã thế?

— Tôi cũng chỉ nói những điều có thể làm được. Tôi cũng đã tự mình sắp xếp tất cả mọi kế hoạch này, còn con gái tôi, như tôi đã nói, nó chưa hề biết chuyện gì cả.

— Ông sẽ đưa số tiền đã hứa cho con gái ông bằng tiền mặt chứ?

— Tôi sẽ trao tiền cho anh, tùy theo anh muốn, bằng tiền mặt hoặc bằng séc đều được. Trước khi hôn lễ được tiến hành một giờ, tôi sẽ trao tiền cho anh ngay trước mặt viên chưởng khế. Nhưng anh cho phép tôi hỏi, anh định làm việc gì vậy? Có phải anh bắt đầu kinh doanh gì không? Bởi tôi là một nhà kinh doanh lâu năm, anh là một chàng trai trẻ tuổi và anh còn chưa có kinh nghiệm gì trong việc này. Tôi có thể góp ý kiến cho anh.

Trobo ngáp ngừng nhìn vào góc phòng. Có nên thổ lộ với con người này mọi chuyện khổ sở của em gái mình không? Không, không liên quan gì đến ông ta cả. Ông ta chỉ dính dáng vào một việc, đó là chọn chồng cho con gái, và bên bàn của viên chưởng khế, ông bố phải trao món hồi môn cho con. Ai kết hôn với con gái ông ta, người đó có quyền tự do sử dụng hồi môn của vợ mình. Có thể nào nói công việc của một người nghệ sỹ với một người đàn ông buôn bán rượu hoàn toàn không quen biết? Ông ta sẽ hiểu được gì nào? Mà biết đâu mình cũng không lấy cô gái đó làm vợ! Có thể cô ta trẻ đẹp - đúng như điều mà nhà kinh doanh đã ca ngợi, nhưng cũng có thể còn có nguyên nhân khác thúc bách hơn khiến cô ta phải vội lấy chồng. Một người cha không đời nào kể hết những sự nhục nhã của con gái mình ngay trước ngày cưới.

— Có phải anh định thành lập một tờ báo mới chẳng? - Ông Pêter lại hỏi - để làm việc đó cần phải tốn nhiều tiền đấy. Nhưng nếu như anh có các cộng sự giúp sức... và nhất là cần có thế lực để cho anh ra báo.

— Đó cũng là một việc đáng làm đấy - Trobo mỉm một nụ cười vẻ coi thường - ít ra phải có một tờ báo không rập khuôn như các tờ báo khác.

— *"Không như các tờ báo khác"*. Tốt đấy. Tôi có đủ tiền để cho cả ba tờ báo một lúc. Nhưng anh nói đúng, tờ báo của ta ra phải thật đặc biệt, thế anh đã nghĩ đến tên của tờ báo chưa?

Trobo nhún vai:

— Theo tôi thì... tôi sẽ gọi tên báo là "Tổ quốc" chẳng hạn chứ không phải là "Budapest". Nhưng xin lỗi ông, tôi có việc phải làm bây giờ. Tối hôm nay ông có thể giới thiệu con gái ông được chưa?

Chàng hỏi và đứng dậy.

— Con gái tôi không sống ở thủ đô - ông Pêter nói và cầm lấy mũ - nhưng nếu anh theo tôi về được thì ngày mai tôi sẽ giới thiệu con gái tôi với anh. Hôm nay là thứ mấy nhỉ? Thứ bảy ư? Ngày mai là chủ nhật, vậy thì tuần tới anh có thể cưới vợ được rồi đấy. Tôi có quen người ở tòa thị chính, họ sẽ giúp chúng ta.

— Thế tiểu thư có ý kiến gì... nhờ tiểu thư không thích tôi thì sao?...

Ông Pêter phẩy tay.

— Điều đó xin anh cứ yên tâm.

— Nhưng nếu chuyện đó lại cứ xảy ra?

— Ồ, làm sao lại có thể thế được!

— Ông dám đoán chắc là tiểu thư không phản đối ư?

Ông Pêter hất cao đầu nói giọng bất bình:

— Phản đối tôi ư? Dưới mái nhà của tôi mà lại có chuyện đó sao?

Phần II

Chương 1

Sau bữa trưa, Iđo len lén lấy tờ báo trong phòng cha ra xem.

Lẽ ra nàng có thể lấy tờ báo đó một cách tự nhiên trước mặt cha, hoặc là nàng có thể ngồi ở chiếc ghế bành cạnh bàn viết trong phòng cha mà đọc, thế nhưng nàng mới ở trường dòng về được vài tuần nay. Nàng vẫn còn cảm giác đọc báo là một tội lỗi.

Tất nhiên, hồi ở trong trường dòng, nàng vẫn thấy các cô học sinh ngoại trú len lút mang báo vào trường cho các cô khác đọc. Cô nào mà đã đọc dù là một bức thư vợ vắn trên báo chí thì đến thứ bảy vẫn phải xưng tội:

“Con đã đọc tiểu thuyết”

Iđo cũng phải thú tội hai lần. Một lần thực ra không phải nàng đọc, mà nàng chỉ nghe bạn bè thì thầm bàn tán về một câu chuyện tình đăng trên báo. Sau lần đó, nàng đã đoạn tuyệt với những chuyện mà nàng cho là ẩn phẩm nguy hiểm. Nàng thường bịt tai lại nếu như nghe thấy các cô bạn xì xào bàn tán về truyện ngắn, truyện tiểu thuyết. Mặc dù quyết tâm vậy nhưng nàng vẫn run cả người vì háo hức tò mò.

Thế là nàng lại xưng tội.

“Con có tội bởi vì con đã tò mò”

Còn bây giờ, nàng đã có thể tự do đọc báo, đọc thơ, đọc tiểu thuyết. - Đọc liên tục cả ngày cũng được. Nàng đã mười chín tuổi. Nếu muốn nàng đã có thể ở lại trường dòng tiếp tục dạy học và trở thành nữ tu sỹ.

Ngay từ lúc bé, Iđo đã không muốn thành nữ tu. Lớn lên chút ít, khi học trung học, nàng lại được học thơ của Petôphi. Học sinh không được đọc tất cả thơ của ông mà chỉ có phần nào, nhưng Iđo là một thiếu nữ học hành chăm chỉ, nàng đã say mê thơ của Petôphi và tìm cách mượn người coi cổng tên là Klein Berta toàn bộ tuyển tập thơ ông.

Những dòng chữ thơ của Petôphi đã khiến nàng rung động những giây phút đầu tiên trong đời.

“Tự do và tình yêu. Cả hai tôi đều cần!”

Từ những câu thơ này, mà nàng đã quyết định không bao giờ thành nữ tu sỹ.

Đạo cảm thấy nghẹt thở khi lần đầu nàng được tiếp xúc với những vần thơ tuyệt vời đó. Nếu người khác viết câu thơ như vậy, hẳn nàng đã thấy kinh sợ về những lời tội lỗi đó, nhưng đây lại được in trong sách giáo khoa học luật thơ của nàng, và cần phải biết thơ của Petôphi kỹ càng thì mới thi tốt nghiệp trường trung học được. Ai mà chỉ đọc thơ ông có một vài bài thôi, thì không thể nào tự nhận là biết thơ ông được, vì vậy nàng đã đọc hết tuyển tập thơ Petôphi.

Khi đọc thơ, khuôn mặt nàng nóng bừng, đỏ như khi đứng trước các thầy giáo hỏi thi, bởi đó là tập thơ tình yêu từ đầu chí cuối. Trời đất, chẳng lẽ người ta lại có thể kiểm tra bằng cách bắt học sinh đọc to những dòng như vậy lên sao!

Bắt đầu từ ngày đó, nàng không còn mơ tưởng đến chiếc áo đen của dòng tu nữa. Mỗi tối, trước khi đi ngủ nàng cũng cầu nguyện thiết tha như sau:

— Lạy Chúa, xin Chúa hãy ban cho con tự do và tình yêu như người vẫn thường ban cho những người phụ nữ khác nhà ở và hạnh phúc.

Cô gái tội nghiệp đã bị cha nàng gửi vào trường dòng khi nàng mới chưa được bảy tuổi, ngay cả các kỳ nghỉ hè, cha nàng cũng không hề đón con gái về nhà. Trái tim của Đạo luôn đau đớn mỗi khi nghỉ hè, các nữ sinh đi về nhà hết. Nàng đơn độc trong trường và khóc thương cho những giấc mơ hạnh phúc bình dị của một con người. Nàng biết mình không được tự do, bởi vì qua các nữ tu kể lại, nàng biết mẹ nàng đã mất, mà cha nàng không tìm cho nàng được một người mẹ kế tin cậy, cha nàng suốt ngày tháng bận bịu với những cửa hàng, cửa hiệu buôn bán rượu. Người chủ hãng buôn rượu cần phải đi nhiều. Khi trở về nhà là lúc ông lại phải bán rượu theo các hợp đồng.

Nàng cũng ít được thấy cha, nhiều nhất, một năm nàng được gặp cha một lần thường thường vào tháng sáu. Lúc đó cha nàng thường mang đến một sọt rượu nhẹ biếu các nữ tu và yêu cầu họ hãy cho phép Iđo ở lại trường vào dịp hè. Cha nàng lúc nào cũng xuất hiện với chiếc áo khoác đen, đẹp. Gương mặt ông đầy vẻ nghiêm túc và thành kiến. Tóc ông càng ngày càng nhiều sợi bạc, mũi ông đỏ chót như là tất cả sự nóng nảy trong cơ thể ông đều dồn cả lên đấy. Iđo lúc đó cũng như là tất cả những người quen biết bình thường của ông. Ông ôm con, hôn cẩn thận để bộ ria khỏi đâm vào má con, ông hỏi con hai ba câu, đó là tất cả cuộc nói chuyện giữa hai cha con.

— Con khỏe không? Con cần gì? Cha cho con tiền nhé?

Ông nhìn con gái với ánh mắt lạnh lùng. Rồi sau đó lại biến đi mất dạng một năm trời.

Thật bất ngờ, một lần có người phụ nữ đến thăm Iđo. Lúc đó nàng đã mười lăm tuổi. Đang ăn bữa chiều, bỗng một nữ tu canh cửa bước vào gọi Iđo ra phòng khách.

— Có một người phụ nữ đợi con dưới kia, bà ta tên là Beretvas Istvan.

Iđo ngạc nhiên hỏi:

— Bà ấy là ai ạ?

— Bà nhũ mẫu của con.

Iđo không nhớ tên ai cả. Nàng chỉ nhớ tới các nhũ mẫu qua hình dáng gầy, béo, đi dép hay đi chân đất còn tên là Rozi hay Mari thì nàng không phân biệt được, mặc dù vậy, nàng cũng vui sướng bỏ tách cà phê uống dở, chạy xuống cầu thang.

Một người phụ nữ có khuôn mặt lưỡi cày, buộc khăn đen trên đầu đợi nàng. Trong đôi mắt nhỏ màu đen của bà ánh lên sung sướng.

—Ồ, Iđo bé bỏng!

Cái miệng của bà cười nở rộng khi nói chữ ồ không hề có một chút nào kiểu cách hay gượng gạo.

— Trời ơi, suýt nữa thì u không nhận ra tiểu thư! Em lớn quá lại đẹp ra nhiều! Trời ơi, đôi mắt của em đẹp quá! Trông em ra đáng một tiểu thư quyền quý lắm rồi! Chúa hãy an ủi tâm hồn tội nghiệp của mẹ em. Lẽ ra bây giờ bà hãy sống và nhìn thấy em nếu như bà không bị bệnh tật bắt đi! U đã xướng tên khác khi nhờ nữ tu gọi em đấy, sau đó u chợt nhớ ra thì nữ tu sỹ đã đi rồi. Lẽ ra u chỉ cần nói rằng: tôi là Mari, nhũ mẫu của tiểu thư Ido. Bởi vì chắc chắn em không thể biết được rằng u đã lấy chồng. Ông Beretvas lấy u đấy. Đó là người yêu đầu tiên của u. Ông ấy làm nghề thợ gạch. Ông ấy tốt, chỉ thỉnh thoảng say rượu thôi, nhưng ngay cả lúc say rượu, ông ấy cũng không đánh u đâu. Ông ấy hơi thô bạo, cục mịch nhưng ông ấy không đánh vợ. Bây giờ gia đình u ở lại cùng Kelenfoldon. U chợt nghĩ phải đến nhìn xem tiểu thư bé nhỏ dễ thương của u ra sao. Bây giờ em đã nhớ ra u rồi chứ?

Ido cũng đã nhớ ra. Họ cùng nhau nhắc nhở tới mẹ nàng, và bà nhũ mẫu ca ngợi bà là một người tốt vô cùng.

— Chỉ có điều phu nhân luôn buồn thôi - nhũ mẫu nói.

— Nhưng vì sao mẹ em lại hay buồn rầu? Em không thể nhớ nổi vì sao mẹ em lại buồn.

Nhũ mẫu Mari chớp đôi mi một lát rồi mở mắt ra nói:

— Chính nỗi buồn đã cướp đi cuộc sống của mẹ em đấy, cầu Chúa hãy an ủi bà.

— Nhưng vì sao mẹ em lại buồn?

— Sao ư?... Bởi vì cuộc sống mà chỉ quanh quẩn ở nhà bếp... mà trong cuộc đời u chưa bao giờ u thấy có ngôi nhà nào lại buồn hơn ở nhà em - nhũ mẫu Mari lắc đầu - ở đây nhà bếp có buồn như vậy không em?

— Thì... cũng yên tĩnh.

— Có phải các nữ tu sỹ nấu ăn không?

— Không ạ. Ở đây còn có cả những người phục vụ bình thường nữa. Thế ở nhà u, u cũng phải nấu ăn chứ?

— Có chứ, tiểu thư - tâm hồn của u ạ, u phải làm tất cả. Đến bây giờ u vẫn phải tự nấu ăn, nhưng đó là làm vì chồng con.

Bà nhũ mầu chớp mắt rồi bỏ lửng câu nói. Bà lại quay về với những kỷ niệm xa xưa, hỏi Ido có nhớ chuyện này... chuyện kia không...?

Tất nhiên, Ido không nhớ lắm. Nàng nhớ đến ngôi nhà như là chỉ nhìn thấy nó trong một giấc mơ xa. Ngôi nhà rộng và lớn, cả nhà sống trên lầu. Mẹ con nàng ngủ trong một căn phòng có chiếc giường bằng đồng, chiếc chậu rửa mặt trắng và một cái gương to, có thể soi chiếc gương đó thấy từ đầu đến chân. Đặc biệt, nàng nhớ chiếc tủ thấp có nhiều ngăn kéo. Chiếc tủ được làm bằng gỗ cây lê. Trên mặt tủ có để một tấm kính lớn, trên tấm kính có một chiếc đồng hồ cỡ to và đẹp, giữa bốn chiếc cột đỡ mặt đồng hồ có tượng một ông già râu quai nón trắng, mặc áo choàng có mũ, ông già chỉ cao bằng một gang tay, ông cầm một chiếc gậy vàng nhỏ nhắn. Cứ mỗi một giờ, chiếc gậy của ông già lại đập vào chiếc chuông đồng hồ. Những lúc đó mặt đồng hồ sáng lên và nổi trên hình những con số là ảnh đức bà Maria tuyệt đẹp. Trong tay đức bà bế Chúa hài đồng Giêsu. Ông già râu trắng đã đánh chuông rất cần mẫn theo từng giờ một.

Ido còn nhớ đến một chiếc đàn piano, nàng nhớ chiếc đàn vì nhớ đến các cuộc chơi trốn tìm hồi nhỏ. Chỗ trốn là dưới gầm một chiếc bàn phủ tấm khăn trải bàn bằng lụa màu xanh lá cây rủ dài xuống đất đó là chỗ trốn tốt nhất. Những ngày vui như lễ là những ngày mà phu nhân Bôđôky đến chơi cùng cậu con trai nhỏ tên là Pisto. Hai người mẹ ngồi nói chuyện, còn bọn trẻ chạy trốn xung quanh chiếc đàn piano. Có hôm còn đến thêm một phu nhân nữa cùng một cô gái. Lúc đó, tụi trẻ lại càng vui hơn. Khi chia tay, những bà mẹ ôm hôn nhau, cô bé gái cũng hôn Ido. Ido hôn bé trai Pisto. Các bà mẹ thấy vậy đều cười trêu Ido.

— Này Pisto, cố mà nhận lấy trách nhiệm làm đàn ông đó nhé.

Ido đỏ mặt. Cô bé cảm thấy ngượng ngùng nếu có ai đó trêu cô.

Còn một đứa trẻ nữa mà nàng vẫn nhớ được: Cô bé đó nhỏ hơn Ido hai tuổi. Nó là con gái của viên kế toán gia đình Ido. Gia đình ông kế toán ở

ngay trong sân nhà Ido. Ông ta có tên gọi là Bôgar, nhưng đó là tên đã rút ngắn. Tên chính của ông ta là Bôgđanôvich. Sau khi đến làm cho cha nàng, cha nàng mới gọi tên ông là Bôgar. Cũng giống như cha nàng, vốn là người Hungari gốc Đức cho nên cha nàng cũng đổi họ Alt thành ra Ô. theo phiên âm tiếng Hung. Đứa con gái của ông Bôgar luôn luôn chơi ở ngoài sân. Mắt cô bé màu xanh. Đôi môi tròn đỏ như hoa hồng. Hầu như ngày nào, Ido cũng chạy ra sân tìm cô bé và gọi thân thiết:

— Ela bé bỏng, Ela bé bỏng! Em ở đâu?

Hai đứa bé ôm nhau hôn, cười đùa và chuyện trò ríu rít.

Từ lúc Ela mới chập chững biết đi, bập bẹ biết nói, nó đã rất vui gọi Ido là “mẹ bé nhỏ của em”.

Ido cũng thường hay nhớ tới cô bé Ela. Nhưng tất nhiên, nhiều lần nàng nhớ tới cậu bé Pisto. Đặc biệt mỗi khi sắp tới kì nghỉ nàng đều mong được về nhà để có thể gặp lại Pisto.

Khi Ido đã học trung học, nàng thường xuyên nghĩ rằng Pisto cũng đã lớn lắm rồi. Có thể bây giờ đã là một chàng trai trẻ đẹp. Có một lần nàng đã dám mơ mộng, chồng nàng sẽ là Pisto. Đầu tiên trong ý nghĩ, nàng chỉ dùng từ có thể, nhưng sau này nàng lại định ninh chắc chắn thế.

— U từ quê lên đây bao giờ?

— Sau ngày lễ thánh, đúng thứ ba là u đi, cô gái nhỏ của u ạ.

— U cho em biết, gia đình ông kế toán Bôgar còn sống ở nhà em không?

— Có đấy tiểu thư ạ, ít ra họ còn sống ở đó mười năm sau khi tiểu thư đi học, rồi thì...

— Điều này, cha em đã nói cho em biết. Cha em đã đuổi họ đi vì họ làm một việc bừa bãi gì đó. Họ đã gây nhiều thiệt hại cho gia đình em... Em cũng chẳng biết cụ thể là chuyện gì, họ vẫn còn ở trong thành phố hay là đã chuyển đi nơi khác?

— Họ chuyển đi được vài năm. Ông Bôgar lại xin được việc ở một văn phòng của công ty Petrovich, nhưng rồi đến mùa đông họ lại chuyển về thủ

đô. U có gặp lại họ sáu lần nữa, số phận của họ thật cực như là...

— U có gặp lại họ? Bé Ela còn sống chứ?

— Vì sao lại không sống hờ em?! U gặp lại cô ta nhiều nhất đấy. Họ hiện nay sống ở gần vùng đất phía đông Kelen hay là Ladmanhoson. Bây giờ, Ela không còn bé bỏng nữa, cô ta đã trở thành một thiếu nữ đẹp... Chỉ có điều cô ta gầy quá, cứ nhìn thân hình cô ta cũng biết là gia đình họ không đủ ăn.

— Trời ơi, u Mari hiền dịu đáng yêu của em, u hãy nói với cô ấy rằng hãy đến đây gặp em. Bất cứ chủ nhật nào cũng được. Buổi chiều từ ba đến bốn giờ.

— U sẽ nói, tiểu thư ạ.

Đi chớp mắt, sau đó lại hỏi:

— Vậy u có biết gì về gia đình phu nhân Bôđôky không?

— Phu nhân Bôđôky ư? Bà ta là ai nhi? À u nhớ rồi, phải chăng là bà phu nhân sang trọng hay đến chơi với bà nhà ta? Phu nhân có mớ tóc màu hạt dẻ, có cái cằm bự và hay cười, trên ngón tay đeo hai chiếc nhẫn, một chiếc có viên đá hồng ngọc màu đỏ thắm như rượu. Bà quàng chiếc khăn to, đẹp, bằng lụa màu vàng chanh...

— Phu nhân còn có một đứa con trai nữa...

— Đúng, một đứa bé trai tên là Pisto. U biết rõ quá. Tóc nó cứng như rễ tre vậy, tiểu thư hay chơi với cậu ta. Tiểu thư có nhớ cái lần cậu ta làm vỡ ba chiếc cốc chỉ vì cậu ta kéo cái khăn trải bàn?!

— Thế bây giờ họ ra sao hờ u?

— U chẳng biết gì về họ cả, tiểu thư bé bỏng của u ạ, bởi vì, sau đó u làm công cho một ông phòng thuế, u không ở nơi cũ nữa. Hàng ngày u phải theo bà chủ ra chợ để cọ rửa, quét dọn, làm công việc đó không phải kiếm ăn tốt như khi u ở cho nhà em đâu. Ở chợ là nơi u chỉ nhận được những lời chửi mắng thậm tệ, chứ chẳng thấy ai cho đồ ăn bao giờ.

Đdo trầm ngâm nhìn bàn tay to bè vì lao động của nhũ mẫu Mari, sau đó nàng nói nghiêm trang:

— U Mari hãy nói cho em biết, vì sao em không bao giờ được về nhà? Tất cả các bạn của em được về nhà vào những kỳ nghỉ, ngày lễ, chỉ có em là không được về thôi.

Nhũ mẫu Mari chớp mắt lúng túng:

— Ôi, linh hồn của u... Nhưng về thế nào...?

— Như tất cả mọi người khác ấy. Ai cũng được đón về.

— Ôi, linh hồn của u... Nhưng về thế nào được hở em? Trong nhà em từng tháng một đều có các bà, các cô thay nhau đến ở.

Bà mỉm cười lắc đầu:

— Cha em là một người đàn ông ham vui lắm đấy.

Đdo không thể hiểu được điều này. Nàng nghĩ đó là các bà, các cô quản lý mà cha chọn về để trông nhà - “nếu khi nào mình tốt nghiệp trung học, mình sẽ về nhà trông nom quản lý nhà cửa và không cần phải thuê bà quản lý nữa”. Nàng chỉ ngạc nhiên khi u Mari gọi cha nàng là người đàn ông ham vui.

Nàng thắc mắc:

— Cha em mà vui ư? Ở đây, bao giờ cha em cũng nghiêm trang...

— U tin như vậy - bà nhũ mẫu lắc vai mỉm cười thông cảm - ở nhà thì còn có trò trăng hoa được... Nhưng em hãy nói cho u biết, ở đây có thuê những người đàn bà như u làm các công việc trong nhà bếp không? Nếu u có thể vào làm ở đây được thì...

— Trò trăng hoa là gì hở u?

— Trăng hoa ư? Là trò nhảm nhí, linh hồn của u ạ, là trò giải trí của các ông. (Bà chớp mắt, vẻ nghiêm chỉnh). Nhưng mà em muốn hỏi điều đó làm gì. Tốt nhất em hãy cho u rõ, u có thể kiếm việc làm ở đây được không? Các buổi tối u sẽ từ đây đi về nhà và có thể mang theo những mẫu bánh thừa trong nhà bếp hoặc chút ít gì cũng được...

Cánh cửa phòng mở ra, khuôn mặt trạc trung niên, trắng trẻo của bà nữ tu canh cửa thò vào.

— Đã được một giờ rồi đấy Iđo.

Iđo hỏi ngay bà nữ tu xem có việc gì cho bà Mari làm không. Nữ tu lắc đầu:

— Ngày nào cũng có người tới xin việc, nhưng chỗ chúng tôi đã có đủ người phục vụ trong trường từ lâu rồi.

Iđo vẫn còn vương vấn tự hỏi về cái từ “trăng hoa” cùng trò “nhảm nhí” mà u Mari đã nói là gì. Nàng giở từ điển ra tìm nhưng không thấy. Sau đó nàng cũng quên đi chỉ có một điều chắc chắn tồn tại trong suy nghĩ của nàng đó là nàng sẽ trở về nhà và làm người quản lý nhà cửa. Chính nàng sẽ sắp xếp, trông nom cai quản những người giúp việc, sẽ không có sự rối ren trong nhà nữa...

Chủ nhật tiếp theo, nữ tu trông phòng khách lại gọi Iđo:

— Có một cô gái tới tìm em - Nữ tu nói - Cô ta bảo quen em từ lúc nhỏ.

Iđo lập tức nghĩ ngay đến Ela. Bôgar Ela, người đã từng gọi nàng bằng đôi môi hồng và tiếng cười ngọt ngào trong trẻo “Mẹ bé bỏng của em”.

Nàng chạy như bay xuống cầu thang, khuôn mặt đỏ bừng. Nàng mỉm cười, miệng lẩm bẩm gọi trước.

— Ela bé bỏng, em bé của chị!..

Vừa đến tầng một, cánh cửa của ban giám đốc xịch mở. Trước tiên là những ngón tay nhọn trắng bám trên cánh cửa, sau đó là một chiếc váy màu xanh thẫm dài chấm đất. Iđo lập tức đoán biết đó là đệ tử của đức mẹ đồng trinh Maria, bà giám đốc trường dòng.

Bước chân đang chạy của nàng chợt giảm tốc độ, chuyển sang thành các bước nghiêm trang chậm rãi. Khuôn mặt như vừa bị trận gió mùa đông vụt qua lấy mất nụ cười và màu hồng trên má.

Bởi lẽ, trước mặt bà giám đốc thì làm sao đôi chân lại có thể nhảy lên được, chiếc váy làm sao lại được phép đung đưa vui vẻ? Bà giám đốc

không quở mắng cũng chẳng bao giờ trừng phạt ai, nhưng mẹ thân sinh của bà lại là một nữ bá tước, một nữ bá tước chính cống được sinh ra trong lâu đài nhung lụa, lớn lên trong cao sang quyền quý, những ai bước chân như nhảy trước mặt nữ bá tước là một kẻ vô học. Dòng họ nữ bá tước không nói gì mà chỉ mở to đôi mắt nhìn. Trong đôi mắt của bà giám đốc có huyết thống của nữ bá tước. Trời ơi, ai mà dám xem thường bà thì đất sẽ sụp xuống dưới chân họ.

Nếu như bố của bà giám đốc chỉ là một người thợ làm yên cương ngựa, mẹ của bà chỉ là một người thợ làm đai ngựa thì các học sinh chỉ phải chào bà như một tu sỹ già mà thôi, nhưng đây lại là con gái của một bá tước.

Bà đi, bà cúi chào, bà hắt hơi thế nào thì tất cả các nữ tu, nữ giáo sỹ, và các học sinh trong trường đều phải bước đi, cúi chào, hắt hơi y như vậy. Đặc biệt nhất là cái nhìn của bà xuyên qua cặp kính trắng gọng vàng. Đôi mắt lạnh lẽo như cũng được đúc bằng thủy tinh vậy. Đôi mắt nhìn chăm chăm như không bao giờ chớp mi. Cái nhìn của bà luôn luôn nhìn vào người đối diện như nhìn một vật kỳ quái trong viện bảo tàng vậy. Những cô gái khó tính kiêu kỳ nhất cũng thường có ánh mắt như vậy nếu họ cảm thấy ai đó chạm vào tự ái của mình, họ cũng mở to đôi mắt nhìn không chớp mi, không hề lay động như nhìn vào một vật kỳ quái. Trong trường hợp này, bất cứ một hành động, một cử động nào của bà giám đốc cũng gây ra sự xao động trong đám nữ sinh, họ dò hỏi nhau xem bà giám đốc nghĩ gì? Xà phòng thơm mà bà bá tước dùng sẽ là mùi được tất cả các nữ sinh coi là hương thơm của tầng lớp quý tộc. Ai mà bước đi, quay người, im lặng không như bà giám đốc thì cô gái đó bị coi là tầm thường.

— “Bạn tầm thường lắm...” - đó là một câu phỉ báng.

Đạo bước chậm rãi như có bàn tay vô hình níu chân nàng lại. Nàng bước thẳng nghiêm trang như một người lính. Khuôn mặt lộ vẻ đoan trang cao quý.

Nàng cúi đầu thật thấp chào bà giám đốc bằng tiếng latin:

— Laudotur....

— In setorum...

Và nàng cứ cúi đầu như vậy cho đến khi bà giám đốc bước qua...

Đứng giữa phòng khách, có một cô gái tuổi chừng mười ba, khuôn mặt như của con trai đang nhìn ra phía cánh cửa mở. Cô mặc chiếc áo vải trắng xuềnh xoàng và chiếc váy rẻ tiền màu tím đã bạc. Trên đầu cô đội chiếc mũ rơm cũ có buộc một dải nhung. Tay cô cầm một chiếc dù trắng đã sờn. Vầng trán cô được phủ bằng một mớ tóc cứng, tĩa ngắn không chau chuốt, mái tóc cô màu vàng cháy nắng. Nhìn màu tóc đó cũng thấy ngay chủ của nó thuộc loại nghèo hèn. Đôi giày dưới chân cô kiểu mũi tròn có thể thấy ngay được rằng nó không đúng cỡ chân cô: ở gót chân còn thấy thừa ra một khoảng giày.

Một khuôn mặt hoàn toàn xa lạ, lạnh lùng và ngờ ngác! Trông lạ đến nỗi bước chân của Ido trở nên e ngại. Nàng ngờ ngác nhìn quanh, nhưng trong phòng không có một ai khác nữa.

Đôi mắt nàng mờ đi.

Cô gái bé cũng hiểu Ido không nhận ra cô. Cô cứ đứng nhìn như người thất thần vậy - đôi mắt cô gái màu xanh xám - đôi mắt mở to nhìn Ido vẻ ngạc nhiên chờ đợi.

— Em là Bôgar Ela? - cuối cùng Ido đánh bạo hỏi:

— Thưa tiểu thư, em là Ela - cô gái trả lời và cúi chào.

Trên khuôn mặt nhỏ nhắn, gầy guộc của cô gái xuất hiện nụ cười hy vọng.

Cái từ cô ta gọi “thưa tiểu thư” đã khiến Ido khó chịu. Vậy ra bây giờ cô bé đã không còn gọi nàng là: “mẹ bé bỏng của em...”

Nàng nhìn cô gái bằng ánh mắt của bà giám đốc vẫn thường nhìn, ánh mắt lạnh lùng, không chớp mi.

— Chị rất vui lại được nhìn thấy em. - cuối cùng nàng nói - em hãy ngồi xuống Ela. Chị rất mừng... Đúng là lúc đó em còn quá nhỏ... Em không thể nhớ chị được...

Cô gái nhỏ đưa đôi mắt thăm dò nhìn lên mặt Ido. Có thể thấy ngay rằng cô gái nhỏ đã không nhớ nàng thật.

— Em chỉ nhớ rất ít - cô mỉm cười ngượng ngùng, vẻ nhún nhường - lúc đó em còn bé quá...

— Thế em không nhớ được lời em nói với chị ư?

— Em không nhớ...

— Em không nhớ đã gọi chị thế nào chẳng?...

— Chắc là...

Cô lại lắc vai trái.

Ido lúc đó nhìn xuống đôi bàn tay cô gái: đôi tay đỏ, da mu bàn tay ngăm ngăm đen, móng tay hẹp và cùn. Khuôn mặt của cô bé có vẻ sạch sẽ hơn đôi tay.

— Thế em không thể nhớ nổi chị đã gọi em thế nào ư?

— Không ạ...

— Thế em nhớ những kỷ niệm gì khi chúng ta sống cạnh nhau? Khi mà em còn bé ấy?

Cô bé gái mỉm cười:

— Em nhớ nhiều thứ. Em nhớ có người tặng em chiếc áo màu đỏ. Em đã rất sung sướng và tưởng nếu mặc chiếc áo vào em sẽ bay được. Em nhớ một con mèo nhỏ hay cào cào búp bê của em. Em nhớ hai con búp bê và cả hai con đều có cái đầu bằng sứ, khi cả hai bị vỡ em đã khóc...

— Em không nhớ gì nữa sao?

Cô gái suy nghĩ:

— Có một cái cầu thang mà em bị ngã khiến một con búp bê của em bị vỡ. Một cái gương mà chúng soi vào đó...

— Còn gì nữa?

— Em có nhớ các bạn chơi với em không?

— Có hai cô bé. Một cô bé đặc biệt, có giọng nói choe chõe. Chúng em dẫn nhau từ nhà cụ cố về.

— Thế còn cô bé kia?

— Cô bé kia sống cùng trong khu phố chúng ta. Tóc cô cắt ngắn. Mũi cô bé rất nhỏ. Trong trường học cô hay cắn táo đỏ, và những đốm trông mũi cô ta tẹt dí đâu mất.

— Thế em không nhớ những người bạn chơi của em hồi bé hơn hay sao?

Cô bé gái suy nghĩ:

— Em có nhớ một đứa con trai, em chơi bóng với nó. Không... đó là sau này, nó là con trai một chủ hiệu. Nó hay mang đường viên đến cho em, đường củ cải...

— Thế em không nhớ một đứa bé trai nào khác ư?

— Thời đó chỉ nhớ có hai cô bé gái nhà cụ cố.

Đo trầm ngâm nhìn cô gái rồi nói:

— Em sướng thật - rồi nàng khẽ thở dài.

Nàng nghĩ đến việc Ela được tự do đi lại ngoài trời mà thốt vậ. Nhưng Ela chỉ nhìn vẻ ngạc nhiên. Cô chờ đợi xem Đo giải thích vì sao cô lại sướng. Cuối cùng Đo cũng nói ngây thơ rằng nàng muốn trở lại tuổi ấu thơ, làm một đứa trẻ con. Vậ mà lúc đó Đo mới mười lăm tuổi.

Cả hai im lặng nhìn nhau:

Sau rớt Ela thốt lên: “nom chị thật đẹp...”

Đo vụt thấy một luồng điện chạy qua người. Không ai nói với nàng là nàng đẹp. Chỉ có các bạn nữ sinh hay xì xào với nhau và xếp Đo là một trong các cô gái đẹp trong trường.

Khi chia tay Ela, nàng chạy vội về phòng tắm, tò mò ngắm nghía dung nhan mình trong gương.

Ngay lập tức, nàng như cảm thấy có một người nào đó đứng sau lưng mình, người đó soi mói ngắm nàng và nói:

— Chắc chắn là cô không đẹp Ido ạ, không đẹp! Dù cho cô có đôi mắt và cái mũi trông nghiêm chỉnh đấy nhưng khuôn mặt cô chẳng có màu như cánh hoa. Trong mắt cô không có những tia sáng lấp lánh. Thân hình cô vẫn giống một đứa con trai hơn. Môi cô rộng quá. Cô gái nghèo kia khen cô. Vậy chẳng qua chỉ vì cô mặc váy áo sạch sẽ phẳng phiu. Mặt và đôi tay được rửa xà phòng, nước sạch.

Thật ra chẳng có ai đứng sau lưng Ido cả. Ido bắt đầu nhìn quanh trong gương, đôi mắt lộ vẻ hài lòng.

Chủ nhật tuần sau người ta lại gọi Ido.

— Bạn có khách! - cô bạn gọi, hãy ra đi!

Ido giật mình. Cứ hàng năm cha nàng đến một lần vào tháng sáu kia, còn bây giờ chưa đến tháng sáu.

— Cha tôi ư?

— Tôi không biết, có một ông đi cùng cô gái nhỏ.

Trái tim nàng đập rộn rã. Nàng tự đoán xem. Cô ta đến cùng ai?

Ở trong phòng khách có nhiều người, đa số là các bà mẹ đi thăm con, đồng hồ chỉ gần đến năm giờ chiều.

Trái tim nàng đập rộn rã, Ido chạy vội ra. Nàng tự đoán xem. Cô ta đến cùng ai?

Ở trong phòng khách có nhiều người, đa số là các bà mẹ thăm con, đồng hồ chỉ gần đến năm giờ chiều.

Ido đưa mắt nhìn quanh, nàng không thấy cha giữa đám người đó, nhưng nàng nhận ra Ela, cô bé gái đó vẫn mặc chiếc váy màu tím cùng chiếc áo trắng, trên mũ rơm có một dải băng nhung. Nhưng chân cô đã đi giày vừa chân màu đen.

Cô bé chủ động mỉm cười, vẻ quen biết. Cô đứng lên khỏi ghế và bước lại gần Ido. Cô đợi Ido đưa tay cho cô, như là cô biết Ido đang định làm như vậy. Một người đàn ông tóc đen, râu quai nón đứng dậy và nghiêng người chào Ido. Một người đàn ông hoàn toàn lạ mặt trong chiếc áo khoác

đen. Đôi mắt ông ta nhỏ, mũi thanh, thân hình gầy gò. Ông mỉm cười thân thiết với Ido nụ cười để lộ hàm răng màu vàng khắp khểnh. Người đó có ngoại hình gây một cảm giác khó chịu.

— Chị không biết ai đấy ư Ido? Cha em đấy?

Ido cũng đoán thế. Giữa hai người có nét gì đó rất giống nhau mặc dù đôi mắt của bố Ela màu đen, sống mũi gầy, nhọn. Từ quần áo của cả hai bố con đều có một mùi lạc mốc.

— Mời bác ngồi - Ido nghiêm trang vẫy tay mời (điệu bộ như của bà giám đốc mời các nữ giáo sư vào văn phòng). Nàng cũng chủ động giơ tay kéo một chiếc ghế đặt trước mặt họ rồi ngồi xuống. Nàng có cảm giác chính Ela đã khen ngợi nàng ở nhà nhiều đến nỗi bố Ela đã nảy ra ý tò mò muốn gặp nàng, để xem cô con gái có ba hoa quá đáng không.

Bố Ela trước tiên ngỏ lời cảm ơn Ido đã quan tâm đến con gái ông.

— Điều đó đã khiến cho con gái tôi mạnh dạn hơn - ông nói với vẻ kính trọng Ido - tôi cũng muốn được nhận tấm lòng tốt của tiểu thư. Con Ela năm nay gần mười bốn tuổi, tôi rất muốn cho nó được đi học tử tế - chỉ hai năm là nó có thể tốt nghiệp được một khóa sơ đẳng nào đó, nhưng đúng lúc này, tôi chưa có chỗ nào làm cả, đã ba tháng rồi tôi chỉ chuyên dạy chim. Tiểu thư chắc hẳn đã biết rồi có một nghề phụ là nghề nuôi dạy chim. Chắc tiểu thư còn nhớ chính vì cái chuyện này mà cha của tiểu thư đã đuổi tôi đi...

— Không, cháu không biết - Ido ngạc nhiên nói.

— Tiểu thư không biết thật ư?

— Cháu rời nhà từ nhỏ. Từ dạo đó tới giờ cháu chưa về nhà lần nào.

— Tiểu thư rời nhà từ lúc nào?

— Từ dạo mẹ cháu mất đi.

— Chuyện này xảy ra từ lâu rồi. Chuyện như thế này, tôi có mang vào văn phòng một con sáo, chắc tiểu thư biết tôi làm kế toán cho cha tiểu thư chứ nhỉ?

— Cháu có biết.

— Tôi mang một con sáo đến và tôi nghĩ mang lại niềm vui cho ông thân sinh ra tiểu thư. Con sáo biết hát khúc quân hành Rakochi, ai đi qua cũng phải dừng chân lắng nghe. Các ông lớn rất thích con sáo, đặc biệt có rất nhiều đàn ông đứng dừng lại trước cửa hiệu, họ nghe sáo hót và thế là tôi nảy ra ý nghĩ đặt một tấm biển quảng cáo ngay ngoài cửa trước cái lồng chim gọi sự chú ý.

“Cửa hàng đại lý rượu của Ô. Peter”

Một lần ông chủ nói với tôi:

— Nay Bôgar gần đây có một trại lính và các sỹ quan người Áo cũng hay đến đây. Anh có thể dạy cho chúng bài Gôterhalt được không?

— Được thôi ông chủ ạ - tôi trả lời - nhưng tôi cần thời gian là ba tháng. Lúc đó tôi nuôi một bầy năm con sáo nhỏ. Tôi sẽ dạy chúng hót, khi chúng đã nhỉnh hơn, tôi mang chúng ra thợ để cắt lưỡi cho chúng, tôi phải trả tiền cho thợ là năm mươi, sáu mươi cuaron. Tôi mang con sáo về và tách riêng một con ra để dạy. Tôi mang con sáo đó về buồng tôi và thổi sáo cho nó nghe điệu Gôterhalt. Thực ra, trái tim tôi đau nhói vì phải dạy điệu nhạc của dân Áo ấy cho con sáo nhưng làm sao được nếu như ông chủ muốn vậy? Tôi cần phải làm để cho lương tâm đỡ cắn rứt tôi nhất riêng một con sáo khác sang lồng riêng và tôi dạy nó khúc hát phổ cập của dân Hung: “Trời ơi, kẻ bịp bợm vào đây”. Ba tháng sau con sáo đã hót được điệu Gôterhalt như là con sáo nở ngay tại Viên, thủ đô của nước Áo vậy. Ông chủ rất mừng - tôi vẫn thường gọi ông chủ là ông Alt, từ khi tôi đến đây làm, dần dần những người làm trong nhà cũng đều quen gọi ông chủ như vậy. Ông chủ mừng lắm, ông nghe nó hót hai ngày liền, đến ngày thứ ba ông cho đặt chiếc lồng chim vào giữa hiệu. Ông chủ thò tay vào túi lấy ra năm mươi cuaron mới đưa cho tôi cùng với một chai rượu để tôi uống buổi tối. Rồi sau đó xảy ra chuyện gì? Buổi chiều có hai viên sỹ quan người Áo đến cửa hiệu. Họ gọi rượu uống. Con sáo bắt đầu hót điệu Gôterhalt, lên bổng, xuống trầm, nhuần nhuyễn tuyệt vời. Hai viên sỹ quan ngồi gần người ra nghe. Họ hỏi xem ông chủ có bán con sáo cho họ không? Tôi vừa

mới mang lồng sáo đến gần họ, thì con sáo đáng nguyên rủa ấy tự nhiên rồ dại hét to lên khúc ca: “Trời ơi, kẻ bịp bợm vào đây”...

Ông Bôgar thở dài đau đớn.

— Cho đến tận hôm nay tôi cũng không hiểu nổi vì sao con sáo lại hát được điệu nhạc ấy? Nó học được từ bao giờ và thế nào, ai dạy nó? Chẳng nhẽ nó lại có thể nghe được con sáo kia tập hát ở trong buồng nhà kho? Kể ra loài sáo vốn thích các khúc dân ca, kể cả điệu Con chim cun cút để được ba quả trứng... Không còn điệu nào mà chúng nó học dễ hơn bài hát ấy nữa. Nhưng muốn thanh minh gì cũng vô ích. Hai người sỹ quan đã đứng lên bỏ đi, bỏ mặc những cả những thứ mà họ đã gọi, họ chào rất lạnh lùng rồi đi. Tôi cũng cần phải cuốn xéo. Trong ngày hôm đó, gia đình tôi phải chuyển đi chỗ khác. Tôi ước lên cắt cổ con sáo chết tiệt đó, nhưng vô ích, ông chủ đã không thể tha thứ được cho tôi. Ông chủ nhìn tôi với ánh mắt căm ghét. Thật vô ích... vô ích... Từ hồi đó tới giờ, tôi lang thang không kiếm được việc làm tử tế nữa, như là con ngựa đua đã bị loại bỏ. Bây giờ tôi làm văn thư cho một nhà máy. Mỗi tháng tôi kiếm được một trăm năm mươi cuaron thôi. Giá mà tôi gây dựng được một bầy sáo.

Ông ta lại thở dài. Rồi lắc đầu như muốn xua đi kỷ niệm khó chịu.

— Tiểu thư biết rồi đấy, chính vì nỗi khổ sở nhục nhã ấy mà hôm nay tôi phải mang con gái tới đây, như người nghèo khổ ăn mày miếng bánh rơi của Chúa. Chắc chắn nếu được tiểu thư nói giúp thì con gái tôi cũng sẽ được vào đây, rồi chỉ cần nó học hết lớp bốn thôi, là tôi sẽ xin cho nó đi bán hàng ở cửa hiệu nào đó, nó có thể kiếm tiền được. Khi đó, tôi cũng đã đủ thời gian gây dựng được đàn sáo. Tôi sẽ mở một cửa hàng bán chim ở trong thành phố. Tất nhiên muốn được thế, tôi cần phải nhờ cậy bạn bè xem có người nào đó giúp tôi vốn, bởi vì chúng tôi bây giờ đang rất nghèo khó. Bữa trưa của gia đình chúng tôi chỉ có xúp lơng và bánh mì, bữa chiều chủ yếu là khoai tây. Có bữa thì khoai tây nấu, bữa thì khoai tây rán, thỉnh thoảng lại nghiền. Tiểu thư tính, chỉ có một trăm năm mươi cuaron tiền lương thì quả là sự nghèo đói.

Đo nghe ông ta nói với ánh mắt thông cảm, nàng biết với số tiền như vậy thì thật là quá eo hẹp để sống. Trong trường dòng, cũng có bốn cô gái sống bằng tiền bố thí của Chúa. Hai cô gái là họ hàng của một nữ tu. Một cô nữa là cháu của một nữ tu chuyên nghe xưng tội, cô bé thứ tư là Fozeko Bôrisco con của một bà giáo góa chồng, người ta nhận cô vào để đào tạo cô thành một nữ giáo sỹ. Không có nhiều người được ăn mày nơi cửa Chúa, bây giờ muốn xin cho Ela vào, nàng cần phải gặp bà giám đốc và nói thế nào đây?

— Cháu cũng không biết có thể được không? - cuối cùng nàng ngập ngừng nói - để rồi trong hôm nay hoặc vài ngày tới cháu sẽ thử hỏi xem sao.

— Tiểu thư thử xin hộ tôi - người bố ngược mắt nhìn Đo về cầu khẩn - xem tôi có gặp được bà giám đốc để trực tiếp cầu xin được không nhé.

— Bà ấy khó gặp lắm, bởi vì bà ấy là một nữ bá tước - Đo giật mình từ chối vội.

— Bà ấy cao sang lắm ư? Vậy thì tôi sẽ đối xử với bà một cách cao quý. Tôi sẽ mang đến đây một con sáo hiệu biết, cao quý, loại mà đáng được hát cho đức giáo hoàng La Mã nghe ấy. Nó biết hát cả một bài thánh ca từ đầu chí cuối. Tôi đã hẹn bán nó hai trăm cuaron rồi đó. Từng ấy tiền cũng đủ xứng, vì tôi đã nuôi dạy nó hai năm rồi chứ ít à... Con gái tôi huyết sáo cho nó nghe nghệ thuật lắm. Ela con hãy huyết sáo một điệu nào đó cho tiểu thư nghe đi.

Vừa may lúc đó đã hết giờ viếng thăm. Đo nhìn đồng hồ. Kim đồng hồ chỉ đúng năm giờ. Trong phòng đã có tiếng chuông reo. Nữ tu sỹ mở cửa đi vào.

— Chúng ta cần phải đi thôi bố ạ - Ela lẩm bẩm nhắc.

Đo nhẹ cả người, nàng đứng dậy nói:

— Con sáo ấy, bác không cần mang đến đây đâu, bởi vì ở đây không được phép nghe các bài ca ở ngoài đời dù cho con sáo hát.

— Vậy thì nó sẽ chỉ hát bài của nhà thờ vậy - ông thầy dạy sáo cổ này thêm - đúng đấy có thể là bài “thiên thần từ thiên đường...” đúng đấy, quả là ý nghĩ hay! Thiên thần từ thiên đường...

Ông ta sung sướng ra về với ý nghĩ đó.

Đạo đã suy nghĩ rất lung xem làm sao để thực hiện được mong muốn của bố con ông Bôgar?

Nàng không đủ can đảm để gặp bà giám đốc, nhưng nàng đã thử hỏi Morgit, một nữ tu trẻ nhất mà tuần trước nàng vừa giúp sơ mang đến nhà thờ mời chầu hoa.

Nữ tu sững sờ đầu.

— Bà giám đốc sẽ không đồng ý đâu, vì trong trường không có chỗ nữa.

— Nhưng người bố đó đã hứa sẽ biếu bà một con sáo có giá trị, một con sáo biết hát thánh ca.

Mặt người nữ tu lộ vẻ hoảng hốt.

— Em phải xưng tội đi Đạo. Một con sáo hát thánh ca!.. con sáo hát!.. chao ôi chỉ có ý nghĩ đó cũng đủ mang tội rồi!

Và nữ tu làm dấu lia lịa.

Đạo bồn chồn chờ đến chủ nhật. Nhưng nàng lấy làm ngạc nhiên khi không thấy Ela tới.

Mãi tới một chủ nhật sau đó ba tuần nàng mới thấy cô bé gái. Cô mặc một chiếc áo mới bằng lụa trắng, váy mới màu đen. Mũ mới, đôi giày mới của cô bé có hai màu, nửa dưới vàng. Khuôn mặt cô nom đã có màu hồng trên má. Trông cô bé đẹp đẽ hẳn lên.

— Em đến đây để cảm ơn chị - cô ta mỉm cười vẻ sung sướng - em đã bỏ ý định xin vào đây học. Khi về em đã mang một con sáo đến cửa hiệu bánh kẹo bán, em đòi họ năm mươi cuaron. Em thấy trong cửa hiệu có hai cô gái phục vụ, thế là em hỏi xem người ta có việc gì cho em làm không? Họ bảo có, thế là từ lúc đó, em sống thật mãn nguyện. Em đã được trả lương. Bây giờ thì mỗi tuần được mười cuaron, nhưng sau này sẽ được nhiều hơn. Nếu

em thạo nghề này rồi, nhà em sẽ mở một cửa hiệu bánh kẹo. Bố em rất mừng vì may mắn của em đấy.

Cô nói líu lo như một con chim. Vừa nói cô vừa vung tay, nhún chân rất điệu bộ. Cốt khoe bàn tay và móng tay đã được tỉa xén cẩn thận.

— Rất nhiều chàng trai trẻ tuổi vào tiệm nhé, đó là các học sinh trường sân khấu. Họ thật là các chàng trai thân mật, dễ thương họ nói chuyện rất có duyên, rất nhộn...

Và cô cười phá lên.

— Họ tất thích con sáo. Con sáo biết hát bài “Ôi... người đàn bà yêu quý của anh...” Có một lần thầy giáo của họ cũng tới đó là Uihazy. Chị có biết ông ta là ai không? Không à? đó là một diễn viên nổi tiếng, và là đạo diễn những phim trinh thám. Ông ta cũng thích nghe sáo hát, nhưng đúng lúc đó con sáo khó chịu không muốn hát nữa, thế là em phải đến đây và em huýt sáo cho con sáo hát theo.

Ela chúm môi và những tiếng lạnh lót như tiếng sáo hát vụt ra khỏi môi cô.

Đdo sợ hãi nhìn ra phía cửa.

— Trời ơi, em hãy im nào. Em làm thế nào mà huýt được vậy?

Ela hướng dẫn cho Đdo để lưỡi vào hàm răng uốn lại, sau đó đẩy hơi ra.

Thứ bảy tuần tới Đdo đã xưng tội.

— Con huýt sáo...

Chương 2

Lễ giáng sinh cuối cùng của ta ở trong trường dòng đây! - Ido thầm nghĩ khi đã bước vào học lớp tám.

Buổi tối hôm đó, cũng có vài học sinh mồ côi còn ở lại trường ngồi ăn bữa tối cùng với các nữ tu và các nữ giáo sỹ. Tổng cộng là hai mươi chín người, các học sinh ngồi xem với các nữ tu, nữ giáo sỹ. Giữa bàn có một cây thông cao hai mét, cây thông được tô điểm đẹp bằng các đồ vật lấp lánh. Dưới gốc thông có xếp các hộp nhỏ màu xanh da trời. Trong mỗi hộp đó có những thứ khác nhau, quà của bà giám đốc. Có khi trong hộp là những chiếc kẹo, mà cũng có khi là một cuốn sách kinh hoặc là một tấm ảnh thánh tuyệt đẹp. Buổi tối hôm đó, bà giám đốc muốn cho mọi người ai cũng được một món quà đẹp nhất trong năm. Mỗi cái hộp nhỏ đều có ghi một số. Sau bữa ăn tối, mỗi người sẽ được nhận một cái hộp tùy theo số của mình.

Cô nữ giáo sỹ người Pháp tên là Ôtilio vậy Ido đến ngồi cạnh, bởi vì trong giờ học tiếng Đức của nữ giáo sỹ đó, Ido đã đọc sai một từ. Người nữ giáo sỹ đã bất thần nói to lên trong lớp khiến Ido rất xấu hổ.

— Một học sinh xuất sắc mà còn đọc sai từ đó thì... tôi còn mong chờ gì ở những học sinh khác nữa?!

Giọng nữ giáo sỹ đó to sang sảng, cô mà nói to thì đến ngoài đường cũng nghe thấy. Ido khóc. Cô giáo sỹ lập tức hạ giọng an ủi Ido đừng có coi lời cô nói là lời la mắng. Mặc dù vậy, trái tim Ido đã bị thương tổn, rớm máu. Buổi tối lễ Nôen đó cô giáo sỹ an ủi nàng bằng cách vậy Ido đến ngồi cạnh, và âu yếm gọi: Ido thân yêu của cô. Bên tay phải nàng là một nữ tu bị bệnh phổi có nét mặt đăm chiêu trầm tĩnh, người nữ tu này không chuyện trò cùng ai, chỉ thỉnh thoảng thở dài.

Bữa ăn tối diễn ra vui vẻ, thân mật. Trên bàn có hai chai rượu đỏ lấp lánh. Trên nhãn chai rượu có hàng chữ vàng: Rượu ngon nhất của nhà hàng Ô. Peter. Buổi tối ngày lễ lớn này, tất cả các nữ tu sỹ đều được phép uống thứ rượu vang ngọt ngào, màu hồng ngọc đỏ. Tất nhiên họ chỉ uống rượu

trong cái cốc nhỏ bằng vỏ quả trứng, bởi vì trong trường dòng các nữ tu không có cốc uống rượu. Các cô học sinh cũng được uống chút ít, mọi người tỏ ra thích thú và ngợi ca món rượu đặc biệt đó:

— Ôi thật tuyệt!...

Iđo hãnh diện ngồi nghe.

Tất cả mọi người đều đưa mắt nhìn theo tay bà giám đốc, để xem cách bà lấy đĩa như thế nào? Bà cầm thìa ra sao? Bà cầm dao cầm đĩa có khác gì không? Các cô học sinh nhỏ tuổi hết sức kinh ngạc về đôi tay trắng muốt của bà giám đốc. Thực ra đôi tay bà cũng có to quá khổ so với đôi tay của một người có tầm vóc như bà, nhưng để bù lại, làn da mịn màng vô cùng. Các cô kín đáo liếc nhìn khuôn mặt bà, để rồi trong phòng học, họ thì thầm bình luận với nhau về khuôn mặt trông quý tộc đó. Đối với các cô gái lãng mạn nhỏ tuổi này, không làm sao giải thích cho các cô bằng những kiến thức khoa học rằng con người trên thế giới không có kiểu mặt riêng đặc trưng cho quý tộc, các cô cứ cho rằng đã là một ông bá tước hoặc là một bà bá tước thì có thể nhìn thấy trên nét mặt sự quý phái, vì thế các cô gái kín đáo chiêm ngưỡng bà giám đốc.

Những cô gái đặc biệt kinh ngạc khi nhìn thấy nụ cười hiếm hoi của bà. Những lúc khác, không bao giờ họ có thể thấy nụ cười trên môi bà. Trên nét mặt bà không chỉ là sự nghiêm túc ngự trị, mà còn có vẻ gì đó khắc nghiệt quanh đôi môi của người gặp nhiều đau khổ. Hai bên mép bà hằn lên hai nếp nhăn sâu. Chỉ có các nữ giáo sỹ là biết bà giám đốc bị đau răng thường xuyên, vì thế nét mặt bà nom buồn rười rượi. Bác sỹ nha khoa cũng đã vào tận trường khám cho bà, nhưng bà giám đốc lại là người rất sợ các dụng cụ của bác sỹ.

Buổi tối hôm đó, các cô học trò đã nhìn thấy bà giám đốc mỉm cười: nụ cười mới quý tộc làm sao?! (hôm sau các cô đã nhìn vào gương thử mỉm cười bắt chước bà giám đốc)

Sau bữa tối, người ta bắt đầu chơi trò bắt thăm để lĩnh những cái hộp quà Noel mà bà giám đốc đã chuẩn bị. Tất cả mọi người đều đến rút lấy ra một

cái số ở dưới chân cây thông Nôen, dưới khăn trải bàn. Các cô học sinh cũng được rút thăm. Sau đó nữ tu sỹ trẻ nhất trong các nữ tu sỹ tên là Morgit cầm từng hộp lên và bắt đầu gọi.

— Số 1 đây! Ai được số 1 nào?

Những người có số tiếp theo cũng lần lượt được gọi lên, mọi người đều hồi hộp nhìn vào tay người được nhận xem họ được cái gì? Có đẹp không?

Morgit bắt đầu chọn trong đám hộp nhỏ, lấy ra những cái hộp to hơn và gọi tiếp.

Số của Ido là 29. Lúc đó Morgit đã gọi đến số 23. Vậy mà Ido nhìn thấy chỉ còn có năm cái hộp nữa ở trên bàn. Ba hộp to và hai hộp nhỏ.

— Số 24! - Morgit gọi to.

Nữ tu sỹ bị bệnh phổi, mặt đăm chiêu chìa số ra.

Ido nhìn thấy chỉ còn có bốn hộp nữa, vậy thì ai sẽ là người không được quà. Trái tim nàng se lại.

— Số 25! Ai số 25 nào?

Đó là số của bà giám đốc.

Ido đứng lên, chạy vòng quanh bàn đến gần cây Nôen để nhìn cho rõ hơn xem số nào thiếu hộp? Có thể là nàng, bởi vì lại có thêm một số nữa mà người được nhận mở hộp ra có ảnh thánh, các cô gái đã có quà đều cảm thấy sự may mắn. Sự may mắn này không phải chỉ gói tròn trong ngày lễ mà nó còn kéo dài suốt năm, suốt đời nữa. Ngày lễ giáng sinh là ngày bầu trời gặp trái đất.

Ido người nhợt nhạt ngồi xuống ghế khi nghe gọi.

— Số 28, hộp cuối cùng đây!

Và ngay phút đó, tiếng nhạc oóc vang lên trong phòng ăn. Nữ giáo sỹ Hôrtenzia, giáo viên âm nhạc bắt đầu câu hát vui vẻ:

“Hỡi các mục đồng hãy vui lên!

Các người có nghe tin vui hạnh phúc.”

Tất cả mọi người đều hát, ánh mắt long lanh sung sướng.

Chỉ có Ido là không vui. Khi chưa kết thúc đoạn một của bài hát, nàng đã đứng lên và chạy ra cánh cửa.

Nàng đi vội vã, nhưng cũng có người nhìn thấy nàng xanh nhợt. Phụ nữ bao giờ cũng dễ bị ốm, dễ xanh xao, nhưng cũng dễ hồi phục.

Sáng hôm sau, đôi mắt Ido đỏ sưng húp và gối nàng ướt đầm lệ.

— Chị làm sao thế vì sao chị khóc nhiều đến thế - các cô bạn gái quan tâm hỏi.

— Em buồn gì đấy Ido - nữ tu sỹ Morgit hỏi về thân mật - chị cho mời bác sỹ nhé?

— Ồ không đâu ạ, - Ido run rẩy nói - em không sao hết, chỉ vì giấc mơ kinh khủng quá mà thôi.

Một cô bạn gái mà tối qua cùng khóc với Ido, bởi vì món quà cô nhận được lại là một đôi giày mới nhưng quá rộng so với chân cô, cô đã phàn nàn với Ido điều đó.

— Chị có thể tưởng tượng được không, em đi thế nào được với đôi giày này.

Nói được với Ido điều đó, cô gái như vội bớt đau khổ và được an ủi, nhưng Ido lại càng đau lòng hơn. Sau khi thấy Ido bỏ chạy ra, các nữ giáo sỹ, nữ tu sỹ đã biết nguyên nhân, và tất cả mọi người đổ đi tìm xem một cái hộp nữa ở đâu? Rốt cuộc tìm ra thủ phạm, đó là một bà phục vụ trong trường, một bà nấu ăn đã rình lén lấy từ trước bữa tối, bà ta bỏ vào tạp dề để mang đi. Mặc cho bà ta từ chối thề thốt đủ kiểu, nhưng không còn ai ngoài bà ta vào phòng nữa, vì thế, cuối cùng và ta vừa khóc vừa van vỉ xin hãy tha thứ cho bà. Ở nhà bà cũng có một cô con gái đợi quà đêm Nôen.

Tất nhiên Ido đã được đền bù, đền bù gấp ba. Những giáo sỹ Ôttilia và cả nữ tu sỹ bị bệnh phổi cũng cho nàng phần của họ. Nàng được các nữ giáo sỹ an ủi, vuốt ve, thương cảm, nhưng không dịu được lòng nàng...

Buổi tối hôm đó đã làm cho Ido già đi đến mười năm.

Chương 3

Khóa học năm lớp tám sắp kết thúc cũng là năm cuối của trường trung học đang đến gần.

Cô con gái của nhà đại lý rượu không những được điểm xuất sắc khi cha nàng gửi rượu đến, mà còn ngay cả khi cha nàng không nhớ đến tặng rượu nhà trường cũng vậy. Nàng được toàn điểm xuất sắc, chỉ có một môn học là bị điểm khá đó là môn tiếng La tinh. Nàng không buồn vì điều đó, bởi vì không bao giờ có cô gái nào trong trường được điểm xuất sắc về môn đó cả. Ngay các cô gái ở trường khác cũng thế. Người ta vẫn nói rằng từ khi thế giới loài người tồn tại, từ khi các cô gái được đi học đến trung học, chưa bao giờ, có cô gái nào được ca ngợi và được điểm xuất sắc về tiếng La tinh. Điều này cũng chẳng lạ, bởi vì tiếng La tinh chỉ có những người ở trong tòa thánh Vaticăng là sử dụng thôi, mà ở đó lại không có đàn bà.

Đạo sung sướng hạnh phúc chờ đợi những ngày sắp đến.

“Tự do và tình yêu!”

Nàng vào trong phòng ngủ, tò mò, thích thú ngắm mình trong gương.

Nàng đã ở tuổi dậy thì. Thân hình mảnh dẻ của nàng nhú lên đôi vú nhỏ, trông nàng hết như một cành hoa huệ trắng. Khuôn mặt nàng trông hơi nghiêm nghị như khi đi vào nhà thờ, mọi cử chỉ của nàng: đi, đứng, ngồi đều đoan trang nề nếp đúng là một cô gái được giáo dục ở trường dòng. Đôi lông mày nàng hơi cao, đôi mắt long lanh - đôi mắt nhìn xa thì thăm như màu đen mà nhìn gần màu nâu xám, đôi mắt to, bình lặng. Môi nàng có một nét gì đó cương nghị như của đàn ông, có lẽ là do cô gái trẻ mới lớn, thường mím môi tỏ ra cứng cõi nghị lực. Tất nhiên hình dáng đôi môi nàng là của một người phụ nữ, đôi môi hình trái tim, giữa hai môi là một đường thẳng rõ nét.

Ánh mắt tưởng tượng, lãng mạn của nàng còn nhìn đến áo váy và bộ tóc. Rồi mùa đông đến, nàng sẽ đi dự các vũ hội nữa chứ. Trước hết, mùa hè này, nàng sẽ vui lắm rồi. Nàng sẽ tự do nhìn các chàng trai trẻ. Các chàng trai sẽ bắt đầu đến tìm hiểu nàng, nhưng nàng sẽ chỉ lấy người đàn ông nào

làm chồng khi trái tim nàng đã khuyên bảo mà thôi. Nàng thích người đàn ông dũng cảm, nghiêm chỉnh có suy nghĩ chín chắn, để ria mép đen, có thể để râu quai nón, nhưng đừng quá dài, chăm chỉ, trung thực, thích âm nhạc, sống tình cảm và người đó sẽ lấy nàng cho dù nàng không có hồi môn đi nữa. Đúng nàng sẽ chỉ lấy người như vậy!

Nàng nắm chặt tay lại.

“Tình yêu có thể đền bù tất cả. Nhưng không có gì bù đắp được tình yêu”

Nàng nhớ đến những câu thơ đó của Petôphi, nàng cũng không đến nỗi hoài nghi về tương lai, bởi nàng biết cha nàng không hề nghèo. Các cô gái giàu thường dễ dàng chọn người mình thích, bởi các cô đã có sẵn nhiều điều kiện thuận lợi mà kén chọn.

Ngày lễ bế giảng, tất cả các phụ huynh đã đến đông đủ và ngồi dự. Ido nhìn hoài, nàng hoài công tìm kiếm cũng không nhìn thấy cha nàng mặc đồ xám, đầu to tròn ngồi chỗ nào cả. Ngay cả viết thư chúc nàng thi đỗ xuất sắc, cha nàng cũng không viết, nhưng nàng không lấy đó làm buồn phiền, bởi vì nàng biết các ông bố thường không viết thư cho con. Nàng biết điều này qua lời các cô bạn kể. Chỉ có các bà mẹ và các chị em gái là chăm viết, vì thế mà từ nhỏ đến giờ chưa bao giờ Ido nhận được một cái thư nào của ai.

Lễ bế giảng kết thúc. Trong hành lang đầy ắp các bậc phụ huynh sung sướng chạy lại với mùi nước hoa, mùi quần áo mới. Các cô gái ôm lấy nhau hôn từ biệt, họ từ biệt cả các cô giáo sỹ, các nữ tu nữa. Các bạn không quên Ido.

— Hãy viết thư cho mình nhé.

— Mình sẽ viết, cả cậu cũng viết cho mình nhé!

Khuôn mặt vốn nghiêm nghị của bà giám đốc hôm nay cũng mỉm cười.

Chỉ có cha của Ido là không hề xuất hiện.

Bạn bè của Ido tới tấp chia tay nhau, rồi họ đi hết. Khi trường yên tĩnh trở lại, cuối cùng chỉ còn Ido đứng trước các cô giáo sỹ.

Bà giám đốc nhìn thấy nàng, vẫy tay gọi.

— Con hãy lại đây!

Trống ngực Ido đập dồn dập. Nàng hồi hộp như nhìn thấy bóng thiên thần bay trong đêm...

Vì sao bà giám đốc lại gọi nàng?

Bà sẽ nói gì đây?

Bà giám đốc bước đến bên bàn làm việc, đeo chiếc kính gọng vàng lên và tìm ra một tấm thiệp nhỏ đưa cho Ido.

— Con hãy đọc đi.

Đó là một bức thư chữ đánh máy. Trên đó là hàng chữ đầy lỗi chính tả.

“Tôi yêu cầu bà giám đốc hãy cho phép Ido ở lại trường một năm nữa. Tôi xin trả tiền nội trú gấp đôi bình thường vì trong nhà tôi, tôi chưa tìm được người phụ nữ nào quản lý gia đình. Nếu như con gái tôi có ý muốn trở thành giáo sỹ thì tôi cũng nhất trí tán thành. Tôi sẽ nộp cho nhà trường một khoản tiền bằng số hồi môn của con gái tôi nếu nó đi lấy chồng. Sau mười ngày nữa tôi sẽ đến trình bày thêm... Ô. Peter.”

Ido cảm thấy một luồng lạnh ngắt chạy dọc sống lưng. Nàng đứng như hóa đá nhìn bức điện.

Chưa có người phụ nữ trong nhà. Nếu thế cha nàng lại càng cần phải mang nàng về nhà để cho nàng làm người phụ nữ trong nhà chứ!

Người phụ nữ quản lý gia đình. Cha nàng cần một người như vậy làm gì chứ, trong khi nàng đã được dạy dỗ chu đáo để trở thành một người quản lý gia đình.

“Nếu muốn trở thành một nữ giáo sỹ”. Nàng không hề có ý muốn như vậy! Những cô học sinh nội trú vẫn thường tỏ ra ghen tị với các cô học sinh ngoại trú, các cô sống bên ngoài có biết bao điều bí mật thú vị! Các cô khoe với Ido những bức ảnh, bức thư của các chàng trai gửi tặng. Các cô kể về các mốt váy áo, các lễ đính hôn, các buổi đi xem ở nhà hát, các buổi đi vũ hội. Cứ trong giờ nghỉ, các cô lại ra các góc kín và hát cho các bạn nội trú

nghe những bản tình ca. “*Cánh công chấn song, cửa sổ chấn song...*”. Trời ơi, họ đã không thể thắng nổi mọi cám dỗ của trần thế, mặc dù thứ bầy nào họ cũng đi xưng tội. Nhưng dù cho không có các học sinh ngoại trú trong trường, thì nàng cũng không hề có ý trở thành nữ tu sỹ, bởi vì cuộc đời tu hành cứ thứ năm hàng tuần lại phải ăn chay bằng món bắp cải nấu, và họ bắt buộc phải ăn chay bởi vì sự chọn lựa và vi phạm vào điều răn thứ bầy của Chúa. Là điều không được phép làm. Thường thường cứ chủ nhật là nàng lại thuê tiền nữ giáo sỹ Iuliska để nữ giáo sỹ này ăn hộ nàng suất bánh ngọt. Nàng đã dúi đĩa bánh của mình sang cho nữ giáo sỹ đó khi hai người ngồi quay lưng lại với nhau. Nữ giáo sỹ đã ăn hộ nàng, thậm chí ăn hộ cả người khác nữa vì mười hoặc mười hai xu tiền công, thậm chí có hôm cô ta còn ăn thay ba suất nữa là khác. Có thể tối đến cô ta bị bội thực vì ăn, nhưng đến hôm sau, cô ta lại sẵn sàng ăn của ngọt vì tiền. Thỉnh thoảng cô ta bị ốm vài ngày vì cố ăn. Nhưng mặc dù vậy, cứ thứ bầy là tất cả mọi người đều xưng tội hết sức tỉ mỉ, thành khẩn.

— Con có hồi môn là bao nhiêu? - Bà giám đốc hỏi.

Bà hỏi lấy lệ, không mấy quan tâm gì đến điều mình hỏi. Khuôn mặt màu ngà của bà lạnh ngắt như là đá trong nhà thờ. Xuyên qua kính đeo mắt gọng vàng, đôi mắt bà lạnh lùng chiếu lên mặt Ido. Qua sổ học bạ của học sinh, và biết Ido là một cô gái có nghị lực, bướng bỉnh, cứng rắn. Từ năm này qua năm khác, cô giáo nào cũng ghi vào sổ như vậy. Nếu Ido cho rằng việc này nàng hành động đúng, không phải tội lỗi thì nàng không bao giờ xưng tội. Nàng vốn là người có nhận thức và nghị lực. Ví như chuyện nàng không ăn các thứ mà nàng ghét, thì điều này nàng không thể coi là tội lỗi được. Đó chỉ là việc riêng cấm kỵ đối với dạ dày, chứ không phải việc của Đức Chúa cai quản.

Bà giám đốc không mong chờ gì ở sự ngoan đạo của Ido nhưng nếu như số hồi môn của nàng lớn, thì điều đó cũng khiến cho nàng có một chỗ đứng bên cửa Chúa được chứ sao.

— Hồi môn con có bao nhiêu?

Ido nhún vai. Lưỡi nàng cứng lại, nàng trả lời dường như qua hơi thở:

— Con không biết.

— Thế cha con không bao giờ nói ư?

— Không ạ.

— Thế tài sản nhà con có bao nhiêu?

— Con không biết.

— Vô lý, chẳng lẽ con không biết được sao?

— Con chỉ nhớ cái hầm rượu ở nhà thôi, ở trong đó có rất nhiều thùng, nhiều không đếm được. Đã lâu lắm rồi con không ở nhà.

Bà giám đốc vẻ trầm ngâm nhìn sang cạnh bàn.

— Thôi được, để mai này ta sẽ nói chuyện với cha con, nếu cha con đến. Trong thời gian này con hãy ở tạm trong phòng của nữ sinh đã. Rồi Sơ Ilôna sẽ xếp phòng cho con sau.

Đdo cúi chào, đờ đẫn đi ra cửa.

Mười ngày chờ đợi cha, mà Đdo cảm thấy dài chừng mười ngàn năm. Một ngày nữ giáo sỹ Ôttilia gọi Đdo ra khỏi phòng tập đàn Piano, Đdo chạy nhanh ra phòng khách.

Cha nàng chưa có ở đấy. Nàng chờ khoảng mười lăm phút sau, mới nghe thấy tiếng chân cha bước từ phòng bà giám đốc ra... Cha nàng đã tới đó trước.

Ông mặc chiếc áo choàng dài màu đen. Khuôn mặt tươi tỉnh, râu ria nhẵn nhụi. Ông cầm mũ trong tay, bước đi vẻ trầm tư, suy nghĩ như là đang chăm chú nhấm tính các viên gạch men màu đen trắng theo từng bước chân.

Đdo sung sướng chạy lại phía cha, nàng hôn cha và có thể nhìn rõ qua từng thớ thịt, nét mặt của nàng đang hồi hộp chờ đợi cha đến thế nào.

— Cha rất mừng con đã tốt nghiệp loại xuất sắc. - Cha nàng bắt đầu.

Nàng nhìn thấy trên mặt cha nàng niềm vui có vẻ ngượng ngập, nói đúng hơn là cả sự hồi hộp nữa.

— Cha rất vui, cha đã nghĩ rồi, con có muốn học tiếp hai năm nữa không?

— Học làm gì nữa ạ? - Ido bắt đầu khóc - Con có hồi môn kia mà...

— Học làm gì ư? Có bằng cấp tốt chứ sao? Ở đây có cả bà bá tước kia mà... Ở đây có quyền làm tất cả, trừ việc lấy chồng, như thế là có tự do cơ mà!

— Nhưng con muốn trở thành người phụ nữ có gia đình kia.

— Một người phụ nữ?

— Vâng. Bằng cấp chỉ dành cho đàn ông mà thôi. Nếu con sinh ra là phận đàn bà thì con cũng xin cha cho con được sống như một người đàn bà.

Cha nàng lờ đi như không nghe thấy nàng nói.

— Cha đã nói chuyện với bà giám đốc rồi. Bà ấy bảo con có khả năng đấy. Trong trường hợp này, bà vừa gửi hai cô giáo sỹ trẻ lên học đại học đấy. Còn các cô khác đều dạy trong trường này, họ đều có địa vị cả phải không con?!

Môi Ido run lập bập bởi nỗi đau đớn.

— Con không muốn thành nữ giáo sỹ. Con cần gì đến địa vị ấy?

— Thì cha cũng dự tính đến tất cả mọi điều, con sống và lớn lên ở đây, mọi người đều quý con. Con có món hồi môn là một trăm ngàn cuaron. Nếu con ở đây học tiếp thì cha sẽ cúng vào trường trước một phần tư, còn lại khi nào...

Ido nhắm mắt lại, nàng nói không ra hơi:

— Con không muốn thành nữ tu sỹ!

Sau đó tiếng nàng nức nở mỗi lúc một to dần.

— Con muốn sống. Con muốn lập gia đình. Vì sao con không thể về nhà như các cô gái khác? Bây giờ con đã mười tám tuổi rồi, vậy mà con vẫn mặc áo váy của học sinh. Các cô gái ở tuổi con giờ này họ đã có thể làm vợ, làm mẹ. Con biết rằng con có nhan sắc. Con mong muốn được hưởng mọi quyền lợi như những người con khác. Cha hãy mang con về nhà.

Đôi mắt nàng đắm lệ, đôi môi run rẩy. Đôi tay giơ lên vẻ cầu khẩn.

Cha nàng nhúu đôi lông mày vẻ khổ sở lúng túng.

— Thế này con ạ, cha đã có thể mang con về nhà rồi, nhưng con biết đấy, trong nhà ta không có người phụ nữ nào trông nom con được cả. Tất cả người phục vụ đều là nông dân. Ngay từ khi cha gửi con vào trường này, cha đã thử đi tìm người phụ nữ đáng kính trọng đó, nhưng cha không chịu được một người nào cả. Họ chỉ cần ở trong nhà khoảng ba tháng thôi, là có thể hiểu ngay được họ có phải là người phụ nữ quý phái hay là hạng lẳng lơàn? Vậy mà, họ không chịu đến ở... Có một điều cha hiểu, họ còn trẻ và ngôi nhà của chúng ta buồn tẻ không hợp với họ. Bây giờ cha lại nghĩ rằng, cha sẽ tìm cho con một bà quý tộc già, có học vấn, một người có thể chăm nom được con.

Đạo cảm thấy giật mình lo sợ. Một bà quý tộc già khiến nàng nghĩ ngay đến bà giám đốc với ánh mắt nhìn lạnh lùng khắc nghiệt. Vậy thoát ở đây, lại gặp ở nhà chẳng...?

— Cha đừng tìm nữa - nàng lẩm nhẩm, mí mắt sụp xuống.

— Nhưng mà nếu bắt buộc.

— Không bắt buộc phải vậy.

Giọng cha nàng bắt đầu gay gắt:

— Phải vậy, nếu như con là một tiểu thư có học thức thì bên con luôn phải có một bà đáng kính trong thay thế mẹ con. Một tiểu thư không được ra phố một mình. Con cần phải đợi.

— Đến bao giờ ạ, thưa cha?

— Đến lúc nào cha tìm được một phu nhân. Còn cha nhắc con rằng cái từ “con muốn” ấy, con đừng bao giờ nói. Trong nhà của cha chỉ có một người được phép nói “tôi muốn” đó là cha. Mẹ con ngày trước cũng không hiểu điều đó, nhưng nay con đã tốt nghiệp trung học, con có học thức hơn, giữa muôn ngàn kiến thức con học được, thì nên hiểu biết một điều, con cái trong nhà không được nói với cha rằng “con muốn”.

— Xin cha tha lỗi cho con - Iđo ngược đôi mắt đăm lệt lên nói - con không biết nói thế là không được phép. Con xin hứa đến lần sau con sẽ biết dùng từ cho thích hợp hơn... xin cha đừng giận con.

Khi cha nàng vừa đi khuất, nàng mới sức nghĩ lẽ ra phải nói: “*nàng sẽ ngoan ngoãn vâng lời khi ở bên cha, nàng sẽ làm hết việc nhà, nàng sẽ là người nội trợ, là người dọn dẹp quán xuyên nhà cửa, nàng sẽ thay mẹ chăm sóc cha*”.

Nhưng bây giờ không thể thay đổi sự việc được nữa rồi. Nàng không thể viết trong thư gửi cho cha được, bởi vì bất kể bức thư nào cũng đều bị bà giám đốc đọc trước, và với những thư nói thật suy nghĩ của mình thì chỉ có thể gửi theo đường dây khác ngoài trường mà thôi.

Tối đó nàng cầu nguyện đến cả đức mẹ Maria, đến thánh Iđo và cả thánh Padui Antoc hãy trợ giúp nàng. Nàng tha thiết cầu khẩn, dù cho trong nhà cha nàng có ẩn nấp một con rồng thì cũng hãy cho nàng về đó, miễn là nàng được tự do. Nếu một khi nàng đã được về nhà rồi, nàng sẽ quản lý gia đình cho cha.

Sau đó nàng vui lên khi tự ngắm mình trong gương năm, sáu lần nữa.

Vì sao cha nàng lại muốn cho nàng thành nữ giáo sỹ hoặc là nữ tu sỹ, hay là ở lại trong trường học tiếp, nàng không biết. Nhưng bây giờ nàng được phép ngồi ăn cùng với các nữ giáo sỹ, được tự do chuyện trò với họ. Nàng im lặng thích thú nghe câu chuyện của họ, khi mà bà giám đốc không có mặt, thì chuyện thầm thì của họ với nhau nhiều điều khác xa với những điều nàng tưởng. Nàng đặc biệt tin cậy nữ giáo sỹ Paola, người có khuôn mặt đầy trứng cá, vẻ tinh nghịch. Nữ giáo sỹ giới thiệu cho Iđo biết người nọ, người kia là ai khi họ bước chân vào phòng. Bây giờ Iđo mới biết, tất cả các nữ giáo sỹ đều biết hát những bản tình ca được ưa chuộng, có điều họ thường hát thầm hát lén với nhau và trước khi bước vào cuộc sống trường dòng, họ đều đã có một hình ảnh người đàn ông nào đó trong tim. Thường thường, người nào cũng phải có bạn thân thiết để họ thổ lộ cả những điều thầm kín nhất, vì thế mà tất cả mọi người đều biết rõ về nhau.

Thực sự thì mọi người đều tỏ ra ưa thích, tin cậy Ido, họ kể với nàng tất cả, và con người thật của các nữ giáo sỹ ở trong phòng riêng, ở trong phòng ăn khác hẳn khi họ đứng trên bục giảng trước mặt học sinh. Lúc đó họ đạo mạo, đoan trang như đứng trước dàn đồng ca của nhà thờ. Trong chiếc áo choàng nữ tu thì tấm thân họ thuộc về thần thánh, nhưng khuôn mặt của họ là của người trần. Có nhiều người cũng nghiêm nghị, lạnh lùng, nhưng khi nghe các câu chuyện tầm vụng của bạn bè cũng vẫn mỉm cười, những đôi mắt trong sạch nhất như thiên thần cũng phải sáng lên. Lúc đó trông họ mới giống những người phụ nữ trần tục làm sao. Nàng có cảm giác đó rõ hơn khi nghe tự môi họ nói ra câu:

“Ôi chao, có con bọ chó nháy trong người tôi”

Người phải vào thành phố hàng ngày để đi chợ mua hàng là Sơ Amalia, người quản lý trường. Sơ hay đi cùng với một cô bé mới vào nghề tu hành. Còn bà nấu bếp có người phụ là Sơ Stêphannia tốt bụng và có cái hông rất mập. Sơ có đôi bàn tay rất khéo nấu ăn, cứ y như là cha Sơ đã từng là người chủ tiệm ăn vậy. Sơ cũng biết rằng thứ sáu hàng tuần, nhiều người rất thích ăn mứt mật mà Sơ lén mua về cho. Mỗi lần đi ra ngoài là Sơ lại hỏi những nữ giáo sỹ thân xem cần mua gì? Mọi người sẵn sàng thổ lộ với Sơ và nếu có ai bệnh tật, ốm yếu cũng tìm đến Sơ. Họ có thể nhờ Sơ mua cho thứ rượu mùi ở trong cửa hiệu. Bởi trong trường không bao giờ mua rượu. Bằng trái tim mình, Sơ đã thành thật mang đến niềm vui cho những cô gái theo đạo.

Cuối tháng tám, Ido được thay bộ áo váy học sinh. Bà giám đốc đã mang cho Ido những chiếc váy đã hết mốt của bà. Các nữ giáo sỹ đã ngồi lại rất lâu sau bữa ăn để bàn nhau xem Ido nên mặc áo váy bằng vải gì, kiểu gì thì hợp? Họ chọn cho Ido vải kẻ caro, nhưng áo khoác ngoài thì nàng vẫn phải mặc theo kiểu học sinh thôi. Tóc của nàng đã được các nữ giáo sỹ tết một bím đằng sau nhưng lại cuốn lên trên gáy và có cái kim găm chặt vào để cho nàng trông khác kiểu các cô học sinh - những người tết đằng sau một bím tóc và buộc bằng một sợi lụa màu đen. Họ cũng chọn cho nàng một căn phòng riêng biệt, đó là một trong các phòng khách trọ lại. Trong thời

gian nàng ở lại trong trường, để phân biệt nàng với các nữ giáo sỹ, người ta gọi nàng là cô phụ giáo. Nàng sẽ phụ giúp nữ giáo sỹ Enrazia dạy đàn piano.

Đdo rất vui vì có được một chút sự thay đổi đó trong cuộc sống, nhưng không lúc nào nàng lại quên đi suy nghĩ khi nào nàng sẽ được về nhà?

Nghe thấy bất cứ tiếng động nào ngoài cổng, nàng cũng giật mình, dỏng tai lên để nghe xem nữ giáo sỹ ở ngoài đó có gọi tên nàng không?

Đôi lúc nàng tưởng tượng thêm, hay là không phải cha nàng đến mà là một người đàn bà không quen biết người sẽ chăm sóc nàng, sống bên nàng nay mai đến đón. Có một lần nàng tưởng tượng chàng trẻ tuổi Bôđôky, đến thăm chàng nữa.

Ý nghĩ đó khiến nàng cảm thấy ngượng ngùng, e lệ, cúi đầu.

Trường học lại khai giảng năm học mới. Các cô trò nhỏ tràn ngập trong sân trường. Sau lễ khai giảng các cô giáo sỹ gom tất cả học sinh vào trong phòng lớn để bà giám đốc đọc nội quy và phổ biến các lễ thói trong trường. Đdo đứng cùng với các nữ giáo sỹ (tất nhiên ở hàng ngoài cùng). Bà giám đốc giới thiệu nàng với các em học sinh:

— Tiểu thư Ô. Đdo cô phụ giáo tập đàn piano. Tất nhiên các em phải nhớ rằng không được gọi Đdo là “chị thân mến”, mà phải gọi là “thưa tiểu thư thân mến”. Các em học sinh cũng phải nghe theo lời cô phụ giáo trong các giờ học như là các nữ giáo sỹ khác.

Đdo cảm thấy dễ chịu khi đi trong hành lang hay là trong phòng tập đàn các cô nữ sinh kính trọng cúi chào nàng như đối với các nữ giáo sỹ, đặc biệt là các em bé học lớp bốn. Những lúc đó nàng trở nên quý phái, đôi mắt nhìn nghiêm trang. Chú ý từng cử động như là bà giám đốc thường làm.

Các nữ giáo sỹ khác tin tưởng ở nàng và thường nhờ nàng dạy thay mỗi khi có cô giáo sỹ nào đó ốm hoặc là có việc phải về nhà. Ngay cả trong nhà bếp đôi khi nàng cũng phải thay Sơ phụ bếp khéo léo kia. Mỗi khi Sơ đi vắng, nàng cũng phải đong bột, mỡ, gia vị, và nàng biết tính toán có khoa

học hơn Sơ quản lý. Nàng sắp xếp, điều khiển đâu ra đấy, nhiều lúc thay cả bà bếp nàng phải tự tay nấu nướng các món ăn.

Trong giờ dạy, nàng không nghiêm khắc được như các cô giáo sỹ, không bao giờ nàng quở mắng hoặc phạt các em theo gương bà giám đốc. Nhưng điều khác hơn, là khi có cô bé nào trả bài tốt, nàng quên cả sự quý phái cách biệt mà nói:

— Ôi chao, hãy lại đây cho cô hôn em nào! - Nàng biểu lộ vui sướng.

Nếu như trong lớp ồn ào, cần phải tỏ ra nghiêm khắc, thì nàng cũng biết bắt chước bà giám đốc nghiêm mặt nói:

— Yêu cầu các em trật tự.

Đôi mắt nàng lúc đó trở nên lạnh hơn và đầy uy quyền.

Chương 4

Cuối tháng mười một, nữ giáo sỹ Iloma thì thầm với Ido trong phòng ăn trưa:

— Cha em đang ở thủ đô đấy. Em hãy mượn báo ở phòng và giám đốc mà xem. Ông đang có vụ kiện cáo gì đó đối với một đại lý rượu người Balan.

Báo ở trong phòng bà giám đốc. Ido không dám vào mượn. Đối với nàng, tin cha nàng đang ở thủ đô là đủ lắm rồi.

Chiếu thìa xúp trong tay nàng va vào răng lập cập, nàng không thể ăn tiếp được. Đầu óc nàng quay cuồng với ý nghĩ, dù cho cha nàng có dẫn người phụ nữ thế nào đến đây cũng được miễn là nàng được đưa về nhà. Cha nàng đã tìm được người phụ nữ như vậy chưa? Hay là vẫn phải chờ đợi? Nếu như cha nàng lại nói ông đang đợi rồi tìm thấy một người phụ nữ như một nữ tu thì sao? Cũng được, miễn là nàng thoát khỏi cái lồng này! Về nhà cho nhanh.

Buổi chiều nàng chờ đợi căng thẳng, thời gian sao dài dằng dặc. Ba giờ chiều nàng phải đi dạy thay tiết lịch sử cho nữ giáo sỹ Gemma bị đau họng. Ido lên bục giảng nhưng không tập trung, nàng cứ lảng tai nghe ngoài hành lang xem người ta nói gì tới tên nàng không.

Cuối giờ cửa lớp mở, nữ giáo sỹ Klara trong chiếc khăn trắng thò đầu vào gọi Ido.

Ido mặt xanh đi vì hồi hộp.

— Cha em ư?

— Không, một cô gái nào đó.

Nàng biết ngay đó là Bôgar. Đã ba năm rồi nàng không gặp cô gái. Lần cuối là lần cô gái tìm được việc làm trong tiệm bánh kẹo. Cô không học nữa. Thỉnh thoảng Ido có nghĩ đến cô. Chắc chắn cô đã tìm được chỗ làm thích hợp - nàng nghĩ - Ở đó có nhiều chàng trai trẻ tuổi dễ thương, có cả

phê, có bàn bán kem, chắc chắn ghế ngồi phải khác ghế của học sinh. Hôm nay cô gái mang tin gì đến cho nàng đây?

Ngày hôm đó là thứ Bảy. Tại sao Ela biết rằng ngày thứ bảy nàng được phép tiếp khách? Trong khi đó, cha nàng vẫn tới thăm ngày chủ nhật như thuở nàng còn là học sinh. Bây giờ dù sao cũng tốt, ít ra còn có Ela đến thăm. Cô gái đó sẽ làm dịu cơn đau trong tâm khảm nàng, như xoa dầu vậy.

Ánh mặt trời buổi chiều tà chiếu vào tấm kính cửa sổ một màu vàng óng da cam. Khi nàng bước vào phòng khách, nàng thấy trong ánh sáng rực rỡ trước cửa có một quý tiểu thư đội mũ có lông chim ưng trắng và bận một chiếc áo khoác bằng nhung màu xanh sẫm dài dưới gối. Bên dưới là một chiếc váy lụa màu đen. Đi đôi giày cao gót. Khuôn mặt vui tươi, trên vầng trán trắng trẻo là những búp xoăn đom đóm.

Cô ta mỉm cười chờ Ido, chiếc cổ trắng kiêu kỳ như một bông hoa đang vươn lên nhìn.

Ido không tin vào mắt mình nữa.

— Ela đó ư?

— Em đây. Nhưng em không còn là Ela nữa. Tên em là Nôra. Tự nhiên em đến đây theo ý thức bất chợt thôi. Em muốn đến xem chị có còn ở đây không? Em rất mừng khi nghe bà tu sỹ ở cửa nói rằng chị vẫn ở đây.

Ido đẩy hần cửa vào trong, nàng ngửi thấy mùi nước hoa thơm ngào ngạt trên váy áo Ela.

Trong phòng khách lúc này không có ai.

— Xin mời ngồi, nhưng tại sao lại là Nôra?

— Cái tên Ela nghe tầm thường quá... Đến một cô gái thôn quê cũng gọi là Ela được. Chị ngạc nhiên vì em lắm phải không? Em nay đã là học sinh trường sân khấu, năm thứ hai. Em biểu diễn trên sân khấu ấy. Em còn được cả giải thưởng nữa đấy. Mọi người đều nói em có khả năng.

Cô ta còn kể lễ xem vì sao cô ta lại vào được trường sân khấu: “*Một lần em cúi chào một nghệ sỹ sân khấu già, sau khi thôi diễn, người đó làm thầy*

giáo trong trường sân khấu. Ông ta hay đến tiệm bánh kẹo để ăn món váng sữa. Ông là một người thân mật, đáng kính trọng và có trái tim tốt lành. Ngày hôm sau và cả ngày hôm sau nữa ông ta đều đến, rồi ông nhìn em và bảo: - Cô có một thân hình có thể làm bà Chúa trên sân khấu được đấy.”

“Nhưng làm sao mà em có thể vào trường được, em còn cần phải đi học trung học nữa chứ?”

“Không có gì trở ngại cả, rồi tôi sẽ nói giúp em, người ta sẽ nhận em, dù em chưa có bằng tốt nghiệp.”

“Thế còn trường học.”

“Em biết đọc biết viết không?”

“Có chứ ạ, em đã đi học ở trường phổ thông hai năm rồi.”

“Thế là đủ: với một cô gái xinh đẹp thế là đủ, căn bản ăn nhau ở cái hình dáng.”

“Nhưng em cũng không có áo váy đẹp.”

“Rồi tôi sẽ giúp. Bà vợ tôi mất đi còn để lại tất cả các loại áo váy...”

Thế rồi ông ta đưa cho em đủ loại thật, em phải may lại tất cả. Ông ta đúng là một con người thân thiện, tốt bụng, một nghệ sỹ lớn!

Đôi mi của Ela giương cao khi cô ta nói đến chữ nghệ sỹ lớn. Sau đó bất chợt cô ta cười phá lên nói bỗ bã:

— Một con chó lớn!

Hàm răng trắng của cô sáng lên giữa đôi môi đỏ.

Sau đó cô ta lại thoát nghiêm trang:

— Ôi, từ dạo đó đến giờ, có nhiều chuyện xảy ra quá. Chỉ có chị vẫn ở nơi chốn cũ, tội nghiệp chị Ido của em. Nhưng vì sao chúng mình lại nói với nhau khách sáo thế này? Chị có sẵn lòng nhận em là em gái không?...

Ido lưỡng lự một chút, rồi nàng cũng chìa tay cho Ela, nàng thích cô ta, nói đúng hơn là thích dòng máu nhiệt tình, sôi nổi, thích cuộc sống tự do của cô ta. - Chắc chắn cô ta yêu rồi. Cô ta lại đã biểu diễn trên sân khấu,

trong trường dòng, người ta không nhận những học sinh có cha hoặc mẹ là diễn viên.

Nàng đưa mắt nhìn chiếc mũ có lông chim của Ela. Khi nào nàng được ra khỏi trường, nàng sẽ mua một chiếc mũ đẹp như vậy, chỉ khác lông chim cài trên mũ sẽ nhỏ hơn của Ela thôi.

— Thế cô... à em... cũng thích nghề nghiệp ấy chứ...?

— Ôi, sao lại không thích. - Ela nhún vai vui vẻ, - lên sân khấu chúng em dễ kiếm chồng hơn. Em có thể chọn cả bá tước và các công tử ấy chứ. Chị ngạc nhiên à? Không có gì khó cả, các cô gái sinh ra để làm gì, có phải là lấy chồng không nào? Bố mẹ em không thể đem lại may mắn cho em rồi. Họ không có của hồi môn cho em ngoài ba con sáo. Cũng không thể nào lấy một chàng trai nghèo được. Em phải tự tạo lấy cơ hội cho mình chứ. Hầu tước hay bá tước! Chúc nhỏ hơn là em không thèm. Em sẽ thành một mệnh phụ phu nhân, và sau đó em sẽ còn vươn lên cao nữa.

Cô ta kiêu ngạo nhìn Ido. Nhìn quanh, mỉm cười cô hỏi:

— Ở đây có thể hút thuốc được không chị?

Mắt Ido mở rõ to, nàng trở lại e ngại:

— Chị không biết.

— Chắc là được phép đấy, vì các ông vẫn được phép vào đây kia mà.

Và cô ta lấy một chiếc hộp thuốc lá nhỏ bằng bạc sáng loáng ra khỏi cái sách tay. Cô mở hộp, chìa ra cho Ido.

Ido sợ hãi cuống quýt chối:

— Chị không bao giờ hút thuốc đâu!

— Thì chị cứ thử xem nào.

— Không, không đâu.

Đôi môi Nôra đã ngậm điếu thuốc trắng. Cô rút chiếc bật lửa bạc trông rất lịch sự ra châm thuốc. Cô ngồi bắt chéo chân lên và ngửa cổ phun ra một cột khói.

— Em quen rồi - Cô mỉm cười kiêu hãnh, - Ở sân khấu, giờ nghỉ nào, chúng em cũng hút thuốc, các chàng trai, các cô gái, tất cả những ai muốn trở thành nghệ sỹ.

Cô ta bỏ ghế nhảy lên bàn ngồi, để hai chân lên mặt ghế.

— Bọn con trai là những đứa chó đực. Tất nhiên, họ ra sức tán tỉnh bọn em, trong lúc đóng kịch thì chúng em cho họ hôn, nhưng lúc khác, chúng em cảnh cáo họ ngay.

— Các anh giai hãy coi chừng nhé, bởi vì em sẽ tát xiếc các anh giai đấy! - Thịnh thoảng họ tỏ ra sàm sỡ mà.

Cô ta thú vị cười to.

Khi cô ta đang ngồi bắt chéo chân trên bàn, vui vẻ thở khói, thì cánh cửa xịch mở, ông Ô. Pêter hiện ra. Sau lưng ông là những đôi mắt tò mò của các nữ giáo sỹ.

Cả hai cô gái đều giật mình. Ido mặt đỏ bừng chạy về phía cha. Ông Pêter đang mãi nhìn Nôra.

— Không thể thế được - ông ngăn người nói - phải chăng cháu là con gái của ông Bôgar? Thế người bạn già tốt nết của tôi sống ở đâu? Mời cháu cứ hút thuốc tiếp tôi cũng hút đây.

Ông tỏ ra thương cảm khi nghe nói ông Bôgar phải vào nhà máy làm việc, hàng tháng ông chỉ có một trăm năm mươi cuaron tiền lương.

— Cháu nghe đây Nôra bé bỏng, cháu hãy nói với cha cháu chuyện về ở với tôi. Tôi sẽ trả lương cho cha cháu nhiều hơn. Tôi vẫn luôn luôn bắn khoản vì một chuyện không đâu mà đã đuổi cha cháu đấy. Gia đình cháu sống ở đâu? Thôi được, tôi sẽ đến đón cha cháu về.

Ông dịu dàng nhiệt tình nói chuyện với Ela (mà đã đổi tên Nôra). Sau đó mới quay lại phía con gái báo tin ông vẫn chưa tìm được bà phu nhân nào xứng đáng để tin tưởng, bây giờ người ta giới thiệu cho ông một bà nam tước góa chồng, bà nam tước hứa là sẽ viết cho ông nếu bà có thể đến được.

Ido sung sướng nghe cha nói.

— Phòng mẹ con vẫn còn nguyên như khi mẹ còn sống đấy chứ? - Nàng hỏi đôi mắt mở rộng.

— Còn nguyên.

— Cái đồng hồ, và ông già chặn cừu...

— Còn, chỉ có tiếng chuông là thỉnh thoảng lắm mới kêu thôi.

— Rồi nó sẽ đánh chuông đều nếu như con về nhà. Phòng đó sẽ là phòng của con phải không cha?

— Tất nhiên là của con.

Ông tỏ ra vui vẻ. Đôi mắt hồ hởi nhìn con gái rồi nhìn Nôra. Ông lấy từ trong hộp ra một chiếc xì gà lớn.

Sau đó ông cùng đi về với Nôra.

Chương 5

Đo lại chờ và tiếp tục chờ...

Không hiểu vì sao bà nam tước ấy lại không về nhà nàng? Chắc chắn vì bà ta không viết thư đến cho cha nàng, hoặc là bà đã đề sai địa chỉ.

Lễ giáng sinh, nàng nhận được một phong thư, trên nền giấy tím là những dòng chữ cái ngả nghiêng mỗi chữ về một phía, nguệch ngoạc như chữ trẻ con. Đo run rẩy giở thư ra và nàng nhìn ngay chữ ký cuối thư: Nôra.

“Đo thân mến!

Em vui mừng báo tin cho chị biết, cha mẹ em đã lại chuyển nhà về phố cũ. Cha em và cha của chị là một đôi bạn thân. Có điều, gia đình em không sống ở trong nhà chị nữa mà ở căn nhà bên cạnh, làm hàng xóm của nhà chị. Hôm kia, ở nhà chị có một bữa cơm mời khách lớn lắm. Cha chị cho gọi em sang để em hát cho khách nghe. Tất nhiên em sang cùng với mẹ em. Em đã hát và huyết sáo bắt chước tiếng chim. Em đã thành công rực rỡ! Cuộc sống thật là vui vẻ. Trong thành phố có rất nhiều các chàng trai trẻ. Em phải giục cha chị hãy mau mau đưa chị về nhà mới được.”

Đo thần người ra nhìn bức thư. Cuộc sống thật vui vẻ. Cuộc sống của cha nàng vui làm sao? Điều đó nàng không thể hình dung nổi, cha nàng, một cái đầu cổ, có vàng trán cũ kỹ mà lại có thể vui nhộn sao? Mặc dù vậy, nàng cũng hết sức vui sướng, bởi vì nàng thấy Nôra đối với nàng thật tốt.

Chị cảm ơn em, em hãy thôi thúc, giục già cha chị đi! nàng đã cầu nguyện trước tấm ảnh Maria những từ đó.

Nàng tiếp tục hy vọng, đợi chờ.

Lễ giáng sinh đã qua, rồi mùa đông giá cũng kết thúc, vậy mà chẳng thấy cha nàng xuất hiện cũng như không có lấy một bức thư nào nữa của Nôra.

Nàng quá bồn chồn trong sự chờ đợi.

Giá như nàng có tiền!... Tiếc thay, trong tay nàng không bao giờ có tiền cả. Nàng cũng chẳng có đồ trang sức để mà bán lấy tiền đi tàu. Mà muốn đi

tàu, lại phải trả tiền vé. Nàng biết điều đó qua lời các nữ giáo sỹ. Nàng nghĩ nhiều tới bà nhũ mẫu của nàng, giá như bà tới thăm nàng một lần nữa nàng sẽ vay tiền bà, hoặc xin bà dẫn đi cùng. Khi đã ở nhà rồi, nàng sẽ ở trong phòng mẹ nàng, phòng của nàng, vậy thì cha nàng không thể đuổi nàng đi được nữa.

Tuần chay đầu tiên, xảy ra một chuyện: Trong giờ tập đàn piano, một cô học sinh nội trú tên là Zôlan đang giơ hai tay lên để chuẩn bị đánh xuống phím đàn, chợt cô dừng tay lại quay sang nhìn Đdo vẻ mặt bí mật, tin cậy:

— Cô giáo có giữ bí mật được không?

Đdo ngạc nhiên mở to mắt.

— Bí mật cái gì?

— Trước tiên cô hãy thề trước Chúa đi đã, bởi vì em cũng đã thề mới biết được đây.

— Nhưng có quan trọng không chứ?

— Cô cứ thề trước Chúa đi, rằng cô sẽ không nói cho ai biết...

— Xin thề trước Chúa!

— Bạn Fozeko nhận được một bức thư.

Đdo lập tức hiểu ngay đó là thư gì. Hồi nàng còn đi học, nàng cũng thường nghe các bạn xì xào những chuyện như vậy. Tiếng xì xào cứ lan truyền trong đám học sinh, như là những cây sậy vờn gió trên núi, tựa hồ có những linh hồn bay trên không trung thì ào. Rồi đây tất cả nữ sinh sẽ nói thầm cho nhau nghe:

— Fozeko nhận được một cái thư.

Tất nhiên tiếng thầm thì đó sẽ đến lúc lọt tai các nữ giáo sỹ. Bức thư sẽ bị tịch thu và em học sinh đó sẽ bị trừng phạt về tội giấu giếm.

Nàng biết, các học sinh ngoại trú thường hay chơi trò giả vờ viết thư tình cho một cô gái nào đó trong trường. Cô gái đó tưởng thật, viết thư trả lời nhờ họ mang ra. Đdo đã từng nhìn thấy có đến hơn mười trường hợp bị lừa ấy. Thậm chí, có lần một nữ sinh nội trú đã mắc phải trò lừa đảo đó, người

ta bắt được ở người cô một lá thư mà trong đó có một dòng chữ trần trụi kinh khủng: “*Hôn Muxus của anh*”, rồi sau đó con số một có hàng bao nhiêu số không.

Các nữ giáo sỹ đã run lên vì sợ hãi:

— Có một con chiên ghẻ trong bầy cừu của chúng ta! - Họ nói với nhau giọng bồn chồn.

Vì thế Ido giật mình. Cô bé Fozeko là một cô bé ngoan đạo, tóc nâu. Cô bé mới mười lăm tuổi, học lớp sáu và là học trò yêu của Ido. Cô bé không đẹp nhưng mũi, môi cô rất có nét. Tóc cô ngắn, và đôi mắt như mắt con trai, đôi mắt nâu! Ido yêu cô bé bởi vì cô rất chăm chỉ và đánh đàn đúng từng nốt nhạc. Nhất là cô biết ngắt quãng các ký hiệu trong bản nhạc rất chính xác. Nàng biết, cô bé này được nuôi dạy làm phúc không phải trả tiền, nhà trường định sẽ đào tạo cô thành nữ giáo sỹ, bởi cô là con một nữ giáo viên nghèo, góa chồng.

— Trong bức thư ấy nói gì? - Nàng sốt ruột hỏi cô học trò Zôlan.

Zôlan sợ hãi:

— Em không được phép nói bởi em đã thề rồi, nhưng đó là một bức thư yêu đương kinh khủng. Tên anh ta là Bisi.

— Bisi thôi ư?

— Vâng chỉ có vậy. Anh ta viết rõ ràng cuối thư là Bisi chữ i ngắn chứ không phải là y dài đâu. Bisi. Anh ta hình như là học sinh trường sư phạm.

— Thư nói gì?...

— Nhưng cô phải thề đi đã.

— Thề có Chúa!

— Thư viết thế này: “*Anh yêu em như là mặt trời yêu biển, như là mây yêu mặt hồ Balatông*”. Còn nhiều nữa, em không nhớ hết. Cuối cùng có câu: “*Anh hôn em như chim cu hôn nhau*”.

Ido ngơ ngẩn nhìn cô gái.

Nhưng rồi nàng tỉnh táo ngay.

— Em đi gọi Fozeko lên đây ngay nhé. Nhưng đừng nói vì sao cô gọi nhé.

Cô học sinh chạy biến.

Fozeko đến ngay. Cô bé tỏ ra thản nhiên như không hề nhận được lá thư yêu đương nào cả, mà chỉ là chuyện vợ vẫn. Cô đứng lại, ánh mắt bình thản, đợi xem vì sao Đdo lại gọi cô lên.

— Thật là bất hạnh! - Đdo tức giận nói với cô - Em hãy đưa ngay bức thư ấy ra đây! Em có biết chúng nó có thể lừa em không?

— Thư đó không có ở đây ạ - Cô bé bắt đầu run nói.

Và cô đưa đôi mắt căm giận nhìn sang cô bạn Zôlan.

— Thế ở đâu?

— Ở trong quyển sách kinh thánh ạ.

— Nơi mà ai cũng có thể nhìn thấy được sao?!

— Em dán nó vào phía trong cái bìa.

— Hãy đi lấy lại đây ngay cho cô.

Cô gái đôi mắt đã đăm lẹ:

— Cô sẽ phạt em ư?

— Không, như cô muốn nhìn thấy.

Cô gái chạy đi vội vã.

Zôlan đã kết thúc giờ học, đi ra nhường chỗ cho một cô gái người béo tròn, ngăm đen, cô bắt đầu nhấn tay vào phím đàn.

Đdo ngồi lùi lại ra phía sau lưng cô học sinh, Fozeko chạy đến, dúm vào tay nàng lá thư.

— Hãy vì Chúa, xin cô đừng nói cho ai biết - cô bé gái khẩn khoản nói nhỏ, - cô cũng đừng xé đi. Để đến ngày lễ phục sinh, em về nhà và sẽ mang về theo.

— Thế em nhận nó ở đâu?

Cô gái im lặng.

— Em có thể đi được rồi - Ido nghiêm trang nói.

Cô bé gái người béo tròn vẫn tiếp tục đập tay lên phím đàn. Ngồi sau lưng cô, Ido đưa mắt kín đáo đọc bức thư. Đúng là trong thư có những dòng chữ: “*Anh yêu em - như đám mây trên trời yêu hồ Balatông đẹp đẽ*”. Thật là ngô nghê, nhưng mới dịu ngọt run rẩy làm sao, “*như là những bông hoa trên đồng nội đung đưa nhẹ mỗi khi có ngọn gió thổi qua*”. Còn bao nhiêu là từ ngữ như “*thiên thần dịu hiền của anh*”, “*thiên thần tuyệt vời của anh*”. - Riêng các chữ thiên thần của anh ta thì ở khắp mọi nơi trong tờ giấy và đều được khoanh tròn. Cuối bức thư có hàng chữ: “*Anh hôn em như đôi chim cu*”. Câu đó khiến Ido rất thích bởi nàng chưa từng bao giờ đọc thấy ở đâu câu tỏ tình âu yếm đó.

Nàng đọc hết một lượt bức thư, cuối thư có viết tên Bisi thật. Tối hôm đó ở trong phòng, Ido đọc lại một lần nữa cho đến tận cái tên Bisi. Sáng dậy nàng đọc một lần nữa rồi đặt bức thư vào trong túi, định bụng mang đến trả cho cô bé. Nàng nghĩ, nhờ chẳng may, họ bắt được bức thư này ở người cô bé thì sao? Nàng cất bức thư vào túi.

Buổi chiều, nữ giáo sỹ Sylvana gọi nàng tới gặp. Bà vốn là cô giáo dạy toán của trường phổ thông nữ, một người có bấu trên lưng, vì thế hay bị chế giễu và không được kính trọng. Bà nhờ nàng chấm giúp bài kiểm tra.

Buổi tối, nàng gặp Fozeko, và nàng để tay lên túi, nói nhỏ với cô:

— Fozeko em hãy đốt bức thư này đi - sau bữa ăn tối phải đốt ngay nhé.

Nàng thò tay vào túi lục tìm.

Không có bức thư ở đó.

Không có! Không có thật!

Nàng cố nhớ lại, lúc nãy, ở bên bàn bà Sylvana nàng có rút khăn mùi xoa ra, chắc chắn bức thư đã theo chiếc khăn rơi ra nhà. Chỉ có ở đấy thôi!

Nàng chạy vội đến phòng nữ giáo sỹ Sylvana. Nếu bà khó chịu, thì nàng sẽ van vỉ bà. Bà ta thuộc hạng người khó mà tha thứ cho cô bé Fozeko chuyện đó. Cửa phòng không khóa, nàng bước vào. Một đám đông các nữ giáo sỹ đứng vây quanh Sylvana, họ đang thăm thì bàn tán. Thấy có người

bước vào, tất cả các đôi mắt đều tập trung nhìn Ido, ánh mắt lạnh lùng, ngạc nhiên như là nhìn một người lạ.

Máu dồn lên mặt Ido. Những nữ giáo sỹ này nghĩ thế nào? Nàng muốn hét to lên một câu: - Bức thư đó là của tôi! - Nhưng nàng lại nghĩ đến trường hợp bức thư giả mạo và để đánh lừa thì sao. Nàng im lặng. Nàng cảm thấy khuôn mặt đỏ bừng như là chim cu hôn nhau - Đúng là sự ngu xuẩn!

Ngày hôm sau nữ giáo sỹ Ilôna gọi Ido lên phòng bà giám đốc.

Trong phòng, nàng đã nhìn thấy đứng trước mặt bà giám đốc là các nữ sinh Fozeko, Zôlan và một cô thứ ba nữa mà nàng không biết tên. Cả ba cô nữ sinh mặt đỏ bừng bừng, nước mắt giàn giụa. Trong phòng, không khí nặng nề căng thẳng.

Bà giám đốc vẫn đang tra hỏi Fozeko:

— Tên của người con trai đó là gì?

— Mihai, thưa mẹ bề trên.

— Bisi Mihai?

— Không ạ, tên anh ấy là Putnoky Mihai.

— Anh ta dám gửi thư đến đây, mà tên thật cũng không dám viết?!

Fozeko sụt sịt khóc, lắc đầu:

— Không ạ, anh ấy viết như vậy là vì có lần con bị sổ mũi hay sụt sịt thế là anh ấy gọi con là Misi, bây giờ anh ấy viết thư và thay chữ Misi bằng Bisi để nghịch thôi...

— Được rồi, đứng ra bên cạnh!

Bà giám đốc đưa đôi mắt lạnh ngắt nhìn sang Ido.

— Vì sao cô không nộp bức thư đó cho tôi?

Cái từ “cô” như ném vào mặt Ido. Trước các học sinh trong lớp, nàng được gọi là tiểu thư, bởi bây giờ nàng đang là cô trợ giáo kia mà.

— Tôi không biết rằng tôi bắt buộc phải làm vậy, - Ido cảm thấy bức mình trả lời.

Nàng nhìn thẳng vào bà giám đốc.

— Cô không hiểu vậy sao? Thế một người được trường dòng dạy dỗ, cô không cảm thấy đó là một việc nhục nhã sao?

Không khí xung quanh Ido chột như đặc quánh lại. Nàng cảm thấy tức ngực và đau đớn như một kẻ nô lệ bị phi báng: Mẹ bề trên có quyền gì mà sỉ nhục nàng?! Dù cho bà ta có được sinh ra trong một tòa lâu đài bá tước đi nữa thì bà cũng chỉ là một nữ tu thôi.

Bây giờ ánh hào quang bao quanh bà giám đốc như rơi rụng trước mắt Ido. Nàng biết, thực ra nhà bà ta cũng vì sa sút nghèo khổ nên mới phải đi tu. Bà giám đốc hồi bé đã không được nuôi dạy như một nữ bá tước, mà bà cũng bị cha bà gửi vào dòng tu với những lý do cứng nhắc không tình cảm: hình như vì hồi trẻ bà đã trót yêu một anh chàng chặn ngựa. Bây giờ bà ta còn lên mặt đạo đức giáo huấn nàng ư? Việc này chẳng liên quan gì tới bà cả! Nàng sẽ không bao giờ bắt buộc mình làm một điều gì trái với tình cảm mình.

— Tôi không cảm thấy có gì nhục nhã trong chuyện này - Nàng trả lời - tất cả các cô gái đều sẽ nhận được thư của các bạn trai gửi đến. Chỉ nên trừng trị người nào dám viết thư giả mạo lừa bạn bè thôi.

Cô học sinh Fozeko ngẩng đầu lên, đưa đôi mắt đắm lệ nhìn sang Ido vé biệt ơ.

Đôi mắt bà giám đốc như đóng băng:

— Không có gì là phi báng sao? Đối với cô, một chuyện như vậy không nhục nhã sao?

— Tôi không nghĩ như vậy. Một cô thiếu nữ mười sáu tuổi, nếu ở nhà thì cô ta đã có thể được tự do tìm hiểu một chàng trai lịch sự rồi. Họ yêu nhau. Họ có thể cưới nhau thành vợ thành chồng, đó là quy luật cuộc sống.

Đôi mắt bà giám đốc như muốn bật khỏi tròng vì tức giận.

— Cô học ở đâu những sự vô thần như vậy? Hãy rút ngay khỏi mắt tôi!

Đo vẫn đứng đó đầu ngẩng cao, khuôn mặt trắng bệch. Đôi mắt đầy vẻ cay đắng.

— Đó không phải là sự vô thần - nàng nói dững cảm như một người lính.
- Trái tim Đức Chúa cũng được ra đời bởi tình yêu của chúng ta. Cô gái này không đáng bị phạt. Người đáng bị trừng trị hơn cả là người nữ dầy xéo lên một trái tim.

— Cô nói với tôi cái giọng gì vậy?

— Giọng nói của sự thật, thưa mẹ bề trên đáng kính!

Nàng đứng đó, đầu ngẩng cao, xanh xao nhưng tự hào, như một chiến sỹ đứng trước kẻ đối địch cao cấp và biết rằng một viên đạn đang chờ mình, bởi vì, trong bộ quần áo đời thường thì nàng là đối địch của các tấm áo tu sỹ.

Đo nhìn thấy khuôn mặt bà giám đốc mỗi lúc một đỏ tía lên, từ đôi mắt bà hằn lên những tia tức giận.

— Hãy rút ngay.

Bà giậm chân bồm bộp, the thé.

Đo cúi đầu chào, bình tĩnh đi ra cửa.

Một giờ sau, có hai nữ tu sỹ bước vào đó là Paola và Ilôna. Theo chân họ là một bà phục vụ thường đi thay vỏ chăn, vỏ đệm mỗi khi không có người ở trong phòng nữa. Cả hai nữ tu đều mặt lạnh lùng, họ như bị ướp băng giá một giờ liền.

— Tiểu thư hãy gói ghém tất cả tư trang của mình. Một giờ nữa, chúng ta sẽ khởi hành, chúng tôi sẽ đưa tiểu thư về nhà - Nữ tu sỹ Paola nói.

Chương 6

Đo ngồi giữa hai nữ tu trên tàu hỏa, người nàng cứng đờ cứ như là chạm phải gió mạnh thổi hai bên. Nàng cảm thấy có một linh hồn ấm áp đang lượn trên đầu nàng. Cuộc khởi hành bằng tàu lần này lẽ ra là một sự thoải mái vô tận. Tàu hỏa, trong ký ức trẻ thơ mà nàng còn giữ được hồi ra đi là những thành phố lạ, những bức tường, những cánh đồng, những con người qua nhanh: Tàu đưa con người tự do đi lại trong thế giới. Còn bây giờ, vì sự lạnh lùng của hai nữ tu, nàng cũng thấy bồn chồn, không hiểu các nữ tu sẽ nói gì với cha nàng? Cha nàng sẽ nói sao đây?

Hai nữ tu ngồi hai bên im lặng. Họ đã mua vé cả một khoang riêng, tất nhiên là bằng tiền của Đo mà cha nàng gửi lại trường. Nét mặt của các nữ tu cũng lo lắng, liệu ông Pêter sẽ nói gì các nữ tu đây? Họ phải chuẩn bị những lời thích hợp để giải thích việc đưa con gái ông đột ngột trở về nhà. Nhỡ cơn giận của người cha lại mạnh quá mà mắng cả các nữ tu bằng những lời thô bạo hoặc vô thần thì các nữ tu cũng không thể chịu đựng nổi.

Nhìn mãi bên ngoài cũng chán, nữ tu Paola, người có khuôn mặt nhỏ đầy trứng cá lên tiếng hỏi Đo:

— Tiểu thư không khóc ư? Có vẻ như tiểu thư mừng vì được đưa ra khỏi trường ấy.

Đo thấy ngay, nữ tu này đã không dùng từ đuổi ra hoặc trục xuất mà thay vào đó là một từ nhẹ hơn đưa ra.

Đo mỉm cười, nói về thân thiện:

— Tại sao em lại phải buồn chứ?

— Vì đã bị đưa về nhà như thế này...

— Thế sao? Các Sơ sẽ nói rất xấu về em phải không? Tất nhiên em biết, em giấu thư cho học sinh thì các Sơ không thể nói tốt về em được rồi!

— Đúng đấy, nhất định rồi.

— Chỉ xin các Sơ đừng có bôi bác thêm những việc em làm mà thôi! Paola, Sơ có trình độ về tô vẽ đấy chứ? Ilôna, Sơ có thể báo tin cho cha em

với sự nghiêm khắc nhất, nhưng em cũng biết nói lên sự thật chứ.

— Sự thật cái gì? - Paola ngạc nhiên hỏi.

— Sự thật em biết, đó là cô gái Fozeko vô tội...

— Vô tội? - cả hai nữ tu hỏi cùng một lúc.

— Vô tội - Ido nhắc lại bình tĩnh - cũng có thể cô bé chưa có quan hệ gì khác sự quen biết với anh con trai đó. Bisi đã viết một bức thư ngịch trên em đó thì sao?

— Nhưng cô học sinh đó đã giấu bức thư.

— Em ấy giấu vì em ấy chưa bao giờ nhận một bức thư nào như vậy, và thực ra ở trong trường dòng, cũng có bao nhiêu nữ tu giấu giếm những chuyện của mình.

Nàng muốn nói toạc cho Paola nghe những chuyện mà các nữ giáo sỹ thường thì thầm về quá khứ của nhau.

Nhưng nàng lại im lặng.

Nữ tu Ilôna cũng im lặng, Sơ chỉ lấy ra một chiếc khăn tay trắng, si mũi vào đó. Sơ không nhìn ai. Paola ngẫm hiểu Sơ Ilôna cảnh cáo mình không được nói chuyện gì với một học sinh đã vi phạm một trong chín điều cấm kỵ. Cần phải tách con chiên ghê ra khỏi bầy cừu!

Ido hiểu suy nghĩ của họ, từ đó nàng không nói gì thêm nữa.

— Mặc cho họ muốn nói gì thì nói - nàng nghĩ thầm - chỉ biết ta được tự do!

Nàng cũng nhìn ra ngoài cửa sổ. Nàng không thấy gì ngoài những cánh đồng trống trải, và những cành cây không lá, một vài mảng lúa mì mùa thu là còn màu xanh, nàng thấy những cột điện chạy vùn vụt về phía sau, nhưng nàng rất thích nhìn những đám mây bông bành trôi trong khoảng không tự do.

Ở trên một sân ga, nàng thấy một người phụ nữ nông dân tay bế một đứa trẻ quấn trong tã ấm đi xuống tàu.

Nàng nghĩ thầm:

— Người mẹ ấy mới kiêu hãnh làm sao.

Mặt đứa trẻ nhỏ xíu, đỏ hồng thò ra ngoài tã. Ido đắm đuối ngắm nhìn:

— Chao ôi, một con người ra đời! Một cuộc sống ngọt ngào của đứa nhỏ! Giá như mình ở dưới sân ga, mình sẽ chạy ra hôn nó.

Đoàn tàu lại đi tiếp, nhưng trong đầu nàng vẫn còn vương vấn hình ảnh đứa bé sơ sinh quẩn tã.

Chiều tối, họ xuống tàu. Ánh sáng mặt trời còn vương lại chút ít trên mái nhà. Một luồng gió lạnh thổi qua góc phố làm váy của phụ nữ phồng gió rung rinh.

Ido vừa đặt chân đến một thành phố lạ, nàng nhìn qua cửa sổ xe ngựa, nàng cũng không tìm được nét nào thân thuộc. Đi qua một tòa nhà rộng lớn, màu vàng, nàng thấy trên cửa sổ có một dòng chữ óng ánh:

BỄ BƠI THÀNH PHỐ

Chỉ khi xe dừng trước ngôi nhà cha nàng, nàng mới nhận ra một dấu hiệu quen thuộc. Trước cửa là một tiệm rượu trên có hàng chữ đề:

Ô.PÊTER ĐẠI LÝ RƯỢU

Dưới tấm biển là ánh sáng mờ mờ trong cửa hiệu.

Paola hết nhìn cửa hiệu lại nhìn cánh cổng bên cạnh cửa hiệu. Sơ hỏi:

— Chúng ta vào đâu? Bây giờ đến lượt em chỉ dẫn cho chúng ta.

— Hình như là vào cửa hiệu này - Ido nhận định - có thể cha em ở trong tiệm.

Trái tim nàng thắt lại.

Ido lau mắt mũi cho khô, khi nữ tu Paola mở cánh cửa.

Ido đẩy nhẹ lưng Ilôna, nhưng nữ tu sỹ đã lùi lại sau lưng Ido và đẩy nàng vào trước (chắc hẳn Sơ áp dụng phương pháp nghiêm ngặt)

Trong cửa hiệu, đèn điện vẫn sáng. Chẳng có ai trong đó, ngoài một cậu thanh niên khoảng mười sáu tuổi, đeo tạp dề màu xanh lá cây. Cậu ta đang

quỳ trên sàn, tay cầm cái chổi lông gà để quét bụi. Trong cửa hiệu sặc mùi rượu.

— Ngài Ô. Pêter đâu? - Nữ tu hỏi cậu ta - Ngài Pêter có ở đây không?

— Không - Cậu thanh niên ngạc nhiên trả lời, - ông chủ không có nhà.

— Không có nhà ư?

— Không. Ông chủ đi tỉnh khác có việc.

— Đang đi vắng ư?

— Ông chủ đến tỉnh Xeged hay là Arad gì đó. Một tuần nữa mới về. Nhưng ông quản lý tiệm rượu thì có nhà đấy.

Hai nữ tu nhìn nhau bối rối. Họ biết rằng Ido không có mẹ. Bây giờ giao Ido cho ai đây?

— Thế ai trông nhà cho ngài Pêter?

— Nhà thì đã có bà đầu bếp. Còn cửa hiệu thì giao cho ông Bôgar.

Vào lúc đó, cánh cửa ngách bằng kính mở ra, một cái đầu ló vào trước, sau đó là một khuôn mặt râu quai nón, da trắng bệch bước vào. Ông ta ngơ ngác nhìn thấy các nữ tu sỹ.

Ido mỉm cười.

Ông Bôgar mở to mắt nhìn và nét mặt ông thay đổi rõ rệt:

— Tiểu thư Ido đây mà...

— Cha cháu không có nhà hở bác?

— Hôm qua ông chủ mới đi xong. Đi sáu ngày thôi nhưng có thể ông chủ sẽ về nhà sớm hơn đấy.

— Bác dẫn chúng cháu lên nhà đi, bởi vì cháu quên mất đường rồi. Ai sống ở trong nhà cha cháu?

Ông Bôgar chìa cái mũ ra để chỉ lối.

— Đi đường này, thưa tiểu thư. Gia đình tiểu thư còn sống ở đâu nữa? Vẫn ở chỗ cũ thôi!

— Bác hãy đi lên trước dẫn đường đi, phiền bác một chút, cửa về phía nào bác?

Hai nữ tu sỹ lẳng lẳng theo ông Bôgar đi ra ngoài cửa hiệu, sang cái cổng bên cạnh, lên cầu thang, vào hành lang.

Khi đến cái cửa đầu tiên trên gác, Ido đã nhìn thấy sân trời, nàng mỉm cười.

— Cám ơn bác, bây giờ cháu nhớ rồi. Bác hãy xuống nhà và làm ơn lấy hộ cháu đồ đạc lên đây với. Bác trả tiền xe ngựa hộ cháu nhé, tất nhiên, bác cứ tính tiền của cha cháu.

Nói rồi nàng mở cửa mời các nữ tu vào phòng.

Sơ Paola bước vào trước, còn Sơ Ilôna trịnh trọng lùi lại chờ Ido rồi mới bước vào.

Người trước tiên bước vào gặp Ido là bà nấu ăn, một bà già khoác tạp dề. Khuôn mặt bà tròn vành vạnh như cái đĩa tây, điểm đen ở giữa được thay thế bằng cái mũi nhỏ, màu đỏ. Hồng bà hẹp, bà cầm trong tay cái bàn chải giặt.

— Bà là quản gia ư? - Sơ Paola trịnh trọng hỏi.

— Chúc các vị buổi tối tốt lành.

— Bà quản lý cho ông Pêter ư?

— Cháu là người hầu trong nhà.

— Thế không còn ai trong gia đình nữa sao? Có ai trong gia đình ông Pêter không?

— À... không ạ.

— Chỉ có bà ở đây sao?

— Thì vẫn vậy...

— Bà ở đây đã lâu chưa?

— Tính từ ngày lễ thánh Gioocgiơ, cháu đã ở đây được mười năm rồi. Chính xác hơn là từ thứ tư sau lễ thánh Gioocgiơ. Cháu cũng không biết

ngày lễ thánh Giooc là thế nào, chỉ biết rằng...

— Thôi được rồi, chúng tôi đưa tiêu thư về nhà cho ông Pêter đây. Tiêu thư Ido con gái ông chủ. Nếu ông chủ về hãy nói với ông rằng tiêu thư cần phải về nhà. Lý do vì sao thì chúng tôi sẽ viết thư báo tin cho ông sau.

Nói rồi nữ tu sỹ quay về phía Ido.

— Chúa phù hộ cho em.

— Các Sơ cần phải ăn một chút đã chứ...

— Không, không cần, chúng tôi cảm ơn em, rồi chúng tôi sẽ ăn ở ngoài ga.

Ido hiểu rằng các nữ tu không được phép ăn ở nhà một “con chiên ghẻ”.

Nàng tiễn các nữ tu ra cầu thang và yêu cầu ông Bôgar tiễn các nữ tu ra ga.

Chiếc xe ngựa kia đã bỏ đi rồi, các nữ tu không cho thuê chiếc khác.

Ido bước sâu vào trong nhà. Bây giờ nàng đã nhớ lối đi. Phòng đầu tiên là phòng ăn. Có một chiếc bàn lớn và nhiều ghế. Trong phòng lạnh lẽo. Nàng cảm thấy ngạc nhiên vì căn phòng trông có vẻ nhỏ hơn so với trước. Nàng nhìn xung quanh rồi vào phòng khách và thấy ngay trong phòng khách có một chiếc đàn pianô. Cái đàn này cũ hay là cái khác đây? Trong phút chốc nàng không nghĩ đến nữa, nàng chỉ cảm thấy một làn sóng hạnh phúc ủa vào cơ thể. Thế mà vừa nãy ở phòng ăn, nàng cảm thấy hơi khó chịu.

Nàng rẽ sang trái, đi vội đến phòng của mẹ nàng. Nàng mở quả đấm ở cửa thận trọng như là mở cửa nhà thờ. Nàng cảm thấy thành kính.

Bà giúp việc mở to mắt, lặng lẽ đi theo Ido như một cái bóng. Nàng bước vào phòng, bà lập tức lần tay bật công tắc trong phòng mẹ nàng lên.

Nàng nhìn thấy hai cái thành giường bằng đồng óng ánh bên tường. Cạnh giường, trên tường có treo chiếc ảnh của đức mẹ Maria. Nhưng màu tường vàng cũ trước kia đã được thay bằng màu hồng sẫm. Những cái ghế và cái tủ cũng đã khác trước. Chiếc đồng hồ đứng có ông lão đánh chuông

đã biến đâu mất. Ở chỗ chiếc gương đứng lớn nay được thay thế bằng một chiếc tủ gương. Vải trải giường cũ xưa kia màu xanh lá cây nay cũng được thay bằng vải màu hồng sẫm. Trong phòng thoang thoảng mùi thơm, mặc dù không khí lạnh lẽo. Nàng lập tức nhận ra mùi thơm ở đâu ra. Trên chiếc chậu rửa mặt có tấm kính và ở đó đây các loại xà phòng kem, sáp. Nàng không nhớ mẹ nàng thích dùng nhiều loại xà phòng, nước hoa như vậy.

Nàng cảm thấy mình đã về cái tổ của mình. Cái giường bên trong, trước kia vốn là giường của nàng khi nhỏ. Nàng ngủ ở đây với mẹ.

— Thím hãy mang đồ đạc của cháu vào đây, thím tên là gì nhỉ?

— Tên tôi là Iulcho - Bà giúp việc trả lời như trong giấc mộng.

— Thím hãy đưa chìa khóa tủ cho cháu!

— Chìa khóa tủ ư? Trong đó có quần áo của một cô.

— Cô nào thế ạ?

Đôi mắt của thím Iulcho đảo gập, như là đứng trước ống kính điện ảnh.

— Cô Erzi ạ - bà ngập ngừng trả lời.

— Cô Erzi là ai?

Thím Iulcho lại chớp mắt lúng túng. Thím đưa những ngón tay dày, đỏ lên vuốt cổ.

— Cô ấy là thư ký - cuối cùng bà nói như là mơ ngủ.

Đeo nhầm hiểu một điều, cha nàng cho cô gái đó để quần áo ở trong tủ này, thì chắc chắn cô ta cũng sẽ ngủ ở đây. Để rồi cha nàng sẽ nói cho cô ta biết, cô ta có thể ngủ ở phòng nào.

— Thế cô Erzi đâu rồi? - Nàng hỏi và mi mắt sụp xuống.

— Cô ấy cũng đi vài ngày về thăm cha mẹ ở Môhat.

— Vì thế mà trong phòng này lạnh lẽo phải không?

— Thừa tiểu thư, tôi xin đốt lò sưởi ngay đây ạ.

Có tiếng cửa mở, tiếng chân ngoài phòng khách. Rồi một cô gái giúp việc mặt đỏ phừng phừng chạy vào hỏi:

— Đặt hòm đồ đạc vào đâu hả thím?

Khi nhìn thấy Ido, cô gái vội vã đến và hôn tay nàng.

— Chúa ban phước cho tiểu thư - cô thở hổn hển nói.

Đôi mắt xanh của cô gái nhìn Ido sáng lên vẻ mừng rỡ.

— Em hãy đặt xuống đây - Ido chỉ chỗ, rồi nàng quay về phía thím quản gia hỏi tiếp.

— Trong nhà ta có mấy phòng khách hả thím?

— Có ba phòng.

— Thím hãy mang tất cả quần áo của Erzi sang một phòng khách nào đó, cả các thứ xà phòng, nước hoa trên chậu rửa mặt này nữa. Tôi không ngủ ở trong phòng khách đâu.

Đêm hôm đó, Ido ngủ một giấc tràn đầy hạnh phúc. Trước lúc đi ngủ nàng cầu nguyện và có khóc đôi chút, nàng nhớ đến mẹ và tưởng tượng rằng mẹ đang bay về trên đầu nàng...

— Ôi, tội nghiệp mẹ nằm ở dưới đất lạnh.

Sáng, nàng sáng khoái tinh dậy. Phút đầu tiên nàng hơi ngỡ ngàng vì không nghe thấy tiếng chuông. Rồi nàng sức nhớ ra mình đang nằm đây.

— Đây chính là tự do!...

Nàng ngồi dậy khoác áo trong nhà, và chân xỏ đôi dép, nàng đi ra nhà bếp.

— Chúc mừng buổi sáng, thím Iulcho!

Nàng đưa mắt nhìn quanh nhà bếp nhòm vào kho chứa thực phẩm xem còn những gì? Các thứ nằm ở đâu?

— Thím thường phải nấu cho mấy người ăn?

— Cũng tùy tiểu thư ạ - Thím trả lời có vẻ ngập ngừng - buổi trưa thường chỉ nấu cho hai người, còn buổi tối thì tùy theo. Những lúc không có khách thì cũng nấu cho hai người ăn.

Thím trả lời dè dặt, đôi mắt ngần ngại nhìn Ido.

— Những ai mà hai người hờ thím?

— Thì ông chủ và cô Erzi đấy thôi.

Iđo thần người ra nghĩ ngợi, nhưng từ lúc đó nàng không hỏi nữa. Sau khi đi xem xong kho thực phẩm nàng quay lại dặn dò thím Iulcho nấu gì cho nàng ăn trưa.

— Thím nấu cho món xúp cá và bánh ngọt. Nếu như thím và những người giúp việc khác không theo đạo thì tùy theo khẩu vị của mọi người mà nấu. Tôi biết thời gian này không phải ai cũng theo đạo, vậy thì thím cứ nấu ăn riêng. Có bao nhiêu người giúp việc trong nhà ta?

— Chỉ có hai chúng tôi thôi ạ, à không, kể cả cậu Diuri là ba - thím trả lời, mặt bắt đầu lại xanh nhợt.

— Diuri là ai hờ thím?

— Là cậu phục vụ trong tiệm ấy.

— Cha tôi trả công cho thím bao nhiêu?

— Chúng tôi luôn lĩnh tiền công nơi ông quản lý Bôgar.

— Từ giờ trở đi những người giúp việc hãy lấy tiền nơi tôi phát. Bây giờ thím cần bao nhiêu tiền để đi chợ?

— Vậy... tiểu thư muốn ăn cá thế nào ạ?

— Nếu xúp thì nên nấu bằng cá trắm hoặc cá nheo. Nếu như cá nheo mà bự quá thì thím hãy mua cá trắm cho tôi.

Cô gái hầu xuất hiện, trong tay xách một xô nước. Cô gái vội vàng đặt xô nước xuống, rồi chạy đến hôn tay Iđo.

Iđo không đồng ý.

— Không phải lúc nào cũng hôn tay đâu, tên em là gì?

— Là Anna ạ - cô gái trả lời mặt đỏ bừng.

— Em cọ rửa các phòng phải không?

— Thưa tiểu thư đúng ạ.

— Em hãy quét cho sạch bụi trong phòng khách đi còn các phòng khách chị chưa xem.

Nàng giơ tay vuốt má cô gái, làm cho sự nghiêm khắc dịu bớt.

Khi trở về phòng, nàng thay váy áo và sung sướng ngắm mình trong gương. Nàng chải tóc cuốn thành một cái tháp nhỏ trên đỉnh đầu. Nàng đã biết chải đầu kiểu cách, mười kiểu cách là chẳng khác. Tất nhiên khi còn ở trong trường, các cô phải chải lén không cho các nữ giáo sỹ biết. Các cô thiếu nữ trong trường rất buồn, khi phải đồng loạt tết tóc cho mượt. Bây giờ nàng đã là cô gái tự do. Nàng thích kiểu cuốn tóc này, nhưng rồi nàng lại nghĩ, mình chưa hề bước chân ra ngoài xã hội, vậy thì cho tới khi cha nàng nhìn thấy, nàng cứ giữ nguyên như trước đã. Nàng lại dỡ cuốn tóc ra, chải hất tóc cao lên và có một vài món tóc quấn rũ xuống trán.

“Mình sẽ mua cái máy cuốn tóc trước tiên - Nàng hạnh phúc nghĩ - rồi sau đó là váy áo mới, nhiều váy áo đẹp!”

Nàng hát khe khẽ và người xoay tròn theo nhịp nhạc.

Nàng thay đồ rồi đi xuống cửa hiệu. Cửa hiệu vẫn còn đóng cửa. Ông Bôgar chỉ phát tiền vào buổi chiều hoặc buổi tối mà thôi.

Nàng quay lên và lần lượt đi thăm các phòng.

Từ phòng ăn cánh cửa mở sang phải là phòng khách. Nàng vẫn còn nhớ trong phòng khách có một bộ xalông bọc nhung giả có in hoa rất đẹp, những chiếc ghế cũng vậy. Nền nhung giả màu xanh, và những bông hoa hồng màu sáng. Bây giờ trong phòng khách đã có sự thay đổi, chuyển hết sang màu xanh và bài trí khác trước. Trên tủ kính là một chiếc đồng hồ đứng mới bằng vàng. Ngoài ra còn có hai lọ cắm hoa trên tủ. Trên tường có một bức ảnh phong cảnh Thụy Sĩ và một bức ảnh đồng bằng trên đó có cối xay gió. Những tấm ảnh này có từ lâu rồi, nhưng bộ đồ gỗ bây giờ đều phủ màu xanh lá cây. Chiếc đàn pianô để góc tường. Chiếc đàn này có từ xưa hay là cũng mới? Nàng thần người ra suy nghĩ một chút.

“Đây không phải là hãng đàn tốt nhất, nhưng cũng chẳng phải tồi.” - nàng nghĩ thầm.

Phòng tiếp theo là phòng làm việc của cha nàng. Trong đó có một chiếc bàn viết của Mỹ. Cạnh bàn viết là một chiếc ghế dựa bọc da. Trong góc có đặt một chiếc đũa vàng màu vàng. Trên tường có treo một quyển lịch. Góc phòng có một chiếc tủ kiểu mới. Cánh cửa sau cửa phòng này thông ra cầu thang xuống tiệm, bên ngoài đầu cầu thang còn có một cánh cửa sắt nữa.

Nàng đi ra phòng ăn, vòng ngoài hành lang đến sân trời để đến xem dãy phòng khách ngủ trọ. Từ trên nhà nhìn xuống dưới sân đầy những thùng đựng rượu như nàng vẫn thấy khi bé. Có hai người đàn ông đi ủng đây bùn, vằn những cái thùng ra giếng rửa. Qua cái sân dưới nhà là đến hàng rào bao quanh. Cây trong vườn đều trụi lá vì lạnh.

Phòng trọ của khách đầu tiên, cửa đang mở. Nàng lại ngửi thấy mùi nước hoa ngào ngạt như hôm qua. Nàng nhìn thấy trong phòng có hai cái giường gỗ. Mỗi cái đặt một bên tường. Nàng không thể nhìn cho hết, bởi vì đôi mắt nàng tình cờ dừng lại trên tường, trong ánh sáng mờ mờ đó có một bức tranh lớn, hình một người phụ nữ khỏa thân to bằng cỡ người thật. Ido bực tức nhìn, trong cuộc đời mình, chưa bao giờ nàng thấy những loại tranh như thế này, đó là bức tranh chép lại bằng sơn dầu nữ thần Venus.

— Thật là gớm ghiếc! - Ido cau có nói - thế này mà cha mình chịu được sao?

Trong phòng có một cánh cửa kính mờ. Nàng mở cửa, thì ra đó là phòng tắm, ở đó có một bồn tắm tráng men màu trắng hồng, bên cạnh có một lò sưởi bằng đồng, mùi xà phòng sục nức. Thế mà nàng không biết nhà mình có buồng tắm ở đây. Nàng quay ra đóng cửa, mở nước, nhảy vào tắm qua loa như một con vịt con, bởi vì nước lạnh quá.

Sau khi tắm xong, nàng còn đi xem phòng khách trọ bên cạnh. Trong đó có một cái giường, vải phủ màu hồng và có rèm che. Trên tường cũng lại có một bức tranh phụ nữ khỏa thân, nhưng đó không phải là nữ thần Venus mà là một nữ thần đẹp tuyệt tên là Tizia.

— Thật là kinh tởm! - Ido giận dữ thốt lên - Không hiểu làm sao mà những bức tranh này lại rơi vào nhà mình?

Phòng khách trọ thứ ba, nàng không buồn qua xem nữa!

Buổi chiều, nàng sắp xếp đồ đạc vào trong tủ. Nàng bỗng nghe thấy có tiếng gõ cửa.

— Mời vào!

Cửa mở, cha nàng bước vào.

Gương mặt cha nàng đầy vẻ lo sợ, hoảng hốt. Đôi mắt dường như to gấp đôi bình thường.

Đeo sung sướng lao đến ôm lấy cổ cha:

— Chúa mang cha về đây ư, cha dịu hiền tốt bụng của con, chỉ cần cha về với con thôi! Cha ngạc nhiên phải không? Người ta đuổi con. Nào, nào... Cha đừng vội giạt mình như vậy, con chẳng làm điều gì độc ác đâu. Có một cô học sinh tội nghiệp nhận một bức thư tình. Con đã không phạt cô ấy mà còn bênh vực. Rồi sau này họ sẽ viết thư báo cho cha. Tất nhiên họ sẽ kết tội con đấy, nhưng sự thật thì chỉ có vậy thôi, con chẳng có lỗi gì.

Nàng lại hôn cha tới tấp.

— Ôi con hạnh phúc quá!

Người cha thả rơi người xuống ghế.

— Nhưng mà...

— Con biết, con biết cha của con nghĩ gì rồi. Cha đừng lo sợ cho con. Con không cần một con rồng canh giữ đâu, dù loại gì cũng vậy. Con đã mười chín tuổi rồi, con sắp thành một cô gái già đấy.

— Cha muốn con trở thành một bà lớn kia mà... - Cha nàng rên rỉ, nhăn nhó cả mặt - ít ra con phải là một nữ bá tước.

— Nữ bá tước ư? Vì sao con lại có thể thành nữ bá tước được, khi mà số phận con không sinh ra như vậy.

Cha nàng bồn chồn lắc đầu. Ông đứng lên.

— Con hãy tha thứ cho cha, nhưng cha cần phải sắp xếp lại đã, bây giờ cha phạt con đây, con phải ngồi trong phòng một giờ đồng hồ...

Và ông bước ra.

Đdo ngạc nhiên khi thấy cha nàng rút chìa khóa cửa mang ra ngoài và khóa lại nốt nàng bên trong. Nàng nghe rõ hai vòng khóa!

Không đầy mười lăm phút sau, nàng nghe có tiếng chân bước lại gần cửa buồng nàng.

Tiếng gõ cửa.

Đdo nhầm tưởng đó là cô gái giúp việc. Nàng cảm thấy ngượng khi thấy cửa đang đóng, mình bị nhốt. Nàng nói giọng giận dữ.

— Đang bận! Cô muốn gì nào?

— Em chỉ muốn nhìn thấy chị thôi, chị Đdo của em... - Có giọng phụ nữ nghe ngọt ngào, hồi hộp. - em đợi ở đây, chờ chị ra nhé.

Đdo nghe giọng nghèn nghẹn có vẻ quen, nhưng vì bất ngờ nên nàng không nghĩ ra đó là ai. Nàng đi lại bên cánh cửa và định nhìn qua lỗ khóa, nhưng rồi nàng lại không nhìn nữa, nàng cảm thấy làm vậy thật là bất nhã, nàng định lên tiếng hỏi tên người khác, thì nàng chợt nhớ ra đó là Ela, Nôra.

Nàng đỏ bừng mặt.

Đó là một việc đáng chán. Nàng đi lại chiếc gương đợi cho vẻ mặt bình thản trở lại.

Nàng cất tiếng hỏi:

— Ai đó, có phải Ela hay là Nôra?

— Cả hai đây!

— Cô hãy mở khóa ra, cha tôi khóa ngoài đây, cha trêu tôi mà.

Nàng bắt buộc mình nói dối mà không chút hứng thú. Nàng còn chưa hiểu vì sao cha nàng lại đối xử với con gái như vậy.

Cửa mở ra, nàng nhớ đến cái lần gặp cô ta trước đây, vì biết rằng Ela hút thuốc. Hồi ở trường, nàng đã để mặc cho cô ta hút, bởi vì lúc đó nàng còn kinh ngạc, tò mò, nhưng ở đây thì nàng không phải là bạn chí thiết của cô ta!

Ela xuất hiện với nụ cười từ ngoài cửa, nhưng đôi mắt ngạc nhiên, lạnh lùng nhìn Ido.

— Chào chị - cô ta ngập ngừng.

— Chúa ban phước cho cô, Ela - Ido nói vẻ không thích thú gì.

Bởi vì ngay từ cái nhìn đầu tiên, nàng phát hiện ra tóc Ela đã đổi màu, tóc cô ta trước đây màu vàng giờ màu hạt dẻ, vậy là cô ta nhuộm tóc. Chính Sơ Paola đã kể cho nàng nghe ở thủ đô người ta đã nhuộm tóc. Ở trường dòng, họ rất coi khinh những người đàn bà nhuộm tóc. Ela mặc một chiếc váy màu hoa Viôlet tím rất là đom đàng và đúng mốt!

Nàng giơ tay cho Ela, nhưng chỉ là cái dúi tay nhạt nhẽo, cho những người mà ta biết người ấy đến với ta chỉ vì tiền.

— Chúa mang cô đến đó ư? Mời ngồi! Làm sao tôi lại được hân hạnh cô đến thăm đây?!

Ela tỏ ra giả dối.

— Thì em nghe tin chị về nhà - cô ta thả người xuống ghế.

— Họ đuổi tôi về - Ido trả lời ngắn gọn.

Nàng cũng cầm lấy chiếc ghế khác, nhưng nàng ngồi cách xa như là ngồi tiếp một người khách vậy. Nàng chỉ đợi để trả lời các câu hỏi.

Ela đưa mắt dò hỏi Ido, còn Ido cựa quậy đôi vai và nói.

— Có một cô học sinh nhận lén một bức thư tình. Bức thư ấy rơi vào tay tôi. Lẽ ra tôi phải nộp cái thư đó mới đúng lệ, nhưng tôi đã không làm thế. Tôi đã chán ghét sự áp đặt vào tâm hồn con người.

Ela, đôi mắt đầy vẻ dò xét im lặng lắng nghe.

Có thể thấy cô ta không hề tin vào câu chuyện Ido kể. Ido cảm nhận được điều đó, nên nàng càng khó chịu hơn.

Đôi bạn cứ thế hờ hững nói chuyện, Ido lãnh đạm ngồi nghe. Nàng dùng đôi mắt trên đôi chân Ela. Đó là một đôi giày cao gót, với tất chân nylông cùng màu da... Nàng chưa bao giờ được xỏ chân vào đôi tất nylông cũng như chưa hề có giày cao gót. Cha nàng chưa cho con gái có điều kiện như

vậy... Chẳng lẽ những của này Ela cũng được nhận được từ món đồ của người vợ quá cố của ông nghệ sỹ già?

Ela vẫn tiếp tục ba hoa, cô ta lại nói rằng cô đang theo học năm thứ hai trường sân khấu, nhưng chỉ cần nghỉ hai ngày về nhà là lập tức bị tụt hậu ngay. Nhưng các học sinh trong trường chung sống lũng củng với nhau bởi vì thực ra họ thuộc nhiều quốc tịch. Trong trường có cả những người Hung, Nam Tư và Thụy Sỹ... Nói tóm lại đó là một cái tổ đáng buồn đấy.

Cô ta muốn làm cho Ido vui lên và thích cuộc sống của cô ta. Thịnh thoảng, cô ta lại đưa mắt kiểm tra nét mặt Ido xem vì sao mà Ido ưu phiền? Hay là cô ta đã trở thành cái gai trong tim Ido?

Cô ta lại quay về đề tài sân khấu, cô ta muốn được vào dàn ca nhạc của thủ đô, nếu như cô nổi tiếng ở Hung rồi, cô sẽ thử đi biểu diễn ở Viên, ở Berlin, sau đó đến Pari, Luân Đôn, rồi sang Mỹ. Ông Pêter rất thích nghe Ela hát, lần nào cô sang chơi cũng được mời hát một hai bài cho khách khứa nghe.

— Tất nhiên, mẹ em luôn đi theo em - cô ta nói mỉm cười.

— Khách khứa gì vậy? - Ido hỏi.

— Khách của ông Pêter. Tối nào ông chủ cũng tiếp khách ở đây. Thứ bảy khách đông nhất. Không phải ai cũng dễ thương nhưng thịnh thoảng cũng có một vài viên sỹ quan đến... tất nhiên họ mặc thường phục. Họ là những người vui tính, tinh quái...

Một nụ cười ranh mãnh lướt qua mắt Ela, cô ta lại im lặng vì cô ta cảm thấy mình đã nói hơi nhiều.

Mắt Ido mở to.

Lẽ ra nàng rất vui với tin tối tối cha nàng đều có tiếp khách, nhưng khi nghe câu cuối cùng của Ela, nàng chột hiếu, đó không phải là người khách thân của gia đình. Từ “tinh quái” đã khiến nàng khó chịu. Nàng biết không có các bà trong đám khách này.

Nàng chau mày lại.

Nàng rất muốn biết Ela có gặp chàng trai, con nhà Bôđôky không? Dù rằng ở đâu cũng được, nhưng nàng lại cảm thấy Ela xa lạ với nàng đến nỗi lười nàng khó mà nói nổi những lời thân thiết ấy.

Ela với tay lấy cái xác rút ra một cái khăn tay màu xanh bằng vải mịn.

— Lần cuối khi em đến thăm chị ở trường ấy. - cô ta vừa nói vừa lau mũi - chị tỏ ra thân thiết với em hơn và lúc đó chị em mình cười mở với nhau. Chị xưng chị với em và gọi em là em.

Đôi mắt Ido lại càng lạnh nhạt hơn.

— Tôi không hề cười mở với ai cả - Nàng bình tĩnh trả lời - trong việc này tôi giống như người Ănglê hơn, họ là những người lạnh lùng, chỉ thân thiết với Đức Chúa Jêsu mà thôi.

Ela xanh mặt lại, đứng lên.

Cô ta muốn nói một câu gì đó thật cay độc, để có thể cảm thấy thỏa mãn là Ido đau lòng. Nhưng cô ta đã kịp nén lại.

Từ phòng ăn có tiếng chân đàn ông đi lại gần cửa. Có ai đó ngoáy chìa khóa, rồi cửa mở ra.

Khuôn mặt ông Pêter hiện ra trước cửa.

— Xin chào cháu! - ông cúi chào Ela một cách lịch sự không ngờ - cháu cần tôi phục vụ gì, Nôra bé nhỏ?!

Ông chìa tay cho cô ta, khuôn mặt sáng ngời, ông hấp tấp lại gần Nôra.

— Tôi rất vui vì thấy cháu ở bên cạnh Ido. Các bạn trẻ đã kết bạn với nhau rồi chứ?

— Mới bắt đầu thôi ạ - Nôra mỉm cười trả lời, - nhưng mà không khí ở trường dòng còn ảnh hưởng.

Cô ta chun mũi lại như đang hít hương thơm phảng phất đâu đó xung quanh.

Ông Pêter cũng lịch thiệp cười:

— Rồi chúng ta sẽ chỉ dẫn cho Ido. Nào mời Nôra, ở ngoài phòng khách ấm áp hơn ở đây đây.

Rồi ông lịch sự đẩy cửa cho Ela đi. Ông lùi lại để cho Ido ra trước ông.

Ela (hay là Nôra) đứng ở giữa phòng ăn - thôi lúc khác nhé - Cô mỉm cười nói.

Và như một nữ bá tước trên sân khấu, cô ta gật đầu chào Ido.

Ông Pêter tiễn cô ta đến tận cầu thang.

Ido còn nghe thấy tiếng hai người nói chuyện với nhau một cách trẻ trung, thân mật.

Cô gái này đóng vai trò gì đối với cha nàng?

Mười lăm phút sau, ông Pêter quay lại, trong tay ông là thư từ và báo chí.

Ông vẫy con gái lại gần.

— Nào hãy vào phòng cha đi.

Ido không nói lời nào, đi theo cha qua phòng ăn, qua phòng khách vào phòng làm việc của ông, đợi cho ông ngồi xuống bên bàn làm việc. Ido mới ngồi xuống chiếc ghế bọc da. Nàng nhìn cha chờ đợi.

Đầu tiên cha nàng mở ngăn kéo, lấy ra một điếu thuốc rồi châm lửa hút. Điếu thuốc của ông được cắm trong một cái tẩu vàng.

— Con có hút thuốc không? - Người cha hỏi và giơ hộp thuốc ra.

— Lạy Chúa tôi! - Ido kinh hãi nói.

— Con sợ à? - cha nàng mỉm cười - sống bên cha con có thể hút được. Các bà phụ nữ quý phái thời nay, đều hút thuốc lá như đàn ông vậy.

— Con cảm ơn cha, nhưng mà con không thích hút.

Ông Pêter cầm một phong thư bảo đảm mà ông vừa lấy lên. Nhìn con dấu, Ido biết bức thư đó gửi từ trường dòng. Trên phong bì có in chữ “thư nhanh”.

Ông Pêter chăm chú đọc bức thư, sau đó nhún vai:

— Vậy là chúng ta đã kết thúc câu chuyện ở đó. Bây giờ con muốn đi đâu nào?

— Con ở nhà thì phiền cho cha lắm sao?

— Phiền đấy! Con sẽ quấy rầy cha, chứ còn với con thì chẳng sao cả. Con có thể thấy trong nhà ta không có người phụ nữ quý phái nào. Cửa ra vào và cửa hiệu. Trong sân thì toàn là thùng rượu, và những người làm công. Cha có hàng triệu các công việc bận rộn khiến cha không thể ở bên con được, vả lại còn hội bạn đàn ông của cha nữa chứ. Hầu như ngày nào cũng có những người khách lạ đến. Tiệm rượu rất cần những người khách mua rượu, vì vậy ở đây mọi việc xoay đảo.

Ông nói chuyện về thờ ơ như nói chuyện với cái đầu gối của ông vậy.

Rồi ông nhìn con gái.

— Sáng nay con lẫn quần vào bếp làm gì vậy? Con không có việc gì trong bếp cả! Chúng ta không thể hà tiện trong chuyện ăn uống được. Con không phải được sinh ra để vào sống trong khí ga nhà bếp. Sau khi cha chết, con sẽ là một triệu phú. Cha đã định rằng một khi đã đưa con ra khỏi trường dòng thì sẽ đem con đến một tòa lâu đài kia. Nhưng trong thành phố này không có lâu đài. Cha còn chưa thăm dò được ở xa hơn. Nếu muốn có một chàng trai cao sang cưới con làm vợ thì con không thể nào ở trong nhà có mùi những thùng rượu được, vì vậy mà cha đã phải cố tìm cho con một bà bạn quý tộc ở bên con, để chăm nom, dìu dắt con...

— Con không cần có người kèm bên cạnh.

— Không cần? Con nghĩ thế nào nếu con tiếp những người đến tìm hiểu con? Một cô gái có học thức, giàu có... Ở trong trường dòng cho phép một cô gái trẻ, cao quý được tiếp đón các chàng trai một mình sao?

Đỏ đỏ mặt.

— Con không nói thế cha ạ.

— Sự thật đòi hỏi thế đó! Người ta dạy con tiếng Latinh, tiếng Hy Lạp, vật lý, hóa học... nhưng người ta lại không dạy khi người đàn ông đến chơi, con cần phải cư xử thế nào, nói chuyện gì? Đó không phải là môn học. Lẽ ra trong trường nữ học, đây phải là môn học chính mới phải! Con ngạc nhiên vì phòng khách và phòng ăn có sự thay đổi đồ gỗ phải không? Bởi vì đối với cha như vậy thích hợp hơn. Hàng ngày, cha phải ngồi ở đây, nếu có

khách đến mới tìm cha, thì đầu tiên người ta phải tìm hiểu cửa hàng đã. Sau đó cậu giúp việc sẽ dẫn khách qua đây. Nếu khách đặt mua hàng ít thì cha mời họ ngồi ngay tại đây. Còn mua hàng nhiều, cha mời sang phòng khách, vì vậy phòng khách phải hợp thời trang hơn. Con hãy để nguyên đồ đạc này. Ngoài ra, con có thể sắp xếp lại trật tự trong phòng con, nếu con muốn.

Ông nhún vai, vẻ trầm ngâm nhìn vào góc nhà.

— Cha cũng không biết, cái gì sẽ đến nữa?! Cha luôn để tâm tìm kiếm cho con một người bạn tốt, nhưng con chỉ được phép lấy một người tử tế chứ cha không muốn con lấy những con nhà thường dân. Họ chỉ cờ bạc rượu chè cho đến hết cửa, chứ họ không chú ý gì đến gia đình. Có một lần cha đi xem ở nhà hát, hôm đó người ta diễn một vở nội dung là người cha đã mang một chàng trai trẻ vào xem mặt cô gái khi cô ta còn ở trong trường dòng. Cha cũng định làm thế đấy.

— Đó không phải là một chuyện bình thường.

— Nhưng có thể! Cha đã định tìm cho con một nơi ở tốt đẹp hơn ở đây, để rồi có một chàng trai quý tộc đến tìm hiểu (ông phẩy tay). Bây giờ chúng ta cũng chưa nên nói chuyện đó vội. Con hãy đi sắp xếp lại đồ đạc trong nhà. Nhất là dọn dẹp phòng riêng của con. Con hãy đi may váy áo mới, mua sách vở, mua nước hoa, mua giày tất. Cha không biết, con cần gì nữa? Con cứ đi mua. Đây, cha đưa con một nghìn cuaron để con thoải mái mua bán. Chờ đã, có lẽ tốt hơn đưa con tiền lẻ, bởi vì không phải cửa hàng nào cũng có tiền trả lại hàng nghìn.

Ông thò tay vào cái ngăn kéo:

— Đây, à, có tám trăm tiền lẻ... Không chỉ có bảy trăm thôi. Với số tiền này con cũng có thể mua được nhiều thứ rồi. Nếu như con trót mua nhiều hàng hơn tiền, thì con cứ nói tên cha ra. Với tên của cha, con có thể đặt mua được cả đường phố đấy. Con hãy tìm thuê cho con một cô hầu thích hợp, nếu con cần gì cho một cô gái đã lớn thì con cứ làm nhé.

Đêm hôm đó Ido ngủ rất ít. Nàng tưởng tượng ra toàn những điều tốt đẹp. Nàng trù tính xem ngày mai nên dọn dẹp, sắp xếp và mua bán thế nào?

Đêm đó có lẽ là đêm hạnh phúc duy nhất của nàng dưới mái nhà cha mẹ đẻ.

“Tự do, tình yêu!”

Nàng cảm thấy mình tự do như một viên bi lăn tới bất cứ nơi nào cũng được. Còn trong thế giới này, tình yêu trong trắng như những bông hoa xếp trong chợ hoa, muốn có chỉ việc giơ tay hái lấy.

Đầu tiên cần phải tìm đến hiệu thuê người làm đã, nàng sẽ chọn một cô gái nào đó hình thức sạch sẽ dễ ưa, cô ta sẽ đi theo nàng mỗi khi nàng đi mua bán hoặc đi chơi.

Thành phố hôm nay hơi nhiều sương mù, những viên đá lát đường ướt đẫm và phủ một lớp bùn mỏng. Rất nhiều phụ nữ ra đường để đi mua bán. Người ta mua thịt, khoai tây, bắp cải. Các cửa hàng thực phẩm ở góc phố nào cũng có. Còn phiên chợ ngoài trời, buổi sáng ngai ngái mùi bùn và mùi hỗn tạp. Những chiếc xe ngựa đủ các loại bằng gỗ, do những người nông dân đi ủng da ngựa đánh đến. Tất cả mọi người ở các vùng quê cũng đến họp chợ. Ngoài đường toàn những người lạ, những cửa hàng bán thiu, những tủ kính đầy bụi.

Tất cả khung cảnh đó đã khiến Ido có cảm giác ghê ghê. Nàng thấy sợ vì đi có một mình, không có người nào đi bên cạnh. Mỗi khi nàng dừng chân đứng ngắm một tủ kính nào đó, nàng lại phải tự động viên mình, đây là thành phố nơi quê hương nơi nàng được sinh ra. Bây giờ, nàng là con người tự do, nàng muốn làm gì tùy ý kia mà.

Một người trai trẻ có cái trán cao và mặc bộ đồ xám nhìn thấy Ido bỗng dừng lại như là quen biết. Ido nhìn anh ta vẻ phân vân, nhưng rồi anh ta lại nghiêm mặt đi tiếp.

Ở chợ, Ido tìm đến cửa hàng đăng ký thuê người, nhưng vừa lúc đó nàng nghe thấy tiếng chuông trong nhà thờ vang lên. Nàng vội bước vào phòng cầu nguyện của nhà thờ:

“Là trang sức của bầu trời

Là bài ca của trái đất

Phụ nữ Hungari”

Nàng nhớ lại thuở bé nàng đã vào đây, phía sâu trong nhà thờ có một lá cờ treo ở trên cao: Trên lá cờ, có chân dung một bà thánh. Thằng cán cờ nổi lên một cây thánh giá mạ vàng. Đứng ở ngoài này, tất nhiên không thể nhìn thấy lá cờ đó. Nhưng đi sâu vào trong thì nàng không dám, bởi vì bây giờ nàng là người lạ. Buổi lễ Misa đã gần kết thúc. Nàng ngồi lên ghế gỗ sau lưng một phụ nữ trẻ đội mũ da hải ly màu đen.

“...như là nữ thần hộ mệnh

Chúng ta tiếp tục sống như mẹ hiền của chúng ta”

Nàng chấp tay cầu nguyện. Nàng chợt để ý thấy cô gái đội mũ da cúi rạp người bất động trên quyển kinh thánh, hai tay cô ta chấp vào nhau để dưới trán. Nàng chăm chú theo dõi xem có phải cô ta ngủ không, hay là cô ta chỉ cầu nguyện? Tại sao mũ của cô ta bằng da hải ly mà chiếc xắc đeo tay của cô ta lại không phải bằng da hải ly, nó bằng một loại da rẻ tiền như kiểu da chó có vẽ màu đen.

Cô gái đội mũ da hải ly ngẩng đầu lên. Cô lấy khăn tay ra khỏi xắc và lau mắt. Đeo nhìn thấy cô ta khóc. Khi Đeo bước ra, các cửa hàng lớn đã mở. Ở trung tâm thành phố này có hai cửa hiệu đồ gỗ, một cửa hiệu sách, cửa hàng đồ ngọt, cửa hàng đồ trang sức, cửa hàng bán đồ dùng phụ nữ, cạnh đó là cửa hiệu mũ. Ở thủ đô các cửa hiệu cũng có tủ kính trưng bày ra ngoài đường phố thế này chứ gì? Đeo thú vị đi dọc phố một lượt nhìn những chiếc áo, váy thêu, các loại cổ áo mới. Ở một góc có bày chiếc ô che nắng bằng lụa màu xanh lá cây, nàng nhìn tất cả.

Ở cửa hàng đồ gỗ, nàng đặc biệt chú ý đến một chiếc bàn viết. Ở cửa hiệu sách nàng vui sướng khi thấy ở đó bán đầy tiểu thuyết. Nàng vui mừng, thầm nghĩ nếu chỉ mua một quyển sách còn quá ít, rồi nàng sẽ mua mười quyển và cho người hầu mang về nhà sau.

Đứng ở cửa hàng bán đồ trang sức, nàng thấy thích những dây chuyền vàng có mặt hình đức mẹ Maria đúc nổi. Một cái vòng đeo tay đập vào mắt nàng khiến nàng mê mẩn. Đó là chiếc vòng vàng đánh theo hình chiếc móc xích nối với mau. Ở những chỗ nổi, được bàn tay người thợ kim hoàn làm

rất tinh xảo. Chỗ cái chốt bấm của vòng cũng là hình một cái nhà nhỏ xíu hình vuông, trên có điểm năm viên kim cương nhỏ. Vòng đeo tay trông thật tuyệt mỹ, lấp lánh ánh vàng trong một nền lụa màu xanh nước biển.

Trong tủ kính còn lấp lánh những chiếc đồng hồ và các chân nến bạc, nhưng Ido chỉ mê mẩn ngắm vòng đeo tay. Nàng đã tính rằng nàng sẽ mua ba dây chuyền có đúc nổi hình Maria để gửi về trường dòng làm kỷ niệm cho Fozeko Bôris, Zôlan và Sơ Paola, đó là những người mà nàng thân thiết nhất trong suốt thời gian sống ở đó. Còn cái vòng đeo tay, nàng sẽ mua cho mình. Cái chốt bấm của chiếc vòng khiến nàng rất mê. Cuộc đời nàng luôn bị giam hãm trong căn nhà nhỏ, giờ đây chìa khóa căn nhà đã rơi vào tay nàng. Nàng sẽ mở cửa căn nhà đó ra khi nào nàng muốn. Không hiểu chiếc vòng có đắt không?

Vừa lúc đó, ở phía trong quầy hàng, xuất hiện người chủ quầy, một người đàn ông Do thái để râu quai nón. Ông ta còn trẻ, tóc nâu, thân hình nhỏ như trẻ con đang cúi người xuống và lấy từ trong tủ ra hai cái đồng hồ bằng bạc.

“Cũng cần phải có một cái đồng hồ nữa” - Ido suy nghĩ - “nhưng trước tiên, mình phải về hỏi cha mình trước mới được, chắc là hợp đây”

Nàng quay người, vội vã đi đến cửa hàng đăng ký thuê người.

Trong cửa hàng có khoảng bảy người phụ nữ đang chờ có người đến thuê. Giữa đám họ, có hai người trang phục khá sang trọng. Một người có gương mặt ốm yếu, héo hon, mặc áo khoác đông. Còn người kia trẻ hơn, nom cô ta nhiều nhất chỉ khoảng mười bảy tuổi là cùng, nét mặt vui vẻ, trang phục đẹp đẽ, ở cổ áo thông xuống hai cái đuôi cáo. Chắc chắn, cô ta nhận quà đó từ một người phụ nữ giàu có.

— Tôi muốn thuê người giúp việc - Ido quay sang bà chủ hiệu nói.

Đôi mắt nàng nhìn vào cô gái có hai cái đuôi cáo. Cô ta có khuôn mặt hiền lành, dễ chịu, vai cô ta hơi rộng một chút, nhưng mớ tóc cô được chải mượt túm lại sau lưng, trông hình dáng bề ngoài cô ta có vẻ ngoan đạo, dễ gần.

— Cô gái ấy đang tìm việc làm - người chủ hiệu chỉ tay vào cô gái mà Iđo đang nhìn - xin mời tiểu thư chọn lựa.

Rồi bà chăm chú theo dõi nét mặt Iđo.

Iđo quay sang cô gái hỏi:

— Cô đã từng giúp việc ở những nhà quý tộc chứ?

Cô gái đứng lên vẻ nhẫn nhục.

— Thừa tiểu thư, con toàn làm cho những nhà giàu có, sang trọng thôi ạ. Con xin hôn tay tiểu thư, nhà cuối cùng mà con vừa phục vụ là nhà ông lớn Kôrôsy.

— Cô theo đạo gì?

— Con theo đạo Thiên Chúa, thưa tiểu thư.

— Cô muốn bao nhiêu tiền lương?

— Nhà ông lớn Kôrôsy trả con mỗi tháng hai mươi năm cuaron, con xin hôn tay tiểu thư.

— Tôi có thể trả cho cô nhiều hơn số tiền đó nếu như tôi thấy cô đúng là một cô gái tốt nết.

— Ồ, thưa tiểu thư... kẻ hèn xin hôn tay tiểu thư.

— Nhưng mà trong tháng đầu tiên tôi cứ để hai lăm cuaron thử đã nhé, tên cô là gì?

— Tên con là Anna Janchik, xin phục vụ tiểu thư hết lòng.

— Cô có thể đi với tôi luôn chứ Anna?

— Con đi được ạ, còn đồ đạc của con... con sẽ đưa đến địa chỉ nào ạ?

— Cô biết nhà của ông Ô.Pêter chứ?

Nét mặt cô gái thoát biến đổi như bị phù phép vậy cô ta đưa đôi mắt nghi ngờ nhìn Iđo.

— Con không thích đến đó đâu.

Iđo ngạc nhiên:

— Vì sao?

— Điều đó tiểu thư cũng biết đấy, sao lại không!

Và cô ta quay sang các cô gái khác nháy mắt, họ cười rộ lên.

— Sao lại...

Đdo đưa mắt khó chịu nhìn cô gái. Nhưng bà chủ hiệu tưởng rằng nàng không thích cô gái đó.

Đdo lạnh lùng nói với bà chủ hiệu:

— Tôi sẽ tự chọn lấy người hầu cho tôi, nhưng với cô này thì không thể được.

— Con cũng không đến phục vụ tiểu thư đâu, thưa tiểu thư. - Cô gái cười nói rồi ngồi xuống bên các cô gái khác. Đưa mắt về chờ đợi nhìn ra phía cửa.

Có cô gái mặc bộ đồ đen bước vào hiệu, cô ta nom trẻ hơn Đdo, khuôn mặt cũng gầy nhỏ hơn. Trên đầu đội chiếc mũ da hải ly, trong tay đeo cái xắc bằng da chó sơn màu đen.

Bà chủ hiệu nhã nhặn nói với Đdo:

— Rồi tôi sẽ gửi người hầu đến cho tiểu thư sau. (Bà cầm cây bút lên, cúi xuống bên quyển sách) - nhà ông Ô.Pêter...

— Bà hãy chọn cho tôi một cô gái thật thà, tốt bụng - Đdo đọc địa chỉ cho bà ghi, và đưa mắt nhìn cô gái đội mũ da hải ly - cô ta là người Hung và theo đạo Thiên Chúa. Ngoài ra không cần bắt buộc điều kiện gì nữa chỉ cần tôi thấy hợp với tôi.

Cô gái hầu Anna còn nhìn theo chân Đdo ra cửa, cười mỉm về mai mỉa.

Đdo vừa đi được một quãng thì nghe tiếng thở hổn hển và có một giọng nói yếu ớt phía sau:

— Xin lỗi tiểu thư...

Đdo quay lại: Cô gái đội mũ da hải ly đứng trước nàng, khuôn mặt đỏ bừng về vệt vàng, hồi hộp.

— Xin lỗi tiểu thư vì em đã gọi tiểu thư giữa phố này... nhưng bà chủ hiệu nói tiểu thư muốn tìm người giúp việc... Tên em là Nođi Đdo... Có giấy

chứng nhận dạy trẻ...

Đo mỉm cười:

— Nhưng mà tôi...

— Em biết - cô gái nói vội vàng - nhưng em không còn cách nào khác nữa... (đôi mắt đầy đau khổ của cô nhìn xuống một giây). Em không có quyền lựa chọn công việc. Em chỉ cần được phục vụ những người trong sạch thôi...

Đôi mắt cô ta đã rưng rưng lệ.

Đo đưa tay ra nói:

— Đừng có quá xúc động thế, em đã ăn sáng chưa? Hãy vào trong tiệm giải khát đi, ở đó nói chuyện tiện hơn.

Đi ngược về phía hai cô gái, có hai người đàn ông say lão đảo đi ngay dưới lòng đường. Cả hai người đều rách rưới bẩn thỉu, như là vừa ngủ trong xe chứa rác chui ra. Một người to lớn như con voi, ria mép đã đốm bạc, mặc chiếc áo khoác ngoài màu xám vá vúi. Người kia mặc một chiếc áo da cũ đã rách, người gầy gò, đôi mắt kéo màng đỏ, kéo lê bước trên chân trái, ống quần của ông ta rách tươm, bẩn thỉu, đầy bùn. Nhưng cả hai người đều rất phấn khởi. Họ khoác vai nhau nhảy múa, đứng cách họ chừng một mét vẫn còn ngửi thấy hơi rượu nồng nặc.

— Tôi rất ghét những người say rượu - Đo nói.

— Em kính tởm họ - cô Đo kia cũng hưởng ứng, đồng tình.

Họ đi quá sang bên kia đường rồi quay nhìn lại. Người đàn ông to như con voi đã lăn kềnh ra đường, còn người bé hơn đang ra sức kéo ông ta lên.

— Đứng dậy đi nào, chiến hữu.

— Bạn đẩy tớ ngã đấy - ông voi buồn bã rên rỉ.

— Làm gì có chuyện ấy. Đứng lên nào!

— Nhưng tớ biết là bạn đẩy tớ mà, hãy cúi xuống đây mà nhìn tớ.

Những người đi qua đường nhìn họ cười. Có một bà mặc váy ngắn màu đen, nhãn mặt khinh bỉ khi đi qua họ, bà ta cúi xuống nhổ nước bọt.

— Bạn đẩy tớ mà - ông to lớn như voi vẫn rên rí.

Hai cô gái đẩy cửa tiệm giải khát bước vào.

Đo gọi cà phê cho cô gái đội mũ da hải ly.

— Cả bánh ngọt nữa nhé - Nàng vui vẻ nói thêm với hầu bàn.

Cô gái đội mũ da hải ly như một con chim bị bão hất ngã. Vừa uống cà phê vừa kể cho Đo nghe sự khó khăn gian khổ của cô thế nào khi theo học lớp sư phạm dạy trẻ. Bố của cô là thợ sửa chữa đồng hồ, nhưng mắt ông đã kèm nhèm không nhìn rõ. Mẹ cô là thợ may, thợ giặt, thợ cạo rửa... bà làm tất cả để kiếm bánh nuôi gia đình. Ở nhà còn một cô em gái mười tuổi. Bố mẹ cô hy vọng rằng khi cô đã tốt nghiệp có bằng rồi, họ sẽ về làng sinh sống. Nhưng mà trong thành phố có nhiều gia sư đến nỗi cô không thể tìm được việc làm. Cuối cùng, sau nhiều tin rao trên báo, cô được nhận làm gia sư cho gia đình ông Kossa. Ông chủ là người bảo vệ cho một quầy gửi tiết kiệm. Ông là bố của bốn đứa trẻ con. Họ đón tiếp cô gia sư với một không khí dễ chịu, lịch thiệp, đặc biệt là ông chủ nhà. Khi bọn trẻ con đi ngủ, ông chủ nhà quan tâm đến mức nửa đêm cũng mò vào phòng trẻ. Đó là đêm thứ hai khi cô vừa đến, thấy ông sờ soạng, cô kêu lên thì ông nói:

— Suyt, đừng sợ, em thân yêu.

Cô kinh hoàng và ngày hôm sau đi tìm việc ở nơi khác. May mắn sao cô tìm được một đôi vợ chồng đã có tuổi. Cô cần phải dạy dỗ cô con gái mới mười ba tuổi của họ. Khi cô đã chuyển đến đó ở thì mới biết hai vợ chồng người chủ còn có một cậu con trai đang học trường luật Nuwax. Một ngày chủ nhật cả gia đình đi ăn cơm khách, người hầu kẻ ở đi chơi hết, chỉ có mỗi cô ở nhà.

Bất ngờ cậu con trai học luật trở về nhà, vào phòng cô khóa cửa lại.

— Cũng may là em đang mở cửa sổ...

Cô gái mím nụ cười buồn bã nhưng tự hào nói vậ với Đo.

Mới có hai năm mà “đã chuyển đến bảy - tám chỗ”. Có chỗ bà chủ kiêu ngạo quá, bà bắt cô phải ăn trong bếp cùng với kẻ hầu người hạ trong nhà.

Chỗ khác thì ông chủ toàn trở về nhà khi say rượu. Chuông reo chẳng ai chịu ra mở cửa, cô là người phải ra.

Một lần cô thấy trên sân ga Budapest có một bà lớn đeo khuyên tai vàng, dây chuyền vàng gọi cô và bảo cô có muốn đến làm một chỗ cực tốt đối với các cô gái mới lớn không? Cô đã ngây thơ nhận lời. Cô đã tìm đến chỗ cực tốt đó. Cũng may, chỉ sau mười lăm phút trong nhà cô đã hiểu và cô gập cửa nhà chứa, kêu cảnh sát ầm lên. Nếu mà lúc đó trên đường tình cờ không có người cảnh sát nào, thì cô đã không biết cái gì xảy ra đến với cô nữa?...

Cô gái khóc nức nở, còn Ido cũng rưng rưng nước mắt, nàng mỉm cười hay buồn rầu theo câu chuyện cô gái kể. Cô gái vừa kể vừa ăn bánh ngọt, uống cà phê một cách ngon lành.

— Em không muốn thành thứ giẻ rách ở thế giới kinh khủng này! - Cô nói vẻ mặt quyết liệt. - Làm nghề gia sư thì bất cứ người đàn ông nào cũng coi rẻ chúng em. Em đã có kinh nghiệm là không bao giờ nhận làm cho nhà ai nếu như em không biết gia đình ấy thuộc loại gì? Nhất là em phải có phòng riêng để em có thể chốt bên trong. Bây giờ em chỉ muốn tìm một chỗ làm nào đó có toàn đàn bà, con gái. Em sức nạy ra ý nghĩ: em sẽ tìm đến xin gặp văn phòng Bộ giáo dục và em sẽ đưa trả họ cái bằng tốt nghiệp của em rồi nói: “các ngài phát bằng cho tôi làm gì nếu như không xếp cho tôi một chỗ dạy học trong trường công!”

Cô gái van nài Ido hãy nhận cô vào làm người giúp việc. Cô sẽ không ngại việc gì hết, chỉ cần có lương đủ sống mà thôi. Ít ra đến khi nào cô xin được dạy học ở một trường công nào đó.

— Ôi, giá như mà em có thể làm để tự nuôi sống mình!...

Ido cảm thấy kinh sợ khi nghe những lời nói của cô gái không may này, nhưng điều hấp dẫn nàng nhất là những hành động tự bảo vệ mình của cô gái. Có thể thấy trong đôi mắt cô một tâm hồn giàu nghị lực.

Trước khi trả tiền cho tiệm, nàng đẩy đến trước mặt cô gái tờ một trăm cuaron, và nói với đôi mắt ảm áp.

— Tôi xin em hãy nhận món quà nhỏ này, không phải là sự bố thí mà như là tình cảm ruột thịt. Tôi không thể làm chủ của em được, nếu em ở với tôi, tôi không thể coi em như đầy tớ được. Em hãy dùng số tiền này đi đến Bộ giáo dục và hãy nói với họ những điều như em đã nói cho tôi nghe.

— Chỉ một phần tư số tiền này thôi cũng đủ cho em rồi, ít hơn nữa cũng được - cô gái lấp bắp nói đôi mắt đăm lệ về biết ơn - Lạy Chúa tôi, thì ra trên thế gian này còn có những người tốt.

Cô gái đẩy tiền lại cho Ido.

— Xin lỗi chị, em không thể nhận ngần này.

— Nhưng em cần phải nhận. Tôi rất bướng bỉnh, rất ương bướng. Từ khi tôi còn bé, mọi người đã nhận xét về tôi như vậy. Tôi sẽ không cho em đi, nếu như em không nhận tiền, niềm vui của tôi sẽ mất hết, em hãy nhận đi.

Nàng hôn cô gái khi họ chia tay nhau.

Buổi trưa, nàng đi dạo trên cách quảng trường lớn, đường phố chính và ngắm mọi cửa hiệu. Nàng không mua gì cả, bởi vì trong đời mình, nàng chưa bao giờ tự mua sắm gì. Nàng lại càng cảm thấy không quen khi mua cái gì cho riêng mình. Cũng do nàng sợ mình không có kinh nghiệm mua bán, vì thế nàng thấy gò bó lo lắng. Nhờ cha nàng bảo nàng hoang phí thì sao?

Nàng chỉ vào hiệu sách. Nàng cũng đã từng được các nữ giáo sỹ dẫn vào hiệu sách. Nàng mua một vài quyển sách nhạc, tiểu thuyết của Iôkoi Mô, một quyển sách của Mak Tuên bằng tiếng Đức, một quyển sách tiếng Pháp có nhan đề: “Những câu chuyện nghị viện” của Victo Huygô. Nàng chưa bao giờ đọc sách của hai nhà văn trên. Trong trường người ta chỉ dạy cho học sinh biết tên các tác giả và tác phẩm mà thôi. Hàng ngàn tên sách, nhưng học sinh không bao giờ được nhìn thấy dù chỉ là một quyển.

Chủ hiệu sách, một người đàn ông Do Thái có đôi mắt đen hơi lồi, ông ta lịch sự đặt những quyển sách đó lên bàn và hỏi sẽ gửi đến số nhà nào?

— Tôi sẽ tự mang về. - Ido nói.

Khi còn ở trường, nàng đã biết về nhiều phong tục đặc biệt của dân Do Thái qua lời các nữ giáo sỹ đã có dịp tiếp xúc với vài cô gái Do Thái kể. Các cô gái Do Thái này luôn tỏ ra dè dặt kiêng cử khi ở lại làm khách người khác. Một lần, nhân ngày lễ phục sinh, các cô gái Do Thái đã tỏ ra kinh tởm khi nhìn thấy món ăn ngày lễ của người Hung.

Đạo tự mang lấy sách, để cho những người Do Thái khỏi bước vào ngưỡng cửa nhà mình.

Nhưng khi nàng vừa vào cổng, bất giác nàng giật nảy mình khi nhìn thấy trong sân nhà nàng có năm người Do Thái. Cha nàng đang lịch thiệp tiếp chuyện họ.

Nàng lên nhà, ngỡ ngàng trước những thay đổi: trong phòng ăn, nàng nhìn thấy bộ đồ gỗ của phòng khách. Phòng khách, chỉ còn mỗi cái đèn dương cầm. Buồng ngủ của nàng, một cái giường đồng và cái bàn nhỏ đầu giường đã chuyển đi đâu mất. Sàn nhà đầy vết chân ngang dọc, trên cửa sổ có một cô gái mặc váy lót hồng đang lau chùi cửa kính. Đôi giày cao cổ buộc dây của cô để trên mặt sàn, cô đi một đôi tất dài. Còn cái váy đen mặc ngoài và cái áo khoác của cô ta vứt ở trên giường.

Cô ta có đôi mắt đen nhìn ngây ngô, dò hỏi, như người thủy thủ giương buồm hỏi thuyền trưởng đã ra khơi được chưa?

Có thể thấy rõ cô ta không phải là cô gái nông dân, nhưng cũng thuộc loại con nhà lao động. Đạo chưa nhìn thấy cô ta lần nào. Cô gái không chào Đạo, mặc dù nàng bước gần đến sau lưng cô hỏi:

— Cô là ai?

Cô gái không trả lời. Cửa sổ đã sạch bụi, cô ta đóng cửa kính vào.

— Cô không nghe thấy à? - Đạo hỏi tiếp - cô đến đây làm, hay là người ta chỉ gọi cô đến giúp thôi?

Cô gái dường như không nghe thấy, cũng chẳng quay mặt lại. Cô đóng hết các cửa kính lại, sau đó cúi xuống rửa đôi bàn tay đỏ ửng vì lạnh vào xô nước, rồi xỏ chân vào giày.

— Nói to cô mới nghe thấy sao? - Đạo hỏi giọng to hơn.

Cô gái vẫn không trả lời. Cô như giật mình khi chợt thoáng thấy Ido, cô vội lấy chiếc váy và chiếc áo khoác ở giường. Khi cô gái đã mặc váy áo vào chỉnh tề, nom cô ta có vẻ xinh hơn hẳn! Cô gái khoảng mười bảy tuổi, người sạch sẽ, khuôn mặt tròn đầy, dưới cằm có ngấn mờ. Đôi mắt của cô mở to màu đen, một đôi mắt bình thản ngây ngô, dưới đôi lông mày đen, rậm. Đôi môi của cô mọng, đỏ như là người vừa ăn phải ớt cay.

— Xin tiểu thư tha lỗi - cô nói, mỉm cười.

Giọng của cô ngọt ngào khó nghe như người ngẩn lười.

— Cô làm ở đây ư? - Ido hỏi.

Cô gái nhìn chăm chú vào mồm Ido.

— Con mới đến hôm nay - Cô cố phát âm được câu đó.

Cô gái thu dọn giẻ lau, chổi quét bụi.

— Còn cái sàn phải lau sạch nữa chứ? - Ido nói to.

Cô gái không trả lời, vội vã đi ra.

Anna bước vào phòng. Làm cử chỉ như định cúi xuống hôn tay Ido, nhưng rồi cô chợt nhớ nên dừng lại, mặt đỏ lên:

— Còn lau sàn nữa chứ - Ido phàn nàn, tôi đã nói với cô gái ấy rồi mà... cô ta có bị tâm thần hay bị điếc không!

— Cô ấy bị câm điếc, thừa tiểu thư. Hôm nay ông chủ mới thuê cô ta về để hầu hạ tiểu thư đấy. Tên cô ta cũng là Anna, bà quản gia gọi cô ấy là Panni.

— Hầu tôi hay cô Erzi?

— Phục vụ tiểu thư ạ. Cô Erzi không quay về đây nữa. Hôm nay ông đã gửi đồ đạc của cô ấy về quê rồi, cả cái đám xà phòng, kem, nước hoa ấy nữa, của cải của cô gái mảnh dẻ ấy không còn sót lại đồng xu nào đâu.

Ido im lặng.

Tiếng chuông nhà thờ điểm mười hai giờ trưa vang lên. Ido đưa tay làm dấu, mắt nhìn lên bức ảnh mẹ Maria. Cũng trong phút ấy, nàng bỗng nghe có tiếng giận dữ của cha nàng dưới sân, tiếng gầm lên rung cả nhà.

— Đầu óc của ông chỉ nghĩ được có thể thôi! Thật đúng là...

Sau đó là một tràng tiếng chửi rủa cả Đức Chúa Jêsu khiến Iđo rùng cả mình. Nàng rùng mình như có người chọc gai vào đúng màng nhĩ. Khuôn mặt tái xanh, nàng bước lại bên cửa sổ. Đúng là cha nàng đang chửi mắng một người đàn ông đeo tạp dề bằng da. Người này đang chỉ tay vào chiếc thùng rượu.

Iđo nhắm mắt lại.

Nàng đau lòng khi nghe thấy những tiếng chửi rủa thô tục, động đến cả Đức Chúa, mà người đó lại đúng là cha nàng!...

Chưa đầy mười lăm phút sau, nàng nghe thấy tiếng chân của cha bước trong phòng khách.

— Thế nào, con thân yêu, - ông vui vẻ chào nàng. - con đi chơi, những đâu mà lâu thế? Sao thế này, con không bị ốm chứ?

— Con chỉ...

— Thế con đã đi đâu? Con mua sách gì? Con sắm gì nào?

— Con chỉ mua được ba cuốn sách thôi - Iđo trả lời cha mà không dám nhìn thẳng vào ông.

— Chỉ ba cuốn sách thôi ư? Thế còn váy áo? Còn đồ gỗ và các thứ khác con cần nữa chứ?

— Con còn nhiều thời gian cha ạ.

— Con bị ốm rồi, con gái ạ, cha mời bác sỹ nhé.

— Không, không đâu ạ, qua khỏi ngay thôi ạ.

— Thế thì con ra đây, hôn cha đi và ngồi vào bàn, chúng ta sẽ ăn trưa.

Chưa bao giờ ông Pêter lại nhận từ con gái một cái hôn lạnh nhạt đến thế. Bữa ăn trưa chỉ có hai bộ đồ ăn. Ông Petêr vui vẻ nhai, luôn miệng chuyện trò.

Iđo hầu như không ăn được là bao và không dám nhìn vào cha nàng.

Cha nàng nói liên tục:

— Cha đã lấy một chiếc giường ở trong phòng con đấy, con thấy không? Đấy là chiếc giường của mẹ con. Còn chiếc giường kia là giường của con hồi bé đấy. Con cứ việc ngủ ở đấy, nếu con thích. Cha hy vọng rằng con vẫn nằm vừa mặc dù con đã lớn. Mẹ con cũng ưa thích chiếc giường của bà lắm. Nếu như mà mẹ con còn sống, chắc chắn bà không muốn đổi nó lấy bất cứ cái nào khác đâu.

Đi ứa nước mắt ra.

— Những ai trước đây là khách của mẹ thường đến chơi với mẹ hở cha?
- Nàng hỏi trái tim thắt lại.

— Cha chỉ có thể kể ra tên của họ thôi, nhưng mà cha có nói con cũng không biết họ là ai kia mà.

— Nhưng con vẫn muốn nghe cha nhắc đến.

— Mẹ con chỉ có ba người bạn. Một bà là bác sỹ, cũng là mẹ đỡ đầu của con, năm nay bà ấy vừa chuyển đi nơi khác, hình như là về sống ở Erdêi hay ở đâu đó. Người thứ hai cũng là bác sỹ, bà này đã chết. Còn một người đàn bà nữa, là vợ cả của ông thị trưởng thành phố chúng ta. Bà ấy cũng chết đã lâu rồi. Mẹ con chỉ còn đợi bà mẹ đỡ đầu của con nữa là có hội ở âm phủ đấy.

Đi mở mắt to hơn:

— Cha căm ghét họ ư, thưa cha?

Cha nàng nhún vai:

— Những người đàn bà và ở trong một thành phố nhỏ thế này, thì có một sự giải trí, đó là dựa dẫm vào nhau chống lại các ông chồng.

— Thế thì mai này con sẽ làm quen, lui tới kết bạn với những gia đình như thế nào?

— Lẽ ra khi con còn ở trong trường dòng, con đã phải hỏi như vậy mới phải. Lúc hiểu ra con sẽ hết muốn về nhà. Kể ra ở đây cũng có những gia đình quyền quý, nhưng cha lại chưa bao giờ lui tới phòng khách của họ, cũng chẳng có ai trong số họ đến nhà cha. Bây giờ nếu cha muốn mang con

đến chơi bất cứ nhà ai thì trước tiên cha phải có thời gian để giới thiệu mình nữa chứ con.

Đo thần người ra nghĩ ngợi.

Trước đây nàng tưởng tượng khi về nàng sẽ kết bạn với các cô gái trong thành phố. Nàng sẽ có vài ba cô bạn thân thiết. Họ sẽ chuyện trò với nhau, góp ý cho nhau về các mẫu váy áo. Họ sẽ đến các vũ hội, đi xem các vở diễn mới, nghe những bài hát mới, họ sẽ đánh đàn, nhảy múa và dạo chơi cùng nhau. Tất nhiên sẽ có các chàng trai phong nhã tiễn đưa họ đi chơi.

Người cha đọc được những suy nghĩ trên nét mặt của con gái, điều đó khiến ông mất vui.

— Đúng là không có gì hợp với con cả, không có tầng lớp văn hóa giống như con. Ở đây, những người sống táo tợn một chút thì bị xã hội lên án, vì sao? Có Chúa biết được. Nay cả những người Nam Tư sống ở đây cũng bị họ ghét. Ở đây không có bạn bè hợp với tính chất của con.

Đo buồn ra mặt.

Cha nàng đang ăn rất ngon miệng món pho mát tươi. Ông xiên đến năm sáu miếng pho mát trên cái đĩa, há to miệng để nhai. Khi đã nuốt hết ông lại nói tiếp:

— Vì biết vậy nên cha mới định tìm một bà nam tước hoặc bá tước nghèo, người mà có thể kết bạn bên con. Thịnh thoảng con sẽ đi chơi xa với bà ta. Như vậy con sẽ làm quen được với những chàng trai thuộc xã hội thượng lưu và con sẽ chọn được một người đàn ông cho mình. Nhưng rất tiếc cho tới nay cha chưa tìm thấy bà nào như vậy. Kể ra cũng đã có một vài người, nhưng những gia đình Do Thái lại chiếm mất. Những người Do Thái cũng muốn học được nền văn hóa thượng lưu, ví dụ như khi đi vào các buổi tiếp tân thì không được nói đến chuyện tiền nong, đàn ông đừng có vân vê râu quai nón, đừng quay mặt nhìn theo những người mới vào phòng khách. Cách để khăn lau tay trắng ở cạnh những đĩa ăn, để cho người khách khỏi phải lau bẩn những khăn tay riêng của họ...

— Chẳng tìm được ai hở cha...

— Cha cũng tìm được ba người. Có một bà nam tước ở thủ đô, bà ta lại say rượu khi nói chuyện với cha. Bà nam tước thứ hai cha tìm thấy ở một tỉnh Bét, nhưng bà ấy lại không muốn rời con chó của bà. Mặt bà ấy đánh phấn trắng bệch như trát bột mỳ, cha có cảm giác nếu bà ta quạt thì bột mỳ từ mặt bà sẽ bay tung lên trời. Cha cũng đã tìm được một bà hầu tước người Pháp, bà này ngoan đạo đến nỗi không thể bảo bà ấy gác chân lên nhau, dù rằng chỉ để lấy cái gai đâm vào gót chân bà ta, bà ta nghèo chỉ có một cái sơ mi, một cái khăn tay, một đôi tất dài luân phiên mang giặt, nhưng bà này còn có một cô gái mười một tuổi, và hai cậu con trai nhỏ hơn nữa. Bọn con trai được gửi vào trường làm phúc. Bây giờ con thử tưởng tượng xem, vì bà hầu tước mà cha phải mang cả con gái của bà ta về đây nuôi nữa sao? Cái tiền đó, thà để con sắm sửa váy áo và đồ trang sức còn có ích hơn....

— Cha đừng nghĩ vậy.

— Đúng thế chứ gì nữa? Lại còn hai cậu con trai nữa, khi người mẹ đã có việc làm rồi thì phải nghĩ đến đón con về chứ phải không? Mà con có biết không, ngay câu đầu tiên hỏi cha, bà ta lại hỏi xem cha có bao nhiêu con ngựa đưa ở trong chuồng cơ đấy.

Đo không nghe những lời nói của cha nữa. Nàng nhìn cha với cảm giác khó chịu. Sao cha mình lại cầm dao ăn như người nông dân vậy, và ông nhai nhồm nhoàm thế?!

Chương 7

Đdo đắm mình vào thường thức những suy ngẫm về cuộc sống, như là người sau một thời gian dài khao khát ước mong giờ mới đến được nước Italia... Nhưng lại đúng lúc rét mướt của tháng mười hai, cuối năm.

Nàng đọc sách, chơi đàn dương cầm, hay là ngồi trầm ngâm như một con thiên nga rúc đầu vào cánh trốn lạnh.

Hết ngày nọ sang ngày kia cha nàng giục nàng hãy đi mua hàng, sắp xếp lại đồ đạc trong phòng nàng, theo ý muốn, hay mua váy áo, mua hoa, mua sách, mua các bản nhạc. Nhưng Đdo chỉ mua sách, bất kể sách tốt hay xấu. Nàng chỉ mua theo tên sách. Có lúc mua đến ba, bốn quyển thỉnh thoảng nàng cảm thấy xấu hổ khi đọc một quyển sách nào đó, vừa mới đọc nàng đã cảm thấy chán ngán như cầm trong tay một củ vât đi. Nàng ném nó vào lửa không thương tiếc. Nàng không hề nghĩ tình yêu giống như các câu chuyện tình trong tiểu thuyết nữa, mà nó là một cái gì đó trong sạch, không chút vẩn đục, đó là một tình cảm vĩnh viễn giữa nam giới và phụ nữ. (Nàng hiểu cái từ vĩnh viễn này như là đàn bà và trẻ con cảm thấy sự vĩnh viễn của cuộc sống trên trái đất).

Có một lần, cha nàng nhắc đến Nôra, và bảo Đdo nên đến chơi với cô ta.

— Cô ấy đã đến thăm con, con nên đến đáp lễ. Cô ấy cũng là một nữ nghệ sỹ và cô ấy hát thì... Chẳng phải vô ích mà cô ấy đã lớn lên giữa đàn và sáo. Con có thể đệm đàn cho cô ấy hát, như vậy con sẽ thấy thời gian thú vị hơn.

— Không, không ạ, - Đdo giật mình trả lời.

— Vì sao vậy?

— Chỉ vì...

— Một cô gái nghệ sỹ hơn cô ấy, con không thể tìm thấy trong thành phố, trong cả tỉnh đâu!

— Không, không ạ...

— Nhưng nếu cha muốn vậy.

Câu này ông nói sống sượng như là người cha bắt buộc con.

Đdo tái mặt, nàng cảm thấy nặng nề như một con thú bị nhốt trong lồng sắt bức bối. Nàng hít thở khó khăn.

Lẽ ra nàng đã có thể nói lý do vì sao nàng cảm thấy xa lạ với Nôra, nhưng từ nhỏ ở trong trường dòng nàng đã được dạy rằng không được phép nói lên những tật xấu của người khác, dù những tật xấu đó là sự thật cũng không được phép nói, vì thế mà lưỡi nàng cứng đơ lại.

Người cha đứng lên, cầm lấy mũ, ra lệnh:

— Chiều nay bốn giờ, cha sẽ đưa con sang chơi bên nhà cô ta!

Và ông đi ra.

Đdo ngồi đờ đẫn như bị thôi miên.

Cuối cùng nàng cựa quậy như trong giấc mơ. Nàng đưa mắt tìm chiếc áo khoác. Trong căn nhà này nàng cảm thấy bức bối như thiếu không khí.

Đi đâu bây giờ? Chỉ có ra nhà thờ hoặc cửa hàng mà thôi. Nhà thờ thì buổi chiều không mở. Còn đi các cửa hàng thì nàng không còn hứng thú.

Đôi mắt nàng dừng lại ở cửa hàng sách, thời gian còn dài, nàng muốn vùi đầu vào một công việc nặng nề để có thể quên đi nỗi buồn. Sau một giờ đồng hồ nàng đã chọn xếp ra được năm mươi quyển sách, tiểu thuyết, thơ và sách dạy nấu ăn. Trong đó còn có cả một quyển sách chỉ dành cho người làm vườn của Đức. Nàng chọn quyển đó chỉ vì bên trong có in ảnh những loại hoa.

Lẽ ra nàng còn chọn thêm nữa, nhưng vừa lúc đó có một chàng thanh niên mặc bộ đồ đen bước vào hiệu sách.

— Chúa mang ông giáo đến đấy ạ, - ông chủ hiệu sách lịch sự chào chàng thanh niên.

Họ còn bắt tay nhau nữa. Thầy giáo trẻ hỏi một cuốn sách tiếng Hy Lạp xem đã có chưa, ông chủ hiệu sách trả lời chưa có. Thầy giáo trẻ ngồi xuống chiếc ghế cạnh lò sưởi, rồi bắt chéo chân đưa mắt nhìn Đdo.

Đo cũng tế nhị kín đáo nhìn anh chàng, đó là một chàng trai có đôi mắt trong như thủy tinh, có ria mép đen, nom có vẻ rảnh rỗi.

— Thưa tiểu thư, tôi phải gửi những quyển sách này đến địa chỉ nào ạ? Ông chủ hiệu sách hỏi.

Đo chợt nhớ ra, nàng còn phải giới thiệu số nhà với ông chủ hiệu sách ư?

Mà thầy giáo trẻ kia sẽ nghe thấy mất... Nàng định bảo ông chủ hiệu sách rằng nàng sẽ về nhà và cho người hầu đến lấy, nhưng ông chủ hiệu sách đã bấm nút máy nói và gọi:

— Bôđôky đâu rồi, hãy cầm lấy áo khoác, mũ rồi lên đây ngay nhé.

Đo giật mình khi nghe cái tên Bôđôky. Nàng sốt ruột nhìn cánh cửa thông vào phòng trong. Nàng nghe thấy tiếng chân chạy lên. Đó là cầu thang đi xuống tầng hầm, nàng nhận ra có người đang chạy lên.

Cuối cùng, có một chàng trai đầu nhỏ nhô lên đầu cầu thang. Đường viền ở đôi mắt anh ta đỏ ửng như là vừa mới khóc, hoặc là người mất ngủ. Ở cổ quần một cái khăn màu đỏ còn nhìn rõ nút caravat màu đen, cổ áo sơ mi hơi bẩn, thuộc loại rẻ tiền. Sau đó đến cả một thân hình gầy, xương xẩu nhô lên. Người đó mặc chiếc áo khoác đông vải thô. Đó là một anh chàng có ria mép đen, mái đầu chải mượt, hai ống chân gầy nhẳng, đôi tay đầy mùi dầu mỡ, trong tay cầm đũa đưa chiếc mũ cứng màu đen, anh ta là người có cái tên Bôđôky! Trông anh ta, Đo hoàn toàn không nhận được nét nào quen thuộc.

— Cậu hãy buộc tất cả những cuốn sách này và mang về nhà cho tiểu thư đây. - Ông chủ hiệu sách nói.

Bôđôky với đôi bàn tay khéo léo bó đóng sách vào, bọc nó vào giấy rồi nhấc lên, vừa làm anh ta vừa liếc trộm Đo.

Khi còn trong cửa hiệu anh ta không nói gì, nhưng vừa bước chân xuống bậc cửa là anh ta bắt đầu nói:

— Thưa tiểu thư chúng ta đi đến đâu?

— Đi đến phố Fudrô, nhà của ông Ô. Pêter. - I đo trả lời và theo dõi thái độ anh thanh niên. Nàng rất bồn chồn xem anh thanh niên có phản ứng ra sao khi nghe tên cha nàng.

— Nhà ông Pêter ư? Ông Alt. Pêter phải không?- Anh chàng hỏi và nét mặt sáng lên.

— Anh có quen ông ấy ư?

— Ôi, sao lại không kia chứ?- Bôđôky mỉm cười - Tôi biết ông ấy khi tôi còn bé tí, còn bây giờ tôi lại là khách của ông ấy đấy. Tôi đã được dự những tối vui động trời ở nhà ông ấy. Ông ấy thật hóm hỉnh, vui tính.

— “Vui động trời?”- Iđo ngạc nhiên hỏi.

— Đúng thế đấy, - Bôđôky gật đầu vui vẻ, - tất cả các buổi tối thứ bảy, ở những tối vui đó cũng có nhiều loại người, cũng có khi vắng hơn, - nhưng bình thường phải có đến hai mươi người, - Lúc nào rượu cũng loại ngon nhất. Ông dược sỹ Stern còn là một cây tếu đấy. Tiểu thư không biết ông ta ư? Rồi ông ta sẽ chở đến tặng tiểu thư hàng đồng nước hoa các loại: bởi vì tiểu thư là bà chủ mới nhất của ông Pêter, thay thế cô Erzi chứ gì? Ông Pêter thì thay người nhanh lắm, cứ như là cảnh trong phim: - Tôi sẽ mang con gái tôi về nhà - vậy. Ông Pêter nói câu đó rất nghiêm chỉnh và cho tiền, tặng quà, thế là tất cả các cô gái đều biến đi theo kiểu vậy. Rồi mai đây sẽ đến lượt tiểu thư thôi. Nhưng tôi thấy tiểu thư là người thông minh nhất trong các cô gái đã đến ở với ông Pêter từ trước tới nay đấy. Thế mà các tôi lại cứ tưởng tiếp theo chân Erzi là cô Nôra kia đấy. Cô Nôra cũng khôn, cô ta không tỏ ra dễ dàng với ông Peter đâu. Cô ta tinh ranh như một con cáo mà lại đong đưa như một con sáo ấy. Cô ta huýt sáo rất cừ, nhưng chỉ có một buổi tối là cô ta đến huýt sáo, hát và nhảy với chúng tôi thôi. Cô ta nhảy mới điên chứ, nhảy trên bàn! Tiểu thư cũng sẽ nhảy chưa? Không ư? Thôi được đến tối chúng ta sẽ biết. Tôi sẽ mời tiểu thư kiên nhẫn đến mức đôi chân tiểu thư cũng phải ngó ngoáy thôi... Nôra sẽ tức điên lên nếu biết tôi nói gì đấy, vì cô ta đang tìm cách chài ông già Pêter đấy.

Iđo ngơ ngạc hỏi lại.

— “Chài” là cái gì?- Giọng nàng nghèn nghẹn.

— Tiểu thư muốn biết chài là gì ư? Chúng ra hãy đi chậm lại một chút kẻo tiểu thư cảm thấy mệt. Chài có nghĩa là xỏ mũi, một từ mà dân Do Thái hay dùng, à mà không phải là từ của dân Do Thái, chính là từ của nước Italia. Người Do Thái chỉ hay đọc sách của Gớt mà Gớt lại dịch cuốn cellini, cho nên họ thường áp dụng từ ngữ đó. Tôi biết điều này qua ông giáo vừa nãy ở trong hiệu ấy. Ông ta là một triết gia lớn đấy (anh chàng chuyển sách xuống tay). Ôi ngàn này quyển sách! Tiểu thư thích đọc sách lắm ư? Chưa bao giờ có cô gái nào thích đọc sách lại ở với ông Pêter đâu. Trong bọn họ còn có cả người không biết đọc nữa cơ. Tên cô ta là gì nhỉ? (Anh chàng dăm chiêu nhìn vào khoảng không, cố nhớ). À Kuki, tên cô ta là Kuki. Tất nhiên, tên thật cô ta không phải vậy mà là Karôlin hay gì đó kia. Chắc cũng chẳng phải là Karôlin đâu, bởi tên chúng tôi hay gọi là Krinôlin kia, đó là tên phụ, biệt danh của cô ta. Ông Pêter đặt cho mỗi cô một cái biệt danh ngộ nghĩnh. Tiểu thư còn chưa có biệt danh nào ư? Chắc đến tối sẽ có đấy.

Một cỗ xe ngựa bốn bánh lướt trên đường phố ngay sát cạnh họ, nhưng Ido không buồn ngược lên nhìn cỗ xe lẫn người ngồi trong. Nàng cũng không thềm rảo chân để tránh bùn trên bánh xe văng lên vấy. Nàng cảm thấy nỗi buồn tràn ngập trong tâm hồn, khi nàng hiểu rõ thêm về cuộc sống của cha nàng.

Bôđôky còn huyền thuyên nhiều nữa. Anh ta nhún nhảy trên đôi cẳng gầy, nói luôn miệng: Ido chỉ nghe thấy âm thanh giọng anh ta nói chứ nàng không hiểu được điều gì nữa.

Nàng rảo bước nhanh hơn khiến Bôđôky phải chạy theo thở hổn hển, họ đã về đến phố nhà nàng.

— Anh hãy mang gói sách vào cửa hiệu, rồi người hầu của tôi sẽ mang lên nhà cho tôi. Cảm ơn anh.- Nàng nói với Bôđôly, gật đầu chào lạnh lùng, bỏ đi, mặc cho Bôđôky còn ngơ ngác khi dừng lại trước nhà.

Buổi chiều, đúng bốn giờ, cha nàng mở cửa vào phòng Ido. Ông đội trên đầu chiếc mũ phớt, thắt caravat màu vàng rơm. Khuôn mặt mới cạo trông tươi tỉnh. Ông nhìn vào gương vuốt ria mép. Quần áo ông thơm mùi nước hoa.

— Xong chưa con của cha?

Không trả lời cha, Ido với tay lấy chiếc mũ, quay người lại.

Người cha rất ngạc nhiên khi thấy đôi mắt con gái đỏ hoe còn đầy nước mắt. Khuôn mặt xanh xám nổi lên những chấm đỏ.

— Con làm sao đấy?

— Con nghe lời cha đây. - Ido lẩm bẩm, - con tự buộc mình phải làm theo lời cha.

Nước mắt tràn khỏi bờ mi.

— Không, con không thể đi chơi như thế này được, - người cha lạnh nhạt nói, - con không hiểu à... Con bị sao vậy?

— Con vâng lời cha đấy, - Ido nhắc lại, đôi môi run rẩy mím chặt.

Ông Pêter cau đôi lông mày:

— Cứ như là cha nhìn thấy hình ảnh của mẹ con ấy. Nếu bà mà đã không thích ai là không thể dung hòa nổi. Rồi mỗi lúc phải làm việc gì trái ý là bà ấy khóc.

Ông quay người bước đi, nhưng bước đến đầu cầu thang thì dừng lại. Tiếng chân bước vào cửa phòng. Ido ngồi bên cửa sổ, đôi mắt đắm lệ nhìn lên những đám mây trên trời. Nàng không quay lại nhìn cha nàng.

Ông Pêter đứng đó một lát. Đôi lông mày nhíu vào, sau đó ông quay người bỏ đi. Từ ngày đó, trái tim người cha của ông Pêter dường như bị nguội lạnh. Hai cha con rất ít gặp nhau. Trước bữa ăn chiều không bao giờ có mặt ông ở nhà, bữa trưa chỉ có mỗi mình Ido ngồi ăn.

Thời tiết đã có nắng, ấm áp hơn.

Ido chỉ ngồi trong phòng đọc sách, hoặc là đắm chiêu nhìn ra ngoài cửa sổ. Nàng không tiếp xúc với ai ngoài cô gái câm điếc. Cả bữa ăn trưa, ăn

chiều của Ido đều do cô gái này phục vụ. Nàng đi nhà thờ cô gái này cũng đi theo nàng. Khi nàng không giao việc gì nữa thì cô gái lại ngồi khâu vá bên ngoài cửa phòng Ido.

Ido chỉ ngồi trong nhà như một người nô lệ. Nàng rầu rĩ, khóc lóc. Nàng xanh xao ngồi trong chiếc ghế bành. Muốn đọc được sách, nàng bắt mình phải tập trung lắm mới đọc nổi, những chữ cái vẫn cứ nhảy nhót lung tung. Nàng cứ nhìn mãi vào một trang sách mà không hiểu nói gì, có khi nàng chỉ đọc đến dòng thứ ba là đã mệt mỏi đặt sách xuống.

Những ngày đó, nàng rất hay cầu nguyện. Sáng nào nàng cũng đi nhà thờ đều đặn, nàng chấp tay khẩn cầu, nước mắt giàn giụa trước bức tượng Maria, như là hình ảnh cô gái đội mũ da hải ly nàng đã thấy hôm nào.

Một ngày nắng đẹp trời, nàng đến mộ mẹ nàng khóc than:

— Ôi, mẹ dịu hiền của con, mẹ là người duy nhất yêu con!... Vì sao mẹ không mang con đi theo với?!

Một buổi trưa, cha nàng lại có mặt bên bàn ăn. Nom ông vui vẻ, ông nói với con gái giọng ấm áp:

— Vì sao con vẫn mặc trên người những bộ đồ từ thời ở trong trường dòng kia? Vì sao con không mua áo váy mùa xuân? Cha đã nói rồi, con đừng để ý đến giá cả, con chỉ cần nhắc đến tên ông Ô. Pêter cho nhà hàng là đủ. Hay là con chưa quen làm như vậy...

Ông thò tay vào túi trong của áo khoác, lấy ra một cái ví đen. Ông lôi từ trong ví ra những đồng một trăm, giữa những tờ tiền trăm ấy còn có cả tờ tiền nghìn. Ông chọn những tờ tiền nghìn ra và nói:

— Con nhìn này, một tờ, hai tờ, thêm một tờ nữa là ba. Đây, với số tiền này con có thể mua được sáu bộ đồ diện đấy. Con đừng sống quá khắc khổ như mẹ con thuở trước.

Ông ngừng nhai một chút rồi lại nói:

— Cha nghe nói ở Viên, thủ đô nước Áo, có một trường nội trú do các tu sĩ trông nom, nuôi nấng các cô gái mồ côi đến tuổi lấy chồng. Các cô gái ở

đó sống thoải mái lắm, chỉ tiếc nhà ta không có họ hàng gì ở đó để mà gửi con đến cả.

— Con cảm ơn cha, - Ido cúi gằm mặt xuống cái đĩa; - Đối với con, trường dòng đã quá ngán rồi cha ạ.

— Không, cha không ép buộc con. Cha còn có một phương án mới. Có một bà vợ góa của một ông đại tá, mới bốn mươi tuổi, một phụ nữ cô độc, sinh trưởng trong một gia đình quý tộc. Bà thích âm nhạc, thích đi du lịch leo núi. Biết nói tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Italia nếu thích, con hãy đến ở với bà ta, bởi vì bà ấy đăng báo là tìm bạn gái. Cha đã viết thư giới thiệu con với bà ta, bởi vì cha không quen biết bà ấy. Nhưng cha nghe nói bà ấy là người cao quý, chưa già và không khó tính. Đó là thư trả lời của bà ấy.

Thoạt đầu, Ido nghe hơi thích thú, khi nghe tin ấy, nhưng rồi nàng trở nên nghiêm trang. Trong cả hai phương án cha nàng đưa ra thì đều có thể thấy rõ cha nàng đang muốn tìm cho nàng một chỗ ở, cốt đẩy nàng đi xa cha nàng hơn. Nàng cũng chẳng thích thú gì sống cạnh cha nàng, nhưng dù sao cũng còn hơn là đi đến với bất kì bà lớn nào... Hơn nữa, nếu bà ấy mà còn trẻ như vậy bà ấy sẽ còn đi bước nữa, như vậy khác chi rơi vào vòng luẩn quẩn. Nàng không muốn tròng vào cổ mình một sợi dây xích, hoặc dây buộc cổ chó nữa. Không bao giờ!

— Con không thích cha ạ, - Nàng nói ngắn gọn, mặt trở nên đăm chiêu suy nghĩ.

— Con hãy sử dụng tiền theo ý thích của con.- Cha nàng nói sau khi ăn xong.

Ông đứng lên đi vào phòng làm việc.

Ido còn ngồi đó suy nghĩ. Nàng cảm thấy đau đớn vì cha nàng không có trái tim như những người cha khác đối với con. Khi còn ở trong trường nội trú, đã bao nhiêu lần nàng nhìn thấy cảnh các cô gái chạy đến ôm chầm lấy cổ cha, như là những con gà vãn hay rúc vào cánh mẹ chúng, nhưng cha nàng thì lại khác. Thay vì âu yếm con, ông lại toàn ấn tiền vào tay con. Tuy

vậy nàng cũng cảm thấy cha nàng còn nghĩ đến con dù ít ỏi và trái tim người cha của ông chưa đến nỗi bị đóng băng lại.

Cuối cùng, nàng đi đến một kết luận. Cha nàng dù cho không phải là một quý tộc đi nữa thì cũng vẫn là cha nàng. “Sự phè phỡn, phung phí ăn chơi” - âu cũng là cá tính của người đàn ông. Những người đàn ông mà không có vợ, thì ngay cả hoàng tử Rudolf cũng phè phỡn cơ mà?! Người ta thường hay nói rằng các ông vua rượu chè tối ngày... mà lại còn tàn ác nữa chứ!... như vậy thì cha nàng đã thấm tháp vào đâu so với họ. Cha nàng có tỏ ra phạm phu một chút nhưng ông còn có đầu óc, và một khi ông có suy nghĩ, ông cũng là một người tốt. Một người tốt cũng có quyền thích các hội vui đùa thỏa chí với ông dượng sỹ, ông thương gia nào đó và điệu nhảy của cô gái lẳng lơ trên chiếc bàn nữa chứ.

Nghĩ tới đó nàng hơi kinh hãi, nhưng rồi nàng lại mơ màng tiếp tục.

Mọi việc sẽ không có kết quả nếu như nàng tỏ ra bướng bỉnh và từ chối cha. Lẽ ra nàng vẫn cứ đi theo cha sang thăm Nôra. Ở nhà cô ta nàng tỏ ra lạnh lùng, lãnh đạm. Như vậy cha nàng sẽ thấy nàng không phải là một khúc gỗ vô tri vô giác, nàng biết đánh giá con người, rồi ông cũng sẽ nhạt dần với Nôra. Sau một vài lần như vậy, cha nàng cũng sẽ hiểu. Nôra thuộc hạng con gái rẻ tiền. Hai cha con nàng sẽ giữ trọn tình cảm với nhau, chung sống yên ổn.

Sau nhiều câu lẽ ra, lẽ ra nữa của nàng (mà trong suy nghĩ của phụ nữ thì nó nhiều như nước biển). Nàng cảm thấy một luồng ấm áp chạy trong tim. Nàng nên vào phòng cha ôm lấy cổ ông mà nói:

— Cha thân yêu tốt bụng của con, cha hãy yêu thương lấy con!

Đôi mắt rưng rưng lệ, nàng đứng dậy vội vã đi xuyên qua phòng khách đến cánh cửa buồng làm việc của cha. Nàng cầm lấy quả đấm cửa và nhẹ nhàng mở ra.

Cha nàng đang nằm trên divăng. Tờ báo rơi trên sàn nhà, tờ báo tuột khỏi tay cha nàng mà rơi xuống khi ông ngủ say sưa, miệng há ra.

Đo nhạt tờ báo lên. Nàng nhìn quanh nên đặt nó vào đâu? Sau đó nàng quyết định không nên đặt lên bàn mà cầm ra phòng khách ngồi đọc.

Nàng không thích đọc những tin chính trị, nàng chỉ đọc truyện ngắn. Bây giờ thì nàng có thể tự do đọc các truyện ngắn ở trên báo. Trước tiên nàng đọc lướt qua một lượt, một tin về các vụ xử của tòa án, bởi vì sự hấp dẫn của vấn đề: Một vụ án thú vị. Tờ cuối, có một khung nhỏ hình chữ nhật bị cắt rỗng trong mục tin rao vặt, chắc cha nàng cắt một tin gì đó mà ông quan tâm.

Các tin khác đập vào mắt nàng, đó là lời rao bán các loại trang sức. Nàng chợt nhớ ra các đồ trang sức mà mình định mua. Cả những mặt dây chuyền có đức mẹ Maria nữa. Sao nàng lại có thể quên được nhỉ?! Nào phải đi sửa sai thôi.

Nàng bước ra ngoài cửa phòng, vẫy cô gái cầm điếu Panni ra hiệu cho cô đi theo.

Cần phải mang theo bao nhiêu tiền đây? Nàng không muốn cầm hết đi vì sợ mất. Một mặt cái dây chuyền vàng không thể đắt hơn hai mươi cuaron được. Mà nếu nhiều hơn chưa chắc nàng đã dám mua. Nàng cho vào ví hai trăm cuaron, rồi thay trang phục.

— Đi nào Panni.

Nàng dừng lại trước cửa hiệu bán đồ trang sức, đưa mắt nhìn các mặt dây chuyền trong tủ kính. Nàng tìm chiếc vòng tay như dây xích với cái chốt hình ngôi nhà nhỏ bằng vàng có nạm những hạt kim cương mà không thấy đâu nữa. Thay vào chỗ đó là ba chiếc vòng đeo tay khác lấp lánh vàng, nhưng chẳng có chiếc nào đẹp bằng chiếc cũ cả.

Nàng cảm thấy một tình cảm khó tả, nàng ngột thờ khi nghĩ ai đó đã mua mất chiếc vòng của nàng.

Nhưng nhờ vẫn còn thì sao.

— Em hãy đứng đợi chị nhé. - Nàng nói với cô gái cầm rồi bước vào hiệu.

Trong cửa hiệu chỉ có một phụ nữ còn trẻ đang ngồi. Trên đầu bà ta có treo một loạt những dây chuyền to tướng. Tóc của bà đen nhánh và xoăn. Dưới cằm bụm. Thấy Ido bước vào cửa hàng, trên mặt bà ta xuất hiện nụ cười:

— Xin phục vụ tiểu thư.

Lẽ ra Ido đã hỏi mua mặt dây chuyền đức mẹ Maria nhưng nhìn thấy khuôn mặt người đàn bà Do Thái nàng lại không hỏi nữa.

— Có một cái vòng đeo tay mà tôi đã nhìn thấy ở ngoài tủ kính kia, cái vòng hình dây xích, chốt là một ngôi nhà nhỏ bằng vàng đâu rồi? - Nàng hỏi thẳng bà chủ hiệu.

— Tôi có biết, - Người đàn bà chào nàng rồi nói, - tiểu thư không thấy nữa ư? Vậy thì chõng tôi mới bán nó rồi.

Bà ta đưa tay mở ngăn kéo tìm cái gì trong đó,

— Chõng tôi đã bán rồi, tôi biết mà, nhưng còn những cái đẹp hơn, mà lại rẻ hơn, thưa tiểu thư.

— Không, tôi chỉ cần cái đó thôi.

— Hôm nay có những cái nhẫn mới tuyệt vời, rất tốt, tôi lấy cho tiểu thư xem nhé.

Vừa nói, bà ta vừa đặt trước mặt Ido một hộp nhung đen, trong đó có khoảng một trăm cái nhẫn đủ loại.

Ido chăm chú nhìn những chiếc nhẫn. Nàng chưa có chiếc nhẫn nào bao giờ. Khi còn ở trong trường, thứ bấy nào nàng cũng xưng tội:

— Con có tội vì đã ước muốn có một chiếc nhẫn như bạn con đã đeo.

Nhiều lúc, nàng ngần ngại một chút rồi nói với cô bạn:

— Cho mình đeo thử một chút.

Còn bây giờ thì nàng đã tự do, nàng có quyền đeo nhẫn, thậm chí còn phải bắt buộc có nhẫn nữa ấy chứ! Thử hỏi trên thế giới này, có ở nơi nào phụ nữ không đeo nhẫn? Nàng biết một điều, nếu đeo nhẫn mặt đá thì phải

hợp với màu trang phục nữa. Chỉ có nhẫn kim cương là có thể hợp với mọi loại trang phục.

Đôi mắt nàng dừng lại ở một chiếc nhẫn kim cương mỏng mảnh, nhưng nàng chợt nhớ rằng mẹ nàng trước kia cũng có bao nhiêu là nhẫn, chắc rằng chúng vẫn còn. Hình như cha nàng đã không mang bán chúng đi, nhưng mà nàng cũng không thấy mẹ nàng có đeo nhẫn kim cương.

— Cái này giá bao nhiêu?

— Chỉ tám trăm cuaron thôi, thưa tiểu thư, nhưng mà ở đây còn có loại rẻ hơn nữa.

Bà ta giơ lên một chiếc nhẫn mặt đá.

Đo vẫn nhìn chiếc nhẫn tám trăm cuaron.

— Không phải của rôm chứ?

—Ồ không! Ở tiệm chúng tôi cũng có đá giả, nhưng tôi để riêng nó ở chỗ khác kia. Những loại đó, tôi không giới thiệu với tiểu thư. Khi người nào bước vào tiệm, ngay lập tức tôi phải nhận định người đó thuộc hạng nào để mà giới thiệu hàng chứ. Tất nhiên tôi biết phải giới thiệu đồ thật với ai chứ.

— Thế giá rẻ hơn được không?

— Thưa tiểu thư, không thể bớt được, vì tôi cũng phân biệt ngay được, ai phải nói giá cao lên, để cho họ trả giá, còn ai là người nói thật giá chứ!

Đo ngần ngừ trước cái nhẫn.

— Tôi lại không mang theo đủ tiền...

Nàng lấy làm tiếc đã để tiền ở nhà. Quả còn chưa có kinh nghiệm! Nàng nhận thấy mình nông nổi quá, nếu như những người phụ nữ khác họ sẽ không làm như nàng.

Người đàn ông Do Thái nhỏ bé, râu quai nón màu nâu bước vào, khuôn mặt ông ta mệt mỏi, đôi vai hẹp kiểu người này không bao giờ to cao hơn được cả, nhìn sau lưng họ, thì dù họ có năm mươi tuổi nom cũng chỉ như

một cậu bé thôi. Đôi lông mày của bà chủ tiệm hơi chau lại một thoáng rồi dẫn ra ngay:

— Không sao thưa tiểu thư, tiểu thư có thể gửi lại đây, hoặc là tôi sẽ tiễn tiểu thư về nhà để lấy tiền cũng được. Tiểu thư ở xa không?

— Ở phố Furdô. Bà biết nhà ông Ô. Pêter chứ?

Người đàn ông râu nâu đã vòng ra sau quầy đứng cạnh vợ.

— Ông Ô. Pêter ư? - Ông chủ tiệm nói mỗi lúc một nhiệt tình hơn. - Hình như tiểu thư là con của ông nhà?... Ôi, tôi thật may mắn quá, tôi rất mừng. Còn bà, sao bà lại giới thiệu cho tiểu thư những chiếc nhẫn hàng chợ này? Tiểu thư không dùng loại hàng đó.

Ông ta quay lại mở một cánh tủ to, lôi ra một cái hộp sắt. Ông mở hộp sắt và bốc ra một vốc nhẫn.

— Đây mời tiểu thư, tôi hãnh diện vì chuyện này đấy. Những cái nhẫn này mới là kim cương, đá quý, hàng “hảo hạng”.

Ông ta quay nhìn vợ vẻ không hài lòng:

— Bà nghĩ thế nào mà lại đưa các thứ kia cho tiểu thư sang trọng vậy chứ.

Bà chủ rụt rè rời khỏi quầy:

— Tôi không biết trước... hãy tha lỗi cho tôi!

Ông chủ tiệm nhặt ra một chiếc nhẫn lộng lẫy, lấp lánh.

— Đây xin mời tiểu thư nhìn xem: Một viên kim cương to nhé. Đây nữa này, mới mới nhất của Pari. Tất cả đều là hàng loại một cả đấy. Con gái của ông Pêter không bao giờ dùng thứ hàng loại hai cả. Có đúng ông thân sinh ra tiểu thư giới thiệu tiểu thư đến cửa hàng của tôi không? Ông chủ đại lý bán rượu lớn thường phải mua những chiếc nhẫn đắt tiền và thích hợp. Hay tiểu thư muốn chọn loại nhẫn như của bà thân sinh ra tiểu thư.

Nàng chọn trong đó một chiếc nhẫn trông có vẻ khiêm tốn nhất, nàng hỏi giá, nhưng ông chủ chỉ nói:

— Xin tiểu thư cứ bình tâm, rồi tôi sẽ tính tiền nong với ông thân sinh của tiểu thư. Chỉ cần tiểu thư lúc về hãy đưa chiếc nhẫn này và nói cho ông Pêter biết tiểu thư đã mua chiếc nhẫn đó ở cửa hiệu của tôi.

Ông chủ đi ra bàn viết, lấy một quyển vở lớn, ông cong ngón tay út, cầm cúi viết vào đó. Ông dừng lại một chút, chấm bút vào lọ mực.

Đi nhìn quyển vở và thấy đầu trang có chữ ông Ô. Pêter.

— Một chiếc nhẫn hạt xoàn lớn - 2570 cuaron. - thế là xong, thưa tiểu thư.

Đi đứng lặng. Nàng cảm thấy hết sự liêu lĩnh của mình. Như vậy nàng đã sử dụng tên cha nàng để mua thứ mà nàng thích! Vậy mà cha nàng lại tin tưởng ở nàng, giao cho nàng mua bán tùy ý, dù là những thứ hàng nhìn thích mắt, hay thích ăn. Nhưng ai có thể lường trước được. Nàng trầm ngâm nghĩ cuối cùng tháo chiếc nhẫn ra và nhủ thầm: Được rồi, ta sẽ về nhà hỏi cha ta xem cái nhẫn như vậy có đúng giá không.

Nàng thả chiếc nhẫn vào sắc tay, rồi gật đầu chào ông chủ hiệu đi ra.

Ngoài phố, nàng vừa đi vừa nghĩ thầm. Dù sao nàng cũng có thể hợp được với cha nàng. Muốn gì thì nàng cũng được sống trong một thế giới khác rồi. Giữa trường dòng và nhà của cha con nàng đã khác nhau như châu Âu và châu Mỹ, như biển và trời. Đối với nàng, thế giới của cha nàng cũng chính là của nàng. Nàng phải làm thế nào tỏ ra là một đứa con thân yêu của cha nàng. Dù cho cha nàng không phải là quý tộc đi chăng nữa thì ông cũng vẫn là cha của nàng. Dù ông có cư xử như một thương gia ít học thì ông cũng vẫn là cha nàng, cũng như nếu sau này chồng nàng có giống như tầng lớp của cha nàng thì cũng vẫn là chồng nàng, nàng phải có trách nhiệm chia sẻ học thức của mình với chồng. Cuộc sống có biết bao là cơ hội để thực hiện ý muốn của mình. Nếu như cha nàng muốn nàng đến thăm nhà ông Bôgar thì nàng cũng nên ngoan ngoãn theo cha.

Không, nàng đã hành động không đúng. Nàng đã có những cư xử không hay với cha.

Nàng đang rất sung sướng vì có chiếc nhẫn. Chiếc sắc dưới tay nàng đung đưa như là chim bồ câu đập cánh vì có chiếc nhẫn trong đó. Cô gái cầm chiếc Panni hôm nay trông cũng đẹp làm sao, thế giới đẹp, cuộc đời quanh nàng đều đẹp!

Bất chợt, nàng dừng lại tự hỏi: không biết mình mua ngần ấy tiền của cha có phải là lạm dụng quá không nhỉ?

Nàng đứng trước tủ kính cửa hiệu bán giấy bút. Cô gái cầm cũng dừng lại, quay mặt vào tủ kính như nhìn ngắm. Trong tủ kính có đầy đủ đồ dùng học tập của trẻ em. Đôi mắt của Ido dừng lại trên một cuốn sổ để trong một cái bì da và có ổ và chìa khóa xinh xinh, sáng lóa. Trên bì da có một dòng chữ vàng óng lấp lánh: “Nhật ký”. Hồi nàng còn học ở trường dòng, nàng thấy trong đám học sinh có khoảng ba cô ghi nhật ký. Cô gái Vêg Marisko còn có cuốn nhật ký khóa y như thế này, nhưng cuốn nhật ký đó đã chẳng bí mật được với ai vì cô bạn nào cũng biết cách mở khóa và thế là Ido không thích ghi nhật ký nữa.

Nhưng nàng lại bất chợt nghĩ đến chiếc nhẫn, nhờ cha nàng biết mà không đồng ý cho nàng tiêu pha như vậy thì sao? Rồi vì thế mà cha nàng lại trở nên lạnh lùng với nàng ư? Không, không được làm cho cha khó chịu với mình nữa.

Nàng quay trở lại hiệu bán đồ trang sức.

— Yêu cầu ông đừng để giá chiếc nhẫn này vào tài khoản của cha tôi nữa. Tôi sẽ trả riêng. Trưa ngày mai tôi sẽ mang tiền đến trả, yêu cầu ông hãy xóa khoản này trong trang có tên cha tôi.

— Tôi xin làm đúng theo yêu cầu của tiểu thư!

Khi đi qua cửa hiệu bán đồ dùng học tập, nàng lại nhìn vào quyển nhật ký. Nàng thích cuốn sổ vì nó có chiếc khóa xinh. Nàng vào hiệu và mua quyển sổ đó.

Rồi nàng sẽ viết vào đó những kỉ niệm thơ bé thơ của riêng mình. Kỉ niệm đầu là một con rối rất nhỏ mà lần đầu tiên nàng thấy từ lỗ thủng ở

bụng nó có mùn cửa tuôn ra. Nàng đã rất ngạc nhiên và tưởng là búp bê ăn mùn cửa.

Nhưng khi về đến nhà, nàng lại nghĩ khác. Nếu mình mà viết về quá khứ thì sẽ lại phải nhắc cả cuộc đời trong trường dòng của nàng mà những kỷ niệm đó có xứng đáng để nhắc lại không? Không, nàng sẽ bắt đầu ghi từ ngày mà nàng được tự do, từ ngày nàng mua chiếc nhẫn này.

Chiếc nhẫn lúc này đã lấp lánh trên ngón tay nàng. Nàng say mê nhìn ngắm nó. Bàn tay nàng dường như đẹp hơn khi có chiếc nhẫn lấp lánh! Tay nàng thon, trắng mịn như bàn tay các nữ tu sỹ. Trong môn mỹ thuật có nói bàn tay của các nữ sinh nội trú đẹp vì được trau chuốt bởi tám loại kem xoa, nhiều khi người ta còn đồn nhau những bí ẩn về cách làm đẹp đôi bàn tay.

Về đến chân cầu thang, nàng lại rút chiếc nhẫn ra. Nàng sẽ khoe với cha nàng, khi nào giữa hai cha con thực sự mất đi những ngăn trở, khó chịu.

Sự sung sướng bồi hồi của nàng không được toàn vẹn, bởi nàng nghe thấy trong phòng cha nàng có tiếng một người khách mua rượu, họ đang mặc cả giá.

Sau khi mặc cả xong, ông Pêter đi theo người khách xuống cửa hiệu.

Đeo ngắm nghía chiếc nhẫn mười lăm phút. Sau đó bắt đầu giở quyển nhật ký ra viết. Nàng viết chữ tròn trịa, những chữ l, t, d, b, k nàng viết dài và thẳng như là những chữ in.

Ngày 12 tháng tư.

Hôm nay mình như được sinh ra lần nữa, bởi vì cuộc đời trước đây của mình không thể gọi là sống được.

Lạy Đức Chúa sáng danh! Nếu như Người đã ban cuộc sống đầy hương thơm hoa lá cho tất cả mọi người, thì xin người hãy ban cho trái tim con hạnh phúc cũng như những người phụ nữ khác vẫn được hưởng. Sống mà không hạnh phúc thì không thể gọi là sống được. Người hãy cho con tìm thấy một người đàn ông mà cả trong ánh mắt và làn môi của anh đều nhìn con như muốn gọi thành lời: “Em là hạnh phúc của anh!”

Xin người hãy ban cho con hạnh phúc, Đức Chúa của con!

.....

Khoảng năm giờ mình nghe thấy tiếng chân cha trở về phòng. Mình chạy qua phòng khách trái tim hồi hộp. Mình những muốn nhảy lên ôm cổ cha xua tan bóng đen lạnh lùng buồn bã khiến tâm hồn hai cha con phải xa cách nhau.

Bước chân mình khựng lại khi mình nhìn thấy một ông khách lạ người còng còng trong chiếc áo khoác. (Trông hình dáng ông ta như là một người hề lùn vậy). Ông ta đang đọc tờ ngân phiếu gì đó cạnh bàn của cha mình.

— Con cần gì? - Cha mình ngạc nhiên hỏi.

— Không có gì ạ, - mình lắp bắp, - con không biết... Xin cha tha lỗi...

Mình ra khỏi phòng cha, rồi ngồi ngẩn người trong phòng khách như là bị thôi miên.

Một vài phút sau cửa phòng làm việc của cha mở ra.

— Con muốn gì? - Cha mình hỏi nhỏ nhẹ.

— Con chỉ định hỏi rằng con có thể đến thăm Ela... à Nôra được không? Con rất tiếc rằng đã tỏ ra xa lạ đối với cô ấy.

Khuôn mặt cha mình nom vui hẳn lên.

— Ừ, đi chứ. Cha cũng đang chuẩn bị đi đến đó đây.

Ông quay vào, vội vã lấy áo khoác và mũ.

Mình cũng thay trang phục, khi mình mở cửa bước vào thì thấy cha mình đã thắt caravat bằng lụa màu đỏ, ria mép vuốt nhọn, như hồi trẻ,

— Cha yêu quý, những chiếc nhẫn của mẹ con để ở đâu hở cha? - mình hỏi khi ông đang đứng trước gương. Mình thấy câu hỏi của mình khiến cha mếch lòng.

— Không còn nữa. - Cha mình trả lời vẻ cău bẳn, - toàn là loại cũ kỹ không giá trị, cha đã bán hết rồi.

— Thế cha không giận con chứ nếu con đã mua một chiếc nhẫn...

— Tại sao cha lại giận con vì việc đó cơ chứ? - Cha mình trả lời về mặt lại tươi lên. - Hình như chính cha bảo với con hãy mua một hai chiếc nhẫn là gì. Cha có quên đâu, con mua ở cửa hiệu nào đây?

— Con không nhớ tên cửa hiệu, chỉ nhớ nó nằm trên phố Xêchenhi, nhưng chiếc nhẫn khá đắt.

— Đắt ư? bao nhiêu?

— Con không dám nói đâu, nhưng chiếc nhẫn có đẹp không cha?

Mình giơ nhẫn ra cho cha xem.

Cha mình nhìn rồi lắc đầu.

— Con bắt đầu ngay bằng hạt xoàn ư? Mà cũng chẳng đến nỗi đắt lắm đâu. Con mua chỗ nào?

Mình tả cửa hiệu. Cha mình gật đầu.

— Tên ông ta là Blaonal đúng không? Trông ông ta như một đứa trẻ có râu quai nón. Nào đứng lại cha xem đã! Thôi được rồi, để mai cha sẽ sửa sai cho con. Lúc khác, nếu con muốn mua hạt xoàn con phải hỏi cha đã nhé, bởi đó không phải là hạt đậu xanh đâu.

— Con mua chiếc nhẫn này bằng số tiền mà cha cho con buổi trưa ấy.

— Con đã trả tiền rồi ư? Không bao giờ được phép vội vàng như vậy. Cần phải suy nghĩ đắn đo trước khi trả tiền. Con có thể học được điều đó trong các cửa hàng buôn bán đấy, nhưng ta đi thôi không trời lại tối mất rồi.

Mình đọc ở truyện nào đó rằng, người phụ nữ luôn có linh cảm trước sự việc. Mình cũng cảm thấy sự một không hay sẽ đến khi cha con mình đã ra đến ngoài đường, nhưng mình cứ dấn bước.

Nôra nhiệt tình đón tiếp cha con mình. Mình chủ động xưng hô chị em với cô ta cho thân mật, điều này làm cô ta vui mừng ra mặt. Mẹ Nôra bày tỏ niềm vui một cách nhẫn nhục. Bà ta còn sống, nhưng những cử chỉ của bà ta như là một thầy ma biết cử động vậy, khuôn mặt bà ta trông hiền lành

như là bầy cừu Digan lần lượt theo nhau vào mồm thú dữ mà không hề có ý phản kháng.

Mình ngạc nhiên khi thấy phòng Nôra lộng lẫy quá. Tường phủ giấy hồng, đồ gỗ màu trắng. Ngọn đèn hình trái lê cũng màu hồng, ngay cả đến màu gỗ của chiếc đàn pianô cũng hợp với căn phòng đến vậy.

Mình ngơ ngẩn nhìn xung quanh.

— Ôi, cái đàn đẹp quá! Đó là lời đầu tiên mình thốt lên, - chắc hẳn tiếng cũng hay.

— Đàn hãng Ibach đấy. - Nôra đáp lời.

— Thế ư? Em hãy chơi bài gì để chị nghe tiếng nó xem sao.

— Ôi, em mới học ấy mà, - Nói rồi cô ta vẫn đứng đập tay xuống một nốt nhạc, - chị chơi đi. Chắc hẳn chị chơi đàn có nghề rồi.

Bỗng nhiên người mình sững lại, vì trên cổ tay cô ta lóe sáng lên bởi chiếc vòng lấp lánh, khi cô ta vừa thò tay đập lên đàn. Chiếc vòng tụt xuống cổ tay... đúng chiếc vòng lẽ ra là của mình...

“Ôi nghị lực của ta đâu rồi, đừng bỏ ta mà đi!” Mình ngồi xuống bên đàn để cô ta đừng nhìn thấy mặt mình.

.....

Từ nhỏ tới giờ mình vẫn hay nghe thấy các bạn bảo mình là cô gái có nét mặt “phớt ăng lê”, bình thản đến khó tin. Ngay cả cô gái Nôgradî Irma sau buổi lễ bế giảng còn thốt lên:

— Bạn như là một người băng băng giá vậy.

Các bạn ngạc nhiên về vẻ bình thản của mình, còn mình lại lạ lùng vì không hiểu nổi tại sao họ lại ngạc nhiên về chuyện đó?! Đúng ra, mình là người kịch liệt chống lại sự nuôi dạy con người thành lãnh đạm, thờ ơ. Nếu như mình mà là một thủy thủ thì ắt hẳn mọi người sẽ hấy mình nôn nao khi bị say sóng, mình đâu có thể tỏ ra lãnh đạm được. Từ khi mình bước chân vào ngôi nhà Nôra, mình luôn cảm thấy tâm hồn bị xáo động như ở trong xoáy nước. Chân mình bủn rủn như không phải đứng trên đôi chân của

mình, như con mèo bị ướt run rẩy bên đống lửa. Nếu như mình nhân ái, thì mắt mình cũng cứ vương vướng như bị rơi bụi vào. Làm sao mình có thể thân nhiên được...

Mình cũng không biết làm cách nào để có thể rời khỏi sự vô vấp gượng gạo của gia đình này. Mình chơi bản nhạc tang lễ của Betôven, sau đó mình cúi gục đầu trên giá nhạc.

— Con cảm thấy mệt quá, chúng mình đi về nhà đi, - Mình nói với cha mình.

Họ đỡ mình ra bàn, cho mình uống nước chè nóng, xoa dầu hoa hồi cho mình. Đúng lúc đó ông Bôgar cũng về nhà, ông khuyên mình hãy nhắm mấy hạt tiêu, bởi vì với những con chim bị ốm người ta cũng cho ăn hạt tiêu hoặc dầu, nhưng mình chỉ muốn về nhà.

Mình dựa vào cánh tay Nôra đi về.

Cha mình gọi bác sỹ đến, một anh chàng bác sỹ còn trẻ đến ngay, - trên tay anh ta có đeo chiếc nhẫn cưới, anh ta trịnh trọng lôi ống nghe ra khỏi hộp và yêu cầu mình hãy cởi áo ra để khám. Đừng hòng! Mình đành nói mình đã đỡ hơn rồi. Khi anh ta đã đi ra khỏi, mình lại nghĩ cách làm sao cho Nôra đi về.

— Chị buồn ngủ quá, chị phải đi nằm đây. - mình nói giọng lạnh nhạt.

Mình nằm qua cả bữa ăn tối. Mình chỉ uống có một cốc dầu dừa pha nước, thứ dầu mà bác sỹ đã cho mình uống.

Mình tỉnh dậy như cả đêm mình không ngủ chút nào, mình đã suy nghĩ miên man xem mình có thể đi khỏi nhà cha mình bằng cách nào?

Sáng sớm cha mình gõ cửa vào phòng hỏi thăm mình, mình bảo rằng mình không bị sao cả, cha đừng gọi bác sỹ nữa. Sau đó Nôra cũng đến.

Mình nói với cô ta rằng mình cảm thấy lưỡi cứng lại và khó nói năng. Mình mặc kệ cho cha mình và cô ta ngồi bên bàn ba hoa chích chòe cả một giờ đồng hồ. Mình không nói một lời nào cả. Hễ mình nhìn cô ta, mình lại liên tưởng ngay đến những con rắn mình nhìn thấy trong vườn thú.

Rồi bác sỹ cũng đến. Anh ta phán rằng con bệnh đã ở giai đoạn sắp khỏi cần phải “nghỉ ngơi”, “uống thuốc an thần”. “Dùng nước lạnh trong giếng”. “Đạo chơi khi trời đẹp”.

Mình cứ cười thầm trong bụng. Giá như mình có thể cười phá lên được nhỉ. Ở mà mình cũng có dịp thử cười đấy chứ. Nếu mọi người mà chứng kiến cái cảnh mà mình nhìn thấy buổi trưa nay thì họ sẽ cười ngất ngưỡng. Buổi trưa tự dưng mình nhìn thấy Panni múa múa đôi tay trên bậu cửa sổ. Mình trở mắt ra tưởng cô ta phát rồ, nhưng mình lại thấy cô ta giơ tay vẫy vẫy chỉ trỏ lên cửa sổ phòng mình, mình ra khỏi giường đến bên một cửa sổ nhìn ra ngoài phố. Dưới đường, có một anh chàng choai choai bần thiêu đang đứng anh ta cũng đang giơ tay ra hiệu bằng những ngón tay của bàn tay trái cũng lem luốc. Cái anh chàng mặt như mặt ngựa này là ai? Anh em của Panni chẳng?... Ai mà hiểu được những dấu hiệu bằng các ngón tay của hai người này? Đầu tiên mình thấy buồn cười, nhưng rồi lại giật mình. Có lẽ cả hai người đều bị câm vì vậy mà họ hiểu nhau chẳng?!

Chàng trai ra hiệu cho Panni là mình đang nhìn họ, thế là ngay lập tức Panni đóng cửa sổ lại, mặt đỏ bừng nhìn sang phía mình.

Mình không nói gì cả.

Cha mình mãi đến sáng hôm sau mới về, chân nam đá chân chiêu lão đảo. Mình nhìn thấy điều đó, và thế là phát bệnh thêm.

Ngày 14 tháng 4

Ngày hôm nay có hội chợ lớn. Sau lễ Misa buổi sáng, mình cùng Panni đi khắp phiên chợ để nhìn ngó mọi thứ.

Ở khu chợ bán các con rỗi, mình đã làm cho mấy đứa trẻ con khu nhà nghèo sung sướng. Cả bọn đứng đó đôi mắt hau háu nhìn vào các con rỗi, vẻ thèm khát. Những đứa trẻ con nhà giàu sẽ được mua những con búp bê đẹp, đắt tiền kia, chứ đâu thèm các đồ này. Mình đã mua vài con rỗi cho bọn trẻ đứng đó. Chỉ có một cô bé gái sáu tuổi là nói được một lời cảm ơn thôi, còn những đứa khác chỉ tỏ lòng cảm ơn bằng ánh mắt. Một cậu bé đi

chân đất quăng năm tuổi được mình cho một con rỗi thượng sỹ to nhất. Đôi mắt nó sáng bừng lên, rồi nó ôm món quà chạy mất.

Nhưng ở khu chợ bán bò ngựa và gia cầm bán hơn. Người người chen lấn nhau để đi, tiếng rống của bò, tiếng ngan ngỗng kêu âm chợ. Mùi hôi bốc lên. Rồi những tiếng chửi rủa, thề thốt thô tục... Mình ngượng ngùng khi nghĩ rằng mình cần phải gọi những con người đó là anh em.

Những con vật mới tội nghiệp làm sao! Họ kéo dây xỏ mũi chúng. Những con bò hiền lành, những con ngựa bồn chồn lo lắng. Những con bê có đôi mắt đẹp, hiền hậu. Chúng nó đứng mới thản nhiên, ngơ ngác làm sao.

Ngày 15 tháng 4

Panni dẫn một người đàn bà có dáng như một bà nội trợ đi vào gặp mình. Qua hình dáng bên ngoài, mình cũng có thể đoán được bà ta là mẹ của Panni. Khuôn mặt bà cũng tròn vành vạnh. Đôi lông mày đen gần như giao nhau ở trán.

Bà nài nỉ mình hãy giữ Panni làm người hầu gái, dù cho cô gái có điếc nhưng vẫn là một cô gái tốt. Bà cho cô đi làm không phải để kiếm tiền, bởi vì gia đình họ có nhà, có vườn nho, và có nghề kiếm được khá tiền. Chồng bà là ông Kadar một người làm công cho cha mình từ xưa tới nay.

Mình an ủi bà, rằng mình chưa hề có ý nghĩ xa cách Panni, vì cô gái ngoan ngoãn, chăm chú với công việc.

— Nhưng vì sao bà lại cho cô ấy đi hầu, nếu như cô ấy có gia tài? - Mình hỏi bà và mời. - Xin mời bà cứ ngồi xuống.

—Ồ, cả một sự nhục nhã, - bà thở dài, - chúng tôi đều khổ vì đứa con gái này đây. Có một anh chàng câm điếc chạy việc phụ trong nhà in thành phố đã khiến đầu óc con gái tôi lú lẫn. Không hiểu bằng cách nào mà chúng nó quen biết nhau, chỉ biết rằng từ đó con gái tôi toàn nghĩ tới anh ta. Thậm chí nó còn nung nấu ý muốn theo anh ta nữa đây. Mà tất cả những ai đã nhìn thấy anh ta đều bảo rằng anh ta xấu trai quá, mặt như mặt ngựa, mắt cũng như mắt con ngựa đầy lo sợ. Anh ta đợi con gái tôi ở cổng, hoặc làm dấu cho nó trên cửa sổ. Tất cả mọi người đều cười anh ta.

— Xin bà thứ lỗi, nhưng tôi không hiểu tại sao bà lại không thích anh ta?
Họ có thể lấy nhau được đấy.

— Trời ơi, làm sao được.

— Bởi vì họ hiểu nhau hơn cả những người khác kia mà.

— Cái đôi này sẽ ra cái gì?!

— Họ cảm thấy thích hợp với nhau, thì đó là một đôi chân chính. Họ sẽ không chọn ai khác được nữa vì đó là tình cảm của họ đã chọn nhau. Bà ạ, nếu họ đã yêu nhau có nghĩa Đức Chúa đã đặt tình yêu ấy vào tim họ.

Bà mẹ vẫn lắc đầu: “Dù con bé có cảm điếc đi nữa cũng không phải là điên. Con bé có đối tượng khác, đó là một chàng trai không cảm điếc, hai năm tuổi. Bố mẹ anh ta cũng là thợ. Anh ta yêu Panni, và luôn nhìn Panni say đắm. Bây giờ anh ta vẫn yêu thích Panni vì thế mà chúng tôi đã cho phép anh ấy tập cho con chúng tôi biết nói”.

Cha mình bước vào phòng.

Ông lại an ủi bà mẹ rằng không thấy Panni đi đến xưởng in từ khi hầu hạ bên cạnh mình, còn mình, mình cũng cố gắng để bà đừng bắt cô gái đi chỗ khác.

Cha mình báo tin cho mình biết ông đã mua ô tô con, bảo mình hãy thay trang phục để xuống xem. Nôra đang đợi ở dưới ô tô. Cả nhà sẽ đi một vòng.

— Ôi cha yêu quý của con, con luôn chóng mặt khi nhìn ô tô mà...

— Nhưng ít ra con hãy nhìn nó một cái.

— Không, con sợ ô tô lắm.

Ngày 16 tháng 4

Không khí lại nặng nề như trước. Cha mình chiều nào cũng sang chơi nhà Nôra rồi họ đi ô tô dạo chơi. Mình thì không có đủ can đảm để nói thẳng với cha mình, cô ấy là người đàn bà thế nào, rằng với bất cứ người đàn ông nào có tiền cô ấy cũng theo hết!

Nôra chắc cũng nhận biết ý kiến của mình về cô ta nên từ hôm đó cô ta chỉ đến thăm mình một lần nữa thôi, mình đã nói chuyện hết sức lãnh đạm với cô ta và chỉ nhìn cô ta như một chai rượu rỗng vậy...

Mình hy vọng không bao giờ cô ta đến đây nữa.

Ngày 17 tháng 4

Mình chỉ còn một thú vui duy nhất là đi nhà thờ và đọc một thiên tiểu thuyết đăng tải trên báo. Thiên truyện này có vẻ trong sạch nhất so với những quyển sách mà mình đã mua về nhà đọc. Ngày nào mình cũng xuống vườn tưới nắng. Cây cối trong vườn đã nở hoa. Cây mận nở hoa mới lộng lẫy làm sao! Mình chỉ cảm thấy hạnh phúc bên cạnh thiên nhiên, cây cối, hoa lá.

Panni vẫn luôn luôn ngồi cạnh mình, cô ta khâu, khâu một cái áo màu hoa hồng xuân. Nhưng hễ cô ta ngoái nhìn ra hàng rào là mình lại ngó xem. Đã hai lần mình thấy anh chàng cầm ấy đến gần. Mình nói chuyện tình cảm với cô ta rằng cha mẹ cô không thích cho cô có mối quan hệ ấy và đừng nên chống đối lại bố mẹ, bởi vì dù sao trái tim ruột thịt bao giờ cũng gần gũi với mình hơn so với bất cứ ai khác. Bất cứ lúc nào cũng có thể bỏ một người đàn ông, nhưng cha mẹ thì không thể bỏ con cái được. Những điều như vậy không bao giờ có thể đọc trên báo.

Cô ta khóc. Mình an ủi cô rằng anh chàng đó xấu. Anh ta có cái đầu như đầu ngựa. Nhưng cô ta vẫn khóc.

Điều đáng ngạc nhiên là không thể tìm thấy dù một cái ảnh của mẹ mình trong căn nhà này. Gia đình không có anbom riêng. Mình không muốn hỏi cha mình, bởi vì qua những lời nói hậm hực của cha mình từ trước tới nay, thì mình cũng có thể hiểu được mối hôn nhân của cha mẹ không hề có hạnh phúc.

Trong phòng khách có ảnh chụp của cha mình hồi trẻ. Ở giữa là ảnh cha mẹ mình chụp chung. Có thể lúc họ chụp chung tấm ảnh này, cha mình là một chàng trai khác bây giờ.

Mình chưa bao giờ chụp ảnh. Chắc chắn là tại vì lý do, - như bà nhũ mẫu của mình đã nói. - Khuôn mặt của mình giống khuôn mặt buồn rầu của mẹ mình.

Ngày 18 tháng 4

Ngày hôm nay, cha mình ngồi cạnh bàn trầm ngâm một cách đặc biệt.

Khi sắp xong bữa trưa ông mới nói:

— Iđo, có lẽ con sẽ cảm thấy khó xử. Con có ý kiến gì nếu như cha cưới vợ kế?

Mình ngơ ngác nhìn cha, đôi mắt của cha mình tránh nhìn vào mắt mình, ông lại bình tĩnh ăn tiếp.

— Không thể được, thưa cha. - Cuối cùng mình trả lời.

— Vì sao lại không thể được.

— Cha đã năm mươi tuổi rồi...

Ông phẩy tay.

— Đây là bề ngoài thôi, nhưng mà cha lấy vợ không chỉ cho cha mà còn cho cả con nữa. Trong nhà mình cần có một người phụ nữ. Con đã thấy đấy, nhà mình vẫn còn trống chỗ đó. Con người ta không phải chỉ có cơ thể sống gần nhau mà phải cả tâm hồn nữa. Ngôi nhà không thể cứ thiếu bàn tay người phụ nữ được. Cha thì luôn bận bịu với cửa hàng buôn bán. Mà con gái của cha, một cô tiểu thư thì không thể thành người nội trợ lúc nào cũng sức nước mùi hành.

— Thế vợ kế của cha làm việc đó tốt hơn con ư?

— Không, vợ kế của cha cũng không phải trực tiếp làm, vợ kế của cha sẽ trở thành một bà chủ, bà chủ sẽ điều khiển bà đầu bếp, điều khiển các cô hầu phòng, các cậu phục vụ. Các cậu hầu trong nhà sẽ đi găng tay trắng, mặc lễ phục.

— Thế vì sao con lại không làm được việc đó?

— Những người hầu, người ở sẽ không nghe lời con, bởi vì trong nhà này con là đứa trẻ. Và lại con sẽ làm cho không khí trong gia đình thêm

lạnh lùng. Cha hiểu các cô con gái đều rất kính trọng những kỷ niệm về mẹ đẻ, vì thế nên bao giờ các cô cũng hục hặc với mẹ kế. Mà cha thì không muốn là một ông chủ gia đình ngù ngờ ngốc nghếch.

Mình không còn nghe thấy cha mình nói gì nữa. Trong giờ phút này, mình có cảm giác như một người bị buộc thòng lọng vào cổ và kéo lên trên ngọn cây, cha mình đang treo cổ mình.

— Cha thân yêu ơi, không thể thế được! - Mình ngạt thở, giãy giụa trong tình huống hấp hối đó.

Khuôn mặt cha mình trở nên nghiêm khắc, cứng nhắc:

— Cha chỉ báo cho con rõ những điểm chính sau đây, ngắn gọn thôi và có liên quan đến con: “Cha sẽ lấy vợ! Chắc chắn nếu cha nhắc đến tên người mà cha thích cưới làm vợ thì con sẽ rất kinh hoàng đấy. Ngay bây giờ, cha phải cảnh cáo con trước, con cần phải chấp nhận việc này, con cần phải chịu đựng!”

— Con phải chấp nhận ai, chịu đựng ai?

— Vợ của cha! Người mẹ kế của con, Nôra!

Mình đứng lên nói kiên quyết:

— Nôra ư? Cha mà lấy một cái người...

Cha nhìn mình một cách dữ tợn đến nỗi câu nói như mắc lại trong cổ mình, cái câu mình định nói tiếp: một cô gái không được kính trọng.

Hai cha con nhìn nhau như hai con hổ say máu.

— Cha lấy Nôra đấy! Còn nếu con mà tỏ ra hỗn láo với cô ấy thì con sẽ biết mặt cha!...

Đúng lúc đó mặt mình biến sắc và mình ngã ngồi trên ghế.

Buổi chiều mình tự bắt buộc mình phải làm việc gì đó để dịu bớt đi nỗi đau đớn dày vò trong lòng. Mình lau các khung kính ảnh trong phòng khách với Panni.

Trên tấm ảnh của cha mình có một lỗ thủng trong bằng đồng xu. Mình đẩy bốn cái đinh ở bốn góc ra và đằng sau tấm ảnh cha có gì thế này?

Đằng sau tấm ảnh của cha mình có lót một tấm ảnh màu, ảnh của đức mẹ Maria. Ảnh này thường được đặt trong các quyển sách kinh thánh kia mà. Đó là Maria bay vào thiên đường.

Vì sao lại có tấm ảnh ở đây?

Chẳng thể có ai khác ngoài bàn tay của mẹ mình. Chắc chắn mẹ đã lấy từ trong quyển kinh ra và đặt đằng sau tấm ảnh cha, mẹ muốn đức bà Maria phù hộ cho cha tránh khỏi mọi tai nạn!

Mình kính cẩn hôn lên bức ảnh và rồi lại đặt nó vào khung. Suy nghĩ một chút mình lại lấy ra. Mình chẳng có vật kỷ niệm nào của mẹ cả, vậy thì bây giờ phải giữ lấy cái ảnh này chứ! Những ngón tay của mẹ đã từng chạm vào đây! Mẹ đã hôn vào bức ảnh biết bao nhiêu lần khi cầu nguyện. Biết đâu chính mẹ đã thì thầm trong ý nghĩ rằng sau này con gái của mẹ sẽ lau các bức ảnh, bằng cách đó bức ảnh Maria sẽ đến tay mình. Một giọt sầu rơi xuống chén đắng vốn đã tràn đầy!

Ngày 19 tháng 4

Đêm mình không ngủ nổi. Chỉ đến rạng sáng mình mơ màng thiếp đi một chút.

Mình đi đến nhà thờ xưng tội, cầu nguyện. Mình xưng cả tội đã không thể coi Nôra như một người thân thiết được. Ngay cả vị linh mục cũng không thể nào làm mình thay đổi được ý kiến!

Sau đó mình chẳng cầu nguyện gì ngoài cái điều mình xin Đức Chúa, đức mẹ Maria, thánh Iđô (đức thánh hộ mệnh của mình) hãy soi sáng cho trái tim cha mình, làm cho cha quay trở lại con đường sáng, rời khỏi sự cám dỗ độc ác của những con nhện quỷ quyệt.

Mình cảm thấy có thêm sức mạnh và trở về nhà.

Mình cúi chào cha khi ông lên ăn trưa. Hai cha con chẳng nói chuyện gì, chỉ yên lặng ăn. Trông cha mình như đang mãi nghĩ đến những công việc buôn bán của cửa hàng. Còn mình, mình chỉ nghĩ đến những điều gì mình kính trọng thôi!

Khi ăn đến đĩa mỳ, cha mình hỏi:

— Con vẫn chưa đi may trang phục ư?

— Nếu mà cha ra lệnh cho con...

Mình trả lời vẻ nhẫn nhục, bình tĩnh, giọng dịu dàng.

— Nếu con vẫn chưa biết ai là thợ may giỏi ở đây, thì cha có thể dẫn con đến nhà một bà thợ may có tiếng. Nếu con không tin cha, thì con có thể mua váy áo từ Budapest hoặc từ Mônaxtery. Con chỉ cần gửi số đo của mình tới đó mà thôi.

Dường như ông đọc thấy vẻ biết ơn âu yếm từ đôi mắt mình, ông lại tiếp tục nói:

— Nếu như con không thích may ở những nơi đó, con có thể gửi đặt ở Viên, hoặc là Pari. Một hai bộ trang phục ở những nơi hào hoa phong nhã đó cũng không khiến cha sạt nghiệp đâu. Con cũng đặc biệt thật đấy. Những cô gái khác khi có điều kiện là tung tiền ra tiêu pha, ăn diện, thế mà con cứ giản dị như là cha nghèo khổ, sống bằng tiền lương công nhật ấy.

— Bộ váy cũ này con vẫn còn thấy hợp với con, con không thích cầu kỳ. Nhưng nếu cha muốn thì, - mình nói bình thản.

— “Cầu kỳ, lòe loẹt”. Nếu là phụ nữ thì hãy cứ cầu kỳ đi. Đàn ông lại chỉ mong ước các người phụ nữ như vậy đấy.

— Con sẽ làm theo lời cha, cha yêu quý ạ.

Nghe câu nói ấy của mình, dường như cha cảm động, cũng có thể cha cảm thấy mình làm tất cả vì ai.

Mình đã chủ động khéo léo cứ như mình đang đi trên đầu ngón chân, mà trên tay lại cầm một cái khay với các cốc rượu đã đầy tràn. Mình cảm thấy trong trận chiến này mình là người mạnh hơn.

Sau cốc cà phê đen, mình bắt đầu.

— Cha yêu quý, con thành thật xin cha tha lỗi vì những cư xử của con ngày hôm qua, bởi vì tin cha lấy vợ đối với con đột ngột qua nên con đã phản ứng không hay. Tối con đã nghĩ lại rằng việc đó không phải là của con mà là của cha, vì vậy con xin cha tha lỗi.

— Nhưng mà đó cũng là vấn đề của con nữa, con gái của cha ạ, - cha trả lời dịu dàng, - cả việc của con nữa. Nếu như con tỏ ra vui mừng, thì cha sẽ cảm thấy con không cản trở cha.

— Nếu con cản trở cha thì... Bởi nếu như cha đặt vấn đề cưới bất kì người phụ nữ nào khác thì con sẽ không có cản trở gì.

— “Bất kỳ người phụ nữ nào khác?” thế thì tại sao lại không thể là Nôra được? Cô ta là hiện thân cho sự vui vẻ, thân thiết, cô ta như là ánh sáng mặt trời chiếu vào căn nhà lạnh lẽo này. Ánh sáng sống động linh hoạt.

— Không, cô ta không phải là ánh sáng mặt trời. Xin lỗi cha nếu con có ý kiến khác. Ánh sáng mặt trời thì không thể có vết nhơ. Nhưng nếu như cha của con mà ra lệnh thì con bắt buộc...

— Vết nhơ nào? Vết nhơ là cái gì?

— Người ta gọi người phụ nữ có vết nhơ, có nghĩa là người đó đã có một quá khứ từng trải.

— Quá khứ từng trải ư? Quá khứ của cô ta là gì? Làm sao một cô gái chỉ lớn lên sau cửa kính trường dòng như một củ khoai tây lại biết được quá khứ của một người ngoài đời?

— Thì chính cô ta đã thổ lộ quá khứ của cô ta trong trường dòng mà.

— Cô ta thổ lộ điều gì?

— Theo ngôn từ của phụ nữ, thì những loại đó được gọi là loại con gái rẻ tiền.

— Rẻ tiền - từ đó có nghĩa làm sao?

— Con cũng chẳng biết, nhưng con nghe các nữ tu sỹ nói vậy.

— Thế các nữ tu sỹ thì biết gì về cô ấy?

— Không biết gì ngoài những gì mà chính cô ta kể cho con.

— Cô ta kể gì?

Cha mình hỏi dồn, đôi mắt nhìn mình như là đôi mắt của một con sư tử khi nhìn thấy người ta định giết con mồi của mình đi.

Khuôn mặt vẫn bình thản, mình trả lời:

— Cha thử hỏi cô ta xem sao, cô ta vào được trường sân khấu có phải là do cha mẹ cô ta xin cho không? Hay là một người nào khác? Cha hãy hỏi xem ai là người cho cô ta y phục và trang sức?

Mình nói, chờ đợi cha mình xé nhỏ hoặc nghiền nát mình ra. Mình sẽ chết như con chiên ngoan đạo bị Nêrô bạo chúa hành tội ở Côlôxenin.

Đôi mắt cha nhìn mình đầy vẻ đe dọa, không khí trong phòng nặng nề như bị đông lại thành thủy tinh. Giữa mình và cha mình bị ngăn cách bởi nhiều lớp thủy tinh trong suốt.

Ông tỏ ra suy nghĩ lưỡng lự:

— Trang phục của cô ta là những loại không mấy giá trị, đồ trang sức toàn đồ rẻ tiền. Nếu như cô ta thuộc loại con gái ấy thì đồ trang sức phải khác chứ. Vô ích mà thêm dẹt ra sự hư hỏng của cô ấy! Đối với ta mọi chuyện đó là vô ích! Ta cứ lấy cô ấy đấy! Thế là xong, chấm hết!!!

Cha dấm tay xuống bàn làm cho những chiếc đĩa nảy lên.

Ngày 20 tháng 4

Bà thợ may mang theo vải đến tận nhà.

Mình chọn vải màu đen để may áo váy. Còn chọn vải màu hạt dẻ để may áo khoác. Mình đã nói với bà, tất cả đều may theo kiểu giản dị. Áo khoác thì mình chọn vải nhung đen làm cổ và trong có lót lụa màu đen.

— Nhưng màu đen thì thành áo tang còn gì? - Bà thợ may nói.

— Thì bà đừng có nghĩa là như vậy. - Mình trả lời ngắn gọn.

— Nếu như cha mình cưới Nôra thì mình sẽ mặc bộ này. - Mình nghĩ cay đắng.

Buổi chiều Nôra lên thăm mình. Cô ta cũng là một loại người liều lĩnh và không có lòng tự trọng!

Cô ta nhìn thấy mình đang giàn giụa nước mắt. Mình cũng chẳng ừ hử gì khi cô ta chào, mình chẳng đưa tay cho cô ta. Cô ta ngồi xuống và hỏi một điều bất ngờ:

— Em biết vì sao chị buồn; Nhưng tại sao chị lại căm ghét em đến thế? Hay chỉ vì em đã mang hạnh phúc đến cho cha chị? Em nói thực nhé, em sẽ mang lại hạnh phúc cho cha chị trong suốt cả cuộc đời!

— Thưa bà, bà mà có khả năng đem lại hạnh phúc ư?

— Chị lại khách sáo với em rồi, sao chị xưng hô với em như vậy?

— Bởi vì tôi không thể gọi mẹ kế của tôi là em được!

Mình cười, nụ cười đau đớn nhất.

Ngày 21 tháng 4

Mình cầu nguyện, cầu nguyện rất nhiều và khóc hoài. Nước mắt của mình cũng là những lời cầu khẩn tha thiết.

Phòng của mẹ mình sẽ là phòng của cô ta sao? Ghế của mẹ mình sẽ là nơi cô ta ngồi!... Cô ta sắp xếp, cai quản và ra lệnh ở đây! Cả không khí xung quanh của cô ta! Cả ngôi nhà, cả mảnh vườn, cả tài sản, cả đôi mắt của cha mình cũng sẽ thành của cô ta.

Ở đây mình bị tước đoạt mất mọi quyền lợi, mất cả tài sản lẫn trái tim của cha mình nữa.

Rồi đây gia đình nhà Bôgar sẽ ngồi trong phòng ăn, trong phòng khách, họ sẽ ngắm cảnh qua cửa sổ, họ sẽ đi trên cầu thang, họ sẽ nhìn mình với ánh mắt khinh bỉ như mình là một vật vô dụng và làm cho chủ nhà khó chịu vướng mắt.

— Lạy Chúa hãy giải phóng cho con khỏi địa ngục kinh khủng này.

Buổi cầu nguyện đã xong, linh mục cũng đã vào! Mình còn ngồi lại cầu khẩn đức mẹ Maria, thánh hộ mệnh Iđô và các thiên thần của mình! Hôm nay mình đặc biệt nhớ đến thánh Pêter và xin Người hãy nhớ lúc bầu trời cứu thoát người khỏi song sắt ngục tù!...

Hãy giải thoát cho con, hồi đức mẹ đồng trinh và các thánh tử thiện vĩ đại! Xin các Người hãy ban cho con một chút ân huệ khi con luôn ngược mắt lên trời thành kính.

Buổi chiều, mình viết thư cho Sơ Paola, và xin Sơ hãy đảm bảo cho mình vào dạy hẳn trong trường dòng. Mình xin làm cô giáo dạy đàn hoặc môn nào mà trường cần, nhưng mình sẽ thuê nhà ở ngoại trú chứ không ở trong trường, vì mình không chịu đựng nổi không khí ở đó về lâu dài. Mình viết cho Sơ biết những lý do bắt buộc mình phải rời khỏi nhà của cha mẹ, mặc dù mình mới chỉ ở trong nhà được hai - ba tuần.

Mình tự cầm phong thư đó ra bưu điện.

“Tôi gửi thư nhanh”. Mình yêu cầu nhân viên bưu điện.

Ở bưu điện ra, mình đến thẳng mộ mẹ. Mình mua những cây hoa màu trắng đến trồng cho mẹ.

Panni cũng lau mắt. Đây là một cô gái tốt, bởi vì cô ấy có những đồng cảm với mình, nhưng cô ấy cũng không thể hiểu nổi vì sao mình lại khóc nhiều thế.

— Thôi em đừng buồn nữa, - Mình nói với cô ấy, - rồi chị sẽ mang em theo về Budapest, một thành phố lớn và đẹp, ở đó em sẽ thấy những lâu đài, chúng ta sẽ đi xem nhà hát lớn. Nếu em không nghe được âm nhạc thì ít ra em cũng thấy họ diễn trò.

Mình ngồi xuống trồng những cây hoa, Panni thì đào những cái hố. Trong nghĩa địa không có ngôi mộ nào nhiều hoa hơn mộ mẹ mình.

Khi trở về nhà, mình hồi tiếc vì đã gửi bức thư đi. Chắc chắn ở trường dòng họ sẽ không trả lời, không nhận mình nữa. Không những thế họ còn mang thư mình tới phòng ăn để đọc, rồi cười nhạo mình.

— Ha... ha... thấy chưa, bây giờ cô ta đã biết là ở đây tốt hơn rồi đó. Cô ta cần phải bị trừng trị như vậy.

Ngày 22 tháng 4

Đã một tuần rồi mình không đọc báo, kể cả câu chuyện đăng trên đó... cái cô gái mà số phận giống như mình, chỉ khác tên. Nữ nhân vật chính là một nữ triệu phú người Anh, có sắc đẹp... mà còn đẹp hơn mình nhiều nữa! Mình cũng biết, mình thuộc loại nhan sắc, bởi vì đàn ông mỗi khi nhìn thấy mình đều ngẩn người ra, xì xào, trầm trồ với nhau, ánh mắt họ dõi theo

mình, thậm chí họ còn đi theo mình nữa. Hồi mình đi qua thủ đô cùng các nữ tu sỹ, mình cho rằng đàn ông nhìn theo mình vì mình đi cùng các nữ tu nên họ tò mò xem mình là người ra sao khi sống cùng các nữ tu?! Thế nhưng ở đây mình chẳng đi cùng với nữ tu nào, thế mà đàn ông vẫn ngơ ngẩn nhìn mình, vậy thì mình vào loại có sắc đẹp. Con xin đội ơn Chúa! Trong tiểu thuyết in trên báo kia, số phận cô gái đó cứ như là số phận của mình, tương lai của mình vậy. Cô Edith (tên nhân vật chính) cũng bị bà mẹ ghẻ chiếm đoạt tất cả và đuổi ra khỏi nhà. Edith đi làm công việc của một người hầu. Mình bỏ không đọc từ cái đoạn cô gái bỏ đến Luânđôn, xin vào làm người hầu.

Mình biết trước rằng cô ấy sẽ lại khổ ải như là cô gái Đao đội mũ da hải ly tội nghiệp thôi.

Mình mang mấy tờ báo vào phòng dự định sẽ đọc tiếp. Mình cũng muốn biết số phận của cô gái giống mình sẽ ra sao?

Mình đọc một tờ báo, thật không may cho mình, đúng trang có truyện thì cha mình lại cắt một ô vuông, chắc tin rao vặt gì đó.

Mình nhìn sang tờ khác, xem chỗ trống mà cha mình cắt mất là mục gì, thì thấy đó là mục: “Hôn nhân”. Trên đó có đủ các ông góa vợ, các bà góa chồng, các chàng trai độc thân, các cô gái chưa chồng, những người có của và không có của... tóm lại là những người muốn lập gia đình. Họ đề tất cả. Chỉ có khung đề những dòng quảng cáo đại loại như:

“Răng còn nguyên vẹn, tiêu hóa còn tốt”

Ôi, đáng xấu hổ! Nhưng thật đặc biệt, là tờ báo nào cũng cắt đúng một ô ở chỗ đó.

Mình xem qua tất cả các tờ khác, mình đều thấy vậy.

Cha mình tìm gì ở cái mục này mà ông lại cắt ô ấy nhỉ? Chắc chắn đó là của một người rao tin tìm đôi lứa. Hay là bạn của cha mình nhắn tin? Tuần nào mà ông chẳng về thủ đô, ông đi khắp nơi kia mà?! Cần phải tìm xem mới được.

Mình gọi Panni và bảo cô ta hãy chạy ra cửa hiệu bán báo đầu phố hỏi mua tờ báo tuần trước, nếu như người ta còn!

Panni chạy đi khá lâu. Chắc chắn việc mua báo này đối với một cô gái cầm sẽ khó khăn (mình ân hận vì đã sai cô ấy đi). Cuối cùng, cô ấy hồn hển về tới nơi, tờ báo trong tay.

Mình định đọc truyện trước, nhưng không hiểu nghĩ thế nào mà mình lật mặt sau của tờ báo ra và thấy một mẫu tin kỳ quặc, ở nơi mà cha mình đã cắt:

“Tìm chồng cho con gái:

Một người đàn ông có văn hóa, trẻ tuổi. Có nghề nghiệp, địa vị trong xã hội, không uống rượu, không cờ bạc, lành lặn, khỏe mạnh. Hồi môn của cô gái là 300 nghìn cuaron tiền mặt. Tài sản vĩnh viễn sẽ còn lớn hơn tới hàng triệu bạc.

Địa chỉ hỏi ở tòa soạn báo”.

Mình cảm thấy chóng mặt như ngôi nhà đang nứt ra, sàn nhà đang sụp dưới chân mình, đầu đau như bị nện. Mình chưa bao giờ bị ốm liệt giường, vậy mà lúc này mình nằm trên giường không thể dậy nổi nữa.

Cha mình đã mang mình ra rao bán như bán một con vật! Cha bán mình như bán một con bê non hiền lành...

Ngày 25 tháng 4

Mình nằm liệt giường đã ba ngày nay rồi.

Ngày nào bác sỹ cũng đến thăm bệnh. Ông ta nhìn họng, nhìn lưỡi mình, đặc biệt là săm soi cái lưỡi. Mình không cho ông ta nghe tim phổi của mình.

Cha mình không có nhà, may mắn thay, ông không có nhà vào lúc này.

Nôra qua thăm mình từ ngay hôm đầu tiên bị bệnh nhưng mình chỉ nói mỗi câu:

— Yêu cầu bà, hãy ra khỏi phòng tôi.

Nhưng giọng nói và đôi mắt mình thì muốn nói:

— *Hãy rút xéo khỏi đây! Hôm nay tôi vẫn còn là chủ căn nhà này!*

Cô ta quay người lủi mất như con chó bị dội nước nóng.

Đêm đầu tiên mình không ngủ được. Mình chỉ khóc, mình buồn nôn. Mình đang trên đường đi đến cõi hư tàn đây. Cha mình chỉ muốn hất mình ra đường, vậy mà mình lại cứ bắt buộc phải cư xử với ông cho lễ độ.

Mình biết tự tử là tội lớn nhất trong mười cái tội, mình chưa bao giờ nghĩ tới chuyện vi phạm. Nhưng cuộc đời trước mắt mình đã bị cắt đứt! Mình không còn biết đi đâu về đâu nữa, mình không có đường trở về!

Mình biết, trong nhà này không có cả súng dài lẫn súng ngắn. Nhưng mình có thể ra cửa hàng mua được chãng? Có lẽ người ra không bán súng cho phụ nữ, nhất là các cô gái mà trên nét mặt đầy vẻ muốn chết.

Trong nhà cũng không có cả thuốc độc, mà các hiệu thuốc cũng không bán cái của ấy nữa. Mình đã nghĩ đến các kiểu chết đuối, chết treo cổ, chết đói, chết chẹt bánh xe tàu hỏa. Mình tưởng tượng, mình chóng mặt ở trong giường. Ôi nghĩ đến cái chết người ta không thể dùng từ “tôi muốn” được!

Ôi, bóng đêm, đen tối. Địa ngục mịt mù! Không có đấng trước, chẳng có đấng sau!

Mình lại cầu nguyện thành khẩn như là Daniel cầu nguyện trong hang đạo giáo, câu nói khiến mình nhớ lại: “... Con hãy cứng rắn lên”.

Nước mắt mình lại ứa ra.

— *Chúa của con, người muốn cho Nôra cười lên cô con ư? Không, Người không bao giờ muốn có sự độc ác! Người chỉ muốn những điều tốt lành mà thôi!*

Ý nghĩ đó khiến trái tim mình dịu đi. Mình ngủ thiếp.

Ngày 28 tháng 4

Cha mình vẫn chưa về.

Hôm nay mình đã khỏe hơn. Mình đã định sẽ bình tĩnh hỏi cha bằng một tâm hồn trong sạch rằng:

— Cha ơi, cuộc sống của con có phải là của con nữa không? Hay là cha bắt buộc con phải là sở hữu của cha và hành động như một vật hy sinh?

Cha mẹ có quyền chọn chồng, vợ cho con xứng đôi vừa lứa, nhưng Chúa cũng cho cô gái có quyền chọn lựa hay không?

Nếu như cha mình không nghĩ thế, thì không còn con đường nào khác là phải ra khỏi nhà này. Tiền thì cha sẽ đưa cho mình một phần trong khoản mình được thừa kế. Mình đủ mạnh để có thể đứng vững trên đôi chân của mình. Mình đã học đủ để tự kiếm sống. Mình sẽ đi dạy trẻ, hoặc dạy các cô gái nhỏ, nếu cần dạy cả người lớn nữa. Có điều mình sẽ không chuyển vào ở nhà ai cả. Mình sẽ thuê một căn hộ rẻ tiền và sống ở đó. Khi mà tiền đã vơi đi, mình đã có đủ quen biết để có thể sống bằng sức lao động của mình.

Mình sẽ tìm một người chồng. Ý Chúa đã sáng tạo ra cuộc đời này là chim chóc cũng phải có đôi, vậy thì mình cũng sẽ tự kiếm được chồng cho mình.

Ngày 29 tháng 4

Cha mình vẫn chưa về.

Mình đã ngồi dậy trên giường. Mình cũng thấy khỏe hơn. Mình xếp tất cả đồ đạc của mình vào hòm. Nhưng mình sẽ chưa đi khỏi đây nếu mình chưa báo cho cha mình biết.

Panni cũng lo lắng về trận ốm này của mình, cô ấy hay than khóc cùng mình, cô ấy thấy mình khóc thì thường hỏi han mình tại sao?

— Chị không bị bệnh đâu Panni, em hãy hiểu rằng không thể bắt buộc chị lấy một người mà chị không yêu được.

Cô ấy hiểu hết mặc dù tâm hồn cô ấy giản dị. Đôi môi cô ấy mấp máy kêu lên:

— Tiểu thư đừng cho phép bất cứ ai làm vậy! Cô ấy ú ớ kêu ầm lên khiến mình phải bịt mồm cô ấy lại.

Những lời đó khích lệ, củng cố thêm suy nghĩ của mình, như là một sự tâm phúc, tin cậy.

— Không đâu, chị sẽ ra khỏi nhà này. - Mình an ủi cô ấy.

— Em sẽ đi với chị! Hãy mang em đi với chị! Đừng để em ở lại!

Cô gái chấp hai tay cầu khẩn.

Mình ôm cô gái hôn.

— Chị sẵn lòng mang em theo, nhưng trước tiên cần phải hỏi cha mẹ em đã.

— Tiểu thư đừng hỏi!

— Không, không thể được, phải hỏi chứ. Mà chắc chắn cha mẹ em sẽ đồng ý thôi, vì như vậy em sẽ cách xa cậu Pista của em hơn mà.

— Pista sẽ đi cùng với em! - Cô ta vỗ tay kêu lên - Em đi đâu, Pista sẽ theo đấy.

— Không chắc đâu, - mình nghĩ, - cô gái này chưa bao giờ đi tàu hỏa và cũng không biết tên các thành phố. Mình đi thì mình chỉ báo địa chỉ cho cha mẹ cô ấy biết thôi.

Mình soạn ra xem mình còn bao nhiêu tiền.

Mình kéo ngăn tủ ra và thấy cái ví vẫn nằm đó. Chợt lóe lên trong đầu mình một ý nghĩ, mình đã để quên chiếc nhẫn kim cương của mình ở ngoài mộ mẹ trong lúc trồng hoa.

Ngày 30 tháng 4

Ngày nào cũng như có một viên đá rui ro rơi xuống đầu mình! Mình đã đi lại được, sáng nay mình đến nhà thờ xưng tội.

Mình nói với linh mục rằng mình sẽ không đời nào chịu để cho người ta bắt mình lấy một người chồng mà không phải do mình chọn.

Linh mục cũng nói rằng, ở hôn lễ trong nhà thờ, bao giờ linh mục cũng hỏi các câu hỏi, trong đó có câu: “Có ai bắt buộc con trong việc kết hôn không?”. Cần phải trả lời câu hỏi đó một cách thành thật bên bàn thờ.

Ngoài ra đức cha còn giải thích cho mình là không phải bao giờ đứa con cũng hiểu hết ý muốn tốt của cha mẹ. Nhất là những đứa trẻ con nhà nghèo không bao giờ được đến trường học, những đứa bé ấy khi lớn lên cũng

thường xảy ra chuyện cha mẹ muốn điều tốt nhưng đứa con ấy lại hiểu sai đi. Ông còn khuyên mình nên nhớ đến trường hợp vâng lời cha mẹ của Abraham, đã dám hy sinh cả con trai độc nhất vì Đức Chúa.

Mình không thể làm vật hy sinh được. Nếu mà linh mục cũng chịu làm một vật hy sinh, thì mình sẽ không buồn đến nhà thờ nữa.

Sau lễ xưng tội ấy, mình nghĩ rằng Abraham đã là một người không bình thường khi chuẩn bị mang con mình đi giết, mà cậu con trai Izak thì hoặc là điên, hoặc là không biết cha mình định làm điều đó.

Mình cảm thấy mình lại có tội khi nghĩ vậy, nhưng lễ thú tội đã xong rồi, mình không thể nói gì thêm nữa.

Mình đi ra khỏi nhà thờ, và viết lên tờ giấy một hàng chữ: Những cuốn sách có liên quan đến hôn nhân rồi mình đưa cho Panni mang đến cửa hiệu sách (tờ đạo phát hiện ra Bôđôky làm việc ở đó, mình không đến hiệu sách nữa).

Cô gái cầm về cho mình ba cuốn sách.

Ở nhà, mình đã thấy có một bức điện chờ mình.

“Ba giờ cha sẽ về nhà, con hãy chờ cha.

Cha của con”.

Bụp, một viên gạch nữa lại rơi xuống đầu mình.

Chắc chắn Nôra sẽ kể cho cha mình nghe chuyện mình đuổi cô ta. Cha mình sẽ buộc mình phải xin lỗi cô ta, thậm chí còn phải hôn tay cô ta nữa chẳng? Đúng là nhục nhã! Trong nhà này, những người hầu sẽ khinh mình.

Trái tim mình như bị rút ra từng đoạn. Mình chấp tay cầu khẩn.

— Lạy Chúa Giêsu, Người hãy ban cho con nghị lực dồi dào, giống như khi người lên đường đi tìm cây thánh giá.

Mình khẩn cầu tha thiết khiến lòng mình dụi đi. Mình cảm thấy cha mình có thể lôi mình đến bên chân Nôra. Nhưng mà ông không thể nào làm nhục mình được! Mình sẽ nói những điều ông mong muốn, nhưng không ai có thể hiểu được mình đang nghĩ gì!

Mình rửa mặt bằng nước lạnh, sau đó ngồi đọc sách. Một quyển là: “Hôn nhân”. Quyển thứ hai: “Tình yêu hôn nhân”, sách dịch bằng tiếng Đức. Quyển thứ ba: "Những giây phút thú vị”.

Những quyển sách này thu hút người đọc bằng cách chứng minh lý giải cho người ta biết hôn nhân là gì?

Phần III

Chương 1

Ba giờ chiều ông Pêter về đến nơi.

Trên ô tô còn có một người nữa, người đó mặc áo khoác màu nâu pha vàng nhạt, một người đàn ông trẻ tuổi đội mũ ống cao, nhưng chiếc ô tô chỉ đi lướt qua nhà chứ không dừng lại.

Tới đầu phố, xe dừng lại trước tòa nhà lớn có biển đề: Bể bơi của thành phố. Người thanh niên đội mũ xuống xe, quay lại nói vài câu với ông Pêter, sau đó đi vào trong tòa nhà. Chắc chắn đó là một người lạ đến thành phố, bởi vì anh ta có mang theo cả hành lý. Phía tòa nhà bên ngoài bể bơi người ta còn dùng làm nhà trọ nữa, như vậy anh ta vào đây nghỉ.

Ông Pêter cho quay xe lại, và lần nữa lướt qua cửa nhà mình, dừng bánh trước cửa nhà gia đình Bôgar. Ông bước ra khỏi ô tô và đi vào trong nhà.

Người tài xế lái chiếc xe vòng lại phía bể bơi, rồi ra khỏi xe và tiến đến gần một người phụ nữ có vẻ thị dân. Người phụ nữ quàng khăn đen to ở cổ bởi vì ngoài đường gió lạnh thổi, bầu trời cũng đầy mây đen.

Tất cả mọi cảnh này, Iđo đều nhìn thấy qua cửa sổ phòng nàng.

Nếu như cha nàng không viết trong điện là: “Hãy đợi cha ở nhà”, thì nàng đã ra ga đón cha rồi. Nhưng vì sao cha nàng lại không về thẳng nhà ngay nếu như có việc cần kíp? Nếu việc cần đến vậy, vì sao cha nàng không lên gặp nàng mà lại vào nhà Nôra trước?

Nàng vẫn đứng bên cửa sổ nhìn xuống đường. Trang phục của nàng vẫn là bộ đồ từ hồi ở trường dòng. Trong tay nàng là cuốn sách luật hôn nhân. Khuôn mặt trắng xanh, đôi mắt bình tĩnh như mọi khi, nhưng hôm nay đầy nghị lực, quyết tâm.

Mười lăm phút sau, ông Ô. Pêter ra khỏi nhà Nôra, bước vội về nhà mình.

Iđo đợi cha sau cánh cửa.

Khuôn mặt ông cúi kình.

Ông không chào con, cũng không hôn con.

— Con hãy thay bộ đồ mới may vào - ông nói giọng cứng rắn - hãy đợi cha ở phòng khách.

Nói rồi ông bỏ về phòng mình.

Đeo mặc bộ đồ đen nàng mới may, tóc chải mượt ra phía sau như hồi còn ở trường dòng. Nàng ngồi đợi trong phòng khách.

Cửa phòng ăn không đóng. Xuyên qua đó, nàng nghe thấy tiếng nói chuyện trong phòng của cha, tiếng cha nàng lạnh lùng như đang mặc cả mua bán ở cửa hàng, còn giọng nói kia là của một người đàn ông còn trẻ. Nàng không nghe rõ họ nói gì, mà nàng cũng chẳng để tâm.

— Có lẽ là một người mua rượu nào đó - Nàng nghĩ - Lạy chúa, ít ra, cha ta hãy khuây khỏa bớt cái chuyện ta đối xử với Nôra đi, để rồi ông đừng có trút giận lên đầu ta nữa. Nếu như cha nàng cứ bắt buộc nàng phải sang nhà cô ta để xin lỗi, thì trong bộ đồ đen này, nàng thật là thích hợp như sang nhà liệm vậy.

Nàng đứng dậy đến gần cửa sổ.

Mặt trời buổi chiều ta chiếu ánh sáng qua hai cửa sổ vào phòng khách. Những lúc khác, Đeo thường kéo rèm che để ánh sáng mặt trời, đừng làm phai màu xanh của đồ gỗ trong phòng. Nhưng hôm nay, nàng không nghĩ nhiều đến điều đó. Nàng cứ đứng cạnh cửa sổ và nhìn ra mái nhà.

Nàng đứng đó chưa lâu la gì, cửa phòng của cha nàng mở ra, cha nàng bước sang phòng khách.

— Con ở đây ư?

Cũng lúc đó, ông mở rộng cánh cửa quay lại nói với người bên trong:

— Xin mời ngài.

Từ sau cửa bước ra một người thanh niên trẻ, mặc bộ đồ đen, tóc anh ta nâu, đẹp trai, có vẻ mặt nghiêm túc. Anh ta bước đi nghiêm chỉnh, thẳng băng như người lính mặc thường phục vậy, mớ tóc nâu của anh cắt ngắn, dựng lên như là bàn chải.

Cùng lúc, ánh mắt của chàng trai và Ido gặp nhau.

Ido đưa mắt nhìn sang cha vẻ dò hỏi, chờ đợi. Khuôn mặt cha nàng đầy vẻ nghiệt ngã.

— Ngài Balôgh Trobo - cha nàng giới thiệu giọng lạnh lùng - chồng sắp cưới của con. Chiều mai các con sẽ làm lễ kết hôn.

Ông quay lưng và đi vào phòng của mình.

Những lời nói của ông sống sượng và mệnh lệnh như là những tảng đá vừa ném vào phòng khách. Ido, tai ù đặc, đứng hầu như không vững nữa.

Trobo cũng bị bất ngờ, đôi mắt đờ đẫn đứng trước cô gái.

Ido đứng đó bất động như hóa đá trước mặt chàng trai.

— Xin tiểu thư tha lỗi - cuối cùng Trobo lên tiếng, đôi môi run run - tôi không biết sự việc lại như thế này.

Chàng mỉm cười lắc đầu.

— Cha của tiểu thư thật là một người đặc biệt... tôi cứ tưởng rằng trước tiên cần phải giới thiệu với nhau đã...

Ido đờ đẫn nhìn chàng như một người sắp chết nhìn thấy sóng biển đang bị chồm lên người mình. Sau đó nàng nhắm mắt lại ngồi xuống ghế bành. Đầu gục xuống.

Trobo cứ đứng, đứng mãi. Khuôn mặt bình tĩnh. Chàng nhìn xung quanh và rồi lại nhìn sang cô gái, ánh mắt đầy vẻ ngạc nhiên và thương tình nữa. Nhưng cũng có một vẻ gì đó hơi coi thường.

— Xin tiểu thư thứ lỗi - chàng nhắc lại giọng lịch sự nhưng lạnh nhạt - tôi không có lỗi trong việc ông thân sinh ra tiểu thư giới thiệu đột ngột như vậy. Tôi không ngờ sự việc lại diễn biến như thế.

Ido như một người tỉnh ngủ. Ngẩng đầu lên, cũng nhìn Trobo từ đầu đến chân bằng ánh mắt lạnh lùng, khinh thường.

— Thế không phải ngài đến đây vì việc đó sao?

— Đúng là vì việc đó mà tôi đến!

Đeo vịn thành ghế, đứng dậy:

— Ngài định bắt buộc tôi về làm vợ ngài, có đúng thế không?!

Trobo mở to mắt:

— Tôi bắt buộc ư? Không, đấy là tin quảng cáo chào mời đấy chứ. Nhưng tất nhiên tiểu thư cũng có quyền từ chối.

— Đúng thế đấy, thề có Chúa!

— Tiểu thư sẽ từ chối!

— Đúng vậy!

Đôi mắt nàng cứng cỏi nhìn thẳng vào Trobo, miệng lặp lại một lần nữa như khẳng định:

— Đúng vậy!

Trobo đứng đó, lúc này chính chàng đã hóa thành đá. Chàng nhìn nét mặt thanh cao đang xanh xao dần của cô gái.

— Tiểu thư cho phép tôi hỏi và hãy nói cho tôi hay, vì sao tôi lại phải chịu những điều như thế này?

— Chính vì xử sự của ngài. Tôi không biết ngài là ai, làm gì. Mà tôi cũng chẳng muốn biết nữa.

Nàng nói, ngừng đầu kiêu hãnh ánh mắt nhìn như muốn hỏi, vì sao Trobo không biến ngay đi cho rồi.

Trobo đứng một lát, về suy nghĩ.

— Xin tiểu thư thứ lỗi - cuối cùng chàng nói - nhưng không phải tôi bày đặt ra chuyện này để giải trí đâu. Chính cụ thân sinh của tiểu thư phải là người giới thiệu cho tiểu thư rõ về tôi. Tôi là một nhà báo, sinh trưởng trong một gia đình nề nếp, rất biết quý trọng người. Cửa gia đình nhà tôi luôn luôn mở rộng đón khách và anh em rất thương yêu nhau.

— Thế mà ngài lại lấy vợ theo kiểu này ư? - Đeo hỏi.

Trobo ngẩng đầu lên đáp:

— Thế tiểu thư lấy chồng như thế này ư?

Chàng đưa mắt nhìn xuống giày Ido, sau đó lại nhìn lên nét mặt.

Ido trông xanh xao. Nàng ngồi xuống, hai tay ôm lấy đầu.

Ngoài cửa sổ tiếng ô tô mở máy chạy, sau đó tiếng ồn tắt dần. Căn phòng lại yên tĩnh như phần mộ dưới đất vậy.

Ido chậm chạp vẫy tay ra hiệu cho Trobo. Trobo ngồi xuống ghế.

Họ ngồi đó câm lặng. Trobo nhìn trộm cô gái, cô gái gục đầu giữa hai bàn tay.

Tiếng chuông đồng hồ vang lên trong phòng.

Cuối cùng Ido cựa quậy. Nàng ngẩng đầu lên, nét mặt đau khổ như nàng biết rõ điều gì đang đợi mình. Trobo ngồi thẳng đầu, đôi mắt bình thản, thương cảm nhìn vào mặt cô gái.

Ido nói như là một viên quan tòa nghiêm khắc hỏi:

— Ngài theo đạo gì?

— Giống như đạo mà tiểu thư theo.

— Ngài có biết rằng trong lễ cưới phải nói gì không?

— Tôi biết!

— Ngài cũng sẽ nói là ngài yêu tôi ư?

— Vì sao lại không? Tất cả những người theo đạo Thiên chúa đều biết lời Chúa dạy phải yêu tất cả mọi người.

— Nhưng mà các linh mục không hiểu nghĩa chung chung đó đâu.

— Công việc của họ là tổ chức hôn lễ thôi.

Ido vẫn nhìn, ánh mắt có vẻ dò xét kiểm tra như một quan tòa. Giọng nàng lạnh lùng buồn chán:

— Đối với tôi, đó không phải là một công việc - nàng nói cứng cỏi - ngài và cha tôi đã bao giờ nghĩ vậy chưa? Xin ngài hãy trả lời cho tôi những câu hỏi. Câu hỏi thứ nhất: “Có ai thúc ép, bắt buộc ngài trong mỗi hôn nhân này không...?”

— Câu thứ hai là gì thưa tiểu thư?

— Được, câu thứ hai: “ai cưỡng ép ngài, mà ngài phải quyết định hành động và tuyên bố một cách đối trá trước hôn lễ của nhà thờ?”

— Nếu như tiểu thư không còn điều gì băn khoăn nữa, thì tôi có thể trả lời các câu hỏi trên một cách dễ dàng.

— Dễ dàng.

— Chúng ta sẽ không tổ chức hôn lễ ở nhà thờ mà chúng ta sẽ chỉ làm đăng ký trên giấy tờ của nhà nước thôi.

Iđo chớp mắt nhìn xuống.

Trobo im lặng.

Họ nghe thấy tiếng chân ông Pêter đi đi lại lại trong phòng làm việc của ông. Thỉnh thoảng ông dừng lại như định ngồi xuống, nhưng rồi ông vội đứng lên, bồn chồn đi lại.

Cuối cùng Iđo ngẩng đầu lên hỏi:

— Ngài có phải là một người đáng kính không?

Trobo đứng dậy, ngẩng cao đầu kiêu hãnh trả lời:

— Từ trước tới nay chưa có một ai dám hỏi tôi một câu như vậy. Tôi khẳng định rằng tôi chưa bao giờ phải vào tù, tôi không tho bạo với ai bao giờ. Tôi sống bằng nghề nghiệp của tôi. Tôi chưa bao giờ vay mượn tiền nong cũng như sự kính trọng của bất cứ ai.

Iđo đứng dậy:

— Tôi muốn được suy nghĩ một giờ đồng hồ chỉ cần một giờ thôi. Hãy ban cho tôi sự biết ơn ấy, - nàng nói về đau lòng.

Trobo cúi đầu xuống vẻ phục tùng.

— Ngài có thể ở lại đây - Iđo nói vậy, rồi nàng đi ra khỏi buồng.

Chàng nghe thấy tiếng chân nàng đi đi lại lại ở phòng bên, tiếng nàng nức nở, ghen ngào như ruột nàng đang đứt ra từng đoạn, nghe thấy tiếng quyển sách giở sột soạt nhanh vội.

Ông Pêter từ phòng của ông thò đầu vào hỏi:

— Con gái tôi đâu rồi?

Trobo vẫy tay chỉ vào phòng bên.

Ông Pêter nhìn thấy vẻ chờ đợi trên mặt Trobo. Như vậy cô gái không phải quyết tâm cự tuyệt hôn lễ.

Ông bước hẳn sang, mở hộp thuốc mời:

— Hãy hút một điếu, chàng trai thân mến.

Trobo nghiêm trang ra hiệu từ chối. Vẻ mặt chàng như đang ngồi trên ghế bị cáo chờ các quan tòa thẩm phán bàn bạc bản luận tội của mình.

Ông Pêter lại rút vào phòng ông.

Chưa đầy nửa giờ sau, Iđo bước vào.

Khuôn mặt của nàng như là khuôn mặt của đức mẹ đồng trinh chuẩn bị lên đoàn đầu đài.

Trobo đứng lên.

— Tôi đồng ý lấy ngài - nàng bắt đầu một cách giản dị, - nhưng tất nhiên hôn lễ chúng ta sẽ có thể thức riêng. Hôn lễ của chúng ta đối với mọi người chỉ là hình thức bề ngoài.

Trobo nghiêng mình nói:

— Tôi xin viết lại những điều tiểu thư muốn và ký tên xuống dưới để tiểu thư yên lòng.

— Cám ơn ngài. Giao ước đầu tiên của chúng ta sẽ là: “mỗi hôn nhân giữa tôi và ngài chỉ là hình thức công nhận trước mắt thiên hạ mà thôi.”

— Tôi xin ghi nhận.

— Ngài hãy viết đi.

— Điểm thứ hai: “tôi sẽ li dị ngài bất cứ lúc nào tôi muốn!”

— Tôi xin ghi nhận.

— Ngài hãy viết đi.

— Đúng là sự thẳng thắn kinh khủng. Chẳng lẽ tôi phải viết dấu ấn của sự kinh khủng này dưới tên tiểu thư, hay là tên cha tiểu thư sao?

— Ngài xứ viết đi, “khi chỉ có hai chúng ta với nhau, ngài chỉ được phép gọi tôi là tiểu thư.”

— Sẵn sàng, thưa tiểu thư.

— Những lúc khác, ngài muốn gọi ra sao thì tùy ngài.

— Sẽ như ý tiểu thư muốn.

— Ngài không bao giờ được chạm đến tay tôi! - Nàng nhìn Trobo vẻ hăm dọa.

Trobo lại nghiêng mình:

— Sẽ theo ý tiểu thư!

— Chúng ta sẽ quan hệ với nhau như những “người xa lạ”, những “người dưng” dưới một mái nhà.

— Tôi hiểu, thưa tiểu thư.

— “Hoàn toàn xa lạ”. Ngài viết đi.

— Hoàn toàn xa lạ, tôi hiểu thưa tiểu thư.

— Ngài thề danh dự chứ?

— Tôi xin thề danh dự.

Đeo nhắm mắt lại như khi chuẩn bị thấy người ta đâm mũi giáo vào ngực, nàng đứng dậy khoảng một phút.

Cuối cùng nàng ngẩng đầu lên.

— Bây giờ ngài hãy mời cha tôi đến đây, bảo rằng tôi đã nghe theo lệnh cha tôi.

Trobo vẫn không động cựa.

— Thưa tiểu thư, - chàng nói vẻ bình thản, - tiểu thư cho phép tôi nói một điều chứ ạ.

— Xin mời.

— Những người phụ nữ mà đã phải tìm hôn nhân qua tin tức rao trên báo, thì phần lớn họ đều không phải để tìm hạnh phúc, mà chỉ cốt để tìm chồng. Tôi không che giấu sự cảm động của tôi khi được chứng kiến sự

thằng thản của tiểu thư. Đã rõ ràng, tiểu thư không cần chồng, và hôn nhân chỉ là bề ngoài trước thiên hạ. Tuy vậy, đã đăng ký với nhau tiểu thư sẽ như con thuyền nhỏ không thể tách rời con tàu số phận tôi được nữa. Tôi xin hứa bằng những lời thiêng liêng nhất, là một khi tiểu thư còn ở cạnh tôi, tiểu thư có thể tiếp tục sống bình thản, yên tĩnh. Với tiểu thư, tôi không thể nào làm khác được, tôi không dám khuấy động sự cô đơn của tiểu thư, nhưng tiểu thư hãy nghĩ xem, như vậy tiểu thư phải đứng dưới tên tôi.

Đạo giật mình hỏi:

— Ngài nghĩ thế nào về chuyện đó?!

— Tôi cũng nghĩ như tiểu thư, tôi cảm thấy bị dao động. Tiểu thư có thấy rằng tôi đã nói thẳng, nói thật với tiểu thư, tính tôi vốn vậy. Tôi sẽ đem đến cho tiểu thư một cái tên và một địa vị xứng đáng được kính trọng trong xã hội, còn tiểu thư đem cho cuộc hôn nhân 300 nghìn cuaron. Nhưng hai phần ba số tiền đó, cụ thân sinh ra tiểu thư hứa sẽ đưa hết sau một năm chúng ta sống với nhau. Tôi không coi số tiền ấy là của tôi. Trong một năm ở cùng nhau, tôi sẽ trông nom coi giữ số tiền đó. Tôi phải giữ tiền, bởi vì khi tiểu thư đã lấy tên tôi, có nghĩa tiểu thư đã là vợ tôi (dù trên danh nghĩa) - vì thế tôi phải quản lý tài sản cho tiểu thư. Khi nào tiểu thư li dị tôi, thì tôi sẽ hoàn lại tất cả.

Đạo nhắm mắt lại, đứng lên không trả lời.

Trobo đợi một chút, sau đó bước đến phòng ông Pêter, gõ cửa.

— Chúng con đã bàn bạc xong, thưa cha. Chúng con đã thỏa thuận mọi điều với nhau.

Khuôn mặt ông Pêter rạng rỡ hẳn lên, mặc dù đôi mắt vẫn còn vẻ kinh ngạc, ông bước sang phòng khách.

— Cô ấy muốn lễ cưới không tổ chức ở nhà thờ, mà chỉ tổ chức ở tòa thị chính thôi, con cũng đồng ý với cô ấy, - Trobo nói về lịch sự.

Ông Pêter nhún vai:

— Thế nào cũng được. Cha cũng có một đôi lời nói với các con. Con gái của cha hoàn toàn giống mẹ ở tính tình cương nghị, độc lập và không phải

dễ sai bảo, nhưng cũng không phải loại phụ nữ có thể dùng sự vũ phu, thô bạo mà sai khiến, những điều như vậy Trobo cần phải biết. Cha nghĩ rằng sau một năm chúng sống các con sẽ hiểu nhau hơn. Sau một năm thử thách đó, cha sẽ cho các con lợi tức hàng năm không phải chỉ hai trăm nghìn cuaron mà là năm trăm nghìn cuaron. Còn khoản tài sản kế thừa của mẹ, cha sẽ chính thức đưa cho các con một năm sau. Cha sẽ gửi tiền vào ngân hàng cho các con. Các con có thể rút tiền khi ra đó ký đúng chữ ký, và tất nhiên sau một năm nếu các con vẫn còn chung sống với nhau. Sau khi cha chết, cả gia sản này cha sẽ để lại cho con gái của cha.

Trobo không trả lời, đôi mắt chàng nhìn thờ ơ, hờ hững như là người ta nói những điều về người khác.

Ông Pêter quay lại phía con gái:

— Con còn có mong muốn gì trước ngày cưới? Cha sẽ làm tất cả.

— Chỉ còn có một điều nữa thôi, - Iđo đưa mắt nhìn xuống sàn nhà. - Con sẽ đi lấy chồng trong bộ trang phục này, con không đặt vòng hoa lên đầu, con không thích trang điểm. Sau hôn lễ, chồng con tiễn con ra thăm mộ mẹ. Trước khi con rời khỏi căn nhà này, con muốn chia tay với mẹ.

Chương 2

Mưa đã ngừng rơi, những luồng gió lành lạnh của mùa xuân thổi trên đường phố ẩm ướt. Những người đi dự hôn lễ chỉ ngồi vừa ô tô của ông Pêter. Cô dâu, chú rể, cha cô dâu, và ông kế toán Bôgar là người làm chứng, còn người làm chứng thứ hai đã ngồi trong ô tô, đó là anh tài xế.

Những người dự hôn lễ tiễn cô dâu, chú rể đến thẳng tòa thị chính. Vị quan chức tổ chức hôn lễ của tòa thị chính đeo chéo qua người một tấm băng mẫu quốc kỳ, trên bàn có một quyển sổ đăng ký. Ông đứng đối mặt với cô dâu giản dị không hề điểm trang. Chú rể và cha cô dâu mặc bộ complê. Ông Bôgar mặc áo chên bằng vải len thô, còn người tài xế vẫn mặc chiếc áo khoác da như thường lệ. Cô dâu chẳng cởi chiếc áo khoác ngoài ra, trong tay nàng chỉ có một bó hoa trắng, những bông hoa nhỏ xíu lốm đốm như những viên hạt trai. Sáng sớm nay, chú rể từ khách sạn gửi hoa đến cho cô dâu. Tối hôm qua ở khách sạn nơi chú rể ngủ trọ, ông Pêter mời khách của ông tới đó để ăn mừng. Cả bó hoa của chú rể gửi đến. Ido chỉ rút ra có vài bông, nàng xuống vườn hái thêm vài cành lá măng nữa, thế là vừa đủ bó hoa cưới nàng cầm trong tay, một bó hoa bé xinh xinh như là hoa tặng cho trẻ con ngày lễ.

Cả cô dâu lẫn chú rể đều trả lời một cách máy móc những câu mà vị đại diện tòa thị chính hỏi họ. Vị đại diện diễn thuyết bằng giọng nói ồ ồ trong cổ:

— Hôm nay tôi làm lễ kết hôn cho con gái người bạn cũ của tôi. Tôi đặt bàn tay cô gái vào bàn tay dững cảm của chàng tráng sỹ Hung này để cho trái tim họ mãi mãi bên nhau. Chúng ta mong muốn cô dâu sẽ mang cuộc đời trong trắng của nàng khi còn ở trong trường dòng về nhà chồng như là bó hoa trắng nàng cầm nơi tay (Trobo ngạc nhiên lắng nghe). Chắc chắn cuộc hôn lễ này không chỉ mang lại hạnh phúc cho họ mà còn mang đến hạnh phúc cho người đàn ông, người công dân xuất sắc của thành phố, cha đẻ của tiểu thư Ido. Người cha mà đã phải xẻ lòng mình để cho con chim câu duy nhất của ông rải cánh bay đi. Cầu Chúa cho hai người thành một tổ ấm hạnh phúc, tổ ấm mà họ sẽ sống cả cuộc đời. Chúc cho đôi trẻ hạnh

phúc lúc nào cũng tràn đầy như là trong giây phút này, ước mơ của họ thành hiện thực, hy vọng của trái tim đã nở hoa đem dâng lễ cưới này.

Đo chăm chú nhìn ông ta như là nhìn một vị linh mục giảng đạo bằng tiếng nước ngoài mà nàng không hiểu. Nghe bài diễn thuyết của ông ta, môi nàng phác một nụ cười đau đớn, mĩa mai.

Vì sao mà cha nàng đã phải dối trá như vậy? Chắc chắn để cho mọi việc xuôi lọt, trước lễ cưới hôm nay, vị đại diện đã được cha nàng mời ăn tiệc. Trobo không thể biết được những chuyện này.

Trời mưa nhẹ khi ô tô đến nghĩa trang.

Đo ôm lấy cây thánh giá đã ướt nước, lạnh lẽo cắm trên mộ mẹ mà hôn. Trobo cầm ô đứng sau che cho nàng. Cha nàng cũng đứng đó. Đôi mắt chán chường nhìn nấm mộ.

Đo đặt bó hoa trên tay xuống mộ mẹ. Nhổ mấy ngọn cỏ vừa nhú lên bên cây thánh giá, rồi quay lại phía Trobo:

— Chúng mình có thể đi được rồi - nàng nói, đôi mắt ướt đẫm.

Họ đi thẳng ra ga.

Panni đợi họ ở đó với một cái hòm độc nhất, chiếc hòm bằng da lớn màu vàng, mà trong đó có tất cả hành trang của Đo.

— Rồi chị sẽ viết thư cho em để báo tin hôm nào em đến thủ đô được. - Đo nói với Panni. Rồi nàng còn ôm cô gái hôn.

Lúc đó cha nàng mới hỏi:

— Các con đi đâu đấy?

Trobo đưa mắt dò hỏi nhìn Đo, Đo nhún vai.

— Các con nên đến hồ Velenxê mà nghỉ tuần trăng mật, - ông Pêter gợi ý.- nhưng không thể mua vé ở ngay đây, các con hãy đến Budapest rồi mua vé ở đó.

— Bây giờ các đôi tân hôn không thích đi nghỉ ở hồ Velenxê nữa - Trobo nhũn nhặn - tốt nhất hãy làm theo ý muốn của Đo.

Đo chợt nhớ đến những con bê bị mang ra chợ bán, những con bê có đôi mắt hiền lành buồn rầu, làm gì có người chủ nào lại hỏi con bê:

— Mà muốn đi về đâu?

Chiếc tàu hỏa rầm rầm tới nơi, Đò hôn tay cha nàng về thờ ơ, lạnh nhạt. Sau đó hai vợ chồng cùng lên toa tàu hạng nhất.

Đò cũng không buồn nhìn qua cửa sổ toa tàu để tạm biệt cha.

Chương 3

Chỉ có hai người ngồi trong một buồng toa tàu hạng nhất. Ido ngồi bên cửa sổ, còn Trobo ngồi bên cánh cửa ra vào. Cha nàng đã mua vé hăn một buồng cho hai người.

Họ ngồi gần nhau nhưng không nói gì cả.

Mưa bên ngoài đập vào cửa kính, Ido nhìn ra ngoài xem tàu chuyển bánh và mỗi lúc chạy một nhanh hơn, những dòng nước chảy trên cửa kính mỗi lúc một to hơn như nước mắt của người bất hạnh.

Nàng ngược mắt nhìn hòm đồ của mình rồi đứng dậy trèo lên ghế định lấy gì đó trong hòm.

— Tiểu thư muốn lấy gì sao? - Trobo thấy và hỏi - vì sao tiểu thư không nhờ tôi?

Ido nhìn Trobo vẻ ngạc nhiên:

— Chẳng lẽ tôi lại có thể nhờ “một người xa lạ”?

Ánh mắt nàng nhìn Trobo như là lần đầu tiên nàng thấy chàng.

— Ngài chẳng đã bảo một cách chân thành với tôi rằng nếu chỉ có hai chúng ta thì chúng ta sẽ là “những người xa lạ” sao? - Ido nghiêm khắc nhắc.

— Tôi không quên điều đó, thưa tiểu thư, nhưng “một người đàn ông xa lạ” hoàn toàn được phép giúp đỡ “một phu nhân xa lạ” - Trobo đối lại vẻ bình tĩnh.

Trobo nhắc chiếc hòm xuống đấy, để trước mặt Ido. Chàng tế nhị quay mặt đi để cho nàng lấy đồ, Ido lấy từ trong hòm ra một quyển sách, rồi lại đóng hòm lại.

— Cảm ơn ngài.

Trobo lại đặt chiếc hòm đồ lên giá.

Ido cầm sách lên đọc, nhưng nàng chưa thể tập trung nổi, nàng nói mà mặt không quay lại.

— Nếu như ngài muốn, ngài có thể hút thuốc.

Trobo trả lời:

— Cảm ơn! Khi có “một một phu nhân lạ” trong phòng, tôi không hút thuốc.

— Nếu như ngài nghiện thuốc lá, thì dù có “một phụ nữ lạ” trong phòng, ngài cũng có thể hút được, chỉ cần hỏi người phụ nữ đó xem cô ta có cho phép không thôi chứ.

— Tôi cũng biết vậy, nhưng tôi thường chờ cho người phụ nữ đó châm thuốc trước.

— Nhưng tôi không phải là một phụ nữ hiện đại. Thậm chí người ta còn có thể nói về tôi là quá ư cổ hủ nữa. Tôi không định nghĩa sự xa lạ giữa hai người có nghĩa là hai người đi bên nhau như hai người máy vô tri vô giác. Thậm chí chúng ta còn cần phải sống với nhau trong một nhà, ăn cùng một bàn nữa. Tôi chỉ cảm thấy sự tin cậy ở ngài, khi ngài cảm thấy thoải mái cả khi chỉ có chúng ta bên nhau.

— Xin tiểu thư đừng tự ép buộc mình.

— Thú thực tôi đã định nhờ ngài lấy chiếc hòm xuống, nhưng tôi lại nhớ đến từ “xa lạ”.

— Những điều mà tôi phải hứa cùng tiểu thư thật kinh khủng không tưởng tượng nổi, đó là ác mộng của tôi, thưa tiểu thư.

— Cảm ơn ngài đã an ủi tôi, nhưng còn một điều mà tôi quên chưa nói với ngài là trước mặt tất cả mọi người, tôi sẽ cư xử thân mật với ngài như là các đôi vợ chồng trí thức vẫn đối với nhau. Tôi không quên rằng từ giờ tôi đã phải nương bóng dưới tên của ngài.

— Chân thành biết ơn tiểu thư.

Trobo cảm ơn giọng lịch sự khách sáo, như là chàng có thể nói với bất kỳ một phu nhân nào. Sau đó chàng châm thuốc hút, bắt chéo chân, và nhìn ra ngoài hành lang của tàu.

Đoạn đọc sách.

Những người khách trên tàu đi đi, lại lại bên ngoài hành lang mỗi khi tàu đến một ga nào đó. Những người đàn ông đi qua phòng này đều đưa mắt nhìn Ido, một chàng trai trẻ còn táo tợn ngoái cổ nhìn chăm chăm vào nàng.

Đến một ga nhỏ, Trobo nghe thấy có tiếng rao bán báo, Trobo nhảy xuống ga và mua một tờ. Từ ga đó, Trobo đọc báo, còn Ido đọc sách thản nhiên như là ngồi ở trong phòng của nàng vậy.

Trobo đọc hết tờ báo, rồi đặt tờ báo xuống, chàng nhìn Ido nói:

— Xin lỗi tiểu thư vì sự quấy rầy của tôi, chỉ nửa tiếng nữa chúng ta sẽ tới thủ đô. Tôi cần phải báo cho tiểu thư biết căn hộ độc đáo của tôi chỉ có một phòng.

Ido mở to mắt.

— Thế ngài không nghĩ tới phương án...

— Chính vì thế mà tôi báo cho tiểu thư biết, chúng ta thuê khách sạn nào đây?

— Tôi chẳng biết dù là tên một khách sạn.

— Chẳng lẽ chưa bao giờ tiểu thư ở khách sạn ư?

— Chưa bao giờ, chưa ở nơi nào cả. Chắc chắn ngài đã biết tôi sống trong trường dòng từ bé.

— Ông nhạc của tôi cũng đã nói vậy, nhưng tôi chưa hoàn toàn tin, vậy là chưa bao giờ tiểu thư vào ở khách sạn?

— Chưa, rồi ngài sẽ tin thôi.

— Bây giờ tôi định thuê khách sạn một buồng có hai giường, bởi vì dù sao chúng ta cũng là vợ chồng mà, nhưng tối tôi sẽ lại về căn hộ cũ của tôi ngủ.

— Nhưng như thế thì cha tôi sẽ nói gì, nếu như ông về Budapest thấy chúng ta sống hai nơi?

— Chỉ một vài ngày thôi, trong lúc chờ đợi giải quyết xong một việc riêng. Tôi cần phải đến tòa báo để tạm biệt mọi người, và báo tin tôi không làm ở đó nữa, cũng như phải gặp họ hàng của tôi để...

— Tôi hy vọng rằng ngài không giới thiệu tôi với họ hàng của ngài chứ!

— Cũng chẳng bắt buộc, nhưng tôi cũng cần phải về quê ba ngày.

— Thế thì trước mắt mọi người, tôi là cô dâu mới cô độc ư...

— Chỉ ba ngày thôi mà. Sau đó chúng ta lại luôn đi cùng nhau trước mắt mọi người. Chúng ta sẽ cùng ăn sáng, cùng ăn trưa, cùng ăn tối.

— Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ thuê một căn nhà có bốn buồng, và rồi sẽ có những người giúp việc.

— Rồi sau này hãy hay. Tôi chỉ xin tiểu thư chờ tôi ba ngày thôi, hay là tiểu thư sợ ở một mình.

— Tôi không sợ. Tôi chẳng sợ con người, nhưng tôi sợ cô đơn tôi cũng mới từ trường nội trú về chưa được hai tháng.

— Mới hai tháng thôi ư?

— Đúng vậy.

— Thế tôi có thể biết được vì sao tiểu thư lại từ trường dòng về nhà đột ngột như vậy chẳng?

Đeo nhún vai.

— Họ đuổi tôi.

Rồi nàng lại cúi xuống đọc tiếp.

Trobo dẫn vợ đến trọ tại khách sạn Metropol. Chàng thuê phòng riêng hai buồng. Đặt đồ đạc vào phòng rồi, chàng cầm mũ và nói:

— Tôi sẽ về ăn tối cùng tiểu thư, bây giờ tôi phải vào tòa soạn báo đã. Máy giờ chúng ta sẽ ăn tối thừa tiểu thư?

— Bây giờ, nếu ngài không thấy trở ngại.

— Bây giờ thì không thể ăn tối ở trong nhà ăn được. Chúng ta hãy thỏa thuận tám giờ nhé.

Đeo hồi hộp.

— Nhưng tôi không có tiền đâu... một xu cũng không.

— Mà tôi tin rằng tiểu thư cũng chẳng cần mua gì. Chàng mỉm cười, nhưng nụ cười chợt vừa tắt trên môi chàng. Chàng tái mặt đi, nghĩ thầm: “Hay là cô gái này nghĩ rằng chàng sẽ tiêu mất trăm nghìn cuaron trong số tiền cha nàng đã đưa cho chàng?”

Chàng lấy chiếc ví từ trong túi ra và đặt lên bàn trước mặt Ido.

— Xin mời tiểu thư - chàng nói môi run rẩy - tiểu thư hãy lấy bao nhiêu tiền nếu tiểu thư muốn.

Chàng quay người lại, đi tới cuối phòng chăm chú như định tìm những lỗ hổng trên mặt sàn.

Ido nhún vai.

— Tôi lấy tiền làm gì, nếu như ngài đã nói rằng tôi chẳng cần mua gì?

Trobo gương mặt vẫn tái, cầm chiếc ví cất lại vào túi, rồi nghiêng mình chào về lịch sự nhưng lạnh nhạt đi ra.

Buổi tối họ cùng nhau đi xuống phòng ăn.

Trobo nhìn xung quanh, chàng nhìn thấy anh bạn Nодо Akos đang ngồi ăn cùng vợ. Hai vợ chồng tỏ ra rất âu yếm với nhau. Người vợ hơn Akos khoảng mười tuổi, là một diễn viên sắc đẹp đang độ lộng lẫy. Trông chị xinh đẹp đặc biệt trong ánh sáng buổi tối. Tất nhiên chị có dùng nhiều phấn quá, nhưng sắc đẹp của chị vẫn đang độ ưa nhìn. Ở hàm răng bên trái của chị lấp lánh một chiếc răng vàng nếu chị cười, tóc chị màu hạt dẻ nhạt được tía uốn rất công phu như là một cái đầu tóc mẫu trong cửa hàng uốn tóc.

— Anh chị ăn tối một mình hay còn chờ bạn đến nữa? - Trobo hỏi Akos.

— Chúng tôi không chờ ai đâu, mời các bạn ngồi xuống đây.

Trobo hiểu rằng đây là một dịp để cho Ido đỡ buồn chán nếu chỉ hai người với nhau. Chàng giới thiệu Ido.

— Đây là vợ tôi, còn đây là Akos và vợ của anh.

Akos kinh ngạc reo lên:

— Vợ cậu ư? Cậu lập gia đình từ bao giờ vậy?

— Từ lâu rồi, từ lúc hai giờ chiều tới giờ. Chúng tôi vừa đến Budapest.

— Chúc mừng các bạn! - Vợ của Akos vui mừng lên tiếng - Thú vị thật đấy! Tên em là gì, em thân mến? Tên chị là Morgit, chị hy vọng rằng chúng ta sẽ thân thiết với nhau kể từ giờ phút đặc biệt này. Em hãy ngồi xuống cạnh chị, ngồi vào bên trong cơ. Akos, anh hãy để cho cô ấy vào đây nào.

Bồi bàn mang đến cho vợ chồng Akos món cá và đĩa patê. Người vợ kéo đĩa thức ăn lại gần mình và chị xắn một miếng cho vào đĩa mình, sau đó chị xắn một miếng patê gan để vào đĩa chồng.

Họ vừa ăn vừa hỏi chuyện:

— Đeo của chị, các em sẽ đi tiếp tuần trăng mật chứ?

— Nhưng mà anh ấy nhà em còn có chút việc cần phải giải quyết ở đây - Đeo mắt nhìn xuống trả lời giống như một người vợ.

— Nào, thế đấy, những người đàn ông cũng một giuộc như nhau! Tại sao các ngài không giải quyết mọi việc trước khi cưới đi? Chồng chị cũng thế đấy, chính hôm cưới anh ấy còn nằm trong giường đọc báo, nghe đài những tin chính trị mà quên mất cả giờ đấy, các bạn định đi đâu nào?

— Đi Munchen chị ạ - Trobo trả lời thay Đeo.

Đeo hơi kinh ngạc, nhưng chỉ một thoáng qua. Trobo nhấn thêm:

— Chúng tôi đi Munchen bởi vì hồ Venlenxe không phải là một nơi lý tưởng.

— Đúng đấy, bây giờ cũng chỉ có những đôi vợ chồng thị dân là đến đó thôi - Vợ Akos hưởng ứng rồi chị quay sang chồng.

— Anh ăn nữa đi, anh yêu, ăn một miếng patê gan nữa. Thức ăn tươi đấy.

— Em cũng ăn đi, thiên thần của anh.

— Không, anh ăn đi nào.

Akos xẻ một nửa con cá vào đĩa mình rồi nói:

— Velenxê cũng vẫn là Velenxê. Đó là thành phố mơ mộng vĩnh viễn. Ở đó ngoài các đôi vợ chồng thị dân còn có cả những đôi vợ chồng trí thức nữa chứ. Vào đầu tháng năm khí hậu đẹp nhất. Morgit, em đừng có nói

chuyện luyện thuyên nữa. Nếu như chúng mình mà cưới lại thì chắc em muốn đến hồ Velenxe đấy.

— Ôi anh xem bàn tay của cô em này! - Vợ Akos nâng bàn tay Ido lên - anh đã bao giờ thấy đôi tay đẹp như thế này chưa?

— Quả là đẹp tuyệt - Akos cũng gật gù xác nhận, - nếu như vợ của cậu mà lại là một phụ nữ xấu thì mình sẽ tỏ ra ngạc nhiên khi cậu xin nâng tay của cô ấy. Bây giờ nếu cậu quay trở về nghề nặn tượng thì cậu không cần phải chạy quanh thành phố để tìm người mẫu nữa đâu.

Trobo liếc nhìn đôi tay Ido rồi nói giọng đùa giỡn.

— Ồ, thế ra các vị chưa biết rằng vợ tôi mới được ra khỏi trường dòng sao!

— Trường dòng ư? - Vợ Akos chắp hai tay lại nói - thế em không phải là nữ tu sỹ chứ?

— Nếu như anh Trobo không đến kịp, thì có lẽ em cũng đã là... - Ido mỉm cười nói.

Lần đầu tiên nàng gọi tên Trobo cho nên nàng có hơi e lệ, ngượng ngùng, mặt đỏ lên.

Mọi người cùng nói chuyện rôm rả. Ido cũng vui lòng. Nhưng nàng vẫn để ý xem vợ Akos đối xử với chồng ra sao để nàng bắt chước.

Nàng cũng chọn một miếng patê gan đặt vào đĩa Trobo và khi mà trên đĩa thức ăn chung chỉ còn một miếng thì nàng cũng mời Trobo với giọng như của người vợ hiền:

— Anh hãy ăn đi, anh thân yêu. Em ăn no rồi. Nào, anh hãy ăn đi.

— Cám ơn em, thiên thần của anh - Trobo cũng nhập vai vợ chồng.

Vợ Akos thú vị cười phô cả chiếc răng vàng:

— Xem kìa, cô cậu ngượng không dám nhìn nhau à!

Sau bữa ăn tối, Trobo tiễn Ido lên phòng, chàng chỉ dẫn cho nàng.

— Đây là công tắc bật đèn nhé, còn đây là chuông gọi.

— Cảm ơn, tôi đã thấy...

— Tiểu thư đừng quên chốt cửa. Còn giày thì người ta thường để ngoài cửa buồng ngủ nếu như trong buồng còn có nhiều giày.

— Tôi chỉ có một đôi thôi.

— Sáng sớm mai, tôi sẽ đến vào lúc tám - chín giờ. Chúng ta sẽ cùng đi ăn sáng. Tôi xin lưu ý tiểu thư đừng có đi dạo một mình tốt nhất là tôi có nhiều điều muốn nhắc tiểu thư trước.

Chàng nhìn về suy nghĩ, đôi mắt buồn rầu.

— Ngài có thể ngồi xuống nếu như ngài muốn nói nhiều, ngài có nói điều gì không cần bí mật đối với “một người xa lạ”, thì ngài cứ nói.

— Chỉ có thể này thôi - Trobo lắc đầu, vẫn đứng nói - sáng mai mười giờ tôi cần phải đi rồi. Tôi rất tiếc, rất tiếc vì phải đi. Nhưng đây là một việc quan trọng, nói đúng hơn là một việc riêng của gia đình. Tôi nghĩ đến đoàn tàu đó, đi đến một làng nghèo khổ, và ở đó không có khách sạn. Liệu tiểu thư có thể đến tạm trường dòng nghỉ ba ngày như một người khách được chăng?

— Không!

— Thế tiểu thư không còn bạn ở trong trường sao?

— Trong trường dòng chỉ cho các nữ tu sỹ ở lại làm khách trọ thôi.

— Thế tiểu thư có ở lại trong khách sạn này ba ngày được chăng? Hay là tiểu thư có một gia đình quen biết nào để đến thăm không? Nếu họ nghèo khổ ta sẽ cho họ tiền, cho họ quà.

Đạo bần chồn thổ lộ:

— Tôi không có ai quen biết ở đây cả, tôi rất lạ lẫm đối với cảnh vật xung quanh. Nếu như một người phụ nữ cô độc cũng có thể ở trong khách sạn thì...

— Vì sao lại không? Bữa sáng người hầu sẽ bê vào phòng. Bữa trưa, tiểu thư xuống phòng ăn, nơi mà chúng ta đã cùng ăn ấy. Còn muốn mua thêm

đồ ăn có thể mua ở ngoài phố. Đối diện khách sạn có một cửa hàng đồ ngọt nhưng không, không thể để tiểu thư ở lại một mình được.

Chàng đi đi lại lại trong phòng, như là kiểm tra sàn nhà xem nó làm bằng gỗ gì?

— Ngài có thể để tôi ở lại chứ - Ido nói.

— Không, bởi vì đường phố ở đây đông đúc hỗn độn lắm... cả tối nữa... không, không thể nào ở được!

Chàng ngồi xuống ghế. Nhíu mày suy nghĩ bên bàn, nàng nhìn vào giữa bàn.

Ido cũng ngồi xuống ghế bên kia bàn, ngập ngừng nhìn Trobo.

Lẽ ra nàng có thể được đi dạo chơi trong thành phố xem các cửa hàng, cửa kính mà hôm các nữ tu dẫn nàng qua thủ đô, nàng không có thì giờ ngắm nghía, nàng muốn đi xem viện bảo tàng nghệ thuật - chưa ai đưa nàng tới đó chơi cả. Nàng cũng muốn đến chơi công viên rừng: vì sao nàng lại không được ra phố như là hàng trăm nghìn dân cư trong thành phố này?

Nàng không thể hiểu được Trobo sợ gì.

— Không, tiểu thư không thể ở đây một mình được - Trobo lắc đầu.

— Thế thì ngài phải đi đến tận đâu? - Ido hỏi nhát gừng - có việc gì mà vội vã thế...

— Việc này không liên quan gì đến tiểu thư cả.

Trong một giây phút, vẻ lạnh lùng giữa “hai vợ chồng” như đóng băng dưới không độ.

— Theo sự thỏa thuận của chúng ta, chúng ta sẽ là “hai kẻ xa lạ”. - Trobo nói - Tôi cũng không biết vì sao tiểu thư lại phải đi lấy chồng vội vàng đến vậy..

— Nhưng tôi cũng có hỏi vì sao ngài lại cần phải lấy vợ vội vã thế đâu...

— Tôi cũng không hỏi tiểu thư.

Họ lại nhìn nhau như có làn sương giá giữa họ.

— Như vậy chúng ta sẽ cùng chung sống với nhau một năm kia đấy. Tôi hứa với ngài: Ngài sẽ là người chồng trên danh nghĩa của tôi, cũng như ngài đã hứa, tôi là vợ trên danh nghĩa của ngài. Sau cánh cửa, chúng ta sẽ chỉ là “hai người xa lạ”. - Ido ngừng một chút, rồi lại tiếp tục giọng đều đều, bình thản, nghiêm trang biện luận cho mình. - Tôi đã vi phạm giao ước vì tôi đã hỏi ngài rằng: ngài đi đâu? Sai lầm đó đã để cho ngài tưởng tôi tò mò, nhưng không...

— Tôi không còn cách giải quyết nào khác là phải đi ngay.

— Tôi lấy làm tiếc, thưa ngài.

— Tiểu thư có thể ở trong khách sạn ba hay bốn ngày được chẳng? Hoặc là tiểu thư đi cùng tôi đến ga, tôi sẽ tìm cho tiểu thư một nhà trọ nông thôn trong vài ngày, ở một nhà thầy giáo, hoặc nhà nhân viên kế toán nào đó. Ở trong nhà những gia đình đó thường có phòng trọ.

— Ngài cũng ở lại đó ư?

— Không, tôi sẽ còn đi tiếp nữa. Tiểu thư sẽ ở lại làng bên cạnh ga, còn tôi, tôi sẽ còn đi tiếp sang bốn làng khác nữa mới đến quê nhà.

Ido cúi đầu, nàng hỏi ngập ngừng:

— Thế vì sao tôi lại không đi cùng ngài đến tận quê, tôi sẽ không làm rầy rà gì đến ngài đâu... tôi đã nói vậy mà...

— Không cần, vì nơi đó không dính líu gì đến tiểu thư cả.

— Thế thì tốt nhất là tôi nên ở lại đây. Tôi sẽ không ra khỏi khách sạn cho tới khi ngài về.

— Tiểu thư hứa vậy ư?

— Tôi xin hứa.

Trobo đứng lên, cúi chào rồi đi ra.

Đến bên cửa, chàng dừng sững người như hóa đá.

— Không, tôi không thể để tiểu thư ở lại đây được, tôi không yên lòng để tiểu thư ở lại.

— Nhưng tôi muốn ở lại đây.

— Tiểu thư muốn ư?

Đồ gặt đầu.

— Xin ngài thứ lỗi, tôi nói muốn chỉ theo cảm tính mà thôi, tôi biết trước mặt mọi người, tôi phải tỏ ra ngoan ngoãn nghe lời ngài, cho nên tôi dùng từ đó có lẽ không hợp lý. Có lẽ tôi nên nói rằng: Tôi ước mong ở lại đây.

— Tiểu thư không thể ở lại được - Trobo nói dứt khoát.

Chàng nghiêng người chào và đi ra.

Chương 4

Trobo không muốn mang Ido về căn nhà của cha mẹ chàng không phải vì chàng sợ phải giải bày trước em út, họ hàng của chàng sợ rằng buộc với Ido. Mà chàng sợ rằng Ido không đủ sự kính trọng để cho Zôlan (em gái chàng) đặt môi hôn khi gặp. Chính Ido đã thổ lộ rằng người ta đã đuổi nàng ra khỏi trường dòng với một khuôn mặt thản nhiên. Vì sao họ đuổi nàng? Nàng đã làm gì? Cũng có thể nàng phạm tội lớn mà chưa bị pháp luật đùng đến thì sao? Lúc đó, tên tuổi của chàng cũng sẽ bị hoen ố vì sự phát giác của trường dòng.

Họ lại khởi hành trên tàu lặng lẽ như hôm qua.

Mưa không rơi nữa, không khí lạnh, trời đầy mây. Ido ngồi co ro trong chiếc áo khoác bên cạnh cửa sổ, đọc tiểu thuyết. Trobo ngồi bên cạnh cửa ra vào đọc báo. Chàng chú ý đọc các tin tức trên báo, nhưng trái tim thì đau khổ và giận dữ.

Chàng đã đánh điện về nhà để người nhà mang xe ngựa ra đón. Zôlan chắc chắn đã đợi chàng ở nhà không phải vì thời tiết xấu mà vì bọn trẻ nhỏ. Bữa ăn của Zôlan cũng đợi chàng sau ba giờ cô làm món mà chàng thích, đó là món Chuxa với pho mát, mà trong đó Zôlan rải lên trên lớp váng sữa và mỡ (ở thủ đô người ta không làm món ăn như vậy). Còn cậu em rể của chàng... ắt hẳn hẳn không ra ga đợi chàng đâu, mà hẳn còn giấu biến cả vết chân của hẳn để vợ con ở nhà không thể tìm được hẳn.

Trong giờ đầu, chỉ có hai người ngồi trong một ngăn tàu, Ido ngồi bên cửa sổ. Trobo ngồi bên cửa ra vào, sau đó có thêm một thiếu phụ trẻ bước vào. Trên áo khoác của bà ta có một chiếc cúc lớn của Ănglê. Đầu đội chiếc mũ đi săn. Bà nom có vẻ như một phu nhân trẻ về thăm trang trại. Theo sau là một cậu bé ba tuổi. Gương mặt thiếu phụ phủ đầy phấn trắng, nhưng vẫn không che được những vết rám nâu.

— Ở trong toa cũng có ngăn dành cho phụ nữ và trẻ em đấy, thưa bà - Trobo nói, chỉ tay sang ngăn trống bên cạnh. Còn trong ngăn này có đàn ông hút thuốc đấy.

— Không sao - thiếu phụ trả lời - chồng tôi cũng vào đây đấy mà.

Thực vậy, ở ngoài hành lang đã nghe thấy có tiếng chân đến gần và một người đàn ông vạm vỡ, để râu quai nón, hút tẩu đi sấn bước vào ngăn.

— Có chỗ nữa không? Hay là tôi đứng ngoài thôi.

— Anh vào được, ở đây cũng có một tôn ông hút thuốc đấy. Thiếu phụ nói cho chồng an lòng.

Thiếu phụ cởi chiếc áo khoác ngoài của cậu bé, rồi đặt cậu bé mặc quần áo nhung đen ngồi bên cạnh cửa sổ phía đối diện với Ido. Sau đó bà ta cũng ngồi xuống cạnh con.

— Nếu tiểu thư không khó chịu vì hơi thuốc thì tôi sẽ vào, xin Đức Chúa cho chúng ta một ngày đẹp - ông chồng có vẻ lịch sự, cúi chào Ido rồi bước vào. Ông ngồi xuống bên cánh cửa đối diện với Trobo.

Cậu bé con mồm mĩm như một mầm cây nhìn Ido một lát, sau đó nhìn lên chiếc đèn, cậu ta đưa mắt kiểm tra Trobo, nhưng cậu ta lại chú ý ngay đến quyển sách mà Ido đang đọc.

Cậu bé tụt xuống khỏi chỗ, đi sang phía Ido, nhòm nhòm dưới bìa sách.

— Jani - người mẹ gọi - con bất lịch sự thế?

Ido mỉm cười rồi đưa cuốn sách cho cậu bé.

— Đây cháu xem đi.

Nàng quay ra nói với thiếu phụ:

— Xin bà cứ để cho cháu chơi.

Chẳng lâu la gì, hai người phụ nữ đã chuyện trò với nhau. Họ hợp chuyện vì một người trái tim để hết vào đứa trẻ, còn người kia lại sẵn sàng cho phép đứa trẻ đến với trái tim mình. Chú bé trong bộ quần áo nhung chạy qua chạy lại, tất nhiên nó chỉ thích quyển sách có chút xiu, nó giở sách ra và không thấy có tranh ảnh gì trong đó, nó chán liền đặt quyển sách lên bàn và bắt đầu trèo lên ghế nghịch ngợm rìa cửa sổ. Thịnh thoảng mẹ nó lại ngoái sang nhìn và răn đe nó:

— Jani nhìn ra cửa sổ kìa!

Jani chỉ nhìn được một hai phút. Sau đó tự nó nghĩ ra phải giới thiệu cho quý cô ngồi đây biết tài của nó. Nó thử nhào lộn trên ghế, nhưng tất nhiên mới được nửa vòng thì chân nó đã chạm gần vào mũi Ido.

— Kìa con đập vào người cô rồi! - Ông bố mắng con.

Trobo nói với Ido:

— Em hãy sang đây, ngồi cạnh anh.

Ido ngoan ngoãn nghe lời, lúc đó hai người phụ nữ bắt đầu chuyển sang đề tài cuộc sống gia đình thế nào là tốt?

Ido chỉ vâng dạ cuống quýt. Người thiếu phụ đưa đôi mắt sắc sảo nhìn Ido rồi hỏi:

— Tôi chợt có ý nghĩ rằng cô mới lập gia đình phải không?

— Đúng vậy, chúng tôi mới cưới từ hôm qua - Ido trả lời, vẻ mặt nghiêm trang.

— Mới từ hôm qua? Thiếu phụ ngạc nhiên - nếu thế thì bây giờ cô chú đang trên đường đi nghỉ tuần trăng mật phải không?

Ido vâng khẽ và rụt rè nói:

— Chồng em hay ngồi cạnh cửa, để khi hút thuốc đừng làm vợ khó chịu. Anh ấy vẫn còn có thói quen lịch sự của một chú rể mới.

Thiếu phụ đôi mắt tươi cười quay sang chồng:

— Thế mà anh thì lịch sự quá, giữ cho vợ được có ba ngày. Còn bây giờ thì lúc nào cũng: “tôi ngủ với tầu, tôi thức với tầu” đấy.

Người chồng mỉm cười nhún vai nhìn Trobo hỏi:

— Chú em không nghiện thuốc à?

— Tôi hút ít thôi, thỉnh thoảng mới hết một bao thuốc loại Matroo.

— Thế thì chú em có thể lịch sự với vợ cho đến ngày thứ năm đấy.

Họ cười vui vẻ, họ giới thiệu tên với nhau, nói chuyện về thời tiết, về nền kinh tế, về nhà bếp, về những người hầu trong nhà, về sự đắt đỏ, về sự thông minh của bé Jani! Họ còn bàn luận cả về sự khác nhau giữa đèn

neông và đèn bóng tròn. Rồi làm bánh nướng có cần cho rượu rum vào nhân không.

Sau đó, tàu chạy chậm lại, kéo còi. Hai vợ chồng thiếu phụ đứng lên lấy làm tiếc vì đã phải xuống.

— Lạy Chúa tôi, cô chú quả là những người hạnh phúc - lúc chia tay người thiếu phụ nói.

Tàu lại chuyển bánh.

Đỗ ngồi lại bên cửa sổ và đọc sách ở đoạn nàng bỏ dở. Trobo vẫn ngồi bên cửa ra vào, lại hút thuốc tiếp.

Đến gần trưa, Trobo nói:

— Hôm nay chúng ta ăn cơm hơi muộn một chút, nhưng mà tôi cũng chưa biết ăn ở đâu, và ăn thế nào nữa. Tàu hỏa mãi đến 1 giờ 46 phút mới đến nơi. Tôi hút thuốc nên tôi không đói, tiểu thư chắc không chịu đói được.

Đỗ đưa mắt nhìn lên trả lời.

— Tôi không hút thuốc nên tôi chịu nhịn giỏi hơn ngài đấy.

— Tiểu thư chỉ cần ăn vài quả trứng luộc hay rán là đủ cho một ngày chăng?

— Vâng, chỉ vậy thôi.

Gần hai giờ chiều, Trobo đứng lên hạ hai hòm hành lý xuống.

— Chúng ta xuống đây - Chàng nói với Đỗ.

Tàu kéo còi, rồi từ từ dừng lại. Trobo nhìn ra ngoài cửa sổ hành lang tàu.

Chính giữa ga, có một quán chơi bài màu vàng. Trobo biết rằng người em rể của chàng chắc đã ngồi trong đó, ở nhà Zôlan sẽ nói tránh cho chồng như mọi khi là hẳn đã lên thành phố từ hôm qua.

Chàng nhìn ra cửa sổ, khuôn mặt chàng trắng bệch.

— Hừm...

Tàu vẫn chưa dừng hẳn. Trobo vẫy một người đánh xe mũ có cảm lông chim ưng, đưa hai cái hòm qua cửa sổ cho anh ta. Anh ta đỡ hành lý, mồm chào:

— Chúa mang ngài về nhà đấy ư?

— Nào, nhanh lên, bởi vì tàu chỉ đỗ ở đây có một phút thôi.

Chàng vội vàng giơ tay cho Đdo, để nàng vịn vào mà bước xuống. Nhưng Đdo chẳng vịn vào mà nàng nhẹ nhàng nhảy xuống sân ga.

Trên sân đợi, Zôlan đứng đấy. Cô mặc chiếc áo khoác rộng màu tím than, đầu đội chiếc mũ da đen giản dị, cô đã hất tấm khăn che mặt lên, khuôn mặt cô bồn chồn, ốm yếu. Đôi mắt đầy vẻ dò hỏi ráo riết.

Cô chạy đến bên Trobo:

— Có tiền chưa anh?... Còn cách anh trai bảy mét, cô đã hỗn hển hỏi - có tiền chưa? Anh chẳng viết gì cho em cả!

Cô chỉ cảm thấy yên lòng khi ôm lấy anh, hôn anh bằng cả đôi mắt ướt đầm và dúi mặt vào ngực anh mà khóc.

— Ô, lạ Chúa tôi - cô lẩm bẫm - Chúa làm ơn cho con...

Đdo đứng sau lưng họ vẻ lạnh lùng, lãnh đạm. Trong tay vẫn cầm quyển sách. Ngay từ phút đầu, nàng nghe thấy Zôlan nói đến chữ “tiền đâu”. Hai từ đó khiến đôi mắt kinh ngạc của nàng nhìn Zôlan vẻ lạnh lùng dần. Sau đó, nàng lại mở quyển sách đứng sau lưng họ đọc tiếp.

Trobo gỡ đôi tay em gái.

— Zôlan - chàng nói giọng run run - em cần phải đợi anh một chút ở ga đã. Anh cần phải tiễn tiểu thư đây vào làng, trong lúc đợi anh, em có thể đi đến nhà trường thôn hoặc dạo chơi ở đây.

Chàng không đợi em trả lời, quay sang Đdo.

— Xin mời tiểu thư.

Chàng đưa Đdo đến bên xe ngựa, cỗ xe màu vàng rơm của làng quê, và chỗ ngồi bằng da rung rinh lắc lư.

— Đừng có đi đâu nhé, anh Trobo - cô em gái nói theo.

Trobo đỡ Ido lên xe, chàng cầm lấy tấm da bò đen dùng để phủ chân. Chàng sửa lại phía dưới và vô tình chạm vào chân Ido. Chàng cũng không để ý rằng hành động đó đã tỏ ra thân mật hơn là mối quan hệ của họ.

— Đi được rồi - chàng nói.

Nhà của vị quan tòa trong làng có một phòng trọ. Ngồi bên bàn, chàng đã nhanh chóng thỏa thuận với chủ nhà. Ido không nói với Trobo là đừng để nàng phải đợi lâu. Nàng không nghe đến sự thỏa thuận của bà chủ nhà cùng Trobo. Nàng đang say sưa đọc tiếp, đứng gần họ đọc sách, như là sự việc kia chẳng liên quan gì tới nàng.

Tối hôm sau, khoảng 9 giờ tối, Trobo đến. Cổng đã khóa, con chó trong sân giận dữ sủa.

Cửa sổ phòng trọ của Ido nhìn ra ngoài phố có tiếng gõ.

— Tôi đây, thưa tiểu thư.

Nàng vén rèm nhìn ra, rồi cầm nến đến gần cửa thì thấy rõ Trobo, nàng mới mở cánh cửa kính bên trong ra. Ido trong chiếc áo khoác, nhưng tóc đã thả xuống, thò đầu ra ngoài cửa sổ. Nàng mở cả cánh cửa kính bên ngoài. Tay nàng nắm vào cổ áo khoác dựng lên để che kín cổ.

— Lạy đức thánh, ngài làm tôi giật cả mình.

— Xin tiểu thư thứ lỗi, tôi không nghĩ rằng tiểu thư đi nằm sớm thế.

— Tôi vừa mới đi nằm được năm phút.

— Tôi chỉ đến để hỏi xem tiểu thư có bình an?

— Cám ơn ngài. Không có gì đặc biệt cả.

— Nơi ăn ở ra sao, có dễ chịu không?

— Cám ơn ngài, cũng tạm tạm.

— Tiểu thư có điều gì cần nói không?

— Không ạ.

Tay Trobo cầm một gói gì đó bó bằng sợi len, chàng nói về áy náy.

— Tôi rất ái ngại, vì tôi mà tiểu thư...

— Nhưng mà ngài đã nói trước rồi, tôi cũng đã đồng ý. Tôi thích ở đây hơn là ở trong khách sạn đấy.

— Tôi mang đến cho tiểu thư một tập báo “Tolnai” đây, để tiểu thư có thêm cái để đọc.

— Cám ơn ngài.

Đdo cầm tập báo khoảng hai kilo qua cửa sổ.

Khi Đdo đặt cây nển lên bàn, ánh sáng bập bùng soi ra ngoài, Đdo giật mình khi nhìn thấy khuôn mặt Trobo vàng vố như là mặt của người ốm trốn bệnh viện về vậy, một người bệnh mà chỉ hôm sau là phải mổ.

— Thế tiểu thư không mong muốn gì nữa ư?

Trobo hỏi, tay nâng mũ lên để chào.

— Cám ơn ngài, không cần gì đâu, khi nào... à thưa ngài... à... tôi có thể hỏi ngài rằng, tôi sẽ đợi ngài đến hôm nào?... Bởi vì ngài chỉ nói có thể là ngày mai mà cũng có thể là ngày kia.

— Ngày mai thì chưa xong được rồi, có lẽ ngày kia. Tôi hy vọng việc này sẽ không kéo dài, nhưng tôi không thể biết trước được, tôi chỉ dám hy vọng thôi.

— Được rồi, tôi chỉ yêu cầu ngài đừng có sốt ruột vì tôi. Ngày mai ngài đừng vất vả mệt nhọc vượt qua bốn làng để đến đây một cách đột xuất như hôm nay nữa.

— Cám ơn tiểu thư, chúc ngủ ngon.

— Chúc ngài ngủ ngon.

Chương 5

Trở về Budapest, họ chỉ ở khách sạn có hai ngày nữa. Ido ngủ trong khách sạn, còn Trobo lại về nhà mình. Họ chỉ ngồi ăn cùng nhau, sau hai ngày đó, họ lại lên tàu.

Trong ngăn tàu họ ngồi lần này, chỉ còn có hai ghế trống, đó là hai ghế giữa của hai dãy đối diện nhau. Các chỗ khác cũng đã có người ngồi. Một người là vị linh mục già, ốm yếu, còn ba người kia là thanh niên Do Thái. Một trong ba người đó, chàng trai trẻ râu ria nhẵn nhụi - đưa mắt ngưỡng mộ nhìn Ido, rồi lịch sự đứng lên nhường chỗ sát cửa sổ cho Ido, còn anh ta ngồi vào chỗ của Ido bên dãy kia.

Như vậy, hai vợ chồng lại ngồi sát bên nhau.

Khi đi được một thời đường, Ido ngoảnh mặt qua vai hỏi nhỏ Trobo:

— Chúng ta đi đâu?

— Đến Munchen. Tôi rất tiếc là chúng ta phải đi xa quá. Giữa đường chúng ta có thể nghỉ ở Salzburg.

Chàng trầm ngâm nghĩ ngợi rồi giọng nhỏ nhẹ nói với Ido:

— Tiểu thư có giận tôi đã không bàn với tiểu thư trước về chuyến đi này không? Hãy tha lỗi cho tôi, tôi vừa trải qua những ngày mà mỗi ngày dài như một năm ấy. Đầu tôi bây giờ cứ muốn nổ tung như trái bom. Tôi tự nghĩ rằng tiểu thư không thích Velenxe, nhưng nếu tiểu thư muốn, chúng ta sẽ quay lại hồ Velenxe nghỉ ở đó bốn - năm ngày cũng được.

Nét mặt Ido nở một nụ cười đau đớn.

— Đi Velenxe? Cảm ơn ngài, chúng ta hãy cứ đi theo lộ trình này.

Trong tay nàng cầm một quyển sách bìa màu xám. Nàng giở ra, nhưng rồi lại đặt nó xuống lòng.

— Vì sao chúng ta không ở lại Budapest?

— Đợi một năm sau đã. Nhưng vì sao tiểu thư lại muốn ở đó? Ở đó tiểu thư cũng chẳng quen ai kia mà. Có đúng tiểu thư đã nói, ngoài những người ở trường dòng ra, tiểu thư không quen ai phải không?

— Không có ai - Ido trả lời nét mặt thẫn thờ.

Sau đó nét mặt nàng lại linh hoạt:

— Ở MUYCHEN có các trường đại học không?

— Tôi không rõ, có lẽ có đấy. Nhưng vì sao tiểu thư lại nghĩ đến việc đó, hay là tiểu thư định đi học?

Ido chớp mắt:

— Không phải tôi muốn học mà tôi tưởng ngài định theo học.

Nàng quay mặt nhìn ra cửa sổ, tàu đã chạy qua Visegradi. Thời tiết đang mùa xuân, ánh mặt trời và không khí đã ấm. Trên cánh đồng, tất cả cây cỏ đều xanh lá, hoa đã nở. Cây liễu rủ cành lá xanh, cây ăn quả đã ra hoa. Giữa màu xanh đó là một vệt trắng như cánh cò của sông Đanuyp sải dài xuyên qua không gian.

Trobo chống cùi tay vào đùi và bàn tay ôm lấy đầu về suy nghĩ, cái đầu cứ lắc lư. Ido cầm quyển sách lên định đọc thì bất ngờ ánh mắt nàng nhìn sang Trobo và thấy cái cổ Trobo như bé lại so với cổ áo rộng, và trong cổ áo lấp lánh một sợi dây chuyền vàng mỏng manh.

Ido dừng mắt nhìn vào sợi dây chuyền. Đó là thứ mà phụ nữ vẫn đeo. Chắc chắn, mặt dây chuyền là một bức ảnh đức mẹ Maria, lồng trong hình bầu dục bằng vàng. Tất nhiên cái mặt dây chuyền đó còn in hình mờ mờ qua lần áo sơ mi.

Tại sao sợi dây chuyền lại ở trên cổ Trobo? Lần đầu tiên khi chàng rời đất Hung sang MUYCHEN học, chính em gái chàng đã trao nó cho chàng.

— Anh hãy nhìn này Trobo, đây là di vật còn lại của mẹ mà em được giữ. Em rất muốn anh hãy đeo nó. Bởi vì đức mẹ sẽ phù hộ cho anh.

Trobo vì tình cảm của em gái, vì kỷ niệm của mẹ mà chàng đã cho phép Zôlan đeo vào cổ chàng. Từ dạo đó chàng vẫn đeo.

Ido lúc đó cũng nghĩ, chắc chắn chiếc dây chuyền này là của cô gái có trán cao, người đã đợi Trobo ở ga và đón Trobo với sự âu yếm, nồng nhiệt, cô gái mà vì cô, nàng đã phải ở trọ nhà ông quan tòa bốn ngày.

Những người Do Thái trong phòng đã mỏi mệt, họ kéo nhau đi cả và toa ăn.

Quãng năm giờ, Trobo nhìn đồng hồ nói:

— Chúng ta đi ăn đi.

Đo im lặng gập quyển sách vào.

Họ đi qua ba toa tàu thì đến toa ăn. Đến cửa toa, Trobo đứng lại nhìn vào và nói với Đo.

— Còn chỗ đấy, trong góc toa có một cái bàn lớn.

Chàng dừng lại, nhường cho Đo vào trước.

Trong toa ăn đầy khách đàn ông, đàn bà, họ uống cà phê, uống nước chè, mùi khói xì gà bay lên thơm dễ chịu.

Khi họ đi qua các bàn, tất cả các khuôn mặt đều quay nhìn Đo.

Đo nghe thấy sau lưng nàng có giọng đàn bà nói nhỏ:

— Họ đẹp đôi thật!

*

* *

— Tôi yêu cầu một buồng có hai phòng - Trobo nói với người thường trực khi họ vào một khách sạn - hai phòng ngủ riêng nhưng có cửa thông sang nhau.

— Không còn nữa đâu, thưa ngài - người phục vụ khách sạn nói về thông cảm - nhưng tôi có thể phục vụ ngài một buồng có hai giường rất đẹp.

Đo chăm chú lắng nghe, nàng hơi giật mình, Trobo nghiêm trang nói với nàng.

— Chúng ta đi sang khách sạn khác.

Họ lại lên xe đi tiếp. Đo quay sang nói với Trobo.

— Không cần hai phòng một buồng, chúng ta có thể thuê hai phòng riêng biệt cũng được.

— Nhưng chúng ta cần phải có hóa đơn ở trong cùng một buồng - Trobo giải thích với Ido như nói với một người mà không biết việc của “vợ chồng” chàng - Rồi chúng ta phải gửi hóa đơn thanh toán thế nào để ông bố vợ tôi còn nghĩ chúng ta ở chung chứ!

Họ dừng lại ở khách sạn “Vương miện Hung” rồi lại sang “Tegethop” cuối cùng họ phải sang “Kaiserin Elizabeth” mới thuê được hai phòng riêng trong một buồng chung.

— Tiểu thư có muốn đi xem hát không? Trobo hỏi khi chỉ cho bồi phòng đặt hành lý xuống, - hay là chúng ta chỉ ăn tối xong rồi đi nghỉ thừa tiểu thư?

Lúc đó trời đã về chiều.

— Đi nhà hát ư? - Ido ngờ ngác hỏi - thế tôi đi một mình sao? Ngài nên nhớ rằng tôi chưa bao giờ đi nhà hát cả.

— Không, không thể đi một mình được, chẳng lẽ ở trong trường dòng tiểu thư không được học một điều: “một phụ nữ tôn kính không bao giờ lại ra đường một mình sau khi mặt trời lặn” sao?!

— Chúng tôi không học điều đó.

— Thế thì tiểu thư học gì?

— Cha tôi không nói với ngài là tôi đã tốt nghiệp trung học ư?

— Tiểu thư có bằng tốt nghiệp, vậy mà lại chưa biết điều tối thiểu đó ư?

— Nhưng bây giờ tôi biết rồi, xin lỗi ngài. Tôi tưởng rằng ngài đã phải hỏi về tôi qua cha tôi chứ?

Nét mặt nàng trở nên kiêu hãnh lạnh lùng.

Trobo hiểu nàng tự ái.

— Theo lệnh của tiểu thư - chàng cúi chào lịch sự.

Ánh đèn bật sáng, Ido nhìn cánh cửa thông giữa hai phòng.

— Cám ơn ngài - nàng nói - có lẽ chúng ta chỉ ăn chiều thôi, nếu ngài không phản đối, chúng ta sẽ đến tiệm ăn nào có chơi nhạc sống, tôi rất thích âm nhạc, và nơi đó chúng ta ít phải nói chuyện với nhau.

— Sáng ngày mai, chín giờ chúng ta lại đi tiếp. Tiểu thư có muốn ở lại đây một hai ngày không?

— Không, cứ làm theo kế hoạch của ngài. Đối với tôi thì Viên hay là Camsatca cũng đều thế mà thôi, tôi có biết đâu, nhưng tôi xin ngài chờ tôi một lát, tôi muốn tắm cho trôi bụi than đi một chút.

Nàng tắm nhanh, thay bộ đồ khác, đó là một cái áo váy bằng vải mỏng nhẹ màu xanh. Khi đến Budapest nàng đã thấy một bà mặc nó, sau khi từ quê Trobo trở về thủ đô, nàng đã mua nó cùng với một chiếc mũ có vành lớn hơn mũ cũ. Nàng gõ cửa, mở cửa bước sang phòng Trobo.

— Tôi đã xong thưa ngài.

Nàng tươi mơn mớn như một cành hoa huệ xanh còn đọng sương ban mai trong chiếc mũ hợp thời trang, nàng bước đi vẻ tự tin trong hành lang và cầu thang của một khách sạn tại nước Áo như là nàng vốn sinh ra ở đây.

Trobo không dám tin ở mắt mình nữa.

— Tôi biết có một tiệm ăn rất hay ở đây - chàng nói, sau khi đã nhìn đường xá - nhưng trong tiệm ăn đó không có dàn nhạc sống. Những tiệm ăn có âm nhạc ở thủ đô Viên này đều là chỗ có vẻ thô tục bởi mùi bia và mùi khói thuốc lá, vậy tôi xin hỏi tiểu thư: tiểu thư thích nghe nhạc hơn, hay là chúng ta cứ ăn ở một tiệm ăn sạch sẽ, rồi sau đó chúng ta sẽ đến một nơi mà có thể nghe nhạc được. Ở tại Viên cũng có nhạc Digan, nhạc dân tộc Hung.

— Tôi hoàn toàn phó thác sự tin cậy cho ngài. - Ido nghiêng mình nói.

Trên con đường Karner Atvasu mọi người dạo chơi rất đông trong buổi tối mùa xuân dịu ngọt. Từng đôi, từng đôi một đi qua Ido, người họ thơm mùi nước hoa, họ đội mũ rất mới và trang điểm rất hợp thời trang. Họ cứ chạm vào Ido.

Ido cảm thấy lúng túng. Nàng nhìn thấy tất cả những người phụ nữ đều khoác tay đàn ông đi dạo.

— Nếu ngài cho phép, tôi sẽ khoác tay ngài.

Trobo trả lời, đầy vẻ ngạc nhiên:

— Vâng xin mời tiểu thư, tôi nhìn thấy nhiều người đông đúc qua lại, cho nên tôi đã định mời tiểu thư khoác tay tôi. Bởi vì thật nực cười nếu như ngoài xã hội mà chúng ta lại đối xử với nhau như “hai người xa lạ”. Đối với xã hội, chúng ta là chồng và vợ của nhau dù ở nước nào cũng vậy, vì thế khi nào tiểu thư muốn, tiểu thư cứ việc khoác tay tôi, cứ xử thân mật như là những người phụ nữ khác đối với chồng. Từ bây giờ, tiểu thư tập cho quen để khi đến Muychen mình đỡ ngỡ. Muychen là nhà của tôi, ở đó tôi có bạn bè, đó là các họa sỹ, các nhà điêu khắc, những người đã có gia đình và chưa lập gia đình. Họ sẽ làm quen với vợ tôi, những người đàn ông vui tính ấy. Tôi hồi hộp lo rằng họ không thân thiết, không hợp được với tiểu thư thôi.

— Vì sao lại không hợp được nhỉ? Cuộc sống của tôi hoàn toàn thiếu sự vui tươi và bạn bè. Trường nữ học cũng có lúc vui vẻ, nhưng nó mang tính chất khác, một giới và eo hẹp - Ido nói.

— Nhưng những người nghệ sỹ thì lại hơi khác biệt so với những người khác. Giai tầng của các họa sỹ trong xã hội khác những tầng lớp khác. Nếu như chúng tôi mà vào với những người dân thường, thì chúng tôi cũng biết hòa mình như là một người nông dân. Còn nếu chúng tôi tiếp xúc với những người bán thịt, chúng tôi sẽ biết trở thành những người thềm ăn. Nếu như chúng tôi đến chơi với những người thuộc da, chúng tôi sẽ nói chuyện về da loài vật hoặc là chuyện chính trị. Đối với các nghệ sỹ sân khấu thì lúc nào họ cũng nói năng một cách chua cay ngay cả khi họ cười cũng vậy. Còn giới họa sỹ lại là những người không có tính chất riêng. Họ cũng có thể là những ông lớn, nhưng họ lại không thích xã hội thượng lưu. Họ cũng không phải là những người nông dân, lại càng không phải là các ông chủ tiệm, hoặc là các nghệ sỹ sân khấu. Họ không phải là người ở hội trường chứng khoán, nhưng họ cũng chẳng có thì giờ để rong chơi. Họ là những người đa dạng, phong phú. Họ có thể ăn nhập với được cả thế giới thượng lưu, cả giới công nông, cả những người buôn bán và cả loại Digan lang thang nữa, nhưng ở với ai, họ cũng sẽ đổi màu cho phù hợp. Rồi tiểu thư sẽ

ngạc nhiên khi nghe từ mồm họ những lời khôn ngoan lẫn ngu ngốc nhất. Các câu chuyện của họ thú vị và cũng vô giá trị. Hay ngược lại. Họ là những người có nhiều bạn bè, dù ở giới nào đi nữa, họ cũng tìm thấy một vài người bạn thân thiết. Nhưng không phải với tất cả mọi người họ đều sẵn lòng mời vào nhà đâu.

Đo lắc đầu.

— Tôi chưa bao giờ tiếp xúc với những người như vậy, vì thế cần phải hướng dẫn cho tôi.

— Tôi sẵn lòng thừa tiểu thư. Tiểu thư là người thông minh, tiểu thư sẽ cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với chúng tôi, tiểu thư đừng ngại, bởi họ cũng chân thành và thẳng thắn.

Môi Đo gợn nụ cười hơi mỉa mai.

— Tôi cảm thấy ngài bắt đầu có ý tán tỉnh phụ nữ rồi đấy.

Nàng nói giọng không đến nỗi mỉa mai như nụ cười. Nhưng đặc trưng của phụ nữ bao giờ cũng cảm thấy họ nhiều quyền lực hơn nam giới, nhất là khi màn đêm xuống. Phụ nữ là hoa của màn đêm, mặt trời lặn, thế giới sẽ được chiêm ngưỡng những sự lộng lẫy, mê hồn của ánh trăng đầy quyến rũ.

Trobo lắc đầu.

— Tôi không cố ý nói những lời như vậy, tôi chỉ nghĩ giữa hai chúng ta sẽ dễ nói chuyện hơn nếu chúng ta thay không khí lạnh lùng xa lạ bằng chuyện trò của hai người quen biết nhau. Nói thế không có nghĩa là chúng ta sửa đổi các điều cam kết mà tôi đã hứa, xin tiểu thư cứ yên tâm, tôi không dễ thay đổi ý định đâu.

— Cám ơn ngài đã thẳng thắn. Ngài hãy cho phép tôi nói một cảm giác dễ chịu rằng...

Một anh chàng có thân hình bé như con dế đội một chiếc mũ cao, bất ngờ bị xô đẩy, mũ chạm vào Đo. Anh ta quay sang xin lỗi nàng, rồi cầm chiếc mũ xuống tay để đi, nhưng chiếc mũ lại chạm vào người khác.

Trobo kéo Ido đi xuống lòng đường dẫn nàng rẽ vào một phố yên tĩnh hơn.

Ido đợi chàng nói tiếp câu chuyện ban nãy nhưng chàng im bất không nói nữa.

Họ cứ đi như thế ở trên phố rồi đến một cái hàng rào màu trắng, họ đi vào trong vườn, ở đó có một tiệm yên tĩnh.

Nét mặt Ido lạnh lùng. Nét mặt Trobo đăm chiêu. Họ gọi các món ăn, đồ uống khác nhau và Ido không xê thức ăn vào đĩa Trobo nữa. Mà Trobo cũng không dám nhìn vào Ido.

Trong nhà ăn, khách ngồi đầy, nhưng cũng còn vài bàn để trống. Ở bàn bên cạnh họ, có một người đàn ông trung niên, một người Áo đầu hói, ngồi một mình có vẻ rầu rĩ. Ông ta tò mò nhìn Ido, sau khi ông ta ăn xong, người bồi bàn đã bê bát đĩa đi, ông ta đẩy dịch ghế ra và khoanh tay trên bàn, thì mặt lên tay ngắm Ido say sưa như định chụp ảnh nàng vậy.

Sau khi ăn xong có một người Áo dài ngoẵng như một ống sáo đến mời Ido mua bưu ảnh. Nàng chọn lấy một bức ảnh chụp tranh Canôva, trên đó có tấm bia mộ của nàng công chúa Mavia Krixtina để trong nhà thờ Agoston. Nàng dùng bút chì viết lên mặt sau một hàng chữ gửi cho cha: *“Con gái ngoan ngoan của cha, Ido”*.

Sau đó họ lại ngồi lặng lẽ bên cạnh những cốc bia. Trobo tự nhiên ngoái cổ nhìn qua bên bàn kia. Đôi lông mày chàng nhíu lại, rồi chàng quay hẳn người về phía sau. Ido không biết chàng nhìn thế nào, nhưng qua cái đầu bất động của chàng, Ido biết sắp có chuyện gì xảy ra nên nàng chạm vào tay Trobo.

— Ngài trả tiền rồi chúng ta đi.

— Chưa đi được - Trobo vẫn không quay đầu lại trả lời.

Ngay lập tức, ông trung niên đầu hói vẫy anh bồi lại trả tiền, rồi biến nhanh như gió cuốn.

Lúc đó Trobo mới quay người lại.

— Vì sao tiểu thư không nói cho tôi biết thái độ của hẳn tỏ ra thiếu lễ độ như vậy.

Đo nhún vai.

— Tôi không biết phải nói thế nào, mặc dù tôi cũng cảm thấy khó chịu.

— Lúc khác tiểu thư hãy nói với tôi ngay lập tức.

— Nhưng để làm gì? Ngài có thể làm gì được?

— Làm gì ư? Tôi sẽ cho nó một cái tát.

Chàng vẫy người bồi bàn đến rút ví ra. Anh bồi rút ra một tập giấy nhỏ, ghi lên giấy từng thứ mà họ ăn để tính tiền.

Ra ngoài phố Đo mới nói:

— Thôi hôm nay chúng ta đừng đi đâu nữa. Nếu như ngài cũng đồng ý với tôi.

— Tôi đồng ý với tiểu thư.

— Tôi không biết vì sao, nhưng tôi mệt quá có lẽ tại vì uống bia chãng? Đây là lần đầu tiên tôi uống đấy, vì tò mò mà. Ngài đừng có đánh nhau nhé, tôi xin ngài đấy.

— Nhưng mà nó láo xược quá?

— Điều đó chỉ làm tôi khó chịu thôi, ở Budapest tôi cũng bị thế vài lần. Chắc ngài còn nhớ một lần trong nhà ăn tôi đã yêu cầu ngài đổi chỗ cho tôi.

— Cũng vì chuyện như hôm nay ư?

— Vì thế đấy.

— Thế sao tiểu thư không nói?

— Tốt nhất là tôi không nên nói, tôi không muốn ai phải bực mình vì tôi...

— Nhưng tại sao lại bắt buộc phải chịu vậy! Cần phải dạy cho những thằng cha hỗn láo đó biết lịch sự! Còn những người phụ nữ mà cho phép sự hỗn láo đó thì...

— Nhưng mà tôi coi như không thấy, tôi không thấy gì hết!

— Nhưng những người khác họ nhìn thấy, họ sẽ nói tôi thế nào? Bởi vì trước họ, tiểu thư vẫn là vợ của tôi. Tôi hy vọng rằng, chúng ta không gặp phải những chuyện đó nữa.

Họ lại im bật đi tiếp, họ vào khách sạn, đi lên buồng của họ.

Trobo đứng trước cửa phòng Ido gật đầu chào lịch thiệp.

Một vài phút sau, chàng nghe thấy tiếng chìa khóa trong cửa buồng, Ido nhẹ nhàng xoay vòng khóa vào.

Buổi sáng, họ tiếp tục lên tàu đi Muychen.

Ido không hề tỏ vẻ sốt ruột trên quãng đường dài này. Họ cũng chẳng cần xuống Salzburg.

Bây giờ họ đã ngồi tàu hạng hai. Trước khi đi, Trobo đã báo cho Ido biết, từ đây họ sẽ không mua vé hạng nhất. Bởi vì chỉ có trên đất Hung là người ta vốn có sỹ diện coi trọng hình thức từ xưa đến nay mà thôi. Nếu như anh thuộc hạng dân thượng lưu mà tàu hạng hai, hạng ba thì người ta sẽ nhìn anh vẻ nghi ngờ hoặc ngược lại, nếu anh mặc quần áo thường dân mà ngồi lên toa hạng nhất thì cũng sẽ gây nghi ngờ cho những người xung quanh. Còn ở nước Đức, người ta dễ hiểu và tin nhau hơn. Người ta không đánh giá bằng hình thức.

— Nếu tôi đi một mình, tôi chỉ cần mua vé tàu hạng ba thôi - Trobo nói - ở đó không hề có những ánh mắt nghi ngờ hoặc theo dõi. Ở nước này, một tôn ông hay một quý bà đều có thể đi lẫn cùng thường dân được, hay là tiểu thư không bao giờ nghĩ đến chuyện tiết kiệm, thừa tiểu thư?

— Tôi cũng chẳng biết nữa - Ido nhún vai - từ nhỏ đến khi tôi tròn mười chín tuổi, tôi không bao giờ có tiền trong tay cả.

— Thế bây giờ tiểu thư đã được bao nhiêu tuổi? - xin lỗi vì tôi đã hỏi câu hỏi đó! Nhưng chẳng lẽ là một người chồng tôi lại không biết tuổi của vợ tôi ư?

— Tôi đã được mười chín tuổi ba tuần rồi. Chúng ta cứ đi tàu hạng ba cũng được.

— Chúng ta đi hạng hai.

— Tùy ngài.

Thế là họ ngồi ở đây.

Đdo không vội mở sách ra đọc. Nàng thú vị nghe những người dân Đức nói tiếng Đức.

Một tôn ông vừa lên ga Linz có bộ râu quai nón đen, lông mày rậm ngồi đối diện một chỗ trống. Áo và hành lý của ông ta cũng một màu đen. Cổ áo của ông ta sạch sẽ, ông ta khoảng ba mươi năm - ba mươi sáu tuổi.

— *Pardon, Madame, êtezvous une francaise*^[4] - ông ta lịch thiệp hỏi Đdo, tay ông ta chỉ tay vào quyển sách tiếng Pháp mà Đdo để bên cạnh mình.

— *Mais non, Monsieur*^[5] - Đdo ngạc nhiên trả lời và nàng đưa mắt nhìn sang Trobo vẻ dò hỏi.

Trobo ra hiệu cho nàng bằng đầu và mắt rằng mình có thể nói chuyện với bạn đồng hành.

— Tôi biết tiếng Pháp - Đdo trả lời nhẹ nhàng bằng tiếng Pháp.

— Xin bà tha lỗi, nhưng một quý bà mà lại đọc cuốn sách khoa học như thế này chứ không phải đọc tiểu thuyết, thì cũng bất thường đấy... Liệu bà có hiểu hết không? - ông người Pháp ngập ngừng hỏi.

Đdo mỉm cười trả lời:

— Việc này hết sức tình cờ, chúng tôi đi tàu và trong hành lý bao giờ tôi cũng để vào đó hai quyển sách: Một quyển tiếng Đức và một quyển tiếng Pháp. Thế mà trong hiệu sách lại không có sách tiếng Pháp nào khác ngoài quyển này. Tôi nghĩ, cứ mua về đọc chắc cũng phải có gì thú vị chứ.

— Tất nhiên đối với tác giả Raul Pitet thì những tác phẩm của ông ta bao giờ cũng hứng thú hơn bất kỳ tác phẩm nào. Nhưng đối với phụ nữ thì khó hiểu.

— Khó hiểu? Chính vì thế mà tôi lại thích nó đấy, bởi vì trong các tiểu thuyết Pháp người ta luôn luôn viết rất rõ ràng dễ hiểu, nếu tiếng Đức làm người ta mệt, thì tiếng Pháp là sự nghỉ ngơi đấy!

— Người ta bảo rằng đi trên tàu không nên đọc sách - ông người Pháp lắc đầu nói nghiêm chỉnh - bởi vì những chữ in sẽ làm hỏng mắt. Đối với đôi mắt đặc biệt của bà thì chắc nó sẽ gây ảnh hưởng đấy!

Ông ta nói, mắt liếc nhìn Trobo.

Trobo ngồi vẻ lãnh đạm, chàng không hiểu họ nói chuyện gì, chàng biết tiếng Pháp rất ít, đủ để đi lại, tìm khách sạn, hỏi đường xá, tìm tiệm ăn mà thôi. Nhưng qua giọng nói và nét mặt của người đàn ông Pháp chàng biết ông ta đang tán tỉnh Ido.

Ido mỉm cười.

— Ông là bác sỹ nhãn khoa chăng?

— Không, tôi là nhạc trưởng, nhưng một người chỉ huy dàn nhạc cũng quan tâm đến câu hỏi: đôi mắt kia có giá trị hay không chứ? Đối với những người chưa đến ba mươi tuổi thì điều đó chẳng có nghĩa lý gì, nhưng khi người ta đã bốn mươi tuổi người ta sẽ cảm thấy tuổi trẻ đang trôi qua và sẽ biết luyện tiếc.

Từ lâu, Ido đã ước muốn biết ai là nhạc sỹ đã viết bản nhạc Ave Maria. Từ ở trong trường dòng, nàng cũng yêu thích bản nhạc đó, nhưng không may, bản nhạc đó lại bị xé mất chỗ có tên nhạc sỹ từ lâu ở trên đầu bản nhạc có đến năm mươi chữ viết tay của mọi người viết dự đoán đến năm mươi tên tác giả. Vậy thì ai là tác giả thật? Liệu người nhạc trưởng này có biết không? Nàng chú ý hỏi:

— Ông chỉ huy nhạc ở nhà ư?

— Thưa bà ở nhà hát - ông ta trả lời nhã nhặn.

Ido thất vọng chớp chớp hàng mi đen.

— Tôi lại không biết gì về nhạc ở nhà hát cả.

— Quý bà không biết ư? Vậy thì quý bà biết nhạc gì?

— Tôi chỉ biết nhạc cổ điển.

— Quý bà yêu thích nhà soạn nhạc Mendelson.

— Tôi yêu thích Bettoven, nhưng tôi cũng thích nhạc của Mendelson.

— Thế còn các nhà soạn nhạc Pháp?

— Tôi thích nhạc của Gounod, Bizet... những bản nhạc ngắn dễ ư. Sau đó tôi lại trở về với Bettoven. Tôi có thể chơi nhạc của Bettoven mà không hề nhìn bản nhạc.

— Chỉ chơi bằng trí nhớ, đôi tay thôi ư? Thế quý bà đánh quãng một phần tám âm điệu ra sao?

— Tôi có thể đánh liên tục.

— Không thể thế được.

— Quen tay thôi mà.

Họ đàm luận với nhau về âm nhạc. Về mặt Trobo buồn chán ngồi cạnh họ. Khi ông người Pháp giới thiệu, chàng cũng đáp lễ với một sự chán ngán như vậy. Chàng nhìn thấy trên tay người Pháp đó có một chiếc nhẫn cưới giống hệt như ở trên ngón tay chàng và tay Ido.

— Tiểu thư hãy dịch cho ông ta biết, tôi rất tiếc không biết tiếng Pháp, nhất là âm nhạc thì tôi lại càng mù tịt - Trobo nói.

Đến một ga, tàu đỗ lại, một người ngồi bên trái Trobo xuống ga.

— Nếu ngài muốn, tôi sẽ sang ngồi chỗ đó - Ido nói với Trobo bằng tiếng Hung.

— Vì sao tôi lại đòi hỏi như vậy cơ chứ, khi mà tiểu thư cảm thấy dễ chịu có người chuyện trò giải trí.

Ido đứng lên.

— Tôi rất tiếc phải ngồi sang chỗ kia - nàng nói với ông người Pháp - bởi vì ngồi đây tôi cảm thấy gió lùa dưới chân.

Nàng ngồi qua bên trái Trobo.

— Vì sao tiểu thư lại bỏ chỗ cũ? - Trobo hỏi về thờ ơ.

— Vì ông ta đã nói những lời bay bướm quá, - Ido lãnh đạm trả lời.

Trobo nhún vai.

— Tiểu thư có thể nghe, nếu ông ta không xúc phạm gì đến tiểu thư. Tên của tôi, đối với tiểu thư, không đến nỗi ngăn cản tiểu thư không được phép nghe những lời đẹp đẽ từ người khác. Những người phụ nữ vốn thích được ngợi khen.

Họ nói với nhau mà mặt vẫn nhìn thẳng. Họ nói tiếng Hung, không cần nói thầm vì người khác cũng chẳng hiểu.

— Ông ta nói rất dễ hiểu - Ido cũng nói về chán ngán - nhưng tôi cảm thấy ngại khó chịu mà tôi vẫn nhớ những ràng buộc của chúng ta.

— Tôi không hề khó chịu, xin cảm ơn tiểu thư đã quan tâm, tôi chỉ cần tiểu thư không làm duyên làm dáng với bất kỳ ai trước mặt tôi là được. Tôi không hề cản trở thú vui của tiểu thư. Tiểu thư chỉ cố gắng vượt qua một năm chịu sự ràng buộc này thôi. Nếu tiểu thư sơ xuất trước mọi người, thì người ta sẽ cười và nói xấu cả hai chúng ta. Tất nhiên theo lẽ tự nhiên thì tất cả phụ nữ đều có chồng. Ai chưa có, người đó sẽ tìm, miễn là không cảm thấy chồng như đeo cùm vào tay. Tôi yêu cầu, nếu như tiểu thư có ý muốn tìm bạn thì cũng chẳng cần giữ kẽ. Nếu như tiểu thư muốn viết thư cho ai đó, tôi cũng không ngăn cản. Chỉ xin tiểu thư đừng làm lộ liễu quá. Tôi tôn trọng chuyện riêng của từng người, nên tôi không bao giờ bóc thư của tiểu thư cả.

Ido nghe thờ ơ.

Đến trưa, họ đến toa ăn, họ nghe thấy người ta nói tiếng Hung ở một cái bàn lớn, ở đó đã có sáu người ngồi, và sáu người đều nói tiếng Hung. Ngồi giữa họ, chính là ông nhạc trưởng người Pháp.

Khi trở về khoang ngồi, tên ông người Pháp đó đã thôi không dám chú ý đến Ido nữa.

Chương 6

Ở Viên, Trobo đã đánh điện đi cho Mikey Pisto bạn của chàng ở Munchen.

“Tám giờ tối, mình sẽ đến ga cùng vợ mình. Bạn hãy tìm cho mình một căn buồng có hai phòng ở khách sạn, bạn sẽ ở lại ăn tối cùng chúng mình”.

Sau cuộc hành trình dài, Ido cảm thấy mệt mỏi. Giờ cuối cùng, nàng đã buồn ngủ, ngồi gật gù bên cạnh Trobo.

Cuối cùng thì ánh đèn lấp lánh của thành phố Munchen đã hiện ra. Tàu kéo còi và đi chậm lại. Trobo hạ hành lý xuống sàn, và tìm vé để lấy đồ đạc gửi theo tàu.

— Chúng ta đến nơi rồi.

Tàu dừng lại. Hành khách nhón nhác đi xuống. Trobo thò người qua cửa sổ nhìn ra ngoài. Trên sân ga có tiếng reo hoan hô rầm rĩ.

Ido nghe thấy, nhìn sang Trobo vẻ dò hỏi. Trobo mỉm cười với nàng.

Khi họ vừa bước xuống bậc thang cửa tàu, những tiếng hoan hô lại vang lên trong bầu không khí sặc sụa mùi than đá. Một nhóm người hân hoan mỉm cười vây họ. Đứng đầu là một người đàn ông trẻ râu quai nón, tóc rậm rạp. Họ vây mũ reo hò. Trong nhóm đó có ba người phụ nữ.

— Chào bạn! Chúa đã mang bạn tới! - họ hân hoan chào Trobo.

Trobo đỡ vợ xuống, rồi quay ra ôm lấy anh chàng trẻ tuổi tóc rậm rạp mà hôn. Chàng giới thiệu với Ido:

— Đây là Mikey Pisto.

Tất cả lại hoan hô, những đôi mắt lấp lánh nhìn Ido. Ba người phụ nữ giục Trobo mau mau giới thiệu vợ chàng với họ.

Chàng Mikey Pisto, khuôn mặt nhỏ hơi có chất Digan da nâu nâu, ôm trong tay một bó hoa to. Anh ta vây gọi các bạn rồi họ đứng thành một vòng cung trước Ido và Trobo. Mikey nhanh chóng giới thiệu từng người và họ lần lượt bắt tay Ido. Sau đó anh đọc diễn văn:

— Trobo thân yêu của chúng tôi, ở đây, chúng tôi rất biết ơn Đức Chúa đã mang anh đến với chúng tôi, nhưng không phải việc anh đến đây đã làm chúng tôi ngạc nhiên, mà chúng tôi ngỡ ngàng vì anh đã mang theo anh một nữ thần của nghệ thuật và thơ ca. Anh đã đeo vào cuộc đời anh một chiếc nhẫn quý báu. Thưa quý phu nhân, bó hoa này là của chúng tôi đón chào phu nhân, xin quý bà nhận lấy.

Họ đi ra khỏi ga. Đeo đi giữa những người phụ nữ. Sau lưng họ là Trobo và những người bạn của chàng.

— Có khách sạn chưa? - Đó là câu hỏi đầu tiên của Trobo đối với Mikey.

— Có chứ, cứ yên tâm! - Mikey nói.

— Thế thì cậu hãy cho người mang hành lý của mình lên xe đi.

Mikey đã lo chu đáo. Anh quay ra vẫy một chàng thanh niên khiêm nhường đi bên cả hội vui nhộn, người thanh niên đó chưa có ria mép, đôi mắt nhìn như thôi miên vào Đeo, y như đây là lần đầu tiên cậu chàng thấy phụ nữ.

— Cậu hãy vác hành lý của Trobo cho lên xe, rồi quay lại đây ngay.

Chàng thanh niên chạy vội.

— Nhưng này, - Trobo lay lay cánh tay Mikey, - cậu thuê cho chúng mình khách sạn nào đấy? bởi vì tối nay chúng mình có lẽ sẽ chia tay nhau muộn mốt.

— Chúng mình không vào khách sạn đâu chiến hữu ạ. Sẽ có một căn phòng sạch, đẹp tuyệt vời của bà chủ nhà mình cho vợ chồng cậu ngủ đêm ở đây. Các cậu sẽ ngủ trên một cái giường mà vua Lajos cũng không có mà ngủ đâu. Giường triển lãm đấy, anh bạn của tôi ạ, đã được giải rồi đấy!

Trobo không kịp phản ứng gì, vì vừa lúc đó có năm người xúm vào hỏi chàng.

— Các cậu đi đường có mệt không? Chúng mình kéo đến ăn tối cùng các cậu cho vui. Các cậu dành cho chúng mình một giờ đồng hồ nhé, chúng mình sẽ rất thích nếu như được nghe các tin tức về tổ quốc Hung. Cả đám

phụ nữ cũng thích nghe chuyện, vì thế họ kéo đến. Ngoài ra họ cũng tò mò xem người vợ mà cậu chọn sẽ ra sao đấy.

— Có đúng là vợ Trobo đẹp hơn tất cả các cô ở đây không các cậu?! - anh chàng râu quai nón, đầu tóc rậm rì đi bên phải Trobo lên tiếng.

Đầu tiên họ đưa vợ chồng Trobo đến căn buồng trọ của họ. Một phụ nữ đầu đội chiếc mũ trắng theo kiểu chiêu đãi viên lịch thiệp đón tiếp họ, mời họ vào thăm buồng ngủ.

— Em đừng có lo lắng, - Trobo mỉm cười nói với Ido khi họ nhìn thấy một cái giường đôi thật rộng rãi và đẹp đẽ. - Sau bữa ăn tối, anh sẽ tiễn em về đây, còn anh sẽ đi ngủ ngoài khách sạn nào đó gần đây.

Bữa ăn tối mà các bạn Trobo đã đặt trong một phòng riêng của tiệm ăn. Tất cả khoảng mười lăm người. Họ là những người quen biết với Trobo. Nhưng những người ở nước ngoài dù ở tỉnh nào cũng đều trở thành họ hàng đồng hương của nhau cả. Trong đám đó, có tất cả năm người phụ nữ. Một chị họa sỹ có bộ ngực đồ sộ, tuổi quãng bốn mươi, đeo một đôi hoa tai toàng teng màu đen trên có viên kim cương lóng lánh, cổ chị đeo một dây chuyền có mặt là đồng hồ vàng nhỏ. Người thứ hai là một nữ điêu khắc người mảnh dẻ, có khuôn mặt gầy nhỏ; đôi mắt màu xanh nhỏ, âm áp, trong mắt có vẻ dò hỏi (trên cổ tay chị đeo một vòng vàng đẹp). Người phụ nữ thứ ba có vẻ ốm yếu, trông giản dị giống người Hy Lạp. Dưới đôi mắt nhanh nhẹn màu đen như mắt chuột, có hai quầng thâm in vết. Còn lại hai cô gái trẻ đều là sinh viên cao đẳng mỹ thuật. Họ không đẹp, một cô gái cắt tóc ngắn như con trai, nhưng tóc cô được uốn cụp vào bằng máy uốn tóc. Cô tự giới thiệu với Ido tên là Julia. Còn cô kia mặc áo khoác có cổ như của đàn ông, khuôn mặt tròn trịa đỏ hồng như một đứa trẻ. Trông cô hơi giống người Mông Cổ.

Đối với Ido, ngay từ phút giây đầu tiên, nàng đã cảm thấy hội bạn của Trobo thật là đặc biệt, những người đàn ông thì tóc dài, áo khoác nhung rộng thùng thình, và những người phụ nữ thì nồng nhiệt, tự nhiên ôm lấy nàng như là đã quen biết từ lâu.

— Lại đây, Ido, lại đây ngồi vào chỗ chủ tiệc này.

— Các chị mới xứng đáng ngồi vào chỗ đó hơn em. - Ido nói với chị điêu khắc có khuôn mặt nhỏ và chị họa sỹ to béo.

— Nhưng hôm nay em là bà chủ cuộc vui cơ mà.- Chị họa sỹ khích lệ nàng.

Trước mặt ghế chủ tọa có một lọ hoa trắng đẹp lộng lẫy, khăn trải bàn trắng muốt nổi lên từng chùm hoa in màu tím. Tiệc ăn đó chưa phải đã là nơi cực kỳ sang trọng, nhưng cũng có những chàng trai bồi bàn mặc quần áo đen thắt nơ trắng ở cổ đứng bên cạnh bàn với ánh mắt kính trọng, phục tùng.

— Em cứ ngồi xuống chỗ đó đi, Ido thân yêu. Hôm nay em là người chủ tiệc đấy. - Trước mặt mọi người Trobo âu yếm động viên Ido.

Ido ngồi vào vị trí chủ tiệc, bên phải nàng là chị họa sỹ to béo. Bên trái nàng là chị điêu khắc có khuôn mặt nhỏ nhắn, hấp dẫn. Trobo ngồi giữa chị phụ nữ giống người Hy Lạp và anh bạn Mikey. Người ta bắt đầu bưng món đầu tiên là xúp đậu lên khi quanh bàn những tiếng chuyện trò nổi lên rì rầm.

Trobo kể cho bạn bè nghe về những hoạt động của giới họa sỹ ở thủ đô Budapest. Chàng cũng thú nhận rằng ở đó chàng chẳng vẽ vờ được gì cả, vì thế nên chàng cũng chẳng gửi gì cho phòng triển lãm tranh. Các họa sỹ và điêu khắc ở Budapest làm việc cũng nhiều, nhưng ban giám khảo vẫn còn tranh luận với nhau chưa đi đến một quyết định nào. Chàng kể tên các họa sỹ, điêu khắc trong nước và tên các tác phẩm gần đây của họ. Chàng báo tin có một họa sỹ là Cœlestin bây giờ lại xoay sang say sưa sáng tác trên chiếc đàn viôlông đến nỗi không thiết tìm tòi bí mật của nghệ thuật tạo hình nữa. Nghe vậy Mikey lắc đầu chêm vào:

— Sự chuyển hướng của anh ta thật là nguy hại: Một tác phẩm hội họa hay còn có giá trị gấp ngàn lần một bài đàn viôlông.

Các bạn của chàng cũng kể cho Trobo nghe về những tin tức ở Munchen. Hiện tại mới mở một phòng triển lãm nghệ thuật tạo hình. Lần đầu tiên Ido

được nghe những tên, những từ chuyên môn lạ lùng đó, họ nói nhiều đến: Phác họa, Tổng thể, Nghệ thuật lớn, Tập sự, Ban giám khảo, Thế bí, Thạch cao, Bột màu, Sơn dầu, Được xối lên, Đào tạo, Khóa thân, Phấn màu và còn nhiều từ khác nữa. Họ cũng nói tới tên nhiều họa sỹ mới vào nghề. Họa sỹ người Đức có Stuck. Họa sỹ người Pháp có Dagnan Bouveret, - người có bức tranh vẽ Maria mà viện bảo tàng tranh của thành phố mới mua, đúng lúc Trobo vừa rời Munchen đi.

— Trong bức tranh đó có cái tinh tế và có cái rất tầm thường. - Chàng râu quai nón đầu tóc rậm rì nói, - như tác phẩm đó là của một họa sỹ kỳ tài cùng một anh chàng sơn vẽ kẻ biển cùng làm vậy, bởi vì có lúc họa sỹ vẽ trên bức tranh bôi bác như vẽ những khúc xúc xích và những cốc bia ấy, những điều đó thì Dagnan Bouveret không thể sửa chữa được.

Họ cười phá lên.

“- Đúng là chém to kho mặn...” - Ido nghe thấy một giọng bình luận có vẻ khinh thị. Nàng nhìn sang người nói thì thấy đó là một anh chàng ăn mặc lịch sự, cổ cao như hươu cao cổ, nét mặt nghiêm túc. Chiếc cổ áo của anh ta dựng lên rộng thùng thình.

Ngừng một chút anh ta lại nói tiếp:

— Còn đức mẹ Maria trong tranh ấy mà, thân hình đúng là của một cô ả ngồi ngoài chợ. Nếu như nhìn vào nét mặt là có thể thấy ngay một bà hàng tôm hàng cá.

— Đúng đấy, nét mặt Maria thế đấy. - Mikey lắc đầu nói, - Trobo, cậu không thể hình dung Maria như vậy đâu. Có lẽ phải tìm người có nét mặt giống vợ cậu mới có đủ các nét thánh thiện của đức mẹ Maria được.

Ido lắng tai nghe tất cả mọi câu chuyện xung quanh. Các nữ họa sỹ, điều khắc cũng xúm vào hỏi Ido:

— Em cũng là nữ họa sỹ ư? - Chị điều khắc hỏi.

Ido mỉm cười trả lời:

— Em chưa bao giờ thử vẽ cả.

— Thế thì em làm mẫu phải không?!

Nàng cũng chưa hiểu “làm mẫu cho chồng vẽ” là thế nào. Những người phụ nữ cũng tò mò hỏi Ido xem Trobo làm thế nào mà quen được Ido?

Cũng may Ido không phải trả lời những câu hỏi đó, vì người khác đã lại hỏi tiếp điều khác, nào là: “Hai vợ chồng có thuê nhà ở không? Nấu ăn lấy hay ra tiệm?”

— Điều này thì em chưa bàn với nhà em, - Ido bối rối trả lời.

— Tất nhiên, tình yêu lớn mà!...

Rồi họ cười rộ lên.

— Chỉ cần lấy được nhau thôi, còn thì quên tất cả!

— Các em cưới từ bao giờ? - chị họa sỹ to béo hỏi Ido.

— Hôn lễ mới chỉ được gần một tuần thôi.

— Chỉ một tuần ư?

— Trobo luôn luôn là một người đặc biệt - Mikey lắc đầu bình luận, - cậu ta không hề viết dù chỉ một dòng rằng cậu ta có vị hôn thê, có con bồ câu của cậu ta, và cậu ta đã có đôi. Ít nhất, cậu cũng phải khai xem cậu hái được bông hồng này ở đâu?

Trobo hơi bất ngờ vì câu hỏi. Còn Ido vẻ mặt nghiêm trang nhìn xuống bàn.

— Ở đâu ư? - Cuối cùng Trobo trả lời, - ở cạnh chiếc đàn Pianô, ở trong phòng khách chứ đâu. Cứ một trăm cuộc hôn nhân thì chín chín cuộc bắt đầu bên cạnh chiếc pianô trong phòng khách. Những chuyện thế này thì tìm ở trong cuốn tiểu thuyết còn thú vị hơn. Cậu xúc cho mình một ít thịt nấu ớt nữa đi.

Một chàng họa sỹ có đôi tai dựng đứng lên, ngồi bên cạnh người phụ nữ mắt nhỏ giống người Hy Lạp, nói giọng ngọt ngào:

— Cứ nhìn vợ Trobo thì hiểu ngay, vì sao Trobo lại phải lấy vợ thôi.

Cả hội cười rộ lên vui vẻ. Không khí hân hoan, chuyện nở như ngô rang.

Đo bắt đầu đưa mắt nhìn một lượt những người quanh bàn. Mikey có khuôn mặt nồng nhiệt, da nâu. Anh là người đã trao cho nàng bó hoa lúc vừa xuống tàu. Nếu như để cây đàn violông vào tay anh, thì ai mà chẳng bảo rằng anh sinh ra là người Digan. Anh luôn nhìn Trobo với ánh mắt thân thiết.

Anh chàng có đôi tai dựng, tuổi khoảng ba mươi, nhưng nom hình thức như là ở trại tế bần từ nhỏ, toàn ăn ớt để sống, bởi vì khuôn mặt anh gầy, mũi nhỏ mà tai lại đồ lự. Anh buộc cái caravat ở cổ nom dày cộp như không phải làm bằng vải mà may bằng một loại thảm vậy, nhưng đôi mắt anh tươi tắn và vui nhộn.

Bên cạnh là anh chàng râu rậm, tóc bù xù. Trông anh quăng bốn mươi tuổi. Khuôn mặt đầy râu chỉ trừ cái đỉnh mũi là nhẵn nhụi thôi. Anh ngồi yên lặng bên đĩa ăn của mình và chỉ động đậy lông mày, lông mi mỗi khi chiếc đĩa nhắc lên chạm đến gần bộ râu.

Cuối bàn là chàng trai trẻ chưa có râu ria, chàng mà lúc ở ga bị Mikey sai đi vác hành lý. Nàng đã biết tên chàng trai này là Trôrbo Machi, bởi vì chính chàng thanh niên này đã trân trọng hôn tay Đo. Các chị đã giới thiệu với Đo rằng chàng thanh niên này là người đồng bằng Hung và chàng đang là học sinh trường mỹ thuật. Tội nghiệp chàng trai đó ngồi đúng vào phía cuối bàn, vì thế bồi bàn bưng thức ăn đều đưa qua chỗ đó, ngay trên đầu chàng.

— Cúi người xuống, cẩn thận đấy Trôrbo! - Mỗi lần chuyển thức ăn lên, mọi người lại gọi anh chàng như vậy.

Rồi mọi người lại cùng cười sự khổ ải của chàng trai trẻ.

Trong cả nhóm người bên bàn có ba người phụ nữ rất được chú ý, đó là hai cô sinh viên và người phụ nữ có đôi mắt nhỏ giống Hy Lạp. Có lần nàng nghe thấy anh chàng có đôi tai dựng, tóc nâu đỏ nói với người phụ nữ mắt nhỏ đó giọng đầy âu yếm:

— Miluska của anh, em hãy ăn đi, trong món này không có hạt tiêu đâu.

Còn chính anh chàng đó cũng ăn vội vàng như là sắp chết đói.

Sau vài cốc rượu dào, mà bồi bàn vừa rót. Có một giọng kêu lên:

— Nâng cốc chúc tụng đi, Bereky Bia!

Tất cả hội reo lên:

— Đúng rồi, chúng ta hãy nghe Bereky Bia!

Anh chàng râu tóc rậm rì đứng lên, anh sửa lại chiếc caravat dưới cổ mà đã bị bộ râu quai nón che lấp không thể thấy. Sau đó, anh nhìn về phía Ido và Trobo. Cả hai vội đặt dao đĩa xuống, nghiêm chỉnh ngồi nghe.

— Kính thưa các quý vị, - anh nói giọng trịnh trọng, - Napôlêông đã nói ở dưới chân thành Austerlit câu bất hủ: “ngày hôm nay không phải là chuyện đùa!” (mọi người cùng cười). Trong giới nghệ sỹ hội họa chúng ta vui mừng đón tiếp một người bạn tốt của chúng ta trở về sau một thời gian dài. (Mọi người hoan hô). Anh đã mang đến cho kho tàng nghệ thuật chúng ta một kho báu, một tình yêu... (tất cả hoan hô). Này các vị đừng có reo hoan hô như những con khỉ nữa đi!... Tình yêu tuyệt diệu đó đã có sức cảm hóa anh, đã mang đến cho thế giới phàm tục của chúng ta nữ thần thứ mười, nữ thần của nghệ thuật, của thi ca,... (mọi người cùng reo hoan hô).

“Nữ thần thứ mười... muôn... năm...”

Chàng thanh niên Trôbo kêu to, nhưng những từ cuối tắc nghẹn trong cổ anh ta bởi vì một anh bồi rót bia đến chỗ đó đã rỏ giọt bia xuống cổ anh ta.

Mọi người cười trêu anh ta và lại hét lên:

— Chúng ta nghe nào!

— Nữ thần thứ mười, mà tất cả các họa sỹ, điêu khắc đều đã từng tưởng tượng phác họa trên tranh, tượng của mình thì đến nay chúng ta đã được nhìn thấy tận mắt, nghe thấy tên nàng đó là Ido... (mọi người lại hoan hô). Các bạn đừng hò hét như những con tinh tinh nữa!... Nhưng Trobo luôn gặp may. Nếu tôi mà được tự chọn số phận của mình, tôi sẽ chọn số phận giống của anh. Tôi sẽ nói ngắn thôi. Từ khi anh mang đến cho chúng ta người vợ trẻ đáng quý của anh, thì ai cũng đều cảm thấy hoa mùa xuân đang nở, - chúng ta mong rằng vợ anh sẽ coi chúng ta như những người bạn, và mong nàng sẽ được hạnh phúc dài lâu cả cuộc đời... (mọi người hoan hô). Các

bạn đừng có hô như đười ươi ấy! Ánh sáng hạnh phúc chiếu rọi đến trái tim và tâm hồn các bạn cho đến tận cùng đời người. Các bạn hãy sống hạnh phúc như những giây phút đầu tiên, các bạn nhìn thấy nhau. Các bạn hãy sống như là ngày đầu tiên các bạn động đến trái táo vàng, như tuần trăng mật đầu tiên của lứa đôi. Nào xin chạm cốc!

Tất cả đều tung hô và chạm cốc nhau, họ xiết chặt tay nhau.

Đôi vợ chồng mới có vẻ cảm động, Trobo thay mặt vợ cảm ơn bạn bè đã tiếp đón nồng nhiệt.

— Tôi xin đặc biệt cảm ơn bạn, bạn Bereky Rượu (mà các bạn vẫn gọi đùa là Bereky Bia) bằng những tình cảm sâu nặng, bởi các bạn đã chúc tụng chúng tôi bằng những lời tốt đẹp, vui vẻ nhất. Hôm nay, lần đầu tiên người vợ bé bỏng của tôi được ngồi giữa các bạn, nhưng chưa bao giờ vợ tôi được vui vẻ như giờ đây nàng được nói chuyện cùng các bạn nghệ sỹ. Tôi cũng xin nói trước rằng cô ấy sẽ dễ dàng thông hiểu các bạn hơn, bởi vì ngay cả những người phụ nữ trong hội cũng đều đối xử với vợ tôi thương mến, nhiệt tình. Tôi đặc biệt yêu cầu các chị, các cô hãy đón lấy vợ tôi làm bạn bè.

— Điều đó với chúng tôi quá dễ. - Những người phụ nữ kêu lên.

— Ngay ngày mai phải đến tôi trước, - chị họa sỹ to béo phản đối, - Tôi sống gần buồng trọ của họ hơn. Ngày kia tôi sẽ dẫn họ đến nhà bạn, Ôlêphia ạ.

Đo ngần ngại nói:

— Nhưng mà ngày mai, thậm chí cả ngày kia nữa, chúng em còn bận, chúng em phải tìm nhà ở cái đã. Nếu như các chị có biết căn nhà bốn buồng kha khá nào đó thì mách cho em với...

— Nhà bốn buồng kia à? - Chị họa sỹ to béo ngạc nhiên, - bốn buồng mà làm gì kia chứ? Một đôi vợ chồng mới cưới mà thuê nhà bốn buồng thì nhiều tiền lắm! - Chị nhìn lên cổ tay Đo, và chị thấy rõ tay Đo không vòng, ở cổ không có dây chuyền, ngón tay chỉ đeo có một chiếc nhẫn cưới rất giản dị, bình thường.

— Em cũng chẳng biết anh Trobo định thế nào nữa, chúng em chưa bàn kỹ về việc này. - Ido chống chế.

— Nhà thuê cũng chẳng đến nỗi đắt đâu.- Chị điêu khắc Ôlêphia đỡ hộ. - Chỉ cần phải tính đến đồ gỗ trong nhà thôi. Mikey cũng đã nói rồi, nếu như vợ chồng em muốn thì có thể thuê luôn căn buồng trọ tối nay ấy. Căn buồng ấy có một phòng vẽ sáng sủa, cửa sổ nhìn ra phía bắc.

Ido lúng túng nghe. Nàng nghe thấy tiếng chàng trai Trôbo Machi đang nói gì đó về nàng với Trobo. Hình như anh chàng đang vật nài Trobo:

— Anh Trobo ạ, tôi chỉ cần đôi mắt của vợ anh thôi, cần lắm, cần như một miếng bánh cứu đói vậy. Anh hãy cho phép tôi đến phòng vẽ của anh hai buổi thôi, mỗi buổi nửa tiếng là đủ.

Ido càng không hiểu gì cả, khi anh chàng quay sang nàng mà nói:

— Xin chị quý mến thứ lỗi cho, nhưng tôi đang vẽ Magđôlna. Một nhân vật nữ đứng nghe Đức Chúa Jêsu thuyết giáo. Tôi đã vẽ hình nàng rất đẹp chỉ thiếu có đôi mắt. Nhìn thấy chị là tôi đã sướng rơn người, dường như Đức Chúa đã gửi chị đến để bù đắp sự thiếu thốn của tôi, tôi sẽ hoàn tất bức vẽ ấy.

Trobo có vẻ bực mình nói với anh chàng:

— Cậu nói gì mà điên vậy! Đó không phải là đôi mắt giống của Magđôlna!

Anh chàng có cổ dài như cổ hươu cũng đưa đôi mắt lạnh lùng của một họa sỹ nhìn lên mặt Ido và rồi lắc đầu:

— Đúng rồi, một đôi mắt như vậy không thể đưa vào đôi mắt Magđôlna được. Cậu hãy đi tìm đôi mắt của một cô gái Do thái ấy.

— Chồng tôi nói đúng đấy. - Chị điêu khắc nhỏ nhắn Ôphêlia tán thành.

Anh chàng Trôbo phẩy tay về thất vọng.

— Chị thì hiểu gì trong chuyện này, Ôphêlia!

Những người họa sỹ khác cũng đổ dồn mắt nhìn vào Ido. Đúng là Ido có đôi mắt trong, đẹp như gương. Hồi ở trường dòng nàng đã nghe mọi người

bàn tán đôi mắt nàng nom lúc nào cũng vô tội và trong sáng như mắt trẻ thơ.

Bereky Rượu cũng trầm trồ:

— Tôi lại cần vẽ cái cổ của nàng hơn. - Anh nói về đứng đắn, - tôi vẽ Beatrixê mà. Trobo, chắc mình không nói cậu cũng hiểu. Đối với chủ đề Đantê thì nàng Beatrixê cần thế nào?!

Rồi một họa sỹ lại khen ngợi cơ thể cân đối đẹp đẽ của nàng, còn người kia lại trầm trồ khen ngợi đôi bàn tay.

Đo sung sướng hãnh diện ngồi nghe những lời tán tụng lịch sự đẹp đẽ. Nàng chưa bao giờ được nghe nhiều lời ca ngợi sắc đẹp của mình đến như vậy. Nàng cảm thấy những người đàn ông đều có vẻ ghen tị với may mắn của Trobo. Còn cô sinh viên tóc cắt ngắn uốn cong cụp vào cổ thì đưa mắt xét nét kiểm tra sự thực xem Đo có đúng như những lời khen ngợi ấy không?!

Dù sao, Đo cũng không thể hiểu được vì sao Trobo lại kết hôn với nàng? Vì sao chàng không lấy cô gái ở nông thôn, cái cô nàng đã ôm chầm lấy chàng ấy? Vì sao chàng lại không đưa cô ta đến đây? Chắc chắn là cô ta đã có chồng, và cả vì cô ta không xinh đẹp bằng nàng. Trông cô ta thật buồn tẻ. Mà Trobo là một họa sỹ, chàng cần phải có một người xinh đẹp bên cạnh như một vật triển lãm vậy. Chắc chắn vì thế chàng đã chấp thuận cưới nàng mà không cần tình vợ chồng thực sự! Còn cô gái kia thì chàng thấy không được đẹp và lại nhiều tuổi hơn nàng. Chắc là vì thế! Ý nghĩ đó lại bắt đầu xuất hiện, len lỏi trong đầu óc Đo.

Trong phòng ăn, khói thuốc lá bốc lên mù mịt. Trobo cũng hút thuốc. Chị họa sỹ to béo, vợ của anh Mikey cũng rút trong sách ra hộp thuốc lá và mời Đo:

— Em không hút ư? - chị hỏi.

Rồi họ lại nói cười rôm rả, to giọng hơn:

— Janôs mang ghi ta lại đây! - Có tiếng người kêu lên.

Ngay lập tức có năm giọng kêu lên:

— Đúng đấy, Bereky đánh ghita hát một bài gì đi!

Trobo đứng lên, vẫy Ido, rồi chàng thoái thác tìm cách rút lui:

— Thôi, hôm nay thế là đủ, vợ mình cũng mệt rồi. Các bạn thử nghĩ xem, chúng mình lên tàu từ sáng sớm đấy.

Phần lớn bạn bè đã tiễn họ về đến tận cổng nhà trọ.

Khi Trobo đã đi, Ido bỏ mũ ra mà đứng trước gương trang điểm, nàng bật hết đèn lên.

Tóc của nàng vẫn mượt mà. Khuôn mặt nàng chưa bao giờ lại đẹp đến vậy. Nàng ngắm rất lâu đôi mắt. Đôi mắt của nàng phải chăng là đôi mắt đẹp. Hồi trong trường dòng nàng vẫn thường nghe các bạn xì xào khen đôi mắt nàng, nhưng mà giữa sự đánh giá của phụ nữ và đàn ông cũng có khác nhau, nhất là những lời khen của các họa sỹ và điêu khắc thì lại càng có giá trị hơn. Nàng nhìn đôi mắt và rồi ánh mắt nàng tỏ ra khâm phục khi nàng thả bộ tóc xuống. Rồi đôi bàn tay mịn màng mà nàng đã được trăm trờ khen cầm lược chải lên bộ tóc óng ả.

Nàng ngắm xuống cái cổ. Cổ nàng trông mảnh mai như cổ thiếu nữ. Hồi còn ở trong trường dòng nàng chưa bao giờ nghe thấy ai bình luận gì về cổ nàng cả. Mà nàng cũng chẳng bao giờ biết đánh giá nó. Bây giờ nàng mới biết nàng có cái cổ đẹp. Chị họa sỹ to béo thì không có cổ. Còn chị điêu khắc thì cổ gầy quá, hễ chị quay đi quay lại là trên cổ chị lại hiện lên những sợi gân to. Nàng không nhìn những người khác. Chưa bao giờ nàng để ý xem cổ đẹp là ra sao?

Nàng quay đầu sang bên trái rồi lại sang phải. Thực tế, cổ nàng không có vết gân nào. Trắng ngần và cao quý. Nàng hạnh phúc ngắm nghía.

Nàng bật đèn ngủ đầu giường, rồi đôi mắt đã díp vào buồn ngủ, nàng xỏ tay vào chiếc váy ngủ, xỏ chân vào đôi guốc đi trong nhà. Nàng đã mệt. Những âm thanh nhộn nhịp của cả buổi tối như vẫn còn vang bên tai nàng. Nàng ngồi bên giường, rồi co chân lên, tay ôm đầu gối mơ màng:

— Ôi buổi tối mới thân mật làm sao! Họ đón tiếp mình như là đón một hoàng hậu vậy. Ngay cả các cô gái phục vụ bữa ăn đeo tạp dề trắng và mũ

vành trắng trên đầu cũng nhìn mình chăm chú, khâm phục. Anh Bereky Rượu mà được gọi là Bereky Bia ấy đùa mới có duyên làm sao, anh ấy tỏ ra thân ái khi nói những câu đẹp lòng người. Cả các chị phụ nữ cũng tỏ ra thân thiết. Chị Flôra, tên chị họa sỹ to béo đã đối xử với mình hết như chị em ruột thịt đi xa mới về. Chị ấy cũng yêu thích âm nhạc. Khi chia tay, bọn mình đã ôm hôn nhau. Trước khi đi chị ấy còn nói:

— Chị hy vọng một tuần nữa các em sẽ đến nhà chị chơi.

Chị cũng là người phụ nữ theo một mới đây chứ. Chị ấy đeo hoa tai có mặt kim cương. Mọi người khác cũng rất thân mật theo kiểu người Hung. Ngay cả hai cô sinh viên trường mỹ thuật tóc cắt ngắn cũng vậy, tuy rằng họ cũng tỏ ra hơi ghen tị tí chút. Nhưng làm thế nào được nếu như tạo hóa đã cho mỗi người một nhan sắc khác nhau.

Mà vì sao mọi người lại yêu thích Trobo như vậy? Nàng vốn coi thường Trobo vì cung cách lấy vợ của chàng như một người thầy dạy nhảy đi kiếm cơm vậy. Nàng vẫn coi sự lịch sự của chàng như lớp sơn đẹp quét ngoài cái ca sắt. Lớp sơn đó tróc đi, thì cái ca sẽ hiện ra nguyên hình đen xì, xấu xí. Vậy mà hình như nàng đã nhầm. Hôm nay nàng mới thấy được phần nào đó giá trị của chàng, cái người mà nàng bắt buộc phải nhận làm chồng ấy. Giữa đám bạn bè, chàng cười tươi làm sao. Từ khi họ kết hôn giả với nhau đến giờ, chàng chưa bao giờ cười vui như vậy, lúc nào cũng thấy mặt chàng cau có hoặc mai mỉa. Lúc chàng vui, khuôn mặt mới đổi khác làm sao. Nụ cười nồng nhiệt, hồ hởi, cao quý. Chàng cư xử với nàng tự nhiên như họ không phải là đôi vợ chồng ép buộc ấy. Chàng rất dễ chịu thoải mái khi ở giữa các họa sỹ. Chỉ khi nghe Bereky Rượu nói lời chúc tụng là nom chàng có vẻ nghiêm trang mà thôi. Nhưng dù sao nàng cũng cảm thấy tự ái đôi chút. Vì nếu như chàng hiểu biết như vậy, vì sao chàng lại không tỏ ra chú ý chút nào tới nàng? Vì sao chàng lại không nói với nàng rằng nàng có đôi mắt, có cái cổ và thân hình đẹp, đôi tay tuyệt vời? Chàng cũng là họa sỹ, vậy thì chàng phải biết điều đó chứ? Vì sao chàng cũng chẳng nói thật chàng là họa sỹ nữa? Chàng chỉ nói chàng là nhà báo, rồi làm điêu khắc. Thế là chàng nói dối ư vì sao lại nói dối? Vì sao chàng lại không cư xử với

nàng như là một ông chủ mua được con ngựa quý đem khoe với bạn bè, khoe những nét hoàn mỹ trên cơ thể người mà chàng có được bằng mỗi hôn nhân? Vì sao chàng lại cố tình không muốn thấy đôi tay nàng đẹp? Chàng đã có thể có cơ hội để hôn tay nàng. Chàng không hôn tay nàng thì cũng tốt thôi, nhưng mà chàng đã có thời cơ... Thế mà cái ông nhạc trưởng nàng tưởng là người Pháp kia lại sẵn sàng hôn tay nàng nếu có thời cơ, mặc dù ông ta không phải là họa sỹ. Vậy mà chàng lại không hề lợi dụng cơ hội nào cả... Chàng thực là một con người đặc biệt, Mikey chả đã nói:

“Trobo luôn luôn tỏ ra đặc biệt”.

Chàng thật đặc biệt, và cũng cần phải hiểu chàng là người đứng đắn, khôn ngoan.

Bên tai nàng văng vẳng tiếng chúc tụng của anh râu tóc rậm rì Bereky: *“Ánh sáng hạnh phúc chiếu rọi trái tim, tâm hồn các bạn cho đến tận cùng đời người.”*

Nàng không làm cho Trobo cảm thấy hãnh diện sao? Ngược lại Trobo cũng không làm cho nàng vui lòng sao? Vậy mà sự hiện diện của chàng lại khuấy động tâm hồn bạn bè đến thế. Nguyên nhân vì đâu? Dù sao lời chúc tụng của Bereky cũng rất thân thiết, dễ thương. Khi Trobo tiễn nàng về buồng, nàng đã định nói những lời tốt đẹp:

— Tôi cần phải cảm ơn ngài về buổi tối thân mật này.

Nhưng nàng chưa kịp nói thì người phụ nữ trông coi nhà đã mở cửa vào hỏi:

— Wünschen Sie noch etwas, gnádige Frau?^[6]

Và thế là Trobo lại trầm ngâm đi đi, lại lại trong phòng, còn Ido nhìn lên cái khăn phủ chiếc giường triển lãm trứ danh khiến bà coi nhà sững sờ, ngạc nhiên.

— Ngày mai, - cuối cùng Trobo nói, - khoảng tám hoặc chín giờ sáng tôi sẽ đến đây, và chúng ta sẽ đi ăn sáng ở tiệm ăn. Sau đó nếu tiểu thư muốn, chúng ta sẽ đi tìm nhà. Nếu không có, thì chúng ta phải đi tìm một buồng có hai phòng ở khách sạn thôi, chúng ta không thể ở thế này được!

Chàng cúi xuống nhìn đồng hồ:

— Trời, đã nửa đêm rồi đấy! Thôi, sáng mai tôi sẽ đến sau chín giờ vậy. Tôi mệt mỏi quá, tiểu thư chắc cũng mệt lắm rồi. Tiểu thư hãy đi ngủ ngay đi. Chúc ngủ ngon!

Chàng gật đầu chào định đi nhưng rồi quay lại:

— Suýt nữa tôi quên mất...

Chàng lấy chìa khóa trong túi ra, và với đôi mắt buồn ngủ, chàng mở hòm đồ của chàng ra, lấy một chiếc túi xách nhẹ. Chàng thận trọng khóa hòm vào rồi cho chìa khóa vào túi.

— Chúc tiểu thư ngủ ngon.

Vì sao chàng lại khóa hòm vào? Có lẽ vì nàng mà chàng phải cẩn thận vậy sao?... Không, không phải vì nàng, mà vì những người hầu cũng đi lại ở đây.

Bây giờ còn lại nàng ngồi một mình...

Nàng ngồi trong giường, cầu nguyện, nhưng nàng không tập trung được hết bài. Trước mắt nàng hiện lên hình ảnh chị nữ điều khắc Ôphêlia dáng dấp xinh xắn và câu nói của chị:

— Không phải ánh mắt của Magđôlna.

Nàng nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi trong cảm giác sung sướng, mãn nguyện.

Chương 7

Đúng chín giờ sáng, Trobo gõ cửa:

— Tôi đây, thưa tiểu thư, nếu như tiểu thư chưa thay áo, tôi sẽ xuống dưới đứng đợi.

Đi mở hé cửa nhìn ra, Trobo nói tiếp:

— Tôi đã dạo chơi nửa giờ rồi. Lúc tám rưỡi tôi đã đến dưới cửa sổ, tôi nhìn thấy tiểu thư đang kéo rèm ra, vì thế tôi đi lại dưới đường đợi tiểu thư thay áo đã. Tiểu thư ngủ ngon chứ?

— Cám ơn ngài. - Đi trả lời và mở to cánh cửa ra, định để cho Trobo bước vào.

Có thể nhìn thấy trong mắt Trobo vẫn còn đọng lại sự thiếu ngủ của đêm qua. Lẽ ra nàng phải hỏi lại: “Thế ngài ngủ ra sao?” - Nhưng nàng lại không nói, bởi vì nàng chợt nhớ ra điều giao ước: “họ là hai người xa lạ nhau” kia mà. Nếu mới tháng đầu mà nàng tỏ ra quen thân, thì ai có thể biết được, Trobo sẽ mạnh dạn tiến đến đâu? Nàng đã nghĩ có thể đến cuối năm, khi họ chia tay nhau, nàng sẽ cho chàng hôn tay nàng lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng. Nhưng còn phải để xem chàng có xứng đáng không đã chứ.

— Đã có buồng rồi. - Trobo vẫn đứng bên ngoài nói, - Tiểu thư hãy cho tất cả đồ đạc vào hòm đi. Quãng mười giờ, người ta sẽ đến đây lấy hành lý của chúng ta sang đó. Tiểu thư có cần tôi giúp đỡ không?...

Dưới giường là hai chiếc dép màu vàng, trên giường còn để chiếc váy ngủ cùng áo khoác nhẹ trong nhà của nàng. Nàng giật mình nói:

— Không cần đâu, ngài đừng có bước vào đây, ngài hãy đợi tôi ngoài hành lang một chút!

Nàng đỏ mặt, vội vàng thu nhặt những đồ đó gấp vào. Nàng cầm lấy lược đứng trước gương chải mớ tóc tơ phía trước trán.

— Tôi đã tìm thấy một buồng hai phòng ở khách sạn Belevue. - Vừa đi xuống bậc thang, Trobo vừa báo tin. - Nhưng mà cũng không được yên tĩnh

lắm đâu. Tàu điện chạy rầm rầm suốt ngày, tôi hy vọng chúng ta sẽ sớm tìm thuê được nhà riêng yên tĩnh hơn.

Khi họ đã ngồi trong tiệm ăn, có một người phụ nữ trẻ mặc đồ đen đi bên cạnh cửa sổ tiệm ăn. Chị nhìn thấy họ, và mỉm cười, gật đầu chào Ido. Nàng cũng gật đầu cười với chị. Đó là người phụ nữ có đôi mắt nhỏ như mắt chuột và khuôn mặt gầy như người Hy Lạp. Nàng nhớ tới câu chồng chị nói với chị tối hôm qua: “Không có hạt tiêu trong này đâu, ăn đi Miluska của anh”.

— Tên chị ấy là gì nhỉ? - Ido quay sang hỏi Trobo. - Có phải là Miluska không?

Trobo nhún vai:

— Tôi cũng không biết, đây là người vợ thứ tư của Kender đấy. Hình như tên chị ấy là Miluska thật.

— Người vợ thứ tư à? Thế những người kia chết à, hay là li dị?

— Họ li dị nhau.

— Trông anh ấy ốm yếu thế cơ mà.

— Cơ thể yếu, nhưng trí tuệ vững. Cứ sống chung với cô nào là anh ấy tuyên bố: Chúng tớ yêu nhau là đủ, còn việc kết hôn để dành cho quý ở địa ngục!

Ido trầm ngâm nhìn tách chè.

Trobo châm điếu xì gà, rồi mỉm cười, bưng tách chè lên nhấp một ngụm nói tiếp:

— Anh Kender này cũng là anh chàng lười. Anh ta chỉ làm việc khi bị bắt buộc. Cũng không phải là người đàn bà nào cũng đủ kiên nhẫn chịu đựng anh ấy đâu.

Chàng rút đồng hồ ra nhìn:

— Bây giờ còn sớm, chỗ nào họ cũng đang quét dọn thôi. Chúng ta cũng đừng bắt đầu công việc vào buổi sáng hôm nay.

Ido cầm lấy đôi găng tay:

— Tôi phải đi đến nhà thờ bây giờ. Ngài không đi đến đó bao giờ ư?

— Không. Đối với người họa sỹ, ánh sáng ban ngày rất quý giá. Nhất là các buổi sáng. Tiểu thư cứ đi nhà thờ đi. Trong khi đó, tôi sẽ đi xem các bức tượng mới trong phòng lưu trữ của thành phố. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu? Hay là tôi đợi ở đây cho đến khi tiểu thư ở nhà thờ ra, chúng ta sẽ đi cùng nhau?

Đo vẻ suy nghĩ, gài cúc bấm ở găng tay.

— Thôi, ngài đừng có đợi tôi, - nàng nhìn ra cửa sổ và nói, - ngài hẹn đi, trưa nay, chúng ta sẽ đợi nhau ở đâu? hay là ở khách sạn?...

Vừa lúc đó, vợ ngoài giá thú của Kender chạy đến bên cửa sổ vẫy tay, rồi chị đi đến cửa lớn, bước vào, tay chị xách một cái túi lưới, trong túi thấy có cây xúp lơ.

— Chị vội quá. - Chị thở hển hển nói với Đo, đôi mắt nhỏ thông minh ánh lên nét mừng rỡ, - chị rất mừng vì gặp em ở đây. Tối hôm qua lúc về nhà chị đã nói với chồng chị chuyện nhà cửa của em.

— Chị ngồi xuống đây đã, - Miluska. Đo thân mật mời chị.

— Chị bảo rằng em cần tìm một căn nhà có bốn buồng. Chồng chị bảo vì sao chị không nói ngay? Bởi vì nhà Palmer vừa đúng có bốn phòng. Palmer đã chuyển khỏi nhà ấy được một tuần nay. Vừa nãy, chị phải vội đi để mua xúp lơ. Hôm qua chồng chị đã nhắc là anh ấy thấy xúp lơ rất ngon mà rẻ ở chợ Schneider, xúp lơ nấu với sữa rất dễ tiêu hóa. Nào hãy đi theo chị. Tên phố thì chị quên mất rồi, nhưng chị biết ngôi nhà ấy. Còn một căn nhà khác cũng bốn buồng mà chị biết, đó là căn nhà của quan chánh án Danauer. Ông chánh án đã về hưu. Năm ngoái, anh Kender đến đây vẽ cô cháu dâu của quan chánh án. Từ tháng năm đến tháng mười một năm nay, vợ chồng ông chánh án ấy sống ở một làng nào đó. Họ định cho thuê ngôi nhà ấy. Ngôi nhà ấy ở gần vườn Änglê. Vườn Änglê ở trên đảo giữa sông Isar. Cũng có hơi xa đôi chút, chị cũng không biết các em có nên chuyển đến đó không? Tất cả các cửa sổ của nhà đó đều mở ra vườn.

— Nhà đó tốt đấy. - Trobo hưởng ứng.

Chàng lại nhìn đồng hồ.

— Đến trưa các em hãy quay lại đây nhé. - Chàng nói với Ido như một người chồng chu đáo.

— Thế anh không đi cùng em ư? - Nàng hỏi như một người vợ hiền.

— Để làm gì? Anh chỉ cần nói cho em rõ yêu cầu của một họa sỹ thế này: Anh chỉ cần một phòng để vừa làm việc vừa vẽ, vì thế em hãy chọn ngôi nhà nào vừa ý em. Còn đây là tiền tiêu vặt, năm mươi mác là đủ đấy.

— Buổi trưa chúng mình sẽ gặp nhau ở đâu?

— Thì em cứ quay lại chỗ này nhé...

— Được rồi, em sẽ quay lại.

Họ chia làm hai phía, Ido đi với chị Miluska.

Trobo đi xem phòng triển lãm tượng. Tất cả các tượng chàng đều chăm chú nhìn, nhưng chàng cảm thấy bồn chồn trong suy nghĩ, vì các bức điêu khắc mới không khiến chàng tìm thấy ở mình một sự đam mê như hôm nào nữa.

Chàng cảm thấy trong tất cả các bức điêu khắc đều có một cái gì đó như những con nhện lạnh lẽo, vô hồn. Không một tác phẩm nào khiến chàng rung động về giá trị tâm hồn của nó.

Khoảng mười một giờ, chàng đã chán. Chàng đi sang phòng tranh của thành phố để xem các bức tranh mà các bạn chàng đã giới thiệu tối hôm qua.

Bức họa của họa sỹ Pháp Dagnan Bouveret, chàng thấy phía trước đôi giày Maria dất như dựng lên. Maria bế một đứa trẻ sơ sinh đang ngủ, quấn trong một chiếc khăn lớn màu nâu. Từ trong khăn, xuyên qua lần vải ánh hào quang từ người đứa bé tỏa ra sáng rực.

Đúng là bức tranh không có sự hấp dẫn mê hồn ngay về hình thức. Khuôn mặt Maria không phải là một khuôn mặt đẹp... Bức tranh này... nhưng chàng sửng sốt bởi cái đẹp trong sự suy nghĩ, nổi bật đó là cái hồn của tranh.

— Vẻ đẹp của ý nghĩ. - Chàng lẩm bẫm một mình.

Còn tranh của họa sỹ Xinh Merse không có hồn, không có suy nghĩ, chỉ có màu và màu. Màu sắc ở đây thay thế sự suy nghĩ. Cơ thể người phụ nữ được thể hiện bằng màu sắc.

Tranh của họa sỹ Pochirta có những đám mây bay trên thảm cỏ. Màu xanh sẫm trên nền thảm cỏ màu xanh lá. Còn trong bức tranh của Cuorbet, Bastien Lepage Manet, Xêzane Gôganh chàng không nhìn thấy có sự suy nghĩ tưởng tượng trong tranh.

Vì sao những bức tranh của họ không làm rung động tâm hồn người xem?

Cho đến giờ người ta vẫn thích đi tìm xem những bức tranh của các danh họa châu Âu từ hàng trăm năm trước đây. Bây giờ có những tranh mới để so sánh với tranh cũ, và trên bức tranh người ta sẽ biết được danh họa nào sẽ bất tử, lưu danh muôn thuở!

Không phải màu sắc đóng vai trò quyết định, cũng chẳng phải do hình họa được một bàn tay lão luyện quyết định. Khuôn mặt Maria là khuôn mặt của một người phụ nữ trần giới. Người họa sỹ đã không nghĩ đến sắc đẹp của thiên nhiên. Đúng là kiểu dùng rìu để bổ bức tường, thực tế rõ ràng trên tranh... thiếu trí tưởng tượng... Mà trí tưởng tượng được phơi bày lại là sức mạnh của tư tưởng!...

Sức mạnh của tư tưởng!...

Sức mạnh của tư tưởng là quyết định để cho bức tranh có tồn tại vĩnh viễn hay không. Nhưng sự bất tử là gì?...

Chàng nhìn đồng hồ. Đã mười hai giờ ba mươi phút.

Chàng vội vàng quay ra, suýt nữa chàng húc phải Ido.

—Ồ, tiểu thư làm sao mà lại ở đây?

I-đo chớp mắt chống chế:

— Không phải tôi tự đến, mà chúng tôi đang ngồi trên tàu điện đi qua đây. Chị Miluska gặp một bà bạn người Đức. Chị ấy hỏi bà này xem căn hộ

đó đã có ai thuê chưa, bởi vì bà ấy sống cùng trong căn nhà này. Bà bạn ấy trả lời rằng ngày hôm qua đã có một người chủ tiệm kẹo bánh thuê rồi. Thế là tôi xuống tàu luôn.

— Thế không đi xem ngôi nhà của ông chánh án ư?

— Tôi chưa xem.

— Thế tiểu thư làm gì cả buổi sáng tới giờ?

— Tôi đi nhà thờ.

— Tiểu thư ở trong nhà thờ lâu thế ư?

— Không, chỉ xong lễ Misa thôi. Rồi tôi đi ra và định sẽ đợi ngài ở quảng trường, nhưng tôi nhìn thấy ngài đi vào đây, thế là tôi cũng mua một vé vào theo.

—Ồ tôi đứng xem ở đây đã được một tiếng rưỡi rồi cơ mà.

Đo nhún vai:

— Thì tôi cũng ở đây từ lúc đó.

— Ở đâu?

— Ở đây, sau lưng ngài.

— Thế sao tiểu thư không gọi tôi?

— Tôi không muốn quấy rầy ngài...

Trobo ngạc nhiên, sau đó nói:

— Thú vị đấy, điều đó hay đấy, xin cảm ơn tiểu thư.

Đôi mắt Đo hiện lên một vẻ ấm áp, chàng nhìn lên khuôn mặt bình thản trong trắng của Đo. Lần đầu tiên chàng nhìn với ánh mắt như vậy. Nhưng nét mặt chàng lại lạnh ngay. Chàng nói:

— Chúng mình đi ăn trưa thôi.

Chỉ có hai người ngồi ăn trưa trong tiệm. Họ yêu cầu các món ăn riêng như mọi khi, thỉnh thoảng cũng có lúc họ nói: “Tôi cũng muốn ăn thứ này.”

— Sau khi ăn trưa. - Trobo bắt đầu nói khi ăn xúp. - Chúng ta sẽ đi tìm nhà vì ngủ ở trong khách sạn ồn lắm. Tiểu thư muốn chúng ta thuê loại nhà

thế nào, có sẵn đồ gỗ, hay không có đồ gỗ?

Đạo ngớ ra nhìn Trobo, nàng không hiểu.

— Tùy ý ngài.

— Không phải đơn giản như thế, thưa tiểu thư. Nếu mà phải thuê cả đồ gỗ thì sẽ rất đắt đấy. Bốn phòng mà có đồ gỗ thì rất tốn kém.

— Thế thì thuê không có đồ gỗ.

— Tôi thấy tiểu thư không hiểu vấn đề. Nếu như tôi sống có một mình, tôi chỉ cần có một phòng thôi. Nhiều nhất là hai phòng. Đối với tôi, không cần phải đặt ra vấn đề đồ gỗ trong nhà có phải bằng gỗ hồ đào hay là gỗ thông rẻ tiền. Đối với tôi, cửa sổ là quan trọng nhất. Còn với tiểu thư lại khác, tiểu thư cần có phòng khách, cần có phòng ngủ riêng, và tất nhiên đồ gỗ trong phòng cũng phải sang trọng như khi tiểu thư ở nhà vậy.

— Tôi có đòi hỏi gì đâu. Tôi chỉ cần có một phòng riêng nho nhỏ thôi mà...

— Chúng ta vẫn chưa hiểu nhau. Tôi chỉ muốn bàn xem chúng ta nên thuê một căn nhà có sẵn đồ gỗ hay là chỉ thuê nhà rồi mua đồ gỗ đặt vào? Bởi vì nếu một năm sau, tiểu thư trở về với bố đẻ, hoặc đi lấy người khác thì tiểu thư cũng trở về nước Hung, đúng chưa nào? Bởi vì nếu chúng ta trở về nước, thì việc chuyển đồ gỗ về sẽ rất tốn kém, gấp mấy lần số tiền mà ở trong nước chúng ta sẽ mua được đồ gỗ mới.

— Thế thì... Nhưng mà, tôi đã nói rồi, tôi hoàn toàn tin ở ngài: trong một năm, ngài hãy tự lo lắng sắp xếp lấy, bởi vì ngài là người chồng kia mà.

Một nụ cười phớt qua môi nàng.

Trobo lắc đầu:

— Tôi không phải là chồng tiểu thư. Tôi không phải là người lo lắng cho tương lai sau này của tiểu thư, mặc dù, tôi sẽ đứng ra thuê nhà. Tiền thuê nhà, tôi sẽ ghi hai phòng sang hóa đơn của tiểu thư, còn hai phòng khác sẽ ghi vào hóa đơn của tôi. Nếu có cả nhà bếp nữa, thì khoản này chúng ta sẽ chia nhau mỗi người một nửa tiền phí tổn. Chúng ta vẫn còn chưa bàn xem,

chúng ta nấu ăn ở nhà hay là ra hiệu. Việc này tôi hoàn toàn giao phó cho tiểu thư.

— Tùy theo ý ngài muốn.

— Theo ý tiểu thư mới đúng. Nhưng chúng ta hãy quay trở về chủ đề trên đã. Vậy thì tiểu thư hãy tự lo sắp xếp đồ gỗ cho phòng ngủ của tiểu thư và phòng khách, tùy theo ý tiểu thư. Tiểu thư muốn mua đồ gỗ riêng hay là thuê, thì tiểu thư sẽ chịu món chi phí về hai phòng đó.

Đôi mắt Đdo mở to kinh ngạc:

— Tôi chi phí ư?

— Tôi rất tiếc phải nói những điều này, nhưng tiền nong chi tiêu phải rõ ràng sòng phẳng... Từ hôm cưới tới giờ tôi đã không dǎ động đến vấn đề này, nhưng bây giờ chúng ta bắt buộc phải chung sống, chi tiêu, vì vậy tôi không muốn tiểu thư hiểu lầm tư cách của tôi...

— Tôi không hiểu, thưa ngài.

— Tiểu thư không hiểu gì?

— Tôi không hiểu về hai món chi phí riêng mà ngài nói. Thế ngần ấy tiền không đủ sao?

— Tiền ư? Số tiền một trăm nghìn cuaron mà cha tiểu thư đã cho ấy ư? Đủ chứ, thừa đủ để sống. Chắc tiểu thư đã biết, sống ở đây rất dễ chịu, mọi thứ đều rẻ.

— Thế thì hai hóa đơn tính tiền là thế nào?

— Một của tôi, một của tiểu thư. Tiểu thư sẽ thấy mỗi lần chi tiêu, tôi sẽ ghi ra hai hóa đơn. Cái gì tiểu thư mua sẽ ghi lên hóa đơn tên tiểu thư, còn cái gì tôi tiêu, tôi sẽ ghi lên hóa đơn tên tôi. Xin tiểu thư đừng ngạc nhiên như vậy. Nếu tôi không bị lâm vào tình thế quǎn bách tiền nong, thì tôi cũng không nghĩ đến chuyện ghi riêng hóa đơn cho tiểu thư đâu. Nhưng tôi còn chưa thể biết, tôi có thể thoát ra khỏi sự túng bǎn đó không, vì vậy tôi bắt buộc phải làm cho rõ ràng từng món chi tiêu.

— Lạy chúa tôi, tôi vẫn hiểu được thứ ngôn ngữ mà ngài đang nói đấy chứ! - Đeo mắt vào nói giọng khổ sở.

— Tôi vẫn nói rõ ràng để hiểu đấy chứ. Trong hôn nhân của chúng ta có ba vấn đề sau: 1. Trong một năm sống chung này chúng ta có 100 nghìn cuaron tiền hồi môn của tiểu thư. 2. Thực tế, chúng ta không phải là vợ chồng thật, tôi không là chồng của tiểu thư, cho nên tôi chỉ là người quản lý tiền nong cho tiểu thư mà thôi. 3. Sau đây một năm, chúng ta sẽ tính toán lại từng khoản, để xem chúng ta tiêu hết bao nhiêu, còn lại bao nhiêu tôi xin trả hết cho tiểu thư. Ngoài ra, tôi tiêu hết bao nhiêu, tôi cũng sẽ tính riêng để rồi, lạy Chúa, nếu Chúa cho tôi đặc ân, tôi sẽ có tiền trả lại cho tiểu thư đầy đủ. Còn nếu như Đức Chúa không ban ân huệ cho tôi, thì tôi xin ghi giấy nợ và sẽ định thời hạn trả cho tiểu thư đến hết.

Đeo mắt biến sắc:

— Tôi không đồng ý, - nàng nói lấp bắp như người nghẹt thở. - Tôi không thể chấp nhận được việc làm ấy, bởi vì như thế tôi sẽ tự cảm thấy tôi như một món hàng mà ngài đã mua chịu.

Trobo nhún vai:

— Nếu tiểu thư không nhận số tiền nợ, thì tôi sẽ xin gửi số tiền ấy qua ngân hàng dưới tên của tiểu thư, rồi người ta sẽ trao tiền lại cho tiểu thư.

Trong khi nói câu chuyện trên, họ vẫn tiếp tục ăn xúp rau với thịt bò xay. Họ ăn như cái máy, không hiểu mình nhấc thìa lên, đặt xuống ra sao. Họ đều cảm thấy căng thẳng.

Đeo không biết mình gọi món ăn gì. Nàng nói với bồi bàn một cách máy móc sau khi thấy Trobo gọi món ăn gì đó:

— Mich auch^[Z]!

Câu nói cuối cùng của Trobo dường như đã làm nàng kiệt sức.

Trobo cũng cảm thấy khó chịu trong chuyện tính toán sòng phẳng, lạnh lùng như vậy, cho nên khi uống cà phê đen, chàng bắt đầu chuyển hướng câu chuyện:

— Vì sao tiểu thư vẫn chưa đi xem nhà của ông chánh án?

Đdo nhãn mặt:

— Tôi không thích chị ta nữa.

— Ai kia, vợ Kender ư? Nhưng chị ấy thân thiết và hiền thể cơ mà?

— Đúng vậy, nhưng...

— Chồng chị ấy là một con gà trắng ốm yếu tội nghiệp.

Đdo ngập ngừng vừa định nói, vừa muốn im lặng, cuối cùng, nàng khó nhọc thốt ra:

— Vừa nãy, ngài có kể cho tôi nghe về mối quan hệ giữa ông Kender và phụ nữ, ngài bảo rằng chị Miluska và ông Kender yêu nhau.

— Đúng, tôi tưởng đối với phụ nữ những chuyện như vậy rất thú vị.

— Nhưng ngài cũng bảo rằng họ sống chung với nhau mà không có giá thú.

Nàng lại nghiêm trang nhìn xuống chiếc cốc.

Trobo ngạc nhiên.

— Thì cũng như tiểu thư đã kết hôn với tôi đấy thôi?

Đdo bình tĩnh đưa ánh mắt nhìn từ chiếc cốc lên mặt Trobo rồi trả lời:

— Tôi đã là vợ của ngài chưa? Chưa hề, tôi không phải là vợ ngài cho dù chúng ta có giá thú.

Chương 8

Chiều hôm đó, họ may mắn vì đã tìm được nhà, đó chính là ngôi nhà của ông chánh án.

Ngôi nhà đó thích hợp với họ. Đồ gỗ trong nhà đã có sẵn mà lại không phải là loại môđéc, có lẽ chúng đã phục vụ bốn mươi năm thâm niên cho đôi vợ chồng ông chánh án rồi, - phòng khách, phòng ăn và phòng làm việc của ông chánh án đều có cửa sổ nhìn ra vườn Ănglê. Còn một phòng nữa là phòng ngủ của vợ chồng ông có cửa nhìn vào sân.

Trobo đã chọn ngay phòng làm việc của ông chánh án làm phòng vẽ của mình. Phòng đó cạnh phòng khách, bé hơn phòng ăn một chút và chỉ có một cửa sổ nhưng là một cửa sổ lớn đầy ánh sáng. Phòng vẽ có cửa thông ra hành lang, tiện cho những người mẫu có thể ra vào riêng biệt.

Vợ chồng ông chánh án rất mừng đón tiếp vợ chồng Trobo, bởi vì họ thấy vợ chồng chàng chưa có con. Trẻ con hay làm hư hỏng đồ gỗ trong nhà. Thoạt đầu, Trobo đã nói rằng không cần thuê đồ gỗ của nhà, bởi vì vợ chồng chàng chỉ ở Munchen có một năm, vì thế họ sẽ ra chợ thuê loại đồ gỗ rẻ thôi. Hai vợ chồng ông chánh án có vẻ lúng túng. Các cháu của họ mới cưới và đã đi nghỉ ở nhà con trai họ ở Johannes Kirchen. - Đồ gỗ trong nhà này có thể gửi đi đâu được, tốt nhất là để nguyên trong nhà. Vì thế, họ nhanh chóng thỏa thuận với nhau về chuyện đồ gỗ với giá rẻ hơn bình thường.

Vợ chồng Trobo phải trả nửa năm tiền thuê nhà là bảy trăm mác. Còn đồ gỗ và dụng cụ nhà bếp phải trả thêm ba trăm mác nữa. Bù vào đó, vợ chồng ông chánh án để lại cho vợ chồng họ một cô gái giúp việc tên là Ketchen (thường gọi là Kati). Vì cô ta không cần phải đi theo đến nơi nghỉ của ông bà, cô ta lại biết trông nom nhà cửa và biết nấu nướng khá tốt.

Thế là vợ chồng Trobo đã có nhà ở, mà trong nhà lại đầy đủ tiện nghi, có chiếc divăng bọc nhung màu xanh lá cây và các cánh cửa tra dầu cẩn thận. Có cả đàn pianô nữa. Chỉ còn cần chuyển bớt vài thứ đồ gỗ cồng kềnh trong phòng làm việc của Trobo sang các phòng khác là xong.

Ngày hôm sau, họ chuyển đến đó ở.

Trobo đi mua đồ dùng làm việc ở cửa hiệu bán đồ vẽ như: bút lông, vải toan, giấy, giá vẽ, khung tranh... Ido thì đi chợ mua tạp dề trắng ở cửa hàng bán đồ nội trợ. Bởi vì nàng không muốn cho Kati chỉ nấu các món ăn Đức trong bếp nàng. Kati đi chợ để mua thịt, rau và các thứ thức ăn khác.

Bữa trưa, họ đã ngồi bên bàn của gia đình như là họ vẫn ngồi ở đó từ lâu rồi.

— Kati nấu ăn không tồi. - Trobo nói, sau khi ăn món thịt gà rán, - cả món xúp cũng rất tuyệt. Tiểu thư chắc cũng thấy ngon miệng chứ?

Ido mỉm cười trả lời:

— Thưa ngài, tôi cũng thấy ngon miệng.

Lần đầu tiên khi chỉ có hai người với nhau, nàng mỉm cười.

Khi cô hầu gái bung vào đĩa bánh có pho mát tươi thì Trobo hỏi:

— Chẳng nhẽ cô cũng biết làm món này ư, Kati?

— Không phải cô ấy làm đâu, chính tôi làm đấy. - Ido trả lời, lúc này nàng không cười nữa. Nét mặt thản nhiên.

Trobo ăn liền hai miếng bánh, nhưng chàng không nói gì. Bên cạnh chàng, quyển vở vẽ dầy cộp. Giữa lúc đang ăn, chàng cũng rút bút chì ra và vẽ vài nét phác họa gì đó vào quyển vở. Ido không nhìn, bởi vì nàng muốn tỏ ra mình không quan tâm đến những việc Trobo làm. Nhưng buổi chiều tà, khi Trobo đi đâu đó ra khỏi nhà, nàng đã vút ngay đi sự giả bộ đó để vào phòng vẽ của Trobo xem chàng làm gì ở đó.

Trên giá vẽ đã có sẵn hai cái bảng vẽ bồi giấy dày, thô. Cả hai đều trắng. Nhưng ở sát tường có dựa một vài bảng vẽ. Ido lật ra xem thử. Trên một bảng vẽ, đã phác họa một hình người phụ nữ, còn ở một bảng khác cũng có phác họa một gia đình đang ngồi ăn. Bảng phác họa hình người phụ nữ nom thật đặc biệt: Hai cánh tay dang ra, hai chân cũng vậy, nhưng hai cổ tay và cái đầu thì rũ xuống như bị gãy xương vì nom nó lủng lẳng. Tất cả chỉ mới vẽ bốn - năm đường bằng chì than. Cũng không thể nhìn rõ trên

hình vẽ, cô gái mặc áo hay khóa thân. Cả hai bản vẽ đều có vẻ nguệch ngoạc như là của trẻ con học vẽ vậy.

Iđo bắt đầu nghĩ đến chuyện đi thăm đáp lễ bạn bè, sau khi đến đó ở được ba ngày. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của Trobo, nhưng theo chàng, đối với tất cả mọi người chỉ nên đến thăm hỏi thôi, còn nhận ăn cơm chiều chỉ đến vài người thân mà chàng điểm tên cho Iđo biết. Đối với những người bạn độc thân thì chỉ cần một mình Trobo đi thôi. Còn người nào có gia đình, thì họ sẽ đi cả hai vợ chồng. Riêng anh chàng Kender, tuy chung sống với Miluska đã có con nhưng Trobo vẫn tính là độc thân, và Iđo không phải đến.

Iđo nhìn đồng hồ, đã quá ba giờ chiều. Nàng có nên vào phòng làm việc gọi Trobo hay là đợi đến khi chàng đi ra?

Có lẽ tốt hơn cả là nên đợi.

Nhưng rồi nàng nghe thấy có tiếng người nói chuyện trong phòng Trobo - giọng nói của Trobo mỗi lúc một to hơn, nhỏ dần lại, rồi lại to lên.

— Anh bạn cứ nghĩ mình như là con ong trở về tổ và trong túi mình có bạc triệu ấy.

Chàng nói chuyện với ai? Chắc là một người bạn Hung. Người đó có phải là người mà nàng đã gặp ở trong bữa ăn hôm mới đến không?

— Nhưng mà mình có xin của cậu một đồng xu nào đâu. - Một giọng đàn ông cắt ngang lời Trobo về tự ái, - mình chỉ mời cậu đến nhà chúng mình và làm cha mẹ đỡ đầu cho con chúng mình. Nếu cậu chưa có vợ thì mình cũng không nghĩ đến chuyện này đâu. Chúng mình đã là bạn tốt của nhau kia mà. Mình tưởng là cậu sẽ vui vẻ nhận lời chứ.

Iđo tiến đến gần cánh cửa để nghe.

— Nhưng mà cậu lại bắt đầu sự than vãn rằng vợ cậu đau ốm, đã hai tháng nay cậu không bán được tranh nào. - Trobo nói.

— Ba tháng chứ không phải là hai, ba tháng rưỡi, - giọng nói kia chữa lại.

Trong tâm hồn Ido có một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai người. Một bên là Ido với sự tự trọng cao quý như một nữ bá tước. Còn bên kia là của một người phụ nữ rất tò mò. Cuối cùng Ido bá tước đã phải chịu thua. Nàng ghé mắt nhìn vào lỗ khóa.

Nàng kinh ngạc khi nhìn thấy một người phụ nữ da nâu, tóc đen, mắt đen đang ngồi trước lỗ khóa. Cô ta mặc váy màu đen, vải thô, môi hơi dày, da nâu gần như xạm đen y như là cô ta bị phủ một lớp bồ hóng của bếp lò. Tóc cô ta đen đặc biệt, những sợi tóc xoắn xoắn vào nhau như là người không gội đầu cả tháng. Đôi mắt nhỏ đờ đẫn. Cổ cô ta đeo thứ dây chuyền rẻ tiền. Nhưng cô gái đó không nói chuyện với Trobo, mà một người khác ngồi về phía cửa sổ, Ido không thấy mặt. Giọng của Trobo cũng vang lên ở góc đó:

— Rất tốt là cậu đã giới thiệu vợ cậu cho vợ chồng mình biết. Nhưng xin cậu hãy thôi ngay đi cái trò cha mẹ đỡ đầu này và cũng đừng ba hoa gì với Ido về chuyện cậu ăn ở với Miluska không giá thú như người Digan nữa. Từ giờ, cậu không được phép dẫn vợ cậu đến đây nữa. Không những vợ mình sẽ không thể làm mẹ đỡ đầu cho con cậu, mà cả vợ cậu cũng không được đến đây. Bởi vợ mình là một cô gái lớn lên trong trường dòng. Cô ấy rất đức hạnh và ngoan đạo. Cô ấy không thể tưởng tượng được có những việc như thế này đâu. Mình rất tiếc, Kender ạ, nhưng mình cần phải tôn trọng tình cảm của vợ mình.

— Vợ cậu cao quý thật đấy, thế mà ngay từ đầu mình lại tưởng cô ấy là mẫu của cậu.

— Cậu không được phép nói như vậy!

Rồi chàng nói thêm, giọng có vẻ tự ái cao độ:

— Mình bảo đảm sẽ tỏ ra lịch sự tôn trọng vợ cậu, nhưng cậu thử đặt cậu vào địa vị của mình xem mình có thể làm gì khác không nào?!

— Thôi mình cũng không mời vợ chồng cậu nữa đâu, nhưng giá mà...

— Mình muốn cậu hãy nói thẳng với mình xem cậu muốn gì? - Trobo sốt ruột.

— Chắc cậu cũng biết, vợ mình đau dạ dày, không thể nào khỏi được cả. Những lúc cô ta không đau thì cô ta làm việc như một con chó săn vậy, và chỉ có tối mới nghĩ đến ăn uống. Mà cũng vì thế mà mình gắn bó với cô ta đấy. Cậu hãy mở lòng thương xót mình, cho mình một trăm mác thôi, đã lâu rồi mình không được vùi vĩnh cậu, mình cố vẽ tranh đấy chứ, nhưng giá rẻ mạt quá cậu ạ.

— Cậu hãy nghe đây, rồi nói lại cho những cậu bạn chỉ quen ăn tiêu hoang toàng biết là mình cưới vợ không phải là đào mỏ, không cưới vợ vì tiền.

— Không phải vì tiền? Mà cũng phải, với một người phụ nữ đẹp như vợ cậu thì không phải cưới vì tiền rồi.

— Cậu nhìn thấy vợ mình chẳng có đồ trang sức nào trên người! Ngay cả đến cái vòng đeo tay cô ấy cũng chẳng có.

— Thế thì cậu lấy đâu ra tiền mà thuê cả một căn nhà lộng lẫy thế này?

Khói thuốc lá bay lên mù mịt che khuất cả cô gái đang ngồi.

— Mình cũng xin hỏi cậu đây. Mình đã bao giờ hỏi cậu có bao nhiêu tiền trong ví chưa? Chẳng lẽ người ta lại không có quyền dùng tiền để thuê nhà ở, khi mới bắt tay vào làm việc sao?

— Nào, nào, mình tưởng...

— Khi mà mình rời đây đi, mình còn chưa làm được điều gì hay ho cả, Kender, mình nợ nần gì cậu đâu nhỉ?...

— Không.

— Thế đấy, trong đầu mình đầy những tưởng tượng suy nghĩ về hội họa, mình cảm thấy vừa bước chân lên đất Munchen này, là cảm hứng nghệ thuật lại trỗi dậy, mình muốn làm việc.

— Thôi thì cậu hãy cho mình xin năm mươi mác cũng được Trobo ạ. Mình xin cậu hãy thương tình cảnh của mình.

— Cậu hãy bình tĩnh lại đã nào...

— Ít ra thì ba mươi mác cũng được, vừa nãy, ở ngay trước cửa nhà cậu, mình đã phải bán mũ và áo khoác của mình đấy.

— Cậu làm mình kinh hồn lên đây.

— Thôi thì cậu cho mình hai mươi mác vậy, vì tình bạn bè. Mình xin làm con chó giữ nhà cho cậu.

— Đây, mười mác cậu cầm lấy, nhưng là lần cuối cùng đấy nhé. Từ giờ cho đến lúc những bức họa của cậu chưa bán được thì cậu đừng có vùi vĩnh nữa nhé. Cậu biết rồi đấy, đá cũng phải chạm trổ, đục đẽo thì mới thành tượng được.

Họ im lặng thỏa thuận với mười mác.

Đi rời khỏi cánh cửa, đi lại bên đàn pianô ngồi xuống ghế. Nàng thấy nhiều bản nhạc để trên giá gỗ có ba tầng. Đàn pianô ở cạnh cửa sổ. Nàng ngồi đó xem bản nhạc gì quen? Phần nhiều là loại nhạc Lieder, Walzêr, Pôlka, các bản nhạc thịnh hành trong đời sống hàng ngày.

Vừa lúc đó cửa phòng thông sang phòng Trobo mở ra, Trobo thò đầu sang hỏi:

— Tiểu thư ở đây ư?

Chàng hỏi rồi bước sang phòng khách. Chàng choàng bên ngoài một cái áo làm việc đến đầu gối màu tím than, chàng cầm chiếc khăn lau tay.

— Theo tôi, hôm nay chúng ta bắt đầu đi thăm bạn bè được rồi đấy. Chúng ta chỉ cần đến ba nơi thôi, còn những người khác không cần đến. Tiểu thư chơi đàn đó ư?

— Cũng thỉnh thoảng.

— Vì sao tiểu thư lại không đánh đàn? Hay là tiểu thư sợ làm phiền tôi? Tốt nhất, tiểu thư hãy đánh đàn vào các buổi sáng. Buổi chiều, khi tôi đang vẽ, tiểu thư đừng đánh đàn. Còn bây giờ, trong khi tôi đi thay áo, tiểu thư cứ chơi đi, đừng ngại.

Rồi chàng lại quay vào phòng.

Đeo đặt bản nhạc theo điệu Lieder, một bản nhạc khá nhất trong các bản nhạc ở đó, rồi chơi thật trôi chảy. Sau đó, nàng đứng dậy đóng đàn pianô lại và sửa mũ. Nàng hơi hồi hộp đợi Trobo ra, nếu chàng lại lịch sự khen nàng đánh đàn, dù đó chỉ là lời tán tụng xã giao thì cũng đều tốt cả. Còn những lời thân mật thì tất nhiên nàng không cho phép rồi.

Trobo bước ra. Chàng mặc bộ quần áo bằng nhung nâu mịn màng đúng một mùa xuân. Trong tay chàng cầm chiếc ô che mưa.

— Trời có vẻ nhiều mây. - Chàng nói. - nhưng tiểu thư cứ mang theo ô che nắng đi. Nào bây giờ đi được rồi. Đã năm giờ. Giờ này nơi nào cũng đang nấu cơm chiều đấy.

Đeo hơi thất vọng vì Trobo không nói câu nào về việc nàng đánh đàn cả. Có bao nhiêu là cách để mà xã giao, ví dụ như chàng có thể nói đơn giản: Rất hay! Mà thật ra, nàng cũng đã đánh rất khá ba quãng một phần tám cùng mà đến một con ngựa không biết nhạc cũng phải động tai lên nghe.

Nàng nhìn vào gương, rồi đứng cho Kati sửa sang áo khoác trên người nàng. Khi đi găng tay nàng mới hỏi:

— Hôm nay chúng ta đến nhà ai?

— Chúng ta sẽ đến nhà vợ chồng Xêlê, bởi vì nhà họ gần hơn cả.

— Chúng ta sẽ ở đó bao lâu?

— Có lẽ nửa giờ, mà cũng có thể là hai giờ...

— Trong buổi đến chơi đầu tiên mà lâu thế ư?

Trên mặt Trobo thoáng một nụ cười mỉa mai:

— Buổi đón khách? Tiểu thư tưởng chúng ta sẽ đến một phòng khách sang trọng ư? Chúng ta chỉ đến căn hộ một buồng nghèo nàn thôi, tiểu thư nghĩ rằng sẽ có người hầu đứng đón ở cửa ư? Không đâu, mà sẽ có chần màn quần áo phơi ở ngoài sân đợi tiểu thư đến để móc vào ô che nắng của tiểu thư thôi. Và cầu thang xuống thật dốc.

— Nhưng ai là vợ chồng nhà Xêlê nghèo khó đó? Vì sao chúng ta lại đến đó?

— Họ là ai ư? Chị ấy đã từng ngồi cạnh tiểu thư hôm nọ và đã ôm hôn tiểu thư lúc chia tay đó, tiểu thư không nhớ sao?

— Hai bên tôi có hai người phụ nữ, vậy thì ai trong hai chị ấy là bà Xêlê?

— Chị to béo ấy.

— Chị Flôra ư?

— Đúng đấy.

— Nhưng hôm nọ chị ấy đeo đôi hoa tai có đính hạt xoàn kia mà...

— Đồ trang sức của Mỹ đấy. Chị ấy chỉ đeo nó buổi tối hôm đó thôi. Nhưng tiểu thư đừng có đánh giá chị ấy bằng hình thức: to béo, đeo hoa tai. Thực tế, chị ấy là một người phụ nữ Hungari chân thành. Còn Mikey, chồng chị ấy lại là người bạn tốt nhất của tôi. Anh ấy là một thiên tài, một người tốt bụng cực kỳ.

— Mikey ư? Bây giờ tôi mới biết vợ chồng nhà Xêlê là ai.

— Xêlê là tên gọi theo vần chữ cái đầu của Mikey.

Thời tiết êm dịu, mưa rơi nhẹ nhẹ. Ngoài đường, những người đàn ông đều giương ô đi mưa lên, nhưng các bà vẫn cầm ô che nắng trong tay như một đồ trang sức.

Đến đường Têrêzia thì họ cần phải chuyển sang bên kia vỉa hè, bởi vì người ta đang quét hắc ín lên đoạn đường bên này, Iđo nhắm mắt, chạy vội qua thùng hắc ín. Đúng lúc đó, thì Trobo đứng lại.

— Ê, Janchi! Ông chủ của anh còn sống chứ?

Một anh công nhân, áo quần bẩn thỉu quăng ba mươi tuổi ngừng tay quét hắc ín trên đường, ngả mũ sung sướng chào Trobo.

— Lạy Chúa tôi, ngài đấy ư? ông chủ của tôi chưa chết, nhưng cũng chẳng được bao lâu nữa.

— Ông bệnh ư?

— Cũng chẳng chắc ông ấy bị bệnh. Nhưng mà bảo ông ấy khỏe thì cũng chẳng phải.

— Ông ấy nằm ư?

— Lúc thì nằm, lúc thì ngồi, nhưng bây giờ nằm nhiều hơn rồi.

— Anh bỏ ông chủ đi từ lúc nào?

— Tôi không bỏ rơi ông ấy. Ngày nào tôi cũng ghé qua ông vào buổi tối. Ông ấy cũng bảo tôi hãy tìm việc mà làm. Lẽ ra tôi cũng nên đi làm từ lâu rồi mới phải!

— Bây giờ ông ấy ở đâu?

— Vẫn ở chỗ cũ. Đằng sau phố này.

Trobo quay lại tìm Ido. Chàng thấy Ido đứng sau lưng chàng một quãng, tay cầm khăn mùi xoa áp lên mũi.

— Chúng ta đến thăm một người họa sỹ già đã. - Trobo nói.

Ido cũng chẳng hỏi người họa sỹ già đó là ai. Khi rẽ vào một phố, Trobo mới nói:

— Chúng ta đến thăm một người họa sỹ già, một người bạn thân của tôi. Ông già hơi lập dị một chút. Xin lỗi tiểu thư, vì tôi đã không hỏi tiểu thư có thích đến đó hay không? Nhưng đang trên đường phố cho nên chúng ta là hai vợ chồng. Mà đã là hai vợ chồng thì vợ phải theo chồng, như thuyền theo lái.

— Xin mời ngài, ngài cứ việc lái cho thuyền đi đâu tùy ý.

“Con thuyền” đã lướt qua nhiều phố nhỏ nữa. Họ không nói gì với nhau, chỉ có Ido nhận xét có một câu:

— Kể cũng đặc biệt thật, trong thành phố này không có những phố nhỏ ngắn mà chỉ có toàn đường phố dài thôi.

Nàng định hỏi: “cái tên Gasenhauer có nghĩa gì?” Nhưng nàng thấy Trobo im lặng, nàng cũng không hỏi nữa.

Trobo dừng lại bên ngoài một cửa xưởng khóa và bấm chuông.

— Chúng ta sẽ đến thăm ông họa sỹ già tên là Bolaz. - Trobo nói khi có một cô bé mở cổng cho họ.

— Ông ấy có nhà. - Cô bé trả lời nhẹ nhàng khi nghe Trobo hỏi, rồi cô bé nhìn lên mũ của Ido với ánh mắt thật thà như để nhận định khách, rồi nói thêm. - Ông ấy có nhà đấy, đang nằm.

Cái sân nhỏ ở đó có nhiều đứa trẻ con người Đức đang cãi nhau ỏm tỏi. Quần áo của các em nhỏ có nhiều lỗ thủng, nom bẩn thỉu nữa, nhưng ánh mắt đứa nào cũng sáng rực, hãnh diện như là các chiến sỹ sau khi chém được con rồng trở về. Trên sân có bốn cái cây nom khô héo, khẳng khiu vì thiếu ánh sáng mặt trời. Những cây tội nghiệp bị cớm nắng. Vòng ra phía sau, đi lên tầng hai có một hành lang làm bằng sắt và gỗ gập ghềnh dẫn tới một cánh cửa cũ kỹ, bên ngoài cửa có một chiếc ghế gỗ, trên hiên nhà còn có một dây phơi, trên đó có phơi một đôi tất đàn ông màu vàng. Có thể thấy ngay căn phòng của ông họa sỹ già này được dựng lên một cách cầu thả như là một cái chuồng người ta làm để nuôi gà nhưng lại chưa có gà để nhốt, ông họa sỹ đã bắt gặp được chỗ trống đó và chúi vào ở.

— Nếu chán, tiểu thư có thể ở dưới sân đừng lên nữa.

— Tôi nên lên theo ngài thì tốt hơn. Nếu ngài thăm một ông già ốm đau không dậy được thì tôi có thể giúp đỡ.

— Tiểu thư đừng vào. Tiểu thư hãy ngồi ngoài cửa thôi. Đấy tiểu thư có thể ngấm cái chân nển vĩ đại này đi!

Chàng gõ cửa và nói:

— Cháu đây, bác Bolaz ạ!

— Vào đi!

Ngồi bên ngoài, Ido thú vị nghe những lời họ nói với nhau:

— Chúa đã mang cháu đến đây cho tôi đấy ư? Cháu trai thân yêu! Cháu đến từ phương trời nào thế. Ôi ngày hôm nay mới tuyệt làm sao. Cháu ngồi xuống đi. Cứ hút thuốc, nếu muốn. Nào hãy nói chuyện đi. Nói tất cả nhé.

— Đầu tiên cháu muốn biết, bác bị ốm thế nào đã chứ? hay là bác chỉ mới mệt thôi?

— Ôi bảy mươi hai tuổi rồi còn gì...

— Thế thì không phải là bệnh tật. Bác Đuri ở tuổi đó vẫn đứng vễ, vẫn dạo chơi ở thành Buđo sau khi cắt ba phần tám cái dạ dày. Còn như Tizian thì ở tuổi này vẫn trẻ trung. Còn Môđara Viktor thì bây giờ mới bắt đầu chuyển sang phần thứ hai đấy...

Ông họa sỹ già thú vị nghe tất cả mọi chuyện về những người già như ông. Sau đó ông hỏi xem Trobo đã sống ở đâu, làm được những gì kể từ khi chàng đi khỏi MUYCHEN. Trobo kể cho ông nghe chàng đi những đâu, thấy gì và cuối cùng thì suýt nữa gia nhập làng báo chuyên nghiệp.

— Đấy chỉ là một biến cố nhỏ thôi. - Ông già an ủi, - cốt yếu bây giờ cháu lại quay trở về con đường chính. Đấy cháu cũng biết MODARAX VIKTOR cũng đã từng đi buôn bán đồng, thế mà rồi ông ấy lại quay trở về với nghề đấy thôi. Còn XINHE MERSE thì đã đi cắt lông cừu rồi lại quay trở về nghệ thuật.

— Và họ làm việc mới ác chứ! Bọn trẻ chúng cháu cũng phải chịu thua đấy.

Ông già thở dài:

— Họ thì thế, mà bác thì thế này đây. Lẽ ra bác phải chết rồi đấy Trobo ạ, thế mà bác vẫn tồn tại nhưng chỉ phập phồng như một cái bong bóng nước thôi, với lúc nào không biết đấy.

— Bác chết thế nào được, bác BOLAZ. Một khi chúng ta còn muốn sống thì chúng ta sẽ không chết! Bác luôn luôn yêu đời, hướng về cái đẹp. Bác vẫn còn chơi violông kia mà. Cháu thấy cây đàn của bác vẫn còn đủ cả bốn dây, như vậy bác vẫn chơi đều hàng tối cùng với mặt trăng dâng hiến cuộc đời đấy chứ?!

— Không, đã lâu rồi bác không chơi nữa. Đêm lễ giáng sinh vừa rồi là lần cuối cùng bác chơi đàn đấy, những bài hát cho đêm giáng sinh. Lúc đó bác đã lên đủ cả bốn dây. Lấy đàn xuống đi, và kéo cho bác nghe những bản tình ca hay đi, hãy để cho bác một lần nữa được cảm thấy tổ quốc HUNGARI của chúng ta.

— Thôi bác đừng có nói gở như là một mục Digan bói toán nữa. Đôi mắt bác vẫn ánh lên sự sống đấy.

Trobo bắt đầu gại gại cây đàn, kéo những nốt chạy gam đầu tiên.

— Cháu hãy ra đứng gần ở cửa sổ kia. - Giọng người già mỗi mệ.

Ido ngạc nhiên lắng nghe. Trobo mà kéo violông ư? Thế mà chưa bao giờ nàng nghe chàng nhắc đến.

Chàng chơi trôi chảy mượt mà. Có lúc chàng ngừng lại hỏi ông già xem ông sống bằng tiền gì. Ông có thiếu tiền không?

Ông già trả lời rằng ông cũng có lo lắng cho tuổi già của ông. Ông còn ba mươi bức tranh chưa bán. Tối nào Janchi cũng mang bánh mì, nước và các thứ khác đến cho ông. Nếu như tiền sắp hết, anh ta lại mang đi một cái tranh, bán cho một người Đức nào đó không cần biết tên lấy một trăm mác.

— Còn đủ cho đến khi bác chết!

Trobo lại chơi một bản nhạc mà Ido nhận được ra, đó là “Bài ca của Sôbri”. Ido kinh ngạc nghe bàn tay điêu luyện của Trobo đang múa trên cây đàn. Sau đó đến bài “Con sáo vàng bây giờ đã rụng lông”, rồi hai bài nữa mà Ido không biết. Nàng lại nhận ra một bản nhạc trữ tình phóng khoáng của Lixt Ferenx. Nàng nhớ lại bài hát con sáo vàng mà cô gái Fozeko đã đánh pianô cho nàng nghe, khi không có nữ tu nào trong phòng tập đàn. Thứ bảy tuần đó, cả hai chị em đều xưng tội:

“Tôi đã đánh đàn bài hát ngoài đời”.

Bài hát này Ido đặc biệt ưa thích, ngón tay nàng cũng cựa quậy như là nàng đang ngồi trước pianô vậy.

— Hay quá, - ông già thốt lên. - Giá mà ngày nào cháu cũng đến đây đánh đàn cho bác nghe nhỉ. Nghe các bài dân ca, trữ tình bao giờ quá khứ cũng trở lại. Quá khứ ta nên cho đi qua, nhưng những gì đẹp để thân thiết thì nên gọi lại.

— Cháu sẽ đến thăm bác nếu có thì giờ.

— Tất nhiên, cháu trẻ tuổi, cháu là người có khả năng, có tài cháu hãy biến nó thành sự thực đi. Bác yêu cầu cháu nếu còn ở đây hãy đến thăm bác nhé. Nhưng mà cháu có vẽ được gì không trong thời gian trước.

Trobo kể lại có lúc chàng tự dừng say mê điêu khắc, nhưng bây giờ chàng lại trở về với hội họa.

— Cháu nghĩ mình cũng có thể dựng khung nặn tượng được, nhưng trong điêu khắc không thể nào để giọt được ánh sáng trên cánh đồng.

— Luôn luôn đi tìm mình! Đó là tuổi trẻ. Cháu có biết khi bác vào ở tuổi cháu, bác cũng định quay sang âm nhạc không? Rồi một lần bác thấy tấm ảnh chân dung một người phụ nữ mà ông thợ nhiếp ảnh đã chấm lên cằm nàng một cái nốt ruồi. Cháu có biết không, cái nốt ruồi vẽ ấy đã dày vò bác suốt, thế rồi bác lại cầm bút vẽ nhưng chỉ vẽ chân dung những người mà bác yêu thích thôi. Đó cũng là những bức tranh đạt nhất... Ôi câu chuyện xa xôi quá. Trobo... xin cảm ơn cháu. Chúng ta nói chuyện đến gì nhỉ? Đúng, sẽ rất thành công nếu tác phẩm nào mà chúng ta thực lòng yêu thích. Chúng ta sống vì nghệ thuật, chúng ta cảm thấy cuộc sống có giá trị, nhưng bác bây giờ còn có giá trị gì nữa đâu?...

— Thôi, bác đừng có tự làm khổ mình nữa. Ngày mai bác đến nhà cháu ăn trưa được không? Một bữa đơn giản nhưng ngon miệng. Vợ cháu sẽ làm cho bác món bánh tươi với pho mát tươi ngon đến mức bác sẽ ăn nhiều không đi nổi đâu.

— Ô, cháu đã cưới vợ rồi ư? sao cháu chẳng nói gì cho bác biết?

— Cưới rồi bác ạ.

— Cháu đã xử sự thông minh đấy. Bác hy vọng cháu hài lòng chứ.

— Vâng.

— Cháu hãy sống êm ấm chứ đừng có bắt chước những người trẻ tuổi bây giờ sống lang thang, lảng quăng như những con chó vô chủ... Gia đình... đóng một vai trò trong cuộc sống, rất có giá trị đấy... Gia đình đối với người như dầu hỏa đối với đèn dầu vậy... Ngọn đèn của đời bác không có dầu. Trobo... cháu hãy nhớ lấy...

— Nào thôi, bác sẽ còn nhảy nữa chứ.

— Nguồn vui đã cạn rồi, bác biết, cháu không thấy ư, bác chẳng có giá trị gì cả, tiền ư? Tiền chỉ là phương tiện như là dầu mỡ bôi trơn cho bánh xe khỏi kêu lộc cộc thôi. Nhà cửa ư?... Ôi căn nhà này như cái tổ bị thối ươn ấy... Sự ca ngợi nghệ thuật ư?... Những người nghệ sỹ thì được đề cao đấy... những nhà thơ - những đức vua của trí tuệ... nhưng ngay cả họ cũng là những chiếc đèn dầu, đèn dầu to, đèn dầu nhỏ. Khi sắp chết thì cũng tắt ngấm trong màn đêm mà thôi.

— Bác đang bị ốm đấy bác Bolaz ạ. Bác là một người thông thái, nhưng đang ốm yếu.

— Đối với con trẻ thì trò chơi có giá trị. Đối với tuổi già thì sự nghiệp là giá trị. Đối với một đời người thì con cái nối dõi có giá trị. Đối với một ông già độc thân như bác thì chẳng có giá trị gì.

— Chính cuộc đời bác có giá trị đấy bác Bolaz ạ.

— Ở cái tuổi già như bác bây giờ, bác cũng đã biết cuộc sống là gì? Đối với cuộc sống bác chẳng có giá trị gì cả.

Giọng ông già uể oải như là người mơ ngủ đang nói vậy:

— Bác cũng chẳng thiết nghĩ ngợi nữa. Ngày ngày đã trôi qua, bác không nghĩ đến nữa. Chỉ có ban đêm thỉnh thoảng bác lại thấy hiện lên trước mắt một cái đầu phụ nữ, không có máu me gì, nhưng chỉ là cái đầu không có thân... Một khuôn mặt đẹp... Đôi mi khép hờ đau đớn... Đôi mi màu đen... Nhưng còn cái cổ khuất trong bóng đêm... Bác hay nhìn thấy nó lắm, ở trên cái cổ ấy có bóng đen, dưới cằm ấy. Bác đã từng biết đánh độ đậm nhạt bằng màu xanh rất mịn và đẹp.

— Đấy bác đã thấy chưa. Bác vẫn còn có giá trị đấy chứ. Bác vẫn nghĩ đến những chủ đề nghệ thuật. Chủ đề là cần thiết! Sáng tạo đó là giá trị của cuộc sống. Nhưng bây giờ cháu phải xin lỗi bác. Một người có gia đình thì luôn phải vội. Một vài ngày nữa cháu sẽ đến thăm bác.

Những tia nắng cuối cùng của buổi chiều đã vụt tắt trên mái nhà, khi Trobo bước ra khỏi cửa.

— Xin tiểu thư thứ lỗi vì tôi đã để tiểu thư phải đợi lâu vậy. Nhưng không thể nào vào thăm một ông lão già nua, gần đất xa trời mà lại chỉ ngồi có dăm mười phút được.

Khi xuống đến cầu thang tầng một, chàng lại thanh minh tiếp:

— Cũng đã lâu rồi tôi không gặp bác ấy. Từ dạo ấy đến giờ bác ấy già đi nhanh quá. Bây giờ bác ấy không thể đi xa được nữa rồi, trừ phi trên cỗ xe tang thôi.

Chàng lắc đầu, khi ra đến đường phố chàng lại nối tiếp dòng suy nghĩ:

— Bác ấy không thích kết bạn với nhiều người và cũng chẳng thích chơi với các họa sỹ. Vậy mà bác ấy lại là người hay nói chuyện, nói nhiều là đằng khác, nhưng chỉ với những người mà bác ấy thích thôi. Tôi quen bác ấy do một lần, ở trong hiệu bán tranh, tôi đứng ngắm một bức tranh: Dưới đó có chữ ký Xentpal gì gì đó. Đó là một bức vẽ chân dung lớn. Trên trán của khuôn mặt đó đầy các vết nhăn. Người họa sỹ vẽ chủ yếu là khuôn mặt và bàn tay, ngón trỏ như đang nâng lên. Còn khuôn mặt đặc biệt sống động, nồng nhiệt. Một ông già với đôi mắt có tuổi... tôi chưa bao giờ nhìn thấy một bức tranh nào như vậy. - “Trời ơi, cái chân dung mới tuyệt làm sao!” - tôi thốt lên. Còn ông già Bolaz tình cờ lại đang đứng đó trong hiệu. Ông giơ tay cho tôi bắt và lẽ ra phải nói “cám ơn” thì ông lại nói: “Xin chúc mừng ngài”. Tôi ngạc nhiên hỏi:

— Bác chúc mừng gì cháu?

— Chúc mừng ngài có đôi mắt tinh đời!

Ông hỏi tôi rằng, tôi là người nước nào. Khi nghe tôi trả lời là người Hung, ông cũng chuyển sang ngay nói tiếng Hung:

— Ồ, thế thì tôi lại phải chúc mừng ngài gấp hai lần.

Đạo cảm thấy Trobo đang có hứng nhắc lại những kỷ niệm với ông già. Chàng nói cả những chuyện mà mọi khi không bao giờ chàng nói.

— Ông già không bao giờ vẽ cái gì khác ngoài chân dung. Ông chỉ vẽ nguyên cái đầu người mà thôi. Ông tự họa chân dung mình, ông vẽ cái đầu của Janchi (cái anh thợ quét hắc ín ngoài đường ấy), chân dung của bà gác

công. Và những người chịu ngồi cho ông vẽ. Ông lấy một miếng vải khoác trên vai người mẫu và thế là ông vẽ cái đầu người theo đạo, hay là đầu người La mã, đầu người Hy Lạp. Người ta chỉ ngồi mẫu cho ông hai ngày, nhưng ông chỉ vẽ theo kiểu đường nét, hoặc dùng màu, còn kiểu đánh bóng độ đậm nhạt thì ông là bàn tay một nghệ sỹ bậc thầy. Ông không đủ kiên nhẫn và chăm chỉ để vẽ cả thân người. Ông là người thiếu nghị lực. Ông già thuộc loại người biết tất cả. Cần phải làm thế nào, nhưng ông lại không đủ nghị lực để thực hiện ý muốn. Ông già sống như vậy đó. Tất nhiên ông sống rất kham khổ chỉ có bánh và nước còn sau khi bán tranh ông lại vào uống bia, và ăn món gì đó nóng và rẻ tiền. Cách đây hai mươi năm ông đón Janchi từ nước Hung qua đây. Anh ta là con mồ côi của một nhà nông dân. Cha mẹ anh ra chết cùng một ngày, hình như bị chết vì lửa ấy.

Chàng mãi dõi theo câu chuyện của mình, không nhận ra là họ lại đang quay về nhà. Ido ngạc nhiên nhưng im lặng.

Một chiếc xe chở chai bia ồn ào chạy qua, cắt ngang lời nói của Trobo. Hoặc là sự im lặng bất thường của Ido đã khiến Trobo sức tỉnh:

— Xin tiểu thư tha lỗi, vì tôi đã để tiểu thư đứng đợi bên ngoài, nhưng trong phòng của ông già bữa bãi quá, tiểu thư sẽ cảm thấy khó chịu, chỉ có chủ nhật Janchi mới quét dọn cho ông thôi. Lược, bàn chải, dép, bình nấu cà phê, tất cả đều được chất lên bàn cả. Ngoài ra lại còn...

Trobo lắc đầu, im bật.

Khi về đến phố nhà họ, Trobo mới nói:

— Hôm nay chúng ta chưa đến được nhà Xêlê. Thôi để mai. À, mai không được rồi, tôi có việc bận chiều mai. Để ngày kia vậy nhé.

Chương 9

Buổi sáng hôm ấy, tình cờ Ido quen với một phu nhân người Đức cạnh nhà nàng. Người phụ nữ hàng xóm này đang đứng bên cạnh bậc thang chải chiếc áo lính thủy của một bé trai, vừa lúc đó Ido cùng với Kati đi chợ về. Kati chào người phụ nữ, Ido cũng gật đầu chào chị, người hàng xóm nhìn Ido với ánh mắt thân thiện.

Ido dừng lại nói:

— Chúng em là khách thuê nhà trọ của ông bà Danauer. Chúng em là những người Hung. Không biết ở nước Đức có phong tục hàng xóm sang thăm viếng lẫn nhau không? Chồng em họ là Balogh. Còn em tên là Ido.

Người phụ nữ cũng vui vẻ giới thiệu với Ido tên chồng chị là Milner. Còn tên chị là Dôzêphin. Chồng chị là giáo sư trường đại học. Họ đã cưới nhau bảy năm rồi. Họ có một cậu con trai tên là Fritz, nhưng bây giờ cậu bé đang về thăm bà ba ngày ở Thalkirchen, nơi đó làng quê đang độ mùa xuân ấm áp. Lẽ ra họ còn có một cô con gái nữa tên là Trinike, nhưng cô bé đã mất ba năm nay. Con bé chết vì bệnh sởi. Ôi, con bé mới thông minh, xinh xắn làm sao.

Nói đến đây mắt chị hàng xóm ướm đầm, mắt Ido cũng rơm rớm. Chị lập đi lập lại câu khen ngợi cô bé và Ido thấy rõ chị vẫn chưa thỏa mãn về lời khen đó.

— Cô hãy đợi chị vào lấy ảnh cháu bé cho cô xem. Nhìn cháu, cô sẽ thấy chị không phải là người mẹ quá khen con. Hay là cô hãy vào nhà chị một chút để nhìn ảnh thằng Fritz trong khung kính. Hãy vào đây nào, chỉ một phút thôi, chị sẽ không giữ cô đến trưa đâu mà sợ.

Họ quen nhau chỉ khoảng mười lăm phút là đã bắt đầu gọi nhau bằng tên riêng và chị chị em em thân mật. Ido cũng bắt đầu quen hết các nhân vật trong nhà Dôzêphin qua các bức ảnh để trong albom, lẫn ảnh lồng trong khung kính. Nàng còn biết rằng chị là người phụ nữ nội trợ, chỉ sống trong gia đình với chồng con. Chồng chị hút tẩu thì chị ngồi đàn pianô. Cứ thứ năm hàng tuần chị dọn dẹp, cọ rửa nhà cửa; họ không bao giờ ăn cà rốt,

nhưng bữa ăn trưa thứ tư nào trên bàn ăn cũng phải có món móng bò. Chỉ khi nào áo khoác da hồng tới độ không còn lộn được nữa thì họ mới thay. Nhạc sỹ mà họ ưa thích là Raff Joachin. Nàng còn biết rằng chị Dôzêphin biết làm một món bánh nướng với chè, đặc biệt đến mức các đầu bếp của các tiệm ăn cũng phải học chị. Ở nhà chị sạch sẽ không thể nào có một con rệp. Chị có hai đôi hoa tai mà chị đã được thừa hưởng của một bà cô chị không hề hy vọng; bởi vì chồng của bà cô lại đi làm hạ sỹ quan đánh thuê cho các nước thuộc địa ở Camơrun, sau đó ông rời bỏ con đường binh nghiệp mở một cửa hàng buôn bán ngay ở tại nước đó, nhưng ông đã không gặp may và hết cả vốn liếng.

Ngược lại, chị hàng xóm cũng đã biết rằng Iđo lớn lên trong trường dòng, Iđo đã thực sự chán ngán con đường tu hành, Iđo biết chơi pianô. Ở bên nhà Iđo cũng không hề có rệp, và nàng chưa bao giờ xem ở trong nhà hát.

Buổi chiều, Iđo lại đi qua thăm chị hàng xóm. Nàng nói, nàng qua chơi một mình bởi vì chồng nàng bận vẽ và không thể dứt ra khỏi công việc dù chỉ một giờ. Lúc đó, có hai bà khách người Đức cũng đến thăm chị hàng xóm, rồi chồng chị (giáo sư trường đại học) cũng đã về, ông có bộ râu quai nón hoe hoe vàng rất lịch sự và dễ cảm tình. Hàm răng trên của ông trắng lóa với những chiếc răng dài mỗi khi ông cười phá lên vui nhộn. Trông ông không có vẻ gì đạo mạo của một giáo sư trường đại học cả mà như là một nghệ sỹ dân gian chính cống. Mọi lời ông nói đều khiến các bà cười như nắc nẻ. Iđo cũng vui lây. Lần đầu tiên trong đời, nàng tiếp xúc với một người đàn ông vui nhộn. Những chiếc răng dài và trắng của ông hể cứ phô ra là khiến mọi người cười. Thế mà trước đây, chưa bao giờ Iđo tưởng tượng rằng ngôn ngữ Đức lại có thể gây cười được. Nàng cảm thấy niềm vui thật hồn nhiên, dễ chịu.

— Iđo thân mến, em hãy nói cho chị biết có phải tất cả các phụ nữ Hung đều đẹp như em không? - Một chị người Đức hỏi.

— Không đâu. - Giáo sư trả lời thay cho Iđo, - cô ấy là một hạt giống đẹp nhất của người Hung đã rơi lên mảnh đất này đây. Cơ mà các bà cũng

phải nhìn chồng cô ấy thì mới biết. Anh ấy cũng là một người đẹp trai, trẻ tuổi rất hợp với cô ấy, các bà mà thấy thì sẽ cảm người Hung đến thế nào nhé. Tôi có may mắn được nhìn thấy anh ấy rồi, nhưng mà rất tiếc, chúng tôi chỉ chào nhau được có ba lần ở gần cầu thang.

— Em hãy làm ơn về mời chồng em sang đây một phút thôi, - chị Dôzêphin nài nỉ, - anh chị sẽ mời vợ chồng em chính thức sang thăm nhà đây, nhưng mà em hãy mời anh ấy sang đây ngồi năm phút thôi, rồi các chị sẽ lại để cho anh ấy về làm việc. Đến tối, khi anh ấy không về nữa, vợ chồng em lại sang chơi. Em hãy dẫn anh ấy sang đây Ido. Em hãy để cho các bà chị người Đức này được nhìn thấy một chàng trai người Hungari.

— Ôi, anh ấy mới trẻ đẹp làm sao. - Vị giáo sư lại càng khen ngợi Trobo không tiếc lời, - có thể thấy anh ấy là một người trí thức. - Tôi sẽ rất may mắn, nếu...

Một bà khách cũng lên tiếng:

— Đúng đấy, khi chúng tôi đang ở đây, em hãy cho chúng tôi có cái may mắn là làm quen với cả hai vợ chồng trẻ và đẹp đẽ như các em.

Ido cảm thấy vui, nàng xúc động bồi hồi khi nghe họ hết lời ca ngợi “vợ chồng” nàng như là trên thế giới này chỉ có Trobo xứng làm chồng Ido mà thôi.

Trong lúc xúc động như vậy, chợt nàng đã nói ra một câu mà không cân nhắc:

— Các chị nhiệt tình quá, em sẽ cố gắng về mời anh ấy sang thăm các chị một chút.

Không khí trong phòng khách lắng xuống đợi chờ, Ido đứng lên và đi ra.

Liệu Trobo có chiều lòng nàng mà đi sang thăm với một lời mời bất ngờ như vậy không? Nhưng trước mắt mọi người họ vẫn là vợ chồng của nhau kia mà? Họ phải cư xử bình thường như mọi người khác. Ngoài ra, Trobo chẳng đã kéo nàng đi thăm nhà ông già Bolaz mà chẳng hề định trước đó sao. Nàng đã phải ngồi chờ chàng một tiếng rưỡi trên chiếc ghế lau giày, dưới một đôi tất rách còn ướt, và khi đi về nhà, Trobo còn giải bày tâm tư

với nàng như họ không phải “người xa lạ” ấy. Nào, dù sao thì họ cũng không phải là những kẻ xa lạ hoàn toàn mà nữ coi nhau như bằng giá.

Phòng vẽ yên tĩnh. Chàng không có nhà sao?

Đeo nhẹ nhàng ấn quả đấm mở hé cửa nhìn vào.

Bỗng nét mặt nàng thảng thốt, đôi mi run rẩy như nhìn thấy bóng ma kinh hoàng nửa đêm...

Không, không phải bóng ma mà là người thật. Cái cô gái da nâu mà nàng đã nhìn thấy hôm nọ qua lỗ khóa, mớ tóc đen bấn xõa ra và cô ta đang quì trên đivăng của Trobo nửa người trên vẫn còn ở trần. Lúc Đeo nhìn vào là lúc cô ta đang cài khuy bên hông, chiếc váy lót trong màu đỏ bấn thiu, nét mặt cô ta chán ngán.

Đeo đóng cửa lại, bỏ chạy vào phòng ngủ của nàng. Nàng chạy bổ vào chiếc ghế ở trong góc phòng, gục đầu xuống.

Một cảm giác lợm giọng, buồn nôn khiến đầu nàng rung lên giữa đôi vai.

Đeo về tìm Trobo, rồi nàng bỏ luôn không sang nhà hàng xóm nữa. Buổi chiều hôm đó Kati đã xin phép Đeo cho về nhà thăm mẹ. Bỗng nhiên cô gái mẫu người Italia của Trobo chiều hôm đó lại bị lạnh.

Quả thật hôm đó trời cũng lạnh đột ngột cái rét cuối xuân. Cô gái mẫu cởi áo váy ra thì rùng mình:

— Thưa ngài, ở đây lạnh quá.

Trobo ra nhà bếp gọi Kati, nhưng tất nhiên Kati không có ở đấy.

Chàng đi ra phòng Đeo để yêu cầu nàng sai bảo Kati đốt cho chàng một cái lò sưởi đem vào phòng làm việc.

Nhưng chàng đã không tìm thấy Đeo ở nhà.

Chàng nhớ rằng, buổi tối hôm trước họ có đốt lò sưởi. Chàng nghĩ bụng có thể một lò sưởi nào đó đã để sẵn củi để đốt. Chàng xách một cái lò sưởi vào và mở cửa lò sưởi ra nhìn. Cái lò sưởi này hôm trước đã nằm ở trong phòng Đeo. Chàng chẳng nhìn thấy than củi gì ngoài một đồng tro tàn.

Nhưng tro gì mà lạ thế, màu đen nhánh như bồ hóng, lại xếp thành hình chữ nhật như là một quyển sách bị cháy.

Chàng nhìn kĩ thì đúng là một quyển vở có chốt ở gáy, Ido đã xé cái chốt ra và vứt nó ở đấy, còn phần lớn quyển vở đã cháy hết, chỉ còn một phần trắng sát gáy vở.

Hừm... thế đấy...

Chàng thận trọng dùng tay nhắc gáy quyển vở lên. Quyển vở đã bị xé rời trước khi mang đốt. Nhưng ở cái bìa cứng vẫn còn nhìn thấy mờ mờ chữ:

Nhật ký...

Hừm... ra thế đấy...

Ở gần lề giấy trắng còn sót lại một hàng dọc chữ không cháy hết. Đó là những chữ bắt đầu của mỗi hàng. Trobo thấy đó là chữ Hung.

Hừm, vì sợ mà Ido phải đốt nhật ký của nàng đi? Phải chăng nàng sợ có ai đọc được à? Nhưng trong nhà này còn có ai biết tiếng Hung nữa ngoài chàng? Vậy thì Ido đốt nhật ký đi vì sợ nó rơi vào tay chàng đây!

— Hừm! Hay thật!

Cái khóa nhỏ để khóa quyển vở hầy còn đây nhưng chìa khóa đâu mất? Chắc hẳn Ido đã cẩn thận đốt quyển vở đi để chàng không thể nào biết được những tâm tư của nàng nữa. Mà vì sao Ido phải đi lấy chồng gấp thế nhỉ?

Buổi tối hôm đó, Ido không xuất hiện ngoài bàn ăn.

Trobo cũng chẳng hỏi Kati xem bà chủ ở đâu.

Chương 10

Những ngày sau đó, Ido không buồn nhìn đến Trobo.

Trobo cũng chẳng hỏi nàng có sao không. Họ chỉ chào hỏi nhau lịch sự như những người không quen nhau. Họ ngồi bên bàn ăn hoặc ngồi trong phòng khách cứ như những người chỉ biết nhau sơ sơ. Câu chuyện của họ chỉ là Trobo cần hỏi nàng dăm đôi câu, còn Ido chỉ trả lời ngắn gọn là không hoặc có mà thôi.

Ngày hôm sau khi xảy ra chuyện trên, Ido đã sang hàng xóm và xin lỗi nàng bị bất ngờ chóng mặt, cần phải đi nằm. Còn chồng nàng đã xin đến vào dịp khác vì hiện thời chồng nàng đang quá bận.

Hai vợ chồng giáo sư chỉ mỉm cười rồi vị giáo sư nói:

— Xin chúc mừng cô!

Ido không hiểu vì sao ông ấy lại chúc mừng.

Ido cũng tỏ ra nhẫn nại, cố gắng trong việc đi thăm nhà bạn bè họa sỹ của Trobo. Có lần nàng nói với Trobo:

— Ngài cứ đi, đi một mình đi nếu ngài cảm thấy ở nhà khó chịu. Còn tôi, sau này tôi sẽ đi.

Trobo cũng chẳng hỏi sự khó chịu đó là gì? Chàng còn đang bận. Suốt từ sáng đến tối chàng làm việc chăm chỉ ở trong phòng. Nhiều nhất chàng chỉ đi khỏi nhà khoảng một tiếng vội vã, lúc trở về trên tay chàng cũng có những xấp giấy to, giấy nhỏ. Rồi chàng lại vào phòng làm việc. Chỉ có sau buổi chiều tà đến buổi tối là chàng đi khá lâu thôi. Chàng cũng không hề nói là chàng đi đâu.

— Các bạn trai đang đợi tôi, - một lần chàng nói, - tiểu thư cứ ăn tối đi, đừng đợi.

Từ hôm đó chàng đi tối thường xuyên hơn.

Nếu như ăn tối ở nhà, chàng cũng thường thường từ phòng làm việc ra với quyển vở vẽ, và đặt nó bên cạnh đĩa ăn. Trong khi đợi, chàng luôn tay vẽ vào quyển vở đó. Ăn xong, chàng lại đi đến tận nửa đêm mới về nhà.

Bây giờ thảng hoặc lắm mới có buổi tối chàng về sớm và vào phòng kéo đàn violông. Ido không nghe tiếng đàn của chàng, cứ như giữa hai tâm hồn họ có một cánh cửa duy nhất thì đã bị đóng kín. Nàng thường ở trong bếp và nàng thực sự thấy nhẹ người vì Trobo không nhắc nàng chơi pianô nữa.

Một buổi trưa họ đang làm món thịt băm nhồi bắp cải thì Kati mỉm cười lắc đầu nói:

— Những người Hung đặc biệt khác người Đức chúng con, thưa quý bà, ngay cả thiên thần của họ cũng khác.

— Thiên thần ư? em nói đến thiên thần gì?

— Thiên thần ở trên trời ấy, ở nước con người ta hay vẽ các thiên thần có cánh như cánh chim màu trắng hoặc nhiều màu sắc sỡ.

— Ở nước tôi cũng vậy Kati ạ.

— Cũng có thể, nhưng mà con thấy ông chủ lại vẽ cánh thiên thần như cánh con dơi ấy. - Cô ta cười khúc khích.

Ido không biết Kati nói gì bởi vì từ hôm đáng sợ đó, Ido không bén mảng vào phòng Trobo nữa. Nàng cũng không thiết xem chàng vẽ gì.

Giờ đó, Trobo không có nhà. Ido đi vào phòng vẽ để xem thử. Nàng cũng ngạc nhiên không kém Kati khi thấy hình một người phụ nữ khỏa thân to bằng nửa người thật trên nền vải hồng thắm đặt trên bảng vẽ. Chân tay giang ra. Trên vai thiên thần có một đôi cánh như cánh dơi vậy. Đầu của thiên thần đang ngoái lại chỉ thấy có sống mũi. Mớ tóc buông dài, bay rối tung phủ xuống tận bắp chân, tóc che phần lớn những chỗ kín của cơ thể.

— Ông chủ vẽ cái cô gái người Italia đấy, - Kati nói, - cái cô mà chiều nào cũng đến ấy.

Ý nghĩ Ido chợt lóe sáng: như vậy cô gái khỏa thân để vẽ sao? Nhưng dù thế thì cũng kinh khủng! và cái cô gái nom bán thiu kia lại không thấy tráo ngược ngược!

Từ lúc đó, Ido dịu dàng hơn với Trobo. Họ đã đi thăm hỏi những người bạn thân thiết. Ở đó Ido cũng được nghe họ nói chuyện về mẫu vẽ bây giờ

thuê đắt quá, nhất là các mẫu khóa thân. Nàng đã biết mẫu vẽ là cái gì, và làm mẫu vẽ thì phải khóa thân thường xuyên như là người ta phải tắm hàng ngày.

Chị vợ của anh Mikey cũng tự khoe:

— Hồi trẻ, chồng chị chẳng phải đi thuê mẫu đâu. Chị làm mẫu cho anh ấy vẽ đấy. - Rồi mỉm cười chị nói thêm. - Tất nhiên là chỉ vẽ khi mặc trang phục thôi.

Các nghệ sỹ hội họa, điêu khắc MUYCHEN ở tương đối đặc biệt, như vợ chồng nhà Mikey cũng chỉ sống trên tầng xép áp mái, cái nơi mà chỉ các học trò thuê, còn những người giúp việc cũng chẳng buồn thuê chỗ đó để ở. Các họa sỹ thuê một khoảng rộng sát mái, rồi xây tường toócxi trên trần làm một phòng tranh rộng; Cửa sổ rất nhiều và cả ở trên trần nhà để lấy ánh sáng chiếu xuống. Nhà ở của vợ chồng Mikey có một phòng rộng thông thống như vậy. Căn phòng đó vừa làm phòng ngủ, vừa làm phòng ăn, phòng trẻ và cả phòng vẽ nữa. Đồ gỗ trong nhà cũng đặc biệt. Các ghế cũng không đồng dạng mà nó nhiều kiểu. Đồ gỗ toàn loại tầm tầm. Còn các tấm thảm thì đúng như đi nhặt ở các hiệu tạp hóa. Các bức tường của họ không thể đoán được là màu gì. - Trên tường treo toàn các tranh nho nhỏ màu sắc sặc sỡ như là chính vua của các loài vẹt bày biện phòng vậy. Nhưng trên giá vẽ đã có một bức họa lớn được bắt đầu. Trông như một trận đánh Hy Lạp, chỉ mới có hai ba màu thôi. Bên dưới bức tường thành có hai người hiệp sỹ to bằng người thật đứng.

Có một con chó nhỏ chạy ra đón họ trước tiên, khi Trobo dẫn Ido bước vào. Rồi đến một chú bé da rám nâu quầng tám tuổi, giống hệt Mikey chạy ra đón. Nó vỗ hai tay vào nhau kêu lên:

— Chú Trobo, Đức Chúa đưa chú Trobo đến!

— Em ngạc nhiên phải không Ido? - chị Mikey mỉm cười hỏi, - chắc em thấy lạ vì anh chị đã ở như thế này chứ gì? Anh chị cũng chẳng có nhiều con, mà anh Mikey lại ở nhà này quen rồi, từ hồi còn độc thân kia. Anh ấy chẳng muốn đổi nhà này lấy một căn nhà khác cũng tầng áp mái nhưng có

năm phòng. Chị cũng chẳng muốn làm anh ấy mất vui. Nếu như anh ấy sống ở tầng hầm, thì chị cũng phải ở với anh ấy thôi. Vì tình thương yêu em ạ, mà chị cũng chẳng cần giải thích với em điều ấy mà làm gì. Anh chị cảm thấy ở đây như trong tổ ấm, anh chị sống với nhau được chín năm rồi đấy.

Mikey không có nhà. Chị Flôra nói trong tháng ba này, anh ấy có việc ở ngoài làm thường xuyên. Anh ấy phải đi vẽ các bức họa nhỏ để kiếm tiền sinh sống. Chỉ có hôm nào trời mưa gió, anh ấy mới làm việc ở nhà vẽ bức tranh lớn này. Chị nói với con trai:

— Peti con hãy mang con chó xuống nhà đi! Không phải ai cũng thích con chó của con đâu.

Còn nhà ở của chị điêu khắc Ôphêlia đẹp hơn của vợ chồng anh chị Mikey. Chị có căn nhà bốn phòng, có phòng ăn, phòng khách, phòng ngủ và phòng làm việc riêng.

Nhưng không phải những cái chân nệm nom rất quý phái trong nhà chị làm cho Ido bị quyến rũ, mà chính là cô bé gái con chị, một cô bé bảy tuổi xinh như một con búp bê tóc nâu, tay ôm một cái chăn nhỏ màu xanh vào phòng khách tìm mẹ, để mẹ cho đi ngủ.

— Bé Klari của chúng tôi đấy. - Chị chủ nhà giới thiệu khi thấy mắt Ido sáng lên mừng rỡ. - Cháu đang bị đau họng một chút nhưng không sao, hôm nay cháu mới phải đi nằm sớm đấy.

Cô bé đỏ mặt e thẹn. Bé xinh xắn giống hệt mẹ, cứ như một nụ hoa hồng mới nhú bên cạnh bông hoa hồng nở to sắp héo.

Ido ôm cô bé vào lòng, bần khoản nói với Trobo.

— Sao anh không nói cho em biết là anh chị ấy có con nhỏ để em mang đến cho cháu ít kẹo làm quà chứ.

Trobo thanh minh:

— Thì chính anh cũng không biết, bởi vì anh cũng mới quen với anh chị Imre ở tại trung tâm hội họa thôi mà.

Sau những cuộc thăm viếng đó, các chị cũng đến thăm nhà Ido và họ nhanh chóng kết bạn với nhau thân thiết. Đôi khi họ lại còn đến chơi cả năm người một lúc. Họ chuyện trò, họ đánh đàn, họ ca hát. Những lúc như vậy, Trobo cũng từ phòng làm việc bước sang nói dăm ba câu xin lỗi các chị, nào là công việc đang bận quá, các chị cứ ngồi chơi tự nhiên với Ido. Sau đó chàng lại lui vào phòng làm việc.

Các chị họa sỹ đều hiểu cái say sưa của người nghệ sỹ tạo hình một khi đang làm một cái gì đó. Thậm chí đốt đèn làm cả ban đêm. Họ chuẩn bị tranh để mang ra phòng triển lãm. Cũng không được phép tò mò hỏi người họa sỹ đang vẽ gì?

Các chị lại tiếp tục chuyện trò.

Thỉnh thoảng chị hàng xóm người Đức của Ido cũng sang nhập hội. Ido nói tiếng Đức khá tốt, nói theo giọng của người Áo. Nhưng nàng ít nói chuyện, bởi nàng vẫn còn bỡ ngỡ khi nghe sự huyền ảo, những câu chuyện của người phụ nữ ngoài cuộc đời sao khác xa với những câu chuyện ở trong trường nội trú của nàng. Tất nhiên, phụ nữ với nhau, họ nói cả những điều thầm kín nữa. Những chuyện như vậy, Ido đỏ mặt im lặng nghe. Nếu bị hỏi, nàng tìm cách lẩn tránh.

Buổi gặp gỡ đầu tiên, họ toàn kể chuyện họ đã làm quen, tìm hiểu với chồng họ ở đâu, từ bao giờ? Chị hàng xóm kể chị bắt đầu quen chồng chị từ khi chị còn đi học phổ thông. Cô bé Dôzêphin đang đi ngoài đường thì có một người dắt con dê già màu đen đi qua. Cô bé sợ quá, chúi vào một góc cống, vừa lúc đó một chú bé quăng mười ba tuổi đến bên an ủi cô:

— Em đừng sợ, nếu như con dê chạy đến gần em, anh sẽ đá nó.

Thế là họ quen nhau. Ngày hôm sau, giờ đi học chú bé ấy chào Dôzêphin và cả hai cùng đỏ mặt. Hôm sau nữa, chú bé ấy tiễn cô bé từ trường về nhà. Ở bên cống cả hai đều đỏ mặt khi chú bé nắm lấy tay Dôzêphin. Mười năm sau, họ cưới nhau mà không một trở ngại vướng mắc gì.

Chị Mikey cũng không chịu kém trong việc nhắc lại kỉ niệm. Đối với chị thì việc chị lấy anh Mikey y như chị là người đánh cá bắt được con cá sộp

vậy. Một hôm, chị và các cô bạn cùng tuổi đang ngồi liên hoan trong vườn Fônhôđi. Các bạn gái thi nhau than phiền các chàng trai thời nay họ chỉ rập rình muốn tán tỉnh chơi bời thôi chứ không có ý định cưới vợ.

“Mình thì chỉ cần mỉm cười thôi là sẽ có một chàng trai yêu mình, còn nếu như mình muốn thì người đó sẽ trở thành chồng mình, dĩ nhiên mình cũng phải thích người đó!”. - Chị đã khẳng định với các bạn gái điều đó.

Các cô bạn gái nhìn chị vẻ nghi ngờ, không tin, có cô lại còn cười mỉa mai nữa, bởi vì lúc đó chị đã hai mươi ba tuổi, tất nhiên, chị chưa lấy chồng là vì chị chưa ưng ai trong đám đến cầu hôn, chị còn chọn lựa.

Các cô gái không tin. Thấy thế chị liền bảo:

— Kia kìa, trên bờ hồ có ba chàng trai trẻ đang đi lại gần đây. Ở đó có cậu em trai mình. Các bạn hãy quyết định đi, mình sẽ làm cho anh chàng nào trong số đó chỉ sau một giờ nữa sẽ chạy theo mình?

Các chàng trai lúc đó đang còn ở khá xa, khuôn mặt họ không thể nhìn rõ được. Các cô gái đã chỉ tay vào một anh chàng mặc chiếc quần trắng để chị chọn làm người yêu theo đuổi chị.

Em trai chị lúc đó đang là sinh viên năm thứ nhất trường luật. Ngày nào em chị cũng mang về một - hai cậu bạn trai. Các chàng trai ấy là những người rất thân tình và tự nhiên. Khi đó ba chàng trai vừa vặn đi đến gần, chị thấy chàng trai mặc quần trắng kia trông hình thức trẻ hơn chị, dưới nách anh cặp một quyển vở. Theo lời giới thiệu của em trai chị, thì anh ấy là học sinh trường mỹ thuật. Lúc đó, chị cũng không hề nghĩ sẽ lấy anh ấy làm chồng, mà chị chỉ muốn chứng minh cho các cô gái ở đó thấy anh ấy sẽ theo đuổi chị như thế nào. Chị nhìn anh ấy chăm chú, nói chuyện với anh ấy, mỉm cười với anh ấy. Ngày hôm sau, anh ấy đã mang hoa đến tặng chị. Sang ngày hôm sau nữa, anh ấy đã đến đứng vẽ trước nhà chị. Rồi mùa thu, anh ấy nói chuyện với chị rằng con đường sự nghiệp của anh ấy sẽ chấm dứt nếu anh ấy không đến Munchen học, nhưng anh ấy không có gan để chị ở nhà một mình. Trước tâm sự tha thiết như vậy của chàng trai tội nghiệp,

thì chị biết làm sao được?... Làm sao lại có thể để cho anh ấy hỏng sự nghiệp vì mình kia chứ?

Chị điều khắc cũng kể câu chuyện, chị ấy lấy chồng ra sao.

— Bây giờ đến lượt em kể đi, - chị Dôzêphin quay sang Ido nói, - chuyện cưới chồng của em là tin thời sự nóng hổi nhất còn gì. Vòng hoa cưới của các em còn chưa héo hết.

Chị Ôphêlia nhỏ nhắn, vui sướng vỗ tay:

— Kể đi, kể từng chút một nhé!

Ido cố lấy vẻ thản nhiên như diễn viên trên sân khấu để che lấp đi sự bối rối trong lòng:

— Chúng em quen biết nhau từ một bài ca. - Nàng mỉm cười nói. - Tất nhiên các chị biết bài ca đó, nhưng chị Dôzêphin chưa biết, vì thế, em sẽ đánh đàn bài đó cho các chị nghe.

Nàng đến bên cây đàn pianô, ngồi xuống rồi bắt đầu đánh bài “Con chim én của tôi hãy bay đi”. Nàng tự nhủ thầm, sau bài ca dài này thì mọi người sẽ quên mất và không bắt nàng kể tiếp. Không những nàng đánh bài đó một cách chính xác, mà nàng còn thêm vào các biến tấu nữa. Tất nhiên, trái tim nàng đang hành hạ đôi tay nàng trên phím đàn. Sau những nốt êm ả như tiếng sáo có những nốt nhẹ tô điểm, dưới đôi tay nàng, bản nhạc vang lên như một lời than thở. Ido nhập hồn vào bản nhạc và giai điệu cứ thế mạnh hơn lên, dồn dập như tiếng sáo gọi bầy. Rồi lại uest oải, mệt mỏi, bản nhạc như đang diễn tả ý nghĩ của nàng, ước muốn của nàng: giá như sự việc xảy ra như thế này... Rồi lại mệt mỏi, dày vò, tiếng nhạc lắng xuống, rồi lại bay bổng lên như thức dậy. Nàng nhập hồn hoàn toàn vào bản nhạc đang chơi mà không biết rằng mình đã chơi rất khác bản nhạc chính của nó, nhưng các chị ngồi nghe không ai dám cựa quậy, nói nhỏ câu nào.

Cánh cửa phòng làm việc của Trobo bỗng mở ra, chàng thò đầu nói nhỏ:

— Tôi sẽ ra với các chị.

Rồi chàng ra đứng ở cạnh cánh cửa, đôi mắt mở to, vẻ mặt kinh ngạc nhìn Ido với chiếc đàn piano. Nét mặt Ido đầy vẻ mơ màng. Nàng cúi đầu,

kết thúc bản nhạc đẹp đẽ tuyệt diệu.

— Thật là tuyệt! - các chị phụ nữ vỗ tay khen.

Trobo vẫn đứng đó ngơ ngẩn nhìn “vợ” chàng.

— Chú hãy mang đàn viôlông ra đây! - Chị Mikey nói.

— Đúng rồi, hòa tấu đi! - Chị Ôphêlia cũng tán thành, chị vui sướng như nhảy lên khi tưởng tượng được nghe hai người hòa tấu.

Một vài phút sau, Trobo bước sang với cây đàn trên tay. Chàng đưa mắt về lấy làm tiếc nhìn cây đàn thiếu mất hai dây.

Sau khi các chị khách về rồi, có một ông già râu quai nón trắng, dáng người buồn rầu đến bấm chuông cửa nhà Trobo. Ông già mặc bộ quần áo rất thời trang, người gầy gò, tóc của ông dài chấm vai, không hề cắt tỉa những búp tóc lượn sóng màu trắng. Đôi mắt nhỏ, màu đen. Trong tay ông có cầm một bó hoa bảo ngọc nhỏ, đẹp, bọc trong một tờ giấy báo mua của hiệu hoa.

Lúc đó, Trobo đang ở đang ở nhà một mình. Ido đã tiễn các chị khách ra về, rồi qua chơi bên nhà chị Dôzêphin bởi chị hàng xóm cứ bắt Ido sang theo để chị khoe với chồng chị rằng Ido đã đánh một bản nhạc Hung hay tuyệt và anh chưa bao giờ được nghe.

— Ô, bác Bolaz! - Trobo sung sướng nhảy xuống đón ông già, - lạy Chúa lòng lành thế là lại có dầu cho cây đèn cháy rồi! Nào bác vào đây! Bác ngồi xuống đi, cháu mừng quá.

— Ừ, đúng là có dầu cho cây đèn đời bác đấy, nhưng mà có ít thôi. - Ông già mỉm cười, ngồi xuống, - bác chỉ có đủ sức để đến đây cảm ơn vợ của cháu thôi. Vì rằng... Mà bác nghe thấy Kati bảo cô ấy không có nhà. Bác rất tiếc, bởi bác muốn cảm ơn cô ấy... Đây, cháu cắm bó hoa này vào cốc hộ bác.

— Cảm ơn vợ cháu ư? - Trobo ngạc nhiên, - sao lại thế?

— Thế cháu không biết gì ư? Không phải cháu bảo cô ấy đến nhà bác ư?

— Không! Chuyện gì vậy?

— Thế không phải cháu đã nghĩ tới bác ư?

Trobo sờ cằm kinh ngạc.

— Cháu ư?

— Thế thì không phải cháu rồi. - Cái hôm cháu đến thăm bác ấy, trưa hôm sau chính vợ cháu đã đến, cô ấy mang cho bác một ca xúp. Một ca xúp còn nóng và ngon. Trông cô ấy thật giống thiên sứ của Đức Chúa từ đầu đến chân. Cô ấy còn dọn dẹp phòng cho bác. Trobo, cháu được Chúa ưu ái quá, Đức Chúa đã chia cho cháu một thiên thần phù trợ. Nhưng cô ấy đi đâu rồi?

Trobo vẫn còn sững sốt khó tin.

— Cháu không biết, chắc cô ấy qua chơi nhà hàng xóm.

— Sau đó ngày nào cô ấy cũng đến, nếu không đến được, cô ấy lại cho người hầu mang đến... Không, Trobo, bác không dám nhận lòng tốt của cô ấy đâu. Cả cuộc đời bác đã kinh tởm những sự làm ơn rồi. Bác khó lòng nói lên từ cảm ơn. Trong cuộc đời bác đã không thể chịu nổi một sự ràng buộc nào kể cả mối liên quan vợ chồng, hoặc bất cứ một sự hàm ơn nào. Thực ra, bác cũng chưa bao giờ gặp được một thiên thần nào như vợ cháu cả.

— Thôi bác đừng băn khoăn nữa! Bác hãy vào đây với cháu và xem cháu đã làm gì nhé. Tốt nhất, bác hãy góp ý cho tranh của cháu nhé.

Chàng dẫn ông già vào phòng làm việc.

Trên hai cái giá vẽ to, có sẵn hai bức tranh. Một bức toàn cảnh một gia đình bình dân đang ngồi quanh bàn. Giữa bàn có một chiếc đèn dầu. Khuôn mặt mọi người đã được vẽ màu hồng sữa. Đó là hai người đàn bà và ba người đàn ông. Một chú bé đứng sau lưng họ. Một người đàn ông đang đọc, còn các khuôn mặt khác đều hướng về phía ông ta.

Bức tranh kia là người phụ nữ có đôi cánh dơi. Cả hai bức gần như đã đến độ kết thúc.

— Bác hút thuốc đi, thuốc này nhẹ thôi!

Ông già nhìn các bức tranh chăm chú. Ông chiêm một điệu xì gà rồi lại nhìn các bức tranh.

— Cái gì thế này? Bức tranh này mang chủ đề gì? - ông già chỉ vào bức tranh người phụ nữ có đôi cánh.

— Đó là đề tài nói lên sự suy nghĩ. Bác không hiểu ư, bác Bolaz? Với bức tranh này cháu đã vẽ hàng mấy tuần nay rồi. Còn bức tranh kia cháu vẽ không có mẫu. Nhưng bác hãy góp ý chủ yếu cho cháu về tranh người phụ nữ này, cháu rất mong đợi những ý kiến của bác. Liệu bức tranh đó có thành công không? Nhưng mời bác ngồi xuống đây đã. Khoan, bác đợi chút, cháu đặt cho bác chiếc gối dựa lưng. Nào, tên của bức tranh này là: “Con dơi”. Từ thuở nhỏ, cháu đã thấy những người nông dân hay treo một con dơi ở cửa chuồng súc vật, hoặc trên cánh cổng. Tất nhiên để trừ tà ma. Cháu còn nhớ cảm giác cháu đã luôn thương xót con vật nhỏ đó...

— Tôi hiểu rồi. Đó là một ý nghĩ đẹp đấy.

— Từ tình thương ấy, cháu đã nảy sinh ra tư tưởng vẽ một con dơi dưới hình hài một phụ nữ. Ở đây, dưới mắt cá tay và mắt cá chân của cô ta, cháu sẽ vẽ những chiếc đinh đâm vào, từ chỗ đóng đinh đó, dòng máu nhỏ sẽ chảy ra.

— Thú vị đấy, mới đấy.

— Phía sau cô ta có thể nhìn thấy tấm ván màu xám mờ ảo, như là cô ta bị đóng đinh lên đó. Trông tấm ván đó giống như như là bức tường cổng, hoặc là trên một cánh cửa, nhưng tất nhiên sẽ được nhân cách hóa đẹp hơn sự thực. Ngoài ra, sau lưng cô ta còn có thể nhìn thấy cái gì nữa? Cháu rất hồi hộp, lo lắng, cháu sợ sự vụng về sẽ làm hỏng tổng thể, bởi đã hai năm qua cháu không hề cầm tới cây bút vẽ.

— Thế còn bức tranh kia?

— Tên nó sẽ là: “Buổi đọc kinh thánh”. Trên bức tranh này đã diễn tả đầy đủ. Người đàn ông này đọc quyển kinh thánh, còn tất cả mọi người đều thành kính lắng nghe. Những khuôn mặt, những đôi mắt sẽ được đặc tả

thành công nếu cháu vẽ được vẽ thành kính của họ đúng như là cháu đã tưởng tượng ra...

Ông già vẫn ngồi trầm ngâm suy nghĩ.

— Hừm... ừ... ừ...

— Cháu rất muốn biết, trong bức tranh này còn thiếu gì nữa? Cháu cũng cảm thấy nó còn thiếu gì đó mà cháu chưa tìm ra được.

— Ừ... tất nhiên...

— Vì thế cháu đã dùng bức tranh này lại và vẽ sang bức “Con dơi”. Về chủ đề tư tưởng của bức tranh không thể nào tồi được.

Ông già gật đầu:

— Tốt đấy, cả hai chủ đề tư tưởng đều hay cả.

—Ồ nếu vậy, cháu rất mừng!

— Cháu thật là hạnh phúc vì ở mới ở tuổi này mà cháu đã bắt đầu suy nghĩ và làm những chủ đề lớn như vậy.

— Vâng ạ, quả là như cháu đã chạm đến năng lượng nguyên tử vậy.

— Hồi còn trẻ, bác cũng có những tư tưởng lớn như thế này, nhưng rốt cuộc bác chẳng làm được tác phẩm nào lớn hơn các bức chân dung được. Ngay cả khuôn mặt con người cũng có nhiều hình dạng... nhiều cách thể hiện cái nhìn, nét mũi, nét cằm, quầng tối dưới mắt, đường cong trên mặt... Màu sắc và đường nét của khuôn mặt. Cháu đã bao giờ nhìn thấy những bức chân dung đẹp chưa? Bác chưa bao giờ thấy đấy.

Ông phẩy tay rồi nói tiếp:

— Tất cả các chân dung đã có đều như là đi găng tay da mà vẽ lên tường gỗ hoặc lên sứ vậy. Giữa làn da mặt của tuổi bốn mươi khác xa với tuổi hai mươi biết bao. Làn da mặt buổi chiều khác xa với làn da buổi sáng. Ánh sáng trên khuôn mặt lấm tấm mồ hôi khác với ánh sáng trên khuôn mặt vừa rửa sạch. Ánh sáng chiếu khác nhau thì có nhiều nét môi cũng khác nhau. Cháu hãy ngồi nghe một buổi hòa nhạc đi, và hãy ngắm nhìn các bà các cô

ngồi xem, nhưng chỉ nhìn các đôi môi thôi sẽ thấy sự khác biệt đến chừng nào của mỗi đôi môi.

— Cháu cũng đã từng nhìn như, ở buổi hòa nhạc, bác Bolaz ạ.

— Nhưng mà đây là cháu mới chỉ nhìn các đường nét đôi môi thôi. Cần phải nhìn cả màu sắc, và nhìn cả các bóng đổ của nó nữa. Lúc bấy giờ, da mặt của họ màu gì nữa, bác đã thấy tất cả. Mỗi một màu sắc, đường nét, hoặc bóng đổ tuyệt vời đều in trong trí nhớ bác, bác ngần ngại, hồi hộp về những điều mà thế giới không nhìn thấy ấy. Bác cũng đã nghĩ ra một khuôn mặt lý tưởng. Bác đã tưởng tượng nhiều, và đã vẽ nhưng vì miếng bánh kiếm sống nên bác lại mang chúng đi bán. Rồi sau đó, bác không thể vẽ được gì khác nữa ngoài các bức chân dung. Nhưng không phải vẽ nghệ thuật mà là vẽ như truyền thần vậy... để kiếm sống!

Ông lắc đầu. Điều xì gà tắt ngấm trên tay ông.

Trobo chăm chú nghe như nuốt từng lời, chàng cố tìm xem ý ông già nói gì để học tập.

Cuối cùng ông già ngẩng đầu lên và đưa mắt nhìn hai bức tranh rồi lại nhìn sang Trobo.

— Cả hai bức tranh này đều chưa tốt. Nào, không phải vội vứt đi đâu. Bác nói đây là lời nói của một người bạn lớn tuổi chứ không phải là của một nhà phê bình. Tư tưởng chủ đề của cháu rất đẹp, nhưng cách thể hiện ra còn tồi. Nếu bức tranh này mà cháu đề tên là đọc kinh thánh thì không đúng. Đây chưa phải là kinh thánh. Có thể tên nó chỉ là “Thầy giáo Pêter” chẳng hạn. Hơn nữa cháu sử dụng cây đèn dầu ở đây cũng không hay rồi. Bóng đậm nhạt giữa sáng và tối ở cây đèn dầu sẽ có ranh giới rõ rệt vì thế cháu không làm nổi được chủ đề tư tưởng đâu. Nếu là bác, bác sẽ vẽ buổi đọc kinh vào ban ngày, ánh sáng xuyên qua cửa sổ. Phía trên đầu họ, ánh sáng càng cao sẽ càng sáng hơn, và bức tranh sẽ có tên là: “Ngày chủ nhật lễ phục sinh”. Còn kinh thánh sẽ được thể hiện vào những mảng khối, vào cái bàn chẳng hạn. Sau nữa những khuôn mặt ở đây đều thành kính tôn nghiêm cả ư, cả đứa trẻ này ư? cháu hãy biết nét mặt của một đứa trẻ,

khoảng ba - bốn tuổi chỉ chú ý đến trò chơi mà thôi, ví dụ như chú ta đang cho con mèo con...

— Cám ơn bác, cháu hiểu ý bác, - Trobo lặp bặp.

— Thế còn bức tranh kia, tên nó là gì?

— Tên bức tranh là “Con dơi”.

— Tên đó hợp đấy. Nhưng cái chưa hay của bức tranh là thế chân tay giang ra theo hình chữ X. Trobo thân mến, đó là một phong cách không được đẹp mắt.

Trobo im lặng lắng nghe, đôi mắt đầy vẻ biết ơn của chàng nhìn như dán vào mặt ông già Bolaz.

Ông già lắc đầu:

— Trobo này, cháu hãy nhìn xem, cháu vẽ một chủ đề trừu tượng, một hình ảnh không có thật, thì cháu không được vẽ màu sắc cơ thể cô gái này giống như trên thực tế. Cháu hãy dùng nền của bức tranh màu xanh trong... màu như ánh trăng chiếu xuống ấy. Còn về hình khối, sai lầm ở chỗ cháu để cho hai chân choãi ra. Bức tranh sẽ nghệ thuật hơn nếu như cô gái này chỉ có hai cổ tay bị đóng giang ra hai bên, còn hai cổ chân không bị đóng đinh mà sẽ thả lỏng lảng bên nhau và không còn một chút sự sống nào, đôi chân gầy guộc chứ không phải đôi chân đầy đặn, đẹp đẽ như một nữ diễn viên này. Tất nhiên cháu phải tìm một người mẫu khác...

— Cám ơn bác, thực lòng cháu cảm ơn bác, bác Bolaz thân mến ạ.

— Bác cũng mừng vì cháu đã hiểu ý bác, chứ những họa sỹ trẻ khác mà nghe lời bác góp ý thì mũi cứ hình lên coi thường.

Ông đứng lên, thở dài như là những người già thường thở mỗi khi đã mệt mỏi.

— Bác là một người già bảy mươi tuổi, bác biết rằng nếu như bác nói với ai: “cái chỗ này sai, chỗ kia chưa hay” thì ngay lập tức người ta sẽ cảm thấy như đó không phải lỗi trên bức tranh mà là lỗi của cái đầu họ. Họ không nhận thức được lợi ích của cái người già góp ý mà sửa, trái lại họ nghe, bị

dày vò đau khổ. Sự thật mất lòng mà! Rồi những người đó, có khi lại thiếu tự tin trong cuộc sống. Trobo cháu đừng có cảm thấy như vậy. Cháu không phải là người bất tài. Cháu chỉ không có được năm mươi năm làm nghệ thuật như bác mà thôi, nhưng rồi, cháu sẽ có! Với tuổi trẻ, cháu sẽ có những tư tưởng mạnh dạn, nhưng muốn có kinh nghiệm thì phải đợi có thời gian tích lũy. Đức Chúa phù hộ Trobo của bác. Bác rất tiếc là không được nói chuyện với cô vợ bé nhỏ, dịu dàng, thiên thần yêu dấu của cháu, nhưng cháu hãy nói lại với cô ấy rằng bác gửi tới cô ấy sự biết ơn sâu sắc.

— Bác hãy hút thuốc đi.

— Cám ơn, bác không quen hút xìgà.

Nói rồi ông già đặt điều thuốc xuống chiếc gạt tàn.

Trobo cầm lấy chiếc mũ, đội lên đầu, và với thái độ thân thiết, ân cần, chàng dìu ông già đi ra cửa. Khi đã ở ngoài đường, ông già lại nói với Trobo:

— Cháu hãy tự tìm hiểu mình đi, với trái tim chân thành, bác khuyên cháu hãy tự khẳng định mình. Tất cả mọi người đều có cách nhìn, cách sống khác nhau, nhưng điều căn bản nhất là tất cả những nghệ sỹ thực thụ đều phải tìm cho mình một cái mới, một sự sáng tạo mà chưa có ai tìm ra. Hoặ nếu như đã có người tìm ra, thì mình phải là người hoàn thiện. Bác làm sao mà biết trước được cháu đang dự định vẽ gì? Nếu như bác biết trước thì không có gì là mới nữa, phải không nào.

Ông đập đập cây gậy, đứng dừng lại.

Từ cuối phố có một người phụ nữ cầm chiếc ô che nắng màu trắng chạy tới, đó là chị phụ nữ trẻ mắt đen nhỏ, chị Miluska vợ không cưới của Kender. Chị chạy lại gần họ.

— Ô xin chào bác Bôlaz! Xin chào anh Trobo! Có tin lớn đây! Một tin vĩ đại! - chị thở hển hển mặt đỏ bừng.

Trobo mỉm cười hỏi:

— Anh Kender bán tranh ư?

— Đâu có! Bắt đầu từ sáng hôm nay, tôi đã là bà Kender rồi, vợ của ông Kender. Vợ trong giá thú.

— Tôi xin chúc mừng chị.

— Anh hãy về nói với Ido nhé. Tôi đã khóc nhiều, bởi vì một lần, tôi tra hỏi anh Kender xem làm sao mà Ido lại không đến thăm nhà chúng tôi, không làm mẹ đỡ đầu cho con chúng tôi. Sau khi biết lý do, tôi đã réo to: “Em sẽ bỏ anh ngay lập tức nếu như anh không nghĩ đến chuyện cưới em”. Thế là anh ấy đứng bật dậy và chúng tôi định đi đến gặp vị linh mục, nhưng lúc đó đã là nửa đêm rồi. Hôm sau, từ sáng sớm tôi đã giục giã anh ấy, rồi tôi cũng thu dọn đồ đạc của tôi, tôi khóc nức nở, tôi gói ghém rồi lại khóc. Anh ấy bực bội ném cây bút xuống vừa chửi lảm bảm, kết thúc xong bức vẽ. Chỉ hôm nay hoặc ngày mai là chúng tôi sẽ lấy được giấy đăng ký.

Hai người đàn ông lắng nghe và mỉm cười khi thấy chị nói liền một mạch. Chị vợ Kender đôi mắt nhỏ sáng long lanh hạnh phúc chia tay họ, còn họ tiếp tục trên con đường.

Họ im lặng bước đi, Trobo trầm ngâm suy nghĩ sau đó chàng quay sang khoác tay ông già:

— Cháu sẽ nói cho bác nghe về những dự định cháu đang ôm ấp. Một lần, cháu đi xem hai bức tượng và trong tâm hồn cháu tràn ngập suy nghĩ, sẽ dựng hình họa, một là nhóm vũ nữ của Carpô. Còn bức kia là của Berthelier. Cháu sẽ nói, cháu đã nhìn thấy chìa khóa của nghệ thuật là gì: đó là sự mê hồn. Bây giờ cháu định đến đây để học nghệ thuật điêu khắc, thế nhưng có hai bức tranh tác động mạnh đến cháu, đó là bức Maria của Dagnal Bouveret. Còn bức kia của Bocklin có tên là Trò chơi của sóng. Sự tuyệt vời của nó ở đâu? Bởi vì trên bức tranh của Bocklin chỉ thấy một cánh tay phụ nữ trên mặt nước.

Ông già dừng lại mỉm cười:

— Ở tuổi bảy mươi, tôi cũng tìm thấy ở đó có sự tuyệt diệu, mê hồn.

— Đó cũng là sự mê hồn ư? Đúng vậy không?

— Đúng đấy. Nhưng không phải cách vẽ của bức tranh thể hiện mê hồn. Mà chính chủ đề của nó là tuyệt vời. Trobo thân mến, điều đó đã tồn tại trong nghệ thuật. Sự quyết định là ngọn lửa thần mà trong đó sẽ tôi luyện được kim cương. Ngọn lửa nhỏ thì ra kim cương nhỏ. Ngọn lửa mạnh thì ra kim cương to. Nhưng chúng ta nói cho rõ hơn nhé: sự tuyệt đỉnh chính là cảm giác rung động của tâm hồn khi xem những bức tranh nghệ thuật tồn tại vĩnh viễn, những thích thú rung động khiến cho người ta cứ muốn nhìn dù cho hôm nay, ngày mai hay là mãi mãi trong đời người.

Ông bước đi rồi lại nói:

— Cũng như những của gia bảo của nhà giàu ấy, họ sẽ để lại những trang sức làm bằng vàng ròng, đồ bằng ngà voi, ngọc trai mà với kho báu đó sẽ làm cho cuộc đời con cháu họ lên tới tuyệt đỉnh vinh quang và sẽ được lưu truyền lại cho con trai, con gái họ, cho thế giới và mãi mãi... Nghệ thuật cũng vậy, hãy cho nó ra đời và làm sao cho nó tồn tại vĩnh viễn... đấy cháu hãy nghĩ như vậy...

Ông dừng bước, nói giọng to hơn.

— Nhưng nghệ thuật cũng không phải là thứ rẻ tiền hơn những đồ châu báu. Không, không phải vậy, người ta đã phải trả một món tiền kinh khủng cho nghệ thuật. Ôi, cả tuổi trẻ của tôi, tôi đã vui mừng trả giá cho nó! Nhiều đau khổ, dầy vò, nhiều thiếu thốn, nhiều chông gai, nhiều thời gian, ôi cái giá...

Ông lại bước tiếp, đầu lắc lư buồn bã.

— Nhưng mà ta lại có cảm giác không phải trả tiền, không phải trả giá cho sự tuyệt đỉnh trong ta. Bởi ta đã đặt tâm hồn của ta lên bức vẽ, lên bức tượng, lên bản nhạc, lên những vần thơ. Thế đấy, còn bây giờ (ông dừng lại, cài chiếc cúc áo khoác của Trobo như muốn gửi gắm mọi tâm tư cho chàng). - Những rung động của ngọn gió nghệ thuật đẹp đẽ thì tất cả mọi người đều có thể cảm thụ được, nhưng không phải ai cũng biết thể hiện những rung động đó lên giấy, lên bút, lên màu, lên đất đá, chỉ có các nghệ sỹ mà thôi! Các nghệ sỹ, nghệ sỹ chân chính! Những người nghệ sỹ chân

chính nhất sẽ thành công nhất, những người đã biết thể hiện những rung động đẹp nhất ra bằng giấy tờ màu sắc, hình khối, câu cú vần điệu, và để nhiều người cảm thụ được cái hay, cái đẹp.

Ông lại chống gậy đi tiếp.

Trobo cứ ngẩn ngơ nhìn ông, như là lần đầu tiên được nhìn thấy ánh sáng của thế giới.

Rồi chàng lại chìm sâu vào suy nghĩ, không nghe ông già nói gì. Chỉ khi đến trước cổng nhà ông già, thì chàng mới lại nghe ông già đang nói đến độ đậm nhạt, và khoảng tối mịn màng của một khuôn mặt, cái cổ người phụ nữ trắng trong như không có máu chảy bên trong.

— Nhưng mà tôi có thể nhìn thấy mẫu như vậy ở đâu chứ? - Ông già thốt lên vẻ cay đắng, - chỉ có da mặt các cô thiếu nữ là mịn màng, và chỉ có ở trong bệnh viện mới có màu trắng trong như vậy. Không, tôi chưa thể chết được nếu như tôi chưa vẽ được một vẻ mặt như thế!

Một tuần sau ông già đã chết.

Chương 11

Sau khi đưa đám bác Bolaz về, ngồi ăn trưa, Trobo nói:

— Tiểu thư có cho phép tôi hỏi một câu chẳng?

— Xin mời ngài.

— Vì sao tiểu thư không đeo đồ trang sức như là những phụ nữ khác?

— Để làm gì, thưa ngài?

— Để cho mọi người nhìn thấy. Đặc biệt là những người nghệ sỹ hay dùng nhất.

— Xin lỗi ngài tôi chưa hiểu.

— Dễ hiểu thôi. Nếu như người ta nhìn thấy người phụ nữ nào đó không đeo đồ trang sức thì lập tức người ta sẽ nghĩ rằng các đồ trang sức đã được đem ra hiệu cầm đồ.

— Xin lỗi ngài, tôi không biết điều đó.

— Còn các họa sỹ hoặc vợ họa sỹ phải dùng đồ trang sức là vì nếu như những người mua tranh đến nhà mà không thấy bà chủ đeo đồ trang sức, họ sẽ cho là nhà nghèo khó và họ sẽ bắt chẹt giá cả. Tiểu thư không có đồ trang sức nào sao?

— Tôi không có gì, thưa ngài.

— Sao lại thế? Cha tiểu thư là triệu phú kia mà?

Đỏ nhún vai:

— Cả cha tôi, cả tôi đều không nghĩ đến điều đó.

— Tiểu thư không có cả đồng hồ ư? Đồng hồ nữ ấy.

— Tôi cũng chẳng cần đến đồng hồ.

— Tiểu thư cần phải mua: đồng hồ, vòng đeo tay, nhẫn, hoa tai.

— Hoa tai thì tôi không thích.

— Thế thì đồng hồ, và vòng đeo tay vậy.

Đỏ mỉm cười nhẹ nhàng cúi đầu.

— Tôi sẽ sắm theo ý ngài.

— Không phải yêu cầu mà chỉ là mong ước của tôi thôi. Tôi nghĩ nó cũng phù hợp với mong muốn của tiểu thư đấy. Tất nhiên, là mua trong hóa đơn riêng của tiểu thư.

— Tôi cũng nghĩ như thế.

— Còn trang phục của tiểu thư... tiểu thư không phải là người hà tiện đấy chứ.

— Không phải vậy, nhưng tôi mặc đẹp làm gì chứ?

Trobo nghĩ ngợi một lúc rồi chàng trả lời:

— Mặc đẹp cho mọi người, thưa tiểu thư. Tôi không bao giờ xuất hiện trước tiểu thư mà không thắt caravat cũng như tiểu thư không bao giờ ra trước mặt tôi mà lại mặc áo, đi dép trong nhà. Bởi vì chúng ta đều là “những người lạ” trước mặt nhau, như là tôi vẫn thường tôn trọng phụ nữ... Tiểu thư cũng biết điều đó. Tôi không cần phải nói nữa, nếu như chúng ta chỉ cần giữ lịch sự đối với nhau. Nhưng mà phụ nữ thời nay đâu phải là những người chỉ ru rú trong góc nhà, nhìn qua cửa sổ.

— Đối với tôi như thế cũng đủ rồi.

— Nhưng trang phục của tiểu thư quá đơn giản và màu tối quá...

— Tôi không bao giờ thích lòe loẹt cả.

— Tôi cũng không can thiệp gì vào ý thích của tiểu thư đâu.

— Tôi đang đặt may một bộ đồ màu xanh, mốt mới hơn. Nhưng nếu ngài thích màu và kiểu khác thì ngài hãy nói...

— Không, tôi không có ý nói như vậy. Tôi chỉ muốn nhắc tiểu thư trang phục như vậy thường chứng tỏ sự nghèo khó.

— Thế muốn làm thượng lưu chỉ cần may mặc đẹp và sạch sẽ sao?

Nàng lại im tiếng, nụ cười phớt trên môi.

Trobo không nói đến chuyện đó nữa. Chàng cũng không nhìn Đơ. Chàng khuấy tách cà phê và hút xì gà.

Một lúc sau, Ido lên tiếng trước:

— Thưa ngài, tôi có một việc muốn nói.

— Xin mời tiểu thư.

Và chàng lịch sự quay về phía Ido.

— Hôm qua các chị ấy đến đây chơi và có thể chủ nhật này các chị ấy sẽ tổ chức đi chơi ở ngoài thành phố, đến Numphenburg chơi.

— Tất cả bạn bè người Hung ư?

— Chỉ có người Hung, cả vợ chồng anh Kender nữa.

— Ôi, tôi quên mất, tiểu thư cần phải đến thăm chị Kender đi.

— Tôi đã đến rồi thưa ngài, bởi vì chính chị ấy đã đến đây cầm theo giấy giá thú nữa.

— Thế là tiểu thư đã nhận lời đi chơi rồi ư?

— Tôi mới nói rằng, nếu như chồng tôi không bận...

— Tiểu thư đã trả lời đúng đấy, tôi còn bận việc. - Chàng lại quay mặt nhìn sang hướng khác. Hít vài ba hơi thuốc, sau đó nói giọng dịu hơn:

— Nhưng tôi không thể để tiểu thư lỡ một cơ hội thoải mái được. Chúng ta sẽ đi chơi!

— Ô nếu vì tôi thì thôi...

— Không chúng ta sẽ đi. Tiểu thư rất cần được tham gia các hội sinh hoạt, vui chơi mà trong đó có cả đàn ông.

Ido hơi giật mình. Nàng nghĩ đến những lời cha nàng nói trước đây giống như Trobo bây giờ. Trên môi nàng mỉm một nụ cười buồn buồn.

— Cám ơn ngài đã nghĩ tới tôi như một trái tim của người cha - Nàng nói nhỏ, giọng hơi mai mỉa, - nhưng mà ngài không cần phải bận tâm đến thế, tôi đã linh cảm trước, tương lai của tôi nằm trong bàn tay Đức Chúa.

Lần này đến lượt Trobo giật mình. Chàng rít một hơi thuốc nữa rồi nghiêm trang nói:

— Như vậy là chúng ta sẽ đi. Nhưng tôi chỉ xin báo trước, những người nghệ sỹ rất tinh nghịch và hay đùa quá trớn đấy. Nếu như có nhiều phụ nữ, họ sẽ chơi trò tìm bạn ấy.

Đạo nhún vai:

— Trò chơi đó thì có gì đáng sợ nhỉ, chúng ta cứ đi.

— Hừm, không phải đơn giản đâu.

— Tôi chẳng thấy có gì đáng ngại cả. Hồi còn ở trong trường dòng, chủ nhật nào, chúng tôi cũng chơi trò đó. Ngay đến các nữ tu, rồi các học sinh nhỏ hơn cũng chơi cùng kia mà.

— Trò này khác lắm, tôi đã chẳng nói với tiểu thư, các nghệ sỹ phóng túng như những con dê xông chuồng chạy trên bãi cỏ ư?

— Tôi vẫn chưa hiểu, ngài lo chuyện gì đấy?

— Không phải là lo lắng mà là... ở đâu đó có các cô gái, là ở đó các họa sỹ thường hay chơi trò cầm đồ... Ngay cả các cô có chồng rồi họ cũng chẳng tha...

— Thế thì cũng có chuyện gì đâu. Ngài vẫn thường đóng vai ông chồng đạt lắm kia mà, ngay cả khi chẳng ở trong trò chơi cũng vậy.

— Đã đành vậy, nhưng mà... Tôi đã bắt đầu hiểu là trong trường dòng các trò chơi có khác ở ngoài đời. Ở đây các trò chơi như vậy thường được giới thanh niên ghép cho các hình phạt tếu lắm.

— Thế thế càng vui chứ sao. Cuộc sống của tôi ở trong trường dòng vốn đã u ám rồi, bây giờ là dịp được ra ngoài ánh sáng, sống với sự vui vẻ, chắc là sẽ vui lắm đây.

— Tiểu thư vẫn chưa hiểu. Có những hình phạt mà các chàng trai phải hôn các cô gái. Ngược lại các cô cũng phải hôn các chàng trai. Còn phụ nữ đã có chồng thì phải hôn chồng của họ.

Trobo nói giọng đau khổ như là người ta đang nói chuyện phải tiêm chùng đậu vậy.

Đạo bối rối nhìn Trobo.

— Nếu vậy chúng ta đừng tham dự vào những việc đó.

— Không được, nếu chúng ta cùng đi chơi, thì hành động lập dị của chúng ta sẽ làm cả nhóm mất vui. Chúng ta phải cư xử như là vợ chồng thật sự ấy. Chúng ta cần phải cười lẫn nhau, và phải tỏ ra thân yêu nhau như thật ấy. Đối với tiểu thư việc đó có khó khăn, còn đối với tôi cũng chẳng dễ gì.

— Thôi, nếu vậy thì chúng ta đừng đi nữa.

— Một lần không tham dự thì còn có thể nêu lý do này nọ. Nhưng mùa hè đã đến rồi, và giới họa sỹ không ai ngồi trong nhà cả. Các ông chồng vốn đã luôn phải ra ngoài trời rồi, dường như họ là những người phải sống lẩn lóc giữa những viên đá. Còn những ngày chủ nhật đẹp trời, hầu như cả hội đều kéo nhau đi rừng chơi. Họ sẽ nhạt nhẽo với chúng ta, nếu như chúng ta không cùng đi với họ. Nhất là chúng ta lại là những người Hung đang sống trên nước ngoài, vậy thì xã hội của chúng ta đâu phải là nhiều nhận gì ngoài xã hội bạn bè Hung, vì thế chúng ta nên đi. Nếu như cần, chúng ta cũng vẫn tham dự trò chơi. Nếu như mọi người buộc tôi phải hôn tiểu thư, thì chúng ta sẽ làm như trên sân khấu vậy. Tiểu thư cứ gục đầu vào ngực tôi và tôi cúi xuống, nhưng tôi chỉ hôn hờ vào khoảng không thôi.

Đỏ mặt nhìn vào cái đĩa.

— Còn tôi thì... - Đỏ hỏi nhỏ.

— Tiểu thư chỉ cần làm như vô tình quấn chiếc khăn khoác vai của tiểu thư vào đầu tôi, và rồi khi đã che chúng ta trước mặt mọi người tiểu thư cũng cúi gằm vào mặt tôi một phút. Chúng ta là đôi vợ chồng mới cưới, tất nhiên họ thừa hiểu chúng ta còn ngượng ngùng.

Đỏ buồn bã nghĩ ngợi, sau đó nàng lắc đầu lăm bẫm:

— Không, chúng ta không nên đi nữa.

Rồi nàng đứng lên đi khỏi phòng.

Nhưng họ vẫn phải đi.

Bởi vì họ được báo tin rằng, hai cô sinh viên đã chuẩn bị về tổ quốc, mà hai cô lại đi đúng ngày chủ nhật đó. Vậy thì ở Munchen chỉ còn có ba

người phụ nữ Hungari ở lại, Ido là người thứ tư. Tất nhiên như vậy sẽ không có trò chơi oái ăm kia.

Ngày hôm đó là ngày vui sướng của Ido. Kể từ khi số phận trở trêu, cay độc quàng lên cổ họ cái ách bất hạnh trong năm, thì chỉ ít ra tới tận bây giờ Ido cũng còn có một niềm vui, như là các thiên thần xà xuống, ném cho nàng một niềm vui.

Ngày chủ nhật đó, buổi sáng, Ido nhận được một bức thư của cha nàng. Một bức thư gửi đảm bảo, phong bì mang nhãn hiệu cửa hiệu buôn bán rượu của ông Ô. Pêter, và ông Stern.

Thế có ngạc nhiên không chứ!

Ai là Stern? Có phải là ông bạn thân của cha nàng không? Vì sao lại có tên ông ta ở đây?

Trong phong bì có một cái gì cộm cộm như hình chiếc chìa khóa. Ngay đằng sau phong bì cũng có viết lên dòng chữ bằng hai loại tiếng Hung và tiếng Đức:

Vật bảo đảm: Chìa khóa!

Nhưng niềm vui không phải bắt nguồn từ chỗ cô con gái nhận được bức thư đó. Giữa hai cha con đã có một sự rạn nứt quá lớn, để trong cuộc sống không còn có một điều gì chung sống cả. Ido từ khi tới đây, chỉ gửi cho cha một tấm bưu ảnh trên có viết: nàng sống ở Muychen, tên phố, số nhà nàng ở. Nàng cũng chẳng nghĩ phải có thư trả lời, mà nàng cũng chẳng mong đợi. Vì thế nàng cảm thấy sợ hãi, run rẩy, pha lẫn sự ngạc nhiên khi bóc thư. Cha nàng gửi chìa khóa gì vậy? để làm gì?

Bọc xung quanh chìa khóa là tờ giấy trắng, trên đó có viết vài dòng:

“Con gái thân yêu. Cô hầu gái yêu quý của con, cái cô Panni mà con hôn cô ta lúc từ giã ấy, đã mang chiếc nhẫn của con đi bán cho hiệu kim hoàn. Cảnh sát đã bắt giữ và cô ta khai đó là nhẫn của con. Cả ví tiền và tiền của con họ cũng tìm thấy trong hành lý của cô ta. Cha gửi tất cả theo đường bưu điện tên con.

Con hãy sống hạnh phúc.

Cha của con”.

Và chiếc nhẫn kim cương đã được buộc chặt vào chiếc khóa.

Nàng còn nhìn thấy một bức thư đề tên Trobo. Nàng tưởng thư cha nàng viết cho Trobo, nhưng không phải, chữ ngoài phong bì không phải chữ của cha nàng, cũng chẳng phải nét chữ đàn ông. Ido nhìn chăm chú vào chiếc tem xem dấu bưu điện gửi từ đâu đến, nhưng vô ích không thể thấy tên tỉnh được. Nàng đoán đó là bức thư của người phụ nữ yêu quý Trobo, cái người mà nàng đã thấy.

Nàng đưa bức thư cho Kati và bảo:

— Em hãy mang thư này vào cho ông chủ, đưa chị rán thức ăn hộ cho.

Kati ngạc nhiên nhìn Ido, nhưng cô tưởng rằng, phong tục ở nước Hung là thế. Cô vâng lời mang bức thư vào cho ông chủ.

Chiếc nhẫn trở về tay Ido, đó là một niềm vui lớn đầu tiên trong ngày đó. Niềm vui thứ hai là nàng sẽ đeo chiếc nhẫn để đi du lịch với bạn bè.

Sáng sớm Ido đã nhận được một mẫu thư của chị Mikey viết:

“Hôm nay thời tiết đẹp, chúng ta sẽ đi Stanrberg. Một giờ chiều các em sẽ ra khỏi nhà. Đúng hai giờ tàu chạy. Chúng ta sẽ chuẩn bị ăn chiều ở ngoài rừng. Các chị phân công em mang đi một con thịt bò. Hãy mang thịt sống đi, và mang thêm bánh ngọt gì đó. Đúng hai giờ ở ngoài sân ga nhé!

Tái bút: Chúng ta sẽ ăn mặc đơn giản phù hợp với cuộc du lịch nhé”.

Trobo cũng chẳng quan tâm gì đến việc cần phải đi sớm cả. Chàng chỉ bận tâm chú ý tới chiếc nhẫn kim cương tuyệt vời đang lóng lánh trên ngón tay Ido kia. Nàng lấy tiền đâu mà mua nó? Mới trưa hôm qua họ nói chuyện về đồ trang sức mà nàng bảo không có kia mà, và trong người Ido giỏi nhất có hai trăm mác là cùng, chỉ đủ đi chợ mua thức ăn thôi. Khi Ido đã xách giỏ đi chợ, chàng bí mật xem hộp chàng cất tiền, và thấy không thiếu một xu. Chàng tự cảm thấy ngỡ ngàng vì sự nghi ngờ đó.

Nhưng cả bữa ăn trưa, chàng cứ trầm ngâm nghĩ ngợi vì sao từ trước đến giờ Ido không đeo chiếc nhẫn đó? Vì sao, hôm qua nàng còn nói rằng nàng

chẳng có đồ trang sức nào? Hay là nàng bắt được chiếc nhẫn đó. Nếu như đó là của bắt được thì, chắc hẳn Ido đã không dám đeo rồi. Thế vì sao lại phải bí mật? vì sao nàng lại giấu mình? Ai cho nàng chiếc nhẫn đó, hay đây chính là điều bí mật của nàng?

Tuy bản khoăn nhưng chàng lại chẳng hỏi gì cả.

Trong lòng chàng khó chịu không vui. Từ khi ông già Bolaz phân tích cho chàng những thiếu sót của tranh tới giờ, chàng đâm chán cái tranh “Độc kinh thánh”, và ghét cả tranh “Con dơi”. Vậy mà chàng đã ném vào đó bao nhiêu là thì giờ và tiền bạc. Chàng còn tiêu tốn nhiều sức lực tâm huyết vào đó nữa chứ. Bây giờ chàng đứng vẽ một cách không hứng thú cái cổng đằng sau người phụ nữ có cánh. Phía trên cánh cổng là một vầng trăng trắng, và những giọt máu chảy ra từ cổ tay và khuỷu tay cô gái. Chàng cũng vẽ màu tối đậm hơn, nhưng chàng làm mà cho rằng những công việc đó là vô ích.

Chàng nhìn thấy những điểm yếu của tranh mà trước kia chàng không thấy, tại sao chàng có thể vẽ một người phụ nữ bị treo với một tư thế như vậy trước con mắt của mọi người? Chàng hạ bảng vẽ xuống và úp nó dựng vào tường.

Hai giờ chiều, cả hội đã tề tựu đông đủ ở phía đông sân ga. Hầu như đó là tất cả những người bạn đã dự buổi tối hôm Trobo và Ido vừa tới MUYCHEN. Chị vợ Mikey mặc chiếc áo lụa trắng thuê và chiếc váy màu xanh sẫm. Trên đầu chị đội một chiếc mũ phớt như mũ của các chàng trai chăn bò Mỹ. Chị điêu khắc nhỏ nhắn thì đội chiếc mũ mềm đánh tennis màu trắng, áo màu krem pha với lụa hồng, váy màu đen. Chị vợ Kender mặc một bộ đồ kẻ sọc màu trắng và hồng. Đội một chiếc mũ calô màu trắng. Ở ngang eo, chỉ buộc một sợi dây lớn màu đen, trên đó có treo một chiếc quạt lụa trắng. Tất cả phụ nữ đều mang ô che nắng.

Chị Mikey mang theo cậu con trai, nét mặt kiêu hãnh trong chiếc áo lính thủy bằng vải mỏng màu xanh sẫm, trên đầu đội chiếc mũ kiểu lính thủy có hai cái tua. Chị điêu khắc cũng đem theo cô gái mặc một chiếc váy hồng dài đến đầu gối, và chiếc mũ có vành to ra phía trước như mũ trẻ sơ sinh

màu đỏ, khuôn mặt xinh đẹp của cô bé tóc nâu đã làm cho cả hội vui hẳn lên.

— Peti con hãy tự giới thiệu với em Klari đi. - Chị Mikey nói với con trai.

Peti đưa mắt thăm dò nhìn sang “mục tiêu” phải tự giới thiệu, rồi cậu bé tay cầm mũ bước lên hai bước nghiêng mình nói:

— Anh là Xêl Peti.

Đồng thời cậu bé liếc nhìn ra phía sau, sợi dây cậu đang cầm trong tay bị kéo căng ra bởi vì chú chó nhỏ màu đen đang cố giật dây để chạy rông.

Cô bé đỏ mặt đưa tay cho cậu bé, cả mấy nốt tàn hương ở trên đỉnh mũi cô bé cũng đỏ ửng vì ngượng.

Những người lớn cười trêu hai đứa nhỏ:

— Thế, được rồi, giờ thì con phải chú ý chăm sóc em Klari dọc đường nhé. - Chị Mikey nói, chị vươn cái ngực đồ sộ ra vẻ tự hào.

Cánh đàn ông, tất nhiên cũng không phải thồ nhiều đồ lắm, bởi vì họ đã chia nhau đồ đạc cần mang. Người thì xách sọt, người thì xách túi. Anh chồng đóm dáng vẻ Ănglê của chị điêu khắc thì đeo sau lưng một cái ba lô du lịch màu xám, trong đó toàn là bia và đồ ăn, cái cổ dài ngoẵng của anh lúc nào cũng nổi bật lên trong đoàn. Trên đầu anh là chiếc mũ lính thủy màu trắng. Sau lưng Trobo có đeo một cái túi trong đó có một cân thịt và ba chai bia. Họ mang cả bia từ nhà đi, bởi vì xuống ga là họ đi thẳng vào rừng ngay, quán rượu ngoại ô lại nằm khá xa rừng.

Đeo nhớ tất cả các nét mặt của mọi người. Chỉ có một người đàn ông quăng bốn mươi tuổi là nàng nom không quen. Sau lưng anh ta đeo chiếc ghita, trên vai có vắt một chiếc áo choàng mỏng.

Người đàn ông tiến tới chào Đeo vẻ quen thuộc:

— Xin hôn tay cô vợ trẻ. Thế nào, cô đã quen với Muychen rồi chứ?

Anh ta ngả mũ trên đầu xuống. Tóc anh ta cắt ngắn và dựng như là bàn chải lởm chởm. Anh ta nghiêng người chào Đeo và thân thiện bắt tay Đeo.

Mọi người cười ồ lên, cả Trobo cũng phải mỉm cười. Chàng nói với vợ:

— Thế nào, em không quên anh ấy ư Ido? Bereky Rượu đó thôi. Cứ mỗi năm anh ấy lại cắt tóc và cạo râu một lần, tuần này lại đúng vào tuần anh ấy mới làm công việc đó.

Cả hội xúm vào trêu Bereky. Bởi vì những ai mà thấy anh lúc chưa cạo râu, cắt tóc thì đều ngỡ ngàng như Ido khi nhìn thấy anh đã cắt tóc cạo râu. Trong những trường hợp như vậy, tự anh không bao giờ nói tên mình. Anh cứ chào hỏi, chuyện trò với người kia y như anh vẫn còn râu tóc rậm bù và quen thuộc. Tàu đi chậm chạp như là tàu đi chợ vậy. Ido mặc bộ đồ mới, đó là chiếc váy màu xanh, mỏng nhẹ, nom rất hợp với nàng, chiếc mũ rộng vành buộc dải lụa trắng và đi đôi giày màu vàng. Tóc nàng cũng được chải lên theo kiểu của các quý bà.

Tất cả cánh đàn ông đều phải chú ý đến Ido. Ngay cả Mikey cũng phải đưa mắt ngắm Ido qua khung cửa. Còn anh chàng Trôbo Machi thì không thể rời khỏi đoạn hành lang ngăn tàu mà Ido ngồi nữa. Chàng ta lượn qua, lượn lại như là chú mèo lượn quanh đụn rạ khi đã đánh hơi thấy chuột trong đó.

Trong ngăn tàu, bốn người phụ nữ và hai đứa trẻ con ngồi. Đám phụ nữ lôi hai đứa trẻ ra để mua vui. Họ đặt hai đứa trẻ ngồi đối diện nhau để xem ánh mắt của chúng nhìn vào nhau.

— Trời ơi, “chàng trai” này mới lịch sự với “phụ nữ” làm sao, “chàng ta” chẳng nói câu nào với “cô tiểu thư” cả! - Chị Kender trêu hai đứa.

Cậu bé Peti thì đang mãi mê với con chó của nó. Nó ôm con chó lên lòng, vuốt ve vâng vâng tai chó. Cô bé Klari cũng nhìn vào con chó, môi mỉm cười.

Peti nghe những lời phê bình trên kia thì lúng túng nhìn Klari.

Cô bé cũng đỏ mặt nhìn xuống. Cậu bé lại càng nghĩ phải xử sự một điều gì đó thật thông minh. Nhưng cái gì thì nó chưa biết?

Mẹ của Klari, chị điêu khắc cũng khích bác chêm vào.

— Cô mang Klari đi vì nghĩ sẽ có Peti chơi với nó. Vậy mà xem ra không phải như vậy.

— Con đừng có nhút nhát như thỏ nữa đi. - Chị Mikey lên tiếng bảo con trai.

— Cháu cứ mạnh dạn lên. - Chị Kender động viên cậu bé, - những chàng trai trẻ phải biết tán tỉnh các cô gái đi chứ.

Peti cảm thấy lúng túng và nhút nhát như thỏ đã khiến nó bực bội. Nó vuốt ve lưng con chó nhưng đến gần mông con chó nó vung tay lên đập vào mông chó một cái, khiến nó kêu ăng ăng.

— Peti con chó của cháu nó biết hát đấy à? - chị Kender cười phá lên.

Tất cả đều cười.

Chỉ có hai đứa trẻ cảm thấy khổ sở vô tận và chẳng biết làm sao thoát nổi.

Rồi tàu cũng đã đến nơi. Ánh sáng ấm áp của mặt trời chiếu lên mặt hồ xanh lơ, xung quanh hồ là cảnh rừng núi yên tĩnh, mùi than bụi của thành phố đã được thay bằng không khí trong lành. Ngay cả con chó cũng vui vẻ nhảy cẫng lên.

— Peti chạy lên trước với Klari đi!

Họ đi bộ vào khoảng nửa tiếng.

Anh Mikey đi trước với bọn trẻ. Sau lưng anh lủng lẳng cái ba lô chứa đầy thực phẩm. Từ miệng túi, còn thò ra cổ bốn chai bia. Hai bên vai treo hai quai ba lô. Đi sau đám phụ nữ là Trôrbo Machi với một cái sọt lớn vác trên vai. Anh ta đệm dưới sọt là một cái khăn lớn của phụ nữ.

— Chao ôi, hôm nay nóng quá.

Sau lưng anh đến những người đàn ông khác, ai cũng đeo trên lưng túi hoặc bị.

Bereky vừa đi vừa đánh một bài ghita, bản hành khúc Klapko, vài chàng họa sỹ huyết sáo theo nhịp điệu bài hát.

Họ đến một bóng râm rợp lớn, ở đó có một nguồn suối nhỏ chảy giữa các búi cỏ và đá cuội. Trong con suối đó có một hõm đất sâu một chút, nước trong. Cánh đàn ông thả cành lá xuống dưới rồi cho tất cả các chai bia xuống hõm nước mát, thả lá phủ lên trên mặt nước để làm lạnh các chai bia. Sau đó cánh đàn ông lôi tẩu ra hút.

Còn đám phụ nữ tất nhiên họ tản đi hái hoa. Họ bảo Peti:

— Peti cháu hãy đi hái hoa tặng Klari đi.

Anh chàng Trôrbo Machi mặc dù không ai bảo cũng quần quanh bên đám phụ nữ, đám phụ nữ cũng tin tưởng giao cho anh chàng việc tìm những cành củi khô về để nhóm lửa.

Khi ngọn lửa đã được nhen lên, những người phụ nữ bắt đầu lấy thịt họ đã chuẩn bị ra và họ xiên thịt vào các que nướng, lúc đó họ sực nhớ ra là muối có ít quá.

— Trôrbo Machi đâu rồi, đi tìm muối cho chúng tôi nào!

— Cậu mua cho mình ba quả trứng sống nhé. - Bereky gọi với theo khi Trôrbo vừa chạy ra khỏi rừng đến một quán ăn nào đó ở gần đây.

Khi anh quay trở về, ngọn lửa bập bùng cháy đỏ và mọi người đang quay các xiên thịt nướng trên lửa. Các chai bia lạnh đã được lôi lên gom vào một đống.

— Nào hãy lấy các bánh mì dài, bánh mì tròn ra đi!

Thế là họ vui vẻ uống bia, ăn bánh thịt và tán gẫu.

Peti cùng với Klari dẫn con chó chạy quanh. Trôrbo Machi cầm cái cốc để đi lấy nước. Khi anh vừa cúi xuống thì Mikey nhảy qua người anh. Mikey trượt chân ngã xuống, con chó nhảy qua người Mikey. Thế là được một mẻ cười. Vợ chồng Kender nửa nằm nửa ngồi, khuỷu tay chống xuống đất cả bọn ngằm nhét trứng sống dưới lưng hai vợ chồng để đợi trứng sẽ vỡ nhoe nhoét khi họ nằm xuống. Trôrbo mang nước về, anh lịch sự đặt cốc nước lên mũ, làm khay mời Ido. Họ còn bỏ ốc sên vào áo chị điêu khắc, khiến chị rú lên sợ hãi. Họ xô lại để dính con ốc sên lên cổ dài của chồng chị. Họ còn vui đùa nhiều trò nữa.

Vừa ăn uống, vừa vui đùa. Sau đó tráng miệng bằng bánh ngọt. Cánh đàn ông lấy thuốc ra hút, cánh đàn bà cũng ngậm trên môi các thuốc nhẹ. Đến cả Ido cũng hút thuốc để hòa với mọi người. Trôbo Machi cần mẫn đi nhặt những cành cây khô để ném vào đồng lửa.

Bereky cầm cây đàn ghita lên tay, tiếng đàn vang lên. Anh đến gần Ido rồi cúi người chào lịch sự. Anh khụy chân quỳ trước nàng và hát bằng tiếng nước nào đó:

*“O buona sera, Bella Katharina,
Meriteresti esse di regina.”*^[8]

Giọng hát của anh nghe dễ chịu và êm tai như một diễn viên trên sân khấu thực thụ.

Mọi người vẫn thường khen ngợi giọng hát của anh, anh cũng đùa lại:

— Tôi học những bài hát này ở nhà đấy. Thầy dạy hát cho tôi là một con bò Thụy Điển.

Sau đó anh lại lần lượt quỳ gối trước những người phụ nữ khác và hát, lúc thì bằng tiếng Ý, lúc thì tiếng Tây Ban Nha, lúc thì bằng tiếng Đức. Sau đó anh ngồi lên một cái sọt và hát bài hát đó bằng tiếng Hung.

“Người ta bảo, người ta không cho tôi con chim câu của tôi...”

Cả hội đều hòa vào cùng giọng hát với anh. Rồi đến bài thứ hai, thứ ba nữa, tất cả đều là các bài dân ca của Hungari. Đối với Ido nàng thật vui. Chưa bao giờ nàng được tham dự vào cuộc vui như vậy, dưới vòm cây xanh bên cạnh hồ xanh, núi xanh tỏa không khí mùa hè, những khuôn mặt vui tươi của đàn ông, đàn bà. Nàng lại càng cảm thấy tuyệt vời, hớn hởi. Nhất là nàng cảm thấy hạnh phúc hơn nhiều, khi những đôi mắt của cánh đàn ông luôn luôn nhìn nàng với một vẻ bị chinh phục.

— Cứ đưa cho nữ bá tước trước đã! - Bereky nói như vậy khi có người mời anh ăn thịt nướng.

Vì sao anh ấy lại gọi Ido là nữ bá tước, chẳng lẽ trông nàng giống chất quý tộc đó ư? Hay là chỉ vì tình cờ nghe những người phụ nữ kể lại là

trường dòng mà Ido học do một bà bá tước làm giám đốc? - Ido không biết vì sao nhưng kể từ hôm nay, Ido có thêm một biệt hiệu phụ là nữ bá tước, cũng như ở trong hội này thì anh Bereky Rượu được gọi là Bereky Bia. Anh Xêl thì được gọi là Mikey, anh Len Pista thì được gọi là Kender, chị vợ của anh được gọi là Miluska, còn chị vợ anh Mikey thì hay được gọi là Primadôna, còn chị điêu khắc thì được gọi là Ôphêlia. Ido cũng cảm thấy thích cái biệt hiệu của nàng. Sau bài dân ca đó, Bereky bắt đầu chơi một bản nhạc nhanh, mạnh. Tất cả các phụ nữ đều vỗ tay tán thưởng, họ vận động hai đứa trẻ ra nhảy.

— Peti hãy mời Klari đi!

Đúng lúc đó, Peti mới rút trộm hai điều thuốc từ trong sọt ra. Cậu bé chưa kịp giấu nó vào áo. Cô bé nhìn cậu bé đôi mắt lo lắng.

Cũng may chị Kender đã chạy ra, hai tay chống nạnh, môi mím cười tới mời chồng chị, rồi chị lại đến bên cạnh anh Mikey có ý mời anh ra nhảy.

Mikey khoác tay chị nhảy một vòng rồi quay lại chỗ anh Kender và chị Mikey đang nhảy với nhau. Còn chị điêu khắc đã cùng với Trôbo quay vòng. Khi chồng chị điêu khắc tới mời Ido, nàng ngần ngại từ chối:

— Chỗ này nhiều cỏ quá.

Thực tế đó không phải là nơi có thể nhảy được. Trôbo Machi, hiến kế cho cả hội:

— Ở dưới quán rượu kia có cả các nhạc công chơi đấy!

— Đi xuống quán rượu đi! - Kender kêu lên, như là bị chập điện, chúng ta xuống quán đi.

Lúc đó trời cũng đã xế chiều. Những đám mây sẫm dần lại, ráng chiều ở đỉnh núi thật là đẹp.

— Đợi chút đã các bạn. - Mikey nói.

Các phụ nữ cũng như các họa sỹ đều thần người ngắm ráng chiều tuyệt đẹp đó.

Chỉ có chị điêu khắc là nhìn đến hai đứa trẻ, chị hỏi Peti:

— Peti, cháu khó chịu hay sao đó?

Peti mặt xanh nhợt nằm dài trên cỏ, mẹ cậu ta chạy vội tới.

— Con làm sao vậy? Mẹ đã bảo rồi, con không được ăn nhiều quá đầy bụng mà. Con ăn cả suất của Klari phải không?

— Không, con chỉ ăn có hai miếng thôi...

— Mẹ nhìn thấy con ăn bốn miếng, con đừng có nói dối!

— Nó uống bia đấy, - chị điều khắc thêm vào, - tôi thấy nó lặng lẽ kéo một chai bia ra mà.

Cô bé gái mở to mắt nhìn Peti rồi em nói nhỏ với mẹ:

— Anh ấy hút thuốc đấy.

— Cốc đây, con hãy ra lấy cho anh ấy cốc nước.

Cô bé định quay đi thì chị Mikey nói;

— Chờ hãy cháu, Peti, con hãy đứng dậy đi cùng với em, vận động tí chút đi.

Hai đứa trẻ đi ra phía con suối. Peti cúi đầu xuống rửa mặt. Klari nhìn cậu bé vẻ lo lắng. Cô bé cầm cốc nước cúi xuống múc.

— Đã nhiều năm nay bây giờ tôi mới lại thấy mây chiều đẹp như thế này đấy! - Bereky thốt lên thán phục. - Tôi tiếc là không có đồ vẽ ở đây.

Những đám mây phía tây từ màu đỏ rực đã chuyển sang màu hồng.

— Đến mai anh cũng vẫn chưa quên được cảnh này kia mà, - Trobo an ủi anh.

Chàng nhìn ra bờ suối rồi chàng cười phá lên chỉ tay ra phía hai đứa trẻ:

— Các bạn nhìn kia kìa, một bức tranh tuyệt đẹp.

Khung cảnh lúc đó thật là đẹp, trên khung nền màu xanh của cỏ cây, chú bé đang cúi mình xuống con suối, chẳng phải cậu ra đang uống nước mà cậu ta đang rửa mặt. Klari hai tay nắm chặt lấy cái cổ áo lính thủy của cậu bé, như cố giữ cho cậu bé khỏi ngã xuống.

Cuối cùng thì họ cũng bắt đầu đi xuống quán rượu. Trên mũ của các ông cài hoa, còn cánh đàn bà thì hoa đầy tay. Peti nom có vẻ hơi xanh.

Đeo đợi cho Trobo tới khoác tay đi, nhưng Trobo lại bỏ nàng đấy, đi thẳng đến nắm tay chú bé Peti ở giữa còn bên kia là mẹ chú bé.

— Đừng có nhìn quanh quất nữa Peti, các hoàng tử cũng bắt đầu như thế này mà thôi. - Trobo an ủi chú bé.

Buổi chiều hôm đó, Đeo thấy Trobo không vui nhộn như mọi người. Chàng chỉ cười khi mọi người pha trò mà thôi.

— Chắc rằng chàng không thích những câu nói đùa thô tục. - Đeo nghĩ thầm. - Hay là bức thư buổi sáng chàng nhận được đã khiến chàng khó chịu.

Đeo đành phải chấp nhận việc chàng trai Trôbo Machi đi cùng mình. Phía sau lưng họ còn Bereky, lưng anh khoác cái ba lô kẹp lép.

— Phía dưới là quán rượu đấy, giữa những cây bạch dương ấy. - Trôbo kêu to lên với những người đi trước. - Đấy, tiếng nhạc đã nghe thấy rồi.

— Chúng ta đi toàn trên cỏ. - Đeo nói nhìn xuống chân, - vậy mà giày tôi lại toàn là bụi.

Trôbo Machi rút ngay trong túi ra chiếc khăn mùi xoa:

— Tiểu thư hãy cho phép.

Ở trên sân quán rượu, nhiều người cũng đang nhảy theo một bản nhạc quân hành. Tất nhiên ở đây người ta thối sáo tự làm lấy, nhưng không hề gì, ở những nơi ồn ào như quán rượu thì âm nhạc như vậy cũng là đủ. Ở sân đã có quãng mười lăm đôi vui vẻ nhảy. Giữa họ có một chàng đội mũ chóp nhọn màu trắng đang nhảy, chân tay đập lia lịa vào nhau, bên cạnh là một phụ nữ béo tốt với chiếc gilê lụa xanh lá cây, đôi má đỏ bừng, mặt đầy vẻ kiêu hãnh.

Ở sân vẫn còn chỗ. Ba người phụ nữ đã cùng chồng mình nhảy vào cuộc. Còn Trôbo Machi đôi mắt háo hức nhìn sang Trobo vẻ dò hỏi xem có thể mời vợ chàng được chăng?

— Thì cậu cứ nếm thử vị may mắn này đi. - Trobo cuối cùng phải thốt lên trước ánh mắt đỏ của anh chàng si tình.

Đo thấy Trôbo Machi mời thì ngần ngại nhìn sang Trobo.

— Em cứ nhảy đi! - Trobo khuyến khích nàng giọng vui vẻ. - Cậu nhảy cùng vợ mình đi nhưng đừng có làm rụng gót giầy của cô ấy đấy nhé.

Đo lập tức được kéo vào vòng. Nàng xoay tít như không hề nghĩ rằng mình nhảy ở một quán rượu bình dân, với một bản nhạc thôn dã. Cả quán rượu cũng như xoay tít trước mắt người nhảy, Đo đã nhảy được khoảng hai giờ đồng hồ, nàng thở hỗn hển, vẻ tràn đầy vui sướng hạnh phúc. Đôi lúc, các họa sỹ đến đập tay Trôbo Machi nói:

— Hãy nhường nữ bá tước cho tôi một bài nào?

Nhưng rồi Trôbo Machi lại tìm cách nhảy với Đo mỗi khi mà người nhảy với nàng mệt mỏi, hoặc là quay nàng không cẩn thận, không nhịp nhàng.

Chỉ có Trobo, Kender và Bereky là không nhảy. Họ đứng ở cạnh sân hút thuốc, chuyện trò bàn luận xem liệu màu vàng của đồng thau có thể dùng trong tranh nghệ thuật không, hay chỉ vẽ được loại tranh hàng chợ? Chỉ tiếc Mikey đã bị các bà bắt vào nhảy, không được tán chuyện cùng họ.

Còn tất cả các bà đều nhảy hăng hái.

Đo nhảy đến giờ thứ hai thì nàng nghĩ, có lẽ đủ rồi. Nhưng chàng trai trẻ Trôbo Machi lại quá nhiệt tình nhảy với nàng. Không phải trước khi đi, chính Trobo cũng đã nói với nàng hãy vui chơi đi sao, thậm chí còn có thể tìm được người theo đuổi nữa kia mà. Biết đâu, nàng đã chẳng tìm được cho mình một chàng trai nghệ sỹ, tóc dài và đẹp dáng.

Tiếng nhạc rộn ràng, những chiếc váy xoắn vào nhau, chân dậm cồm cộp.

— Vanzơ đi! - có ai đó kêu lên giọng đầy hơi rượu.

Một vài phút sau, nhạc chuyển sang điệu mà mọi người yêu cầu.

Bỗng từ trên cao một tiếng vang ùng oàng nổi lên rền rĩ!

Tất cả mọi người ngừng nhảy nhìn trời. Những người phụ nữ rời khỏi bạn nhảy, chạy đi cầm lấy khăn, gói, ô, dù của họ.

— Hãy ra sân ga nhanh lên! - Bereky giục giã mọi người, - nếu để mặc mưa, chúng ta phải ở đây đến sáng mất!

Tất cả người đều hiểu ý anh, bởi vì mọi người đều kêu lên: mưa giông đấy!

Họ vội vã trả tiền quán rượu, rồi chạy đi trong tiếng sấm ì ầm. Chớp lóe sáng giữa các ngọn núi. Ô che mưa đâu? Ai có ô che mưa nào?... Ôi, thật là kinh khủng, cái gì đám đàn ông cũng nhớ, riêng ô che mưa thì không nhớ...

— Nhanh lên nào!

Chị điêu khắc nắm lấy tay con gái chạy. Peti ôm con chó vào lòng. Ido và Trobo chạy hai bên thẳng bé. Những người khác cũng giục giã nhau:

— Nhanh lên, rảo chân lên!

Một làn chớp rạch ngang bầu trời. Tiếng sấm rền mặt đất và những giọt mưa đã nối nhau rơi xuống.

— Ô che mưa đâu nào! - Phụ nữ kêu lên, - Ai có ô che mưa?

Chị Mikey sững sờ khi nom thấy trong tay Trôbo Machi có chiếc ô che mưa.

— Trôbo lại đây!

Trôbo cứ như người bị điếc, thay vì chạy đến bên chị Mikey, chàng ta lại chạy đến bên Ido và che chiếc ô lên đầu nàng.

Hai bên đường như không có mái nhà nào để trú mưa. Mưa ào ào trút xuống, chớp nháng nhịt trên trời, và tiếng sấm ùng! Oàng!

Ido giật mình ôm lấy tay Trôbo.

Cả đoàn người nấp xuống dưới gốc một cây du. Nhưng tán lá không đủ sức che mưa cho họ. Chị Mikey giương ô che nắng lên che tạm cho con.

— Bereky ơi, ô che nắng cho tôi hỏng mất thôi. - Chị rên lên với Bereky.

— Tôi rất tiếc chị ạ, nhưng cái đàn ghi ta của tôi đắt hơn cái ô của chị rất nhiều.

Chị Mikey quay ra cắn nhả chông:

— Tại sao anh lại đoảng vị đến thế được, có cái ô cũng không mang theo.

— Việc đó là của đàn bà chứ! - Mikey cũng cúi kính gất.

— Trời ơi, giày của tôi đi tong rồi! trời ơi, nó sẽ thành cái gì đây, - chị Kender rên rỉ, - tôi mới mua nó hôm nay xong.

— Hôm nay trời ơi, ngày mai trời hỡi, em hãy lấy cái quạt mà che lên đầu ấy! - Kender nói với vợ.

— Có anh hay trời hỡi thì có ấy! - Chị vặc lại ông chồng.

Chị điêu khắc cũng đang cắn nhả chông chị hãy che cho con gái xuống dưới tay anh. Còn chồng chị với cái cổ dài ngoẵng, tay cầm chiếc ô dường như không che được cho vợ con.

— Chúng ta chậm tàu mất thôi.

— Tàu chắc đến rồi đấy.

— Thôi chạy đi!

Thế là họ chạy trong mưa, ướt như chuột. Họ còn đợi tàu quăng một giờ.

Trong phòng đợi, cánh đàn ông chửi rủa. Nước mưa chảy trên tóc, trên người xuống đất ròn ròn.

Bereky hồi hộp kiểm tra cây đàn của anh. Còn cánh đàn bà thì đau khổ ngấm nghĩa áo váy, giày dép của họ và luôn mồm kêu trời ơi, đất hỡi...

Chị Mikey hạ chiếc ô nắng mưa của chị xuống rồi nhìn xem, thế là hết, ô đã hỏng.

Giày Ido cũng đầy bùn, nhưng nàng lặng yên, bởi vì Trobo cũng im như thóc. Trông chàng ướt rượt từ đầu đến chân như con gà trống bị mưa vẩy. Bùn phủ đến tận đầu gối. Chàng đứng nhìn vẻ nghiêm trang vào chiếc tủ bán giải khát tự động, như là trong tủ có chứa một thứ kỳ quặc.

Họ đứng đợi chán chường, mệt mỏi.

Cô bé Klari ngáp, đôi mắt buồn ngủ của em nhìn sang cậu bé Peti.

Quãng mười một giờ đêm họ về đến nhà.

Trên bàn hãy còn để phần thức ăn từ chiều cho họ.

Đo đã thay bộ đồ khô. Trobo cũng sai cô giúp việc lau cho chàng đôi giày rồi chàng mặc quần áo khô vào người, và khoác áo ngoài lên.

Họ im lặng ăn tối.

Đo rất muốn cảm ơn Trobo về ngày đi chơi vui vẻ đó, mặc dù cuối cùng kết thúc không được hay lắm, nhưng cả ngày rất vui. Nếu như nàng còn có thể cảm ơn cả “những người xa lạ”, thì hà cớ gì nàng không thể cảm ơn Trobo?!

Nàng cảm thấy nàng có thể nói với Trobo bằng giọng tin cần biết ơn.

Tất nhiên họ nói chuyện với nhau về cuộc vui đó từng phần một. Ví dụ như Đo bảo Bereky thực là một người vui vẻ, dễ thương! Còn anh chàng Trôbo Machi thì lịch sự quá, ai có thể ngờ rằng chàng ta xuất thân là một người nông dân. Trobo nói thêm cho nàng biết về thân thế từng người một. Rồi họ còn cười nói với nhau như là những đôi vợ chồng bình thường khác.

Sau đó, bỗng nhiên Trobo lại im bật, nàng cảm thấy bồn chồn khi thái độ của Trobo thay đổi.

Trobo châm thuốc hút, rồi nhìn Đo nói:

— Tiểu thư cho phép tôi nói thật một điều, từ giờ tôi sẽ không dẫn tiểu thư đi chơi cùng cả hội nữa.

Đo lạnh người hỏi:

— Vì sao vậy, thưa ngài.

— Bởi vì tiểu thư xử sự không như các quý bà đã có chồng.

— Tôi ấy ư?

— Đúng, tôi không hề biết rằng một cô gái được dạy dỗ trong trường dòng như tiểu thư lại có thể xử sự như vậy.

Đo tái mặt.

— Ngài có quyền gì mà nói với tôi bằng giọng như vậy?

— Quyền của người chồng, thưa tiểu thư! Chính cách cư xử của tiểu thư đã khiến bất cứ người chồng nào cũng phải tức giận. Đối với danh dự một người chồng, tiểu thư đã xúc phạm tôi.

Đo tự ái ngẩng đầu, người cứng lại như một pho tượng:

— Tôi đã làm gì thưa ngài.

Trobo nhún vai:

— Tiểu thư lại phải hỏi tôi như vậy sao? Không phải tiểu thư đã tốt nghiệp trung học ư? vậy mà tiểu thư không hiểu một người phụ nữ đã có chồng phải biết đối xử khác sao? đó là kiến thức tối thiểu nhất mà họ phải biết. Người ta còn biết không những đối xử với chồng trong cuộc đời riêng, mà ngay trước mặt mọi người cũng phải cư xử cho đứng đắn.

— Cư xử đứng đắn ư? - Đo nói dường như không tin ở những gì tai mình nghe được nữa.

Trobo nhìn nàng, nói tiếp:

— Đứng đắn là một từ tiếng La tinh. Tôi thiết tưởng một người phụ nữ có bằng cấp như tiểu thư thì phải hiểu từ đó có nghĩa gì?

— Nó có nghĩa gì, tôi cư xử thế nào mà lại không được đứng đắn?

— Thì tiểu thư tự cho mình là đứng đắn thôi. Thế những điều tiểu thư làm đã được mười lăm con người nhìn thấy, thậm chí còn nhiều hơn nữa. Cả nửa ngày tiểu thư tỏ ra lẳng lơ với một chàng trai trẻ chứ sao?

— Lẳng lơ ư?

— Đúng vậy, lẳng lơ. Tiểu thư đã chấp nhận sự tán tỉnh của chàng trai ngay trước mặt chồng mình, trước mặt mọi người. Tiểu thư chấp nhận sự chú ý, chiều chuộng của chàng ta. Cho phép chàng ta ôm vào người tiểu thư suốt buổi. Thậm chí tiểu thư còn khoác vào tay chàng ta đi nữa. Tiểu thư ngả vào người chàng ta rồi đầu vào gục sát ngực chàng ta. Đi cùng chàng vào quán rượu rồi nhảy suốt buổi với chàng. Chỉ với anh chàng đó

mà thôi! Lúc nào cũng có chàng bên cạnh, ngay trước mắt chồng mình, trước mắt mọi người! Tiểu thư cứ nhảy hoài mặc cho tôi đã chờ...

— Nhưng tôi xin phép đã...

— Còn những cái xiết tay, những chiếc hôn tay thăm thiết... và...

— Tôi yêu cầu ngài đừng nói nữa. - Iđo lắp bắp đôi môi run lên.

Từ đôi mắt nàng những giọt lệ ứa ra.

Trobo thở khói ra đắng mũi mù mịt như là con rồng trong chuyện cổ tích phun khói vậy.

— Thế đến giờ chia tay, chàng ta không lau giày cho tiểu thư nữa sao?! Lại nữa, tôi yêu cầu tiểu thư trả lời xuất xứ của cái nhẫn mà tiểu thư đang đeo kia? Hôm qua tiểu thư còn không có nó, hôm nay chủ nhật cửa hiệu không mở, vậy thì chiếc nhẫn ở đâu ra?

Iđo không trả lời.

Nàng đứng dậy, đôi môi mím chặt, trên mặt, nước mắt tuôn đầm đìa.

Trobo nhìn nàng, đứng dậy lạnh lùng nói:

— Tiểu thư khóc chỉ càng làm cho tình trạng xa lạ của chúng ta thêm mạnh mà thôi. Tôi nói cũng chẳng có ích gì khi mà tiểu thư không thanh minh nổi cho mình... Tự tiểu thư sẽ nghĩ thêm những điều tôi chưa kịp nói. Thôi chúc tiểu thư ngủ ngon, bà vợ của tôi ạ.

Chương 12

Ngày hôm sau, Trobo tỉnh dậy, trong lòng vẫn còn khó chịu. Ở bàn ăn sáng, chàng chỉ nhìn thấy có mỗi chiếc tách cà phê của mình. Kể ra cũng có lần chàng ngồi ăn sáng một mình, nhưng hôm nay chàng lại cảm thấy bất bình thường.

Ban đêm, chàng trần trở suy nghĩ mãi đến mọi chuyện, và chàng cảm thấy mình đã tỏ ra bất nhã khi nói với Ido những lời như vậy. Nếu như Ido lại không khóc, mà tỏ ra ương bướng, hoặc cãi lại chàng, thì chàng sẽ bình thản, coi mọi chuyện là đúng và lại bắt tay vào làm việc được, nhưng đằng này Ido lại không cãi lại, không thanh minh cho mình câu nào như những người phụ nữ khác thường làm. Làm sao có thể hình dung được là trong một cơn mưa lớn, hai người đi đường lại không được phép đi chung dưới một cái ô được.

Chỉ riêng một lý do ấy thôi. Ido cũng đủ để thanh minh cho mình.

Vậy mà... chàng đã dùng quá liều thuốc...

Bây giờ chàng rất mong muốn được chào Ido một cách dịu dàng lịch sự. Hoặc nói đôi câu ấm áp để dịu đi sự việc ngày hôm qua, chàng đã nghĩ tới câu sẽ nói:

— Tôi hy vọng tiểu thư đừng tự dằn vò mình nữa. Chẳng đáng phải làm như vậy. Tiểu thư hãy quên chuyện đó đi, tôi yêu cầu nàng hãy tha lỗi cho tôi, vì tôi đã quá nặng lời.

Chàng đã nghĩ tới mọi cách nói, bởi vì trong đầu chàng lúc nào cũng hiện lên khuôn mặt xanh xao, đẫm nước mắt của Ido. Rồi sau này nữa, khi đã hết hạn “hợp đồng” chung sống, cô gái sẽ nhớ đến những ngày này như là ngày bất hạnh, chàng cảm thấy mình không được phép làm cho cô gái đó phải tổn thương.

Chàng ăn xong bữa sáng, ngồi chờ xem Ido có ra không.

Nàng không ra mà Kati lại chuẩn bị đi chợ, cái làn treo trên tay.

Cô ta chào ông chủ và hỏi xem sẽ ra chợ mua gì?

— Bà chủ bảo con ra hỏi ông xem nên mua gì ạ?

— Vì sao lại hỏi tôi?

— Bởi vì bà nhà bị ốm ạ...

— Bị ốm ư?

— Vâng, thưa ông, vì thế hôm nay bà không thể ra chợ được.

— Bà ốm thế nào?

— Con không biết ạ.

— Vào hỏi bà xem tôi vào thăm có được không?

Kati ngạc nhiên, nhưng rồi cô lại nghĩ có lẽ phong tục của người Hung như vậy chẳng? Cô đặt cái làn cạnh cửa rồi đi vào.

— Ông chủ hỏi bà xem ông có vào thăm bà được không?

— Không! - Giọng Ido vẻ thảng thốt, - tự tôi sẽ dậy bây giờ, em cứ đi chợ đi Kati. Hãy mua cái gì mà em thấy được.

Trobo đứng lên nói to:

— Nếu ốm, tiểu thư cứ nằm đó đừng dậy, tôi sẽ cho mời bác sỹ.

— Không cần đâu, cảm ơn ngài. Thôi Kati, hãy đi chợ đi, đóng cửa vào.

Trobo không nói gì nữa, chàng đứng đợi một lát rồi đi vào phòng làm việc của mình.

Trên giá vẽ là bức tranh ngày lễ phục sinh để lại từ hôm thứ bảy. Chàng nhấc nó ra và đặt bảng vẽ có bức tranh con dơi lên. Chàng nhìn bức tranh vẽ đau khổ, cầm lấy cây bút lông và quét vào hộp màu rồi bắt đầu vẽ lên tranh. Chàng vẽ màu vàng xanh làm nền, gần mặt trăng là những đám mây. Chàng vẽ vào rồi lại xóa đi, lùi xa ngắm nghía.

Bức tranh đã có nét mềm mại nhưng vẫn chưa đạt. Chàng lấy một cái khung thiếp vàng trong góc ra rồi đặt bức tranh vào đó. Chàng ngồi xuống.

Chàng ngắm nghía bức tranh rồi lại lắc đầu.

Chàng nghe thấy có tiếng gõ cửa phòng chàng.

— Xin mời.

Đdo mở cửa bước vào. Khuôn mặt nàng vẫn xanh xao như tối qua. Đôi mắt buồn bã vô hạn. Tóc nàng chải mượt ra phía sau như là hồi còn học ở trong trường dòng.

— Ngài ra lệnh gì ạ?

— Tôi chỉ định hỏi xem tiểu thư ốm ra sao thôi?

— Cám ơn ngài, tôi chỉ mệt thôi. Tôi đã ngủ ít quá. Vì thế tôi nghĩ dù Kati không có tôi, vẫn nấu ăn được. Cô ta là đầu bếp chứ không phải tôi.

Nói rồi nàng nhìn xuống và đi ra.

Trobo bước theo nàng.

— Tiểu thư hãy đợi một chút.

Đdo dừng lại ở giữa phòng ăn. Nàng đưa mắt nhìn Trobo vẻ dò hỏi.

— Tôi muốn xin lỗi tiểu thư, - Trobo bắt đầu nói giọng nhã nhặn, môi mỉm cười, - hôm qua tôi hơi bị căng thẳng quá, chính vì cơn giông đột ngột ấy. Đêm tôi đã nghĩ khác đi, giá như buổi tối, tôi bình tĩnh được thì đã không có chuyện gì xảy ra. Tôi sẽ nói với tiểu thư những lời khác, đúng mực. Tiểu thư hãy tha lỗi, bỏ qua cho tôi. Tôi đã nói với tiểu thư những lời nặng nề, vì thế tôi chỉ dám xin tiểu thư hãy tha lỗi cho “người xa lạ” bất nhã này.

Đdo mở to mắt nhìn Trobo rồi nói:

— Ngài hoàn toàn có quyền được nói với tôi những lời đó, tôi không thể chối cãi nổi. Bởi lẽ tôi không hề biết những cư xử ngoài đời phải thế nào? Tôi không biết là mình không được phép tiếp nhận sự chú ý của các chàng trai trẻ...

— Nhưng mà tiểu thư được phép làm như vậy.

— Tôi không được đi ô cùng với đàn ông...

— Không, tiểu thư được phép bởi vì lúc đó mưa to ào ào, người ta bắt buộc làm vậy.

— Đặc biệt hơn tôi lại toàn nhảy với anh ta.

— Nhưng mà lúc đó chính tôi động viên tiểu thư cứ nhảy đi.

— Dù thế nào đi chăng nữa, thì tôi vẫn cứ vượt quá giới hạn cho phép. Nhưng mà trong đời tôi, đây là lần đầu tiên tôi nhảy với đàn ông, tôi không biết một người đàn bà đã có chồng sẽ phải với đàn ông ra sao, vì thế tôi xin ngài thứ lỗi.

Nàng nói tất cả với lời lẽ nghiêm trang, sau đó nàng nghiêng mình chào Trobo, rồi không đợi Trobo nói tiếp, nàng đi vào phòng riêng.

Buổi sáng hôm đó Trobo đã đặt mời mẩu đến, đó là một anh thợ thiếc mà tuần trước không có việc làm đã đi đào đất ngoài đường. Trobo nhìn thấy và thích cái “thần” của anh thợ cho vào bức tranh lễ phục sinh, vì thế nên chàng đã thuê anh ta đến, hôm nay anh thợ đã đứng đợi Trobo bên cửa, khi Trobo đi vào phòng làm việc.

Trobo thò tay vào túi, lấy ra hai mác đưa cho anh ta:

— Hôm nay tôi không vẽ, tôi sẽ nhả anh hôm khác đến nhé!

Chàng cảm thấy xao xuyến trong lòng.

Đo đã xử sự hoàn toàn khác với ý nghĩ của chàng. Chàng đã không biết đến những tập quán ở trong trường dòng rằng mỗi khi người nào đó bị trách mắng thì người đó không được phép cãi lại mà phải tự trừng phạt mình tiếp tục, dù rằng lời trách mắng đã ngừng lại. Trobo chỉ biết những dạng phụ nữ hoặc là chối dây dây tội lỗi của mình, hoặc là biến tội lỗi của mình thành ra ưu điểm, hoặc là đánh đá chửi rửa lại người phê bình. Những người đó thường bôi son phấn, trang điểm, chải đầu, đeo đồ trang sức để người ngoài không thể nhìn thấy bộ mặt thật của mình được.

Chàng cảm thấy Đo khác hẳn họ. Nàng dường như quá sức khi bị kết tội nặng nề như vậy, nhưng nàng lại chỉ tự nhận đó là những lời đúng đắn. Trong những lời lạnh lùng, xấu hổ mà chàng đã nói ra thì Đo mạnh dạn nhận lấy, và từ lúc đó nàng có gì đó cao quý, đáng trọng hơn hẳn, mặc dù trông nàng vẫn có vẻ hổ thẹn, buồn rầu. Nếu như trái tim nàng có thể bỏ ngỏ, đọc được thì ắt là sẽ không thể chứa đựng những tội lỗi xấu xa được.

— Cô gái này không thể làm chuyện xấu xa gì được?

Chàng bồn chồn đi đi lại lại trong phòng.

Sau đó, chàng lại tự bắt mình phải làm việc. Chàng căng một miếng vải bé hơn lên khung, rồi mở quyển vẽ phác thảo ra nhìn.

Từ khi được nghe ý kiến của bác Bolaz, chàng cảm thấy mất hứng với hai bức tranh lớn kia, chàng nghĩ có lẽ chuyển sang vẽ tranh bé thì tốt hơn. Chàng đã lang thang khắp các công viên, vườn cây, hay là chợ quán. Nhiều khi chàng dừng lại ngoài đường để vẽ người, vẽ vật, vẽ nhà cửa. Và dù lúc đó đang có ánh sáng mặt trời thì chàng cố tìm ra những bóng đổ. Lúc ở nhà, chàng đã vẽ những cái đó lên những bức tranh nhỏ, rồi chàng đặt nó vào khung, như vậy chàng đã vẽ được năm mươi bức tranh nhỏ. Còn nhiều bức đang vẽ màu dở, hoặc là chàng muốn chuyển nó sang thành tranh lớn, những bức tranh nhỏ chàng đã treo đầy trong phòng khách, như ở nhà anh Mikey.

Sau cái chết của ông già Bolaz, trong đầu chàng lúc nào cũng vương vấn ý nghĩ về khuôn mặt phụ nữ mà ông già đã từng mơ ước vẽ, đó là khuôn mặt đã mất hết sức sống, da trắng trong, đôi mí mắt đau đớn khép lại, dưới cổ là làn da mịn màng nhưng xanh xao... Đối với ông già Bolaz thì đó sẽ thành một bức chân dung. Sự tưởng tượng đó của ông già gần giống như bức tranh bất tử của Kaul Bach. Nhẽ ra nếu còn sống, ông già Bolaz đã có thể vẽ trộm trên người phụ nữ mặc trang phục trắng muốt một tấm khăn voan màu đen. Cũng ý tưởng như thế, chàng đã thấy. Chàng còn nhớ tranh trò chơi của sóng của Böcklin trong tranh có thể vẽ được ba chân dung khác nhau và tách ra làm các tên sau:

1. Người thủy thủ già nhạo báng.
2. Gambrinus kéo chuông.
3. Khi các tiên nữ đi giày chật.

Suy nghĩ của ông già Bolaz thật là một tư tưởng đẹp, vĩ đại!

Chàng giờ đến giữa quyển vẽ, đôi mắt chàng dừng lại: trên trang giấy có phác họa chú bé bảy tuổi dẫn một con bò đi, nhưng con bò không muốn đi. Cái đầu hơi ngửa lên nhưng cái lưỡi vẫn còn cố vươn ra liếm vào ngọn cỏ.

Chàng cầm lấy bút lông và dùng màu đồng vẽ trên tấm vải trắng hình con bò và đưa bé, cây cối và cỏ theo như trong quyển vẽ phác họa.

Nhưng rồi chàng lại đặt đồ vẽ xuống, lắc đầu.

— Không hay rồi! Con bò không phải ở bên cạnh mà phải ở chính giữa bức tranh kia. Nhưng cũng không thể nhìn thấy thằng bé từ đằng sau lưng được: phải vẽ làm sao thấy được nét mặt của cậu bé đầy vẻ tức tối mới được.

Thật ra, chàng đã nghĩ tới những điều này từ một tuần nay, nhưng vì chàng đang bí, chưa biết cách thể hiện.

— Ôi thế mà trước kia mình có nhiều tưởng tượng kia mà! - Chàng lẩm bẩm, - thế mà giờ đây, mình cứ rã rời như người hái nho sau thu hoạch. Nữ thần nghệ thuật của mình đã chết rồi sao?

Chàng đi đi lại lại trong phòng, đầu lúc lắc:

— Nữ thần nghệ thuật của mình đã chết.

Tự nhiên chàng đứng sững lại như một con gà trống ngừng đầu để chuẩn bị gáy. Chàng reo lên:

— Nữ thần nghệ thuật đã chết! Phải rồi có thể vẽ một bức tranh lớn được đây!

Chàng vợ lấy chiếc bút chì và vẽ vội lên quyển vở một cơ thể phụ nữ nằm giữa các tán cây dầu, trên những tảng đá, bên cạnh nàng là những bông hoa rũ xuống. Nữ thần phải thật đẹp. Xung quanh nàng là những người trần đứng ngơ ngác nhìn nàng với ánh mắt xót thương.

“Nét mặt ngơ ngác và ánh mắt xót thương”. Chàng mới chỉ nghĩ được trong đầu, còn việc thể hiện trên giấy nữa, chàng đã tìm thấy hứng thú cho bức tranh.

Khi nghĩ đến thể hiện khuôn mặt của nữ thần, chàng đã thấy không dễ dàng gì.

— Mình cần phải đi tìm mẫu. Một mẫu đẹp, nhưng mà chỉ có thể tìm thấy trong bệnh viện thôi. Phải có một cô gái tóc nâu, da mặt trắng mịn và trong suốt như không còn mạch máu.

Chàng cầm lấy quyển sách và cho hộp màu vào trong túi, đội mũ lên đầu.

Đi ra, chàng nhìn vào nhà bếp, chàng chỉ thấy Kati đang đứng trong bếp.

— Bà chủ vẫn không ra ư.

Cô gái lại ngăn người ra, bởi vì phong tục của người Hung lại lạ kỳ đến thế?

— Không ạ, con chưa thấy bà ra.

Trobo ngẫm nghĩ một chút. Chàng dừng trước cửa bếp vài phút. Sau đó bước ra khỏi cửa nhà, nhưng rồi, đứng ở ngoài cửa, chàng lại thần người ra nghĩ ngợi một lúc.

Cuối cùng, chàng lại mở cửa bước vào nhà. Chàng dừng chân bên cửa phòng ăn. Chàng muốn hỏi Ido xem nàng có bị đau ốm gì không?

Chàng gõ cửa phòng Ido.

Không có tiếng trả lời.

Hừm, hay nàng đã sang hàng xóm?

Vừa lúc đó, cửa phòng làm việc của chàng mở ra, và Ido bước ra ngoài. Trên đầu nàng buộc một chiếc khăn. Tay nàng đi một đôi găng da nai màu vàng dài đến tận khuỷu tay. Trong tay cầm một chiếc chổi lông đầy bụi. Nàng ngạc nhiên nhìn Trobo. Rồi mặt nàng bỗng ửng đỏ.

— Tôi tưởng ngài đã đi rồi... - Nàng nói lúng túng.

— Thì ra tiểu thư vẫn quét dọn trong phòng tôi đó ư?

— Kati đang bận nấu ăn. Mà tôi cũng không dám tin giao việc này cho cô ấy.

— Thế mà tôi lại không biết điều đó đâu. Tiểu thư hãy cho phép tôi trân trọng cảm ơn tiểu thư nhiều.

Chàng cầm mũ xuống tay nghiêng chào Ido.

— Tôi đã thấy ngài đang chuẩn bị vẽ những bức tranh mới, - Ido càng đỏ mặt hơn khi tìm cách nói lảng đi.- Tôi đang quét dọn ở phòng ăn, sau đó tôi

nghe thấy bước chân ngài đi ra ngoài cửa, tôi cứ tưởng là ngài đã đi...

Nàng lúng túng đến nỗi không nói được hết câu. Sau đó, nàng nghĩ một chút rồi lại nói tiếp:

— Xin lỗi ngài vì tôi đã nhìn các bức tranh mà không được ngài cho phép.

— Không việc gì phải xin lỗi tôi, chính tôi yêu cầu tiểu thư nếu thích thì tiểu thư hãy xem, tốt nhất, nói cho tôi biết nhận xét của tiểu thư. Những gì tiểu thư thích và chưa thích. Tiểu thư cứ tự nhiên coi phòng của tôi như là phòng của nàng, thế mà tôi lại không biết tiểu thư để ý đến công việc của tôi đấy. Tiểu thư cho phép tôi giải thích các bức tranh chút ít nhé... Tôi cũng mong muốn thế mà...

Trobo không chờ ý kiến của Ido, chàng bước vào phòng và giải thích cho Ido ý đồ từng bức tranh một, cái gì còn thiếu, cái gì sẽ vẽ.

Chàng chỉ vào bức tranh Con dơi nói:

— Tôi đã không gặp may khi vẽ bức tranh này. Tên bức tranh là con dơi đấy, tôi bắt đầu vẽ nó đầu tiên, vậy mà tôi vẫn chưa cảm thấy chín muồi trong suy nghĩ.

Ido im lặng lắng nghe như là một cô học trò đứng nghe thầy giáo giảng bài vậy, mà đó lại là một vấn đề mới lạ, hóc búa. Đến khi Trobo nói đến bức tranh Con dơi nàng mới nói:

— Nhưng mà chủ đề của tranh rất hay.

Trobo giật mình mở to mắt hỏi:

— Chủ đề của nó hay phải không? Có thể hiểu được không?

— Hiểu được, thưa ngài.

— Những gì đã thể hiện lên bức tranh không đến nỗi tồi cả chứ?

— Hình tượng con dơi còn xấu, nhưng hai giọt máu này lại chiếm ưu thế lớn, nó diễn tả một bi kịch thảm thương!...

Nàng nhìn xuống, rồi thò tay vào túi áo, rút ra một tờ giấy gấp tư:

— Hôm qua ngài có hỏi tôi rằng chiếc nhẫn này tôi mua ở đâu? Xin lỗi ngài vì lúc đó tôi không trả lời nổi. Xin mời ngài xem, đây là thư của cha tôi, và trong đó sẽ có câu trả lời.

Nàng đặt bức thư lên giá vẽ, rồi quay người đi ra.

Trobo cầm lấy bức thư, chạy theo đưa cho nàng:

— Cám ơn tiểu thư, tôi không cần phải đọc đâu. Hãy tha lỗi cho tôi nếu như câu hỏi đó đã xúc phạm đến tiểu thư. Tôi đã quá căng thẳng khi bị mưa, vì thế, tiểu thư hãy tha lỗi cho tôi!

— Chiếc nhẫn đã được gói trong thư, - Ido nói mà không nhìn Trobo.

— Nhưng tôi xin phép...

— Không sao, ngài có quyền hỏi tôi như vậy, bởi vì ngài là người chồng trong giá thú, người chồng đó cần phải biết vợ mình có đồ trang sức từ đâu...

— Nhưng tôi vẫn xin tiểu thư tha lỗi...

— Không sao cả,

— Tôi yêu cầu tiểu thư tha lỗi và từ giờ trở đi, giữa chúng ta sẽ không xảy ra chuyện như vậy nữa. Nếu tiểu thư tha lỗi cho tôi thì hãy cho tôi hôn tay để tạ lỗi...

Nét buồn trên mặt Ido như lạnh lùng đi. Đôi mắt nàng có một vẻ nghiêm khắc, nàng cứng cỏi nhìn Trobo rồi trả lời:

— “Một người đàn ông xa lạ” nói với tôi: “Xin lỗi”. Tôi trả lời là: “Không có gì cả!”

Tuy nói vậy, nhưng nàng vẫn đưa tay cho Trobo.

Sau ngày hôm đó, Trobo thường đi vẽ ở ngoài trời.

Có những hôm chàng đi từ sáng sớm, trở về nhà buổi tối. Những hôm đó chàng thường ăn trưa, ăn tối bằng thức ăn khô. Chỉ có buổi sáng chàng còn uống cà phê ở nhà mà thôi, sau đó chàng cầm quyển vở vẽ đi, thỉnh thoảng cũng cầm theo đồ vẽ như hộp màu, bảng vẽ, giá vẽ có ba chân mảnh nhẹ. Buổi tối, chàng trở về, chơi violông một chút, sau đó đi ngủ.

Chàng không gặp mặt Ido.

Qua các bản vẽ mang về nhà, Ido biết Trobo đã làm việc cật lực. Chàng vẽ rừng, vẽ cánh đồng, đôi khi vẽ những khuôn mặt trẻ em hoặc là đầu súc vật, hoặc chân dung các ông bà già.

Một ngày mưa, chàng ở nhà cả ngày, chàng chữa những bức tranh nhỏ, hoàn thiện chúng. Chàng lấy hộp phấn màu và lấy một tờ giấy nhỏ màu ngà ngà. Chàng dùng phấn màu vẽ lên đó. Ở phòng ăn, qua cửa phòng bỏ ngõ, Ido nhìn thấy Trobo đang vẽ một chân dung, trên tờ giấy xuất hiện khuôn mặt, mái tóc nâu của một người phụ nữ, đó là một phụ nữ nông thôn với đôi má đỏ hồng, chỉ có cái trán trông hơi cao, rộng theo kiểu đàn ông, nhưng cái cằm nhẹ nhõm, hơi nhọn như cằm trẻ con. Người phụ nữ đó sẽ đẹp hơn nếu như Trobo vẽ đôi lông mày màu nâu. Nàng đợi xem chàng tô màu áo dưới cái cổ, nhưng chàng chỉ lia một vài đường màu mà thôi. Sau đó chàng đặt bức tranh vào một cái khung kính, và treo lên góc tường phía trên cái bàn làm việc của chàng.

Ido trầm ngâm nghĩ:

— Trông người đàn bà này rất quen.

Sau đó trời lại nắng đẹp, Trobo lại đi vẽ ở ngoài trời từ sáng sớm.

Một lần Ido nghĩ, “vì sao Trobo lại phải đi nhiều thế?” Phải chăng, Trobo cảm thấy lạnh lẽo trong ngôi nhà này? Không, giữa hai người không phải “hoàn toàn xa lạ nhau” nữa, dầu sao chàng cũng đã mang tiếng là chồng nàng. Họ chưa thể đối xử thân mật với nhau, nhưng không cần phải lạnh nhạt với nhau đến thế. Chàng dù sao cũng là một người lịch sự. Chàng vốn được phụ nữ ưa thích, nếu như chàng không bị căng thẳng bởi mưa giông. Chàng cũng sẽ có một người phụ nữ yêu quý của chàng. Sự thật chàng cũng đẹp trai, và sống có tâm hồn cao quý. Chàng không thể tỏ ra vồ vập đối với người phụ nữ nào khác người yêu quý kia được.

Ido còn tưởng tượng một cách rất phụ nữ rằng nếu như Trobo cũng đối xử với nàng như là Trôbo Machi khi lấy chiếc khăn lau giày cho nàng, thì nàng sẽ đưa tay cho chàng hôn ra sao.

Nhưng sau đó, nàng lại tự trách mình quá mơ mộng, nàng đang ngồi ở vị trí của một người đàn bà khác bên cạnh Trobo.

Nàng chắc sau một năm, khi nàng đã tự do rồi, thì không phải chỉ có một Trôbo Machi say mê nàng mà còn nhiều chàng trai nữa.

Một buổi trưa, Trobo ngồi ăn ở nhà. Nàng rụt rè yêu cầu:

— Thưa ngài, ngài cho phép tôi hỏi một câu.

— Xin mời tiểu thư.

— Trong thời gian này ngài rất ít khi làm việc ở nhà. Đối với tôi điều đó cũng chẳng quan hệ ảnh hưởng gì, nhưng mà ngài nên báo cho nhà bếp biết để còn trữ liệu nấu ăn. Ngoài ra, nếu như ngài đi suốt như vậy, tôi sợ mọi người sẽ hiểu nhầm tôi đã làm cho ngài khó chịu phải đi, vì vậy giá như ngài có thể ăn chiều ở nhà thì tốt, còn bữa trưa tùy ngài.

Nàng đợi một chút xem Trobo có nói gì không, nhưng Trobo chỉ nhìn nàng hồi hộp. Nàng nói tiếp:

— Nếu như tôi có điều gì làm phiền ngài, thì ngài cứ nói, tôi xin cố gắng sửa chữa, tôi không muốn vì mình mà ngài khó chịu.

Trobo lắc đầu.

— Xin tiểu thư cứ yên tâm, không phải vì tiểu thư mà tôi đi nhiều đâu. Tiểu thư hãy cho phép tôi bày tỏ sự cảm phục những nhận xét tinh tế của tiểu thư dành cho nghệ thuật, mà tôi chưa hề tìm thấy ở người phụ nữ nào khác. Hiện nay, tôi vẽ một lúc ba bức tranh lớn, tiểu thư có nghe tôi nói về chúng không?

— Xin mời ngài.

— Bởi vì tiểu thư đã nhận xét đánh giá các tác phẩm hội họa rất nghiêm khắc cho nên tôi có thể nói rõ hơn về các bức tranh của tôi cho một “người xa lạ” được chăng? Tiểu thư cho phép tôi không?

— Ngài cứ nói với tôi tự nhiên như với “một người lạ”.

— Một lúc tôi đang vẽ ba bức tranh lớn. Tiểu thư đã được biết về hai bức cũ rồi, nhưng tôi sẽ vẽ lại tất cả. Còn bức thứ ba có tên là: “Cái chết của nữ

thần nghệ thuật”. Thực ra chủ đề này cũng đã có nhiều họa sỹ, họa sỹ đề cập đến. Nhưng không phải vì thế mà tôi không động đến. Tôi đã dựng cảnh mấy bức tranh đó rồi. Tôi mang ra đây cho tiểu thư xem nhé.

— Tôi đã nhìn thấy rồi, xin ngài thứ lỗi.

— Tôi rất mừng vì tiểu thư đã xem. Tôi chẳng có gì giấu tiểu thư cả. Tôi cũng chẳng giấu tiểu thư cả cái tên của bức tranh nữa, mặc dù, đối với các họa sỹ, thì có thể cho mọi người xem tranh đang vẽ, nhưng tên tranh thì họ không thể nói cho mọi người biết trước. Bởi vì, cũng có những họa sỹ ăn cắp tư tưởng chủ đề của người khác, và cho ra tranh trước cả người đã nghĩ ra nó. Nhưng tôi tin tiểu thư biết giữ cho tôi. Tiểu thư là người kín đáo, khiêm nhường, mặc dù tôi chỉ là một “người xa lạ” đối với tiểu thư thôi, nhưng tôi rất vui nếu như được bày tỏ tâm sự thầm kín đối với một người nào đó. Phụ nữ thường chỉ thích âm nhạc. Các bác sỹ cũng giải thích cơ quan của họ rất nhạy... Điều này chẳng liên quan gì đến câu chuyện của chúng ta. Tuy vậy, cũng có người phụ nữ, tuy họ không am hiểu về hội họa, nhưng họ lại có cái nhạy cảm rất nhanh đối với những giá trị trong bức tranh. Những người phụ nữ đó là những người có học thức. Tôi sẽ rất cảm ơn tiểu thư nếu như tiểu thư góp ý cho nghệ thuật hội họa của tôi, thậm chí cả nhược điểm nữa.

— Mời ngài cứ nói. Như vậy là ngài định vẽ một cô gái vừa chết, xung quanh có những người đứng chú gì?...

— Đúng vậy.

— Tôi không biết ngài định thể hiện gì, nhưng tôi đã nhìn thấy phác thảo của ngài, tôi hiểu đó là một khúc bi thương.

— Đúng vậy đấy, thưa tiểu thư. Tôi đã ra công tìm mẫu vẽ. Tôi đã tìm thấy một cô gái bệnh nặng trong bệnh viện, tôi đến ngay. Nhưng như tiểu thư đã biết đấy, tối nào, những người họa sỹ điêu khắc Hung cũng tụ họp tại trung tâm hội họa Luit Pôđ. Ở đó tôi thường gặp Hôlôsy một nhà bác học, một nghệ sỹ lớn. Một buổi tối, tôi nói chuyện với ông về đề tài, nền

tảng của luật lệ và mối liên quan hội họa có một sự đồng nhất. Tình cờ Hôlôsy đã nói:

— Berzenhi là một giáo sư người Hung chân chính nhất khi ông đã dám giảng cho học sinh rằng: - Hãy xuống địa ngục những thiên thần, các nữ thánh của Hy Lạp và La mã đi! Chúng ta thì liên quan gì đến dòng giống Hy Lạp và La mã! Những câu chuyện thần thoại của họ quá cũ kỹ, ôi thiu rồi! Chúng đã trở nên hư hỏng rồi! - Theo giáo sư thì chúng ta phải có những tác phẩm thuộc dân tộc chúng ta để có thể sánh với thế giới.

Như vậy là vị giáo sư ấy đã giết chết cái đề tài tôi nhen nhóm trong tôi. Tôi cảm thấy ông ấy đã nói những lời chính xác! Thế là tôi phải chuyển ý định. Tôi căng toan mới. Tôi sẽ vẽ những người đứng xung quanh không giống như các diễn viên trên sân khấu nữa. Khuôn mặt cúi xuống gần cô gái phải là gương mặt thô, chất phác của một bà nông dân, còn cô gái nằm đó, phải là một cô gái có nước da mịn màng... thế mà, trong bệnh viện, chỉ có các cô có tuổi xấp xỉ ba mươi thôi, và màu da không trắng trong mà lại màu vàng nghệ, tôi không thể vẽ được.

— Và chân của họ lại quá thô.

— Điều đó thì không quan trọng lắm, vì đối với một họa sỹ thì có thể vẽ từ to thành nhỏ, từ nhỏ phóng ra to, từ ngắn thành dài. Nhưng mà màu sắc cơ, màu sắc rất quan trọng... Không thể vẽ màu mặt giống như màu sứ được, cũng chẳng thể giống màu phấn được. Tôi đang đi tìm điều đó đấy. Ở đâu tôi cũng để tâm tìm dù trên đường phố hay là trong bệnh viện. Bây giờ, lẽ ra tôi đã có thể tìm được rồi, nếu như tôi không nản chí, mỗi khi tôi nghĩ đến việc tôi sẽ vẽ một thiên thần thì tôi lại nhớ đến lời Berzenhi nói.

Chàng lắc đầu, đôi mắt buồn bã.

— Tôi mới vẽ phác ra, những gì tôi đã nghĩ. Có thể đến cuối năm, tôi sẽ tìm ra được một điều gì đó hay hơn.

Đạo ngần ngại, nhìn chàng rồi nói:

— Nhưng mà có lẽ không phải ra ngoài trời, ngài mới có thể vẽ được một chân dung như người phụ nữ tóc nâu...

Trobo có vẻ buồn hơn:

— Không, tôi vẽ cô ấy theo trí nhớ đấy.

Đdo không nhận được câu hỏi cứ tuôn ra:

— Cô ấy phải chẳng là người thân thiết của ngài?

Đôi mắt Trobo như ươn ướt nước:

— Thân thiết thôi ư?

Lẽ ra chàng định nói: “đó là em gái tôi!”

Nhưng chàng lại không nói.

Bởi vì, lúc mới cưới, đi trên tàu đến làng, chàng còn không nói kia mà. Và lại, nếu nói chuyện gia đình, thì lại lộ ra nguyên nhân cưới vợ của chàng, nhắc đến em gái có nghĩa là động đến nỗi đau, vì em mà chàng đã...

Vì thế chàng im bật.

Đdo đợi một chút, sau đó lại quay trở về câu hỏi trên:

— Vậy là ngài có thể vẽ theo trí nhớ ư?

Trobo nhún vai:

— Điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Tôi đã nhìn thấy người nào đó thật kĩ thì dù là tôi thích họ, hoặc không thích, tôi đều có thể vẽ lại được. Còn ai mà tôi đã nhìn thấy nhiều lần thì tôi nhớ đến lúc chết. Nếu tôi chỉ nhìn thấy một lần thôi, thì tôi nhớ một thời gian. Chẳng có gì ngạc nhiên cả. Từ nhỏ tôi đã có thể vẽ như vậy được rồi, tiểu thư không tin tôi ư?

— Tôi tin thưa ngài.

— Tiểu thư không tin, tôi giải thích thêm nhé. Với những người không phải là họa sỹ thì họ nói chuyện với ai cũng vậy thôi, họ chỉ chú ý xem người ta nói gì và mặc dù nhìn nhau lâu họ cũng chẳng để ý đến đường nét, màu sắc cử động của người kia. Họ chỉ để ý đến lời nói thôi. Đôi mắt còn bận phân tích xem đó là câu chuyện thật hay giả. Còn đối với các họa sỹ thì ngay lập tức họ phải chú ý đến màu sắc, đường nét, trong ánh sáng khác nhau. Dưới ánh sáng mặt trời khác, dưới ánh điện khác. Các họa sỹ theo thói quen sẽ chú ý đến bóng đổ, đến độ đậm nhạt trên nét mặt, trên sống

mũi, dưới đôi mắt, dưới cằm, dưới cổ. Màu sắc cũng chệnh nhau khá rõ. Thôi, tôi không làm tiểu thư chán nữa. Tốt nhất là tôi nên chứng minh trí nhớ của tôi, tiểu thư sẽ tin thôi.

Chàng với tay lấy quyển vở vẽ, giở một trang giấy trắng, chàng dùng bút chì để phác phác lên đó. Bàn tay chàng nhấn mạnh theo các nét.

Đo ngồi bên bàn và chờ đợi.

Không đầy năm phút sau, nàng ngạc nhiên khi thấy Trobo vẽ chân dung của cha nàng.

Trobo xé tờ giấy ra và đưa cho Đo:

— Đây xin mời.

— Cám ơn ngài.

Đôi mắt Đo tối sầm lại. Nàng cảm thấy đau lòng vì những kỷ niệm khi nhìn thấy cha nàng.

Trobo nhìn nàng chăm chú.

— Tôi cũng sẵn lòng vẽ tiểu thư nếu tiểu thư muốn, vẽ lên vải sơn dầu. Nét mặt của tiểu thư rất cần cho tranh của tôi, nhưng tôi không dám yêu cầu tiểu thư.

Đo rùng mình đứng lên. Nàng nhắc chuông gọi Kati lên dọn bàn.

Trobo cũng đứng lên, thở dài.

— Khuôn mặt của tiểu thư đầy sức sống, màu sắc, đôi mắt cũng rất linh động...

— Không, xin ngài hãy cho tôi ra khỏi trí nhớ của ngài. Ngay cả chụp ảnh chân dung, tôi cũng chưa bao giờ chụp cả.

Nàng hoảng sợ thực sự khi nghĩ rằng Trobo đã nhìn ngắm nàng hàng giờ rồi, mà không được như vậy! Chàng cần phải ngắm nhìn người phụ nữ mà vẫn viết thư cho chàng, trao dây chuyền cho chàng đeo. Có một lần nàng thấy bức thư đúng là nét chữ của người phụ nữ đó gửi đến, nhưng trên địa chỉ thì tên chị ta như là một người phụ nữ góa chồng. Trobo đọc thư, đôi mắt nhú lại dữ dội. Và chàng đã viết thư trả lời một tiếng đồng hồ.

Trobo thở dài rồi đi vào phòng làm việc.

Đạo ngồi vào bàn may, nàng khâu và nghĩ ngợi, cuối năm sẽ có những chuyện gì? Vì chính Trobo cũng đã nói cuối năm sẽ có vấn đề cần làm sáng tỏ. Vậy thì, hãy đợi đến cuối năm... Lúc đó cũng sẽ kết thúc mối quan hệ hôn nhân của nàng. Chắc lúc đó, chàng sẽ lập tức lấy ngay cô gái nông thôn của chàng.

Trobo cũng ngồi suy tư ở trong phòng làm việc. Chàng đứng lên đi đi lại lại, vừa rà xét suy nghĩ của mình:

— Việc gì mình lại cứ phải lên gân quá đáng thế nhỉ? Lẽ ra mình không nên tỏ điệu bộ ta đây với nàng làm gì. Lẽ ra cả hai người đều có thể dễ chịu hơn nếu cùng đi đây đó ra ngoài trời, bởi vì ngay khi ở nhà chúng mình đã nói chuyện với nhau như hai người bạn tốt rồi còn gì. Dù sao thì cũng chỉ đến mùa xuân là mình chia tay với nàng thôi.

Chàng dừng lại.

Chàng trầm ngâm nghĩ ngợi.

Chàng mở cửa sang phòng bên:

— Thưa tiểu thư, - chàng vẫn đứng ở trong cửa mà nói, - tôi mạnh dạn hỏi tiểu thư xem nàng có thích đi vẽ cùng tôi không? Bởi vì, không phải lúc nào chị hàng xóm cũng có thì giờ chơi với tiểu thư được. Còn các họa sỹ, điêu khắc thì bận việc nên càng ngày càng ít lại đây thăm viếng tiểu thư. Chỉ đi khoảng nửa giờ là chúng ta sẽ ra khu rừng ngoài thành phố. Tiểu thư có thể hít thở không khí trong lành, hoặc là đọc sách, hoặc là ngồi cạnh xem tôi vẽ hay là đi dạo. Chơi ở nơi không khí trong sạch cũng là một sự thú vị.

Đạo đang ngồi cạnh bàn may, nàng cúi đầu chăm chú làm việc gì đó. Khi Trobo mở cửa, nàng đã vội vàng giật mình, nhét vội đồ trên tay vào ngăn kéo.

Nàng ngần ngại suy nghĩ một chút về lời mời của Trobo. Ở trong trường nội trú, rồi ở nhà cha nàng, nàng đều bị nhốt như người nô lệ vậy. Có lẽ sẽ

có nhiều cảnh đẹp như là những bức tranh Trobo đã vẽ ở nhà... Nhưng dù sao được nhìn tận mắt cũng thú hơn chứ.

Sau khi nghĩ ngợi, nàng ngẩng đầu lên nghiêm trang nói:

— Tôi rất vui được đi cùng ngài, tôi sẽ cố gắng cư xử để cho ngài thấy tôi giữ đúng lời giao ước của chúng ta, đó là chúng ta sẽ vẫn là “những người xa lạ”.

Trobo cũng nói về nghiêm trang:

— Cũng có đôi khi, tôi không cảm thấy chúng ta là những người hoàn toàn xa lạ tôi xin thú thật như vậy. Ngay cả hôm nay, khi tôi thấy tiểu thư đang khâu vá là tôi lại trót quên chúng ta là “những người khách lạ”. Nhưng mà đôi khi trên các quãng đường đi, ta hoàn toàn có thể kết bạn đồng hành với một người mà ta vừa gặp! Nhiều khi không cần cả giới thiệu với nhau, người ta vẫn có thể nói chuyện thân mật với nhau. Thậm chí người ta còn mời nhau ăn miếng bánh, uống chút rượu nữa cơ đấy. Sau đó họ lại chào nhau: “Tạm biệt - tạm biệt” - thế là một người rẽ phải, một người rẽ trái, chỉ một giờ sau họ đã không còn nhớ gì đến nhau nữa.

— Nếu thế thì tôi sẽ thử xem sao.

— Cũng chẳng có gì là vi phạm hiệp ước của nhau khi mà ta sẵn lòng giúp nhau, ví dụ như việc tiểu thư quét dọn phòng làm việc của tôi ấy.

— Không, tôi cảm thấy đó là công việc của người phụ nữ và tôi tự giác làm.

— Thế là chúng ta đi chứ.

Đo nhìn đồng hồ:

— Đã ba giờ rồi thưa ngài. Hãy để mai hoặc là lúc nào thuận tiện vậy.

— Nhưng mùa hè thì tám giờ tối mặt trời mới lặn cơ, thưa tiểu thư.

— Để ngày mai, chúng ta sẽ ăn trưa sớm, nếu ngài đồng ý.

— Cũng tốt thôi, ngày mai chúng ta sẽ đi nếu trời không mưa.

— Dù không mưa thì tôi cũng phải mang theo ô che mưa thôi.

Một nụ cười thoáng qua môi nàng.

Một lúc sau, Trobo mở cửa đi ra. Chàng không thấy Ido trong phòng, chàng gọi to về phía phòng ngủ của Ido:

— Tiểu thư đi đâu rồi!

Không có tiếng trả lời cũng chẳng có tiếng chân bước.

Trobo vội vàng đi đến bên bàn may và mở ngăn kéo.

Trong ngăn kéo có ba đôi bút tất của chàng bị thủng đế trong đó. Chiếc trên cùng còn cắm chiếc kim vào và ở đầu sợi kim đã có sợi nút đã khâu sẵn.

Từ hôm đó, Ido thường xuyên đi cùng với Trobo đến các vùng làng quê quanh thành phố, trên cánh đồng, ở rừng liễu... Không phải lúc nào nàng cũng mang theo ô che mưa, bởi vì không phải lúc nào giữa điệu nhảy cũng có mưa giông như lần nọ. Nhưng nàng luôn mang theo chiếc dù mỏng nhẹ che nắng.

Nàng thường ngồi sau lưng Trobo, chên một chút về phía trái để nàng có thể nhìn thấy Trobo vẽ gì. Nàng ngồi đó, đọc sách hoặc khi Trobo vẽ phác họa trẻ em hoặc phụ nữ, thì nàng thân mật nói chuyện với họ, nhắc họ ngồi yên, nếu như họ cựa quậy khác tư thế:

— Em thân mến hãy giữ nguyên đầu như lúc trước nhé.

Không bao giờ Trobo bắt chuyện trước với Ido, nếu như chàng chưa xin phép Ido. Ngược lại, nếu như cảm thấy chàng nói quá giới hạn là nàng lại tỏ ra lạnh lùng, hoặc nhìn đi chỗ khác. Những lúc như thế Trobo im bật.

Có một lần, Ido ngồi cạnh Trobo và đọc được nửa cuốn tạp chí Báo ảnh của Đức mà nàng vừa mua trên đường đi. Ngày nào trên đường đi nàng cũng mua báo, tạp chí đôi lúc nàng còn mang theo tiểu thuyết để đọc.

Trobo nhìn xéo qua phía Ido, mắt chàng không thể rời khỏi hình ảnh Ido lúc đó được. Ido đang ngồi dưới bóng mát của một cây liễu già. Trên đầu nàng là chiếc dù che nắng màu xanh da trời cắm xuống đất, trên nữa là những cành lá xanh rủ xuống xung quanh. Nàng mặc chiếc áo lụa màu tơ tằm. Cổ áo rộng màu trắng, chiếc váy xanh nom rất hợp với đôi xăngđan màu vàng nhỏ nhắn. Xuyên qua chùm lá mượt là những tia nắng dài chiếu

xuống đất lổm đổm tròn. Ánh sáng chiếu lên mái dù xanh rồi chiếu xuống khuôn mặt đỏ bừng vì trời nóng của nàng, bên cạnh nàng là chiếc mũ để trên cỏ. Tóc nàng mềm mại được vấn lên, để lại một cái bóng đậm trên cái cổ màu trắng muốt.

— Tiểu thư cho phép...

— Xin mời ngài nói.

— Tiểu thư có cho phép, đôi lúc chỉ giữa hai chúng ta với nhau, tôi gọi tiểu thư bằng tên được không?

Đôi mi dài của Ido chớp chớp, rồi nàng nghiêm trang trả lời:

— Nếu như có lí do để gọi tên, thì xin ngài cứ tự nhiên.

— Ido, tiểu thư đẹp lắm... Tiểu thư không biết rằng tiểu thư đẹp đến thế nào đâu?

— Tôi biết! - Ido trả lời bình tĩnh, đứng đắn.

Nàng lại cúi xuống đọc tiếp.

Lẽ ra Trobo định yêu cầu nàng cho phép chàng vẽ dù là một bức tranh nhỏ thôi, nhưng chàng cảm thấy Ido sẽ từ chối ngay câu ngỏ ý, vì thế chàng im lặng và họ lại như “hai người xa lạ nhau”.

Rất ít trường hợp Ido bắt chuyện với Trobo. Thường là những lúc Trobo thốt nhiên buồn bã khi thấy đoàn tàu chạy qua. Những lúc như thế, tâm hồn người mẹ, tâm hồn người phụ nữ như trỗi dậy trong nàng, nàng hỏi mượn Trobo quyển vở vẽ rồi nàng giở ra, và khen ngợi các bức tranh phác thảo.

— Đây đúng là cảnh chợ bán ngựa, cái ông chủ người Do thái trông mặt mũi vẻ lừa đảo, mời một con Digan trộm cắp mua, bức tranh này tuyệt đẹp. Nhất là vẻ láu cá trên cả hai nét mặt mà ngài đã vẽ... Vì sao ngài lại không vẽ chúng thành tranh lớn.

— Đó chỉ là phác thảo vẽ tranh nhỏ thôi. Khi nào có dịp, tôi sẽ vẽ chúng.

Ido đã phần nào hiểu được nghệ thuật hội họa. Vào đầu tháng bảy, triển lãm tranh có tên Glaopalest lại mở. Ngay tuần đầu tiên, nàng đã cùng Trobo đi xem ba lần. Trobo giảng giải cho Ido những giá trị và những yếu điểm

của các bức tranh. Giữa những bức tranh đó cũng có một vài bức của các họa sỹ quen biết. Với các họa sỹ đó, nàng chú ý nghe Trobo nói xem họ đã làm những gì. Nàng đã có thể tự mình đánh giá được các bức hình họa, và nàng hiểu khi các họa sỹ dùng từ chuyên môn để nói về làn da, hay đường nét. Nhưng dù vậy, cứ đến trước các tranh khỏa thân là nàng vẫn chưa dám nhìn.

Nàng bắt chuyện về hội họa, bởi vì nàng biết rằng Trobo sẽ chú ý nghe những chuyện đó, rồi những nếp nhăn buồn bã trên trán chàng sẽ giãn ra, biến mất.

Nhưng vì sao Trobo buồn chứ? Chắc chắn chàng không phải lo về tiền nong rồi. Đến tháng tư năm sau thôi, là chàng đã có bao nhiêu là bức tranh đem bán được, với số tiền đó, chàng có thể đủ sống một năm nữa để rồi vẽ tranh. Vậy thì vì lẽ gì? Vì sao chàng phải xa người phụ nữ mà chàng yêu? Hay là chàng chưa yêu? Những người yêu nhau họ luôn tìm đến với nhau, dù giữa họ ngăn cách bằng biển cả. Họ có thể gửi tâm hồn đến với nhau bằng các cánh thư tình. Vậy mà Trobo cũng ít viết thư, ngược lại, chàng nhận thư cũng không nhiều. Từ hồi ở đây đến giờ, chàng chỉ nhận được có hai lá thư. Vì vậy không phải là họ yêu nhau lắm. Nhưng nếu chàng chưa yêu ai thì sao? Vì sao Trobo lại dám cưới vợ theo tin trên báo, chẳng lẽ chàng lại có một trái tim chai cứng như băng sắt thép hay sao?!

Đôi lúc nàng cũng hỏi vì sao chàng buồn? mặc dù những câu hỏi đó, giữa những “người khách lạ” không thể hỏi nhau.

Những lúc vậy, Trobo trả lời:

— Tôi buồn vì tôi thất vọng. Tôi tưởng mình là một nhà điêu khắc kiến trúc lớn, tôi mơ tưởng xây dựng những lâu đài, thành quách vĩ đại, nhưng thực ra thì tôi chỉ làm được những chiếc chuông chim thôi. Cái chết của nữ thần nghệ thuật cũng là bước kết thúc của mộng tưởng trong nghệ thuật của tôi.

Cuối tháng bảy, một ngày trời mát, họ đi ô-tô điện ra khỏi thành phố. Ở ngoại ô, họ đi bộ sâu vào vùng trồng cây ăn quả Isar, về phía cánh đồng cỏ.

Thời tiết dịu dịu, gió nhẹ, nhiều mây. Trobo nhìn sang trái, sang phải mãi mà vẫn không tìm được nơi nào để vẽ. Nếu như ánh sáng không tạo thành bóng đậm nhạt thì không thể vẽ tranh được. Họ cứ đi tiếp.

Quãng năm giờ chiều, họ đến một cái cối xay gió, Trobo dừng lại trước khu vườn đó.

Đeo nhìn lên theo ánh mắt Trobo xem chàng chú ý cái gì? Phải chăng chàng chú ý đến hàng rào thấp bao quanh, trong khu vườn có một cây hồ đào xanh vượt lên, hay là chàng chú ý đến con đường hẹp, một bên hàng rào, còn một bên là cánh đồng. Bên đường có một cây cọc mang bảng hiệu đã bị mục nát, trên cái bảng có chữ Verboten đã bị mờ đi vì thời gian. Có thể vì vậy mà không ai đi tiếp qua cánh đồng này chẳng, hay là người ta sợ các tổ ong treo thành nhiều bọng to lủng lẳng phía trên hàng rào? Các con ong đã làm tổ trên đám lau sậy mọc bên hàng rào, bên cạnh tổ ong là một cây hoa hướng dương vươn cao. Còn bên cạnh lại là một cây hồ đào già. Trên mái cối xay gió có những con chim bồ câu trắng bay lượn.

Trobo nhìn Đeo và hỏi:

— Chúng ta vào đây ăn chiều chứ? Có thể chúng ta sẽ kiếm gì ăn được đây.

— Vâng, thưa ngài.

— Nếu như không có nhiều thì ít ra họ cũng có sữa chua. Sau một chặng đường đi bộ ăn sữa chua là món nhất.

Họ đi vòng quanh con đường nhỏ dẫn đến cánh cổng vào khu cối xay gió.

Trong cái sân lớn của khu nhà đầy rẫy gia cầm: những con vịt bầu, những con ngỗng, gà béo lạch lè. Mùi phân lợn ở đây đó bốc lên. Một cậu trai trẻ quãng mười lăm tuổi, dáng nông dân đang cầm cung tên nhắm bắn lũ bồ câu trên mái cối xay. Phụt, một mũi tên bay...

Một con chim bồ câu vùng vẫy rơi xuống, một bên cánh đã bị gãy, lông chim bay tơi tả trên đầu họ.

Cậu trai trẻ nét mặt hãnh diện, nhìn con chim mình đã hạ gục. Một con chim trắng mịn màng, đã nằm gục trên đất, từ bên cánh bị gãy máu chảy ra, còn cái cánh kia cũng không thấy cựa quậy nữa, cái đầu rũ xuống đất, từ mỏ chim ứa ra những giọt máu đỏ.

Trobo nhìn ngẩn ngơ con chim chết.

Đdo thốt lên: “Thảm cảnh của một thiên thần”.

Khuôn mặt ngẩn ngơ của Trobo vụt quay lại nhìn Đdo như là nàng vừa mới tiến hóa từ con cóc vàng thành hình dáng cô gái. Tuy vậy chàng chẳng nói gì cả.

Cậu trai trẻ bước về phía họ, hỏi xem họ là ai? Vẻ tự hào vẫn hiện trên nét mặt cậu.

— Chúng tôi muốn tìm chỗ ăn chiều, gia đình có sữa chua không?

Một người nông dân chính cồng vùng Bavơơ chạy ra, ông ta có vẻ không lạ lùng gì về yêu cầu của hai vị khách:

— Có sữa chua, mời các vị ngồi dưới cây hồ đào nhé. Chúng tôi vẫn hay ăn ở đó đấy.

— Ở đó có tổ ong, - Đdo ngần ngại nói, - chúng tôi có thể ngồi ăn ở chỗ khác được không?

— Nó không đốt đâu, thưa quý bà.

— Tất nhiên là nó không đốt chủ nhà, nhưng nó có quen chúng tôi đâu.

— Thế thì mời ông bà vào trong nhà, chúng tôi có cả mật ong, cà phê, bơ, sữa chua... Có tất cả, các vị muốn gì?

— Ông hãy mang cho chúng tôi sữa chua.

Đdo vẫn thản nhiên, vì sao Trobo lại nhìn nàng ngơ ngàng như vừa rồi. Khi đã ngồi trong phòng khách và chỉ còn hai người với nhau, Trobo mới thốt lên giọng ngây ngất như người say rượu:

— Đdo, có tranh rồi! Tôi xin cảm ơn Đdo, cảm ơn nàng! Ôi hãy cho tôi bắt tay Đdo, cảm ơn nàng! Ôi hãy cho tôi bắt tay Đdo dù rằng tiểu thư không cho phép. Tranh có rồi, chắc chắn có rồi Đdo ạ.

Trên nét mặt chàng sáng bừng một niềm vui vô tận, đôi mắt chàng ươn ướt vì xúc động. Ido cũng không tỏ thái độ bực bội trước những lời thân mật mà chàng thốt ra. Dù sao chàng cũng đã cảm ơn nàng đem lại niềm vui.

— Như thế nào, sao cơ? - nàng ngạc nhiên.

— Thế đấy “Thảm cảnh của một thiên thần” Chính tiểu thư đã nói vậy đấy! Thế mà tôi chỉ cảm thấy thôi, còn tiểu thư mới là người phát hiện ra chủ đề ấy!

— Tôi chưa hiểu ngài nói gì.

— Tiểu thư chưa hiểu ư, nàng vẫn chưa hiểu ư? Tôi nói nhé, người phụ nữ ấy... tiểu thư vẫn chưa hiểu ư? Tôi sẽ thay hình ảnh nữ thần nghệ thuật bằng một thiên thần có đôi cánh trắng nằm soài trên đất và chảy máu. Từ khóe môi nàng máu rỉ ra! Còn con người, những người trái đất nom thật đần độn ngơ ngác đứng nhìn. Ôi, Ido, giá mà tôi có thể hôn em được.

Bây giờ thì Ido đã hiểu. Trái tim nàng cũng rung lên sung sướng, bởi vì không ngờ nàng đã đóng góp được một tư tưởng hay; còn người họa sỹ, một khi đã nhập tâm thì họ như say rượu. Nàng cảm thấy vui, tự hào vì điều nàng nghĩ ra và nàng cũng đã hình dung ra bức tranh của Trobo.

— Được, được rồi, nhưng ngài hãy ăn sữa chua đi chứ! Ngài ăn thêm cả một nửa đĩa nữa đi, tôi không ăn hết đâu, đưa đĩa đây tôi xẻ cho.

Chương 13

Ngày hôm sau, từ sáng sớm, Trobo đã bắt tay vào sửa đổi bức tranh.

Chàng thay đổi nữ thần nghệ thuật bằng cách cho một đôi cánh trắng vào đôi vai, biến hình ảnh đó thành thiên thần, những người nông dân chạy tới không phải là những người Hy Lạp cổ nữa mà là những con người hiện đại ở vùng Isar nước Đức, chàng vẽ tỉ lệ người trong tranh lớn bằng nửa người thật.

Đo cũng thường vào xem. Một lần, nàng đứng sau lưng Trobo, nhìn đôi tay Trobo nhanh nhẹn vẽ phác các đường nét bằng than bồ đề, rồi chàng tẩy xóa đi những nét chưa đạt. Sau đó chàng vẽ lại, và các đường nét ngày một vững hơn, chắc chắn hơn. Sau đó chàng cầm lấy bảng pha màu, bút vẽ và phết lên tranh màu đỏ.

Đến trưa, bức tranh gần như đã đầy đủ bối cảnh. Họ ngồi trên bàn ăn và nói chuyện về tranh, tất nhiên, bây giờ họ gọi đó là bức tranh của chúng mình.

— Tôi đã đi vẽ cảnh ở trong sân cối xay đấy, - Trobo nói giọng hồi hộp, - Và tất nhiên những người nông dân ở đó sẽ là những người đến xem thiên thần. Sau lưng họ là một cái chuồng trong đó có một con ngựa gày, con ngựa này lơ đãng không biết việc gì xảy ra.

— Tốt hơn cả là ngài nên vẽ con lừa.

— Ôi đúng quá, Đơ! Xin lỗi tiểu thư. Tôi phải vẽ con lừa, như nàng đã nghĩ ra. Con lừa vốn không có suy nghĩ, chẳng biết kêu ca. Nó sẽ tượng trưng cho sự ngu dốt. Cũng như đám người đứng vây quanh thiên thần vậy, bởi vì nét mặt họ, quần áo họ đều là người của trái đất. Tôi cũng không cần phải đi vẽ họ, bởi vì tôi sẽ thay vào đó những mẫu người hay hơn.

Đơ nghĩ ngợi rồi nói vẻ chín chắn:

— Tốt nhất là ngài nên vẽ những người nông dân đó là người Hung, và trong sân cối xay gió của một vùng Hungary.

Trobo kinh ngạc nhìn nàng, tay vuốt tóc:

— Tiểu thư nói đúng! Tôi xin đặc biệt cảm ơn tiểu thư.

— Bởi vì ngài là một họa sỹ Hung chứ không phải là một họa sỹ người Đức.

— Cảm ơn Ido, Ido tốt bụng thân mến! Xin tiểu thư đừng có giận tôi, bởi vì tôi không cảm thấy em là “người xa lạ” trong nhà.

Ido nhìn xuống, nhưng nàng không phản đối câu nói thân mật đó của Trobo.

— Đúng vậy. Trong bức tranh nhà mộ và bức tranh cuộc đình công của họa sỹ Munkasi sẽ có giá trị biết bao nhiêu nếu họa sỹ vẽ những người công nhân là những người Hung, người họa sỹ không được phép tách rời khỏi Tổ quốc mình. - Trobo trầm ngâm nói.

— Thế thì chúng ta cần phải trở về tổ quốc ư? - Ido bần chồn hỏi?

— Nếu chỉ vì để vẽ tranh thôi thì không cần, tiểu thư có cần về không?

— Không, tôi không có việc gì cả.

— Thế thì chẳng cần về, bởi vì đối với tôi, tôi rất dễ dàng vẽ trang phục dân tộc Hung lên các cơ thể. Bao giờ các họa sỹ cũng có mẫu trang phục của dân tộc mình. Ở đây, các khoản chi phí để sống sẽ rẻ hơn, chúng ta có thể dễ dàng hoạt động nghệ thuật hơn. Đến mùa thu, chúng ta sẽ chọn tranh và gửi về triển lãm vào mùa xuân trong nước. Từ giờ tới đó, tôi còn phải vẽ nữa. Bây giờ, điều cần thiết nhất là phải vẽ cho được cô gái đang hấp hối. Tôi đi vào bệnh viện đây.

Ngày hôm đó, là một ngày vội vã hiếm có, chàng ăn nhanh như ăn ở ngoài ga vậy, rồi ngay sau bữa ăn, chàng cầm mũ đi. Đến hành lang chàng quay lại dặn Kati:

— Chiều tôi không ăn cơm nhà nhé.

Kati ngạc nhiên nhìn ông chủ bởi lẽ phong tục Hung sao quá khác đi, những việc đó mà ông chủ lại không báo với vợ lại báo với người hầu.

Những ngày sau đó, Ido lại trở về trạng thái lạnh lùng lãnh đạm như bầu trời u ám. Trobo cũng không tìm hiểu nguyên nhân. Thịnh thoảng cũng đã

xảy ra chuyện như vậy, thường sau những khi họ cảm thấy gần gũi, cảm thông với nhau, là sau đó Đdo lại tỏ ra lảng tránh, lãnh đạm.

Vì thế, chàng cũng chẳng tìm hiểu lí do, mà cũng bởi những ngày đó chàng đang tự dẫn vật mình:

— Mình có thể là người làm việc nghệ thuật nghiêm túc không, hay chỉ là người làm việc tài tử, bôi bác thôi? Mình vẫn chưa thỏa mãn với những gì mình đã thể hiện trên tranh được. Nếu mình là một họa sỹ thực thụ thì mình chưa thể hài lòng với nhân vật chính trong tranh được!

Thực ra, chàng vẽ bức tranh đó cũng khá nhanh. Ngay hôm sau, chàng đã lên cối xay để vẽ khung cảnh chung. Sau đó một ngày chàng đã thử đặt tranh vào khung.

Đdo không đi vẽ ngoài trời cùng chàng nữa. Nàng viện lí do nàng đã chán mùi chuồng lợn và tiếng ồn ào của gia cầm rồi. Trobo cũng chẳng ngạc nhiên. Đối với một tiểu thư thanh lịch thành phố, thì những tiếng ồn ào, mùi hôi thối của súc vật chỉ làm cho nàng khó chịu mà thôi. Vì vậy, chàng cũng chẳng gọi Đdo đi nữa, chàng đi một mình, và chính chàng cũng ngạc nhiên trước sự lao động miệt mài của mình. Chàng vẽ những phác thảo, rồi sau đó mang về nhà phóng to lên tranh. Còn ở phác thảo chàng chỉ thể hiện đến độ đậm nhạt, màu sắc trên khuôn mặt. Về nhà chàng vẽ quân áo trang phục lên. Sau đó chỉ còn bước hoàn thiện tranh.

Bức tranh đã hầu như xong. Khung cảnh chính là cái sân, trên sân có cối xay gió, nhưng cối xay đang đứng yên. Trên sân còn có chiếc giếng với cần kéo, sau giếng là chiếc gióng chuồng với con lừa, những người nông dân về mặt ngõ ngác, đó là những người nông dân Hung thực thụ, thậm chí chỉ nhìn họ, còn như ngửi thấy mùi của căn phòng chật hẹp họ ở.

Trên bức tranh cũng đã có hình nhân vật chính, một thiên thần cánh bị gãy, khuôn mặt mịn màng, ngược nhìn lên trời, cánh tay sã xuống.

Nhưng chàng chưa hài lòng, bởi vì trên nét mặt đó không có vẻ đau đớn thực sự. Trông nét mặt cô gái như là của một nữ diễn viên đóng vai thiên thần vậy, và cô ta đang thử tập ở trên sân, giữa ánh sáng ban ngày. Tất cả

các điệu bộ như là sẽ biểu diễn trên sân khấu, ngay cả tóc cũng được giữ gìn để khỏi rối bù.

Trobo xóa rồi lại vẽ, nhưng chàng lắc đầu, rên rỉ như muốn khóc:

— Vô ích, khuôn mặt này không phải theo đúng ý mình muốn! Mình đã cố gắng tìm tòi cách thể hiện của bác Bolaz chứ chưa phải là kiến thức thật của mình. Bác già nói đúng, những tác phẩm được xếp vào loại vĩnh cửu, thì phải có sự độc đáo của suy nghĩ và trên cách thể hiện. Trong mỗi một họa sỹ đều có sự rung động được thể hiện ra một cách khác nhau. Như danh họa Rembrant thì sự rung động ấy được thể hiện trên những nét mặt và độ đậm nhạt. Còn Tizian là cách thể hiện bằng màu. Danh họa Rubens thì chỉ dùng một màu là màu tự nhiên của làn da; Rafael thể hiện như những giấc mơ; Đuyer thì độc đáo ở đường nét. Họa sỹ này không thể bắt chước cái độc đáo của họa sỹ kia được. Anh ta phải tự thu nhặt lấy kiến thức, phải rung động tự trái tim mình mà vẽ nên tác phẩm. Mình chưa thực sự rung động, trước một cô gái hấp hối, mà mình mới chỉ rung động, về một con chim bồ câu bị bắn chết thôi, vậy thì chưa được! Liệu mình có thể hiện sự rung động của bác Bolaz thành của mình không?

Dường như những suy nghĩ của chàng mỗi lúc một thêm sáng sủa như những đám mây che lấp khiến mặt trăng mờ tối, giờ đang tản đi.

— Hội họa, chính là linh cảm đẹp của người họa sỹ. Nhưng cái đẹp là gì? Nếu như với mỗi người lại đánh giá cái đẹp khác nhau? Thế nhưng số đông nhiều người lại phải công nhận độ đậm nhạt của Rembrant là đẹp, và màu sáng bóng của Tizian là đẹp, hoặc là các đường nét cong mềm mại của Botticelli là đẹp. Thế thì đó sẽ là cái đẹp vĩnh cửu.

Một lần đang ăn trưa, chàng trầm ngâm cầm cái thìa, chợt nghĩ:

— Cái mà con người ta công nhận là đẹp, là cái mà chính trái tim của họ rung động trùng với những rung động của trái tim họa sỹ!

Rồi chàng lại tự chất vấn mình:

— Thế sự rung động của trái tim là gì?

Câu hỏi này được chàng tự tìm cách lý giải khi đang ngồi hút thuốc:

— Tất cả, tất cả những gì mà đôi mắt nhìn thấy, trái tim yêu thích. Sự yêu thích có thể biến tất cả thành vàng, bằng ngọn lửa kì diệu. Ngọn lửa đó là ngọn lửa tuyệt vời. Chúng ta gìn giữ nó như của cải, không bao giờ nó trôi qua vô ích cả. Người họa sĩ thể hiện sự tuyệt vời bằng bút vẽ, nhà thơ bằng bút viết. Những bức tranh là một phần của nghệ thuật.

Chàng lại hạnh phúc tràn trề đi vào phòng vẽ, và cầm lấy bảng màu, bút vẽ. Chàng lại thử, lại vẽ. Chàng vẽ riêng ra một bảng vẽ khác, chỉ một khuôn mặt đã chết của thiên thần.

Những chiếc bút bỗng ngập ngừng, rồi chàng lại tự hỏi:

— Vì sao mình vẫn chưa thể hiện được, vì sao thế?

Chàng lại tự trả lời:

— Mình mới có say mê chủ đề tư tưởng của tranh. Đi tìm cách thể hiện thảm cảnh của một thiên thần nhà trời giữa đám người trần tục. Chính bác Bolaz tưởng tượng ra một gương mặt đau đớn của người phụ nữ. Mình cũng chưa bao giờ được chính mắt nhìn thấy nét mặt đau đớn của người phụ nữ khi hấp hối, nhất là màu sắc trắng trong không thể hình dung ấy. Mình chưa được thấy dù trong thực tế, hay là trong giấc mơ. Mình chỉ mới cảm thấy trái tim mình như đã bị phù phép bởi hình ảnh đó mà thôi. Mình chưa nhìn thấy, mình mong ước được nhìn thấy bởi đó là kho báu của mình và nó sẽ cùng mình tồn tại vĩnh viễn. Còn những khuôn mặt mà mình đã nhìn thấy, nó đều có vẻ khổ ải quá, dày vò quá. Chính nét mặt đau khổ của thiên thần nó phải khác kia, như vậy, mình chưa tiến triển được gì cả. Mới chỉ có linh cảm của trái tim mà thôi. Mình nghĩ theo chiều hướng mà bác Bolaz đã nghĩ kể cả màu sắc lẫn độ đậm nhạt để mình đi tìm, nhưng nét mặt ở trên thực tế thì lại khác, mà mình chưa tìm thấy, chưa rung động. Vậy nếu mình có vẽ thì cũng chỉ như là vẽ màu lên giấy mà thôi, như vậy không thể thành nghệ thuật được!

Chàng lại thở dài, căng thẳng đặt bút vào góc phòng.

Chương 14

Một buổi trưa, Ido nghe thấy có tiếng chuông ngoài cửa. Nàng tưởng rằng chủ nhà đến thăm viếng bởi vì nàng cũng chẳng biết ông chánh án đi nghỉ đến lúc nào! Kati đi từ trong bếp ra mở cửa để xem khách nào.

Ido bình thản lau quét phòng làm việc của Trobo.

Nàng nghe thấy tiếng chân đi vào phòng khách và gõ cửa.

Nàng nhìn ra thì thấy hai họa sỹ quen biết: Anh Bereky Rượu và anh cố dãi Đierchan cao, thò cả ra ngoài cổ áo khoác.

Nàng vội đi ra khỏi phòng vẽ, khóa cửa lại, rồi sang phòng khách mỉm cười chào:

— Đức Chúa mang các anh đến đây ư, chào anh Bereky rượu, chào anh Đierchan. Chồng em mới đi ra khỏi nhà khoảng mười lăm phút. Nào xin mời các anh ngồi xuống. Chồng em đi tìm mẫu đấy.

Nàng ngạc nhiên vì hai họa sỹ lại đến bất ngờ vào giờ này. Các họa sỹ thường chỉ gặp nhau ở trung tâm Luitpôld vào các buổi tối mà thôi. Nàng nghĩ có lẽ họ đến mời chồng mình đi dự lễ gì đó.

— Chúng tôi đến vì một việc quan trọng lắm - Bereky nói về tiệc, - việc cần lắm. Thế Trobo có bảo bao giờ thì về không?

— Anh ấy không nói gì nhiều, anh ấy chỉ dặn nếu như có hai người bạn đến tìm anh ấy thì hãy bảo họ đến Union. Trưa nay sẽ gặp nhau ở đó. Thế Union là đâu, có phải là một hội thảo nghệ thuật không ạ?

— Đó là ở nơi mà chúng tôi vẫn hay đến các buổi tối. - Bereky nói nghiêm trang, - thế thì chúng tôi đi đây.

— Chồng em sẽ rất lấy làm tiếc nếu như không gặp các anh ở nhà đây. Các anh hãy nói với chồng em rằng các anh chỉ có thể ngồi đây được mỗi một chút thôi nhé. Em không được hân hạnh tiếp khách.

Ido cảm thấy hai người đàn ông đến có vẻ bất thường. Các họa sỹ một khi đang vẽ thì họ không còn nhớ, biết đến ai nữa đâu, và chỉ chú ý vào bức

tranh mà thôi. Họ cũng đã có một hai lần tới thăm Trobo vội vã, Trobo cũng chẳng kịp mời họ ngồi nữa, chàng thanh minh:

— Mình rất tiếc vì mình chưa hoàn thành một bức tranh nào cả, vì thế mình không có thể giới thiệu với các bạn được.

Sau khi hai họa sỹ đã đi rồi, Ido lại quay trở về với công việc.

Trong khi nàng đang dọn dẹp, nàng thấy chiếc áo khoác xanh của Trobo để cạnh bảng vẽ lớn nhất. Nàng nhấc chiếc áo lên treo vào tủ. Nàng nghĩ rằng chắc Trobo muốn ấm hơn nên mặc chiếc áo khoác len màu xám đi.

Ở túi áo ngực có cái gì đó cứng cứng, thì ra Trobo để quên ví ở nhà, một cái ví da màu đen mà chàng vẫn dùng.

Chưa bao giờ Trobo để quên ví ở nhà cả, nhưng Ido cũng không ngạc nhiên. Bởi vì mấy tuần nay, Trobo chỉ đi đến bệnh viện và các viện thí nghiệm mà thôi. Chàng đến cả các bệnh viện do các bà Sơ làm việc, cốt để xem có ai sắp chết không? Chàng tìm khuôn mặt gần giống với nét mặt thiên thần, cô ta phải có làn da trắng muốt, nhưng vẫn còn đôi chút những mạch máu hồng và có hai bóng xanh sẫm ở cằm và dưới quầng mắt.

Buổi tối hôm trước chàng còn lắc đầu nói:

— Thế là bức tranh của tôi vẫn chỉ ở trong suy nghĩ!

— Không sao đâu, - Ido an ủi, - rồi ngài sẽ tìm được. Nếu như không tìm được ở đây, thì chúng ta sẽ đi tới các thành phố lớn hơn. Ở đó sẽ có nhiều bệnh viện hơn. Điều quan trọng là bức tranh chứ không phải là nơi ở.

— Cảm ơn, tiểu thư, - Trobo thở dài, đôi mắt ươn ướt, - tôi không gặp may, ngôi sao chiếu mệnh của tôi không bao giờ sáng cả.

Nói rồi, chàng cầm lấy mũ và đi ra trung tâm Luitpôld.

Đầu tiên Ido nghĩ, cứ treo chiếc áo vào tủ, nàng đã mở khóa cánh tủ ra, nhưng rồi nàng lại nghĩ Trobo phải tiêu tiền, không hiểu chàng có mang tiền đi không? Nàng nghĩ sẽ lấy ra khoảng năm mươi mác rồi đưa cho Kati, sai Kati mang đến Union cho Trobo, Kati là dân ở đây nên cô ta sẽ biết Union ở chỗ nào.

Nàng mở ví và nhìn thấy một lá thư gập tư trong ví. Nàng biết không được phép xem trộm thư.

Nàng đã tự nhủ như vậy, khi thấy bàn tay mình cầm tờ giấy lên:

— Không được phép, với một người phụ nữ đứng đắn không được làm việc đó!

Nhưng bàn tay như điếc, không chịu nghe lời. Bàn tay vẫn giở tờ giấy ra, đặt lên bàn. Nhưng đôi mắt cũng không nghe lời Ido nói, nó vẫn cứ nhìn xuống. Như vậy cả đôi tay lẫn đôi mắt cũng không chịu nghe lời bà chủ.

Trên mặt sau của bức thư có rất nhiều chữ viết của Trobo, nét chữ nhỏ li ti. Đa số là địa chỉ cửa hàng, nhà máy sản xuất đồ vẽ, tên các đường phố hoặc phong cảnh, địa chỉ của các họa sỹ ở MUYCHEN, một sơ đồ vẽ trại lính nhỏ ở vùng ngoại vi MUYCHEN. Địa chỉ một bà giặt. Địa chỉ một người thợ đóng bàn và thợ hàn khung.

Mặt trước là bức thư với hàng chữ xiên xiên trên màu giấy trắng ngà. Ido nhìn xuống dưới chữ ký thì thấy có tên: Zôlan.

Thế là đôi mắt Ido không thể rời khỏi tờ giấy được nữa.

Nàng cũng chưa đọc thư mà nàng đọc hàng chữ trên cùng: Anh Trobo tốt bụng, yêu quý duy nhất của em! và hàng chữ cuối cùng: Em hôn anh thăm thiết, một khi trái tim còn đập và em chưa chết!

Sau đó nàng bắt đầu nhìn lướt vào giữa thư, nhìn lướt trên đầu rồi nhìn vội xuống cuối thư. Rốt cuộc nàng đã đọc từ đầu đến cuối thư:

“... Cuối cùng anh cũng báo cho em biết, anh đã may mắn đến nơi bình yên và anh đã thuê được nhà. Em hy vọng những sóng gió trong tâm hồn anh sẽ dần dần nguôi đi, rồi em sẽ nói hết mọi chuyện với anh. Từ khi anh ra đi, suốt đêm ngày, một câu hỏi dày vò em, vì sao anh không trả lời cho em câu hỏi: Anh đào đâu ra tiền? Mà lại là một khoản tiền lớn đến thế. Anh là một người sống bằng lương tháng. Anh là người tự trọng. Tất nhiên em biết là anh không trộm cắp, không lừa đảo, nhưng anh cũng không thể làm ra ngần ấy tiền được. Anh cũng đã không nhận rằng món tiền đó là

anh đã hy sinh vì em, lẽ ra em không được phép nhận nó dù rằng anh có nhặt được ngoài đường phố.

Em cứ khóc hoài nếu như em nghĩ đến chuyện đó. Câu hỏi trên cứ dẫn dắt em trong những giấc mơ. Em yêu cầu anh, tha thiết yêu cầu anh đừng giấu em việc gì. Anh chỉ có thể làm em yên lòng bằng cách nói cho em biết anh lấy số tiền ấy ở đâu ra? Hay là để có nó, anh đã phải làm việc gì trái với lương tâm anh? Chúng ta chẳng có điều gì phải giấu giếm nhau cả. Nếu trái tim chung thủy, tốt đẹp của anh mà lại giấu em, không thể khác được, thì anh hãy cầu nguyện Đức Chúa đi, Chúa sẽ nghe thấy những lời của anh nếu như em không được phép nghe thấy.

Anh hãy viết thư cho em ngay lập tức!

Anh hãy viết thư cả cho em biết, anh đã gặp được bà chủ nhà tốt bụng của anh chưa, hay là anh phải đi ở chỗ khác? Ai chăm sóc anh không? Em rất lo lắng nếu nghĩ anh lại sống như bác già Bolaz (Có phải tên bác họa sỹ già yếu, sống giữa đám mạng nhện như vậy không?). Và rồi lúc anh đau ốm, không còn bàn tay dịu dàng nào đưa cho anh cốc nước.

Tái bút: bác sỹ mới của làng ta đã đến. Anh biết không, đó chính là ông Zanôvích, người có cô con gái anh đã từng nhảy với cô ta ấy. Cô gái đó thổ lộ với em rằng cô ta rất yêu thích anh, quả là kỳ quặc khi cô ta nói điều đó cho chính em! Nhưng cái chính là bây giờ đã có bác sỹ, nếu như trong nhà có người đau ốm chúng ta được cứu giúp, Chúa gìn giữ cho chúng ta!

Thôi em sẽ dừng bút ở đây, anh hãy đọc hết đi.

Về phần em bây giờ anh đừng lo gì cả. Liệu em có nên mong đợi anh về trong dịp lễ giáng sinh không? Lạy Chúa tôi! Đã từ lâu em không biết một ngày lễ giáng sinh nào vui vẻ hạnh phúc cả!”

Đạo đợi Trobo về ăn trưa nhưng mãi đến hơn một giờ chàng mới về.

Ngồi bàn ăn, chàng báo tin cho Đạo biết, có một ông bác sỹ quen chàng đang chữa bệnh cho một cô tiểu thư trẻ có làn da mịn màng, cô gái này một mắt bị thương do chiếc kim may bắn vào. Ông bác sỹ đã hứa là sẽ hỏi ý kiến gia đình xem có cho Trobo đến vẽ không?!

— Tôi cũng không tin lắm vào mối này, nhưng cứ thử xem sao!

Đdo không trả lời. Nàng cũng chẳng nhìn lên Trobo. Bữa ăn trôi đi trong sự yên lặng, lạnh nhạt.

Sau bữa ăn trưa, Kati tìm Đdo và báo tin giọng bí mật:

— Có một người phụ nữ bí mật tìm tới đây, bà ta nói bà ta muốn nói chuyện với bà chủ nhà, bà ta xin bà chủ gia ân tiếp bà ta một lần.

— Ai vậy? Bà ta muốn gì?

— Bà ta không chịu nói tên, chỉ nói là có một việc rất khẩn cấp.

— Hãy mang bà ta vào đây.

— Nhưng bà ta nói, không được phép để cho ông nhà nhìn thấy bà ta.

— Không được ư? Vậy thì tôi không tiếp bà ta đâu.

— Nhưng mà bà ta van vỉ ghê lắm.

Đdo ngần ngại suy nghĩ rồi nàng đi ra nhà bếp.

Một người phụ nữ trang phục màu đen, trông không có vẻ gì là sang trọng cả, quầng chùng hai năm đến ba mươi tuổi, khuôn mặt trắng bệch như bột gạo hoặc là thạch cao. Đôi mắt màu xanh rất đặc trưng của người Đức có những vằn đỏ như uống rượu. Dưới mắt lại là màu trắng như bột.

Người phụ nữ lấp bắp. Đôi mắt vằn đỏ như uống rượu hoặc đã khóc quá nhiều:

— Xin cô thứ lỗi, nhưng công việc khẩn cấp quá, - bà ta nói tiếng Đức và nhìn về phía Kati, - tôi không thể giới thiệu tên được một khi mà...

— Kati, em hãy vào phòng tôi lau sạch những cửa sổ đi, - Đdo sai Kati rồi nàng bồn chồn chờ đợi người đàn bà Đức nói.

— Tôi là vợ của Bekery Rượu, chắc là cô chẳng lạ gì anh ấy.

— Ồ, chị là vợ của Bekery ư? - Đdo ngạc nhiên hỏi.

— Tối hôm qua, chồng tôi đã kể cho tôi nghe câu chuyện xảy ra ở trung tâm Luitpôld, và từ lúc đó tôi không thể chớp mắt được chút nào. Tôi nghiệp chị Mikey... nếu chị ấy biết... không, không thể để chị ấy biết được!

Tôi chắc rằng, nền văn minh trong đất nước này không thể để có chuyện như vậy được! Tất nhiên tôi không thể nói với chồng tôi, mà tôi nói đến Mikey kia...

— Xin lỗi chị, tôi vẫn chưa biết chuyện gì cả, - Ido bình tĩnh nói.

Nàng lấy chiếc ghế nhà bếp mời người phụ nữ ngồi xuống. Còn nàng cũng ngồi xuống chiếc ghế băng dài.

— Cô không biết gì ư? Không biết tí gì?

— Không ạ, tôi không biết.

— Cả chuyện sáng mai ngài Trobo sẽ giết ngài Mikey sao? Ôi, chị ấy sẽ thành vợ góa, con chị ấy sẽ mồ côi cha... Ôi, lạy Chúa tôi!

Ido đứng dậy.

— Xin lỗi chị, hay là chị nhầm...

Người phụ nữ cũng đứng dậy!

— Hay tôi nói chuyện không phải là với vợ của ngài Trobo...

— Đúng đấy ạ, tôi là vợ Trobo. Nhưng tôi biết rằng Mikey là người bạn thân nhất của anh Trobo kia mà.

Người phụ nữ lại ngồi xuống, để hai tay lên thành ghế.

— Vậy thì tôi phải nói từ đầu cho cô hiểu. Chồng tôi hôm qua trở về nhà lúc mười một giờ, anh ấy có vẻ bức mình. Rồi anh ấy nói: “Này em hãy nghe anh giành cho em một sự giải trí đẹp đẽ đây!” - Anh ấy lắc đầu và sau đó tôi được nghe chuyện gì đã xảy ra. Chồng tôi kể lại tên của những người trong cuộc các biệt hiệu “Gà Trống” và “Tổng giám mục”... Cũng như mọi khi, anh ấy còn hút nốt một mẩu thuốc trong giường (những lúc đó chuyện cần nói thì tôi vẫn cho phép anh ấy hút thuốc trên giường). Nhưng đó là hãn hữu thôi, vì tôi không thích ngửi khói thuốc, anh ấy biết vậy. Và lại trong một đất nước văn minh thì người chồng không hút thuốc một khi đã nằm.

— Nhưng mà chị hãy nói rõ xem, chuyện gì dính dáng đến chồng tôi?

— À đến anh Trobo ấy ư? Cái anh mà được gọi là “Gà Trống” ấy. Cô có biết vậy không? Thế mà tôi không biết đâu nhé. Nhưng mà ở trong khu nhà tôi ở, còn có một học sinh trường mỹ thuật tên là Trôbo Machi. Anh ta là một chàng trai rất có giáo dục. Mùa hè anh ấy mặc vải mỏng nhẹ, thắt caravat trắng. Mùa đông chuyển sang màu đen nom như là một nghệ sỹ lớn ấy. Anh ấy có hứa rằng sẽ vẽ chân dung cho tôi, khi nào chồng tôi đi vắng, nhưng ban ngày thì chồng tôi luôn ngồi nhà. Chắc cô cũng biết rằng các họa sỹ vốn là người rất hay lãng nhãng ngay cả khi vẽ ký họa cho bạn bè cũng thế. Chồng tôi có hai người mẫu đàn ông to béo và bốn thanh niên. Các mẫu đàn bà là tôi không bao giờ cho vẽ. Tôi không thể chịu được! Và lại tôi không thể tin nổi ông chồng của tôi: tôi sẽ không bao giờ cho bọn đàn bà mẫu vào nhà, một khi mà tôi còn sống! Bởi vì chúng nó là cái bọn bẩn thỉu, ô nhục và rẻ tiền, chúng nó...

Thế là chị ta tuôn hàng tràng câu đánh giá chất lượng về các cô mẫu, đôi mắt ánh lên vẻ căm ghét, đến độ Ido phải toan hiểu rằng, có lẽ ở nhà, Bekery phải sống rất khắc khổ.

Nàng lại sốt ruột cắt ngang câu chuyện dài dòng:

— Nhưng mà tôi yêu cầu chị hãy nói xem Trôbo Machi nói gì?

— Nói gì à, chính anh ấy đặt cho Trobo biệt hiệu “Gà Trống”. Chẳng phải ai khác mà chính là chồng cô đấy. Bởi vì, tôi đã tưởng nhầm họ gọi chồng tôi nên tôi sốt ruột hỏi ngay: vì sao người ta lại gọi anh là “Gà Trống”, vì sao vậy? Tôi không thể tin nổi, bởi vì tôi biết chồng tôi vốn là một người rất ngoan đạo, anh ta, Trôbo Machi không khi nào dám gọi chồng tôi là “Gà Mái Ghẹ” đi chăng nữa! Nghe thế, chồng tôi cười và bảo rằng tôi nhầm, Trôbo Machi gọi “Gà Trống” là gọi Trobo kia. Đấy cũng có lần, tôi đi tìm nhà của một người tên là Palôk. Tôi đã đi hỏi khắp, tôi sốt ruột vì không tìm thấy. Thế rồi có một người họa sỹ Đức đi tới và chỉ cho tôi rằng người Hung thay chữ cái b bằng chữ cái P đấy, thế là lúc đó tôi mới tìm được.

— Nhưng mà chuyện gì xảy ra mới được chứ?

Kati đã ba lần vào bếp báo các cửa sổ, phòng ngủ, phòng ăn, và không khác đã lau sạch cả. Suýt nữa thì Kati phải đi lau tất cả các cửa sổ của nhà trên tầng hai nữa, nếu như Trobo chưa đi ra khỏi nhà. Cũng may, chàng đã đi, và Ido dẫn chị ta vào phòng khách, ở đó họ mới có thể nói hết cả câu chuyện.

Cuối cùng, sau hai giờ đồng hồ nghe chuyện của chị ta, Ido mới đoán được ra đầu đuôi câu chuyện là thế này:

"Hai người bạn tốt thân thiết của nhau đã cùng uống rượu rồi sau đó hẹn hôm sau đấu súng với nhau. Còn các lý do, thì Ido đành phải chấp nhận lại trong các câu chuyện như cóc nhảy kia để mà hiểu.

Buổi tối hôm trước, các họa sỹ đến uống mừng niềm vui của Mikey. Mikey vừa bán được bức tranh lớn có tên là trận đánh thành Troa, cho một ông hoàng tử người Nga. Sau đó, anh còn ghi cho ông ta tên các họa sỹ Hung đang ở Munchen để ông đến đó mà mua tranh. Họ mở sâm panh. Ngay cả các họa sỹ chưa gặp ông hoàng người Nga kia cũng mua sâm panh đặt lên bàn và họ ca ngợi bức tranh đã bán được của Mikey. Trobo chưa thấy bức tranh đã hoàn thiện đó, nhưng chàng có ý kiến rằng bức tranh đó vẽ đề tài về Hy Lạp cho nên vẫn là chưa hay, lẽ ra các họa sỹ Hung thì phải vẽ đề tài lịch sử của dân tộc Hung kia. Chính chúng ta chưa hề khai thác mảng đó. Ngay cả các danh họa như Than, như Lôtz, như Benzur cũng là các họa sỹ Hung vẽ về chủ đề nước Đức. Mikey không thích ý kiến của Trobo, bởi vì anh đang chuẩn bị vẽ một bức tranh mới với chủ đề hôn lễ của Hêphaixtôx và Anphrôditê. Một tích trong chuyện cổ Hy Lạp, Trobo không hưởng ứng Mikey vẽ bức tranh mới này:

— Tốt nhất, bạn nên vẽ lễ cưới của đức vua Attilo của dân tộc Hung thì hơn đấy.

— Ôi, xá chi, - Mikey đập bàn, - người họa sỹ không có quyền tự thu hẹp phạm vi của mình lại. “Biên giới của các nghệ sỹ là cả thế giới!” kia mà.

— Không đúng! - Trobo kêu lên, - đó là câu thơ có tính tượng trưng thôi, nhưng không phải các họa sỹ đều học theo kiểu đó.

— Nhưng câu thơ đó là do chính nhà thơ Hung Aranhi Lanôs viết đấy.

— Người ta có thể viết theo tưởng tượng, ước muốn chứ không phải theo thực tế.

— Nhưng mà nghệ thuật hội họa cần phải có màu sắc lộng lẫy, chứ hôn lễ của Attilo thì chỉ gần giống hôn lễ của một người nông dân mà thôi.

— Chỉ cần trên bức tranh lễ cưới nông dân có ba nhạc công Digan là đã đủ làm rung động trái tim, ánh mắt của mọi người hơn bất cứ một lễ cưới nào trên đỉnh Olempơ của các thiên thần.

— Tôi lại không thấy vậy.

— Nếu thế bạn không phải là một người Hung!

— Từ khi tôi là họa sỹ tới giờ, tôi không chỉ là người Hung nữa.

— Vậy thì anh cũng chẳng thể là người được!

— Vì sao tôi lại không phải là người!

— Bởi vì ai chối bỏ dân tộc mình, người đó không thể thành người! Tôi lấy làm xấu hổ vì có người bạn như anh.

Họ đã quá tức giận tới nỗi hất cả rượu sâm panh lên mặt nhau.”

Đo ngắm nghĩ.

Nàng đã từng đọc nhiều chuyện khác trên báo chí. Những kiểu đôi bạn thành tử thù của nhau không ít. Trobo lại là người không bao giờ chịu nhún mình, nhịn nhục một khi chàng bị xúc phạm. Mikey cũng vậy. Họ sẽ đấu súng với nhau chẳng?

Nếu như Mikey chết thì sẽ có vợ góa, con cô. Còn nếu như Trobo chết... nàng trở thành góa bụa...

Trong suy nghĩ của nàng tự nhiên có hai tình cảm khác nhau. Nàng kinh sợ khi nghĩ đến cái chết của Trobo, nhưng đồng thời nếu như Trobo chết, nàng sẽ được tự do. Nàng muốn làm gì thì làm. Nàng ở xa cha nàng, nhà sẽ của nàng và nàng có một, hai người giúp việc... Chỉ vài tháng nữa cha nàng

sẽ trao cho nàng toàn bộ hồi môn của nàng. Lúc đó nàng có thể sống lập thân, và nàng sẽ tự chọn bạn đời cho mình nếu nàng muốn.

Nhưng mà lấy lại tự do bằng cái chết của Trobo thì quả là một ý nghĩ khủng khiếp!

Trobo là gì đối với nàng? Và nếu như chàng bị giết thật, thì khi đi sau xe tang, nàng sẽ chảy nước mắt vì lí do gì?

Nàng không thể nghĩ tiếp được nữa.

— Chỉ còn một cách làm thế nào cho Trobo cũng không chết mà Mikey cũng vẫn sống!

Nhưng nàng phải làm gì đây?

Nàng không thể nào nói với Trobo, nói với “một người khách lạ”, những câu đại loại:

— Tôi xin anh, đừng có thách đấu với nhau nữa, bởi chính ý nghĩ anh bị đe dọa tính mạng làm tôi không yên lòng.

Nàng cũng không thể nói với Mikey:

— Xin anh hãy bỏ qua chuyện đó. Đừng vì một cốc rượu hắt lên mặt mà giết chết bạn của nhau.

Nàng cứ đứng, rồi đi đi, lại lại từ góc phòng này đến góc phòng kia. Rồi lại ngồi xuống:

— Nhưng chính mình thì dính gì đến vụ này chứ?

Nàng lại đứng lên.

— Mình cũng không thể đang tâm ngồi nhìn sự bất hạnh đến thế được!

Nàng tự nhủ hay là đi tới nhà Mikey. Nhưng mà, chị Mikey có mời nàng đến đâu. Nghe chuyện, biết đâu chị ấy chẳng khóc và không thềm tiếp nàng, hoặc tiếp nàng với những lời lẽ:

— Thế mà cô còn dám bước chân tới đây à?

Hoặc là chị ấy còn nói những lời xúc phạm hơn nữa... Chị ấy sẽ nguyên rủa Trobo. Nhưng ít ra chị ấy sẽ biết cách ngăn chặn chuyện này lại.

Nàng đội mũ lên đầu, nhưng rồi lại ngồi xuống, hai tay ôm lấy trán.

— Những người phụ nữ thường gào lên khi họ tức giận. Ôi có trời mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra với mình? Nhưng biết đâu họ lại không đấu với nhau nữa, họ đã hòa giải!... Không, mình không được phép can thiệp vào.

Mình có quyền gì mà ngăn giữ việc này.

Nàng lại đặt mũ xuống bàn.

Nàng đứng bên cửa sổ. Nhìn ra những lùm cây trong công viên Ănglê. Những chiếc lá đã ngả sang màu vàng. Những con chim sẻ ríu rít trên những mái nhà trong ánh sáng thánh tím. Ở nhà hàng xóm này nghe thấy có tiếng thổi sáo bài hát về cây bồ đề của Tannhauser:

“Oh du mein lieber Atendstern...^[9]”

Đeo cảm thấy lạnh cả người.

Nàng lại đội mũ lên đầu, vắt chiếc áo choàng mỏng màu nâu lên tay, và cầm lấy chiếc dù, rồi đi ra cửa.

Đến bậc tam cấp, nàng đứng lại, suy nghĩ rồi quay sang nhà chị hàng xóm:

— Chị ơi, chị có hiểu thách đấu là thế nào không?

Chị Dôzêphin mở to mắt hỏi lại:

— Không phải chồng em thách đấu đấy chứ?

— Chồng em và một họa sỹ nữa. Em cảm thấy lo lắng quá. Làm thế nào để ngăn họ lại?

— Chị cũng chẳng biết được.

— Chị có đọc đâu ở trong sách không?

— Chị có đọc và thấy rằng người ta đấu gươm, đấu súng với nhau nhưng chưa bao giờ đọc thấy chuyện phải ngăn cản ra sao. Cơ mà, khoan hãy, chị có xem một vở kịch đó, vở nhà máy sắt thì phải, chị đã xem thấy người phụ nữ chạy vào giữa hai đấu thủ và lấy thân che hàng đạn.

— Chị có quyển sách đó ở đây không?

— Không, chị chỉ xem trên sân khấu thôi, không phải đọc, để tối chị hỏi chồng chị xem.

— Nhưng chị đừng có nói đến chồng em đấy nhé.

— Được rồi.

— Với chồng chị đã xảy ra chuyện như vậy bao giờ chưa?

— Chưa! Ở nước Đức, không có thói quen thách đấu. Nếu người ta tức giận người ta thường chửi bới thô tục, đập phá bàn, đĩa v.v... nhưng không cầm tới vũ khí. Chỉ người lính có vũ khí thôi. Trong các tiểu thuyết, chị thường thấy những người Pháp hay thách đấu.

Đo nhìn lên đồng hồ. Đã gần sáu giờ chiều rồi. Nàng đứng lên, vội vã đi đến nhà Mikey.

“Dùng thân mình chặn đạn ư?” Trên đường đi nàng nghĩ, - “mình làm thế để làm gì? Mình là “một người xa lạ” cơ mà. Mà nếu như chính mình là vợ thật, mình cũng chẳng nên làm như vậy. Tất nhiên là Mikey sẽ không bắn rồi, nhưng họ sẽ lôi mình nhất đi chỗ khác và họ tiếp tục bắn nhau.”

Nàng không tìm thấy chị Mikey ở nhà, chỉ có người giúp việc bảo:

— Bà chủ cùng con trai đi chơi ở công viên Ănglê rồi.

Điều đó khiến Đo bình tĩnh. Nàng để danh thiếp của mình lại rồi đi.

Nàng vòng vào công viên Ănglê.

Kia rồi, chị Mikey cùng với Peti và con chó nhỏ chân dài đang đi dạo. Chị không khóc mà lại cười vui vẻ.

Có lẽ không phải chuyện đó có thực, chị vợ Bereky nằm mơ đó thôi.

Hay là chị ta không bình thường, hay là chị ấy không phải là vợ Bereky mà chỉ là một nhân tình vợ vẫn nào của anh thôi?

Nàng cũng không dám kể cho chị Mikey nghe, mà chỉ thân mật hỏi chuyện Peti, rồi với khuôn mặt khả ái, quay lại nghe chuyện của chị Mikey.

Khi nghe chị kể đến ông hoàng Nga, thì nét mặt Đo lại biến đổi.

— Em biết không, anh chị thật là may nhé, bán được bức tranh bốn nghìn mác...

Chị dài dòng kể cho Ido nghe ông hoàng Nga tốt như thế nào, ngay lập tức ông ta để ý đến bức tranh lớn, rồi thì ông ta mua cả những bức tranh ở trên tường nữa. Sau khi ông ta đi rồi, hai vợ chồng cứ buồn cười mãi. Còn tất cả những bức tranh có vẽ người ông ta đều hỏi:

— Được đấy, giá cả ra sao?

Những bức tranh nhỏ ông ta không hề mặc cả, chỉ có bức tranh lớn kia ông ta lắc đầu mà nói:

— Bốn nghìn thì hơi nhiều.

Nhưng anh Mikey đã hiểu ông ta không phải là người buôn tranh sành sỏi, nên anh nhất quyết không giảm giá.

— Những bức tranh vẽ Hy Lạp cổ đại thế này bao giờ giá cũng cao.

— Vì sao thế? - ông hoàng hỏi lại?

— Vì cần phải vẽ mất nhiều thời gian. - Chồng chị trả lời.

Ông hoàng Nga lúc đó đã ưng chịu, rồi ông trả tiền.

— Ông ta sẽ đến nhà các em đấy, em có biết tiếng Pháp không? Tiếng Đức ông ta nói tồi lắm. Em cứ hét giá thật cao vào, nếu như nhà em vẽ được nhiều tranh. Hình như ông ta sắp khánh thành một lâu đài gì đó, cho nên ông ta định mua hẳn một toa tàu tranh chở về đấy.

Ido cũng chẳng còn bụng dạ gì khi nghe chuyện ông hoàng người Nga cả, nhưng mà nàng cũng lịch sự cảm ơn những lời khuyên của chị Mikey, nhất là cảm ơn anh Mikey đã giới thiệu chồng nàng với ông hoàng mua tranh nọ.

— Vì sao lại không giới thiệu chồng em cơ chứ, anh ấy viết tên Trobo ngay đầu tiên, chắc em cũng biết thế.

Lúc đó họ đã về gần tới nhà. Họ chia tay nhau bên cầu. Ido chạy theo chị Mikey và hỏi:

— Chị ơi, chị có biết nhà Bereky Rượu ở đâu không? Buổi trưa hôm nay chồng em hỏi em mà em không biết.

— Nhà Bereky ư? Chưa đến cuối tuần thì em đừng có đến thăm.

Đi gặt đầu.

— Em hỏi không phải để đến thăm đâu, nhưng mà bởi anh ấy là bạn của chồng em, nhờ có ai hỏi anh ấy ở đâu? em không thể biết dù là tên phố. Mà nhờ ra cái ông hoàng Nga đến nhà em lúc chồng em đi vắng thì em cũng phải giới thiệu cho ông ta nhà khác chứ.

Chị Mikey cười:

— Nhưng mà chị cũng chỉ nghe chồng chị nói thôi, chị chưa tới đó bao giờ, nhà anh ấy ở số 7 phố Adalbert Stranse.

Đi trầm ngâm đi về nhà.

— Mình sẽ viết thư cho Bereky, tốt nhất là mình nhờ ấy giúp đỡ.

Trobo đã ngồi ở nhà, đang viết cái gì đó ở bàn. Đi nhìn thấy trên bàn có mấy cái phong bì.

Nhìn thấy Ido bước vào, chàng ngẩng lên chào nàng rồi lại viết tiếp.

— Tôi muốn hỏi ngài xem ngài có ăn cơm nhà chiều nay không?

— Không.

Chàng trả lời rồi lại cắm cúi viết vội.

Có thể nhìn thấy nét suy nghĩ căng thẳng trên mặt chàng. Chàng bật chiếc đèn, chiếu ánh sáng nhỏ xuống mặt bàn.

Chàng viết rất nhanh.

Mười lăm phút sau, chàng cho các bức thư vào phong bì rồi dán cả ba chiếc phong bì lại, viết địa chỉ lên đó, rồi lấy giấy thấm, thấm khô cả ba. Sau đó cho vào túi rồi cầm mũ, cầm áo choàng vội vã đi.

Chàng vừa ra đến cửa, Ido đã chạy vội vào, đến bên chiếc bàn cầm cái tấm mực lên soi vào gương nhỏ. Nàng muốn biết ba bức thư đó gửi cho ai.

Trên giấy thắm còn in lại nhiều chữ ký và chữ viết của ông chánh án. Nhưng các chữ viết của ông chánh án là chữ Đức, vì thế nàng có thể nhìn thấy chữ Trobo viết bằng tiếng Hung. Một góc trên thư có đề tên nàng, bức thư thứ hai đề tên Bereky với địa chỉ số 7 phố Adalbert Stranse. Còn bức thư thứ ba chỉ đọc được mỗi tên: Zôlan, còn địa chỉ và họ đều không thấy rõ.

Như vậy là bức thư gửi cho Zôlan viết đầu tiên, bởi thế cho nên trên giấy thắm nó bị các thư sau chồng lên đọc không rõ, sau đó đến bức thư đề tên vợ, rồi thư đề tên Bereky.

Đi dạo đội mũ lên đầu và nói với Kati:

— Kati, em hãy đi với chị. Phố Adalbert Stranse ở đâu?

Nàng đã định là sẽ đến gặp Bereky để hỏi cho biết cụ thể họ sẽ đấu tay đôi ở đâu? và có cách nào làm cho sự nguy hiểm của trận đấu giảm đi được chăng?

Nhưng nàng không cần đi đến tận phố Adalbert Stranse, khi đi qua tiệm cà phê, nàng nhìn thấy Bereky trong đó.

Họ ngồi đó bốn người, Bereky cùng anh họa sỹ cổ dài Dierchan và hai người nữa mà nàng không biết mặt. Họ đang hút thuốc lá và nghiêm trang bàn việc gì đó.

— Vào đây Kati. - Nàng bảo Kati rồi bước vào.

Họ ngồi xuống một cái bàn trống và gọi nước chè. Sau đó nàng lấy ra tờ danh thiếp của mình viết lên đó dòng chữ: “Tôi muốn yêu cầu anh một việc”.

Nàng đưa cho Kati mang lại cho Bereky.

Một phút sau Bereky đã đến bên nàng:

— Em cứ ra lệnh!

— Anh ngồi xuống đây em hỏi một chút. Anh tha lỗi vì em đã quấy rầy anh trong lúc này, nhưng em cần lời khuyên, chắc anh cũng biết em đến vì việc gì rồi chứ.

— Anh cũng có cảm thấy.

— Em cần lời khuyên của anh.

— Trobo nói cho em biết ư?

— Không phải! Trobo vẫn tưởng em không hề biết chuyện gì, vì sao em biết được, thì cũng chỉ là việc phụ thôi. Em biết là đủ rồi, còn một điều em chưa biết là anh đã làm gì khi các bạn thân của anh Trobo và Mikey sắp đi vào trận đổ máu.

— Đổ máu ư?

— Theo em được biết thì hình như họ sẽ đấu gươm hoặc đấu súng.

Bereky ái ngại trả lời:

— Đấu súng.

— Thế anh là người quản lý súng ư?

— Đúng vậy, hai khẩu súng có nòng tốt lắm. Nhưng mà em cứ bình tĩnh nào, trưa mai Trobo sẽ về ăn trưa với em ở nhà như hôm nay.

— Trobo không cảm thấy vậy đâu. Anh ấy đã viết thư vĩnh biệt rồi đấy, ba thư kia.

— Kệ anh ấy, cứ cho anh ấy viết bốn bức thư cũng được. Ngày mai sẽ không có chuyện phải đổ máu đâu, anh đã chuẩn bị rồi, em hãy bình tâm đi, anh sẽ tìm cách hóa giải giữa họ. Chiếc cối xay cứ việc xay tiếp, sẽ không có thảm cảnh gì ở đó đâu.

Anh xin lỗi Do vì phải quay lại bàn.

— Em không được nói gì với Trobo biết đâu nhé. Có như vậy anh mới dàn xếp được.

— Ngược lại, em cũng yêu cầu anh một cách nghiêm trọng rằng anh không được nói chuyện em đến tìm anh cho chồng em biết nhé; anh hãy hứa với em đi.

— Thế thì tốt rồi! Anh sẵn sàng hứa là anh cũng yên lòng vì Trobo không hề biết việc anh sẽ làm. Không ai được phép biết cả, anh chỉ nói cho em rõ, vì anh muốn em yên lòng. Như vậy mọi việc chúng ta sẽ bí mật nhé!

Đdo cũng chẳng biết Bereky sẽ làm gì, nhưng nàng cảm thấy yên lòng và trở về nhà, Bereky sẽ làm cho mối bất hòa giữa họ tan đi. Anh thật dũng cảm!

Trước khi đi năm, nàng còn chơi bản “Oh du mein lieber Atendstern...” mà nàng đã nghe thấy buổi chiều.

Với trái tim bình yên nàng chui vào chăn. Nàng sẽ không thể là vợ góa được, mà Trobo thì vẫn sống cùng nàng, rồi chỉ nửa năm sau họ sẽ li dị nhau như “hai người xa lạ”, cùng đi trên một con tàu xuyên Thái Bình Dương đến một vùng đất mới. Họ đã cùng nhau ăn, ngồi cùng bên nhau, dạo chơi cùng nhau và phòng ngủ cạnh nhau. Cuối cùng thì con tàu cũng phải cập bến. Họ sẽ lịch sự chào nhau, bắt tay nhau. Rồi sau đó, mỗi người đi một ngả, mà không còn nhớ gì đến nhau. Câu chuyện như vậy, nàng đã đọc ở đâu đó rồi, hình như là ở trong chuyện của Mỹ thì phải.

Nàng cũng chưa ngủ được ngay như mọi khi. Nàng nghĩ và lại hồi hộp. Nhỡ mà Bereky lại bị ốm đêm nay thì sao? Hoặc là không phải anh ốm mà vợ anh ốm, thế là anh phải ở nhà ngồi cạnh vợ? Hoặc là cái trò dàn xếp của anh không thành công và rồi sủng cứ nổ.

Như bầu trời trong xanh xuất hiện một vài đám mây. Nàng không biết mối lo từ đâu đến, nay nó đã xuất hiện và ngày một lớn lên, bầu trời càng thêm u ám, đen tối. Đdo mỗi lúc một thêm bồn chồn, hồi hộp không yên.

Nàng nghe tiếng Trobo trở về, khoảng hơn mười giờ đêm. Chàng đi ngủ ngay, cũng không có tiếng chàng đi lại hoặc kéo đàn.

Hay là sự việc đã trở nên khó hòa giải hơn? Họ sẽ đấu ở đâu.

Chắc chắn vào buổi sáng sớm khi mà mọi người còn chưa ra khỏi nhà, họ sẽ tìm đến một cánh đồng cỏ ở bên cối xay. Nhưng cối xay nào mới được chứ? Về phía vườn Isar có biết bao nhiêu là cối xay. Nhưng không phải cạnh cối xay nào cũng có cánh đồng cỏ. Chắc chắn họ phải đến cánh đồng cỏ nào đó bằng phẳng chứ không phải đường khúc khuỷu. Trobo chắc sẽ giới thiệu với mọi người biết một nơi yên tĩnh, không có người qua lại. Đúng là họ sẽ đến đó, đến cối xay mà Đdo đã từng biết.

Nàng khoác tấm áo choàng trong nhà ra ngoài váy ngủ, sau đó nhón chân đi ra nhà bếp gọi Kati:

— Kati, tôi đây.

Kati sực tỉnh, cô gái bật đèn điện sáng lên, rồi hé cửa nhìn ra xem bà chủ hay là ai khác? Cô mở hăn cửa ra và đôi mắt ngái ngủ nhìn thấy bà chủ mặc váy ngủ, áo khoác, chân đi đất.

— Trước tiên hãy tha lỗi cho tôi, vì tôi dựng em dậy vào lúc này, nhưng tôi muốn biết ông chủ dặn em chuẩn bị uống chè vào lúc mấy giờ?

Kati mở to mắt sững sờ như con cá chép nhảy lên bờ nằm vậy, cô không hiểu vì sao Ido lại hỏi cô chuyện đó.

— Ông dặn con năm giờ ạ, ông bảo con phải đánh thức ông dậy.

— Thế thì em hãy gọi cả tôi nữa nhé, nhưng Kati, em đừng cho ông chủ biết nghe chưa.

Kati ngơ ngác gật đầu.

— Nhưng mà thưa bà, ông chủ ra lệnh con không được làm ồn để bà thức giấc.

— Thì em cứ thức tôi dậy mà không cho ông chủ biết. Em hãy dậy và cầm theo chìa khóa phòng chờ. Sau đó em hãy đến phòng tôi trước khi sang phòng ông chủ. Rồi tôi sẽ nói cho em lí do sau. Em sẽ đến gọi tôi chứ?

— Nếu như bắt buộc phải thế thì con xin vâng lệnh ạ.

— Rất cần đấy Kati ạ. Cám ơn em nhé, nào đi theo tôi và khóa cửa phòng chờ lại. Chúc em ngủ ngon!

*

* *

Chiếc xe ngựa chở Ido đến nơi đầu tiên, xe dừng lại trước cối xay gió. Ido bước ra.

— Xin lỗi bà vì tôi quấy rầy sớm thế. - Nàng nói với bà giúp việc, khi bà ta tay cầm bốn con gà trống thối chạy ra mở cửa vườn. - Tôi đến để ăn sáng. Bà có gì không?

Bà chủ nhà cũng bước từ trong bếp ra.

— Có chứ, thưa phu nhân. Tôi sẵn sàng hầu phu nhân. Bà muốn uống gì, cà phê hay sữa? Hay là ăn các đồ mặn ví dụ như gà trống thiên quay? Muốn ăn món đó thì phải chờ.

— Ở đây các vị ăn sáng bằng gà quay ư?

— Ồ không. Các ông lớn ở thành phố tối qua đã tới đây đặt thực đơn đấy. Họ đã trả tiền trước rồi. Họ đặt một bữa ăn sáng khá to cho tám người, hay là nhiều hơn gì đó, nhưng chắc chắn là tám người. Mời bà vào đây, vào phòng khách này.

Đi vào phòng và vui sướng soi mình vào cửa kính nhà bếp, nàng có thể soi thay gương được; nàng nhìn qua trang phục: Chiếc áo choàng ngoài màu nâu không cài cúc càng tôn thêm màu trắng tinh khiết của hàng cúc nạm xà cừ. Nàng nghĩ thầm, lẽ ra mình nên thay chiếc áo sơmi màu trắng bằng cái áo màu xanh có kẻ sọc. Nhưng trong lúc vội vàng, nàng đã mặc cái gì nàng vớ được.

— Bà hãy cho tôi một cốc sữa, - Nàng yêu cầu, - Nhưng mà tôi không uống ở đây đâu, tôi muốn uống trong vườn kia nếu như có chỗ nào thích hợp.

— Có đấy, dưới gốc cây hồ đào có bàn ghế. Hanzi, - Bà gọi vào phòng trong, - con hãy dẫn quý bà đây ra ngồi dưới gốc cây hồ đào. Con nhớ mang theo giẻ lau để lau bàn ghế đi nhé. Thưa phu nhân, rồi người giúp việc sẽ mang sữa cho phu nhân.

Hanzi chính là cậu thiếu niên đã bắn chết con chim câu lần nào, đôi mắt cậu ta vẫn còn đỏ vì buồn ngủ. Áo còn chưa kịp đeo cổ áo. Cậu ta chào Đeo và ngạc nhiên:

— Dưới gốc cây hồ đào ư? Quý bà không thể ngồi đó được đâu, quý bà sợ ong kia mà?

— Ong ư? Không tôi không sợ nữa, Hanzi cứ dẫn tôi ra đấy.

Và nàng đi vội vã ra, bởi nàng đã nghe thấy tiếng vó ngựa tới gần.

Một cỗ xe ngựa dừng lại trước vườn. Bốn người đàn ông ra khỏi xe. Cả bốn đều mặc đồ lễ phục màu đen, buộc áo choàng ở ngoài.

Họ kéo nhau ra cánh đồng cạnh hàng rào, một cánh đồng buổi sáng sớm lạnh lẽo: những cơn gió còn đưa mùi phân lợn ra tận ngoài đồng.

Đạo run rẩy ở dưới những bông ong, sau nàng, Hanzi cũng chui vào góc đó đứng. Cậu ta lẩm bẩm:

— Hình như họ định làm gì đó ở dưới đồng cỏ, thưa bà.

— Suyt, yên nào, đừng có nói gì nhé.

Hanzi không hiểu ở dưới cánh đồng người ta định làm gì? Vì sao mà quý bà thành phố này lại phải chui vào giữa vườn cây rậm rạp này? Cậu ta cũng đứng lại và tò mò nhìn xuống cánh đồng qua các khe hở của đám lau sậy trước mặt.

Lại có tiếng một cỗ xe ngựa nữa tiến đến, xe dừng lại, từ trong xe, có bốn người đàn ông bước ra, cũng mặc lễ phục đen và vội vã đi ra phía cánh đồng. Họ cũng khoác áo choàng buộc dây cổ.

Đạo và Hanzi chăm chú nhìn qua các cây sậy đã khô và họ nhìn rất rõ cảnh bên ngoài.

Tất cả tám người đàn ông đó đều im lặng nghiêm trang chuẩn bị làm việc đó, nom họ lạnh lùng như người máy. Đạo cảm thấy mình run rẩy. Nàng muốn chạy ra cầm cái biển cấm có chữ Đức Verboten và hô to lên:

— Cấm làm thế!

Cánh đàn ông soạn lại hai khẩu súng, hai ông bác sỹ xách hộp đồ nghề trong tay. Cả hai ông đều đeo kính trắng, da ngăm ngăm và hộp đồ nghề của họ to dài hơn bình thường.

Hai người phụ việc nhồi thuốc vào hai khẩu súng.

Trobo cởi áo choàng ra và vắt lên cái biển cấm, Mikey thì ném áo xuống bãi cỏ.

— Chồng của quý bà kia, Hanzi thì thầm nói, - Đúng là chồng của bà rồi.

— Suyt!

— Hình như họ định bắn nhau!

— Có thể ngăn cản họ được không nhỉ?

— Để cháu chạy lên gọi ba cháu, rồi sẽ gọi mọi người trong cối xay chạy ra can.

— Thế thì họ sẽ lại đi chỗ khác thôi. Khoan hẵng, xem họ dàn hòa với nhau đã, người ta nói với tôi rằng sẽ dàn hòa mà.

Hanzi lại im lặng. Bởi cậu ta nghĩ đến bốn con gà trống thiên đã vặt trụi lông và chai rượu trong nhà, những thứ đã chuẩn bị cho các ông khách kia. Nhưng mà vì sao, các ông khách lại không vào bàn ngay chứ?

Những khẩu súng đã nhồi đạn xong và được đặt chéo nhau theo hình thánh giá trên một chiếc hộp nhung màu đỏ. Cả hai chàng giúp việc trẻ tuổi đều nhìn vào Bereky chờ đợi.

— Trước hết, tôi xin nói với các ngài hãy cầm súng lên tay. Ngài Mikey tới lấy súng trước, - Bereky trịnh trọng nói.

Đeo run rẩy. Nàng tái mặt đi. Thế là đã rõ, Bereky đã nói dối nàng. Anh nói dối cho nàng yên lòng thôi.

Một tình cảm thôi thúc, giục giã nàng chạy vụt từ đám tổ ong ra đứng giữa hai người như một cái biển cấm vậy, và hô lên:

— Tôi cấm các người nhân danh Đức Chúa, tôi cấm các người đấu súng.

— Nhưng tiểu thư có quyền gì mà cấm chứ? - Nàng như nghe giọng Trobo nói.

Thực tế, nàng có quyền gì nhỉ? Lẽ nào lại có thể nói: Quyền của một trái tim theo đạo ư? Đến nàng còn không cho mình quyền ấy nữa là Trobo.

Rồi thế nào nữa? Hai chàng giúp việc kia sẽ dìu nàng lên cối xay và nói với bà chủ.

— Thưa bà, bà hãy cho phu nhân đây nằm nghỉ một chút, phu nhân khó chịu trong người, rồi sẽ qua cả thôi.

Sau đó, họ sẽ đóng chặt cửa nhốt nàng lại, hoặc cả toán người sẽ lên xe và đi đến những nơi khác xa hơn.

Bereky lại nói:

— Theo luật lệ của cuộc đấu súng, tôi cần phải nói với các quý ngài rằng các ngài có muốn hòa giải không? Muốn hay không? Còn tôi xin nói cả hai ngài đều là những người vô tội. Hai ngài đứng thẳng trên đôi chân và cả hai cơ thể đều đầy đủ như nhau. Các ngài đều có đầu óc, vì vậy, nếu giờ đây các ngài là những kẻ ngu ngốc thì các ngài cứ việc đấu súng giết chết tình bạn bè và làm tổn hại đến gia đình. Các ngài hãy tỏ ra cao thượng và hãy sống dài lâu. Đừng có chỉ vì tranh cãi nhau cái chuyện người Hy lạp đẹp hơn người Hung mà phải chĩa súng vào người nhau. Đối với tôi, thì dù cho một con gà trống vàng có gáy vào mặt tôi, hay là dội rượu vào tranh của tôi, thì cũng không vì thế mà tôi lại thách thức bạn tôi đấu súng được. Tốt nhất là tôi sẽ nói với người hắt rượu vào tranh tôi: “Cậu hãy cho mình dội lại cậu một cốc rượu hoặc là chúng ta sẽ vĩnh viễn không thèm nhìn mặt nhau nữa”. Chỉ cần thế thôi. Nếu như các ngài cũng nghĩ như tôi, thì các ngài hãy đừng làm tội nhau nữa. Còn tôi, giờ phút này tôi sẽ quay lưng vào các ngài nếu các ngài còn muốn bắn nhau.

Trobo rút khẩu súng xuống nói:

— Mình cũng không thể bắn cậu được. Bereky đã nói đúng.

— Nhưng mà, cậu đúng là một gã gà trống vàng. Nếu như mình không làm cho da cậu thủng được, thì ít ra mình sẽ cho áo choàng của cậu một lỗ. Hãy nhận lấy làm kỷ niệm nhé.

Mikey nâng khẩu súng lên và nhắm vào áo Trobo đang vắt trên cột biển cấm bắn một phát: Đurr!

Mọi người cười phá lên:

— Thôi đi lên cối xay nào! - Bereky kêu to vui vẻ. - Bữa ăn thịnh soạn đang chờ ta.

Trobo cũng cười, chàng cầm lấy chiếc áo choàng có lỗ thủng vắt trên vai, khoác tay Mikey đi.

— Mình giận cậu quá, - Mikey nói, - nhưng sau đó, nghĩ lại những lời cậu nói, mình lại cảm thấy đúng. Nếu như danh họa Munkaay đã vẽ cái

chết của Mozar, thì sao mình lại không thể vẽ cái chết của Rakôchi kia chứ. Những người đứng xung quanh ông sẽ là những người lang thang. Bức tranh đó sẽ mang màu sắc dân tộc biết bao! Mình có thể vẽ họ với trang phục Hung màu sắc như thời kỳ Thổ nhĩ kỳ xâm chiếm nước ta. Rồi những ngọn nến sáng... Nhưng tại sao cậu lại chẳng nói những chuyện này với mình từ trước?

Trobo vừa máy môi định trả lời, thì bất chợt nghe tiếng kêu từ trong vườn, tiếng kêu hoảng hốt lo sợ:

— Hãy đến đây, đến đây ngay!

Rồi chàng thấy một khuôn mặt thiếu niên thò ra vẫy chàng:

— Đến đây nào, giúp cháu với! Vợ của ngài chết rồi, vợ của ngài đấy!

Nói rồi cậu ta chỉ tay vào Trobo.

Mọi người không hiểu có chuyện gì, nhưng cứ nhìn nét mặt tái xanh của cậu bé và giọng kêu thất thanh đó thì tất cả đám đàn ông đều nhảy qua hàng rào lao vào vườn.

Thì ra chiếc áo choàng của Trobo vắt trên tấm biển cấm chỉ cách hàng rào có hai mươi bước chân, mà lại chiếu thẳng đến chỗ có tổ ong, nơi mà Ido đang nấp ở đó. Khi viên đạn xuyên qua áo choàng nó còn đi tiếp đến chỗ bọng ong. Rồi thật bất ngờ, như sự bất ngờ không tính trước được trong dự kiến của mọi người thợ săn, không nhằm vào đó mà lại bắn được một con thú. Cái vỡ hài kịch vui vẻ ấy lại không may, - viên đạn xuyên vào ngực Ido...

Nàng đổ vào người Hanzi như một bao gạo. Ô che nắng, ví xách tay đều rời khỏi tay nàng và rơi xuống trên mặt đất.

Phút đầu tiên, Hanzi còn chưa biết chuyện gì xảy ra với bà phu nhân trẻ tuổi đó. Quý bà giật mình vì tiếng nổ? Hay là vì bị ong đốt? Cậu thiếu niên đỡ Ido trong cánh tay và nhìn Ido một cách bất lực. Nhưng rồi Hanzi bỗng thấy có một vết máu tròn ở ngực áo sơ mi nhìn qua chiếc áo khoác nhưng không bài khuy.

— Chết, thế này thì nguy rồi!

Câu ta đỡ Ido ra khỏi đám tổ ong rồi mới kêu to:

— Lại đây mau! Lại mau!

Trobo tưởng chừng như bị rơi vào giấc mộng khủng khiếp. Chàng ngẩn ngơ nhìn, và quì gối xuống nâng Ido lên cánh tay mình gọi:

— Ido!

Ido dường như không còn thở nữa.

Vết máu tròn trên ngực trắng cứ mỗi lúc một loang rộng hơn. Đầu của nàng mềm oặt trong tay Trobo. Tóc nàng xổ tung rơi xuống đất. Làn da vẫn trắng mịn màng trên mặt nàng nhưng rộp dưới hàng mi đen là hai quầng mắt màu xanh xám. Dưới cằm nàng cũng hắt bóng xanh, một độ chênh mịn màng.

Trobo cứ nhìn thần thờ vào mặt nàng như người bị hóa đá.

Mọi người xung quanh nháo nhác bảo nhau:

— Mang nước tới đây! Mang dấm lại đây!

Những người ở trong cối xay cũng chạy ra, nhìn cảnh đó với một sự khủng khiếp.

Chỉ có một mình Bereky là lắc lắc đầu rống lên:

— Không thể được! Hoàn toàn không thể được! Tôi đã trộn bụi than vào thuốc súng nhiều đến nỗi, đứng cách nhau mười lăm bước có bắn trúng người cũng không thể chết được.

Nhưng anh cũng tái mặt như tất cả mọi người vây xung quanh Ido; kể cả dân bản xứ nữa. Người đầu bếp cùng với cả gà quay chạy ra, bà chủ cối xay đứng đó nét mặt ngơ ngác thất thần.

— Ôi, giết người, - Bà lắm bầm. - Sự giết người đây mà!... Thôi, thế là tôi phải ra vành móng ngựa rồi, vì chuyện xảy ra tại nhà tôi đây.

— Này các ngài bác sỹ, làm việc đi - Trobo găm lên bằng tiếng Đức.

Hai ông bác sỹ lúng túng như chưa từng bao giờ nom thấy người bệnh cả. Hai ông xách hòm đồ lễ lẩn ra phía sau mọi người dù có nắm cổ áo mà kéo lại, thì các ông cũng không thể biết được đâu là vết thương nữa.

— Bọn họ không phải là bác sỹ đâu, - Bereky đau khổ thốt lên, - Chúng ta cần phải tìm bác sỹ ở đây mới được, ở tại địa phương này.

— Nếu đến thành phố thì cô gái chết rồi còn gì, - bà chủ cối xay gió mặt đầy nước mắt nói, - Đấy em gái tôi cũng chết vào cái tuổi như thế này đấy. Tên em tôi là Adel. Bây giờ, tôi lại nhìn thấy mặt cô ấy...

Trobo lại kêu âm lên gọi bác sỹ.

— Thế gần đây nhất có bác sỹ nào không?

Vết máu trên ngực Ido vẫn loang rộng thêm.

— Gần đây nhất có bác sỹ Wagner, nhà ở cạnh ngôi nhà mái đỏ kia kìa.

— Thế thì cháu hãy lên xe đi! Hãy quất ngựa chạy nhanh lên mời ông ta tới đây. Nay Đierchan, cậu vốn là sinh viên trường y phải không? hãy thử xem nào, cởi áo cô ấy xem vết thương đi!

Chàng đặt Ido nằm xuống, rồi chạy theo Hanzì:

— Đợi đấy, chú sẽ đi cùng cháu, để nếu như ông bác sỹ này không có nhà, chúng ta sẽ đi tìm chỗ khác.

Chàng nhìn trong hai cỗ xe, xem ngựa bên nào khỏe hơn, rồi chàng không chui vào trong xe, mà nhảy lên chỗ ngồi của xà ích, rồi nắm lấy dây cương giục ngựa chạy.

— Tôi sẽ trả tiền thuê ngựa thêm! - chàng ngoảnh lại nói với người đánh xe.

Người đánh xe đã biết chuyện gì vừa xảy ra, cho nên đáp lời:

— Ngài cứ việc phóng hết sức.

Trobo ngạc nhiên khi có cảm giác chiếc xe không nhúc nhích, hoặc là chạy quá chậm đi.

Khi cỗ xe đến trước ngôi nhà, Trobo như đã mất hết hy vọng:

— Cô ấy chết mất thôi.

Nước mắt chàng cứ rơi ra.

— Tội nghiệp con chim bồ câu bé nhỏ...

Bác sỹ không có nhà. Họ lại đi tìm một ông bác sỹ khác.

Trobo xé một tờ giấy trong quyển sổ ra, tay run rẩy viết lên đó địa chỉ ông Ô Pêter với dòng chữ:

“Đdo bất ngờ bị chết, đđoi cha đđến rồi sẽ quyết đđịnh nhé!”

— Hanzi, cháu hãy mang tờ giấy này đđến phòng đđiện báo nhé, đđi tàu đđiện ấy. Đđây, chú đđưa cho cháu hai mươi mác đđây.

Chàng nghĩ, nếu như Đdo qua khỏi, chàng sẽ đđánh ngay bức đđiện thứ hai đđể ông Pêter khỏi phải đđến.

Vừa lúc đđó, ông bác sỹ về nhà, ông khoác một áo choàng rộng, bộ râu quai nón rậm màu xám, nom ông đđã có tuổi.

— Thừa bác sỹ, mời bác sỹ đđi với tôi ngay, vợ tôi bị bắn vào người, không hiểu cô ấy còn sống không hay đđã chết mất, tôi chưa biết đđược. Bác sỹ hãy mang theo đđồ cấp cứu nhé.

— Cô ấy bị ngất ư?

— Không phải.

— Ở khoe môi có máu chảy ra không?

— Không.

— Đđạn có xuyên qua sau lưng không?

— Tôi chưa kịp nhìn, nhưng mà tôi thấy máu trên ngực.

— Thế thì lẽ ra phải đđi tìm bác sỹ chữa vết thương cơ, bởi vì tôi chỉ là bác sỹ đa khoa, nhưng mà trong lúc chữa có bác sỹ chuyên khoa tôi sẽ cấp cứu cho đđã.

Một vài phút sau, ông chạy ra với chiếc vali da nhỏ màu đen, ông nhảy lên xe ngồi.

Trobo lại quất ngựa chạy vội.

Đdo vẫn còn nằm ở chỗ cũ, như khi chàng chạy đđi. Bây giờ, đầu nàng nằm trong lòng bà chủ cối xay. Áo nàng đđã đđược mở ra và trên ngực có miếng bông ướt. Đđierchan đđang lau máu trên ngực nàng.

— Máu không bị chảy nhiều đâu - Đierchan quay lại nói khi ông bác sỹ bước vào, - nhưng mà máu vẫn rỉ ra liên tục.

Anh giở miếng bông lên thấy một vết thương mảnh và dài, ở ngang khoảng giữa xương ngực. Vết thương dài khoảng vài xăngtimét.

Ông bác sỹ cúi xuống xem xét vết thương, rồi lấy trong vali đồ nghề ra một lọ thủy tinh nhỏ dí vào mũi Ido.

Bỗng mũi và mắt Ido động đậy.

— Còn sống, còn sống! - Mọi người xông xáo kêu lên một lúc.

Nhưng rồi những nét mặt vẫn đọng vẻ bồn chồn.

Ông bác sỹ lấy từ trong vết thương ra một mảnh sắt nhọn mảnh, khi ông khám xét vết thương.

— Không sao đâu! - ông tuyên bố.

— Ôi nhờ ơn Chúa! - Anh Mikey thở phào thốt lên nhẹ nhõm, - Nếu có việc gì xảy ra thì tôi không bao giờ có thể chuộc lỗi nổi.

Khuôn mặt bà chủ cối xay gió cũng tươi hẳn.

— May quá, nếu cảnh sát mà phải tới đây thì chết tôi rồi.

— Không có gì nguy hiểm đâu, - ông bác sỹ nhắc lại, - vết thương không phải do đạn gây ra. Cô ấy bị ngắt vì lý do khác.

Ông lại lấy một miếng bông thấm còn áp vào vết thương, và máu không còn chảy ra nữa.

— Tôi sẽ dán vào đây một miếng cao Ănglê rất tốt, cô ấy sẽ không cảm thấy đau nữa đâu.

Ido đã đứng dậy, nhưng nàng phải dựa vào tay Trobo mới đi lên nhà được.

Mọi người vui mừng cầm ô, xách tay, mũ của nàng vào theo.

Bây giờ mọi người mới hiểu nguyên nhân, viên đạn vô tình chạm vào đúng cán ô. Cán ô lại đập mạnh vào ngực Ido và những mảnh xước ở trên cán ô, do viên đạn làm tước ra đã đâm vào ngực Ido. Nhưng nàng không bị

ngất đi vì vết thương mà lại bị ngất vì cán ô đang cầm trong tay bị viên đạn động tới đập mạnh vào đúng ngực, Ido tưởng là nàng đã trúng đạn và thế là nàng ngất đi.

Nửa giờ sau, họ đã ngồi xung quanh bàn. Người ta đã lau gột máu từ áo sơ mi và áo khoác của Ido. Làn da mịn màng của nàng nom hơi xanh xao, nhưng mà nàng cũng vẫn có thể ăn được món gà quay của bà chủ cối xay.

Hai ông bác sỹ giả mạo bỏ hai đôi kính không số ra, lấy trong hộp đồ lễ to ra hai chiếc đàn viôlông. Thì ra họ là những nhạc công người Hung - Digan. Tất nhiên, trong dự trữ của Bereky không tính đến việc thuê bác sỹ thật.

Buổi tối, khá muộn họ mới về đến nhà. Kati ra đón họ, và đưa cho họ một bức điện gửi đến từ chiều.

— Điện của ông chủ đây ạ.

— Trời, chớ má quá, thế mà tôi quên băng đi mất, - Trobo đập tay lên trán:

Trên bức điện chỉ có hàng chữ:

“Hãy đặt lên quan tài hai vòng hoa tên cha và tên Nôra. Cha không thể đến dự lễ tang được, cha sẽ gửi tiền nếu con rế cần.

Ô. Pêter.”

Chương 15

Đdo cảm thấy xấu hổ sau chuyện xảy ra, cả tuần, nàng không dám nhìn vào mặt Trobo.

Bây giờ, Trobo sẽ nghĩ về nàng thế nào? Phải giải thích với chàng sao đây về việc nàng đã dậy sớm và đi đến cối xay? Vì sao nàng lại phải chui vào vườn nấp?

Sợ Trobo hiểu lầm hành động của mình, nàng đã đối xử với Trobo lạnh nhạt hơn.

Nàng còn xấu hổ hơn, mỗi khi nghĩ đến ông bác sỹ đã mở cúc áo ngực của nàng trước những người đàn ông. Rồi nàng lại còn nằm trong cánh tay Trobo nữa chứ! Cứ nghĩ đến điều đó nàng lại ngượng chín người.

Trobo cảm thấy một tình cảm biết ơn, và gần gũi đối với Đdo. Dù cho quá khứ Đdo có thể nào đi nữa, thì chàng vẫn nhận thấy trong trái tim nàng chỉ có những tình cảm trong sạch cao quý. Chàng đã biết Đdo đến tìm Bereky trước trận đấu. Không phải Bereky nói với chàng điều đó, mà chính Đierchan nói cho chàng biết. Nhưng họ đã nói chuyện gì, thì chính Đierchan cũng không biết. Nhưng dù sao, chàng cũng dễ dàng đoán được một người vợ sẽ nói gì với ông làm chứng cho trận đấu của chồng mình. Nàng lại còn dậy sớm, thuê xe ngựa đi tới đó một mình, rồi lại bị rơi vào chuyện hăm hiu nữa chứ...

Nhưng điều hàm ơn lớn nhất của chàng đối với Đdo, là hình ảnh mà chàng đã nắm bắt được cho chính phần tranh còn thiếu của chàng. Khuôn mặt Đdo nằm thêm thiếp trong tay chàng, chính là khuôn mặt chàng vẫn đi tìm từ bấy lâu này. Khuôn mặt đã hết sức sống, tuyệt đẹp, và màu sắc độ đậm, nhạt, sáng tối trên màu da hoàn toàn đúng như chàng vẫn đang mong tìm kiếm. Chàng đã thu tất cả hình ảnh đó vào mắt như là ống kính chụp ảnh vậy, và giờ đây chàng chỉ việc vẽ nó lên tranh. Đdo tất nhiên không hề biết, nhưng Trobo gặp được một may mắn lớn, chàng như bị phù phép, cuốn hút và chàng đã trở nên tôn trọng, ngưỡng mộ Đdo hết lòng. Nếu bức tranh kia thành công sẽ là bước mở đầu rực rỡ trên con đường nghệ thuật

của chàng giống như bức “Nhà mồ của Munkasy”. Hoặc “Cây thánh giá của Bezur”, hoặc “Mũi tên chiến thắng bí ẩn của Lenbach”. Chàng cư xử với Ido hết sức trân trọng, lịch sự và thân mật. Chàng cũng đoán biết được thái độ lạnh lùng của Ido do đâu mà có. Vì thế, chàng cũng tránh không dấn động gì đến chuyện vừa qua.

— Nàng không phải là vợ mình, - chàng nghĩ thầm, - Nhưng chắc chắn là nếu mai đây chúng mình phải li dị thì mình sẽ cảm thấy thiếu nàng. Sự vắng mặt của nàng sẽ khiến mình đau lòng, nhức nhối tâm can.

Riêng khuôn mặt đang ngất đi của Ido, ngay ngày hôm sau, chàng đã vẽ lên một cái bản vẽ riêng. Tỉ lệ của chân dung bằng thật.

Mấy ngày sau, ông hoàng Nga tìm đến chàng với bộ râu quai nón rậm rì như chổi, màu vàng rơm, bộ râu đó đã đốm bạc giống như trên một cái chổi rơm có bám vào những hạt sương trắng. Ông ta nhìn các bức tranh với vẻ như muốn mang đi tất cả. Ông không hiểu người ta định vẽ gì, nhưng ông ta rất thích bức tranh màu, nhất là bức tranh vẽ chân dung Ido rất đẹp.

— Cái tranh này tôi chưa bán đâu, - Trobo nói, - bởi vì đây chỉ là một góc của bức tranh lớn mà tôi đã trích ra. Tôi sẽ còn vẽ nó lớn hơn thế này cơ.

— Thế bức tranh lớn đó giá thế nào?

— Bức tranh lớn ư? Khi tôi hoàn thành nó xong, tôi sẽ mang nó đi triển lãm, và ở đó ban giám khảo sẽ định giá.

— Khi nào thì ngài vẽ xong bức tranh lớn đó?

— Đến mùa xuân.

— Nó sẽ to thế nào?

— Ít ra, chiều cao hai mét, chiều rộng thì như kích thước bức tranh kia.

— Thế giá của nó khoảng bao nhiêu?

— Tôi nghĩ phải được năm mươi nghìn mác.

— Chao ôi, nhiều đấy!

Ông ta xoắn xoắn bộ râu.

Sau đó, Trobo biết ông ta không phải là một ông hoàng gì mà chỉ là một điền chủ Nga giàu có, ông ta muốn chơi trội và tỏ ra có văn hóa cao, nên ông ta đánh giá tranh bằng độ lớn của nó. Với ông ta thì bức tranh vẽ “Ngày trở về Messonniê của Napôlêông” còn kém giá trị hơn bức tranh tầm thường có thần thánh khác, và chắc chắn ông ta sẽ định giá chân dung của Rembrandt ít tiền hơn chân dung một phụ nữ đẹp.

Ông quay sang hỏi Trobo:

— Thế tên của bức tranh sẽ là gì?

— Tôi rất tiếc là không thể nói tên tranh được.

Nhìn ánh mắt của ông ta thì đủ thấy ông rất kinh ngạc về thái độ bướng bỉnh của Trobo. Ông đưa mắt nhìn thấy những bức tranh xung quanh phòng.

Ông chú ý nhìn, dừng bước trước một bức tranh có một cái bàn lớn đầy thức ăn. Ngồi trên ghế là một ông vua đang ăn tối, khuôn mặt đỏ lựng. Những ngọn đuốc chiếu sáng, xung quanh ông vua là các cận thần, cung đình lộng lẫy. Trên đầu ông vua đội một cái mũ miện hình đai thùng vàng, sau lưng ghế của ông có một hình thần chết đen ngòm, cầm lưỡi hái đứng nét mặt đầy mai mỉa...

Ông người Nga rất thích bức tranh đó.

Bên cạnh có một bức tranh lớn hơn, trên có vẽ hai con chó đang quần nhau nát cả đồng hoa. Xa xa có một bà già khuôn mặt tức tối đang giơ cái chổi dứ dứ về phía trước.

Ông người Nga cũng thích. Ông quay sang bức tường khác, và đôi mắt nhìn vào bức tranh một thanh niên Digan đang đứng kéo đàn viôlông, vẻ mặt buồn rầu, anh ta đứng bên một nấm mộ còn tươi màu đất giữa các đám cây hoa còn tươi. Anh kéo đàn, mắt nhìn vào nấm mộ. Đầu nấm mộ là một vòng hoa Ibôi màu tím. Mũ của chàng trai để trên đất, ông người Nga cũng thích bức tranh này. Còn các bức khác, ông chỉ nhìn lướt qua một lượt.

— Nào chúng ta thỏa thuận nhé, - ông ta nói - như khi nào ngài vẽ xong bức tranh lớn thì tôi sẽ trả tiền theo giá mà ban giám khảo đã định.

— Nhưng thưa ông Tinhokốp. Giá mà ban giám khảo không phải là giá quyết định, bởi vì rất có thể sẽ có hai ba người muốn mua bức tranh đó kia, khi tôi sẽ chỉ bán tranh cho người nào trả tiền cao giá hơn cả.

— Cái tập tục ấy ở đâu đấy?

— Tập tục ấy là do các họa sỹ nghĩ ra: tranh sẽ dành cho người nào đánh giá nó cao nhất.

Đầu tiên ông Tinhokốp cảm thấy tức giận, rồi máu tham của ông ta nổi lên khi ông nghĩ một bức tranh có giá trị lớn sẽ rơi tuột khỏi tay ông.

Ông ngẩng đầu kiêu ngạo tức tối.

Đôi mắt đầy vẻ tức giận nhìn lên các bức tường. Đôi mắt dừng lại ở bức tranh nhỏ. Trên có vẽ thiên thần và quỷ sứ chia làm hai phe đánh cờ trên cái bàn mây bay trên trời. Trên bàn có hai trái tim để đặt cuộc. Các thiên thần đang cố gắng giành phần thắng, nhưng thần chết cũng đã đứng đợi ở cuối bàn. Một chân đặt lên ghế, đầu gối gập lại hình như thước thợ, ánh mắt chăm chú xem bên nào sẽ thắng?

Một lúc ông người Nga càng thêm tức giận, ông ta nói với Trobo giọng đã khùng:

— Không ai có thể vượt qua mặt tôi để mua tranh của ngài được đâu. Dù cho người đó có là hoàng đế Trung hoa đi nữa. Dù cho ban giám khảo có đặt giá thế nào, tôi không biết, nhưng tôi cũng sẽ trả cao hơn giá đó mười ngàn mác! Nhưng trước tiên ngài hãy ký vào bản hợp đồng đứng tên tôi đã!

Trobo thỏa thuận, ngồi vào bàn viết.

Ông người Nga đã thỏa mãn đọc lại tờ hợp đồng. Ông ta chỉ hơi nghiêm mặt lại khi đọc đến đoạn “Ông Ivan Ivannovich Tinhokốp sẽ trả hơn giá bức tranh mười ngàn mác, ông sẽ đặt trước số tiền đó”.

Ông nghĩ, có lẽ phong tục của các họa sỹ là thế, sau khi ông gập tờ giấy lại, cho vào túi, ông rút mười ngàn ra đặt trên bàn Trobo!

— Thế còn những bức tranh nhỏ này giá bao nhiêu?

— Nhưng đó mới gần như là phác thảo.

— Tôi không hỏi ngài như vậy, tôi hỏi giá kia mà? - ông sảng giọng hỏi, ông vẫn còn chưa nguôi cơn giận.

Trobo nhún vai nói:

— Giá tranh con bò rừng này ư?

Ở trên bức tường xung quanh phòng khác có khoảng sáu mươi bức tranh nhỏ, trong đó có ba bốn bức còn là phác thảo, còn vẽ hoàn thiện mới khoảng mười bức.

— Xin mời ông sang đây, nếu như ông muốn xem.

Chàng nói và mở cửa phòng vẽ.

Đôi mắt ông Tinhokốp sáng lên khi thấy bức tranh “Người ăn mỳ”: Trên đường quốc lộ, một người rách rưới đang đi đến, gió thổi bạt các lùm cây, gió kéo theo những sợi rơm bay trên đường, người ăn mỳ tội nghiệp đi xiêu vẹo trong gió.

Còn một bức tranh khác là cánh cửa hiệu mở. Một chú bé rách rưới xanh xao đứng nhìn vào cửa hiệu. Phía trong cánh cửa có một ông to béo khoác áo choàng, đeo dây chuyền vàng đang cầm quả dưa vè cân nhắc.

Lại một bức tranh khác: “Mùa hè trên cánh đồng Hungari”. Phía trước có một con chó nhỏ đang cào cào đất tìm gì đó. Phía xa hơn là người chủ nó đang cầm cúi gặt lúa. Một cái tháp chuông nhọn nhà thờ nhô lên từ phía thung lũng.

Một bức tranh là cảnh dưới cái dây dưa nằm ngổn ngang những người lính như bị thương nặng sắp chết, trong đó có một người còn bò được, nhồm lên, hẳn ta moi từ trong túi người đã chết ra một chiếc đồng hồ vàng, tay giơ cao vẻ mặt mừng rỡ. Bức tranh có tên là “Sự ngu ngốc đến tàn nhẫn”.

— Giá của những bức tranh này thế nào? - Tinhokốp hỏi vẻ thờ ơ, nhưng đôi mắt ông lại bộc lộ sự thèm muốn vô cùng.

— Ông mua từng bức một ư? - Trobo cũng hỏi với vẻ lãnh đạm.

— Thì cứ cho là tôi sẽ mua mười bức.

— Mỗi bức tranh một giá. Bức tranh nào có một người thì giá một nghìn mác, còn tranh nào có nhiều người hơn thì sẽ nhiều tiền hơn.

Tinhokốp tháo từ trên tường xuống khoảng mười lăm bức tranh.

— Đấy ngài tính tiền đi. - ông ta nói.

Trobo chậm rãi cầm lấy một tờ hóa đơn và viết tất cả giá các bức tranh lên đó.

Ông người Nga cũng viết tên mình lên đằng sau các bức tranh ông mua.

Sau đó, ông lại lấy xuống thêm mười bức nữa, rồi bốn bức nữa.

Trên tường chỉ còn lại các bức tranh phong cảnh, không có người, chỉ sáu bức vẽ học tập những ông già, bà già mà thôi.

Bức tranh vẽ chân dung của Zôlan, ông người Nga không hỏi mua, bởi vì vẽ chưa xong, vả lại Trobo cũng không mời.

— Thế còn hai bức tranh lớn trên tường kia?

Trobo lôi ra bức tranh về đêm phục sinh. Ông người Nga tỏ ý không thích.

— Thế còn bức kia?

Trobo xoay bức tranh “Con dơi” lại, đặt nó lên giá vẽ.

Đôi mắt người Nga sáng lên.

— Bức tranh này vẽ về rừng nhiệt đới có phải không?

— Đúng vậy, - Trobo gật đầu, - ở Ấn Độ.

— Ở nước tôi, họa sỹ Vereschogin cũng vẽ những tranh như thế này, nhưng tranh của ngài hay hơn, ánh sáng mặt trăng, ánh sáng thần bí... Tốt! Nhưng người phụ nữ này mang cánh gì vậy?

— Đôi cánh này là số phận bị Đức Chúa trừng phạt đã gắn vào vai cô ta.
- Trobo nói giọng có vẻ coi thường.

— Giá thế nào?

— Tranh này chưa đem đi triển lãm.

— Lại thế rồi.

— Mười ngàn mác.

Ông người Nga mặc cả sáu ngàn, cuối cùng họ thỏa thuận bảy ngàn. Trobo bán những bức tranh đó và ngoài ra còn biếu ông thêm một số tranh nhỏ nữa để mong thoát khỏi ông ta cho nhanh.

— Chiều nay tôi sẽ cho người đến lấy tranh về - Ông người Nga nói.

Rồi ông lại nhìn một lượt những thứ mua được, khuôn mặt sáng lên vẻ mãn nguyện.

— Thế thì lão Trechukốp nhìn thấy, chứng xung huyết bốc lên mà chết thôi: - ông ta lẩm bẩm.

Rồi ông tâm sự với Trobo rằng, Trechukốp là người Mátxcơva. Tuần tới này ông về nước và sẽ nhạo báng phòng tranh của ông kia bằng những bức tranh hoàn toàn mới, hiện đại này.

Khi ông người Nga đã đi khỏi, Trobo ngẩn người nhìn hóa đơn thanh toán tiền trên bàn: chàng đã bán được bảy mươi ngàn mác.

Chàng quay lại, ngả người lên đi vắng, trái tim sung sướng đập đến đau nhói trong ngực.

Ngày hôm sau, khi uống cốc cà phê đen chàng nói:

— Xin tiểu thư cho phép...

— Xin mời ngài.

— Tôi cảm thấy không yên lòng vì từ hôm đó, tiểu thư có vẻ khó chịu, xa lánh, lạnh lùng hơn đối với tôi. Tôi có yêu cầu tiểu thư hãy nói cho tôi rõ, tôi có lỗi gì...

— Ngài không có lỗi gì cả.

— Tôi sẽ xin nhiệt tình sửa chữa bằng cả tâm hồn.

— Nhưng mà ngài không có lỗi gì. Đó chỉ là tình cảm riêng của tôi... Tôi muốn nói, là hôn nhân của chúng ta chỉ có trên giấy tờ thôi.

— Thì đúng vậy rồi, nhưng mà tiểu thư bảo tôi không có lỗi, vậy thì tôi biết làm thế nào đây?

Đdo không trả lời, ánh mắt của nàng bồn chồn, cổ tỏ ra lạnh lùng, nên nói gì với “anh chàng xa lạ” đây?

Còn “người xa lạ” kia vẫn thản nhiên hút thuốc và phun khói ra. Trên khuôn mặt chàng ánh lên những tia sáng đặc biệt. Có thể chàng đang vui, và rất thân ái với nàng.

Đdo nhìn chàng, tự nhiên nàng mất bình tĩnh.

— Tôi không thể đợi tiếp được nữa, từ hôm tiểu thư phát hiện ra bức tranh đẹp của chúng ta, tiểu thư đã cho phép tôi thỉnh thoảng gọi tiểu thư bằng tên đúng chưa nào?

— Tôi đã cho phép ngài hơi quá!

— Nhưng mà tiểu thư đã tha lỗi cho tôi! Giờ tiểu thư lại không muốn tha lỗi cho tôi nữa sao?

Đdo chớp mắt.

— Bây giờ lời yêu cầu tha lỗi của ngài như là... đã giảm giá trị, bởi vì ngài cứ muốn mắc lại cái lỗi mà ngài đã xin lỗi ấy thì khác nào ở nhà băng giá trị đồng tiền đã bị giảm đi, người chủ cứ phải tính kế để giữ khách lại.

— Cám ơn tiểu thư đã dùng cách diễn đạt nhẹ nhàng như vậy. Lẽ ra tiểu thư đã nói thẳng ra là: nếu như nhà băng đã nói dối, thì khách hàng không tin nữa chứ gì? Nhưng mà tâm hồn tiểu thư như một kho báu. Nàng không thể từ chối ban cho tôi, kẻ nghèo khó này chút ít ân huệ. Tôi cầu xin tiểu thư đấy.

— Nhưng “những người xa lạ” không gọi tên riêng của nhau.

— Nhưng bây giờ tôi bắt đầu lại từ một sự khâm phục chính đáng đối với tiểu thư.

Đdo cúi đầu suy nghĩ và nắm chặt lấy mảnh khăn trải bàn. Nàng nói:

— Tôi không tưởng tượng nổi giữa hai chúng ta lại chỉ gọi nhau bằng tên riêng.

— Nhưng mà hoàn toàn có thể được.

Đdo nghiêm trang vò góc khăn trải bàn, nàng vầy vò nó như là vò tờ giấy viết thư vậy.

— Trước đây ngài đã thề thực hiện mọi lời giao ước của chúng ta, vậy thì bây giờ ngài không nên đòi hỏi ở tôi một sự thân mật như là gọi tên riêng.

— Giữa chúng ta không có lời thề đó, thưa tiểu thư. Việc tôi cầu xin ở tiểu thư hôm nay hoàn toàn xuất phát một cách tự nhiên và hợp lí theo tình cảm con người.

— Thế thì ngài đừng nói gì với tôi nữa, chúng ta sẽ im lặng.

— Không được, tôi buộc phải nói!

Đdo lúng túng thả tay ra khỏi góc khăn trải bàn, rồi nàng lại nắm lấy nó kéo lên giật như là cái khăn nằm chưa đúng chỗ. Nàng ngồi ở bên bàn, chỗ mà mọi khi nàng vẫn thường ngồi, từ trước tới giờ, dù là Trobo có hỏi một hai câu, hoặc nói nhiều hơn cũng vậy, nàng chưa bao giờ cảm thấy khó xử, lúng túng. Nhưng giờ đây, nàng cảm thấy người trĩu xuống trước ánh mắt nồng nhiệt của Trobo.

— Thôi được rồi, ngài cứ nói tiếp đi, - Nàng nhún vai đồng ý, vẻ tức giận.

— Đdo thân mến, Đdo tốt đẹp, em tốt hơn là tôi tưởng nhiều. Ở bên em tôi đã thành công tất cả, chỉ riêng đối với trái tim kiêu hãnh bí ẩn của em là tôi chưa thành công mà thôi. Có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ lại gần em được nhưng tôi cảm thấy em đã từng đau khổ vì tôi...

Đdo kêu lên:

— Nhưng thưa ngài, tôi không đau khổ! Tôi chỉ cảm thấy khó chịu vì những chuyện vớ vẩn của hôm đó! Tôi có đau khổ lo lắng cũng không phải vì cá nhân ngài Balogh Trobo, mà tôi đau khổ vì một người bạn của tôi.

— Thế nên tôi mới nói, tôi chưa thành công với em. Nhưng em hãy tin, rồi tôi sẽ thành công, nhưng em có nghe tôi nói gì không?

— Ngài cứ nói, nhưng đừng động đến tên tôi nữa.

— Nếu không nhắc đến tên em thì tôi không thể nói được.

— Thế thì mời ngài cứ gọi tên tôi, nhưng mà ngài đừng hy vọng gì ở tôi đây.

— Tôi không thể sống tiếp mà không được em cho phép thổ lộ đôi điều, nhưng nếu như em cảm thấy khó chịu đến vậy...

— Tôi đang khó chịu, vậy mà ngài lại cứ tưởng tôi dễ chịu. Nhưng tôi vẫn chưa hiểu vì sao ngài lại nhất định gọi tôi bằng tên riêng trong cuộc nói chuyện này? Hôm nay cũng không phải là ngày lễ đặt tên của tôi, mà nếu có phải đi nữa thì “những người xa lạ” với nhau, cũng không phải chúc nhau nồng nhiệt như vậy.

Trobo lắc đầu:

— Hãy tha lỗi cho tôi, nhưng mà đúng là tôi đang cảm thấy hôm nay là một ngày lễ đấy, tình cảm của tôi cứ như bị nhốt trong cái lồng chật hẹp mà không thể chựa quậy được. Không thể làm cách khác được... Có những món ăn chỉ có thể bày lên bàn trong cái đĩa nóng thì mới thích hợp. Sự việc này của tôi, không phải là món thịt đông nguội lạnh.

— Tôi không thể tưởng tượng được có việc gì mà ngài không thể nói cho ngắn gọn được? ngài hãy chọn đi và nói chỉ bằng một câu thôi.

— Không thể diễn đạt trong một câu được.

Đdo suy nghĩ, sau đó ngẩng đầu lên:

— Thế thì ngài hãy nói điều gì mà ngài muốn!

Nàng nhìn vào góc bàn, rồi lại nhìn sang lò sưởi.

— Đdo tốt đẹp thân mến... xin em đừng cắt lời tôi... Đdo thân mến, dù cho em có cấm tôi hay không cấm thì tôi vẫn cứ biết sự cao quý, tốt đẹp trong tâm hồn em... Dù cho tôi có bắt buộc mình phải giữ vẻ xa lạ với em đi nữa... thì tôi vẫn không thể im lặng được, tôi cảm thấy chịu ơn em.

Đdo ngơ ngác nhìn lên.

— Nhưng điều đó chúng ta đã bàn rồi cơ mà.

— Không, Ido thân mến, tôi không nói đến sự tận tụy của em quét dọn căn phòng làm việc của tôi. Mà tình cảm cao quý hơn kia. Có một điều mà tôi giờ mới biết là từ khi em ở bên cạnh tôi thì dường như sự tốt đẹp vô hình đã giơ bàn tay trên đầu tôi. Tôi không muốn nhắc đến cái ngày đầu sáng ấy, tôi biết rằng sự nhạy cảm của em đối với ngày đó...

— Đúng thế, trước ngần ấy con người... người ta cởi cúc áo tôi... (nàng đỏ mặt) lại còn hai cái ông bác sỹ rớm nữa chứ.

— Tôi không có tội gì trong việc này. Tôi đã che cho em ngay lập tức, khi em tỉnh dậy...

Ido lấy tay che mặt, đứng dậy. Trobo khẩn thiết giơ tay ra nói:

— Em đừng đi vội, tôi sẽ nói hết đây. Tôi nói ngắn thôi nhé, nhưng tôi phải nói thế nào đây? sự dũng cảm của tôi đã biến mất rồi.

Nghe tới từ dũng cảm, màu đỏ trên mặt Ido dường như giảm bớt. Nàng đứng lại, đầu ngừng cao nhìn Trobo vẻ lạnh lùng, bình tĩnh trở lại.

— Tôi cảm thấy, - Trobo nói tiếp giọng vẫn nồng nhiệt, - Tôi muốn cảm ơn em về những bức họa của tôi. Em đã nghĩ ra chủ đề tư tưởng, và khuôn mặt của em được thể hiện trên tranh. Em hãy tha lỗi cho tôi, nhưng tôi không thể vẽ khác được. Tôi đã bán được tranh. Thậm chí bức tranh to hãy còn chưa vẽ xong cũng đã được đặt mua. Tôi đã mua cho em một món quà, nhưng tôi không dám đưa cho em trước khi hỏi ý kiến em. Tôi dám nhắc đến chuyện này bởi vì em là một người tốt bụng và tôi có thể hy vọng em sẽ không làm tôi đau lòng vì sự chối từ món quà mọn của tôi.

Ido nhú mày giao hẹn:

— Tôi không biết ngài định tặng gì, nhưng tôi cũng cho ngài tuyên bố rằng món quà đó sẽ không phải là sự ràng buộc gì giữa chúng ta chứ?

— Không hề!

— Không có gì khác trước chứ?

— Không có gì khác trước cả. Tôi mong muốn chính em cũng không cảm thấy sự ràng buộc nào trong đó. Em hãy coi vật đó chỉ tượng trưng cho

lời cảm ơn của tôi mà thôi. Tôi là người khó có thể chịu ơn người khác vì thế tôi cũng xin em đừng có nặng lòng với một món quà mọn, em hãy coi là chuyện thường và em hãy hứa với tôi là em không cần nói cảm ơn, vật mọn đó không đáng phải cảm ơn. Tôi sẽ đưa nó cho em như là “một người lạ” để quên trong tiệm, còn em, em cũng nhận nó như là nhận từ “một người xa lạ” mà thôi.

Đeo hồi hộp nhìn xuống:

— Nhưng mà bây giờ chúng ta không phải là “những người dưng” đối với nhau nữa. Chúng ta đã quen nhau.

— Chính điều đó đã ràng buộc dũng khí của tôi đấy, điều đó đã khiến tôi không dám thò tay vào túi lấy nó. Bây giờ, tôi chợt nảy ra một phương sách: tôi sẽ đặt hộp này ở trên bàn, dưới khăn trải bàn nhé, và tôi sẽ đi ra khỏi nhà. Tôi nghe nói có một phòng vẽ rộng rãi, có thể thuê giá tiền phải chăng, phòng vẽ nằm trên phố Bôravia. Tôi sẽ đi xem nhé, bởi vì sắp tới đây, tôi phải vẽ tranh “Thảm cảnh của thiên thần” kích thước lớn, tỉ lệ con người trong tranh bằng với tỉ lệ bên ngoài, vả lại chúng ta chúng phải trả nhà cho vợ chồng ông chánh án vào thời gian tới, vậy thì phải kiếm nhà thuê nữa. Nếu như tôi tìm được nơi ở nào hợp lý thì em cũng nên đến xem.. Nếu như nhà ấy ở không có đồ gỗ thì chúng ta sẽ thuê sau. Lần này tôi sẽ thuê trong hóa đơn của tôi.

Chàng đứng dậy.

— Tôi đặt món quà nhỏ xuống đây nhé. Sau khi tôi đi khỏi, em hãy cầm nó lên. Tôi hy vọng em sẽ nhận lấy với tấm lòng tốt. Nếu em không nhận, em hãy ném nó ra cửa sổ, có điều đừng ném vào đầu tôi nhé. Tôi đi mua món quà nhỏ này để tỏ lòng biết ơn em. Nếu em ném đi, thì tâm hồn tôi cũng vẫn thanh thản.

Chàng vội vã đi ra như chạy.

Khi chàng đã ra ngoài đường phố, Ido vẫn còn ngồi như tượng ở ghế. Trobo mua đồ trang sức cho nàng, có nên nhận hay không?

Những tiếng đồ trang sức, khiến trái tim nàng đập rộn ràng, nhưng với câu hỏi có nên nhận hay không thì trái tim như ngừng đập.

Cuối cùng, nàng cũng lật khăn bàn lên, cầm lấy chiếc hộp màu nâu, trên nắp có vẽ hình vòng đeo tay.

Trái tim nàng đập rộn rã. Đôi mắt sáng bừng niềm vui khi nàng mở hộp và nhìn thấy trên nền lụa trắng là chiếc vòng đeo tay bằng vàng cực đẹp. Trên vòng không có kim cương như chiếc vòng mà nàng đã thích, nhưng nó lại được đánh tinh xảo hơn, có một chiếc đồng hồ nhỏ bằng vàng ở giữa vòng, chiếc đồng hồ chỉ bằng một đồng trinh thôi, nhưng vẫn đang chạy. Sau này nàng mới biết chiếc đồng hồ chạy không chính xác lắm, nó thường chạy sai như tất cả những đồng hồ nhỏ của phụ nữ, nhưng đối với phụ nữ điều đó không quan trọng, cái chính đồng hồ là vật trang sức chứ không phải để biết giờ.

Nàng đeo vòng vào cổ tay.

Chiếc vòng vừa khít, long lanh trong mắt nàng.

Chưa có người nào mua đồ trang sức cho nàng, chỉ có Trobo, mà Trobo lại mua bằng tiền chàng làm ra, và Trobo nói với nàng những lời tốt đẹp, kính trọng, vậy thì chính chàng cũng là một người tốt đẹp đáng kính.

Nếu như Trobo không phải là “chồng ép buộc” của nàng, thì chắc chắn nàng sẽ ôm lấy chàng hôn với đôi mắt ướt lệ biết ơn! Nếu như Trobo không phải là “người chồng hờ” của nàng thì nàng sẽ chẳng lấy ai khác ngoài Trobo làm chồng!

Chỉ đến bữa ăn tối Trobo mới chở về nhà.

Chàng lại đối xử với Ido như mọi khi, chàng cúi chào nàng, ngồi xuống bàn rồi im lặng ăn.

Ido cũng im lặng.

Sau bữa tối, họ thường trao đổi dăm ba câu với nhau. Hoặc là về các thức ăn hôm trước, hoặc là về các chuyện xảy ra mà có liên quan tới cả hai người. Lúc này là hết hạn thuê nhà, họ sẽ trả tiền thuê cho thành phố hay là ông chánh án phải trả? Rồi chuyện chủ nhật tất cả hội sẽ đi chơi ở đâu?

Nếu trời đẹp hội họa sỹ luôn ra ngoài ô ăn chiều. Trôbo Machi đã về nước cho nên Ido không cần phải giữ gìn để khỏi mắc vào chuyện không ý tứ, để đàn ông tán tỉnh mình nữa. Cũng vào lúc này, họ phải nhận làm cha đỡ đầu cho con của Kender. Kender đã nhắc lại câu hỏi mấy tháng trước đây và Trobo đã chịu tiền phí tổn để làm đặt tên thánh cho cậu bé gần ba tuổi đó.

— Tôi quên mất tên của nó, - Trobo thanh minh với Ido.

Đứa trẻ đã có tên thánh, nhưng chàng quên mất. Họ còn nói với nhau dăm ba chuyện nữa, khi Trobo đang ngồi hút thuốc. Rồi họ lại chào nhau. Ido đi nằm, còn Trobo khoác áo đi ra trung tâm Luitpôld. Gần nửa đêm chàng về nhà, như là tất cả các đôi vợ chồng nghiêm chỉnh khác.

Buổi tối hôm đó, họ cũng im lặng ngồi ăn, Trobo nét mặt trầm ngâm như mọi khi chàng đặt tờ báo ở bên cạnh đĩa ăn để đọc, Ido chú ý việc dọn bàn ăn, nàng nhỏ nhẹ ra lệnh cho Kati, bảo Kati đặt cốc bia trước mặt Trobo. Giữa bàn có một chai nước quả đào. Trobo dù có bận suy nghĩ đến thế nào đi nữa thì khi Ido giơ cốc định rót nước quả, thế nào Trobo cũng cầm lấy chai rót cho nàng. Họ cảm ơn nhau nhẹ nhàng.

Khi Trobo đang hút thuốc, chàng ngả người dựa lưng vào ghế nói:

— Xin em cho phép...

— Mời ngài.

— Em chắc cũng nhớ cái ngày nọ, khi tôi chuẩn bị đi đấu súng chứ, em có thấy tôi viết các bức thư không?

— Có đấy thưa ngài.

— Em có nghĩ trong đó có một thư viết cho em không?

— Không ạ.

— Một bức thư gửi cho em. Có ba bức cả thảy. Trong đó có một bức gửi cho em. Hôm sau tôi đã xé cả ba bức thư, nhưng tối hôm qua, lúc ngồi chuyện trò với bạn bè, tôi đã nghe báo tin một họa sỹ trẻ tuổi người Pháp vừa mới chết. Chết rất bất ngờ, mà anh ta lại cùng tuổi với tôi. Anh ta bị vỡ tim đột ngột. Nếu chuyện đó xảy ra với tôi thì em làm thế nào?

— Thưa ngài, em không biết. Em chưa nghĩ đến chuyện như vậy bao giờ.

— Chúng ta phải nghĩ hết mọi điều. Luật pháp cũng đã quy định quyền thừa kế của em. Của cải của tôi gồm có các bức tranh và tiền, những khoản tiền mà em sẽ thấy để trong túi hoặc ngăn kéo tôi. Nhưng tôi cũng còn một quyển sổ tiết kiệm, đề tên em. Trong đó là khoản tiền hồi môn của em cộng thêm ba ngàn cuaron nữa. Trước khi cưới, cha em đã trao cho tôi để tôi chi tiêu mọi khoản khỏi phải quấy rầy cha em nữa. Tôi cũng gửi số tiền đó trong quyển sổ tiết kiệm, ở nước Đức đã đổi sang tiền mác. Em chưa được thấy quyển sổ đó, bởi vì theo lẽ thường tình thì người chồng giữ tiền cẩn thận hơn người vợ. Bây giờ, khi mà người họa sỹ trẻ chết đột ngột như vậy, tôi muốn nói cho em biết quyển sổ ấy để ở đâu. Tôi giấu nó trong hòm của tôi. Trên nắp hòm gỗ bọc da, và chiếc đinh thứ năm ở phía trong, em sẽ thấy hai chiếc đinh đó lôm vào và giữa chúng sẽ mở ra một khoảng trống. Trong đó có một quyển sổ. Tất nhiên khi đi đường, tôi sẽ lấy quyển sổ đó ra đặt vào túi mình, để khỏi bị đánh cắp mất nếu phải gửi hành lý.

Đdo nhìn chàng ngơ ngác rồi nói: “Cám ơn ngài”. Nàng đợi Trobo nói thêm gì nữa, nhưng thấy chàng vẫn ngồi im, nàng hỏi:

— Ngài vừa nói đến hồi môn của em ư?

— Đúng đấy, tất cả của hồi môn của em cộng thêm ba ngàn cuaron đã được đổi sang tiền mác của Đức.

Đdo chớp mắt liền ba cái như là con cú phải nhìn vào ánh sáng mặt trời.

— Xin ngài cho em hỏi một câu, vì sao ngài lại phải lấy vợ bắt buộc thế này, nếu như ngài không phải cần tiền đến vậy?

Trobo thở khói ra đằng mũi như là con rồng phun khói trong các chuyện cổ.

— Em cũng cho phép tôi hỏi một câu: thế vì sao em phải lấy tôi làm chồng bắt buộc?

Rồi chàng nhìn sâu vào mắt Đdo.

Chương 16

Những ngày tiếp theo, nàng ít gặp Trobo. Buổi sáng trời chưa sáng rõ, chàng đã vội vã đi đến phòng vẽ mới, chỉ đến khi trời nhập nhoạng tối chàng mới trở về nhà. Chàng ăn nhiều như một con sói đói vậy. Sau đó chàng hút thuốc và đi nằm. Chàng không có cả thời gian để đến Luitpôld nữa.

Không dừng được, một lần Ido hỏi:

— Ngài ăn trưa ở đâu, nếu như em được phép hỏi ngài.

Trobo nhún vai:

— Tôi không ăn trưa.

— Không ăn trưa?

— Đúng vậy, vì tôi không có thời giờ.

Ido sợ hãi hỏi.

— Vậy ra ngài chỉ ăn tối thôi ư?

— Thế cũng đủ rồi, tôi không có thời gian đi ăn trưa đâu. Đến lễ giáng sinh là tôi phải vẽ xong bức tranh.

— Như thế cũng làm gì đến nỗi không có một chút thời gian để ăn trưa?

— Tôi có chuẩn bị đồ khô. Sáng sáng tôi mang đến phòng làm việc một lít sữa và hai cái bánh mì tròn nhỏ. Với đồ đó, tôi đủ sống đến tối.

— Thế em sẽ mang thêm bữa trưa đến đó cho ngài nhé?

— Phòng làm việc ở xa đây lắm, tận phố Bôvaria. Kể ra, ở đó cũng có tiệm ăn đấy nếu như tôi cảm thấy đói. Nhưng mà tôi cũng không còn có thời giờ nghĩ đến cái đói kia.

Ngày hôm sau, vào lúc mười hai giờ trưa Kati gõ cửa phòng làm việc của Trobo, trong tay có xách cái cặp lồng bốn ngăn đựng thức ăn, sau lưng cô là Ido.

— Xin lỗi ngài vì chúng em đến quấy rầy, nhưng em bắt buộc phải làm như vậy... - Ido nói nàng hơi đỏ mặt.

Trong phòng vẽ của Trobo lộn xộn, bừa bãi và đầy rác rưởi, mùi ẩm mốc. Đủ thứ để lẫn lộn như chai lọ, ủng, giày, giấy má. Trong một góc nhà còn vớt bộ đồ trắng muốt mà người mẫu làm thiên thần mặc. Trên bàn cũng có đủ thứ nào là màu, bút vẽ, giẻ rách, xà phòng, lọ dầu vẽ, chai sữa, bánh mì tròn, tẩu hút, hộp thuốc, than vẽ, đèn chiếu sáng, ảnh chụp mẫu v.v... Ở tường dựa một bức vẽ lớn, đó là bức tham cảnh của thiên thần, bên cạnh là bức tranh nhỏ đã vẽ toàn bộ từ trước giờ phóng ra.

— Ở đây bẩn lắm, không có ai quét dọn đâu! - Trobo nói vẻ căng thẳng, - Lúc nói đến nhận phòng, nó đã bừa bãi thế này rồi, nhưng mà tôi không biết dọn...

— Bừa thế này thì ngài không thể tìm được cái bánh ở đâu đâu. Kati, em hãy thấm cho ướt một cái giẻ và lau sàn nhà trong khi ông chủ đang ăn. Nhưng trước đó, em hãy chạy đi mua một cốc bia về cho ông chủ đi đã.

Trong khi Trobo ngồi ăn trưa, trên bàn dần dần biến mất rác rưởi, cùng các chai lọ rỗng, mùi ẩm mốc. Trên sàn nhà, bụi cũng đã được lau sạch. Bộ trang phục của người mẫu cũng đã được móc lên trên cái giá treo còn trống rỗng.

Trobo không cảm ơn, mà chàng chỉ lắc đầu cười vui vẻ:

— Có thể chứ, nếu mà em không phải là “vợ ép cưới” của tôi, thì tôi chỉ xin cưới em làm vợ thật mà thôi, - Trobo nói giọng đùa vui.

Đó là lần đầu tiên giữa chàng và nàng có một câu đùa như vậy.

Ăn xong, chàng lại vội cầm lấy bảng màu, bút vẽ.

Kati ngạc nhiên, những người Hung lại có phong tục lạ vậy? Một đôi vợ chồng trẻ mà chỉ cảm ơn nhau ngẩn ngui và chào nhau khi đứng cách nhau khoảng sáu bước chân ấy.

Sau đó Ido cũng tìm được nhà ở gần với phòng vẽ, mà lại có sẵn đồ gỗ, nhà thuê của một bà góa. Ở đây chỉ có ba phòng nên tiền thuê nhà cũng rẻ hơn ở nhà cũ. Tuy vậy nàng cũng cần phải sắm thêm đồ nhà bếp, nhưng cái chính là có điều kiện cho Trobo làm việc.

Đdo lại tìm được những người bạn gái ở trong ngôi nhà đó. Hàng xóm của nàng là một cô giáo dạy nhạc trong trường phổ thông âm nhạc và em gái của cô ta. Trước cửa nhà hai chị em có biển đề tên: Rupêch Karôlin, đó là tên cô chị còn tên cô em là Terêz. Cả hai cô đều đã quá lứa lấy chồng, nom hình thức cả hai đều quá bé nhỏ và đầy tàn nhang, đó là các cô gái vùng Vaborơ chính cống. Các cô than rằng, thời này phụ nữ thật khó lấy chồng.

— Mà đàn ông bây giờ họ không còn tình yêu, họ chỉ cần bảng đếm tiền mà thôi.

Karôlin thì nhắc lại anh chàng tìm hiểu cô thời trẻ, đó là anh chàng công nhân nhà máy xe. Anh ta đã mời cô đi nhảy nhiều lần, tặng hoa cho cô. Còn Terêz nhắc đến anh chàng bán hàng mỹ phẩm. Người mà chẳng có một chàng trai nào trong thành phố lại sánh kịp chàng vì mùi nước hoa dịu ngọt của anh chàng. Về hai anh chàng này thì chỉ còn để lại bằng chứng là những bức thư. Họ cũng lôi thư từ ra để chứng minh cho Đdo thấy, liệu còn có người phụ nữ nào nhận được những bức thư tình đẹp đẽ hơn các cô không?

Hai cô gái đó còn cho Đdo làm quen với hội bạn bốn cô cũng quá lứa như họ. Chiều nào, họ cũng lại tụ tập lại để chơi nhạc. Tối tối đi xem ở nhà hát hoặc đi nghe hòa nhạc. Chị hàng xóm cũ của Đdo, chị Dôzêphin cũng thường lại thăm Đdo. Những lúc Đdo đi chơi, nàng thường đeo chiếc vòng tay của Trobo tặng. Đôi khi, Trobo cũng đi chơi cùng Đdo, đó là những hôm trời mưa gió, hoặc chàng chỉ cần vẽ đến trưa, chiều chàng ở nhà. Cuối tháng hai chàng định vẽ xong hoàn hảo bức tranh và đặt nó vào khung để trưng bày.

Đầu tiên chàng định gửi đi triển lãm ở Pari. Sau rồi, chàng lại nghĩ, hay là để triển lãm tại MUYCHEN. Nhưng đến tháng giêng chàng lại quyết định phải mang bức tranh về triển lãm tại BUDAPEST, bởi vì bức tranh mang tính dân tộc HUNG, thì các dân tộc khác chắc gì đã hiểu được.

Lúc này tranh cũng đã vẽ xong. Chàng viết thư báo cho Tinhokốp biết và bảo, nếu ông muốn xem tranh thì hãy đến BUDAPEST. Tinhokốp trả lời bằng

điện báo: “Hãy chụp ảnh bức tranh gửi cho tôi xem. Lãnh sự quán Nga ở Budapest sẽ nhận tranh gửi về cho tôi”.

Đo rất thích bức tranh. Tất nhiên, nàng không nói thẳng ra rằng nàng thích nhất là hình ảnh thiên thần.

Gương mặt cô gái đang hấp hối đó rất đẹp, đẹp hơn cả gương mặt thật của nàng kia. Tất nhiên, điều này không phải tự nàng nghĩ ra, mà là hai chị em cô Buprêch thì thầm sau lưng nàng mà nàng nghe được. Đôi bàn tay của thiên thần chính là đôi bàn tay của nàng, những ngón tay xò ra bám vào đất, còn cánh tay kia rũ xuống hoàn toàn bất lực. Đặc biệt nhất của nghệ thuật là hai cái cánh lông chim xù bay tơi tả xung quanh. Một cái cánh bị gãy quật xuống xung quanh có năm người đàn ông và sáu người đàn bà, ba đứa trẻ con đứng nhìn ngơ ngác, ngây ngô. Trong đám đàn ông có ba người thành kính ngả mũ xuống. Khuôn mặt rám nắng của họ trông có vẻ thẳng thốt. Những bàn tay của họ to lớn thô kệch tương phản với đôi tay đẹp nượt nà, trắng trẻo của thiên thần. Xa xa là dòng suối nhỏ và cối xay gió, có một con lừa đứng, và có năm đứa trẻ con đang chạy. Một đứa giơ tay lên mồm làm loa gọi lên phía cối xay. Có đứa trẻ khác vừa chạy vừa vẫy tay gọi ai đó. Hậu cảnh là một cái bóng cây liễu, cây thùy dương xanh trên cánh đồng cỏ.

Một ngày chủ nhật, Trobo gọi tất cả các bạn thân lại để cho họ xem tranh. Chàng tuyên bố:

— Mình yêu cầu các bạn chỉ nói những điểm yếu, điểm chưa đạt của tranh mà thôi...

Các bạn thân của chàng đã đến đủ. Họ nhìn chăm chú, im lặng. Họ bước đến gần, họ lùi ra xa ngắm nghía rất kỹ càng như định kiểm tra.

— Thật là cừ đấy, - Họ trầm trồ với nhau, - rất tuyệt. Mình có lời mừng cậu đấy.

Họ thi nhau ca ngợi tranh, nhưng gương mặt họ rất nghiêm trang như chính họ là người cần phải mua bức tranh đó vậy.

Quãng mười một giờ trưa, Ido và Kati mang đến cho họ một khay bánh nướng kem, một chai cônhắc và thuốc lá.

Các chàng họa sỹ vui hẳn lên, đặc biệt là Kender. Anh xoa tay vào nhau trầm trồ:

— Máy ghi âm có câu hát nói rằng: “Crème de la Crème de cognce”. Chỉ có năm từ thôi đấy!

Họ lại xúm vào khen ngợi tranh với Ido, họ chúc mừng chồng nàng đã tiến một bước lớn trong nghệ thuật hội họa.

Trobo lúc đó đang trầm ngâm trước bức tranh. Chàng không chờ được nghe những lời khen ngợi, chàng muốn biết còn thiếu sót gì mà chàng chưa nhìn thấy. Họ nói thì chàng mới biết mà sửa được. Ví dụ như quý hóa biết bao khi có người góp ý với họa sỹ Munkasy về bức tranh “Giữ Tổ quốc”: “*Chỉ nhóm người này trông hơi kịch quá!...*”

Hoặc là ai đó mà góp ý cho Tizian trong bức tranh Sự xuất hiện của Maria trong nhà thờ rằng gương mặt Maria quá trẻ và lại món tóc đằng sau có vẻ xòa ra thật miễn cưỡng, khuôn mặt không có vẻ cao quý... Như là tượng trẻ con của Laokôn đã sai lầm ở chỗ nặn đầu những đứa trẻ mà lại không phải là đầu trẻ con. Hay là có ai góp ý với Benzur rằng trong bức tranh “Trở lại chiếm giữ thành Buđo” thì cần phải vẽ những tráng sỹ Hungari chứ không phải tướng lĩnh người Áo...

Một giờ, mọi người đã rời khỏi phòng đi về, chỉ có Kender còn lịch sự ngồi bên bàn với Ido, mẹ đỡ đầu của con anh. Mikey và Bereky đang lấy mũ chuẩn bị ra về. Trobo gọi họ:

— Các cậu đừng về vội.

Và chàng giận dữ đập bàn.

— Mình không có lấy một người bạn tốt, lúc này là lúc cần phải chứng tỏ tình bạn phải không?

— Nhưng cậu muốn gì! - Mikey lúng túng nói, - Tranh của cậu rất đẹp, rất cừ. Trong đó xuất hiện sự vĩnh cửu của nghệ thuật, nhưng trong tranh

còn thiếu cái gì đó, còn cần cái gì đó mà mình cũng không thể nói ra lời được. Mình chỉ cảm thấy chứ không diễn tả nổi.

— Không thể thế được, các cậu phải thấy được những nhược điểm trong tranh. Các cậu biết yếu điểm của mình là gì chứ, trong tất cả các bức tranh khác nữa. Người họa sỹ nào cũng có nhược điểm. Cậu hãy nói cả những điều đó, những điều mà các cậu cảm thấy, các cậu thu nhận được qua kinh nghiệm họa sỹ của các cậu.

Bereky nhún vai:

— Tôi nghĩ rằng trong bức tranh này không phải thiếu cái gì hết, mà chỉ do chủ đề mới quá, nên sự cảm nhận chưa hết.

— Bây giờ thì mình đã biết mình cảm thấy gì rồi, - Mikey như sự tỉnh, - cái gì thiếu trong tranh ư? Bức tranh này là tranh xuất phát điểm từ tranh sử. Mà tranh sử thì phải có cái gì đó để sơ bộ đánh dấu sự kiện xảy ra. Trong tranh này cái gì chứng tỏ bước khởi đầu của chuyện xảy ra?

Bereky cũng nhìn ngăm, và nghĩ ngợi:

— Chỉ có thể...

— Nói nữa đi! - Trobo giục giã họ - các cậu hãy nói xem còn thiếu gì. Mình còn chưa thấy gì!

Bereky nhún vai:

— Cậu hãy mời tất cả bọn mình đến trung tâm Luitpôld đi, rồi tất cả mọi người sẽ cùng nghĩ xem.

Kender ra về cuối cùng.

— Thôi cậu đừng có nghe họ, - Anh an ủi về thân mật, - sự thật là bức tranh tuyệt vời, thật cừ khôi! Trong thế kỷ này chưa có ai vẽ được bức tranh như vậy. Đó là sự thật, ông bố đỡ đầu của con mình ạ. Chỉ có hội họa và nghệ thuật mà thôi.

Trobo nhìn anh hỏi về độ lượng:

— Cậu có cần năm mươi mác không?

— Không, mình chỉ xin hai mươi mác thôi, không nhiều hơn đâu.

Đo không nghe những lời chuyện trò của họ. Nàng ngạc nhiên khi thấy sau bữa ăn trưa, Trobo lại đắm chiêu nghĩ ngợi.

— Có chuyện gì vậy, em có biết được không, thưa ngài? - Nàng nói khi Trobo đang trầm ngâm nhả khói thuốc.

— Tranh của tôi chưa hoàn chỉnh.

— Chưa hoàn chỉnh ư? Tất cả mọi người đều ngợi khen nó kia mà.

— Còn thiếu một cái gì đó. Đó là sự thật Mikey đã nhìn thấy vậy.

— Anh Mikey thì như là chiếc cúp bằng gỗ vậy. Mà một chiếc cúp gỗ thì phê bình làm sao được chiếc cúp vàng.

Trobo buồn rầu mỉm cười.

— Cảm ơn em đã an ủi tôi, nhưng vô ích thôi, vì Mikey đã nói sự thật, - và chàng kể cho Đo nghe lời Mikey.

Đo yên lặng lắng nghe, bỗng nàng khẽ đập tay lên bàn và nói sôi nổi:

— Như vậy ư, nếu thế thì chính ngài cũng là một chiếc cúp gỗ! Xin ngài tha lỗi về câu nói đó, nhưng sự thật như vậy đó! Bởi vì bức tranh này không phải tranh lịch sử, mà nó là một bản tình ca. Mà trong bản tình ca thì người ta không thể nói trắng ra được, chỉ có thể hiện ra bằng tranh. Trong bức tranh này, như em nghĩ chỉ thiếu sự dẫn dắt. Không phải thiếu nữa mà cần phải có, đó là đường chân trời, nó diễn tả sự gặp gỡ của con người, ở thế giới khác, bức tranh thể hiện một vì sao băng rơi xuống, nhưng nó từ đâu tới? Từ một thế giới huyền bí, đúng không nào? Chúng ta cũng chẳng biết đó là nơi nào, nhưng chỉ biết rằng nó rơi xuống mặt đất, đó là điều bức tranh muốn thể hiện.

Trobo chăm chú nghe Đo, nét mặt chàng rạng rỡ lên khi nghe nàng nói.

— Sao băng, - chàng lăm bắm với đôi mắt ươn ướt xúc động, - Sao băng... Đo! Hãy cho tôi hôn em đi! Ít ra hôn tay thôi cũng được... Sao băng! Thì chính Zichi Mikai đã vẽ ngôi sao rơi! Nhưng trong tranh của tôi là một thiên thần.

Đdo hơi tự ái tí chút vì nàng không tránh nổi cái hôn tay của Trobo, nhưng trái tim sung sướng rộn ràng, nàng bỏ chạy vào phòng mình.

Trobo lại vẽ tiếp.

Chàng vẽ thêm bên cạnh chỗ thiên thần nằm có vài ngọn rau dền, rau mồng tơi, ngọn cỏ... Những thứ gì mà chàng còn phải diễn tả sự hoang dã của trái đất so với miền nào đó mà thiên thần ở. Ngay cả như tranh của Munkasy chỉ vì nghĩ ra, vẽ bên cạnh Đức Chúa Krixtus là những ngọn giáo La mã chĩa lên trời, thế mà hình tượng đó đã trở nên bài học cho các học viên hội họa, được ghi vào lịch sử hội họa. Chỉ cần các đường nét và ánh sáng trong tranh phù hợp với nhau.

Lúc này, chàng đã đóng gói tất cả những bức tranh lớn nhỏ, những thứ để còn làm tiếp tục vào một hòm riêng gửi về Budapest. Chàng chỉ để lại những bức tranh để bán và chàng tiếp tục vẽ thêm các bức tranh mới nữa. Sau lưng các bức tranh, chàng viết sẵn giá tiền bằng các ký hiệu riêng để cho Đdo có thể biết mà bán. Riêng ở bức tranh Zôlan, chàng không để gì vào đó cả, Đdo hiểu tranh này không bán.

Các tay buôn tranh đều mua, Đdo thường nói gấp hai - ba lần cái giá ghi sau tranh để cho họ mặc cả. Nàng cười thầm, bởi vì họ thường mua tranh cao hơn cái giá Trobo đã định.

Có một người Pháp cũng đến mua tranh, ông ta chọn nhiều tranh, trị giá cả thảy là năm ngàn mác.

— Nhưng mà phải cho tôi thêm cả quyển vở phác thảo này của họa sỹ, và cả bức tranh người đàn bà tóc nâu không bán kia nữa.

Đdo biết những thứ đó không được tính toán để bán, nên nàng yêu cầu ông ta ngày hôm sau hoặc buổi chiều hãy đến lại. Ông ta không thể chờ lâu được, bởi vì một giờ chiều tàu đã chạy về Pari.

— Thế thì ông hãy chờ khoảng một giờ nữa, ông quay lại đây “s'il vous plait, monsieur”.

Và nàng khoác áo choàng lông chạy đến phòng vẽ của Trobo.

— Quyển vở phác thảo tôi không thể bán được, - Trobo nói, - Trong đó có cả những phác thảo tôi chưa dựng thành tranh được mà chỉ có một hai nét thôi. Nơi thì sáng, nơi thì tối. Tôi không thể bán được. Còn bức tranh người phụ nữ tóc nâu, thì em hãy cất đi chỗ nào mà không có ông khách nào nhìn thấy ấy. Hoặc là cất vào tủ của tôi, hoặc là treo vào phòng riêng của em cũng được.

— Treo vào phòng em ư? - Ido ngạc nhiên hỏi.

— Chỗ nào cũng được, miễn là họ đừng có nhìn thấy. Tranh vẽ bằng phấn màu không có giá trị. Nếu như không còn chỗ nào khác thì em hãy cho nó vào hòm của tôi cũng được. Em hãy tìm trong hòm của tôi có một chiếc hộp nhỏ trên có để thuốc tra mắt em hãy mang đến đây cho tôi với. Tối hôm qua, tôi đọc báo tiếng Đức, giờ mắt tôi mờ quá.

Nói rồi, chàng đưa chìa khóa cho Ido.

— Em sẽ treo lên đầu giường ngài, - nàng nói vẻ lãnh đạm.

Đầu tiên Trobo còn chưa hiểu vì sao Ido lại định treo chìa khóa của chàng lên đầu giường? Nhưng sau đó chàng hiểu ra ý Ido nói tới bức tranh Zôlan.

— Ừ treo đó cũng được.

Ido trở về và nhanh chóng thực hiện mọi yêu cầu của chàng. Bởi nàng cũng tò mò trước một cái hòm vốn vẫn đóng kín trước nàng.

Trong hòm Trobo cũng chẳng có gì nhiều, vài cái áo sơ mi đã cũ, xà phòng, gương nhỏ, tẩu thuốc đi đường và một số đồ vật vãn nữa.

Nàng ấn vào hai cái đinh mở ngăn bí mật. Ngăn đó mở ra nhỏ bằng quyển sổ trong đó có một cái phong bì, trong phong bì có một quyển sổ gửi tiết kiệm đề tên Ido. Trong quyển sổ là số tiền: 85.834 mác.

Ido lại đặt quyển sổ vào chỗ cũ. Nàng suy nghĩ:

— Mình cứ tưởng anh ấy lấy mình vì tiền. Thế mà đây là tất cả số tiền của mình còn đầy đủ? Thế vì sao anh ấy lại lấy mình?

Trưa hôm đó, nàng đặt chìa khóa bên cạnh đĩa xúp của Trobo và hỏi:

— Mắt ngài đã đỡ chưa?

— Cám ơn em, tôi không sao đâu.

— Em mang cất thuốc tra mắt đi nhé?

— Tôi để ngoài phòng vẽ mắt rồi.

— Xin ngài thứ lỗi, vì em đã ấn thử cái ngăn bí mật rồi.

Trobo mỉm cười:

— Em đã xem quyển sổ rồi chứ? còn có ở đó không? Tôi hy vọng rằng không thiếu chứ?

— Không thiếu, thậm chí còn nhiều quá là đằng khác. Thế ra mọi chi tiêu phí tổn từ trước tới giờ lại là tiền của ngài ư? Ngài không nghĩ rằng sau một năm sống chung ngài sẽ tự do và rất cần tiền?

Trobo nghiêm trang trả lời:

— Tôi không phải là một nô lệ mà sau ba tháng nữa được giải phóng. Theo luật hôn nhân của Hung, nếu người phụ nữ bỏ chồng thì sau khi li dị người phụ nữ còn có quyền đòi hỏi người chồng đóng góp nuôi con kia mà. Nhưng mà chuyện li dị của chúng ta đơn giản hơn nhiều.

— Nhưng mà ngài không có nghĩa vụ phải trả cho em toàn bộ số hồi môn của em.

— Có thể luật pháp không ràng buộc điều đó, nhưng còn những luật của con người chứ...

Đo kính trọng nhìn Trobo:

— Ngài thật cao thượng.

— Tôi không làm vậy để lấy lời khen ngợi đâu đấy.

— Nhưng em không thể nhận số tiền mà không phải phần em được phép hưởng.

— Cái gì không được phép?

— Cái số tiền ba ngàn cuaron mà cha em đưa thêm cho ngài ấy.

— Thì đó cũng là tiền của em.

— Không đó là tiền của chung hai chúng ta. Rồi sau nữa, từ khi chúng ta ở cùng nhau, em mua bao nhiêu là váy áo, giày, dép, mũ. Ngài không nghĩ em phải tiếp nhận các thứ đó từ tiền của ngài chứ?

Trobo nhún vai.

— Em có thể tính, nếu như...

— Còn tiền thuê nhà nữa. Ngài chỉ cần một phòng ngủ và một phòng làm việc thôi. Rồi những lần nghỉ ở khách sạn, đi ăn ở tiệm nữa chứ, em sẽ ghi những chi phí ra một hóa đơn.

— Những chuyện đó thì tôi coi như không phải việc của em.

— Ngài cho qua ư?

— Tất nhiên, chẳng lẽ tôi không được quyền chi tiêu ư?

— Nhưng ngài có thể chi tiêu cho “một người phụ nữ xa lạ” ư?

— “Một người phụ nữ xa lạ” mà lại quét dọn phòng làm việc cho tôi ư? Tại sao em - “một người xa lạ” lại chăm chút đến quần áo, nhà ở, ăn uống của tôi? Vì sao “người phụ nữ xa lạ” lại mạng bút tất cho tôi? Rồi “một người xa lạ” lại chạy về lấy thuốc tra mắt cho tôi nữa?

Đồ đỏ bừng mặt khi nghe từ mạng bút tất.

— Thì... thì... em nghĩ rằng đó là những việc tự nhiên của người phụ nữ...

— Vậy thì việc tôi làm cũng là việc tự nhiên của người nam giới. Người nam giới không được phép nhận những sự giúp đỡ mà không đền bù lại được.

Đồ suy nghĩ.

— Dù sao em cũng yêu cầu hãy lấy khoản tiền mà em đã chi tiêu cá nhân ra khỏi sổ tiết kiệm.

— Thì em cứ lấy ra, nếu như em cảm thấy áy náy vì tiền áo váy hoặc chi tiêu vật vãnh khác. Xin mời, đây chìa khóa đây. Tôi đâu biết em tiêu cái gì, bao nhiêu.

— Nhưng em nhớ, em nhớ từng thứ.

— Thế thì em cứ việc giữ lấy chìa khóa.

— Không, em chỉ lấy quyển sổ ra thôi.

Nàng cầm chìa khóa vào phòng Trobo lấy quyển sổ ra và trả lại chìa khóa cho Trobo. Nàng lấy tờ giấy trên bàn và cây bút chì cắm cúi viết, tính toán.

Trobo mỉm cười nhìn xem nàng tính toán.

— Trông em lúc này rất hay, có thể vẽ một bức tranh: người phụ nữ đang tính được đấy.

— Thế ngài không nghĩ rằng...

— Không, tôi chỉ thấy gương mặt em thật thú vị, khi em suy nghĩ xem chín cộng với mười tám là bao...

Đeo nhấp nhóm ngồi bên bài viết, vội vã tính.

Nàng cố nhớ lại.

Rồi nàng cúi xuống viết.

— Đây xin mời ngài xem: 6751 mức chi phí cho áo váy và thuê nhà, còn tiền thuê phòng ngủ, phòng vẽ của ngài, ngài tính xem, ôi lạy nữ thánh Maria! Còn đồ nhà bếp nữa chứ, bao nhiêu thưa ngài?

— Tôi không ghi lại. Em lấy cuốn sổ của tôi trong túi áo khoác ấy, em hãy ghi vào đó bao nhiêu mà em muốn.

— Thế em tưởng ngài vẫn ghi chép lại.

— Không hề.

— Chúng ta tính khoảng mỗi tháng ba trăm mức.

— Không đến thế đâu.

— Hay là hai trăm vậy.

— Cũng chẳng đến thế.

— Đến đấy. Tiền công người giúp việc, tiền điện, tiền củi, tiền than và còn nhiều nữa.

— Ừ thì cứ cho là hai trăm mức đi.

Đo cầm cúi tính toán.

Nàng chợt nhớ ra tiền chi tiêu trên đường đi cũng cần phải chia đôi. Sau đó lại còn mua ô che nắng, quà cáp tặng đứa con đỡ đầu của họ... Đo đã cộng đến con số mười sáu nghìn mác.

— Em phải đi rút tiền ra khỏi sổ hay là ngài?

— Tiểu thư không nhìn trong quyển sổ đó chứ gì sao?

Đo giờ ra đọc: “Bảo đảm”

— Bảo đảm là gì thưa ngài?

— Là sổ mà người ta bảo đảm chỉ phát tiền cho mình em mà thôi.

— Nhưng họ có biết mặt em đâu.

— Thì em cứ thử xem họ có biết không?

Đo ngơ ngác.

— Em chưa bao giờ đi lĩnh tiền ở quỹ tiết kiệm cả.

— Em cứ bước vào trong, viết tờ khai. Sau đó em muốn lấy ra bao nhiêu tiền tùy thích, lấy tất cũng được.

Đo nghe rất chăm chú những điều mà nàng chưa biết ấy.

Ba giờ chiều nàng đi đến quỹ gửi tiền tiết kiệm. Nàng bước vào và viết một tờ khai. Rồi đến nộp cho người thủ quỹ, thủ quỹ đưa cho nàng một tấm thẻ có số và bảo nàng ra ngồi chờ phát tiền.

Một vài phút sau từ trong ô cửa kính người ta gọi:

— Bà Ô. Đo!

Người phát tiền nhìn vào nàng rồi lại cúi xuống nhìn vào quyển sổ trước mặt, sau đó ông ta cầm tiền phát cho nàng.

— Vì sao ngài lại biết tôi chính là Ô. Đo?

Người phát tiền giơ cho nàng xem quyển sổ to để trước mặt.

— Thưa bà, người gửi tiền cho bà có nhận dạng, có một bản vẽ chân dung bà đây.

Đeo cầm tiền về, và trước bữa ăn tối, nàng đặt quyển sổ cùng chìa khóa bên cạnh bàn để ăn xong nàng sẽ đưa trả Trobo.

— Được rồi số tiền này đã dùng để khi trở về, - Trobo an ủi nàng, - Mà chúng ta còn ở Budapest đến hết tháng tư kia mà. Em có đồng ý vậy không?

— Tùy ý ngài.

— Không, cần phải làm thế nào tốt nhất cho em kia. Tôi đã chuẩn bị quyển sổ đó cho riêng em rồi còn gì.

Đeo nhìn chàng, nàng cảm thấy tái mặt.

— Em sẽ giữ quyển sổ này ư?

— Tùy ý em. Em đã biết cách rút tiền ra rồi đấy. Em có thể yêu cầu nơi gửi tiền chuyển số đó về một ngân hàng ở Budapest cho em. Như thế sẽ tiện cho việc chi tiêu. Vả lại nếu như em còn có người nào mà em yêu quý nữa chứ.

Đeo nghe đến những câu đó, nàng nhắm mắt vào như là có nòng súng chĩa vào ngực nàng vậy.

— Vì sao ngài lại dùng từ yêu quý ấy?

— Bởi vì... nếu như em có ai đó...

— Của em ư?

— Đúng, có ai đó khiến em cảm thấy đau khổ khi sống bên tôi, và đang đợi chờ ngày kết thúc của mỗi hôn nhân bắt buộc này. Hoặc nói cách khác, em muốn sống tự do một mình hơn. Đó số tiền hồi môn giờ đã ở trong tay em. Em cũng thấy rồi đó, người ta sẽ chỉ đưa cho em, đưa tiền cho một mình em thôi. Ngay cả với tôi, chồng em, người ta cũng không đưa, vì trong quy định đã viết rõ ràng: chỉ giao tiền cho người có tên ở quyển sổ. Vì vậy em sẽ tự sử dụng lấy món tiền đó. Nếu như em có một chàng trai nào mà vì vương tôi em chưa cưới anh ta được và vì tôi giữ hồi môn của em, thì bây giờ em thấy đấy, mọi trở ngại đã biến mất. Thậm chí em không cần phải chờ đợi thêm ba tháng nữa cũng được. Còn nếu như em muốn đợi

cho hết năm để cha em đưa thêm cho chúng ta hai trăm ngàn cuaron thì tùy em. Tôi chỉ yêu cầu em một điều, nếu như em định bỏ tôi thì em đừng có lặng lẽ bỏ đi không nói cho tôi biết. Bởi tôi sợ bạn bè tôi sẽ hiểu rằng...

Đạo đứng lên, mặt nàng tái mét, cứng đờ như một bức tượng mới dựng dậy.

— Thế nếu em vẫn còn ở lại đây, ngài nghĩ gì?

Trobo hăng giọng rồi nói.

— Chẳng nghĩ gì cả... có làm sao nào? Tôi chỉ nói trước mọi việc có thể xảy ra thôi.

— Mỗi hôn nhân của chúng ta không bắt buộc chúng ta phải mãi mãi bên nhau, và bản thân chúng ta không hứa hẹn gì với nhau cả. Có điều...

— Tôi xin nói rằng tôi vẫn nhớ mọi điểm trong bản giao ước. Tôi đã trân trọng chấp hành mọi điều em yêu cầu, nhưng trong đó cũng có một điểm đó là: "tôi sẽ li dị với anh, bất cứ khi nào tôi muốn"! Lúc đó tôi đã phải yêu cầu em hãy thêm vào đó là em ở với tôi cho được một năm đã, rồi hãy tính chuyện li dị, nhưng em đã im lặng! Phụ nữ thường ít khi chịu ràng buộc mình vào lời hứa trịnh trọng, cho nên những lúc không muốn hứa họ thường im lặng. Sự im lặng chứng tỏ sự không chấp thuận yêu cầu của tôi, đó là tâm lý thông thường mà tôi hiểu được. Vậy thì giờ đây, vì sao em lại tự ái khi tôi lịch sự nói, nếu em muốn rời khỏi tôi thì cứ việc. Em có thể ra sống tự lập với món tiền hồi môn của em.

Đạo như ngã người xuống ghế. Đôi mắt nhìn vào Trobo như bị thôi miên:

— Nhưng bên trong lời giao ước cũng có câu là chúng ta sẽ đối xử với nhau như “những người dưng”...

— Tôi không chống lại điều đó. Nhưng cũng có một đôi lần tôi yêu cầu em cho phép...

Đạo đứng lên, nói vẻ cao quý.

— Không phải vậy, nhưng em không thể ở lại với “một người đàn ông xa lạ” trong một ngôi nhà được nữa ư?

— Thì vẫn như từ trước tới nay ấy.

— Nhưng giờ đây ngài lại nói rằng em có thể đi được rồi!

— Em đừng hiểu nhầm tôi, tôi nghĩ vì em có một người nào đó, nên em muốn xa tôi đấy chứ...

Chàng không nói hết câu bởi vì chàng thấy đôi mi của Ido sụp xuống và từ đôi mi đó, những giọt nước mắt ứa ra long lanh.

Trobo giật mình lo sợ.

— Ido, tôi xin em đừng khóc... Ido, em hiền dịu, tâm hồn tốt đẹp... Tôi đã làm gì thế này?

Ido đứng lên, bỏ đi vào phòng.

Trobo cũng chạy theo. Chàng bật đèn cạnh cánh cửa lên, vội vàng nói:

— Em hãy tha lỗi vì tôi bước vào phòng em, nhưng tôi cần phải thanh minh cho tôi đã, tôi không bao giờ muốn xa em, trừ phi...

Ido cầm khăn mùi xoa ấp lên mặt. Nàng ngồi bên mép giường cúi người xuống cái bàn nhỏ đầu giường.

— Ido, Ido thân mến... Em hãy nghe tôi cái đã. Em có thể cảm thấy, trong thâm tâm tôi không bao giờ muốn em xa rời tôi. Tôi không biết, vì sao em lại đau khổ đến vậy?

— Yêu cầu ngài hãy ra khỏi phòng em.

— Được rồi, nhưng cả em cũng ra kia. Tôi sẽ không thể ngủ được nếu như tôi biết rằng tôi là nguyên nhân khiến em phải khóc.

— Yêu cầu ngài hãy ra chỗ cũ.

Nàng đứng lên lau mắt. Trobo ra phòng khách ngồi đợi, chàng lại nhắc tẩu thuốc lên hút. Ido đứng bên cạnh cửa, nàng chống tay vào cánh cửa, nhìn Trobo với đôi mắt ướt đẫm:

— Thế là ngài đã giục tôi phải đi.

— Không hề có chuyện như vậy.

— Thì ngài đã nói: Tôi có thể đi nếu tôi thích là gì. Tôi là một người phụ nữ trong sạch, chẳng lẽ tôi lại nói: Tôi không đi, tôi ở lại đây ư?

Nước mắt lại chảy tràn lên mặt nàng, nàng ôm hai tay lên mặt.

Trobo chạy vội đến.

— Tôi cầu xin em hãy ở lại!

Vừa nói, chàng vừa nhẹ nhàng ôm lấy người Ido, và hôn lên đôi tay ướt đầm nước mắt đang để trên mặt nàng.

Chàng làm việc đó hoàn toàn tự nhiên như là chúng ta an ủi đứa trẻ đang khóc vậy. Chàng không hề nghĩ đến chàng, đến những điều quy định riêng, và không nghĩ đến phản ứng của Ido.

— Tôi đã nói rằng dù chúng ta sống cạnh nhau như “hai người dưng”, nhưng từ bàn tay tốt đẹp của em, tôi không cảm thấy xa lạ. Nào em hãy lại đây, ngồi xuống nào. Tôi đã nhiều khi phải suy nghĩ, nếu như đến một ngày nào đó hết năm chung sống của chúng ta, tôi sẽ lấy làm tiếc khi nhìn em ra đi. Nào, em đừng khóc nữa. Em hãy tha lỗi cho tôi, nếu tôi có lỗi. Em tha thứ cho tôi thì em hãy ngồi xuống đây và cho tôi hôn tay.

Ido đưa tay cho Trobo. Trobo hôn tay và họ lại ngồi xuống bên bàn.

— Nhưng mà ngài phải hứa với em một điều, - Ido nhỏ nhẹ nói và lau nước mắt, - ngài hãy cất quyển sổ này vào lại hòm của ngài, và chìa khóa, ngài hãy cất vào túi ngài. Ngài nói điều vừa rồi bất ngờ quá, và lại ở nơi đất khách quê người này, em làm gì có chỗ nào mà đi?

— Em tự làm khổ mình rồi.

Chàng báo tin tuần tới chàng đóng gói hết tranh vào và họ sẽ trở về Budapest.

— Ngày mai chúng ta sẽ đi chia tay với bạn bè. Nếu như em tán thành, chúng ta sẽ mời họ lại ăn tối. Cũng ở cái tiệm mà hồi nọ họ đã đón chúng ta ấy.

Chàng mừng thầm, trong bụng, vì chàng đã rõ Ido không có ai cả.

Ngược lại Ido đau đớn trong lòng vì nàng nghĩ Trobo vội vàng muốn trở về Budapest vì chàng muốn được tự do sau khi li dị, Trobo bây giờ đã có tiền, có tương lai vì thế chàng trở về như mặt trời phía tây về phía đông với cô gái ấy của chàng.

Nàng càng khẳng định điều đó, ngay cái hôm mà Trobo quyết định trở về Budapest thì chàng lại nhận được thư, trên phong bì có viền tang đen như là thư trước đây. Và nét chữ đề ngoài phong bì là chữ của Zolan. Ido đã quen với nét chữ đó. Trobo đọc thư, nước mắt ứa ra. Nhưng Ido không hỏi gì cả. Nàng thấy Trobo ngồi vào bàn và viết một bức thư dài. Giữa chừng chàng nghỉ tay ba lần để lau nước mắt, sau đó chàng cầm bức thư ra bưu điện gửi.

Ido không tìm thấy bức thư đó để ở nhà, mặc dù nàng đã tìm kiếm, đặc biệt là bức thư chàng vừa nhận được.

Nàng không được đọc bức thư đó.

Bức thư trước đây cũng có viền tang đen ở phong bì, và như vậy Zolan báo tin cho anh biết chồng cô vẫn tiếp tục chơi cờ bạc. Anh ta đã để mất hết tất cả mọi của cải của vợ con lẫn cả phần sở hữu của Trobo (bởi vì Trobo đã chuyển giao phần sở hữu đất đai của mình sang tên cho cô em gái). Anh ta đánh bạc thua và bán dần đi đất đai phương tiện làm việc, những thứ mà chính Trobo đã trả tiền để chuộc lại cho em gái. Cuối cùng Zolan chỉ còn lại bốn mẫu đất xung quanh đó là mảnh vườn sau bếp, mấy cây ăn quả, sân gia cầm và mảnh sân sáng sủa trước nhà. Lúc này chồng cô lại thê thoi say sưa rượu chè, cờ bạc để giữ lấy ngôi nhà, nhưng chứng nào tật nấy, anh ta không chừa được và cả nhà sống trong cảnh khổ cực hết sức. Zolan chán chường tìm cách đổi nhà đi xóm khác, nhưng rồi anh chồng bạc nhược của cô lại nuốt mọi lời hứa danh dự, cầm bài trên tay lê la trong quán rượu để đánh bạc với những người nông dân, phu phen khác.

Ngay cả chính anh ta cũng cảm thấy rằng không thể sống tiếp tục như vậy được và anh ta đã chết.

Còn ở lá thư vừa rồi, lá thư mà Trobo vừa đọc vừa khóc, là Zolan báo tin rằng con trai của cô đã chết. Đối với số phận thằng bé, thì còn có thể tự an

úi như vậy là may mắn để nó khỏi giống như bố nó, nhưng mà lấy gì để an ủi trái tim mất mát của người mẹ?

Chương 17

Ngồi trên tàu quay trở về Tổ quốc, họ đã không còn là hai người đứng đối với nhau nữa. Họ không còn ngồi mỗi người một góc xa nhau trong ngăn tàu. Trobo vẫn đọc báo, Ido không đọc tiểu thuyết. Họ còn nói chuyện với nhau nữa. Trên cổ tay Ido lấp lánh chiếc vòng có mặt là chân dung đức mẹ Maria, món quà đúng đêm giáng sinh, Trobo đã tặng nàng. Họ nói chuyện với nhau thân thiện như hai người bạn quen cũ của nhau.

Đến thủ đô Viên, họ lại thuê một phòng có hai buồng ngủ, khi đi ngủ Ido vẫn khóa cửa phòng giữa thông sang buồng nhau, như lần đầu họ cùng nhau xuống nghỉ ở khách sạn. Có điều, trước khi đi ngủ, họ thân mật, lịch sự chúc tụng nhau như hai người bạn, hai người quen cũ.

Họ đã tới Budapest, Trobo hỏi Ido xem có cần đánh điện cho cha nàng không?

Ido thảng thốt trước câu hỏi đó:

— Để làm gì thưa ngài?

— Thế em không muốn về thăm nhà ư?

— Thăm nhà nào?

— Nhà của cha em ấy.

— Không!

— Kỳ lạ đấy.

— Đối với em không kỳ lạ chút nào. Thế ngài không biết rằng cha em cũng lấy vợ ngay hôm chúng ta phải cưới ư?

— A, tôi hiểu rồi, em không thể ưa bà mẹ kế chứ gì?

Ido đôi mắt buồn bã, nhún vai trả lời:

— Cô ta không có gì để cho em ưa thích cả.

Đúng mười một giờ trưa, họ về đến thành phố. Hôm đó là ngày chủ nhật, trời lạnh, tuyết rơi.

Họ lại vào khách sạn Métropôl.

— Chúng ta sẽ lập chương trình hàng ngày nhé, - Trobo nói khi họ ngồi ăn trưa, - Em chắc chắn đã mệt rồi. Sau bữa trưa em hãy đi nằm nghỉ. Còn tôi sẽ chạy đến tiệm Drêchelêr một chút. Đó là nơi tụ tập của các họa sỹ thủ đô. Tôi gặp gỡ họ đến hai giờ chiều. Tôi sẽ thăm dò xem ở thủ đô còn phòng vẽ nào trống không? Có thể tôi sẽ tìm ngay được một phòng làm việc đấy. Nếu vậy tôi sẽ phải tìm khá xa, sang tận Buđo hay là sang quận nào nữa, vì thế tôi sẽ đi mất cả buổi chiều đấy. Em hãy kiếm mua một vé chiều nay đi nhà hát nhân dân mà xem, có thể buổi diễn sẽ kéo dài đến sáu giờ chiều. Khi em về đến nhà, có lẽ tôi sẽ đợi em rồi mà cũng có thể tôi chưa về kịp. Lúc đó em hãy chờ tôi nhé. Ngày mai chúng sẽ tìm thuê nhà. Nếu em thích, chúng ta sẽ cùng đi tìm, nhưng cũng phải đi khá nhiều đấy.

Đạo đồng ý với chương trình ấy.

Buổi tối họ gặp nhau. Trobo vui mừng báo tin đã tìm được phòng vẽ: một người bạn họa sỹ của chàng đang bị bệnh, anh ta cho chàng thuê tạm phòng vẽ đến cuối tháng năm. Phòng vẽ ở trên phố Rôttentbilller. Phòng này không cần đồ đạc gì cả.

— Bây giờ chúng ta chỉ cần tìm thuê nhà.

Đạo sẵn sàng nhận việc, nhưng nàng cũng không thể biết được Trobo có thể thuê nhà như thế nào. Chàng muốn thuê nhà trong vòng một hai tháng hay là thuê lâu dài? Chàng thuê nhà ba hay bốn phòng? Nếu chàng định thuê thời gian dài thì chàng sẽ để làm gì ngôi nhà nhiều phòng ấy? Nếu như chàng vẫn cần thì có nghĩa là chàng sẽ đưa cô gái của chàng đến ở.

Nàng đoán thế vì rằng, trước hôm họ trở về tổ quốc, Trobo lại nhận được một bức thư nữa, bức thư có nét chữ của Zôlan và có đường viền tang màu đen trên phong bì, nhưng tem thư lại gửi từ Buđapest.

Ở Viên, thủ đô nước Áo, Trobo đã xuống ga đánh điện. Chàng không nói điện cho ai, và Đạo cũng không hề hỏi.

Vừa đến thủ đô Buđapest, ngay sau bữa cơm trưa đầu tiên của họ, chàng đã bỏ nàng lại và đi đến tám giờ tối. Chàng không nói thật đã đi đâu, và nàng cũng chẳng hỏi. Nhưng khi họ cùng ngồi xuống ăn tối bên bàn thì Đạo

nhìn thấy trên ngực áo complê màu đen của Trobo còn vương một sợi tóc màu nâu sợi đóc đó dài hơn một gang tay, đó là tóc của phụ nữ.

— Ngài hãy lấy sợi tóc kia xuống đi kéo nó rơi vào xúp bây giờ. - Nàng nói với Trobo.

Trobo cầm sợi tóc ra, vẻ ngạc nhiên rồi thả nó xuống đất.

— Chắc trên tàu điện có ai đó chạm đầu vào ngực tôi - chàng thản nhiên chống chế.

Đo không phân tích lại, nếu đúng như vậy thật thì sợi tóc đó phải vương ngoài áo khoác đông của chàng, chứ không phải là áo bên trong.

Trobo ngay đầu tiên đã không tìm thuê nhà bên phía Pest, mà chàng tìm bên Buđo. Họ tìm thấy một ngôi nhà ba phòng ở phố Attilo khu Krixtina.

— Ngôi nhà này thuê đến tháng năm thì vừa xinh, - Trobo nói vậy.

Còn từ tháng năm sẽ thuê nhà ở đâu thì Trobo không nói, Đo tất nhiên cũng không hỏi.

Từ nhà, Trobo cần phải đi tàu điện, rồi đi bộ đến phòng vẽ ở tận phố Rôttensbiller.

Tranh vẽ đã xong, nhưng với đôi mắt của một người họa sỹ thì luôn tìm thấy những điều cần phải sửa.

Đo ngạc nhiên vì phòng vẽ của Trobo ở bên Pest, vậy mà chàng lại tìm thuê nhà bên Buđo. Nhưng nàng cũng chẳng hỏi gì cả. Trobo đã biết vì sao phải làm vậy, thế thì không có cách khác.

Đồ gỗ trong nhà do Trobo chi tiền và đích thân chàng chọn lựa. Đồ gỗ loại rẻ tiền tuy không phải là gỗ dán. Phòng khách và phòng ăn là một, trong phòng đó, có một chiếc bàn viết. Trên tường không trang trí gì cả. Chỉ còn một bức tranh đó là tranh Zôlan. Trobo lại treo tranh Zôlan lên phía trên bàn viết.

Đàn pianô thì họ chưa thuê, Đo sẽ tự chọn lấy cho mình. Ở Mýchen có mười mác thuê đàn một tháng, nhưng ở đây cần phải thuê mười lăm đến hai mươi cuaron một tháng.

Hai phòng ngủ có sự khác biệt nhau rất lớn. Trong một phòng ngủ có cái giường bằng gỗ tần bì màu sáng và một cái tủ gương cũng cùng loại gỗ đó. Trong phòng còn có một bồn nước rửa mặt bằng sứ trắng. Nếu như trên tường có treo tranh nữa, thì đó là một phòng ngủ cho phụ nữ rất xinh. Còn phòng ngủ kia toàn loại rẻ tiền, và một cái ghế tre, trong phòng này, duy nhất chỉ có một đồ làm đẹp phòng, đó là chiếc giường đôi.

Trobo chỉ tín nhiệm Ido trong việc chọn mua đồ nấu ăn và đồ trải giường:

— Nếu em thích thì em hãy đi mua những đồ nhà bếp nhưng chỉ mua những thứ thật cần thiết thôi nhé. Còn đồ trải giường thì hãy mua cho tôi loại đơn giản thôi.

Ido hỏi xin Trobo một nghìn cuaron trong số tiền mang tên nàng bởi vì nàng cũng còn cần phải may trang phục mùa xuân nữa.

— Ido thân mến, vì sao em lại phải yêu cầu tôi số tiền mà do chính em là chủ? Số tiền trong ngân hàng nay đã được chuyển về Budapest. Đây là tờ séc, em hãy viết vào đó theo như trong quyển sổ đã viết, rồi em ra ngân hàng lĩnh tiền. Sau đó, em lại mang số về nhà để tôi cất cho, nhưng mà em phải cẩn thận kẻo bị mất giữa đường đấy nhé.

— Em sẽ cất nó vào sách tay. Trong cái sách này có có ngăn nhỏ nữa, quyển sổ không thể bị rơi ra ngoài.

Nàng đi và rút trong sổ ra hai nghìn cuaron. Với số tiền đó nàng mua đồ nhà bếp và đồ trải giường, gối, chăn... Nàng mua những thứ chỉ vừa đủ để cho những người hầu trong nhà không chê bai chủ nhà mà thôi.

Nàng tìm ngay được một bà nấu bếp, nhưng nàng còn cần một cô hầu để đi cùng nàng nữa. Bà đầu bếp bảo nàng hãy tin ở bà, bà có quen một cô gái tốt, đã từng học nghề của bà, nhưng cô gái này mãi chưa thấy đến, Ido tự tìm lấy một người hầu trong các hiệu thuê người giúp việc.

Đầu tiên, nàng chỉ tìm ở bên Budo, sau đó nàng qua cả bên Pest nữa. Nàng nghe các bà nói chuyện với nhau rằng các cô hầu chỉ tốt một khi mới

vào nghề, hoặc là chỉ mới phục vụ một hai chỗ mà thôi. Nàng bước vào một cửa hiệu bên Pest.

Nàng nhìn thấy ai trong đám người đứng chờ việc kia nhỉ? Panni cô người hầu đầu tiên của nàng ở nhà cha nàng. Cô ta ngồi trong cùng trên hàng ghế, cửa hiệu có một mùi khó chịu. Ở trên ghế đã ngồi quăng tám cô gái hầu. Panni ngồi cạnh một cô gái nom nông thôn đặc, chắc là lần đầu ở quê lên, bởi vì chân còn đi ủng.

Panni những tưởng sẽ ngượng ngùng trốn mặt nàng, thì lại tỏ ra vui vẻ ra mặt chạy vội đến hôn tay nàng tỏ lòng kính trọng.

— Tiểu thư hãy nhận con nhé, ô không phải, bà lớn, phu nhân hãy nhận con một lần nữa...

Cô gái ngược lên nhìn Ido vẻ tận tụy, trung thành như ánh mắt một con chó đen ngược lên nhìn chủ sau mỗi lần người chủ đi xa nhà trở về.

— Bà chủ đừng đày đọa con nữa, bà chủ tốt bụng dịu hiền ạ, con đã làm một việc xấu, nhưng thử hỏi con đã yêu bà biết bao nhiêu? Bà đừng có dây vò con nữa.!

— Nhưng em nghĩ thế nào Panni, vì sao em lại...

Panni đỏ bừng mặt. Đôi mắt ngấn lệ.

— Không, không bao giờ như vậy nữa! Cơ mà lúc đó nếu như tiểu thư đã khóc, tiểu thư tìm đồ bị mất, thì đời nào con lại có thể giữ lấy... Con sẽ đưa trả lại tiểu thư rồi. Thế nhưng lúc đó tiểu thư lại không khóc lóc, không tìm kiếm, mà con lại đang rất cần tiền. Pisto định cùng con lên thành phố lớn, chúng con đã thề với nhau, sau ba năm nữa chúng con sẽ cưới nhau trong nhà thờ.

Người cầm điếu nói chuyện thật đặc biệt, từ trong cổ họng những tiếng khó chịu bật ra, còn đôi tay múa lia lịa để diễn tả. Sự thề thốt được bàn tay khoanh lại như vòng hoa đội đầu, những người trong hiệu thú vị nhìn họ nói chuyện.

—Ồ, vậy là cô ta có người yêu đấy, - Mọi người xì xào.

— Chắc anh chàng cũng điếc.

— Thế thì cũng chẳng biết nói đâu nhỉ?

— Mà họ lại hiểu được nhau đấy!

— Cả trong bóng đêm ấy chứ...

Rồi họ rộ lên cười. Cô gái nông thôn đi ủng cũng rụt cổ lại giữa đôi vai, cười không ra tiếng.

Đo gọi bà chủ hiệu và xin thuê cô gái. Nàng trả tiền, rồi vẫy Panni đi theo.

Chỉ khi xuống khỏi tàu điện rồi nàng mới hỏi Panni:

— Pisto của em vẫn ở gần em ư?

Panni sung sướng trả lời:

— Vâng, anh ấy trốn lên đây với con, anh ấy làm việc. Anh ấy có tiền, nhiều tiền. Chúng con sẽ để dành. Ba năm nữa cưới nhau.

— Em hứa với ta sẽ không bao giờ lấy cặp nữa nhé?

— Con xin hứa. Con chưa bao giờ ăn cắp, chỉ trừ có lần đó, mà là vì Pisto, để cho anh ấy có thể lên được thủ đô với con.

Về đến nhà, Đo mới giở quyển sổ nhận việc của Panni ra xem. Chỉ có tên một người chủ viết vào, đó là cha nàng. Panni không phục vụ ở nơi nào khác ngoài nhà cha nàng ra. Ai lại muốn người giúp việc câm điếc như vậy?

— Em lên thủ đô từ bao giờ?

— Một tuần nay.

— Thế còn Pisto?

— Anh ấy cũng vậy.

— Hai người cùng trốn ư?

— Cùng trốn đi.

— Thế em lấy tiền ở đâu?

— Tiền của Pisto. Anh ấy góp nhặt, còn con thì tích trữ bánh mì, xúc xích gói vào tạp dề đưa đến cho anh ấy. Anh ấy chuẩn bị tiền. Chúng con trốn đi ban đêm. Mọi người đuổi theo. Chúng con chạy đứt cả hơi trốn vào đồng cỏ, đồng rơm.

— Hai người đi bộ lên ư?

Panni nghiêm trang gật đầu.

Lúc này đã là buổi trưa.

Trobo ngồi ở nhà đọc báo. Khi nghe giọng Ido, chàng gấp báo vào túi. Sau đó chàng nhìn ra phía lò sưởi. Khi Ido mở cửa bước vào phòng thì tờ báo đang cháy bập bùng trong lò sưởi.

Ngọn lửa cháy lem lém vào tờ báo tin hàng ngày, tờ báo đó có tin cảnh sát đã đổ tất cả rượu lậu của cửa hàng ông Pêter và Stern xuống sông. Họ đã niêm phong toàn bộ các chi nhánh cửa hàng kể cả vùng ngoại ô, nông thôn, các tỉnh khác.

Chương 18

Vẻ mặt trầm ngâm, nghiêm nghị của Trobo như đã bị biến đổi. Chàng vốn có nét mặt nghiêm trang, nhưng vẻ nặng nề, u ám của chàng hồi ở MUYCHEN nay đã tan biến mất. Như những đám mây đen bị xua đi vĩnh viễn khỏi vầng trán chàng.

Ngược lại, trên nét mặt Ido vẻ bình thản, nhu mì nhiều khi lại bao phủ bằng bóng tối. Đôi khi, trong mắt nàng xuất hiện một vẻ u ám, đau khổ như của một người phụ nữ góa chồng, nhưng không mặc trang phục của bà góa mà thôi.

Trobo lầm tưởng tại chàng đối xử thân mật với Ido, cho nên nàng làm ra vẻ nghiêm nghị như vậy. Bởi vì từ hồi về nước tới giờ, chàng không bao giờ xin phép Ido nữa mà chàng cứ nói chuyện với Ido như là một người bạn thân. Chàng chỉ gọi nàng bằng tên riêng và bên cạnh bao giờ cũng kèm theo từ thân mến hoặc tốt bụng hoặc độ lượng.

Mỗi khi thấy Ido buồn rầu, chàng lại thử tỏ ra lịch sự lạnh lùng như trước kia, nhưng chàng không thể thốt lên từ: Xin em cho phép, chàng chỉ hạn chế nói chuyện hơn, và đôi lúc chàng lại dùng cái từ lịch sự “tiểu thư” để gọi nàng.

— Tiểu thư vẫn chưa tìm thuê đàn ư?

— Cũng chưa vội gì, thưa ngài.

— Tôi báo cho em biết, với hai mươi cuaron mỗi tháng thì em có thể thuê được đàn tốt, rất tốt là đẳng khác.

— Còn chưa vội, thưa ngài.

— Nếu như một tuần nữa, mà tôi vẫn chưa nhìn thấy cây đàn ở trong nhà ta, thì chính tôi sẽ đi thuê cho tiểu thư đấy.

Buổi tối, Trobo thường xuyên đưa nàng đi nhà hát xem ôpêra. Nhưng thực sự Ido không thấy vui, như những người phụ nữ có vé nhà hát trong tay. Trong nhà hát, nàng luôn ngồi im lặng bên cạnh Trobo. Ngay cả các vở vui nhộn, nàng cũng chỉ mỉm cười, chứ không bao giờ cười to tiếng.

Thấy thế, Trobo ít dần nàng đi xem hơn. Có những tối chàng còn không về nhà ngủ nữa.

Đdo không bao giờ hỏi xem chàng đi đâu? Chàng ở lại ngủ đêm ở đâu? Nhưng sáng sáng, nàng sẽ biết rõ Trobo đã ở với đám đàn ông hay là đàn bà. Áo khoác đông của Trobo thường treo ở ngoài phòng chờ, và chàng không bao giờ biết được rằng Đdo sáng nào cũng chải áo khoác cho chàng. Nếu như trên áo có ám mùi khói thuốc lá nặng thì có nghĩa là Trobo ngồi với hội đàn ông. Còn nếu ít mùi khói thuốc, hoặc là không có mùi thuốc lá, có nghĩa Trobo ngồi với đàn bà. Buổi trưa cũng vậy, sau bữa ăn trưa, khi Trobo đang ngồi đọc báo, là Đdo lại lấy bàn chải, chải qua áo khoác cho chàng. Đôi lúc túi chàng cồm cộm vướng vào bàn chải, Đdo lại xem nó là cái gì? Thường thường đó là các đồ ngọt: Kẹo, hộp mứt hoa quả, hay là hộp bánh. Trobo cũng thường thân thiết mua tặng nàng những thứ đó, nhất là từ hồi về Budapest. Nhưng nếu để tặng nàng chàng thường lạng lẽ đặt ở trên bàn bên cạnh bộ đồ ăn của Đdo. Nhưng khi chàng đã để trong túi áo, có nghĩa là chàng mua riêng để mang đi đâu đó, tối về sẽ không còn nữa.

Một lần, nàng bắt gặp trong túi áo Trobo có một cái hộp to nhẹ, nàng cẩn thận mở nắp hộp ra xem thì thấy một con búp bê nhỏ, món quà mà người ta hay tặng các cô bé. Bên trong hộp còn có một hộp kem Morgit, loại kem bôi tay vào phụ nữ khi đi ra người đường, mà Trobo vẫn thường mua cho nàng.

Đdo tái mặt.

Nàng vẫy cô gái câm lại và nói nhỏ hầu như chỉ mấp má môi chứ không phát ra tiếng:

— Panni, ta sẽ viết thư về xin phép bố mẹ em cho em cưới chồng nhé.

Panni như người đang ở bóng tối chợt được bước ra ánh sáng.

Đdo nói tiếp.

— Để bù lại, ta sẽ giao cho em một công việc mà em không được phép nói cho ai biết.

— Con xin thề!

— Em hãy cầm tờ giấy và bút chì này. Sau bữa ăn trưa, ông chủ sẽ đi ra, em hãy bí mật đi theo, em hiểu không?

— Con hiểu ạ.

— Em hãy nhìn xem ông chủ đi đâu, vào đâu? Em hãy ghi lại số nhà và tên phố, hiểu không?

— Con hiểu, con sẽ viết.

— Sau đó em hãy đợi đến khi ông chủ đi ra, và lại đi theo. Ghi xem ông chủ đến những đâu. Nếu ông chủ đi tàu điện thì em cũng ngồi lên tàu, nhưng nhớ quần khăn qua mặt và nhìn đi phía khác để ông chủ đừng nhận ra nhé.

— Ông chủ sẽ không nhận ra con.

— Nếu ông chủ ngồi vào xe thuê, thì em hãy nhìn lấy số xe, rồi cũng ngồi vào chiếc xe khác bảo với lái xe, lái theo chiếc xe có số đó, cách khoảng năm mươi bước chân ấy? Khi nào ông trở về nhà thì em cũng về nhà nhé. Nay em hãy cầm lấy một trăm cuaron để đi đường.

Trông nét mặt nàng xanh xao, nhưng đôi mắt ráo hoảnh. Giọng của nàng ngắn gọn như giọng một người chỉ huy ra lệnh cho binh lính.

Sau khi Trobo đã đi ra khỏi nhà, nàng cũng thay trang phục và nói với bà đầu bếp:

— Panni đi thăm họ hàng. Sau bữa ăn tối mới về nhà, bà đứng có sốt ruột nhé. Tôi đi một lát rồi về ngay.

Nàng đi sang Pest và mua về một cái vali dùng để đi đường. Nàng mang vào phòng ngủ của mình.

Sau mười giờ tối, Panni về nhà với ba địa chỉ ghi được. Một địa chỉ là phòng làm việc của chàng. Địa chỉ thứ hai là tiệm cà phê Abbaria. Còn địa chỉ thứ ba là bên Buđo: Phố Lôvas, số nhà 5.

Sáng hôm sau, Trobo dậy muộn hơn thường lệ. Chàng vui vẻ chào Đơ rồi báo tin:

— Tranh tôi đã vẽ xong hoàn toàn. Hôm qua sáu họa sỹ đã đến xem, đó là Benzur, Kêzdim Kôvat, Zolo, Kôrôsfôi Krieses, Xtanhi, và Kochia. Mọi người đều khen là một tác phẩm lớn, có cả một vị linh mục nữa, ông ấy là bạn học thời phổ thông của tôi, bây giờ ông nhậm chức ở khu Krixтина. Ông ta cũng khen ngợi bức tranh. Còn hôm trước, Paur Gêzo cũng đến, theo ý ông ta thì khi nào triển lãm tranh ông ấy sẽ đặt bức tranh này một mình trong căn phòng đầu tiên. Tôi rất muốn em cũng đến xem. Em không ốm đấy chứ?

— Không, em chỉ thỉnh thoảng ngủ không ngon mà thôi.

— Thế em sẽ cùng đi với tôi chứ?

— Nếu ngài muốn em đến xem thì...

— Vì sao tôi lại không muốn. Bức tranh này chính là tâm hồn của em đấy chứ? Tôi chỉ là người thể hiện ra mà thôi. Từ ngày mai tôi sẽ lại vẽ bức khác với nhan đề: Sự chia tay của Kuruxôk theo bài hát: *“Cánh rừng xanh thắm còn đọng sương đêm, tôi xỏ chân vào đôi ủng đỏ, tuyết mùa đông đã rơi...”*. Sau bữa ăn sáng chúng ta sẽ đi nhé, mà em cũng nên ra ngoài trời hít thở không khí.

— Thế sao ngài vẫn chưa vẽ bức tranh lễ rửa tội?

Nàng ngồi xuống bàn để ăn sáng.

Trobo vẫn đứng nhìn chăm chăm vào mặt Ido:

— Ido, em lại nói câu gì khiến tâm hồn tôi bay lên tận bảy tầng mây thế này!

— Không, em có nói gì đâu, em vô tình đấy.

— Em có nói từ lễ rửa tội khiến tôi bừng tỉnh như có ánh chớp rạch qua bầu trời đen tối. Tôi sẽ vẽ bức tranh lễ rửa tội: lễ rửa tội của những người Hung trên mặt đất này: Đúng bức tranh “Đọc kinh thánh trong đêm giáng sinh” kia sẽ được thay bằng "Lễ rửa tội"! Và họ không phải đứng trong tầng hầm, mà ở trong một phòng của người nông dân Hung trên cửa sổ có những chậu hoa hồng! Ô, Ido thân yêu tốt bụng! Vì sao em lại không cho tôi hôn em nhỉ! Em đúng là nữ thần nghệ thuật của tôi!

Đo mím cười buồn rầu:

— Thôi ngài ngồi xuống ăn đi...

Trobo như không hiểu câu nói đó, chàng dường như không nhìn thấy, không nghe thấy gì nữa chàng cứ đi lại lăm bẫm, ngây ngất.

— Ôi bức tranh sẽ tuyệt vời biết bao, tuyệt vời nhé! Bức tranh mang tính dân tộc Hung. Rất hay! Cái nhóm người ngồi đó tôi không cần thay đổi, nhưng sau cái bàn đó phải có năm người phụ nữ đứng, à không phải năm, mà là mười lăm người phụ nữ, cùng nhiều người khác nữa, thật nhiều, đầy chật cả phòng! Những khuôn mặt dân Hung chính cống, nghiêm trang! Nhưng đôi mắt đều hướng về quyền kinh thánh với sự thành kính, ngưỡng mộ! Chao ôi, những người Hung! Giữa họ có một người già có râu quai nón bạc như là một ông già chẵn cừ vậy. Có một người mù, nhưng khuôn mặt lại nghe chăm chú! Sau lưng họ cả ngoài cửa cũng có người đứng! Cánh cửa mở rộng và ta có thể thấy ngoài cửa đứng lố nhố đầy người mà do phòng chật họ không vào được. Trên bàn có thể để bánh xốp và rượu! Rất nhiều bánh vụn thùng nữa! Nhưng mà bánh được phủ dưới một cái khăn. Tuy vậy, nhìn qua khăn ta cũng thấy được đó là bánh gì, những chiếc bánh to ngon!

Đo lại lắc đầu:

— Không trên bàn không có rượu mà cũng chẳng có bánh.

— Em nghĩ thế ư?

— Bởi vì nếu có đồ ăn sẽ làm cho không khí sùng đạo bị pha tạp.

— Em cứ nói đi... vậy là bàn sẽ không có gì ư... Hay là có các bộ đồ ăn trắng... không, không có gì hết! ngoài một cây thánh giá giữa bàn... như vậy tốt hơn! Hoàn toàn thực! Ôi hôm nay là ngày may mắn của tôi! Một ngày tuyệt diệu, may mắn hiếm có của tôi.

Trobo cứ say sưa với niềm sung sướng đó, còn Đo bình tĩnh ngồi uống cà phê. Sau đó nàng đi về phòng thay trang phục rồi lại đi ra.

— Ngài cho em mượn quyển số - Nàng nói giản dị - Em lại cần tiền để dùng.

— Hôm nay em hãy cho tôi chi tiêu bằng tiền của tôi. Em hãy cho tôi niềm vui ấy Ido nhé.

— Không, nhưng không phải để ăn uống...

— Không phải vậy ư?

— Không.

Trobo đứng dậy đi vào phòng mình rồi lấy quyển sổ ra.

— Có lẽ cho quyển sổ vào túi tôi là tốt nhất!

— Không, nhờ ngài gặp gỡ ai đó, mà em trở về nhà một mình thì sao? Em không làm mất đâu, ngài cứ yên tâm. Vả lại quyển sổ này có ghi bảo đảm kia mà!

Nói rồi nàng cho quyển sổ vào sắc đeo tay của mình.

Khi họ sắp đi, Ido còn quay trở vào khóa phòng riêng mình lại và dặn bà đầu bếp hãy quay thịt và làm bánh, để khi họ quay về sẽ ăn trưa.

— Panni, sáng nay không phải quét dọn phòng tôi nhé.

Lúc đó đã chín giờ sáng. Trobo vẫy một cỗ xe ngựa.

Bởi từ đây đi, không thể đi tàu điện được.

Mười lăm phút sau họ đã đứng trước bức tranh.

Ido sững sờ ngạc nhiên vì bức tranh thay đổi nhiều quá - Ánh sáng ban ngày trong tranh đã được thay bằng ánh sáng mờ ảo của bình minh. Phía sau thiên thần là cây đào già. Một cành đã bị gãy vì thiên thần rơi xuống đó, lá rụng đầy xung quanh. Từ cành cây bị gãy, nhựa đang ứa ra trong veo. Các cây cỏ xung quanh cũng đều bị dập nát. Dưới cánh thiên thần có một viên đá trôi lên sắc cạnh, có thể nhìn thấy toàn bộ hòn đá nếu như thiên thần có thể nhích người sang bên cạnh. Hòn đá đó thật ra không nhỏ, nó là một tảng đá chìm và đội đất trôi lên ở đôi chỗ. Cánh thiên thần đã bị gãy, máu chảy như bức vẽ trước. Lòng cánh rụng tởm xung quanh. Ánh sáng mờ ảo đó khiến ta có thể nhìn xa xa phía cao hơn là cối xay và cánh cửa bằng nhôm sáng lóe lên hơn bình thường. Những giọt sương vẫn còn lấp lánh trên lá cây ngọn cỏ. Bầu trời xa xa hãn còn tối, chỉ có phía đường chân

trời, có một vệt sáng màu hồng của bình minh sắp ló rạng mà thôi. Còn các người xung quanh vẫn như trước đây.

— Bức tranh rất đẹp! - Ido nói đi nói lại câu đó.

— Em hãy nói nữa đi, nói thêm những điều em nghĩ.

— Nhưng em đâu phải là họa sỹ.

— Em còn hơn cả một họa sỹ, em là sự mãn cảm của hội họa, Ido ạ.

Ido nhún vai cười rầu rĩ:

— Em cảm thấy trên bức tranh này có một hình ảnh mang dấu hiệu bất tử.

Đôi mắt Trobo nhòa lệ sung sướng:

— Ido, em thật là tốt đẹp, em hãy cho tôi hôn tay em để cảm ơn câu nói đó của em nào.

Chàng lại đắm mình vào niềm vui sướng vô bờ...

— Hôm nay tôi sẽ bắt đầu vẽ bức tranh lễ rửa tội đêm phục sinh, nhưng tôi phải suy nghĩ về đề tài này cho kĩ đã. Tôi tiễn em về nhà nhé. Nhưng đến phố Kôssuth Lojos chúng ta sẽ xuống mua ít đồ ăn về để ăn mừng ngày hôm nay.

Đến trước cửa hiệu Tôkat, Trobo bảo xe dừng lại:

— Chúng ta sẽ vào xem tủ kính Tôkat nhé, em hãy chọn lấy vài thứ đi, đồ gì mà em thích.

Ido nhìn qua các hàng mỹ phẩm và nàng không chọn gì cả.

— Hôm nay ở đây không có gì đặc biệt.

— Thế thì chúng ta vào cửa hiệu giải khát nhé. Chúng ta uống một cốc chè nóng, trời lạnh thế này uống chè nóng rất tốt. Còn em sẽ ăn miếng gatô chứ? Đó là món ăn mà phụ nữ vẫn thích đấy.

Ido im lặng vâng lời.

Họ bước vào cửa hiệu nhỏ, ngồi bên một chiếc bàn con. Trobo gọi nước chè còn Ido gọi thêm bánh quy.

Một người phụ nữ trẻ đẩy cửa bước vào. Nom cô ta còn như một cô thiếu nữ, nhưng cô đã có chồng bởi vì cô đã mặc váy dài. Đôi mắt cô ta nhỏ, màu nâu như mắt con trai, tóc màu hạt dẻ. Cô khoác ngoài một chiếc áo khoác đông màu đen đơn giản, trên đầu đội một chiếc mũ màu đen có buộc một dải lụa xanh lá cây sẫm. Từ trong sắc tay của cô gái lộ ra một cuốn sổ. Cô gái chọn mua một vài chiếc bánh ngọt và gói vào tờ giấy.

Khi cô ta đang nói một hai câu gì đó với cô bán hàng, thì Ido bỗng nhồm dậy chăm chú nhìn cô gái.

Cô gái đó cũng tình cờ nhìn về phía nàng và lắp bắp thốt lên: “Ido!”

Cô chạy đến bên nàng, lắp bắp, mặt ửng đỏ:

— Ôi, em hạnh phúc quá! Em đã khóc biết bao nhiêu, khi em nghe tin chị đã vì em mà bị đuổi, họ mang chị về nhà, không có gì xấu xảy đến với chị chứ?

— Không có gì, Bôrisco ạ. Nào em hãy ngồi xuống đi, em thân mến. Đây là chồng của chị... Chị cũng thấy rằng em đã lấy chồng rồi...

— Đức Chúa lòng lành! Cảm ơn chị đã gọi em thân thiết như vậy! chị lúc nào cũng tốt...

Từ tốt cô gái nói dài ra ba âm ốt, đôi mắt ấm áp đầy vẻ biết ơn, thương yêu.

Ido mỉm cười.

— Em lấy anh ấy chứ?

— Vâng ạ.

— Cái người “như đám mây bên hồ Balatông” ấy à?

— Đúng đấy chị ạ. Anh Bisi! Chị chắc đã thấy em may mắn thế nào khi họ đuổi em. Hôm trước họ đuổi chị, thì hôm sau em cũng bị đuổi. Em đã viết thư cho chị, nhưng em không biết địa chỉ của chị. Em cũng viết thư báo cho Bisi biết tin. Mẹ em thì cay đắng vì chuyện đó lắm, bà mắng mỏ em hết lời, cấm em ba ngày không được ăn. Em chỉ bí mật ăn lén su hào sống. Nhưng rồi Bisi trả lời ngay, anh ấy bảo chỉ còn bốn tháng nữa thôi là anh ấy

tốt nghiệp, rồi anh ấy sẽ cưới em. Thế mà anh ấy lấy em thật. Anh ấy còn chưa có việc làm, chưa có lương, nhưng chúng em sống rất hạnh phúc. Chúng em ở tạm đấy một thời gian chờ khi cùng về quê, và cả hai đều dạy đàn Pianô.

— Thế các em đủ sống chứ?

— Đủ sống chị ạ, có nhiều gia đình giàu có trả tiền cho gia sư dạy nhạc khá lắm. Chúng em có thể sống mãi với nhau như thế này...

— Thế tiền lương... Em tha lỗi vì câu hỏi của chị không được thích hợp lắm, nhưng chị muốn biết, họ trả tiền các em theo giờ sao?

— Vâng ạ, với những nhà giàu, tốt bụng thì họ trả năm cuaron một giờ dạy nhạc. Chồng em dạy năm giờ một ngày, còn em dạy hai giờ một ngày. Giá mà chúng em có riêng một cái đàn nhĩ, thì chúng em có thể dạy được nhiều hơn. Ôi, em hạnh phúc quá vì em lại được nhìn thấy chị! Em phải cảm ơn chị vì chị đã dạy cho em chơi Pianô tốt và chính vì em mà... Em muốn hôn tay, hôn chân chị để bù đắp lại sự cay nghiệt mà chị phải chịu vì em...

Đôi mắt cô gái rưng rưng nước mắt, nhưng môi cô lại mỉm cười.

— Chị không bị đau khổ gì đâu, - Ido mỉm cười lắc đầu, - chị rất mừng vì em hạnh phúc.

— Ồ, không thể diễn tả thành lời được. Chị nhìn xem này, em vừa mới mua một quyển sổ ghi nhật ký đây này, em sẽ ghi cả những ngày đã qua.

Cô gái nhanh nhẹn lấy quyển sổ ra cho Ido xem.

— Khi vừa về nhà, chị cũng đã mua một quyển sổ ghi nhật ký như thế này. - Ido mỉm cười nói, nhưng đôi mắt thoáng vẻ buồn bã, - nhưng sau đó chị thấy sổ ghi toàn những điều khó chịu, vì thế ghi để làm gì? Chị đọc lại, cảm thấy đau khổ và thế là chưa được nửa quyển chị đã ném nó vào lửa. Nhưng mà với em thì sẽ chẳng có lý do gì để ném nó vào lửa đâu.

Họ hôn nhau từ biệt. Bôrisco hẹn Ido, khi nào vợ chồng cô về nông thôn sống, mời Ido tới thăm họ. Có lẽ đến mùa xuân này họ sẽ làm xong tổ ấm ở quê.

Đo nhún vai cười kể lại:

— Có gì đâu, một chàng trai viết thư tình cho Bôrisco, cái anh chàng giờ đã là chồng cô ấy. Rồi chính em đã giấu bức thư đó cho Bôrisco, không may, bức thư lại rơi vào tay các nữ tu, thế là họ đuổi cả em lẫn Bôrisco. Voilà tout.

— Thế cha em nói gì về chuyện đó?

— Cha em bảo em làm thế là đúng.

— Chuyện này xảy ra vào tháng hai năm ngoái phải không?

— Cuối tháng hai, bây giờ vừa đúng một năm đấy.

— Thế mà tháng tư em đã bị bắt buộc phải lấy chồng ư?

Gương mặt Đo tối lại:

— Em lấy làm tiếc vì đã đốt mất cuốn nhật ký của em. Nếu như bây giờ còn, em sẽ đưa cho ngài xem. Lúc đó, ngài sẽ hiểu tất cả vì sao cha em lại giới thiệu ngài với em bằng một câu: đây là chồng con.

— Tôi như vừa tỉnh cơn ác mộng vậy. Em hãy kể cho tôi nghe qua đi.

— Rồi em phải lên đường với ngài.

— Thế cha em thì sao?

— Ông cũng đi khỏi nhà đó.

— Nhưng vì sao vậy?

— Ngài không biết ư? Cha em cũng lấy vợ.

— Nhưng lấy vợ thì sao chứ?

— Vì rằng em không thể gọi cô gái đó là mẹ kế được, cô gái đó trẻ hơn em vài tuổi lại là gái nhảy trên bàn ấy...

Gương mặt nàng đầy vẻ khinh miệt, nàng im lặng khuấy thìa trong cốc.

— Ngài hãy trả tiền, và chúng ta đi.

Trobo ngẩn ra nhìn, hai giọt lệ lăn ra từ khóe mắt Đo.

Đến cuối phố, Đo bỗng chạm tay vào người Trobo.

— Có một ông đang dùng cả mũ lẫn gậy vẫy ngài kia.

Trobo bảo người đánh xe dừng ngựa lại. Rồi chàng nhìn thấy xa xa một người đàn ông có bộ râu rậm như chổi, màu vàng rơm, ông ta đang vẫy chàng lia lịa, và chạy về phía chiếc xe ngựa của chàng, khuôn mặt đỏ ửng vui sướng.

— Ôi, ông Tinhokốp đây mà. Làm thế nào ông đến tận đây? Đeo, em cứ ngồi trên xe này mà về nhà. Trưa nay tôi không về ăn trưa đâu, nhưng chắc chắn bữa tối sẽ về.

Chàng đặt tay lên tay Đeo và xiết nhẹ nhẹ. Lúc này vì bắt buộc chàng mới phải rời Đeo.

— Ông đến đây từ bao giờ vậy, ông Tinhokốp?

— Thế ngài vì sao lại ở đây?

— Ông không đọc thư của tôi sao?

— Tôi chưa nhận được thư.

— Tôi trở về nhà, về Tổ quốc của tôi đây.

— Thế còn bức tranh?

— Cả bức tranh cũng ở đây, cuối tháng ba, chúng tôi sẽ mở triển lãm.

— Nhưng mà tôi không thể chờ đến lúc đó được!

— Ông hãy đi cùng với tôi, ta đến xem bức tranh hoàn chỉnh nhé.

Họ vẫy xe ngựa, và quay trở lại phòng vẽ. Suốt dọc đường, Tinhokốp vui vẻ báo tin cho Trobo biết:

— Bức tranh “Con dơi” của ngài đã thành công thật vĩ đại, cả bức tranh chàng trai Digan đứng kéo đàn bên nắm mộ nữa. Rồi bức người ăn mày, lẫn bức tranh có thần chết đứng bên cạnh các thiên thần chơi cờ ấy mà. Tất cả đều được trưng bày trong phòng tranh của tôi...

Trobo sung sướng nghe, chàng thầm nghĩ:

— Đúng thật, ngày hôm nay là ngày may mắn của ta, nhưng còn chưa kết thúc đâu.

Họ đã đến phòng vẽ.

Ông Tinhokốp ngơ ngẩn đứng ngắm bức tranh, ông những muốn mang ngay nó về nhà, nhưng làm sao ông có thể đợi được một tháng nữa. Cuối cùng, ông đề nghị Trobo hãy mời ban giám khảo tới để xét giá trị bức tranh rồi ông sẽ trả tiền bồi dưỡng cho các vị trong ban giám khảo ngay.

— Tôi đâu có thể tự động làm được việc đó, ban giám khảo toàn là các vị có danh tiếng cả mà.

— Thế thì ngài thử nói xem bức tranh này giá bao nhiêu?

— Tôi chỉ có thể nói được giá ít nhất thôi, bởi vì ở nước tôi, người ta đánh giá rẻ hơn ở nước ngoài.

— Vậy thì ngài hãy nói giá tại MUYCHEN ĐI.

— Ở đó, ít ra tôi có thể bán tranh với giá ba mươi nghìn mác.

— Như vậy thì nhiều đấy, quá nhiều.

— Nhưng đối với tôi, ngần ấy tiền đâu có thắm tháp gì so với tên tuổi của tôi nếu được tiếng trong giới họa sỹ. Một khi tranh được triển lãm thì...

— Nhưng tranh mang về nhà tôi cũng là một phòng triển lãm, mà lại là triển lãm lâu dài mãi mãi. Phòng trưng bày tranh của tôi còn lớn hơn của ngài Trechukốp đấy. Ngài có thể tự hào điều đó, nếu ngài đến thăm nước Nga của tôi. Ở đó, ngài cũng đã có tên tuổi trong giới hội họa. Người ta biết tên ngài cũng như tên các danh họa Vereschogin hoặc Rêpin. Ngài đến nước Nga chứ? Hãy đi với tôi, tôi sẽ bao ngài một năm. Một năm ngài có thể vẽ được mấy bức tranh?

— Bao nhiêu ư? Có khi một năm chỉ có thể vẽ được một bức.

Họ bàn bạc và thỏa thuận với nhau. Trobo nghĩ thầm nếu như bức tranh để lại cho đến ngày triển lãm thì người ta cũng sẽ mặc cả giá giảm đi năm ngàn mác, vì vậy chàng quyết định bán tranh cho ông Tinhokốp với giá hai năm ngàn mác. Nhưng còn chuyện có đến chơi nước Nga thì để chàng còn bàn với vợ đã. Rồi chàng sẽ viết thư báo sau. Chàng đưa chìa khóa phòng cho ông Tinhokốp và dặn:

— Đây là chìa khóa phòng làm việc nếu như lúc nào ông lấy bức tranh này đi, thì ông hãy khóa phòng lại và đưa chìa khóa cho người trong nhà nhé.

Bấy giờ tối, Trobo về nhà. Chàng mang theo một cỗ xe đầy thức ăn: Sò hến tươi, chanh, lợn quay, chà là, giò tây, một thùng cam, và cả hai chai rượu nữa. Trước đó chàng đã đi chọn mua một chiếc đàn Pianô lớn gỗ tốt cho Ido để kết thúc một ngày tốt đẹp.

— Các ông hãy nhanh chóng mang chiếc đàn này lại phố Attio cho tôi nhé. Tôi chỉ mua cái này chứ không mua cái nào khác, - chàng nói với ông chủ hiệu nhạc cụ.

Cây đàn pianô lập tức được chở đến, cây đàn tiếng thật hay, trong và vang như tiếng chuông pha lê vậy. Đó là một loại đồ gỗ sang trọng trong nhà.

Trobo vào đến phòng chờ gọi Panni:

— Panni, ra xe lấy các thứ vào đây!

Chàng treo áo lông lên mắc và vui vẻ bước vào phòng trong.

Chàng bỗng giật nảy mình. Ở giữa phòng khách, Zôlan đang đứng dưới ngọn đèn chiếu sáng. Còn cô bé Zôlanko thì nằm ngủ trên đi văng với con búp bê nhỏ. Trong phòng đã có chiếc Piano đen nhánh lộng lẫy.

Zôlan cũng đưa mắt đây ngạc nhiên nhìn chàng như là nhìn thấy một hồn ma dưới ánh trăng đêm.

Họ đứng lặng nhìn nhau.

— Sao em đến được đây Zôlan?

— Vì sao ư? - Zôlan lại càng ngạc nhiên - thế không phải anh gọi em sao?

— Anh gọi em ư?

— Có một người phụ nữ trẻ đến nhà em và bảo em gói ghém hành lý đến đây.

— Ai vậy?

— Em cũng không biết, cô ta không nói tên, nhưng là một phụ nữ đẹp, lịch sự. Có nét mặt rục rờ như sao băng vậy.

Trobo ngồi xuống chiếc ghế dựa, miệng há ra khi nghe em gái nói:

— Như thế nào? Cô ấy nói gì?

Zôlan nhún vai, tay hoa lên để diễn tả cho hết ý:

— Ba giờ chiều hôm nay, cô ấy gõ cửa nhà em. Cô ấy bước vào chẳng chào, chẳng cầu Chúa gì. Cô ấy đứng trước em: nhìn thẳng vào mắt em như em chính là kẻ giết cha không bằng ấy.

“Cô kiếm ai?” - em hỏi.

“Tôi tìm chị” - Cô ta lạnh lùng kiêu hãnh trả lời cứ như trong tay trái cô ấy không phải đang cầm cái sắc tay mà cầm cái kiếm để đấu ấy.

“Thế cô muốn gì ở tôi?” em lại hỏi.

Cô ấy nhìn em vẻ thẳng thắn, sau vài phút cô hỏi em: “Thế chị có yêu Trobo không?”

Em ngạc nhiên trở mắt nhìn cô và nói.

“Vì sao tôi lại không yêu anh ấy cơ chứ?”

“Yêu lắm ư? Yêu bằng cả tâm hồn ư? Yêu chân thật không?”.

Em hơi chóng mặt và cảm thấy điều dữ đến với anh, thế là nước mắt em ứa ra. Em rên rĩ:

“Lạy Chúa tôi, vì sao tôi lại không thể yêu anh ấy.”

“Thế anh ấy cũng yêu chị phải không?”

“Đúng thế còn gì, - Em trả lời và bắt đầu nức nở, - có chuyện gì xảy ra với anh ấy rồi? cô hãy nói mau. Anh ấy chết rồi à?”.

Nói đến đây em rú lên và hình như em bị ngất đi.

Nhưng cô ấy vẫn bình thản như một cái cây vậy.

“Chị còn chồng không?”

“Không! Trobo chết rồi ư? Hay là còn sống?”

“Anh ấy không chết, chị góa chồng hay là bỏ chồng?”

“Tôi góa chồng! Nhưng chuyện bất hạnh xảy ra với anh Trobo phải không?”

“Không có chuyện gì cả, nếu chị yêu anh ấy thì đi với tôi.”

Em lúc đó như là bị phát rồ lên.

“Nhưng cô hãy nói cho tôi biết, chuyện gì xảy ra với anh ấy. Cô có thấy trái tim tôi đang tan vỡ ra đây không?”

Đôi tay em như bị gãy ra. Em chạy nháo trong nhà và thu dọn quần áo gói vào.

“Chuyện gì xảy ra với anh ấy? Ôi nếu như cô kính yêu Chúa, cô hãy nói ngay đi, có chuyện gì vậy?”.

Cô ấy cứ đứng như một bức tượng băng giá vậy.

“Chị đừng sợ, cứ đi rồi sẽ biết” - cô nói nghiêm trang.

Trước cổng nhà em có một cỗ xe ngựa. Em leo lên đó ngồi mà không thể nhớ được việc gì nữa. Từ khi em phải chôn hai người trong gia đình đến giờ, em cảm thấy không thể chịu nổi một sự rủi ro nào nữa. Em nghệt thở như một cái rế chèn nơi cổ họng em. Nó chọc xuống tận ngực em và khiến em khó thở. Em khóc nức nở.

“Tôi van chị - Cô ấy nói giọng thương cảm, - không có chuyện gì xấu đâu. Trobo vẫn khỏe mạnh như hôm qua chị thấy ấy. Vì sao chị không mang con gái chị theo?”

“Nó đi dạo chơi với u già, nhưng vì sao Trobo lại gọi tôi đến chứ? Chuyện gì xảy ra với anh ấy, lạ Chúa tôi? Trobo sống ở đâu?”

“Rồi chị sẽ biết”

Cô ấy không nói thêm nữa.

Khi đến đây, cô ấy bước lên nhà, mở cửa phòng và nhìn vào phòng này, rồi cô ấy quay lại bảo em:

“Anh ấy không có nhà, nhưng không sao. Từ giờ phút này trở đi, nhà này là của chị, chị hiểu không? Nhà này của chị. Chúc chị sống hạnh phúc”.

Và cô ấy gật đầu chào lạnh lùng lui ra.

Em đứng đây một lúc, như một người ngổ đần. Sau đó em nhìn xung quanh và thấy tủ thuốc của anh. Em mở cửa nhòm vào phòng anh thấy mũ, gậy, áo choàng của anh... Như vậy đúng đây là nhà anh thật rồi. Em mở cửa nhìn vào phòng khác, em thấy trong phòng không có người ở, cái giường chỉ có đệm rơm mà thôi.

Em tìm xem có ai sống ở trong nhà này không? Em thấy trong bếp có một cô gái ngớ ngẩn, cô ta nói với em giọng như lưỡi rẹt ấy.

“Bà chủ đi vắng rồi, bà đầu bếp đi đến tối mới về... Tối về, sẽ ăn tối ở nhà”.

Em sợ hãi về phòng này và chờ nửa giờ, em chờ mà như chờ án tử hình của em vậy, chẳng có ai về, không có ai ở nhà? Em thấy có một bức thư để tên anh để trên bàn. Thư không phải theo đường bưu điện. Em nghĩ thầm, hay là anh định sắp xếp về ở chung với em cho đến mùa xuân (lúc này em không còn nghĩ đến chuyện tang tóc nữa). Vì thế anh mới thuê nhà rộng rãi thế này. Em bình tĩnh lại được. Nhưng em vẫn lạ, vì sao hôm qua anh lại chẳng nói gì với em cả. Em cứ chờ, nặng nề trong việc chờ đợi, vì sao anh về muộn thế? Anh muốn gì? Vì sao anh lại cử cô ấy đến? Vì sao cô ấy cư xử lạnh nhạt với em như vậy? Sau đó người ta chở đàn pianô đến đây, em nhìn thấy trong tờ hóa đơn có chữ của anh, thế là em yên lòng. Em đợi ở đây một lát nữa rồi trở về nhà đón Zôlan. Sau đó hai mẹ con em ở đây đến giờ. Anh muốn gì vậy? Vì sao anh cho gọi em bằng một cách kinh khủng như vậy? Người phụ nữ ấy là ai? Cả cái cô ngớ ngẩn kia nữa, ai đấy? Họ là gì của anh?

Trobo cứ ngồi ngơ ngác như một người bị bệnh mộng du.

— Vợ anh đấy, - Cuối cùng chàng nói.

— Vợ anh ư? Anh có vợ rồi ư? vì sao anh lại phải giấu em chuyện đó? Anh cưới vợ từ bao giờ? Vì sao anh phải bí mật?

Trobo đưa tay cầm lấy bức thư, nhưng chàng lại ngồi mặt xanh mét đi.

Zôlan tra hỏi:

— Cô ấy không trong sạch ư? Cô ấy không phải là người đáng trọng ư? Chẳng lẽ anh lại lấy cô vợ như vậy được!...

Trobo ngẩng đầu lên nói:

— Em không được phép nói như vậy!

— Thế vì sao anh không giới thiệu em?

Trobo mặt nhăn nhó như là con hổ đang cào cấu trong dạ dày vậy. Chàng đứng lên, mở cửa phòng Ido. Trên giường không có chăn gối gì nữa. Ido đã từng nói khi nàng mua đồ trải giường:

— Xin ngài thứ lỗi trước, em mua đồ phòng ngủ, trải giường này là bằng tiền riêng của em.

Trên cách cửa tủ vẫn cắm chiếc chìa khóa Trobo mở một cánh ra, tủ trống rỗng.

Chàng bấm chuông hai lần gọi nhà bếp, bà đầu bếp đã về nhà, bà bảo Panni lên. Panni gương mặt ngớ ngẩn, bồn chồn khi nghe Trobo hỏi:

— Bà chủ đâu Panni?

— Con không biết, bà đi xe ngựa từ chiều.

— Bà không dặn gì ư?

— Không, bà bảo con đặt hành lý vali của bà lên xe rồi bà đi.

— Gọi bà bếp lên đây ngay lập tức.

Bà bếp hoảng hốt chạy lên. Bà ta cũng chỉ biết như Panni mà thôi.

— Vợ của anh, - Zôlan bực tức trách móc, - vậy mà anh giấu cả em gái anh!

Trobo mở thư ra, chàng cảm thấy có cái gì cứng cứng trong thư. Bức thư mở ra, từ trong phong bì cái nhẫn cưới rơi ra.

Nét chữ của Ido đều đặn nhỏ nhắn. Những chữ p thường dài hơn cả chữ b, như là chữ trong điện tín vậy:

“Ngài *Bologh Trobo kính mến!*

Trong điều giao ước của chúng ta, điểm thứ hai là: “Em sẽ chia tay với ngài khi nào em muốn”.

Ở tại nơi này không có bạn bè, cũng chẳng có người quen biết nào hiểu mỗi hôn nhân của chúng ta, vì vậy ngài đừng lo sợ cuộc li dị giữa chúng ta sẽ làm ảnh hưởng đến thanh danh ngài. Chỉ còn hai tháng nữa là thời hạn hôn nhân của chúng ta cũng kết thúc.

Em không bao giờ quên rằng ngài đã đối xử với em trân trọng lịch sự, em cũng không cảm thấy xấu hổ khi ở bên ngài, thậm chí em còn lấy làm hãnh diện là khác, mặc dù, ngài là chồng em chỉ bề ngoài. Em sẽ nhớ tất cả những kỷ niệm đó với lòng biết ơn.

Em mang theo làm kỷ niệm chiếc vòng mà ngài không muốn nhận lời cảm ơn của em ấy và chiếc dây chuyền vàng mà ngài tặng em lễ giáng sinh. Để kỷ niệm lại ngài, xin ngài nhận cho em chiếc hộp bạc đựng thuốc lá mà ngài sẽ thấy ở trong tủ ấy. Chìa khóa em để trên nóc tủ trái phía trong tường.

Để làm giấy tờ li dị, em sẽ báo cho ngài biết địa chỉ nhà em ở sau. Em nghĩ chúng ta thực hiện điều đó chẳng khó khăn gì đâu.

Chúc ngài sống hạnh phúc! Cầu Chúa ban phước cho ngài!

Ô. Iđo”

Trobo như người phát rồ, chàng chạy ra cửa, rồi lại chạy vào phòng, hai tay dấm vào bàn.

— Ôi, ngôi sao băng của tôi! Sao băng hiền hậu, tốt đẹp của tôi! Em có thể đi đâu được chứ!

Chàng ôm lấy trán.

— Nàng có thể đi đâu được? Em nghĩ thế nào Zôlan? Nàng đi đâu? Em cũng là phụ nữ em thử nghĩ xem nào nàng có thể đi đâu?

— Cô ấy không tự tử dưới sông Đanuyp chứ? - Zôlan hỏi.

Trobo tức giận:

— Tự tử ư? Em nghĩ gì thế!

— Vì anh hỏi người phụ nữ có thể làm gì trong trường hợp ấy mà.

— Nàng không phải là phụ nữ, nàng không thể tự tử được! Nàng thông minh hơn mọi người, thông minh hơn tất cả đàn bà trên thế gian này, thông minh hơn cả em nữa đấy! Vì sao em có thể nói một điều ngu ngốc đến vậy được nhỉ!... Nàng xuống sông Đanuyp làm gì? Em nói như người điên rồ, người ngu ngốc ấy! Em đừng có nói những điều như vậy với anh nhé!

— Em cũng không hiểu vì sao anh lại tức giận với em? Anh gầm rít lên cứ như em nuốt mất cô vợ của anh ấy! Anh hỏi, thì em trả lời vậy chứ sao nào.

— Nhưng không thể bảo nàng tự tử được.

— Thì em cũng có bảo cô ấy đi tự tử đâu, chỉ...

— Nhưng em vừa nói thế! Em hãy nghĩ lại đi, nàng xuống sông Đanuyp để làm gì?

Chàng dừng lại nhìn chăm chăm xuống sàn nhà, như trên sàn nhà có ghi câu trả lời.

— Chắc chắn nàng đến nhà vợ chồng Bisi. - Nhưng rồi chàng lại lắc đầu.

— Nàng đến vợ chồng nhà Bisi, những người dạy đàn để sinh sống ấy. Không, nàng không đến đó, vì nàng không quen sống nhờ vả trên cổ người khác.

Chàng lại đưa mắt nhìn lên tường như muốn khoan thủng bức tường. Sau đó chàng vỗ hai tay vào nhau:

— Sao mình ngu thế nhỉ! Mình đã từng làm nghề nhà báo mà? Thế mà sao không biết gọi điện thoại, đánh điện tín đến trung tâm quản lý nhà cho thuê, hoặc đến hỏi cảnh sát nhỉ? Đúng là mình như người chui vào rừng rậm ấy?

Chàng cầm lấy áo khoác, mũ, rồi quay lại kêu to:

— Em hãy xuống chuẩn bị ăn tối đi Zôlan! Hãy quay con lợn sữa lên. Dù đợi đến nửa đêm cũng được, chúng ta sẽ cùng ăn tối.

Và chàng chạy vụt đi.

Chàng chạy đến bên xe ngựa. Gõ cửa một chiếc.

— Nào hãy chạy ngay đến các khách sạn quanh đây đã! Tôi sẽ trả tiền gấp đôi nếu anh cố gắng.

Đến trước một khách sạn, xe chưa kịp dừng, chàng đã nẩy phốc xuống, chạy vào khách sạn:

— Có điện thoại không, anh thường trực?

— Có đấy ạ, mời ngài.

— Không phải có đây, mà ngay lập tức nào! Tôi sẽ thưởng cho anh năm mươi cuaron nếu anh hãy gọi điện đi các khách sạn tìm được phu nhân Bologh Trobo thuê ở đâu nhé.

Anh thường trực gọi điện đi khắp các khách sạn.

— Khách sạn “Săn bắn” đấy ư... A lô!

— Không anh hãy gọi đến khách sạn Mêtrôpôl trước tiên đi!

— Mêtrôpôl đấy à... A lô... !

Trobo dậm chân đứng chờ Mêtrôpôl trả lời, rồi đến khách sạn “Săn bắn” rồi đến Pannôni... Chợt chàng nghĩ ra, không phải tên chàng mà phải hỏi tên riêng của Ido kia. Tất nhiên cô ấy chỉ tự nhận mình là Ô. Ido mà thôi!

— Anh hãy gọi lại từ đầu đi!

— Mêtrôpôl đấy ư... A lô... ở chỗ các ngài có bà khách nào tên là Ô. Ido nghỉ đêm không?

Trobo sốt ruột cầm ống nghe khác để gọi:

— Alô! Khách sạn Fiume đấy à... có bà khách nào tên Ô. Ido nghỉ không? Không à?

Trobo treo ống nghe lên đỉnh và chàng bồn chồn tới mức đôi chân run rẩy.

— Anh cứ gọi đi các khách sạn cho tôi, - chàng nói - còn tôi sẽ đến yêu cầu cảnh sát tìm giúp. Đây là năm mươi cuaron, tôi sẽ cho anh thêm năm mươi cuaron nữa, nếu như anh tìm thấy bà Trobo hoặc cô Ido trọ ở đâu.

Chàng lại chạy ra xe ngựa.

— Trobo, chào cậu! - Cạnh cỗ xe bỗng có tiếng chào vui vẻ reo lên.

Đó là Nodj Akôs đứng với vợ. Họ thân thiết hỏi Trobo:

— Cậu trở lại thủ đô đấy à? Thế cô vợ xinh đẹp của cậu đâu? Hãy dẫn cô ấy đến tiệm “Cô dâu” nhé, chúng ta sẽ cùng ăn tối.

— Nào đánh xe đi! - Trobo bảo người đánh xe sau đó chàng quay lại nói với bạn:

— Lúc khác nhé, mình đang vội.

Đến đường Greshem sáng trưng có một con đường đi bộ, Trobo nhìn tận mắt tất cả những người phụ nữ qua lại như là chàng cận mất kính vậy, nhất là ở nơi đây, đèn sáng trưng.

— Đây không phải là Đơ, kia cũng chẳng phải...

Thực ra chàng đâu có hy vọng tìm thấy nàng ở ngoài phố.

Thốt nhiên ở chỗ ánh sáng, chàng nhìn thấy một khuôn mặt đàn ông quen biết, ông ta đội mũ lông, khuôn mặt tròn béo, ria rậm, nhọn. Ông ta đang đi bộ dọc phố Pôrôcho.

Trobo giật mình: ông Ô. Pêter.

Chàng nhảy ra khỏi xe, và chạy ngược lại. Đúng, chả lẽ Đơ lại đi đâu ngoài nhà của cha nàng?

Đúng là ông Ô. Pêter thật, nhưng nom ông có vẻ già đi nhiều, già xạm hẳn, đôi mắt ông nhiều nếp nhăn hơn ở đuôi mắt, mí mắt dày cộm cộm.

Thấy có người đứng sững trước mặt mình, ông ngừng lên nhìn vẻ giận dữ.

Trobo cảm thấy lạnh người, và câu hỏi khó có thể thốt ra lời được, chàng chỉ hỏi bằng mắt.

Ông Ô. Pêter ngạc nhiên nhìn Trobo chăm chú rồi ông thốt lên:

— Ô, chàng rể của ta đấy ư? con về từ lúc nào đấy?

Thấy Trobo chưa trả lời, ông lại hỏi tiếp:

— Thế Ido? Con gái ta đâu rồi?

Trobo đưa đôi mắt đang bực mình nhìn đi chỗ khác:

— Cha mà lại hỏi con là con gái cha ở đâu ư? - chàng kêu to lên.

Rồi không đợi ông bố vợ trả lời, chàng nhảy lên xe đi tiếp.

*

* *

Ido đã nằm vào giường. Nàng thuê một buồng nhỏ ở tầng hai tại khách sạn Hungaria. Nàng đi nằm lúc đồng hồ đã hơn tám giờ tối. Nàng cảm thấy nản lòng, nặng nề mặc dù nàng muốn đi ngủ... Khăn tay đã ở bên mắt và tấm ảnh đức mẹ Maria để trên gối trước mắt nàng.

— Vì sao trên thế gian này không có ai yêu con?

Từ ngoài đường phố có tiếng xe ngựa, tiếng tàu điện chạy rầm rập. Hàng triệu con người sống ở thủ đô, và hàng tỉ con người sống trên trái đất, ai cũng có đôi lứa, vậy mà chỉ có nàng vừa cô cút vừa đơn độc...

Dòng nước mắt tủi thân cứ trào ra từ đôi mắt nàng thấm xuống khăn.

— Ôi mẹ yêu quý của con, vì sao mẹ lại không mang con đi theo, mẹ là trái tim duy nhất yêu con mà thôi!...

Nàng nghe thấy có tiếng gõ cửa.

Ido nhồm dậy hỏi:

— Ai đó?

— Người chồng bị em ruồng bỏ đây.

Giọng Trobo thốt lên đầy kịch tính. Nhưng chàng không giấu vẻ sốt ruột, run rẩy.

Ido càng lo sợ hơn, nàng ra khỏi giường khoác chiếc áo nhẹ vào và đi đến đằng sau cánh cửa, đôi mắt nàng nhắm lệ, nhưng nàng hỏi giọng vẫn cứng cõi.

— Ngài còn muốn hỏi gì em nữa?

— Không hỏi gì cả, tôi đến đón em về.

Đo ngạc nhiên.

— Đón em?

— Đúng vậy, em hãy mở cửa cho tôi, xin em đấy.

Đo cứ nhìn chăm chặp vào cái chốt cửa như chưa bao giờ nàng nhìn thấy nó vậy.

— Nhưng giữa chúng ta còn có việc gì nữa nào? - Nàng lắp bắp hỏi.

— Rồi tôi sẽ nói rõ. Em mở cửa ra nào, Đo.

Quả đấm cửa mỗi lúc một bị lắc dữ dội hơn.

— Không thể được, - Đo chờ một lúc rồi nói tiếp, - em đã đi ngủ rồi. Ngài cứ nói ngắn ngắn thôi: ngài cần gì!

— Em đã đi ngủ thật ư?

— Em chưa mặc áo được, em vừa ở giường ra.

— Thế thì tôi sẽ đợi cho đến khi em mặc áo xong. Tôi khẩn thiết yêu cầu em cho tôi gặp mặt, một cuộc gặp gỡ đầy tôn trọng em thôi.

Đo suy nghĩ một chút, chắc là phải có việc quan trọng lắm Trobo mới không muốn nói ở ngoài cửa đây.

Quả đấm cửa lại rung lên, lắc lắc...

— Tôi yêu cầu em tha thiết đấy...

— Ngài hãy đợi một chút, tốt nhất ngài xuống dưới phòng khách đợi em.

Nàng mặc áo váy vào. Chải đầu như mọi khi, rồi nhìn vào gương, nhìn đôi tay bình tĩnh và đôi mắt buồn bã của mình. Nàng đội lên đầu chiếc mũ lông nhỏ mà phụ nữ rất thích dùng. Sau đó khoác cả áo choàng đông lên người, nhưng rồi nàng lại cởi áo khoác ra để Trobo khỏi tưởng rằng có thể đặt nàng ngồi cùng bàn với cô người yêu của chàng ngay được.

Trobo lại sốt ruột, đi lại ngoài hành lang như là con gấu bị nhốt trong chuồng vậy:

— Em làm gì mà lâu thế!

— Chưa được năm phút...

— Năm phút ấy ư? có mà hàng trăm năm rồi ấy... Thế áo khoác của em đâu, sắc tay của em đâu?

— Để làm gì thưa ngài? Em sống ở đây kia mà, ở ngoài hành lang người ta sẽ bàn tán đấy.

— Thế nhờ có ai quen thì sao. Tôi yêu cầu em hãy mặc áo khoác vào như là chúng ta đang đi chơi ngoài phố và rẽ vào đây ăn tối vậy.

Đeo lo lắng, nhưng rồi nàng cũng quay trở vào phòng mặc áo khoác lên người. Nàng cũng đeo túi sắc vào tay. Nàng không đeo găng tay mà nhét nó vào sắc để cho Trobo biết một điều là: dù cho nàng có phải ăn vận chỉnh tề như vậy, nhưng nàng cũng quyết không đi đâu khác, ngoài xuống phòng khách tiếp chuyện Trobo mà thôi.

— Thế ngài còn muốn gì nữa, - Nàng hỏi khi đang khóa cửa phòng, - ngài muốn gì? Ngài chưa đọc thư của em ư?

— Vì đã đọc thư nên tôi mới đến đây.

— Em hy vọng rằng thế là đã quá đủ với em rồi.

— Tôi mà đã cảm thấy quá đủ với em sao! Em hiểu nhầm tôi rồi!... Vì một chuyện không đâu ấy... Em hãy xuống đây đã. Dưới nhà đã có xe ngựa đợi ta. Đi nào.

Đeo tự ái nhìn chàng:

— Đi đâu thưa ngài?

— Đi về nhà!

— Về nhà? Nhà nào của em?

Một thoáng đau đớn vụt hiện lên nét mặt nàng, đôi mắt nàng lại ươn ướt.

Trobo rầu rĩ nhìn nàng:

— Nhà của chúng ta vẫn ở ấy mà, Đeo!

— Thế ngài không nghĩ rằng em đã bước ra khỏi cửa rồi sao?

Nàng giơ bàn tay trái lên cho Trobo nhìn thấy ngón tay nàng không có nhẫn cưới.

Trobo lục tìm trong túi.

— Đây nhần đây. Em hãy đeo vào đi Ido yêu quý...

Chang van vì nhẹ nhàng.

Ido lắc đầu.

— Em không thể hiểu được ngài đấy.

— Rồi em sẽ hiểu. Em cứ đeo vào đi đã...

— Mỗi hôn nhân của chúng ta đã tan rôi. Em không hiểu vì sao ngài còn tìm đến đây nữa.

Trobo nom thật thảm hại, như là con gà trống bị dội nước sôi.

— Ido ơi, Ido thân yêu: em hiểu nhầm tôi rồi... Em hãy về đã, chúng ta đừng có hành hạ nhau vô ích nữa đi. Xe đang đợi ở dưới nhà, còn em gái tôi đang đợi chúng ta về ăn tối...

Chàng định khoác tay Ido để đi.

Nhưng Ido đã kiêu hãnh tránh chàng, nàng lui ra sau một bước.

— Không thể tin được! Em gái ngài ư? Ngài nhắc đến cô em gái nào?

Trobo lúc đó dậm chân như là đứa trẻ đang vùi vĩnh.

— Em gái tôi là Zôlan ấy, em biết cô ấy rồi còn gì.

— Em ư? Em gái ngài ấy à?

— Thì đúng là em đã đến nhà cô ấy mà!

— Em gái ngài?

— Em gái tôi, Zôlan, tôi về nhà và thấy cô ấy đứng như một người điên chờ tôi ở đó.

Ido lại càng thêm lạnh lùng nhìn chàng:

— Em gái ngài ư?

— Em gái tôi, vì sao tôi lại không nhắc đến cô ấy với em thì tôi sẽ giải thích, nhưng em phải đi về với tôi kia.

— Em gái ngài ư?

— Em gái tôi, em ruột tôi.

— Nhưng mà...

— Chúng ta đi nào, đừng hành hạ tôi nữa, Ido.

— Không, không thể thế được. Ngài hãy hiểu cho tôi. Ngài cũng biết chúng ta không phải là vợ chồng của nhau. Nhất là trong trường hợp ngài cũng không hề giới thiệu vợ ngài với em gái của ngài kia mà.

— Đúng, tôi nhận lỗi rồi và tôi sẽ không rời cầu thang ở đây, và chưa cho xe đi chỗ khác chừng nào mà em không về nhà ăn tối, nơi mà em gái tôi cần phải đợi em. Cô ấy sẽ lại dày vò tôi thêm về chuyện đó đấy.

Ido vẫn đứng như trong mộng, nàng lặp lại:

— Em ngài ư?

— Đúng. Zolan là em gái tôi. Tôi còn cần phải nhắc lại với em bao nhiêu lần nữa? Rồi chúng ta sẽ giải thích cho nhau tất cả, em sẽ hiểu, Ido, em tha lỗi cho tôi chứ. Dù em muốn gọi tôi là con bò, con trâu, hay con lừa, hoặc là cả một vườn thú cũng được, chỉ cần em hãy đi với tôi và rồi tôi sẽ kể cho em nghe sự ngu dại của tôi. Em gái tôi cũng đã trách móc tôi nhiều rồi, nhưng cô ấy sẽ lột da tôi nếu như tôi không trở về nhà cùng em. Ở nhà cô ấy cũng dẫn vật tôi y như em bây giờ đấy.

Ido bình tĩnh nhìn sự dày vò của Trobo. Nàng chưa hiểu hết đầu đuôi câu chuyện, vì sao Trobo lại phải bí mật giữa nàng và cô em gái, nhưng nhìn Trobo, nàng biết chàng đã nói thật, và vì nàng mà chàng đang tự dày vò mình.

— Được rồi, nhưng với một điều kiện, - cuối cùng nàng nói.

— Tôi xin chấp nhận tất cả. Tôi sẽ ghi lời hứa của tôi vào tờ giấy có chữ ký ở dưới, còn phía trên giấy trắng em muốn ra điều kiện gì cũng được.

— Chỉ một điều kiện, là sau bữa ăn tối, ngài lại tiễn tôi về đây.

Trobo buồn bã nhìn Ido gật đầu:

— Tôi sẽ đưa em về đây, nếu em ra lệnh thế.

— Bởi vì...

Nàng lại giơ bàn tay không có nhẫn cưới ra.

Trobo đang cầm chiếc nhẫn đó trong tay.

— Đây, nhẫn của em đây, em đeo vào đi.

Iđo vẫn không kéo găng tay ra khỏi bàn tay, nàng chỉ sửa các ngón tay rồi nói:

— Không, trước đây chúng ta không phải là “những người xa lạ” của nhau, chúng ta mới chỉ là người dưng của nhau một ngày hôm nay thôi, nhưng chúng ta không phải là vợ chồng...

— Nhưng có thể lắm chứ, Iđo. Tôi hy vọng là chúng ta có thể là vợ chồng thật. Tôi sẽ chết mất nếu em nói rằng chúng ta không thể là vợ chồng của nhau. Tôi chết ngay bây giờ đây này!

Môi chàng run rẩy, đôi mắt chàng ươn ướt, chàng nhìn Iđo như người chịu tội.

Iđo khoác tay Trobo với một vẻ thương yêu, tin cậy, nàng xiết tay chàng như họ đã là vợ chồng của nhau. Nàng nói nhỏ:

— Lần sau, anh không được làm việc điên rồ như vậy nữa nhé...

HẾT

Chú thích

- ^[1] Tiếng Đức: chẳng có gì là không tốt cả.
- ^[2] Tiền Hungari lúc bấy giờ.
- ^[3] Một trăm năm mươi hecta.
- ^[4] Xin lỗi, bà là người Pháp ư? (Tiếng Pháp).
- ^[5] Ồ không, thưa ngài (Tiếng Pháp).
- ^[6] Bà có cần gì nữa không, thưa bà? (Tiếng Đức).
- ^[7] Tiếng Đức: tôi cũng thế (N.D)
- ^[8] Ồ, buổi tối vui vẻ quá, Bella Katharina,
Họ xứng đáng là Nữ hoàng. (Tiếng Ý).
- ^[9] Ồ, các bạn Atendstern thân yêu của tôi... (Tiếng Đức).

Table of Contents

Lời giới thiệu

Phần I

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Phần II

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Phần III

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chú thích](#)